

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**THÔNG BÁO  
Công khai lý lịch của giảng viên năm học 2023-2024**

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	<p>Nguyễn Thị Mỹ Hương</p> 	1970	26 năm	PGS-GVCC	Tiến sĩ	<p>-Chủ nhiệm đề tài mã số TR2017-13-01. Nghiên cứu thu nhận dịch đạm thủy phân từ đầu xương cá tra và ứng dụng trong sản xuất nước mắm.</p> <p>- Công tác viên đề tài cấp bộ: Nghiên cứu cơ sở khoa học để làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước mắm.</p>	<p>-Bảo quản và chế biến thủy sản và nông sản sau thu hoạch.</p> <p>-Chế biến các phụ phẩm thủy sản thành các sản phẩm có giá trị gia tăng.</p> <p>- Sản xuất nước mắm</p> <p>- Sản xuất các sản phẩm thủy phân protein từ phụ phẩm thủy sản và ứng dụng trong công nghiệp thực phẩm</p>	<p>-Tận dụng phụ phẩm thủy sản để sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng, như sản phẩm thủy phân protein, dầu cá và bột khoáng.</p> <p>- Ứng dụng sản phẩm thủy phân protein, dầu cá và bột khoáng trong nuôi trồng thủy sản và trong công nghiệp thực phẩm, đặc biệt trong sản xuất nước mắm.</p>	<p>Các bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế (ISI)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chau Minh Le, Claire Donnay-Moreno, Sandrine Bruzac, Régis Baron, Nguyen Thi My Huong, Jean Pascal Bergé, 2015. Proteolysis of Sardine (Sardina pilchardus) and Anchovy (Stolephorus commersonii) by commercial enzymes in saline solutions. Food Technology and Biotechnology, 53(1):87-90.</li> <li>2. Raul Perez-Galvez, Pedro J. Garcia-Moreno1, Nguyen Thi My Huong, Emilia M. Guadix1, Antonio Guadix1, Jean-Pascal Bergé. 2016. Multiobjective optimization of a pilot plant to process fish discards and by-products on board. Clean Techn Environ Policy, 18 (3):935-948.</li> </ol> <p>Các bài báo đăng trên Tạp chí trong nước</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2022 . Đặc tính dinh dưỡng và chức năng của sản phẩm thủy phân protein từ khung xương cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>). Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 2, 61-67.</li> <li>4. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2022 . Thành phần hóa học và đặc tính chức năng của sản phẩm thủy phân protein từ thịt vụn cá ngừ vây vàng (<i>Thunnus Albacares</i>) . Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 3 và 4, 119-125.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1.NCS.Lê Minh Châu. “Ứng dụng công nghệ enzyme và lên men trong việc sản xuất nước mắm”. 2011-2014.</li> <li>2.Đỗ Trọng Sơn. “Nghiên cứu sản xuất dịch thủy phân từ đầu cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>) và ứng dụng trong việc sản xuất bột nêm”. 2011-2012.</li> <li>3.Bùi Trường Bích Ngân. ”Nghiên cứu thu hồi dầu thô từ đầu cá ngừ vây vàng <i>Thunnus albacares</i>”. 2011-2012.</li> <li>4.Đỗ Đức Sinh. Nghiên cứu quy trình sản xuất nước chấm cá com bằng hai enzyme Protamex và Flavourzyme. 2012-2013</li> <li>5.Nguyễn Thị Bích Phương. Nghiên cứu chế độ thủy phân đầu cá hồng bằng enzyme, đặc tính dinh dưỡng và chức năng của sản phẩm thủy phân”. 2013-2014.</li> <li>6.Hoàng Thị Thu Giang. Nghiên cứu xác định chế độ thủy phân đầu tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) bằng enzyme để tạo ra dịch thủy phân protein ứng dụng trong sản xuất nước mắm. 2016-2017.</li> <li>7.Huỳnh Tuấn .Nghiên cứu xác định chế độ ủ dịch thủy phân protein từ đầu tôm trong bã chượp cá com để gây hương nước mắm. 2016-2017.</li> <li>8.Trần Thị Lan Anh. Nghiên cứu sản xuất dịch đạm thủy phân cô đặc từ phụ phẩm cá tra phi lê bằng enzyme Alcalase.2017</li> </ol>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<ol style="list-style-type: none"> <li>5. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2021. Thủy phân đầu cá ngừ vây vàng (<i>Thunnus albacares</i>) bằng enzyme Alcalase. <i>Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>, số 11, 121-125.</li> <li>6. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2020. Thành phần hóa học và giá trị dinh dưỡng của bột cá và bột tôm từ phụ phẩm thủy sản. <i>Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>, số 7, 103-108.</li> <li>7. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2019. Ứng dụng dịch thủy phân protein phụ phẩm cá tra trong sản xuất nước mắm. <i>Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản</i>. 1: 39-48.</li> <li>8. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2018. Nghiên cứu sử dụng kết hợp enzyme Alcalase và Flavourzyme để thủy phân phụ phẩm cá tra. <i>Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>, số 3 và 4: 183-191.</li> <li>9. Nguyen Thi My Huong, Bui Trung Bich Ngan. 2018 Fish oil extraction from yellowfin tuna heads by enzymatic hydrolysis method. <i>Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản</i> 4: 19-26.</li> <li>10. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2017. Một số chỉ tiêu hóa học của dầu cá được tách chiết từ đầu cá cò và đầu cá chêm. <i>Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>, 15, 87-91.</li> <li>11. Lê Minh Châu, Jean Pascal Berge, Nguyễn Thị Mỹ Hương, Không Thị Thanh, Vũ Ngọc Bội. 2017. Thủy phân cá trích <i>Sardina pilchardus</i> bởi enzym Protex 51 FP và Protamex. <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, số 23, 97-102.</li> <li>12. Nguyễn Thị Mỹ Hương, Đỗ Đức Sinh, 2016. Nghiên cứu chế độ</li> </ol>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>thủy phân cá com bằng sự kết hợp enzyme Protamex và Flavourzyme. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, 1: 71-78.</p> <p>13. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2015. Ảnh hưởng của thời gian thủy phân đến một số đặc tính chức năng của sản phẩm thủy phân protein từ đầu cá ngừ mắt to. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, 14, 67:71.</p> <p>14. Nguyen Thi My Huong, 2015. Effects of hydrolysis time on the functional properties of protein hydrolysates from by-products of gold banded jobfish (<i>Pristipomoides multidens</i>). Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản, số đặc biệt, 86-92.</p> <p>15. Nguyen T.B.P, Nguyen Thi My Huong, 2015. Chemical composition and functional properties of protein hydrolysate from the head of mangrove red snapper (<i>Lutjanus argentimaculatus</i>). Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản, số đặc biệt, 80-85.</p> <p>16. Nguyễn Thị Mỹ Hương, 2014. Thành phần dinh dưỡng của các sản phẩm thủy phân từ đầu và xương cá chẻm (<i>Lates calcarifer</i>) bằng enzyme Flavourzyme. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần thơ, số đặc biệt (1): 49-53.</p>	
2.	Đặng Thị Thu Hương 	1977	23 năm	GVC	Tiến sĩ	1.Chủ nhiệm đề tài cấp Trường mã số. TR2023-13-17: Nghiên cứu quy trình chế biến và thời hạn bảo quản sản phẩm phi lê cá rô phi cán dập tằm gia vị ăn liền từ nguồn nguyên liệu nuôi kết hợp trong ao lắng nuôi tôm.	Giảng dạy - Quản lý thủy sản - Tư duy phân biện - Tận dụng phụ phẩm nông thủy sản - Thu hoạch, xử lý và bảo quản sản phẩm từ cây nhiệt đới	Tham gia nghiên cứu trong lĩnh vực : Chế biến và bảo quản sản phẩm thủy sản : đông lạnh, khô và hun khói - Biến đổi chất lượng của sản phẩm thực phẩm trong quá trình chế biến và bảo quản.	Các bài báo đăng tải trên các Tạp chí ISI 1.Chawafambira T.A.; <b>Dang H.T.T.</b> ; Nguyen D.T.; Nguyen M.V.; Nguyen M.V (2022). Effects of ascorbic acid and sodium citrate treatments on the sensory quality and lipid stability of fresh snakehead fish ( <i>Channa striata</i> ) fillets during 14	HV Nguyễn Thị Thái Hằng, HD phụ, 2018-2019. ‘Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ bảo quản, phương pháp bao gói và acid ascorbic đến chất lượng cá tra phi lê trong bảo quản đông’ <b>Đã bảo vệ thành công.</b>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>2. Cộng tác viên đề tài NCKH cấp Bộ: CT2022.05.TSC.05: Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ phù hợp trong chế biến một số sản phẩm mới từ cá bè vầu nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ.</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài cấp Trường mã số TR2020-13-01: Nghiên cứu chế biến và bảo quản sản phẩm cá rô phi phi lê một nắng từ nguồn nguyên liệu nuôi kết hợp trong ao lãng nuôi tôm.</p> <p>4. Cộng tác viên đề tài NCKH cấp Bộ: CT2020-1-TSN 02: Nghiên cứu công nghệ sơ chế và bảo quản cá lóc tươi (Channa Striata) và phi lê cá lóc.</p> <p>5. Chủ nhiệm đề tài NCS 2015-2018 Nâng cao chất lượng của các sản phẩm cá phi lê đông lạnh thông qua cải tiến chế biến và bảo quản.</p>	<p>-Thiết kế thí nghiệm và phân tích dữ liệu</p> <p>-Vật lý thực phẩm</p> <p><u>Nghiên cứu</u></p> <p>-Chế biến và bảo quản sản phẩm thủy sản khô</p> <p>- Bảo quản sản phẩm thủy sản đông lạnh và hun khói</p> <p>-Oxy hóa lipid và acid béo.</p>	<p>2015-2018 : Tham gia 02 dự án tại Matis Icelandic Food and Biotech R&amp;D, Iceland.</p> <p>1. Nâng cao chất lượng và tính ổn định sản phẩm cá trích (herring) đông lạnh (Project No. 2283, AVS R&amp;D Fund (R069-14).</p> <p>2. Nâng cao chất lượng và tính ổn định sản phẩm cá rô đỏ (redfish) đông lạnh (Project No. 2357, AVS R&amp;D Fund (R029-15)</p>	<p>days chilled storage at 2-4°C. <b>Iranian Journal of Fisheries Sciences, 21(6) 1472-1494. DOI: 10.22092/ijfs.2023.128302 (SCIE-Q3)</b></p> <p>2. Nguyen, H.T.; Bao, H.N.D.; Dang, H.T.T.; Tómasson, T.; Arason, S.; Gudjónsdóttir, M. (2022). Protein Characteristics and Bioactivity of Fish Protein Hydrolysates from Tra Catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) Side Stream Isolates. <b>Foods 2022, 11(24), 4102</b>; <a href="https://doi.org/10.3390/foods11244102">https://doi.org/10.3390/foods11244102</a></p> <p>3. Nguyen, H.T.; Bao, H.N.D.; Dang, H.T.T.; Tómasson, T.; Arason, S.; Gudjónsdóttir, M. (2022). Protein Recovery of Tra Catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) Protein-Rich Side Streams by the pH-Shift Method. <b>Foods 2022, 11, 1531</b>. <a href="https://doi.org/10.3390/foods11111531">https://doi.org/10.3390/foods11111531</a></p> <p>4. Dang, H. T. T., Gudjónsdóttir, M., Karlsdóttir, M. G., Nguyen, M. V, Romotowska, P. E., Tómasson, T., &amp; Arason, S. (2017). Influence of temperature stress on lipid stability of Atlantic herring (<i>Clupea harengus</i>) muscle during frozen storage. <i>Journal of the American Oil Chemists' Society</i>, 94: 1439–1449. DOI: 10.1007/s11746-017-3053-4.</p> <p>5. Dang, H. T. T., Gudjónsdóttir, M., Karlsdóttir, M. G., Nguyen, M. V, Tómasson, T., &amp; Arason, S. (2018). Stability of Golden redfish (<i>Sebastes marinus</i>) during frozen storage as affected by raw material freshness and season of capture. <i>Food Science &amp; Nutrition</i>, 6: 1065-1076. DOI: 10.1002/fsn3.648.</p> <p>6. Dang, H. T. T., Gudjónsdóttir, M., Karlsdóttir, M. G., Nguyen, M. V, Tómasson, T., &amp; Arason,</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>S. (2018). Influence of processing additives, packaging and storage conditions on the physicochemical stability of frozen Tra catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) fillets. <i>Journal of Food Engineering</i>, 238: 148-155. DOI: 10.1016/j.jfoodeng.2018.06.021.</p> <p>7. Dang, H. T. T., Gudjónsdóttir, M., Ren, D. D., Karlsdóttir, M. G., Nguyen, M. V, Tómasson, T., &amp; Arason, S. (2018). Effects of pre- and post-rigor freezing and temperature stress during frozen storage on physicochemical stability of Atlantic herring (<i>Clupea harengus</i>) muscle. <i>Journal of Food Processing and Preservation</i>, 42: e13754. DOI:10.1111/jfpp.13754.</p> <p>Các bài báo khoa học đăng tải trên Tạp chí trong nước</p> <p>1. <b>Đặng Thị Thu Hương</b>, Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Thị Hồng Phương. Ảnh hưởng của sorbitol, ethanol và vitamin C đến chất lượng cảm quan, hàm lượng ẩm, chỉ số peroxide và vi sinh vật của sản phẩm cá rô phi phi lê một nắng. <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ thủy sản</i>, số 3/2021: 18-26.</p> <p>2. Nguyễn Thế Hân, Lâm Thanh Ngọc, Nguyễn Thị Mân, Nguyễn Thị Tuyết Như, <b>Đặng Thị Thu Hương</b>, Không Trung Thăng. The effect of red seaweed extract on quality of whiteleg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>) during iced storage. <i>Journal of SCIENCE &amp; TECHNOLOGY</i>. Vol. 57 – No. 4 (Aug 2021).</p> <p>3. Lê Hương Thủy, Vũ Thị Quyên, <b>Đặng Thị Thu Hương</b>. Nghiên cứu thủy phân cá nục (<i>Decapтерus</i> sp) bằng hỗn hợp enzyme Flavourzym –</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Bromelin thô. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 9/2014: 168 -175. 4. Lê Hương Thủy, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Hằng, Đặng Thị Thu Hương. Nghiên cứu sản xuất bột đạm từ dịch thủy phân moi biển (Acetes sp) và thử nghiệm sử dụng trong pha chế nước mắm công nghiệp. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 2/2015: 101 - 106. Vũ Ngọc Bội, Lê Hương Thủy, Phan Thị Hương, Đặng Thị Thu Hương. Nghiên cứu thủy phân moi biển (acetes sp) bằng hỗn hợp enzym alcalase – bromelin thô. Tạp chí Khoa học – Công nghệ thủy sản, số 4/2015: 18-26.	
3.	Đỗ Lê Hữu Nam 	1983	11 năm		Tiến sĩ	1. Cộng tác viên đề tài :Hoàn thiện công nghệ sản thức ăn công nghiệp nuôi tôm hùm bông (Panulirus ornatus) và tôm hùm xanh (Panulirus homarus) 2. Cộng tác viên đề tài “Đánh giá nguy cơ đối với môi nguy vi sinh vật gây bệnh, ký sinh trùng, nitrat trên rau ăn sống tại Khánh Hòa và đề xuất giải pháp quản lý nguy cơ”.	Tham gia giảng dạy các ngành CN Sau thu hoạch, CN Thực phẩm và Chế biến. Cao học và dự án Vlir.	Tham gia các hội thảo trong nước và Quốc tế về thủy sản và CNTP		1. Võ Quốc Tuấn, Nghiên cứu quy trình sản xuất bột đạm tôm hòa tan bằng phương pháp enzyme 2016-2018 2. Nguyễn Xuân Pha, Nghiên cứu thủy phân rong mơ nguyên liệu bằng enzyme polysaccharase và đề xuất giải pháp ứng dụng chế phẩm thủy phân từ rong mơ 2016-2018 3. Hà Thị Cẩm Giang, nghiên cứu sấy nấm bào ngư bằng công nghệ sấy lạnh kết hợp hồng ngoại. 2016-2019
4.	Nguyễn Hồng Ngân	1980	14 năm	GV	Thạc sĩ	1. Cộng tác viên đề tài Mã số KC.07/11-15. “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất vi nang chứa các hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học sử dụng trong sản xuất thực phẩm” 2. Cộng tác viên đề tài Mã số KC07.08. Nghiên cứu công nghệ và thiết bị bảo quản chế biến rong nho	-Bảo quản sản phẩm sau thu hoạch -Bao gói thực phẩm - Xử lý, bảo quản thịt gia súc gia cầm - Sinh vật hại nông sản sau thu hoạch	- Tận dụng phụ phẩm thủy sản - Chế biến và bảo quản sản phẩm thủy sản sau thu hoạch	1. Thành phần hóa học và khả năng chống oxy hóa của protein Artemia thủy phân - Extraction method and antioxidant properties of polysaccharide from Longan (Dimocarpus Longan Lour) seed, 2. Yarrowia lipolytica produced from tuna head's stickwater á micro-container for encapsulation of gac oil”	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						(Caulerpa lentilifera) quy mô công nghiệp” 3.Công tác viên đề tài Mã số Tr2015-13-05. Nghiên cứu tách chiết Galactomannan từ một số đối tượng tiềm năng để áp dụng bảo quản sản phẩm hạt điều. 4.Công tác viên đề tài Mã số E5666-1. “Nghiên cứu sử dụng sinh khối nấm men nuôi cấy trên môi trường phế liệu thủy sản để tạo vi nang dầu gấc.” 5. Cộng tác viên đề tài Đề tài Nafosted 2018 mã số: 106.99-2018.42 (đang triển khai)			3. Ảnh hưởng của loại enzyme và điều kiện thủy phân đến tổng năng lực khử của protein Artemia thủy phân. 4.Ảnh hưởng của điều kiện tách chiết đến hoạt tính chống oxy hóa của cây xạ đen ( <i>Celastrus hindsu benth</i> ) trồng tại Khánh Hòa. 5. Nguyen Thi Van, Nguyen Hong Ngan and Emiko Okazaki. The effect of heating factors on the properties of heat –induced surimi gel under ohmic heating. Can Tho university journal of science.Vol.13, No 2 (2021). 6. Nguyễn Trọng Bách, Đinh Thị Huyền Trang, Nguyễn Hồng Ngân, Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Bảo, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo. Ảnh hưởng của điều kiện thủy phân protein tách chiết từ thịt sẫm cá ngừ vây vàng ( <i>thunnus albacares</i> ) bằng enzyme Alcalase đến hoạt tính chống oxy hoá của dịch thủy phân. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 15/2021. 7.ThuyT B Tran, Md Saifullah, Ngan H Nguyen, Minh H Nguyen, Quan V Vuong. Comparison of ultrasound-assisted and conventional extraction for recovery of pectin from Gac ( <i>Momordica cochinchinensis</i> ) pulp.	
5.	Tạ Thị Minh Ngọc 	1982	8 năm	GV	Tiến sĩ	Đề tài mã số B2012-13-14SP. Nghiên cứu công nghệ sản xuất vi nang sinh học sử dụng nấm men và ứng dụng trong tạo chất thơm/ chất màu dạng bột			Performance characteristics of single-stage biohythane production by immobilized anaerobic bacteria. Energetika, T. 64. Nr. 2. P. 93–104 2018. Impact of culture conditions on $\beta$ -carotene encapsulation using <i>Yarrowia lipolytica</i> cells. AIP Conference Proceedings 1878, 020004, 2017. Single-stage Biohythane Production via Co-immobilized Fermentative Microorganisms. Proceeding of the 1 <sup>st</sup> international conference on Environmental technology and	Huỳnh Thị Khánh, 2017, Nghiên cứu tạo vi nang dầu gấc sử dụng bao Alginate theo phương pháp nhỏ giọt. Võ Thị Mỹ Thu, 2016, Nghiên cứu xây dựng quy trình bao gói Carotenoid sử dụng tế bào nấm men <i>Yarrowia lipolytica</i> . Hồ Thị Thu Minh, 2014, Nghiên cứu đánh giá quá trình xâm nhập và biến đổi của hợp chất kỵ nước qua màng tế bào nấm men sinh tổng hợp lactone <i>Yarrowia lipolytica</i>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									innovations, Ho Chi Minh city, Vietnam – CRC Press, 2016. Ảnh hưởng của chất hoạt động bề mặt và điều kiện đồng tụ tới tính chất hình học của hạt vi nang chitosan – dầu gấc. Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam 12 (1): 62 – 64, 2017. Microencapsulation of Gac oil in chitosan bead. Tạp chí Khoa học và Công nghệ 54: 451-457, 2016. Ảnh hưởng của việc bổ sung agar-agar tới khả năng tạo vi nang dầu gấc – gelatin theo phương pháp đa nhũ tương o/w/o. Tạp chí Khoa học và Công nghệ 52, 387-392, 2014.	
6.	Phạm Hồng Ngọc Thùy 	1982	14 năm	GV	Tiến sĩ	1. Công tác viên đề tài cấp Nhà nước “Hợp tác nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống giám sát sử dụng mạng cảm biến không dây trong kiểm soát chất lượng và tiết kiệm năng lượng cho chuỗi hậu cần thủy sản lạnh” năm 2014/2016. 2. Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu sinh “Investigation of the biological and anticancer properties of bioactive compounds derived from Helicteres hirsuta Lour. And Catharanthus roseus (L.) G. Don” năm 2015/2019.	-Bảo quản và chế biến nông sản, thủy sản sau thu hoạch - Bao gói thực phẩm - Tận dụng phụ phẩm nông thủy sản	- Tách chiết các hợp chất có hoạt tính sinh học - Chế biến và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch	1. Phạm, Hong Ngoc Thuy, Nguyen, V. T., Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., Scarlett, C. J (2015). Effect of extraction solvents and drying methods on the physicochemical and antioxidant properties of Helicteres hirsuta Lour. Leaves. Technologies, 3, 285 – 301. 2. Phạm Hồng Ngọc Thùy, Nguyễn Thị Thanh Hải, Nguyễn Minh Trí (2016). Điều kiện ủ thích hợp và khả năng thủy phân tinh bột và protein trong bã sắn của chủng Bacillus subtilis C7. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2016, trang 101 – 106. 3. Nguyen, V. T., Phạm, Hong Ngoc Thuy, Bowyer, M. C., van Altena, I. A., Scarlett, C. J. (2016). Influence of solvents and novel extraction methods on bioactive compounds and antioxidant capacity of Phyllanthus amarus. Chemical Papers, 70, 556 – 566. 4. Phạm, Hong Ngoc Thuy, Nguyen, V. T., Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., Scarlett, C. J. (2017). Bioactive compound yield and antioxidant capacity of Helicteres hirsuta Lour. Stem as affected by various solvents and drying methods. Journal of Food	1. Iyunade Hassanat Hassan, 2020. Optimization of ultrasound-assisted extraction conditions for antioxidant and tyrosinase inhibitory activities of some Vietnamese brown seaweed species 2. Patrick A. Blamo, Jr, 2020. Evaluation of tyrosinase and antioxidant activities of brominated compounds from Vietnamese red seaweeds.

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Processing and Preservation, 41, e12879.</p> <p>5. Pham, Hong Ngoc Thuy, Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., Scarlett, C. J. (2017). Effect of extraction solvents and thermal drying methods on bioactive compounds and antioxidant properties of <i>Catharanthus roseus</i> (L.) G. Don (Patricia White cultivar). <i>Journal of Food Processing and Preservation</i>, 41, e13199.</p> <p>6. Pham, Hong Ngoc Thuy, Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., Scarlett, C. J. (2017). Optimum conventional extraction conditions for phenolics, flavonoids, and antioxidant capacity of <i>Helicteres hirsuta</i> Lour. <i>Asia-Pacific Journal of Chemical Engineering</i>, 12, 332-347.</p> <p>7. Pham, Hong Ngoc Thuy, Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., Scarlett, C. J. (2017). Phytochemical profiles and antioxidant capacity of the crude extracts, aqueous- and saponin-enriched butanol fractions of <i>Helicteres hirsuta</i> Lour. Leaves and stems. <i>Chemical Papers</i>, 71, 2233-2242.</p> <p>8. Pham, Hong Ngoc Thuy, Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., Scarlett, C. J. (2017). Optimization of ultrasound-assisted extraction of <i>Helicteres hirsuta</i> Lour. For enhanced total phenolic compound and antioxidant yield. <i>Journal of Applied Research on Medicinal and Aromatic Plants</i>, 7, 113-123.</p> <p>9. Pham, Hong Ngoc Thuy, Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., Scarlett, C. J. (2018). Ultrasound-assisted extraction of <i>Catharanthus roseus</i> (L.) G. Don (Patricia White cultivar) stem for maximizing saponin yield and antioxidant capacity. <i>Journal of Food Processing and Preservation</i>. 42, e13597.</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>10. Pham, Hong Ngoc Thuy, Sakoff, J. A., Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., Scarlett, C. J. (2018). Screening phytochemical content, antioxidant, antimicrobial and cytotoxic activities of <i>Catharanthus roseus</i> (L.) G. Don stem extract and its fractions. <i>Biocatalysis and Agricultural Biotechnology</i>, 16, 405-411.</p> <p>11. Pham, Hong Ngoc Thuy, Sakoff, J. A., Bond, D. R., Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., Scarlett, C. J. (2018). In vitro antibacterial and anticancer properties of <i>Helicteres hirsuta</i> Lour. Leaf and stem extracts and their fractions. <i>Molecular Biology Reports</i>, 45, 2125–2133.</p> <p>12. Pham, Hong Ngoc Thuy, Sakoff, J. A., Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., Scarlett, C. J. (2018). Comparative cytotoxic activity between kaempferol and gallic acid against various cancer cell lines. <i>Data in brief</i>, 21, 1033-1036.</p> <p>13. Vuong, Q. V., Pham, Hong Ngoc Thuy, Vu, H. T., Dang, T. T., Van Ngo, T., Chalmers, A. C. (2018). Fruit characteristics, phytochemical and antioxidant properties of blueberry ash (<i>Elaeocarpus reticulatus</i>). <i>Heliyon</i>, 4, e00834.</p> <p>14. Pham, Hong Ngoc Thuy, Sakoff, J. A., Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., Scarlett, C. J. (2019). Phytochemical, antioxidant, anti-proliferative and antimicrobial properties of <i>Catharanthus roseus</i> root extract, saponin-enriched and aqueous fractions. <i>Molecular Biology Reports</i>, 46 (3), 3265–3273.</p> <p>15. Pham, Hong Ngoc Thuy, Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., Scarlett, C. J. (2020). In vitro anti-pancreatic cancer activity of HPLC-derived fractions from <i>Helicteres hirsuta</i> Lour. <i>Stem</i>.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
7.	Bùi Trần Nữ Thanh Việt 	1979	22	GVC	Tiến sĩ	<p>1. Đề tài cấp cơ sở : Nghiên cứu tách chiết Galactomannan từ một số đối tượng tiềm năng để áp dụng bảo quản sản phẩm hạt điều. Mã số: Tr2015-13-05</p> <p><b>Cộng tác viên đề tài cấp :</b></p> <p>2. CTV đề tài cấp cơ sở: Bước đầu nghiên cứu tận dụng bã cà phê làm khay phẳng có gờ chứa đựng nông sản sau thu hoạch, Mã số: TR2020-13-02. Nghiệm thu đạt loại Khá.</p> <p>3. CTV đề tài cấp cơ sở : Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm mắm hàu chua từ thịt hàu sữa thái bình dương (<i>Crassostrea gigas</i>) và xác định thời hạn sử dụng của sản phẩm ở nhiệt độ phòng, Mã số TR2022-13-40. Nghiệm thu đạt loại Khá.</p> <p>4. CTV đề tài KHCN cấp Tỉnh ‘Hoàn thiện công nghệ xử lý sau thu hoạch và nghiên cứu phát triển một số sản phẩm có giá trị thương mại từ nguồn hàu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) nuôi trồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, MS ĐT-2021-40507-ĐL (10/2021-10/2023). Đang thực hiện đúng tiến độ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gói thực phẩm</li> <li>- Công nghệ lạnh và lạnh đông thực phẩm</li> <li>- Vật lý thực phẩm</li> <li>- Tư duy phân biện</li> </ul>	1. Nghiên cứu các hợp chất sinh học biển ứng dụng trong CNTP	<p>Molecular Biology Reports, 47 (2), 897–905.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bùi T.N.T. Việt; Nguyễn T. Bách -Cấu trúc và tính chất lưu biến của keo carrageenan chiết từ rong K. alvarezii nuôi trồng tại Cam Ranh, Khánh Hòa. Tạp chí NN và PTNT, số 9 tháng 5/2021, tr 112-118).</li> <li>2. Đỗ Lê Hữu Nam, Nguyễn Trọng Bách, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Ảnh hưởng của chất kết dính đến tính chất vật lý và khả năng phân hủy sinh học của khay đựng thực phẩm từ bã cà phê”, Tr21-25, Tạp chí số 50, tháng 10-2021, trường ĐH Tây Nguyên.</li> <li>3. Trần Thị Huyền, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Vũ Lệ Quyên, “Phát triển quy trình chế biến mắm hàu chua từ hàu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) nuôi ở địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, Tạp chí KH và CN trường ĐH Nha Trang, 06/2022.</li> <li>4. Trong Bach Nguyen, Laurine Mule Mueni, Tran Nu Thanh Viet Bui, Huynh Nguyen Duy Bao, Nguyen Thi Kim Cuc, Taco Nicolai (2022). <a href="#">Characterization of tuna dark muscle protein isolate</a>. Journal of Food Processing and Preservation.</li> <li>5. <a href="#">Viet T.N.T. Bui, Bach T. Nguyen, Taco Nicolai, Frédéric Renou</a> (2019). Mobility of carrageenan chains in iota- and kappa carrageenan gels. <a href="#">Colloids and Surfaces A: Physicochemical and Engineering Aspects, Vol. 562</a>, 113-118.</li> <li>6. <a href="#">Viet T.N.T. Bui, Bach T. Nguyen, Frederic Renou, Taco Nicolai</a> (2019). <a href="#">Rheology and microstructure of mixtures of</a></li> </ol>	<p>Đồng hướng dẫn học viên cao học : Laurine Mule Mueni Mã HV: 60CH300 Đề tài : Tách chiết và phân tích đặc tính của protein phân lập từ cơ thịt sẫm cá ngừ vây vàng (<i>Thunnus albacares</i>) bằng phương pháp điều chỉnh pH (Extraction and characterization of fish protein isolate from yellowfin (Thunnus albacares) dark muscle using pH-shift method) Thời gian 3/2020- 09/2020.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><a href="#">iota and kappa-carrageenan. Food Hydrocolloids, Vol. 89, 180-187.</a></p> <p>7. Viet T. N. T. Bui, Bach T. Nguyen, Frédéric Renou, Taco Nicolai (2018). <a href="#">Structure and rheological properties of carrageenans extracted from different red algae species cultivated in Cam Ranh Bay, Vietnam. Journal of Applied Phycology, 1-7.</a></p> <p>8. .Effect of Harvesting Stages and Storage Temperature on Physicochemical Properties and Antioxidant Activities of Yellow Cherry Tomato (Lycopersicon Esculentum Var.Cerasiforme), International Journal of Engineering Research &amp; Technology (IJERT), Vol. 4 Issue 06, June-2015.</p> <p>9. The stability of bioactive compounds in yellowstripe scad (sclaroides leptolepis) under subatmospheric pressure storage. International Journal of Research In Agriculture and Food Sciences, June, 2014, p 23-28.</p>	
8.	Phùng Minh Lộc 	1961	38	GVC	TS	1.Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị đo áp suất cuối kỳ nén có kết nối máy tính để phục vụ công tác chẩn đoán động cơ diesel tàu cá (cấp Trường); 2.Thiết kế, chế tạo thiết bị cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ 3.Thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị và đề xuất tiêu chuẩn kiểm tra an toàn kỹ thuật động cơ diesel dùng làm máy chính trên tàu cá Việt Nam (cấp Bộ)	- Giảng dạy các học phần được phân công: .Động cơ đốt trong. Sửa chữa TBNL tàu thủy; Vận hành và sửa chữa hệ động lực; Quản lý đội tàu; Mô phỏng động cơ đốt trong; Động cơ đốt trong nâng cao; Bảo trì thiết bị động lực; Nhiên liệu và thiết bị năng lượng mới... - Tham gia Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ; Hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp Trường, cấp	Chủ trì 03 đề tài cấp Trường và 04 đề tài cấp Bộ	1.Thiết kế, chế tạo thiết bị đo áp suất cuối kỳ nén có kết nối máy tính phục vụ chẩn đoán tình trạng kỹ thuật của động cơ diesel tàu cá (2016); 2.Lựa chọn các thông số cảnh báo hệ động lực tàu cá xa bờ (2018).; 3.Nghiên cứu ứng dụng PLC trong thiết kế hệ thống cảnh báo sự cố cho hệ động lực tàu cá (2018); 4.Giải pháp triển khai ứng dụng thiết bị cảnh báo sự cố cho hệ động lực tàu cá Việt Nam. (2019) 5. Lựa chọn các thông số kiểm tra an toàn kỹ thuật máy chính tàu cá (2020)	1. Trần Thanh Hải, GV Cao đẳng nghề Đăk Lăk Luận văn thạc sĩ :“Mô phỏng số chu trình công tác động cơ diesel Yanmar 4CHK” 2014-2015. 2. Trần Văn Thông, Đăng kiểm viên TT cơ giới đường bộ Luận văn thạc sĩ :“Nghiên cứu ảnh hưởng áp suất cuối kỳ nén đến tính năng kỹ thuật của động cơ Diesel” 2016-2017. 3. Vũ Hồng Nam, Hyundai Vinsahin Luận văn thạc sĩ :

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							Bộ và cấp Tỉnh. - Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học, TLCK thuộc lĩnh vực nhiên liệu cho ĐCBT và Giám sát Hệ động lực tàu cá			"Thiết kế thiết bị chẩn đoán hệ thống phun nhiên liệu kiểu cơ khí của động cơ diesel" 2018-2019.
9.	Nguyễn Thái Vũ 	1963	33	GVC	Th.S	- Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị đo áp suất cuối kỳ nên có kết nối máy tính để phục vụ công tác chẩn đoán động cơ diesel tàu cá (cấp Trường, CTV) - Thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị và đề xuất tiêu chuẩn kiểm tra an toàn kỹ thuật động cơ diesel dùng làm máy chính trên tàu cá Việt Nam (cấp Bộ, CTV) - Ứng dụng công nghệ nghề lưới vây (cấp Tỉnh, CTV)	- Giảng dạy các học phần: Thiết bị tàu thủy, Máy nâng chuyên., Xếp dỡ và VC hàng hóa, Giám định hàng hải... Tham gia hội đồng chấm đồ án và chuyên đề tốt nghiệp - Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực máy và thiết bị tàu cá	CTV 01 đề tài cấp Trường và 01 đề tài cấp Bộ		
10.	Hồ Đức Tuấn 	1971	17	GV	Th.S	Thiết kế chế tạo thiết bị chẩn đoán kỹ thuật hệ thống phun nhiên liệu của động cơ diesel tàu cá (cấp Trường, đang thực hiện) CTV đề tài Bộ: Thiết kế, chế tạo thiết bị cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ	- Giảng dạy các học phần được phân công: Quản lý khai thác cảng, Đại lý HH và GN HH, Bảo hiểm HH, Thủy lực môi trường, Tiếng Anh HH 1 &- Tham gia hội đồng chấm đồ án và chuyên đề tốt nghiệp - Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực máy và thiết bị tàu cá	Chủ trì 02 đề tài NCKH cấp Trường đã nghiệm thu, 01 đang thực hiện ; CTV 01 đề tài cấp Bộ	1. Lựa chọn thông số cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ (2018); 2. Nghiên cứu đề xuất bộ thông số chẩn đoán trạng thái kỹ thuật cho máy chính tàu cá Việt Nam (2018). 3. Nghiên cứu thực nghiệm ảnh hưởng của áp suất cuối kỳ nên đến công suất và suất tiêu hao nhiên liệu của động cơ diesel máy chính tàu cá (2019)	Không
11.	Đoàn Phước Thọ	1974	15	Giảng viên	Thạc sỹ	Thành viên chính đề tài Bộ: Thiết kế, chế tạo thiết bị cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ, Công tác viên đề tài Bộ: "Thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị và đề xuất	- Giảng dạy các học phần: Thiết bị năng lượng tàu thủy, Điện tàu thủy, Kỹ thuật thủy khí, Động cơ đốt trong... Tham gia hội đồng chấm đồ án và chuyên đề tốt nghiệp	Chủ trì 02 đề tài cấp Trường đã nghiệm thu ; CTV 02 đề tài cấp Bộ	Nghiên cứu mô phỏng ảnh hưởng của thời điểm phun hỗn hợp dầu diesel – dầu dừa đến công suất và phát thải của động cơ diesel 4CHE Yanmar (đồng tác giả) Tạp chí CKVN-2016	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						tiêu chuẩn kiểm tra an toàn kỹ thuật động cơ diesel dùng làm máy chính trên tàu cá Việt Nam”, B2020-TSN-01	- Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực máy và thiết bị tàu cá		Đoàn Phước Thọ, Phùng Minh Lộc: Ứng dụng PLC để thiết kế, chế tạo thiết bị cảnh báo sự cố hệ động lực tàu cá xa bờ từ trang 71 đến trang 77; Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-2252, Số2-2018 Hồ Đức Tuấn, Đoàn Phước Thọ “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị đo áp suất phun nhiên liệu trên đường ống cao áp để chẩn đoán trạng thái kỹ thuật của động cơ diesel máy chính tàu cá, từ trang 112 đến trang 118; Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-2252, Số2-2020 Nguyễn Thanh Tuấn, Lê Minh Xuân, Nguyễn Trung Hiếu, Đoàn Phước Thọ, Nguyễn Phú Đông; Nghiên cứu sử dụng hệ thống phun nhiên liệu cng từ hệ thống phun xăng cho động cơ honda wave, từ trang 69 đến trang 75; Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật, ISSN: 1859-1272, Số 66, tháng 10/2021 Đoàn Phước Thọ, Nguyễn Thanh Tuấn; Nghiên cứu chế tạo băng thử động cơ xe máy, từ trang 316 đến trang 326; Tạp Chí Khoa Học Giao Thông Vận Tải, ISSN: 1859-2724, Số3, tập 73, tháng 04/2022 Nguyễn Thanh Tuấn, Đoàn Phước Thọ; HC EMISSION STABLE AND POWER OPTIMIZATION OF THE MOTORCYCLE LPG ENGINE BY HEAT TRANSFER TO THE INJECTOR, ASEAN Engineering Journal, Article history Received 04 July 2022 Received in revised form 27 December 2022 Accepted 05 January 2023 Published online 31 May 2023,	
12.	Lê Xuân Chi 	1981					- Giảng dạy các học phần: Kỹ thuật an toàn, ĐCDT tàu thủy, Sửa chữa TBNL tàu thủy; Tham gia hội đồng chấm chuyên đề tốt nghiệp - Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết		Nghiên cứu ảnh hưởng của áp suất phun nhiên liệu của động cơ Diesel chạy băng hỗn hợp dầu dừa – Dầu Diesel (đồng tác giả). Tạp chí CKVN-2016)	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
							bài báo khoa học thuộc lĩnh vực Động cơ diesel			
13.	Hoàng Ngọc Anh 	1982	10	GV	ThS	Chủ nhiệm đề tài cấp Trường số 16/2020 “Thiết kế mô hình xử bụi quy mô phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu ngành kỹ thuật môi trường”.	Giảng dạy học phần: - Quản lý chất lượng môi trường - Quá trình và thiết bị môi trường I - Biến đổi khí hậu		Trương Trọng Danh, Hoàng Ngọc Anh, Nguyễn Thanh Sơn (2022). Xử lý phốt pho trong nước thải chế biến thủy sản bằng mô hình bardenpho 5 giai đoạn quy mô phòng thí nghiệm, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2022, 02 – 10	
14.	Trần Thanh Tùng 	1984	9	Giảng viên	Kỹ sư môi trường	-	- Thực hành hóa kỹ thuật môi trường - Thực hành các Phương pháp phân tích môi trường - Hướng dẫn đồ án môn học		Trần Thanh Tùng : Quan điểm của đảng về bảo vệ môi trường trong Nghị quyết đại hội XII Party’s viewpoint on environment protection in the Resolution of the 12 <sup>th</sup> Congress, Tạp chí giáo dục và xã hội Journal of Education and Society, Tháng 4 năm 2018 - Trần Thanh Tùng: Phương pháp giải toán phản ứng cộng Hidro vào liên kết pi của Hidrocarbon không no, Method of solving the problem of reaction of hydro with bond in unsaturated hydrocarbons, Tạp chí giáo dục và xã hội Journal of Education and Society, Tháng 4 năm 2019 - Trần Thanh Tùng : Xử lý nước rỉ rác bằng phương pháp điện hóa sử dụng điện cực sắt: Ảnh hưởng của các thông số vận hành và điều kiện tối ưu. Waste water treatment by electronic methodology using iron electriccity : effects of operating parameters and optimal conditions. Tạp chí Dạy và học ngày nay, Today’s teaching & learning magazine, Tháng 1 năm 2021	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>- Trần Thanh Tùng : Nghiên cứu so sánh phương pháp sinh học hiếu khí kết hợp lọc màng MBR và quá trình bùn hoạt tính trong xử lý nước thải sinh hoạt. Study on comparison of the aerobic treatment process combined with MBR and activated sludge process in domestic waste water treatment. Tạp chí Dạy và học ngày nay, Today's teaching &amp; learning magazine, Tháng 3 năm 2021</p> <p>- Trần Thanh Tùng : Nghiên cứu xử lý các chất ô nhiễm hữu cơ trong nước thải công nghiệp bằng cách sử dụng tia UV và sự kết hợp của TiO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>O<sub>2</sub> và Fe(III). Study on treatment of organic pollution in an industry waste water using UV light and combination of TiO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>O<sub>2</sub> and Fe(III). Tạp chí Dạy và học ngày nay, Today's teaching &amp; learning magazine, Tháng 10 năm 2021.</p> <p>- Trần Thanh Tùng : Nghiên cứu xử lý nước thải tại chỗ bằng mô hình bể tự hoại kết hợp xây dựng nổi đất ngập nước. Research on on-site wastewater treatment by septic tank model combined with floating wetland construction. Tạp chí Dạy và học ngày nay, Today's teaching &amp; learning magazine, Tháng 5 năm 2022.</p>	
15.	Nguyễn Thanh Sơn 	1978	7	GV	ThS	1. CTV đề tài KHCN cấp Bộ GDĐT, Mã số đề tài B2021-TSN-03 "Nghiên cứu tương quan giữa thành phần vi khuẩn kỵ khí và hiệu quả lên men methane của bùn hoạt tính từ hệ thống xử lý nước thải thủy sản". 2. Chủ nhiệm đề tài 15/2020/HĐTR Đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính từ các trại chăn nuôi heo tập trung tại Huyện Cam Lâm và đề	Giảng dạy học phần: - Biến đổi khí hậu - Các Phương pháp Phân tích Môi trường - Hoá Kỹ thuật MT - Đánh giá tác động MT - Hướng nghiên cứu về các công cụ mô hình quản lý môi trường. - Tính toán phát thải ô nhiễm. Tính toán phát thải cacbon - Đánh giá tác động MT		1. Ngô Thị Hoài Dương, Lê Tuyết Trinh, Trần Thanh Thư, Nguyễn Thanh Sơn, Trương Trọng Danh, Lê Phương Chung (2023). Khảo sát khả năng sử dụng nước thải gia lập trong nghiên cứu quá trình xử lý kỵ khí nước thải chế biến thủy sản ở quy mô phòng thí nghiệm. Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 13(411), 44-46. 2. Trương Trọng Danh, Hoàng Ngọc Anh, Nguyễn Thanh Sơn (2022). Xử lý photpho trong nước thải chế biến thủy sản bằng mô hình bardenpho 5 giai đoạn quy mô phòng thí nghiệm,	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						xuất các giải pháp quản lý thích ứng với BĐKH cho các mô hình chăn nuôi tương tự tại tỉnh Khánh Hoà			Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2022, 02 – 10	
16.	Trương Trọng Danh 	1991	7	Giảng viên	Thạc sĩ	<p>1. Chủ nhiệm đề tài cấp trường TR2022-13-05: “Nghiên cứu nâng cao hiệu quả xử lý nitơ của hệ thống xử lý nước thải XLNT 01 – UNINSHIP”. Đang triển khai</p> <p>2. CTV đề tài cấp Bộ B2022-DTN-08-MT: “Tổ chức chuỗi các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì Môi trường với chủ đề “Đa dạng sinh thái biển khu vực ven biển miền Trung”</p> <p>3. CTV đề tài cấp Bộ B2021-TSN-04: “Nghiên cứu xử lý kỵ khí nước thải thủy sản có hàm lượng ammonia (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>) cao bằng hệ vi sinh vật kỵ khí FEAMMOX”.</p> <p>4. CTV đề tài cấp trường TR2020-13-13: “Thiết kế và nghiên cứu thử nghiệm mô hình axit hóa đại dương trên cá khoang cỏ Amphiprion ocellaris phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Nha Trang”</p> <p>5. Chủ nhiệm đề tài cấp trường TR2019-13-03: Tính toán thiết kế mô hình bardenpho 5 giai đoạn áp dụng để nâng cao hiệu quả xử lý phospho trong nước thải chế biến thủy sản ở quy mô phòng thí nghiệm</p>	Giảng dạy học phần: - Biến đổi khí hậu - Quá trình và thiết bị môi trường 2 - Kỹ thuật xử lý nước cấp - Mô hình xử lý chất thải - Ứng dụng CAD trong kỹ thuật môi trường -		<p>1. Danh Trương Trọng, Chung Lê Phương (2023). Effect of COD/N ratio on the Feammox process in the treatment of fish processing wastewater. Desalination and Water Treatment, 297,175-180</p> <p>2. Ngô Thị Hoài Dương, Lê Tuyết Trinh, Trần Thanh Thu, Nguyễn Thanh Sơn, Trương Trọng Danh, Lê Phương Chung (2023). Khảo sát khả năng sử dụng nước thải giá lập trong nghiên cứu quá trình xử lý kỵ khí nước thải chế biến thủy sản ở quy mô phòng thí nghiệm. Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 13(411), 44-46.</p> <p>3. Lê Phương Chung, Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh, Bùi Thị Ngọc (2023), “Đa dạng vi sinh vật kỵ khí trong mẫu bùn của mô hình xử lý amoni nước thải theo nguyên lý feammox”, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 10(408), 5/2023, 39-41.</p> <p>4. Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh, Bùi Thị Ngọc , Lê Phương Chung (2023). Nghiên cứu quá trình xử lý amoni trong nước thải chế biến thủy sản theo nguyên lý feammox, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2023, 96 – 103.</p> <p>5. Trương Trọng Danh, Hoàng Ngọc Anh, Nguyễn Thanh Sơn (2022). Xử lý photpho trong nước thải chế biến thủy sản bằng mô hình bardenpho 5 giai đoạn quy mô phòng thí nghiệm, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2022, 02 – 10</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						6. CTV đề tài cấp trường TR2019-13-04: “Thiết kế mô hình xử lý nước bằng phương pháp trao đổi ion phục vụ nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành môi trường, Đại học Nha Trang”				
17.	Bùi Vinh Đại 	1990	2	Giảng viên	Thạc sĩ	-	- Biến đổi khí hậu - Kỹ thuật xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp - Quan trắc chất lượng môi trường nước và không khí	- Đánh giá hiện trạng môi trường đầm Ô Loan (2016) - Đánh giá ô nhiễm hạt vi nhựa trong nước thải nhà máy xử lý nước thải phía Nam, Nha Trang (2019)	Nguyen Thanh Son, Hoang Ngoc Anh, Bui Vinh Dai, “Process of environmental water quality in O Loan lagoon, Phu Yen province in 2014”. Journal of Fisheries science and Technology, Special issue, 2015, Nha Trang University, Viet Nam.	
18.	Nguyễn Đắc Kiên 	1981	20	Giảng viên	ThS	1. Cộng tác viên đề tài nghiên cứu cấp tỉnh (2003 – 2004); (2012 – 2015). 2. Cộng tác viên dự án “Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (Connus spp), trai tai tượng (Tridacna spp) và cá ngựa (Hippocampus spp) ven biển Nam trung bộ, Nam bộ Việt Nam. (2013 – 2015) 3. Cộng tác viên “Hợp phần nghiên cứu Dự án EU – Đánh giá mức độ nhiễm ký sinh trùng bằng các phương pháp kết hợp trong các sản phẩm cá nhập vào EU” (2014 – 2015) 4. Công tác viên đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh: “Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống và thử nghiệm nuôi thương phẩm cá hồng đỏ (Lutjanus malabaricus Bloch & Schneider, 1801) tại Khánh Hòa.” 5. Cộng tác viên dự án: Dự án	Giảng dạy học phần: - Đánh giá tác động môi trường - Biến đổi khí hậu - Quan trắc môi trường - Sinh thái môi trường - Môi trường và Phát triển - Xử lý bùn thải và môi trường trường nước nuôi trồng thủy sản - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	Cộng tác viên các đề tài nghiên cứu cấp bộ, tỉnh và nước ngoài	Xác định ấu trùng sán lá song chủ (metacercariae) ký sinh trên một số loài cá dựa vào đặc điểm hình thái và di truyền (2014); Đặc điểm sinh học sinh sản ốc cối (Conus textile Linnaeus, 1758) ở vùng biển Khánh Hoà (2015); Tận dụng bùn thải ao nuôi tôm để sản xuất phân bón hữu cơ (2016); Removal of flouroquinolone antimicrobials (ciprofloxacin and norfloxacin) from shrimp pond sediment during composting (2018) Application of Mussell-derived biosorbent to remove NH4+ from aqueous solution: Equilibrium and Kinetics SN Applied Sciences. <a href="https://doi.org/10.1007/s42452-021-04462-2">https://doi.org/10.1007/s42452-021-04462-2</a> Hội thảo quốc tế: Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Đắc Kiên. “The water quality at Ninh Phung Station for fresh-water aquaculture belongs to Nha Trang University, under climate change scenarios” – Hội thảo EIER2023 – Tại Trường Đại học Quy Nhơn: ngày 6/1/2023	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						SVM30022GR0249 “Quản lý và phục hồi rừng ngập mặn phía Bắc tỉnh Khánh Hòa – Hướng tới cảnh quan bền vững”				
19.	Nguyễn Thị Ngọc Thanh 	1984	15	Giảng viên	Thạc sỹ	<p>1. CTV dự án Dự án Quản lý và phục hồi rừng ngập mặn phía bắc tỉnh Khánh Hòa – Hướng tới cảnh quan bền vững”, dự án SVM30022GR0249 (2023-2024). Đang triển khai.</p> <p>2. CTV đề tài cấp trường Nghiên cứu nâng cao hiệu quả xử lý nitơ của hệ thống xử lý nước thải XLNT 01-UNINSHIP, Mã TR2022-13-05. Đang triển khai.</p> <p>3. Chủ nhiệm Sáng kiến thanh niên , GYL22 “Tập huấn về hiện trạng sử dụng năng lượng và tuyên truyền khuyến khích hành động sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả tại trường học” (9/2022-5/2023)</p> <p>4. Chủ nhiệm nhiệm vụ, cấp Bộ “Tổ chức chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới và tháng hành động Vì môi trường với chủ đề “đa dạng sinh thái biển Khu vực ven biển miền trung” Mã: B2022-DTN-08-MT (01-12/2022)</p> <p>5. Chủ nhiệm đề tài, cấp trường: Thiết kế mô hình xử lý nước bằng phương pháp trao đổi ion phục vụ nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành môi trường, Đại học Nha</p>	<p>Giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật xử lý nước thải</li> <li>- Mô hình xử lý chất thải</li> <li>- Biến đổi khí hậu</li> <li>- Môi trường và phát triển</li> <li>- Cơ học lưu chất môi trường</li> </ul> <p>Nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý chất thải bằng pp sinh học</li> <li>- Điều tra, đánh giá hiện trạng ô nhiễm RTN, MTKK</li> <li>- Đánh giá tác động môi trường</li> </ul>	<p>Trong nước: Tham gia là chủ nhiệm/CTV các đề tài cấp trường/bộ</p> <p>Quốc tế: Dự án zero waste Phú Yên (tổ chức IRD-Pháp), hướng dẫn 01 Thực tập sinh theo</p>		

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						Trang, Mã TR2019-13-04 (2019-2020) 6. CTV đề tài cấp trường: Tính toán thiết kế mô hình Bardenpho 5 giai đoạn áp dụng để nâng cao hiệu quả xử lý Phospho trong nước thải chế biến thủy sản ở quy mô phòng thí nghiệm, Mã TR2019-13-03 (2019-2020) 7. CTV dự án Dự án zero waste Phú Yên (2020-2022). Đã hoàn thành.				
20.	Trần Thị Tâm 	1989	7	Giảng viên	Thạc sỹ	1. CTV đề tài NCKH Trường ĐHNT 2019 “Nghiên cứu chế phẩm vi sinh vật hỗ trợ xử lý mùi và chất thải ở trại chăn nuôi gia súc (heo thịt)”, đã nghiệm thu. 2. . CTV đề tài NCKH cấp Bộ 2021 “Nghiên cứu xử lý kỵ khí nước thải thủy sản có hàm lượng ammonia (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) cao bằng hệ vi sinh vật kỵ khí FEAMMOX”, đã nghiệm thu cơ sở tháng 6.2023. 3. CTV Nghiên cứu do Quỹ KWEF (Nhật Bản) tài trợ “Enrichment of microorganisms involved in ammonium nitrogen oxidation in Feammox anaerobic sludge”, Mã số 23Pvn089, đang triển khai.	Giảng dạy các học phần: - Sản xuất sạch hơn - Iso 14000 và kiểm toán môi trường - An toàn vệ sinh lao động - Biến đổi khí hậu - Môi trường và phát triển		1. Lê Phương Chung, Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh, Bùi Thị Ngọc (2023), “Đa dạng vi sinh vật kỵ khí trong mẫu bùn của mô hình xử lý amoni nước thải theo nguyên lý feammox”, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 10(408), 5/2023, trang 39-41. 2. Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh, Bùi Thị Ngọc, Lê Phương Chung (2023), Nghiên cứu quy trình xử lý amoni trong nước thải chế biến thủy sản theo nguyên lý feammox, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2023, trang 96-103, doi: <a href="https://doi.org/10.53818/jfst.0S2ô.20/2230.2538">https://doi.org/10.53818/jfst.0S2ô.20/2230.2538</a> .	
21.	Trần Thanh Thư	1986	10	Giảng viên	Thạc sỹ	1. Chuyên gia dự án Thúc đẩy đổi mới, hợp tác giữa cộng đồng và khối tư nhân với cơ quan nhà nước trong bảo tồn rạn san hô và phát triển bền vững khu vực biển Hòn	Giảng dạy các học phần: - Sinh thái môi trường - Kỹ thuật xử lý chất thải rắn - Kỹ thuật xử lý ô nhiễm đất	1. Tham gia đề tài: “Đánh giá tổn thương và thích ứng với biến đổi khí hậu cho quản lý cơ sở hạ tầng nước tại một số thành phố ven biển, khu vực Đông Nam Á (Thái Lan,	1. Ngô Thị Hoài Dương, Lê Tuyết Trinh, Trần Thanh Thư, Nguyễn Thanh Sơn, Trương Trọng Danh, Lê Phương Chung (2023). Khảo sát khả năng sử dụng nước thải gia lập trong nghiên cứu quá trình xử lý kỵ khí nước thải chế biến thủy sản ở quy mô	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Mun, vịnh Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (2023-2024)</p> <p>2. CTV dự án Dự án Quản lý và phục hồi rừng ngập mặn phía bắc tỉnh Khánh Hòa – Hướng tới cảnh quan bền vững”, dự án SVM30022GR0249 (2023-2024).</p> <p>3. Tình nguyện viên Dự án Zero waste Phú Yên (2022)</p> <p>4. CTV đề tài cấp Bộ B2022-DTN-08-MT: “Tổ chức chuỗi các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì Môi trường với chủ đề “Đa dạng sinh thái biển khu vực ven biển miền Trung”</p> <p>5. CTV Tuần lễ sinh thái 2020 – Dầu chân Nước và Năng lượng trong Du lịch (Ecoweek 2020)</p> <p>6. Điều phối thảo luận nhóm trong Dự án Nhận thức của thanh niên Việt Nam về chuyển đổi sinh thái – xã hội và thực hành các phong trào sinh thái tại Việt Nam) – Dự án số HN-PJ00202 (2020)</p> <p>7. Tình nguyện viên Chương trình Giám sát rác thải nhựa biển (2019, 2020)</p> <p>8. Chủ nhiệm đề tài cấp trường: Thiết kế mô hình xử lý chất thải hữu cơ thành phân bón phù hợp điều kiện trường Đại học Nha Trang, Khánh Hoà (2018-2019)</p>	<p>- Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật môi trường</p> <p>- Biến đổi khí hậu</p> <p>- Môi trường và phát triển</p> <p>Nghiên cứu:</p> <p>- Tái chế chất thải hữu cơ</p> <p>- Quản lý và xử lý nước thải, chất thải rắn đô thị</p> <p>- Hành động ứng phó Biến đổi khí hậu</p> <p>- Đánh giá hiện trạng môi trường</p> <p>- Tổ chức lồng ghép, tuyên truyền lối sống sinh thái ứng phó biến đổi khí hậu trong trường học và cộng đồng</p>	<p>Indonesia và Việt Nam)”. Đề tài đã nghiệm thu năm 2012.</p> <p>2. Hợp tác với Earth Observatory of Singapore, Nanyang Technological University, Singapore (EOS-NTU) thu mẫu nước mưa để nghiên cứu chu trình nước trong bối cảnh nhiệt độ tăng lên nhanh do biến đổi khí hậu</p>	<p>phòng thí nghiệm. Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 13(411), 44-46.</p> <p>2. Trần Thanh Thu (2020), Chất lượng phân ủ từ rác thải hữu cơ, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, trang 113-120</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
22.	Ngô Phương Linh 	1987	11	Giảng viên	Thạc sỹ	Thư ký dự án dự án TEAM-SIE (Transnational Education and Research via the Academic Mobility, Business-University Collaborations and the Joint Postgraduate Programmes in Sustainability, Innovation and Entrepreneurship) 2019-2020	<p>Giảng dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật xử lý khí thải và tiếng ồn</li> <li>- Kỹ thuật xử lý nước cấp</li> <li>- Biến đổi khí hậu</li> <li>- Mạng lưới cấp và thoát nước đô thị</li> <li>- Công nghệ xanh</li> <li>- Iso 14000 và kiểm toán môi trường</li> </ul> <p>Nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý bùn bằng công nghệ thủy phân nhiệt</li> <li>- Xử lý chất thải hữu cơ bằng phương pháp kỵ khí</li> <li>- Khảo sát, xử lý hạt vi nhựa</li> <li>- Tính toán thiết kế hệ thống xử</li> </ul>		<p>Bài báo quốc tế:</p> <p>Ngo, Phuong Linh, Biplob Kumar Pramanik, Kalpit Shah, and Rajeev Roychand. "Pathway, classification and removal efficiency of microplastics in wastewater treatment plants." <i>Environmental Pollution</i> 255 (2019): 113326. DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.envpol.2019.113326">https://doi.org/10.1016/j.envpol.2019.113326</a></p> <p>Ngo, Phuong Linh, Isuru A. Udugama, Krist V. Germaey, Brent R. Young, and Saeid Baroutian. "Mechanisms, status, and challenges of thermal hydrolysis and advanced thermal hydrolysis processes in sewage sludge treatment." <i>Chemosphere</i> 281 (2021): 130890. DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.chemosphere.2021.130890">https://doi.org/10.1016/j.chemosphere.2021.130890</a></p> <p>Ngo, Phuong Linh, Brent R. Young, Kevan Brian, and Saeid Baroutian. "New insight into thermal hydrolysis of sewage sludge from solubilisation analysis." <i>Chemosphere</i> 338 (2023): 139456. DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.chemosphere.2023.139456">https://doi.org/10.1016/j.chemosphere.2023.139456</a></p> <p>Ngo, Phuong Linh, Brent R. Young, Kevan Brian, and Saeid Baroutian. "Thermal hydrolysis of primary sludge and waste activated sludge mixture: Biogas production and formation of inhibitors." <i>Journal of Cleaner Production</i> (2023): 139354. DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2023.139354">https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2023.139354</a></p> <p>Chương sách xuất bản: Thompson, Terrell, Phuong Linh Ngo, Mazdak Rasapoor, Navid Taghavi, and Saeid Baroutian. "Fundamentals for Waste-to-Energy from Anaerobic Digestion Technologies: An Overview."</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Handbook of Waste Biorefinery: Circular Economy of Renewable Energy (2022): 525-564. <b>Phuong Linh Ngo, Terrell Thompson, Faisal Javid, Susanne Mathews, Isuru A. Udugama, Margaret Goodfellow, and Saeid Baroutian. "Hydrothermal processing for resource recovery from municipal wastewater treatment plants." In Resource Recovery in Municipal Waste Waters, pp. 57-82. Elsevier, 2023.</b>	
23.	Ngô Đăng Nghĩa 	1960	42	GVCC	PGS TS	+Trưởng hợp phần thuộc dự án Norhed về Biến đổi khí hậu: Incorporating climate change into ecosystem approaches to fisheries and aquaculture management in Sri Lanka and Vietnam (2014-2018) QZA-0485 SRV-13/0010. +Trưởng HP dự án hợp tác với Hàn Quốc năm 2018: Dự án KIST về Nhiên liệu sinh học, do ĐH Pukyong Hàn Quốc chủ trì (Bao gồm ĐH Nha Trang NTU, Viện nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Nha Trang NITRA, ĐH Pukyong Hàn Quốc) +Chủ trì đề tài Nghị định thư với Hàn Quốc về rong biển chống biến đổi khí hậu: Công nghệ ương giống và ứng dụng sinh khối các loài rong biển có giá trị kinh tế ở Hàn Quốc và Việt Nam" đã được hai nước Việt Nam hàn Quốc ký kết ngày 5/12 /2022.	Giảng dạy DH, CH và TS 1. Các HP về khoa học tổng quát: - Tư duy phân biện (ĐH và CH) 2. Các HP cơ sở: - QTTB CNSH - Thống kê sinh học - Cơ học lưu chất MT 3. Các HP chuyên môn: - Polyme sinh học - Kỹ thuật xử lý khí thải và tiếng ồn 3. HP Cao học: - Các hợp chất sinh học biển Chuyên đề TS: - Xu thế hiện đại trong CNSH - Năng lượng xanh - Thiết kế thí nghiệm  Kinh nghiệm nghiên cứu - Các hợp chất từ rong biển và ứng dụng Các polyme sinh học	+Chủ trì nhiều hội đồng đánh giá đề tài NCKH của sinh viên, giảng viên trong Viện, một số đề tài, dự án cấp tỉnh về môi trường, công nghệ sinh học, thực phẩm. +Phân biện nhiều đề tài NCKH, bài báo trong nước và quốc tế. +Trình bày các báo cáo khoa học tại các hội nghị trong nước và quốc tế (phụ lục) +Các hoạt động hợp tác quốc tế: tham gia các dự án quốc tế với Na Uy (dự án Norhed), dự án với Hàn Quốc (dự án KIST), - Đồng hướng dẫn cao học và nghiên cứu sinh với các trường ĐH Na Uy. + Thành viên hội đồng Hội nghị quốc tế chitin/chitosan Châu Á Thái bình dương APCCS. +Ủy viên BCH Hiệp hội nuôi biển Việt Nam VSA +Ủy viên BCH Hội Thực phẩm Việt Nam	Bài báo quốc tế +Pham Van Thinh, Dang Bui Tung Thien, Ngo Dang Nghia, Vu Ngoc Boi, Le Huong Thuy, Nguyen Thi My Le, 2022. <i>Effect of the solvent concentration and pH on polyphenol, chlorophyll content, and antioxidant activity of Hydrocotyle asiatica grown in Southern Center, Vietnam.</i> International Medical Journal, Vol 29, Issue 01. +Dang Bui Tung Thien, Vu Ngoc Boi, Ngo Dang Nghia, Dang Xuan Cuong, 2021. Effect of various solvents and extraction methods on polyphenol, chlorophyll, and antioxidant activities of Centella asiatica grown in south-center, Vietnam. <i>International Journal of Pharmaceutical Research</i> , Vol 13 (3), 1537-1543. +Dang Bui Tung Thien, Vu Ngoc Boi, Ngo Dang Nghia, Dang Xuan Cuong, 2020. Phytochemistry, nutrition component, vitamin, minerals and antioxidant activity of three species Hydrocotyle sp. Growth in Khanh Hoa, Vietnam. <i>International Journal of Pharmaceutical Research</i> , Vol 25, Issue 03. <i>Ghi chú: trong các bài báo này PGSTS Ngô Đăng Nghĩa là người hướng dẫn chính NCS Đặng Bửu Tùng Thiện.</i>	+Hướng dẫn và cho bảo vệ thành công 7 học viên cao học thuộc chuyên ngành công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm: 2 CNSH, 1 CBTP, 1 CNSH y được Viện Pasteur, 1 học viên Na Uy về Môi trường ĐH Trondheim Na Uy, 2 HV cao học Norhed). +Hướng dẫn phụ một nghiên cứu sinh là cô Nguyễn Thị Hải Thanh theo dự án Norhed, đã bảo vệ tại trường ĐH Bergen, cấp bằng TS năm 2020. +Hướng dẫn chính một nghiên cứu sinh là anh Đặng Bửu Tùng Thiện, đã bảo vệ cấp khoa năm 2022, đã có QĐ và đang chuẩn bị để bảo vệ cấp trường.

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>+Nguyễn Bao, Jean-Pièrre Le Caer, Ngô Đăng Nghĩa, Phan Thị Khanh Vinh, 2020. Isolation and structural identification of a new T1-conotoxin with unique disulfide connectivities derived from <i>Conus bandanus</i>. <i>Journal of Venomous Animals and Toxins including Tropical Diseases</i>. DOI: 10.1590/1678-9199-jvatitd-2019-0095</p> <p>+Hai Thanh.T.Nguyen, A-Nga T. Chan, Le Thi L. Ha, Dang N. Ngo, Binh T. Dang, 2019. Host choice and fitness of anemonefish <i>Amphiprion ocellaris</i> (Perciformes: Pomacentridae) living with host anemones (Anthozoa: Actiniaria) in captive conditions. <i>Journal of Fish Biology</i>, 1-11.</p> <p>Bài báo trong nước</p> <p>+Nguyễn Bảo, Trần Văn Khoa, Jean-Pièrre LECAER, Ngô Đăng Nghĩa, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Phan Thị Khánh Vinh, 2018. Phân tích peptide trong nọc độc của ốc nón <i>Conus marmoreus</i> ở vùng biển khánh hoà bằng LC MALDI-TOF MS. <i>Tạp chí khoa học và công nghệ thủy sản</i>, số 1/2018.</p> <p>+Đặng Bửu Tùng Thiện, Vũ Ngọc Bội, Ngô Đăng Nghĩa, Đặng Xuân Cường, 2020. Polyphenol, chlorophyll: Tối ưu hoá chiết từ rau má. <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i> số 376, 93-99.</p> <p>+Đặng Xuân Cường, Đặng Bửu Tùng Thiện, Vũ Ngọc Bội, Ngô Đăng Nghĩa, 2019. Đồ uống và thạch rau câu rau má: đặc tính cảm quan, lưu biến, hàm lượng polyphenol, chlorophyll và hoạt tính chống oxy hoá. <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i> số 369, 50-58.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
24.	Nguyễn Thanh Tuấn 	1981	19 năm	GVCC	PGS.TS	Chủ nhiệm 3 đề tài cấp cơ sở	Kinh nghiệm giảng dạy từ năm 2004 (đến nay là 19 năm)	Phân biên cho một số tạp chí quốc tế SCIE, scopus.	Công bố 29 bài báo tại tạp chí và hội thảo trong nước, quốc tế. Mọi thông tin có trên Google Scholar: <a href="https://scholar.google.com/citations?hl=vi&amp;user=yJKJkHUAAAAJ">https://scholar.google.com/citations?hl=vi&amp;user=yJKJkHUAAAAJ</a>	Hướng dẫn chính 7 HV cao học: 1. Trần Nhật Tuyên (2018). 2. Vũ Trung Kiên (2019) 3. Phạm Văn Doanh (2020) 4. Lê Đức Hùng (2020) 5. Nguyễn Trung Hiếu (2021) 6. Phạm Văn Thụy (2022) Trần Đăng Khôi (2024)
25.	Nguyễn Văn Thuận 	1980	18 năm	GVC	Tiến sĩ		Giảng dạy : Điện điện tử ô tô, Điều hòa không khí ô tô, Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật ô tô, Nhập môn kỹ thuật ÔTĐ.	1. Nguyễn Văn Thuận, Nghiên cứu chế tạo mô hình hệ thống lái điều khiển điện tử phục vụ đào tạo (TR2019-13-16), Đề tài cấp cơ sở. 2. Nguyễn Văn Thuận, Thiết kế, chế tạo khung xe sinh thái tối ưu theo tiêu chuẩn tần số dao động riêng (TR2021-13-12), Đề tài cấp cơ sở.	1. Sy Hung Mai, Huy Khanh Dang, <b>Van Thuan Nguyen</b> , Thai Kien Duc, Stochastic nonlinear inelastic analysis for steel frame structure using Monte Carlo sampling, Ain Shams Engineering Journal, Vol. 14, No. 11, 2023. 2. Vũ Thăng Long, <b>Nguyễn Văn Thuận</b> , Thiết kế chế tạo bộ điều khiển sử dụng cho mô hình hệ thống phanh chống bó cứng ô tô, Tạp chí giao thông vận tải, số tháng 10, 2023. 3. <b>Thuan Nguyen Van</b> , Thanh Bui – Tien, (2023) “Investigation of eigenvector of stochastic finite element methods of functionally graded beams with random elastic modulus, Engineering, Technology & Applied Science Research, Vol. 13, No.4, Pp. 11253-11257, 2023. 4. <b>Nguyễn Văn Thuận</b> , Thiết kế và chế tạo khung xe ba bánh kiểu Tadpole, Tạp chí giao thông vận tải, số tháng 6, 2023. 5. Duy-Liem Nguyen, Huy-Viet Le, Thi Bích – Nga Vu, <b>Van-Thuan Nguyen</b> , Ngoc-Thanh Tran, Evaluating fracture characteristics of ultra-high-performance fiber-reinforced concrete in flexure and tension with size impact, Construction and Building Materials, Vol. 382, 2023. 6. Ta Duy Hien, Nguyen Duy Hung, Nguyen Trong Hiep, Giap Van Tan, <b>Nguyễn Văn Thuận</b> , Finite element analysis of a continuous sandwich beam resting on elastic support	1. <b>Nguyễn Quốc Dương</b> , Xác định tần số dao động riêng của dầm chế tạo bằng vật liệu chức năng. Luận văn Thạc sĩ, 2018-2019. 2. <b>Trần Bá Vinh</b> , Nghiên cứu lựa chọn thiết bị chế tạo mô hình hệ thống phanh chống hãm cứng (ABS) phục vụ đào tạo, Luận văn Thạc sĩ, 2020-2021. 3. <b>Nguyễn Duy Bình</b> , Xác định tần số dao động riêng phù hợp của bộ máy với nhiều tham số ngẫu nhiên, Luận văn Thạc sĩ, 2021-2023.

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>subjected to two degrees of free sprung vehicles, Engineering, Technology &amp; Applied Science Research, Vol. 13, No. 2, Pp. 10310-10315, 2023.</p> <p>7. <b>Nguyễn Văn Thuận</b>, Khảo sát sự ảnh hưởng của ngẫu nhiên độ cứng đến dao động riêng của ô tô, Tạp chí giao thông vận tải, số tháng 4, 2023.</p> <p>8. <b>Nguyễn Văn Thuận</b>, Nguyễn Duy Bình, Phân tích đặc trưng ngẫu nhiên dao động bộ máy với nhiều tham số ngẫu nhiên bằng phương pháp mô phỏng Monte Carlo, Tạp chí giao thông vận tải, số tháng 3, 2023.</p> <p>9. Ta Duy Hien, Nguyen Dang Diem, Giap Van Tan, Vu Van Hiep, <b>Nguyen Van Thuan</b>, Stochastic Higher-order finite element model for the free vibration of a continuous beam resting on elastic modulus, Engineering, Technology &amp; Applied Science Research, Vol. 13, No.01, Pp. 9985-9990, 2023</p> <p>10. <b>Nguyễn Văn Thuận</b>, Nguyễn Hữu Thật, Cao Văn Tài, Nghiên cứu chế tạo mô hình hệ thống lái điều khiển điện tử, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, số 8, Tr.21-26, 2020.</p> <p>11. <b>Nguyễn Văn Thuận</b>, Tạ Duy Hiền, Phân tích đặc trưng ngẫu nhiên của tần số dao động riêng của ô tô với nhiều tham số ngẫu nhiên, Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, Tập 72, Số 2, Tr. 215-226, 2021.</p> <p>12. Nhung Thi Nguyen, Hien Duy Ta, <b>Thuan Nguyen Van</b>, Tien Ngoc Dao, Stochastic finite element analysis of the free vibration of non-uniform beams with uncertain material, Journal of Materials and Engineering Structures, Pp. 29-37, 2022.</p> <p>13. <b>Nguyễn Văn Thuận</b>, Nguyễn Hữu Thật, Phân tích ngẫu nhiên tần số dao động riêng của ô tô với nhiều tham số ngẫu nhiên sử dụng mô phỏng Monte</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Carlo, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, số 298, Tr.123-126, 2022. 14. <b>Nguyen Van Thuan</b> , Ta Duy Hien, Stochastic perturbation-based finite element for free vibration of functionally graded beams with an uncertain elastic modulus, September, Mechanics of Composite Materials, Vol. 56, No.4, 2020. 15. Ta Duy Hien, Bui Tien Thanh, Nguyen Ngoc Long, <b>Nguyen Van Thuan</b> , Nguyen Thi Hang, Investigation into the response variability of a higher – order beam resting on a foundation using a stochastic finite element method, CIGOS, Innovation for Sustainable Infrastructur, Proceedings of Innovation for Sustainable Infrastructure, Pp.117-122, 2019	
26.	Phạm Tạo 	1986	9 năm	GVHDT H	ThS	“Thiết kế, chế tạo mô hình hệ thống phanh thủy khí phục vụ đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật ô tô”. Mã số: TR2016-26-06				
27.	Mai Sơn Hải	1961	35 năm	GVC	ThS					
28.	Huỳnh Trọng Chương 	1963	22 năm	GV	ThS					
29.	Phạm Thanh Nhựt 	1977	16 năm	GV	TS		Giảng dạy : 16 năm giảng dạy ĐH, 5 năm giảng dạy cao học. Nghiên cứu : Chủ nhiệm 1 đề tài cấp cơ sở, chủ nhiệm 1 dự án SXTN cấp Bộ, cộng tác viên 3 đề tài cấp tỉnh	Tham gia nhóm nghiên cứu các mẫu tàu cá vỏ composite cho Bộ NN&PTNT, tham gia nhóm nghiên cứu lồng bè nuôi thủy sản trên biển, nhóm nghiên cứu vật liệu composite sợi tự nhiên	Quốc tế: - Evaluation of cavitation erosion of surface ship propeller blade made of composite materials, Journal of Mechanical Science and Technology, 2015; - Mechanical properties of the interface of gelcoat resin–composite	Hướng dẫn 03 HV bảo vệ thành công Thạc sĩ : - Trịnh Văn Bình : Nghiên cứu chế tạo mô hình hầm bảo quản lạnh trên tàu cá vỏ composite ; - Nguyễn Đình Khương : Nghiên cứu mô hình hầm bảo quản hợp lý trên tàu cá Việt Nam ;

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>materials and improvements via surface treatment methods, Advanced Composite Materials, 2016.</p> <p>- A New Formulation for Predicting the Collision Damage of Steel Stiffened Cylinders Subjected to Dynamic Lateral Mass Impact, Applied Sciences, 2020.</p> <p>- Mechanical properties of coconut trunk particle/polyester composite based on alkali treatment, Advanced Composites Letters, 2020.</p> <p>Trong nước:</p> <p>- Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện chế tạo đến độ nhám bề mặt lớp gelcoat trong kết cấu composite, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản – Trường ĐHNT, 2015;</p> <p>- Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ chất xử lý đến cơ tính của vật liệu composite từ polyester và bột dừa, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản – Trường ĐHNT, 2017;</p> <p>- Nghiên cứu chế tạo thiết bị tạo mẫu composite từ carbon/epoxy dạng băng tấm, Tạp chí Khoa học giáo dục kỹ thuật – Trường ĐH SPKT TPHCM, 2018.</p>	- Nguyễn Công Bình : Nghiên cứu mô phỏng số chu trình công tác động cơ Cummins NTA-855.
30.	<p>Đỗ Quang Thắng</p> 	1987	10	GV	TS	<p>1. Độ bền dư của kết cấu vỏ tàu ngầm sau tại nạn đâm va. Đề tài thuộc dự án chính phủ Hàn Quốc tài trợ. (Korea Institute of Energy Technology Evaluation and Planning (KETEP), the Ministry of Trade, Industry &amp; Energy (MOTIE) of the Republic of Korea No. 20154030200970)</p> <p>2. Nghiên cứu, thiết kế kết cấu chân giàn khoan đủ bền sau tại nạn đâm va. Đề tài thuộc dự án chính phủ Hàn Quốc tài trợ. (Korea Institute of</p>	<p>- 5 năm giảng dạy trình độ ĐH, CĐ tại bộ môn KTTT, Khoa KTGT, ĐHNT</p> <p>-5 năm nghiên cứu tại ULSAN LAB tại Ulsan, Hàn Quốc</p> <p>- Tham gia báo cáo 20 hội nghị Quốc tế về chuyên ngành KTTT và Công trình biển</p>	<p>Thành viên của các nhóm nghiên cứu:</p> <p>- Thiết kế, chế tạo tàu lặn phục vụ du lịch biển đảo Nha Trang</p> <p>-Tính toán, thiết kế kết cấu tàu ngầm và công trình giàn khoan</p>	<p><b>Quốc tế:</b></p> <p>1. Quang Thang Do, Teguh Muttaqie, Sang-Hyun Park, Hyun Kyoung Shin, Sang-Rai Cho. Predicting the collision damage of steel ring-stiffened cylinders and their residual strength under hydrostatic pressure. Ocean Engineering 2018; 169:326–43. (SCI, Q1, IF: 3.07)</p> <p>2. Quang Thang Do, Teguh Muttaqie, Sang-Hyun Park, Hyun Kyoung Shin, Sang-Rai Cho. Ultimate strength of intact and dented steel stringer-stiffened cylinders under hydrostatic pressure. Thin-Walled Structures 2018; 132:442–60. (SCIE, Q1, IF: 4.11)</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>Energy Technology Evaluation and Planning (KETEP), the Ministry of Trade, Industry &amp; Energy (MOTIE) of the Republic of Korea No. 20154030200970)</p> <p>3. TR2019-13-14: Nghiên cứu đánh giá độ bền kết cấu chân giàn khoan ngoài khơi khi bị tai nạn đâm va bằng phương pháp mô phỏng.</p> <p>4. NAFOSTED 107.01-2019.3333: Xây dựng hệ thống công thức về dự đoán độ bền của kết cấu cylinder ngoài khơi khi bị đâm va (đang thực hiện)</p>			<p>3. Quang Thang Do, Teguh Muttaqie, Hyun Kyoung Shin, Cho Sang-Rai. Dynamic lateral mass impact on steel stringer-stiffened cylinders. International Journal of Impact Engineering 2018; 116:105–26. (SCI, Q1, IF: 3.64)</p> <p>4. Muttaqie, T., Quang Thang Do, Prabowo, A.R., 2019. Numerical studies of the failure modes of ring – stiffened cylinders under hydrostatic pressure. Structural Engineering and Mechanics 2019; 4, 431–443. (SCIE, Q1, IF: 2.80).</p> <p>5. Quang Thang Do, Cho Sang-Rai, Hyun Kyoung Shin. Residual strength of damaged ring-stiffened cylinders subjected to external hydrostatic pressure. Marine Structures 2017; 56:186–205. (SCIE, Q1, IF: 2.87)</p> <p>6. Sang-Rai Cho, Teguh Muttaqie, Quang Thang Do, Ha Young So, Jung-Min Sohn. Ultimate strength formulation considering failure mode interactions of ring-stiffened cylinders subjected to hydrostatic pressure. Ocean Engineering 2018; 161: 242–256. (SCI, Q1, IF: 3.07)</p> <p>7. Cho Sang-Rai, Teguh Muttaqie, Quang Thang Do, Kim S, Kim SM, Han D-H. Experimental investigations on the failure modes of ring-stiffened cylinders under external hydrostatic pressure. Int J Nav Archit Ocean Eng 2018; 10: 711-729. (SCI, Q1, IF: 2.24)</p> <p>8. Sang-Rai Cho, Muttaqie Teguh, Quang Thang Do, Park Sang Hyun, Kim Seung Min, So Ha Young, Jung Min Sohn. Experimental study on ultimate strength of steel-welded ring-stiffened conical shell under external hydrostatic pressure. Marine structures 2019; 67, 102634. (SCIE, Q1, IF: 2.87)</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>9. Mai The Vu, Mien Van, Duc Hong Phuc Bui, Quang Thang Do, Tuan-Tu Huynh, Sang-Do Lee and Hyeung-Sik Choi. Study on dynamic behavior of unmanned surface vehicle-linked unmanned underwater vehicle system for underwater exploration. Sensors 2020, 20, 1329. . (SCIE, Q1, IF: 3.28)</p> <p>10. Quang Thang Do, Van Vu Huynh, Mai The Vu, Vu Van Tuyen, Nhut Pham-Thanh, Tran Hung Tra, Quang-Viet Vu, Sang-Rai Cho. A new formulation for predicting the extent damage of steel stiffened cylinders subjected to dynamic lateral mass impact. Applied Sciences 2020. (SCIE, Q1, IF: 2.47)</p> <p>11. Quang Thang Do, Sang-Hyun Park, Sang-Rai Cho. Ultimate strength formulae of intact and damaged ring-stiffened cylinders under external hydrostatic pressure. Chinese Journal of Ship Research; 2019 14(2):25–34.</p> <p>12. Aditya Rio Prabowo, Quang Thang Do, Cao B, Myung D. ScienceDirect ScienceDirect Land and Marine-based Structures subjected to Explosion Loading: A review on Critical Transportation and Infrastructure. Procedia Structural Integrity. 2020;27(2019):77–84.</p> <p><b>Trong nước:</b></p> <p>1. Vu Van Tuyen, Quang Thang Do, Le Van Hanh. Method of assessment the effect of uncertainties on the hull girder ultimate strength. Journal of Marine Science and Technology, Vietnam; 2020 61: 28-32.</p> <p>2. Quang Thang Do, Van Nhu Huynh, Dinh Tu Tran. Numerical studies on residual strength of dented tension leg platforms under compressive load. Journal of Science and Technology in Civil Engineering; 2020 14 (3): 88–101.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									3. Quang Thang Do. Deriving formulations for forecasting the ultimate strength of locally dented ring-stiffened cylinders under combined loads. Science and Technology Development Journal. 2020; 23(3):640-654.	
31.	Huỳnh Lê Hồng Thái 	1981	10	Giảng viên	Tiến sĩ					HV : Nguyễn Quang Cường Nghiên cứu chẩn đoán kỹ thuật hệ trục chân vịt tàu cá xa bờ bằng phương pháp dao động, 2017. HV: Phạm Văn Thống Nghiên cứu thiết kế, chế tạo giá đỡ treo xe đạp trên ô tô du lịch, 2019 HV: Trần Văn Cù Lập trình tính toán tính năng tàu trên phần mềm rhinoceros, 2019
32.	Huỳnh Văn Nhu 	1970	16	GV	ThS		Tham gia giảng dạy đại học 16 năm. Tham gia thực hiện chính 03 đề tài NCKH cấp tỉnh.	Tham gia thực hiện chính 03 đề tài NCKH cấp tỉnh		
33.	Huỳnh Văn Vũ 	1975	21	GVC	Tiến sĩ	Thiết kế 6 mẫu tàu cá vỏ composite cho Tổng cục thủy sản, Bộ NN&PTNT, 2016	21 năm	- Đề tài cấp tỉnh Khánh Hòa, “Nghiên cứu ứng dụng vật liệu FRP (Fiber Glass Reinforced Plastic) sản xuất khung lồng nuôi thủy sản trên biển”, 2020-2023	- Prediction the ultimate longitudinal strength of intact ship by finite element method, International Journal of Mechanical Engineering and Applications, 2015. - Nghiên cứu đánh giá độ bền của kết cấu tàu vỏ thép khi đâm va bằng phương pháp mô phỏng, Tạp chí Phát triển KH&CN ĐH quốc gia TP HCM, tập 18 – số K7/2015, trang 94 – 101. - Đánh giá độ bền va đập của tấm kết cấu vỏ tàu composite bởi trọng vật rơi tự do, Tạp chí Khoa học Công nghệ Giao thông Vận tải, số 32-05/2019, trang 13 – 18	1. Ngô Hùng, 1685/QĐ-ĐHNT, 19/12/2013 2. Huỳnh Hữu Thái Lâm, 1476, 30/12/2014 3. Nguyễn Xuân Hải, 2016 4. Trần Nhật Tân, 2017 5. Nguyễn Hữu Dũng, 2020 6. Trần Văn Khoan, 2020 7. Huỳnh Ngọc Thanh, 2020
34.	Trần Gia Thái	1966	26	GVCC	PGS, TS	1. Nghiên cứu thiết kế một số mẫu tàu du lịch mang nét văn hóa của tỉnh Khánh Hòa.	Giảng dạy và nghiên cứu lĩnh vực Kỹ thuật tàu thủy	1. Thành viên ban biên tập Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang	15 bài báo trong nước và 5 bài báo quốc tế	2. Nghiên cứu sinh Lê Văn Toàn 2. HV cao học Phạm Thanh Nhựt (2005)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>Đề tài NCKH cấp tỉnh 2014-2016</p> <p>2. Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển phù hợp với nghề cá tỉnh Bình Thuận. Đề tài NCKH cấp tỉnh, 2015-2017</p> <p>3. Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ, đội tàu khai thác thủy sản trên vùng biển xa phù hợp với nghề cá hiện nay của tỉnh Ninh Thuận, 2016-2018</p> <p>4. Dự án “Thiết kế 05 mẫu chuẩn tàu đánh cá vỏ thép quốc gia”, Bộ NN&amp;PTNT, 2014-2016</p>		<p>2. Thành viên Ban biên tập Journal of Shipping and Ocean Engineering, USA</p> <p>3. Thành viên Ban biên tập Tạp chí Modern Environmental Science and Engineering, USA</p> <p>4. Thành viên ban tư vấn quốc tế SAROSS (International Advisory Committee of International Conference on Safety &amp; Reliability of Ships, Offshore &amp; Subsea Structures)</p> <p>5. Thành viên ban tổ chức TEAM (International Organizing Committee of Asian-Pacific Technical Exchange and Advisory Meeting on Marine Structures)</p>		<p>Nguyễn Quang Thịnh (2006)</p> <p>Nguyễn Thăng Thịnh (2007)</p> <p>Phạm Bá Linh (2008)</p> <p>Nguyễn Hải An (2010)</p> <p>Bùi Xuân Nam (2010)</p> <p>Ngô Văn Quốc (2011)</p> <p>Trần Ngọc Anh (2011)</p> <p>Đặng Đức Cường (2011)</p> <p>Đặng Văn Phước (2011)</p> <p>Nguyễn Ngọc Thảo (2013)</p> <p>Nguyễn Văn Hân (2014)</p> <p>Chu Quốc Nam (2014)</p> <p>Nguyễn Thanh Bình (2015)</p> <p>Lê Hữu Hà (2015)</p> <p>Lê Nguyễn Vũ Tuấn (2015)</p> <p>Nguyễn Thanh Tin (2017)</p> <p>Nguyễn Quốc Bảo (2017)</p> <p>Phan Chí Hoàng (2018)</p>
35.	Trần Đình Tứ	1986	10 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		Nghiên cứu sinh tại Đài Loan từ 2015		<p>1. Tran Dinh TU, Tran Gia THAI, Jian-Hong Chen, "Comparision of ship resistance and flow for Vietnamese fishing vessels", Conference proceeding, National Conference on Mechanical and Transportation engineering", ISBN:978-604-913-473-9, HUST, Ha Noi, July, 2016.</p> <p>2. Tran Dinh TU, Jiahn-Hong Chen, " Resistance and Hull Form Optimization for Vietnamese Fishing Vessels:, Conference proceeding, 10 th International Workshop on Ship and Marine Hydrodynamics", Keelung, Taiwan, November 5-8, 2017</p>	
36.	Nguyễn Văn Đĩnh	1981	15 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Đề tài NCKH cấp trường : Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình thực hành khí nén – điện khí nén phục vụ đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang – Mã số : TR2016-13-02	Giảng dạy : Tự động hóa hệ thống thủy khí, Cầm biển và ứng dụng, Nhập môn kỹ thuật CĐT, Cơ điện tử ứng dụng.		<p>1. Nguyễn Văn Đĩnh, 2016. Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình thực hành khí nén, điện khí nén – phục vụ đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang. Tạp chí KHCV và Môi trường Khánh Hòa, số 3/2017, tr8-10&amp;13.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>2. Cao Văn Tài, Nguyễn Văn Định, 2018. Thiết kế chế tạo thiết bị bảo lồi cho nơi đỗ ghép ngang, phục vụ đào tạo lái xe ô tô tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Tạp chí Khoa học Giáo dục nghề nghiệp, số 60 tháng 11/2018, tr.54-60.</p> <p>3. Nguyễn Văn Định, 2020. Nghiên cứu kết nối và xử lý tín hiệu analog với biến tần Rhymebus. Tạp chí Cơ khí Việt Nam, số 3/2020, tr.112-117.</p> <p>4. Nguyễn Văn Định, Phạm Trọng Hợp (2021), « Nghiên cứu ứng dụng cảm biến siêu âm trong chế tạo thiết bị hỗ trợ đào tạo lái ô tô », Tạp chí Cơ khí Việt Nam, số 3/2021 tr.144-146.</p> <p>5. Nguyễn Văn Định, Cao Văn Tài (2021), « Thiết kế và chế tạo thiết bị báo lồi qua vệt bánh xe, phục vụ đào tạo lái ô tô tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang », Tạp chí thiết bị giáo dục, Số đặc biệt 2 tháng 7/2021, tr.152-154.</p> <p>6. Quang Thang Do, Sang-Rai Cho, Van Dinh Nguyen (2021), “Experimental and Numerical Investigations on the Fracture Response of Tubular T-joints Under Dynamic Mass Impact”, Modern Mechanics and Applications, pp.416-430.</p> <p>7. Nguyễn Văn Định, (2022), “Mô phỏng truyền thông giữa máy tính với các bộ điều khiển theo chuẩn giao tiếp RS485”, Tạp chí thiết bị giáo dục, Số đặc biệt 2 tháng 7/2022, tr.116-118.</p>	
37.	Trần Văn Hùng 	1982	13	Giảng Viên	Thạc sĩ	Đề tài & dự án cấp tỉnh : 1. Thiết kế, chế tạo hệ thống cân tổ hợp 2. Thiết kế, chế tạo hệ thống cân phân loại 3. Thiết kế, chế tạo hệ thống xam phụ gia	Các hệ thống điều khiển trong công nghiệp			

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
38.	Nguyễn Nam 	1980	9	Giảng viên hướng dẫn thực hành	Thạc sĩ	Nghiên cứu phương pháp điều khiển cân bằng cho xe hai bánh tự cân bằng	Hướng dẫn thực hành các môn : ▪ TH kỹ thuật ứng dụng VDK ▪ TH Kỹ thuật robot, ▪ TH Kỹ thuật ứng dụng PLC ▪ TH cảm biến và ứng dụng ▪ TH thiết bị điện trong cơ điện tử ▪ TH điều khiển máy điện. ▪ TH Cơ điện tử ứng dụng			
39.	Vũ Thị Nhài 	1988	05	Giảng viên	Thạc sĩ		Lý thuyết điều khiển tự động ; Thiết bị điện trong hệ thống CDT ; Điện tử ứng dụng trong CDT ; Hệ thống CDT			
40.	Vũ Thăng Long	1977	19	Giảng viên	Tiến sĩ		PLC ; Mạng truyền thông ; Tự động hóa quá trình sản xuất ; Thiết kế và chế tạo máy CNC, Máy chế biến thủy sản		1. V. T. LONG (2015), "Application of a pheromone-based bees algorithm for simultaneous optimisation of key component sizes and control strategy for hybrid electric vehicles", International Journal of Swarm Intelligence and Evolutionary Computation, USA, Vol. 04, Issue 01, 2015 2. Vu Thang Long (2015), "Application of a Pheromone-based Bees Algorithm as an optimizer of Multidisciplinary Design Optimization for Powertrain Component Sizing and Control Strategy Parameters for Hybrid Electric Vehicles – Toyota Prius 1998", The 14 <sup>th</sup> Conference on Science and Technology, International Session on Transportation Engineering, HCM City University of Technology 3. V. T. LONG, MS. PACKIANATHER (2016).	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									“Application of a Pheromone-Based Bees Algorithm as an Optimizer Within a Multidisciplinary Design Optimization System for Powertrain Component Sizing and Control Parameters for Hybrid E-Vehicles”, International Journal of Transportation Engineering and Technology, USA, Vol. 1, No. 1, 2015, pp 1-9, doi: 10.11648/j.ijtet.2015.0101.11	
41.	Nguyễn Thiên Chương 	1984	12	Giảng viên	Tiến sĩ	Đề tài NCKH cấp trường : “Nghiên cứu thiết kế và chế tạo rô bốt Delta phục vụ đào tạo” – Mã số TR2017-13-07	Giảng dạy các môn : Kỹ thuật rô bốt, Xử lý ảnh và nhận dạng mẫu, kỹ thuật mô phỏng trên máy tính, lập trình hệ thống nhúng Nghiên cứu : Máy tạo mẫu nhanh (CNC, in 3D...), trí tuệ nhân tạo, ứng dụng xử lý ảnh trong rô bốt và công nghiệp			
42.	Nguyễn Thăng Xiêm 	1981	19 năm	Giảng viên chính	Tiến sĩ	- 03 đề tài cấp Trường - 01 Dự án cấp quốc gia - 01 Dự án do Ngân hàng TG tài trợ	- Giảng dạy đại học các môn Vẽ, Vật liệu XD, Máy Xây dựng, Vẽ trên máy tính. - Giảng dạy cao học Vật liệu mới trong kỹ thuật. - Nghiên cứu vật liệu mới geopolimer, tái sử dụng các vật liệu thải (tro bay, hạt nix, bột đá, bã cà phê ...)	Hiện hợp tác với 1 số DN trong nghiên cứu là công ty vật liệu ASIA 96, Hương Trà. Quốc tế là hợp tác với Trường ĐH Kỹ thuật Liberec Séc, Trường ĐH Kỹ thuật Cracow Ba Lan	3. Multi-criteria Optimization of Geopolymer Foam Composition, Journal of Materials Research and Technology 26(2), 2023, SCIE-Q1. DOI: 10.1016/j.jmrt.2023.09.199 2. Passive infrared thermography technique for concrete structures health investigation: case studies, Asian Journal of Civil Engineering 24(6), 2023, Scopus. DOI: 10.1007/s42107-023-00571-y 4. Fire Resistance of Geopolymer Foams Layered on Polystyrene Boards, Polymers 14(10), 2022, SCIE-Q1, DOI: 10.3390/polym14101945 4. Complete technological process, production line of unburnt construction materials from available	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									materials in Khánh Hòa province, Journal of Construction, 2021.	
43.	Mai Nguyễn Trần Thành 	1987	9 năm		Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí		- Giảng dạy đại học các học phần Hình học – vẽ kỹ thuật, Vẽ xây dựng, Vẽ kỹ thuật, Vẽ kỹ thuật cơ khí, Đồ họa kỹ thuật.	Hiện đang làm nghiên cứu sinh tại Đại học quốc gia Changwon – Hàn Quốc chuyên ngành Kỹ thuật cơ khí	01 bài báo trong nước	
44.	Trương Trọng Ánh 	1962	21 năm	Giảng viên chính	Thạc sỹ Cơ khí tàu thuyền		- Giảng dạy đại học các môn Hình học họa hình, Vẽ kỹ thuật			
45.	Nguyễn Mai Trung 	1961	25 năm	Giảng viên chính	Thạc sỹ kỹ thuật		- Giảng dạy đại học các môn Hình học họa hình, Vẽ kỹ thuật			
46.	Lê Văn Bình 	1960	37 năm	Giảng viên Thực hành	Thạc sĩ kỹ thuật		- Giảng dạy đại học các môn : Thực hành VLKT ; Thực hành VLXD ; Thực tập công nhân	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ bảo vệ và chống ăn mòn bề mặt vật liệu với các doanh nghiệp trong và ngoài nước : 1. Xử lý bề mặt chi tiết, kết cấu lớn (50.000 kg, là vật liệu thép không gỉ : SUS 304 ; 316 ; 201 – (TC Nhật) chống ăn mòn cho các công trình biển bằng công nghệ điện hóa” với Công ty TNHH Đóng tàu biển Việt – Úc (SMV – Vũng Tàu) qua Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại và Dịch vụ Vân An ; 2. “Xử lý bề mặt – tạo màng làm tăng độ cứng và khả năng bảo		

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								vệ bề mặt kết cấu trước và sau gia công uốn định hình cho các sản phẩm làm từ vật liệu nhôm cán 6061 ; 7001 ; 7075 – (TC Nhật bản) bằng công nghệ điện hóa, tại Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại và Dịch vụ Vân An ;		
47.	Dương Tử Tiên 	1971	19 năm	Giảng viên chính	Tiến sĩ Kỹ thuật Cơ khí	- 01 đề tài cấp Trường - 01 đề tài cấp Bộ	- Giảng dạy đại học các môn Vật liệu KT, Cấp thoát nước, An toàn lao động. - Giảng dạy cao học Vật liệu mới trong kỹ thuật. - Nghiên cứu vật liệu mới polymer, composite ...)	Hiện hợp tác với 1 số DN trong nghiên cứu là công ty : Cơ khí Hy Viễn ; Vina Nha Trang ;	03 bài báo trong nước, 02 bài báo nước ngoài	
48.	Nguyễn Văn Ngọc 	1970	20	GVC	Tiến sĩ	- Chủ nhiệm đề tài mã số TR2017-13-18. Phân khúc thị trường khách du lịch Nga đến Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. - Công tác viên đề tài cấp tỉnh : 1) Nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch biển tỉnh Ninh Thuận ; 2) Đổi mới sáng tạo và thúc đẩy khởi nghiệp phục vụ phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Khánh Hòa. - Công tác viên đề tài cấp bộ : Nghiên cứu hành vi tiêu dùng bền vững của người Việt Nam.	- Quản trị DN - PPNCKH - QTSX	Tham gia đề tài Nghị định thư với LB Nga	1. Nguyễn Văn Ngọc, Vũ Duy Như Hào (2018), Các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn giữa siêu thị và chợ truyền thống của người tiêu dùng Nha Trang, Tạp chí Công thương, Bộ Công thương, Số 2 tháng 2/2018, tr.212-219. 2. Hồ Huy Tự, Nguyễn Văn Ngọc và Đỗ Phương Linh (2018), Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng xanh của người dân Nha Trang, Tạp chí Kinh tế Đối ngoại, trường Đại học Ngoại thương, Số 103 tháng 2/2018, tr.40-58. 3. Nguyễn Văn Ngọc, Phan Thị Xuân Hương (2018), Giải pháp thu hút khách du lịch Nga đến Nha Trang – Khánh Hòa, Tạp chí Công thương, Bộ Công thương, Số 7 tháng 5/2018, tr.294-301. 4. Nguyễn Văn Ngọc, Phan Thị Xuân Hương (2018), Phân khúc thị trường khách du lịch Nga đến Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số 252 (II) tháng 6/2018, tr.133-141. 5. Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Phúc Cường (2019), Phân khúc thị trường khách du lịch quốc tế đến Nha Trang – Khánh Hòa, Tạp chí Kinh tế Đối	1.NCS: Phan Thị Xuân Hương: “Xây dựng hệ thống thẻ điểm cân bằng cho ngành chế biến thủy sản Khánh Hòa”, chuyên ngành QTKD, mã số: 62.34.05.01, bảo vệ 2017. 2.NCS: Nguyễn Thị Hương: “Nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”, chuyên ngành QTKD, mã số: 9340101, bảo vệ 2023. 3. Hướng dẫn 20 ThS.

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>ngoại, trường Đại học Ngoại thương, Số 115 tháng 3/2019, tr.14-30.</p> <p>6. Trần Thanh Hà, Nguyễn Văn Ngọc (2019), Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc nhà nước : Trường hợp tỉnh Ninh Thuận, Tạp chí Công thương, Bộ Công thương, Số 21 tháng 11/2019, tr.177-185.</p> <p>7. Nguyen Thi Huong, Nguyen Van Ngoc, Dang Thanh Son (2020), Current situation of competitiveness of small and medium enterprises in Kien Giang province, Proceedings of the first international Conference in Economics &amp; Business, Can Tho University School Economics, p.237-259.</p> <p>8. Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Ngọc Duy (2020), Đầu tư vào tiên kỹ thuật số : lựa chọn mới trong thời đại 4.0 ?, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực kế toán – kiểm toán và tài chính – ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0”, Tổ chức tại Trường ĐH Nha Trang ngày 31/07/2020.</p> <p>9. Nguyễn Văn Ngọc (2020), Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng phương thức thanh toán điện tử của người tiêu dùng trên địa bàn tp. Nha Trang, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực kế toán – kiểm toán và tài chính – ngân hàng trong thời đại công nghệ 4.0”, Tổ chức tại Trường ĐH Nha Trang ngày 31/07/2020.</p> <p>10. Nguyễn Văn Ngọc (2021), Phân khúc người tiêu dùng Việt Nam theo mô hình Big Five, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “KINH TẾ VÀ KINH DOANH TRONG HỘI NHẬP”, Tổ chức tại Trường ĐH Nha Trang ngày 21/03/2021.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>11. Nguyễn Thị Hương, Đặng Thanh Sơn, Nguyễn Văn Ngọc (2022), Nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, số 609 tháng 4/2022, tr.99-101.</p> <p>12. Lê Thị Huyền, Nguyễn Văn Ngọc (2022), Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ công trực tuyến của các tổ chức tại Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa, Tạp chí Công thương, Bộ Công thương, Số 23 tháng 10/2022, tr.287-296.</p> <p>Nguyễn Hữu Khởi, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Văn Ngọc (2023), Phân nhóm người tiêu dùng cá tại Việt Nam dựa trên thuộc tính sản phẩm, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Số 3(538) tháng 3/2023, tr.88-100.</p>	
49.	Phạm Hồng Mạnh 	1975	18	GVC	Tiến sĩ	1 đề tài cấp tỉnh	- Kinh tế NN - Phân tích chính sách NN - Kinh tế thể chế	Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh	15 bài trong nước, 1 bài quốc tế	Hướng dẫn 20 cao học
50.	Phan Thị Xuân Hương 	1975	21	GV	Tiến sĩ		- Quản trị DN - Quy hoạch và QL ngành thủy sản		5 bài trong nước	Hướng dẫn 6 cao học
51.	Phạm Thị Thanh Thủy 	1981	15	GV	Tiến sĩ	1 đề tài Nafosted, 1 đề tài quốc tế	- Kinh tế NN - Kinh tế thủy sản	Tham gia các dự án : EU ClimeFish, EU AquaVitae	1 bài trong nước, 3 bài quốc tế	Hướng dẫn 15 cao học
52.	Đặng Hoàng Xuân Huy	1982	14	GV	Thạc sĩ		- Quản trị DN - QT dự án		5 bài trong nước	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							- Thương mại thủy sản			
53.	Nguyễn Lâm Anh 	1968	15 năm 18 năm	GV	Tiến sĩ	Dự án : Ảnh hưởng của BĐKH đến nghề nuôi châu Á-Thái bình dương do NACA (Network of Aquaculture Centres in Asia-Pacific) chủ trì. Đề tài Bộ GD-ĐT : Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến nuôi cá Tra (Pangasianodon hypophthalmus Sauvage, 1878) tại Sóc Trăng.  Đề tài tỉnh Ninh Thuận : <b>Nghiên cứu cơ sở khoa học nhằm xác định hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản ở vùng biển Ninh Thuận đến năm 2030</b>	Giảng dạy đại học : - Sử dụng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản - Quản lý tổng hợp vùng bờ - Phương pháp đánh giá nguồn lợi - Viễn thám và GIS - Khí tượng –hải dương - Hải dương học nghề cá - Ngư trường nguồn lợi thủy sản - Nghề cá dựa vào cộng đồng - Ứng phó BĐKH trong quản lý thủy sản Giảng dạy cao học : -Nguồn lợi thủy sản -Phương pháp đánh giá nguồn lợi -Ứng dụng viễn thám và GIS trong quản lý thủy sản - Điều tra và thống kê nghề cá	- 1993-1996 : Thành viên đề tài cấp Bộ Thủy sản : Nguồn lợi hải sản quần đảo Trường sa - 1993-1996 : Thành viên đề tài cấp Nhà nước : Nguồn lợi đặc sản - 1996-1999 : Thành viên Dự án Đánh giá nguồn lợi sinh vật biển Việt Nam do Bộ thủy sản và DANIDA chủ trì - 1999 : Thành viên chuyên khảo sát đánh giá nguồn lợi sinh vật biển Việt Nam do Bộ thủy sản và SEAFDEC tổ chức, nhóm đánh giá trữ lượng cá nổi bằng phương pháp thủy âm. - 2007-2008 : đề tài thực tập sinh Đánh giá Nguồn lợi tôm biển bắc (Pandalus borealis) vùng biển Hunafloi, Iceland.	1. Anh, L.N., Vinh, D.H., Bosma, R., Verreth, J.A.J., Leemans, R., De Silva, S.S., 2014. Simulated impacts of climate change on current farming locations of striped catfish (Pangasianodon hypophthalmus; Sauvage) in the Mekong Delta, Vietnam. AMBIO (2014), 43 (8): 1059-1068. Doi: 10.1007/s13280-014-0519-6. 2. Anh Lam Nguyen, Minh Hoang Truong, Johan AJ Verreth, Rik Leemans, Roel H Bosma and Sena S De Silva, 2015. Exploring the climate change concerns of striped catfish producers in the Mekong Delta, Vietnam. SpringerPlus (2015) 4:46. DOI 10.1186/s40064-015-0822-0 3. Nguyễn Lâm Anh, 2016. Nghề nuôi cá Tra (Pangasianodon hypophthalmus Sauvage, 1878) ở đồng bằng sông Cửu Long trước thách thức của biến đổi khí hậu và các biện pháp thích ứng. Tạp chí Khoa học công nghệ thủy sản số 02/2016. 4. Lam A. Nguyen, J.A.J. Verreth, R. Leemans, R. Bosma and S. De Silva, 2016. A decision tree analysis to support potential climate change adaptations of striped catfish (Pangasianodon hypophthalmus, Sauvage) farming in the Mekong Delta,	Hướng dẫn cao học : 1. Lê Ngọc Hải Phong (bảo vệ 2017). Hiện trạng kỹ thuật và đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội nghề nuôi cá lóc (Channa striata) thương phẩm tại huyện Tân Hiệp, Kiên Giang. 2. Trần Thị Hải Bình, (2017). Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật nuôi vỗ cá rô phi vân bố mẹ Oreochromis niloticus (Linnaeus, 1758) nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất giống tại Nam Định. 3. Trần Hoàng Long (2017). Nghiên cứu hiệu quả của mô hình nuôi cá trong ruộng lúa tại Hưng Yên 4. Huynh Nguyen Phuc (NORHED, 2017). Vulnerability and adaptation of coastal aquaculture and fishing households to impacts of climate change in Quy Nhon city. 5. Nguyen Thu Hien (NORHED, 2017). Possible ecological impacts caused by sea-cage farm activities on surrounding coral reef ecosystem in Nha Trang Bay. 6. Vũ Văn Duy (2018). Nghiên cứu đánh giá hiện trạng nguồn lợi và đề xuất biện pháp bảo tồn và phát triển bền vững ngao bản địa (Meretrix meretrix) tại vườn quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định 7. Afture Whyte (NORHED, 2018). Local community knowledge of

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Vietnam. Tropicultura, 2016, NS, 105-115.</p> <p>5. Lam A. Nguyen, Tung B. V. Pham, Roel Bosma, Johan Verreth, Rik Leemans, Sena De Silva and Alphons O. Lansink, 2018. Technical Efficiency of Striped Catfish, Pangasianodon hypophthalmus, Farming in the Mekong Delta, Vietnam. Journal of the World Aquaculture Society; Vol. 49, No. 3 June, 2018; doi: 10.1111/jwas.12488.</p> <p>6. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Nguyễn Lâm Anh và Nguyễn Trọng Lương, 2020. Ảnh hưởng của xâm nhập mặn và thời tiết cực đoan đến hoạt động ương – nuôi cá tra tại Sóc Trăng. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản. Số 4/2020</p> <p>7. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Nguyễn Lâm Anh và Phan Văn Út, 2021. Một số đặc trưng trong hoạt động ương – nuôi cá tra tại Sóc Trăng thời gian gần đây. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản. Số 2/2021</p> <p>8. Võ Thị Thanh Vân, Cao Văn Hùng, Nguyễn Lâm Anh, 2022. Đa dạng thành phần loài bắt gặp trong các nghề khai thác chính (kéo, rê, rập) ở vùng biển tỉnh Bến Tre. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản. Số 1/2022</p> <p>9. Nguyen Lam Anh and Vu Ke Nghiep, 2021. Mitigating the Impacts of Salinity Intrusion due to Climate Change on the Tra Catfish Farming in Coastal Provinces of the Mekong Delta, Viet Nam. Fish for the People, Volume 19 Number 2 : 2021</p> <p>10. Le Hung Phu, Phan Thi Kim-Hong, Tran Van Chung, Tran Van Binh, Le Trong Dung, Pham</p>	<p>the impact of climate change on mangroves and livelihoods: Case study of Ekpan mangrove forest, Delta State, Nigeria.</p> <p>8. Olowe Olumide (NORHED, 2018). Social vulnerability and Adaptive capacity of a Fishery dependent Community in Vietnam: A case study of XuanTu village, Van Ninh district, KhanhHoa province.</p> <p>9. Trần Phi Ngoãn (2018). Ảnh hưởng của mật độ ương và loại thức ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của lươn đồng giai đoạn từ 1-40 ngày tuổi.</p> <p>10. Lê Phước Dũng (2018). Đánh giá hiệu quả các mô hình nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> Sauvage, 1878) thương phẩm trong ao đất tại Đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p>11. Nguyen Ha Nguyen (NORHED, 2019). Climate change impacts on livelihoods in marine ecosystem dependent coastal communities in Vinh Nguyen commune, Nha Trang city with special reference to gender issues.</p> <p>12. Trần Hải Đăng (2019). Các mô hình nuôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) kết hợp tại Cà Mau: Hiện trạng kỹ thuật, hiệu quả kinh tế và giải pháp phát triển bền vững.</p> <p>13. Đào Duy Hạnh (2021). Đánh giá hiện trạng kỹ thuật và hiệu quả kinh tế xã hội nghề nuôi Cua biển (<i>Scylla serrata</i>) tại thành phố Cẩm Phả, huyện Tiên Yên.</p> <p>14. Đinh Chí Thảo (2021). Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đăng kiểm tàu cá tại tỉnh Quảng Bình</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Hong Ngoc, Nguyen Hong Thu, Nguyen Thi Toan Thu, Nguyen Thai Hai Anh, Anh Lam Nguyen and Phan Minh-Thu, 2022.</p> <p>Environmental Concerns for Sustainable Mariculture in Coastal Waters of South-Central Vietnam. Sustainability 2022, 14, 8126.  <a href="https://doi.org/10.3390/su14138126">https://doi.org/10.3390/su14138126</a></p> <p>Sách chuyên khảo :          Nguyễn Lâm Anh, 2022. Ảnh hưởng của mực nước biển dâng do biến đổi khí hậu đến nghề nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> Sauvaga, 1878) ở Đồng bằng sông Cửu Long. NXB Nông nghiệp, 2022</p>	<p>15. Nguyễn Thanh Minh (2021). Ảnh hưởng của xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu đến nghề nuôi cá tra ở Sóc Trăng</p> <p>16. Bùi Đức Linh (2022). Nghiên cứu và đề xuất giải pháp bảo vệ nguồn lợi Nhum Sọ ở vùng biển huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi</p> <p>17. Nguyễn Thị Yến (2022). Đánh giá hiệu quả sản xuất mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng 03 giai đoạn tại Công ty TNHH Bảo Ý, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận</p> <p>18. Huỳnh Thanh Tùng (2022). Đánh giá hiện trạng công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở nuôi tôm thương phẩm tại huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận</p> <p>19. Hoàng Quang Vinh (2022). Đánh giá hiệu quả và đề xuất giải pháp phát triển theo hướng bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1931) thương phẩm trên cát tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình</p> <p>20. Trương Thanh Phong (2022). Thực trạng khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ tại huyện Ngọc Hiển tỉnh Cà Mau</p> <p>21. Trương Thanh Liêm (2022). Đánh giá hiện trạng nghề nuôi cá bớp (<i>rachycentron canadum</i>) lồng bè tại Hòn Chuối, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau</p>
54.	Phạm Khánh Thủy Anh 	1988	3 năm	Giảng viên	Thạc sĩ Tài chính doanh nghiệp		Phụ trách 4 học phần			

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
55.	Trần Văn Hào 	1984	2 năm	GV	ThS	Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học và giải pháp khai thác hợp lý, bảo vệ nguồn lợi hải sản vùng biển Quảng Nam và lân cận.	Giảng dạy 2 học phần « Nghề cá bền vững » & « Đánh giá trữ lượng đàn cá »		1. Artificial coral reefs restore coastal natural resources	
56.	Nguyễn Văn Nhuận 	1982	15 năm	Giảng viên	Thạc sĩ Khai thác Thủy sản	<ol style="list-style-type: none"> <li>Nghiên cứu xây dựng rạn nhân tạo tại vịnh Nha Trang nhằm bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản (2014-2016)</li> <li>Nghiên cứu ứng dụng đèn LED cho nghề lưới vây xa bờ tại tỉnh Khánh Hòa (2017-2019)</li> <li>Quy hoạch chi tiết vùng nuôi trồng thủy sản lồng bè trên vịnh Nha Trang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 (2018-2019)</li> <li>Điều chỉnh quy hoạch tổng thể ngành thủy sản tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 (2018-2019)</li> <li>Ứng dụng công nghệ nghề lưới vây (2029-2022)</li> </ol>	<p>Các học phần giảng dạy :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến Ngư</li> <li>- Thanh tra thủy sản và Nghiệp vụ kiểm ngư</li> <li>- Khai thác thủy sản</li> <li>- Kỹ thuật khai thác thủy sản</li> <li>- Bảo quản sản phẩm trên tàu cá</li> </ul>	<p>Là thành viên của một số đề tài, dự án sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu xây dựng bãi cá nhân tạo tại Ninh Thuận nhằm bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản (2011 – 2013).</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng đèn LED cho nghề lưới vây xa bờ tại tỉnh Ninh Thuận (8/2013-8/2014)</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng mô hình chà – rạn nhân tạo nhằm khai thác bền vững và tái tạo nguồn lợi ven bờ tỉnh Quảng Nam (2014 – 2015)</li> <li>- Hoàn thiện và chuyển giao công nghệ khai thác mực bằng câu vàng tầng đáy vùng ven biển Khánh Hòa (2015 – 2016)</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng điện Mặt trời trên tàu lưới vây tỉnh Quảng Nam (8/2014-6/2016)</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Sự đa dạng sinh học tại khu vực thả rạn nhân tạo tại vịnh Nha Trang (Tập chí Thủy sản Việt Nam, số 21 (220) -2015).</li> <li>Thực trạng nghề lưới vây xa bờ tỉnh Khánh Hòa. (Tập chí Thủy sản Việt Nam, số 20 (291)-2018).</li> <li>Đánh giá hiệu quả sử dụng đèn LED trong khai thác thủy sản nghề lưới vây xa bờ tỉnh Khánh Hòa ((Tập chí Thủy sản Việt Nam, số 20 (293)-2018).</li> <li>Nghiên cứu cải tiến lưới vây đánh bắt xa bờ cho đội tàu lưới vây tỉnh Khánh Hòa ((Tập chí KHNCN thủy sản, số 02-2022).</li> </ol>	
57.	Trần Đức Phú 	1964	26	TS.GVC	Tiến sĩ	<p><u>Đề tài</u> :</p> <p>“Đánh giá tác động của nghề khai thác tôm hùm giống đến cảnh quan môi trường, nguồn lợi thủy sản vịnh Nha Trang”.</p> <p><u>Đề tài</u> : Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học và giải pháp khai thác hợp lý, bảo vệ nguồn lợi hải sản vùng biển Quang Nam và lân cận.</p> <p><u>Dự án</u> : “Hoàn thiện quy trình sản xuất hệ thống lưới đăng khai thác cá</p>	Giảng dạy đại học : Xếp dỡ hàng hóa, Kinh tế vận tải biển 24 năm ; Thạc sĩ : Hợp tác quốc tế nghề cá, Quản lý tổng hợp vùng bờ 15 năm và Tiến sĩ : Chính sách nghề cá 15 năm		<ol style="list-style-type: none"> <li>Nghiên cứu hoàn thiện vàng câu tầng đáy khai thác mực vùng biển ven bờ tỉnh Khánh Hòa</li> <li>“Evaluate Tuna handlines Technology by Using Japanese Electric Handlines Hauler in Binh Dinh Province”</li> <li>Giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản bằng chà kết hợp rạn nhân tạo tại huyện Núi Thành tỉnh Quảng Nam</li> <li>Benefits of Using LED light for Purse Seine Fisheries A Case</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>6. CAO HỌC: Phạm Văn Thông Phạm Quang Tuyền Nguyễn Văn Phúc Nguyễn Văn Nhuận Lê Văn Sáng Bình Định Province” Phạm Sĩ Tấn Vũ Đình Thắng Đỗ Trung Hiệp Nguyễn Văn Thìn Nguyễn Việt Triều “</li> <li>2. NGHIÊN CỨU SINH</li> </ol>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>thu ở vùng biển Khánh Hòa”.</p> <p><u>Dự án</u>: “Xây dựng mô hình hầm bảo quản sản phẩm trên tàu khai thác hải sản xa bờ”</p> <p><u>Dự án</u>: “Hoàn thiện và chuyển giao công nghệ khai thác mực bằng câu vàng tầng đáy vùng ven biển Khánh Hòa”</p>			<p>Study in Ninh Thuan Province, Viet Nam</p> <p>5. Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp khai thác đến chất lượng cá ngừ đại dương ở Việt Nam</p> <p>6. Bài báo quốc tế : Length-weight relationships of yellowfin and bigeye tuna from the South China Sea (đồng tác giả)</p> <p>7. Bài báo quốc tế : “Effects of the trap entrance design on the catch efficacy of swimming crab (<i>Charybdis feriata</i>) fishery” đăng ở tạp chí “Fisheries Research” (Tác giả chính)</p> <p>8. Bài báo quốc tế : “Use of light – emitting diode (LED) lamps in Combination with metal halide (MH) lamps reduce fuel consumption in the Vietnamese purse seine fishery” đăng tạp chí “Aquaculture and fisheries” (đồng tác giả)</p>	Tô Văn Phương Nguyễn Thị Hoa Hồng Vũ Kế Nghiệp Phạm Việt Tích
58.	<p>Nguyễn Thành Phương</p> 	1988	3	Giảng viên	TS		Đã giảng dạy các HP : Ôn định hệ thống điện, Giải tích hệ thống điện, Máy điện		<p>SCIE paper:</p> <p>[1] Thanh, P. N., Cho, M. Y., &amp; Da, T. N. (2021). Insulator leakage current prediction using surface spark discharge data and particle swarm optimization based neural network. Electric Power Systems Research, 191, 106888. DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.epsr.2020.10.6888">https://doi.org/10.1016/j.epsr.2020.10.6888</a></p> <p>[2] Nguyen, T. P., Yeh, C. T., Cho, M. Y., Chang, C. L., &amp; Chen, M. J. (2022). Convolutional neural network bidirectional long short-term memory to online classify the distribution insulator leakage currents. Electric Power Systems Research, 208, 107923. DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.epsr.2022.10.7923">https://doi.org/10.1016/j.epsr.2022.10.7923</a></p> <p>[3] Yeh, C. T., Thanh, P. N., &amp; Cho, M. Y. (2022). Real-time leakage</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>current classification of 15kV and 25kV distribution insulators based on bidirectional long short-term memory networks with deep learning machine. IEEE Access, 10, 7128-7140. DOI: <a href="https://doi.org/10.1109/ACCESS.2022.3140479">https://doi.org/10.1109/ACCESS.2022.3140479</a></p> <p>[4] Thanh, P. N., Cho, M. Y., Chang, C. L., &amp; Chen, M. J. (2022). Short-Term Three-Phase Load Prediction With Advanced Metering Infrastructure Data in Smart Solar Microgrid Based Convolution Neural Network Bidirectional Gated Recurrent Unit. IEEE Access, 10, 68686-68699. DOI: <a href="https://doi.org/10.1109/ACCESS.2022.3185747">https://doi.org/10.1109/ACCESS.2022.3185747</a></p> <p>[5] Nguyen Thanh, P., &amp; Cho, M. Y. (2022). Insulator Leakage Current Prediction Using Hybrid of Particle Swarm Optimization and Gene Algorithm-Based Neural Network and Surface Spark Discharge Data. Computational Intelligence and Neuroscience, 2022. DOI: <a href="https://doi.org/10.1155/2022/6379141">https://doi.org/10.1155/2022/6379141</a></p> <p>[6] Lee, C. H., Nguyen Thanh, P., Yeh, C. T., &amp; Cho, M. Y. (2022). Three-Phase Load Prediction-Based Hybrid Convolution Neural Network Combined Bidirectional Long Short-Term Memory in Solar Power Plant. International Transactions on Electrical Energy Systems. DOI: <a href="https://doi.org/10.1155/2022/2870668">https://doi.org/10.1155/2022/2870668</a></p> <p>[7] Thanh, P. N., &amp; Cho, M. Y. (2022). Multilevel categorizing leakage current of 15 kV HDPE insulators based bidirectional gated recurrent unit. Measurement, 202, 111779. DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.measurement.2022.111779">https://doi.org/10.1016/j.measurement.2022.111779</a></p> <p>[8] Thanh, P. N., &amp; Cho, M. Y. (2023). Online leakage current</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>classification using convolutional neural network long short-term memory for high voltage insulators on web-based service. Electric Power Systems Research, 216, 109065. DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.epsr.2022.109065">https://doi.org/10.1016/j.epsr.2022.109065</a></p> <p>[9] Liu, W. B., Nguyen Thanh, P., Cho, M. Y., &amp; Nguyen Da, T. (2023). Categorizing 15 kV High-Voltage HDPE Insulator's Leakage Current Surges Based on Convolution Neural Network Gated Recurrent Unit. Energies, 16(5), 2500. DOI: <a href="https://doi.org/10.3390/en16052500">https://doi.org/10.3390/en16052500</a></p> <p>[10] Nguyen-Da, T., Li, Y. M., Peng, C. L., Cho, M. Y., &amp; Nguyen-Thanh, P. (2023). Tourism Demand Prediction after COVID-19 with Deep Learning Hybrid CNN-LSTM—Case Study of Vietnam and Provinces. Sustainability, 15(9), 7179. DOI: <a href="https://doi.org/10.3390/su15097179">https://doi.org/10.3390/su15097179</a></p> <p>International Conference Paper:  [1] Nguyen, T. P., Yeh, C. T., Cho, M., &amp; Huang, Y. (2020). Complementary grid power prediction using artificial neural network in the energy management system of a disaster prevention smart solar microgrid. International Journal of Smart Grid and Clean Energy, 9(5), 879-889. DOI: <a href="https://doi.org/10.12720/sgce.9.5.879-889">https://doi.org/10.12720/sgce.9.5.879-889</a></p> <p>[2] Phuong Nguyen Thanh, Chao-Tsung Yeh, Ming-Yuan Cho, "Short-term solar PV power prediction based deep learning convolutional neural network in smart solar plant." International Conference on Environmental Quality concern, control and conservation (2022)</p> <p>[3] Phuong Nguyen Thanh, Chao-Tsung Yeh, Ming-Yuan Cho, "An efficient long short-term memory approach for load power prediction in</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>smart solar microgrid.” International Conference on Environmental Quality concern, control and conservation (2022)</p> <p>[4] Thanh, P. N., Yeh, C. T., &amp; Cho, M. Y. (2022, July). Predicting Leakage Current of Distribution Insulators Based Deep Learning Gated Recurrent Unit. In 2022 5<sup>th</sup> Asia Conference on Energy and Electrical Engineering (ACEEE) (pp. 46-50). IEEE. DOI: <a href="https://doi.org/10.1109/ACEEE56193.2022.9851822">https://doi.org/10.1109/ACEEE56193.2022.9851822</a></p> <p>[5] Yeh, C. T., Thanh, P. N., Cho, M. Y., &amp; Quoc, T. N. (2022, July). Short-Term Load Power Prediction Based Deep Learning Gated Recurrent Unit in Solar Power Plant. In 2022 5<sup>th</sup> Asia Conference on Energy and Electrical Engineering (ACEEE) (pp. 36-40). IEEE. DOI: <a href="https://doi.org/10.1109/ACEEE56193.2022.9851878">https://doi.org/10.1109/ACEEE56193.2022.9851878</a></p> <p>[6] Chao-Tsung, Y., Thanh, P. N., Ming-Yuan, C., &amp; Meng-Jie, C. (2022, July). Design and Construction of Microgrid in Small Factories. In 2022 5<sup>th</sup> Asia Conference on Energy and Electrical Engineering (ACEEE) (pp. 85-89). IEEE. DOI: <a href="https://doi.org/10.1109/ACEEE56193.2022.9851871">https://doi.org/10.1109/ACEEE56193.2022.9851871</a></p> <p>[7] Da, T. N., Yimin, L., Peng, C. L., Cho, M. Y., Le Kim, K. N., &amp; Thanh, P. N. (2022, July). Short-term Solar Power Prediction using Long Short-Term Memory in Solar Plant with Deep Learning Machine. In 2022 6<sup>th</sup> International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) (pp. 651-656). IEEE. DOI: <a href="https://doi.org/10.1109/GTSD54989.2022.9989035">https://doi.org/10.1109/GTSD54989.2022.9989035</a></p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>[8] Nguyen, T. P., Chew, M. T., &amp; Demidenko, S. (2015, February). Eye tracking system to detect driver drowsiness. In 2015 6<sup>th</sup> International conference on automation, robotics and applications (ICARA) (pp. 472-477). IEEE. DOI: <a href="https://doi.org/10.1109/ICARA.2015.7081194">https://doi.org/10.1109/ICARA.2015.7081194</a></p> <p>[9] Thao N. D., Yimin, L., Peng, C., Tien N. Q., Anh T. T. P., Luong N. N., Phuong N. T. (2023). Tourism demand prediction based deep learning long short-term memory: case study in Vietnam. In 2023 International Conference on Science, Education, and Viable Engineering.</p> <p>[10] Thao N. D., Minh B. T., Cuong P. V., Luong N. N., Phuong N. T. (2023). 15KV HDPE insulator leakage current classification based deep learning gated recurrent unit. In 2023 International Conference on Science, Education, and Viable Engineering.</p>	
59.	Lê Thị Hường 	1988	8	Giảng viên	Thạc sĩ		Đã giảng dạy các HP : Kỹ thuật điện, Máy điện, Khí cụ điện, Mạch điện, Máy điện và Khí cụ điện		<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tối ưu hóa hệ thống điện mặt trời độc lập dựa trên thuật toán incremental conductance cải tiến</li> <li>2. Development of Particle Swarm Optimization for tracking Maximum Power Point of Photovoltaic Systems.</li> <li>3. Application of Mutant Particle Swarm Optimization for MPPT in Photovoltaic System, Indonesian Journal of Electrical Engineering and Computer Science, vol. 19, pp. 600-608, 2020.</li> <li>4. Recognition of Short-Circuit Faults using Mutant Particle Swarm Optimization-based SVM, International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology, vol. 8, 2020.</li> <li>5. Recognition of Short-Circuit Faults using Mutant Particle Swarm Optimization-based SVM,</li> </ol>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									International Conference on Information, System and Convergence Applications, 2020.	
60.	Nguyễn Xuân Huy 	1990	4	Giảng viên	Thạc sỹ		Đã giảng dạy các HP : Truyền động điện, Điều khiển lập trình, Cung cấp điện			
61.	Nguyễn Hoài Bảo 	1986	6	Giảng viên	Thạc sỹ		Đã giảng dạy các HP : Điều khiển lập trình, Truyền động điện, Tự động hóa và bảo vệ hệ thống điện			
62.	Bùi Thúc Minh 	1981	11	Giảng viên	Tiến sĩ		Đã giảng dạy các học phần : - Điều khiển lập trình (PLC) ; - Kỹ thuật chiếu sáng ; - Vẽ điện, điện tử ; - Điện – Khí nén ; - Trang bị điện ; - Truyền động điện ; - Khí cụ điện ; - Máy điện ; - Tính toán sửa chữa máy điện ; - Đo lường và tự động hóa...	Thành viên chính đề tài cấp trường: Thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển của thiết bị cô đặc dịch đạm thủy phân	1. Thúc Minh Bui (2015), “Active Clamped Forward based Active Cell Balancing Converter”, Indian J. Sci. Technol 8. 2. Thúc Minh Bui (2018), “Comparative Survey on Modular Cell-Equalizing Circuits for Battery Management Systems”, Medico-Legal Update 18.1. 3. Thúc Minh Bui (2018), “A modular cell balancer based on multi-winding transformer and switched-capacitor circuits for a series-connected battery string in electric vehicles”, Applied Sciences, 8(8), 1278. 4. Thúc Minh Bui (2019), “Application of triple-layer remote phosphor configuration results in the color quality and luminous efficiency enhancement of WLEDs”, Telkomnika, Vol. 17 Issue 6, p2885-2894. 10p 5. Thúc Minh Bui (2019), “Benefits of triple-layer remote phosphor structure in improving color quality and luminous flux of white LED”,	HD HV Vũ Văn Duẩn Thời gian thực hiện: 2020-2022

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Telkommika, Vol. 17 Issue 6, p2931-2939. 9p.</p> <p>6. Thuc Minh Bui (2019), “Benefits of triple-layer remote phosphor structure in improving color quality and luminous flux of white LED”, Telkommika, Vol. 17 Issue 6, p2940-2947. 8p</p> <p>7. Using SiO<sub>2</sub> nano-particles for better color uniformity and lumen output in 8500K conformal and in-cup white LEDs, International Journal of Electrical and Computer Engineering, 2021</p> <p>8. The effect green YF<sub>3</sub>:ER<sub>3</sub><sup>+</sup>, YB<sub>3</sub><sup>+</sup> phosphor on luminous flux and color quality of multi-chip white light-emitting diodes, International Journal of Electrical &amp; Computer Engineering, 2021 (Scopus)</p> <p>9. Nghiên cứu, thiết kế mô hình thiết bị cô đặc dịch đậm thủy phân ứng dụng PLC, Tạp Chí Thiết bị Giáo dục, số 257, kỳ 2, trang 29, 2022.</p> <p>10. Solar-Powered Hybrid Telecommunication System with a Multiple-Input Isolated Zeta Converter, Journal of educational equipment: Applied research, Special issue June 2022 ISSN 1859 – 0810.p149-151</p> <p>11. Phosphor conversion for WLEDs: YBO<sub>3</sub>: Ce<sup>3+</sup>, Tb<sup>3+</sup> and its effects on the luminous intensity and chromatic properties of dual-layer WLED model (2022)</p> <p>12. Triple-layer remote phosphor geometry: an excellent selection to improve the optical properties of white light-emitted diodes (2023)</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
63.	Nguyễn Thị Thu Trang 	1989	4	Giảng viên	Thạc sĩ		Đã giảng dạy các HP : Mạch điện, Kỹ thuật điện, An toàn điện, Vật liệu điện, điện tử			
64.	Khúc Thị An 	1977	20	GV	ThS	1. TR2013-13-08. Nghiên cứu ảnh hưởng của các chất điều hòa sinh trưởng thực vật lên sự phát sinh hình thái trong nhân giống loài rong sụn (Kappaphycus alvarezii) bằng phương pháp nuôi cấy mô 2. B2016-TSN-01. Nghiên cứu bệnh epiphyte (do thực vật ký sinh) ở rong sụn (Kappaphycus alvarezii) nuôi trồng tại Khánh Hòa và Ninh Thuận 3. TR2019-13-19: Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm nấm Cordyceps militaris trên giá thể tổng hợp có bổ sung rong biển. 4. TR2021-13-27: "Khảo sát một số điều kiện sinh trưởng của cây giống sa nhân tím Amomum longiligulare T.L.Wu tại vườn ươm Đại học Nha Trang dưới sự hỗ trợ của hệ thống nông nghiệp thông minh IoT	Giảng dạy lý thuyết và thực hành các HP: Tế bào học, Sinh lý thực vật, Công nghệ sinh học thực vật, Sinh học đại cương. Các hướng nghiên cứu chính: nấm ăn và nấm dược liệu: linh chi, Cordycep militaris, nhân giống in vitro một số loại cây: lan, chuối, hoa, rong biển.	Công nghệ sinh học thực vật: tập trung phát triển một số sản phẩm có giá trị thương mại cao: nấm đông trùng hạ thảo Cordycep militaris, cây giống invitro (hoa chuông, dã yến thảo, cúc, lan.....) và chế phẩm phân bón từ rong biển	1. Văn Hồng Cẩm, Khúc Thị An, Bùi Thị Thủy Kiều: Ảnh hưởng của bã cà phê lên sự phát triển của nấm Cordyceps militaris. Tạp chí Khoa học- Trường Đại học Tây Nguyên. Số 34/2019; trang 11-17 2. Phạm Thị Minh Thu, Lê Thị Tri, Phạm Thị Ngọc Anh, Khúc Thị An. Bước đầu khảo sát sự ảnh hưởng của rong phụ sinh (Epiphyte) lên hàm lượng và chất lượng carrageenan tách chiết từ rong sụn tại Khánh hòa. Tạp chí KHCVN số 15/2018; 13-19. Trường Đại học Phạm Văn Đồng 3. Đặng Thúy Bình, Khúc Thị An, Văn Hồng Cẩm, Trần Văn Tuấn: Ghi nhận mới và mối quan hệ tiến hóa của epiphyte (Melanothamnus thailandicus) trên rong sụn (Kappaphycus alvarezii) tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số 2 – 2020: 2-9 4. Khúc Thị An, Văn Hồng Cẩm, Huỳnh Thị Ngọc Hằng: Ảnh hưởng của rong Ulva reticulata lên sự phát triển nấm Cordyceps militaris. Báo cáo toàn văn tại Hội nghị CNSH toàn quốc 2021: trang 667 – 672. 5. Văn Hồng Cẩm, Khúc Thị An, Nguyễn Thảo Hiền, Trần Thị Anh Phương: Ảnh hưởng của dịch chiết rong Ulva reticulata lên sự phát triển của rau muống (Ipomoea aquatica). Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số 4 – 2020: 10-18. 6. Khúc Thị An, Văn Hồng Cẩm, Đoàn Vũ Thịnh, (2023). Khảo sát điều kiện	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									môi trường trong nhân giống sa nhân tím ( <i>Amomum longiligulare</i> t.l.) dưới sự giám sát và điều khiển của hệ thống tự động IoT. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn số 14-2023, 24-33.	
65.	Lê Phương Chung 	1984	16 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	<p>7. Chủ trì đề tài cấp trường Đại học Nha Trang 2015: “Nghiên cứu phân lập và tuyển chọn vi sinh vật có khả năng sinh enzyme protease và acid lactic từ gia cầm”; Đã nghiệm thu năm 2016</p> <p>2. CTV đề tài “Nghiên cứu công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm oligosaccharid (oligochitin và oligochitosan) để bảo quản sau thu hoạch nguyên liệu thủy sản đánh bắt xa bờ”; Đề tài thuộc Chương trình KC.07/11-15, 2013-2015, đã nghiệm thu</p> <p>8. CTV đề tài “Nghiên cứu chế biến một số sản phẩm từ cây măng tây (<i>Asparagus officinalis</i> Linn) trồng tại Ninh Thuận”; Đề tài NCKH tỉnh Ninh Thuận 2013-</p>	<p>+ Giảng dạy các học phần: Công nghệ lên men, Marketing sản phẩm CNSH, An toàn sinh học, Công nghệ sinh học thực phẩm, Tin sinh học, Công nghệ vi sinh.</p> <p>+ Đã chủ trì 2 đề tài NCKH cấp Trường, tham gia 5 đề tài NCKH cấp Tỉnh, Bộ và Nhà nước.</p>		<p>14. Chung Phuong Le, Hai Thi Nguyen, Toi Nguyen Duy, Quyen Huynh Minh Nguyen, Hai The Pham, Hang Thuy Dinh (2021), “Ammonium and organic carbon co-removal under feammox-coupled-with-heterotrophy condition as an efficient approach for nitrogen treatment”, Sci Rep 11, 784 (2021). <a href="https://doi.org/10.1038/s41598-020-80057-y">https://doi.org/10.1038/s41598-020-80057-y</a></p> <p>2. Le Phuong Chung, Nguyen Thi Hai, Nguyen Huynh Minh Quyen, Pham The Hai, Dinh Thuy Hang (2021), “Iron-reducing b- and g-proteobacteria isolated from laboratory-scaled heterotrophic feammox bioreactor”, Vietnam Journal of Biotechnology 19(2): 359-369</p> <p>3. Hai T Nguyen, Luu D Nguyen, Chung P Le, Nam D Hoang, Hang T Dinh (2023), Nitrogen and carbon removal from anaerobic digester effluents with low carbon to nitrogen ratios under feammox conditions. Bioresour Technol. 2023 Jan 6;371:128585. Doi: 10.1016/j.biortech.2023.128585.</p> <p>4. Danh Truong Trong, Chung Le Phuong (2023), “The effect of COD/N ratio on the feammox process in the treatment of fish processing wastewater”, Desalination and Water Treatment, Vol. 297 (2023)iv-vi,</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>2015, đã nghiệm thu</p> <p>9. CTV đề tài “Nghiên cứu vai trò của vi sinh vật chuyển hóa ammonia sinh học trong môi trường kỵ khí có hàm lượng sắt cao”, đề tài Đại học QG Hà Nội 2018-2020, đã nghiệm thu</p> <p>10. Chủ trì đề tài NCKH Trường ĐHTN 2019 “Nghiên cứu chế phẩm vi sinh vật hỗ trợ xử lý mùi và chất thải ở trại chăn nuôi gia súc (heo thịt)”, đã nghiệm thu</p> <p>11. Chủ trì đề tài NCKH cấp Bộ 2021 “Nghiên cứu xử lý kỵ khí nước thải thủy sản có hàm lượng ammonia (<math>\text{NH}_4^+</math>) cao bằng hệ vi sinh vật kỵ khí FEAMMOX”, đã nghiệm thu</p>			<p>p175-180, doi: <a href="https://doi.org/10.5004/dwt.2023.29627">https://doi.org/10.5004/dwt.2023.29627</a>.</p> <p>5. Lê Phương Chung, Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh, Bùi Thị Ngọc (2023), “Đa dạng vi sinh vật kỵ khí trong mẫu bùn của mô hình xử lý amoni nước thải theo nguyên lý feammox”, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 10(408), 5/2023, trang 39-41.</p> <p>6. Trần Thị Tâm, Trương Trọng Danh, Bùi Thị Ngọc, Lê Phương Chung (2023), Nghiên cứu quy trình xử lý amoni trong nước thải chế biến thủy sản theo nguyên lý feammox, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2023, trang 96-103, doi: <a href="https://doi.org/10.53818/jfst.0S20.20/2230.2538">https://doi.org/10.53818/jfst.0S20.20/2230.2538</a>.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>ơ sở tháng 6.2023.</p> <p>12. CTV Chương trình NCKH cấp Bộ 2022 “Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ sản xuất, chế biến và thương mại một số loài thuộc họ cá khế (Carangidae) tại khu vực Nam Trung Bộ”, đang triển khai.</p> <p>13. CTV Đề tài KHCN Tỉnh Bến Tre “Nghiên cứu công nghệ chế biến một số sản phẩm từ cá dù trên địa bàn tỉnh Bến Tre”, đang triển khai.</p> <p>9. Chủ trì Nghiên cứu do Quỹ KWEF (Nhật Bản) tài trợ “Enrichment of microorganisms involved in ammonium nitrogen oxidation in Feammox anaerobic sludge”, Mã số 23Pvn089, đang triển khai.</p>				

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
66.	Nguyễn Thị Kim Cúc 	1979	21 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	<p>1. Cộng tác viên đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (Nafosted), mã số 106.99-2018.42. “Nghiên cứu đặc tính hóa lý và sinh học của các phân đoạn protein thủy phân từ cơ thịt sẫm cá ngừ vây vàng (Thunnus albacares)”. Năm thực hiện 2017-2020.</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài cấp Bộ mã số B2016-TSN-01, tên đề tài: “Nghiên cứu rong tảo phụ sinh (Epiphyte algae) trên rong sụn (Kappaphycus alvarezii) nuôi trồng tại Khánh Hòa và Ninh Thuận”. Năm thực hiện 2016-2018.</p> <p>3. Cộng tác viên đề tài cấp Trường mã số TR2017-13-03, tên đề tài: “Đánh giá hiệu quả bảo hộ của vaccine bất hoạt trong việc phòng bệnh mù mắt do liên cầu khuẩn gây ra ở cá bớp (Rachycentron canadum) nuôi tại Khánh Hòa”. Năm thực hiện 2017-2018.</p> <p>4. Cộng tác viên đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (Nafosted). “Sàng lọc phân tử các bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ khu hệ vi sinh vật người bằng cách tiếp cận tin sinh học và sinh học phân tử”. Năm thực hiện 2016-2018.</p> <p>5. Chủ nhiệm đề tài cấp trường:TR2021-13-10. <b>Đánh giá tác động bổ trợ</b></p>	<p>- Giảng dạy các học phần : Vi sinh vật học, Công nghệ vi sinh vật, Công nghệ gen, Virus học.</p> <p>- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực (1) Tạo dòng và biểu hiện gen ở vi sinh vật; (2) nghiên cứu sản xuất kháng thể lỏng do trứng gà kháng bệnh trên ĐVTS; (3) khả năng kháng khuẩn, kháng nấm của dịch chiết từ các cây sinh trong cây dược liệu.</p>	<p><b>Thực hiện nghiên cứu ngắn hạn (3 tháng) về vắc xin bào tử kháng HP tại Trường Đại học Royal Holloway of London. Vương Quốc Anh. Năm 2022</b></p>	<p>1. Nguyễn Thị Kim Cúc, Kazutada Watanabe, Manabu Toyoshima, Yasushi Shimoda (2014). Tạo dòng và biểu hiện phân đoạn của gen DFNB59 mã hóa cho Pejvakin của người ở vi khuẩn Escherichia coli. Tạp chí Sinh học.</p> <p>2. Tran Thi Hoang Quyen, Luong Nguyen Cong Hao, Nguyen Thi Kim Cuc, Phan Vinh Thinh, Alexander Eprintsev (2018),</p> <p>3.Determination of molecular weight of collagen extracted from basa fish (Pangasius bocourti) skin by different methods, Inter-Regional J. of Organization &amp; Regulation of Physiologico-biochemical Processes, Voronezh State University , Russia, V.20, 114-121.</p> <p>4. Thi Kim Cuc Nguyen, Thu Thuy Pham, Thi Bich Mai Huynh, Thanh Hoang Tran, Michael Packianather, Chi Hieu Le, Van Duy Nguyen (2019). Design and Development of A Novel Anticancer Peptide from Human Gut Microbiome by using Recombinant Protein Engineering. IFMBE Proceedings 69, Springer Nature Singapore Pte Ltd.</p> <p>5. Trần Văn Hích và Nguyễn Thị Kim Cúc (2020). Đánh giá hiệu quả của vaccine bất hoạt phòng bệnh mù mắt do liên cầu khuẩn gây ra ở cá bớp nuôi tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản.</p> <p>6. Trần Văn Hích, Nguyễn Thị Tường Hạnh, Nguyễn Thị Kim Cúc (2019). Bệnh mù mắt do liên cầu khuẩn gây ra trên cá bớp nuôi ở Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản</p> <p>7. Trong Bach Nguyen, Laurine Mule Mueni, Tran Nu Thanh Viet Bui, Huynh Nguyen Duy Bao, <b>Nguyễn Thị Kim Cúc</b>, Tacio Nicolai (2022). Characterization of tuna dark muscle</p>	<p>1. GV HP phụ dẫn đề tài nghiên cứu trình độ Thạc sĩ cho Huỳnh Thị Bích Mai với đề tài Nghiên cứu điều kiện biểu hiện và bước đầu tinh chế Bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ hệ vi sinh vật đường ruột người bằng các hệ thống biểu hiện khác nhau ở E. coli.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>của chitosan hoà tan trong vaccine bất hoạt phòng bệnh xuất huyết do <i>Vibrio harveyi</i> gây ra ở cá chẽm (<i>Lates calcarifer</i>)". Naqwm thực hiện 2021-2022.</p> <p>6. Cộng tác viên trong Đề tài Nghị định thư <b>NDT.79.GB/20</b>. "Nghiên cứu chế tạo vắc xin bảo tử cho <i>H. pylori</i>". Năm 2020-2024.</p>			<p>protein isolate. <i>J Food Process Preserv.</i> 2022;00:e16753.</p> <p>8. Phạm Thị Miên, Lê Kiều Hân, <b>Nguyễn Thị Kim Cúc</b> (2022). Khảo sát ảnh hưởng của một số nguồn cacbon và nitơ đến khả năng sinh trưởng và kháng khuẩn của chủng <i>Streptomyces</i> sp. HM9 phân lập từ hải miên. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam.</p> <p>9. Nguyễn Trọng Bách, Đinh Thị Huyền Trang, Nguyễn Hồng Ngân, <b>Nguyễn Thị Kim Cúc</b>, Nguyễn Bảo, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo (2021). Ảnh hưởng của điều kiện thủy phân protein tách chiết từ thịt sẫm cá ngừ vây vàng (<i>Thunnus albacares</i>) bằng enzyme alcalase đến hoạt tính chống oxy hoá của dịch thủy phân.</p> <p>10. <b>Nguyễn Thị Kim Cúc</b>, Phạm Thị Lan, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Văn Duy. Tạo dòng vi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i> mang gen mã hoá urease A từ chủng lâm sàng <i>Helicobacter pylori</i>. Báo cáo toàn văn, Kỳ yếu Hội nghị CNSH toàn quốc 2022.</p> <p>11. Nguyễn Thị Chính, Nguyễn Yến Linh, Phạm Thu Thủy, <b>Nguyễn Thị Kim Cúc</b>, Nguyễn Văn Duy. Một số đặc điểm sinh trưởng và sinh bào tử của các chủng <i>Bacillus subtilis</i> mang kháng nguyên urease của <i>Helicobacter pylori</i>. Báo cáo toàn văn, Kỳ yếu Hội nghị CNSH toàn quốc 2022.</p> <p>12. Trần Vĩ Hích, Trang Sĩ Trung, Nguyễn Công Minh, Nguyễn Thị Hải Dương, <b>Nguyễn Thị Kim Cúc</b> (2022). Một số đặc điểm sinh học của vi khuẩn <i>Vibrio harveyi</i> gây bệnh xuất huyết lở loét ở cá chẽm nuôi tại Khánh Hoà. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 03/2022, 062-069.</p> <p>13. <b>Thi Kim Cuc Nguyen</b>, Thi Lan Pham, Thi Chinh Nguyen, Thu Thuy Pham, and Van Duy Nguyen. Environmentally responsible</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									bioengineering for spore surface expression of <i>Helicobacter pylori</i> antigen. <i>Journal of Pure and Applied Microbiology</i> , 2023. 14. Paidamoyo M. Katsande, Van Duy Nguyen, Thi Lan Phuong Nguyen, <b>Thi Kim Cuc Nguyen</b> , Gabrielle Mills, David M. D. Bailey, Graham Christie, Huynh Anh Hong, Simon M. Cutting (2023). Prophylactic immunization to <i>Helicobacter pylori</i> infection using spore vectored vaccines. <i>Helicobacter</i> . Wiley.	
67.	Nguyễn Văn Duy 	1981	14 năm	GVCC, PGS	Tiến sỹ	1. Chủ trì đề tài “Sàng lọc phân tử các bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ khu hệ vi sinh vật người bằng cách tiếp cận tin sinh học và sinh học phân tử”, 2015-2018, Mã số: 106.YS.04-2014.40, Đề tài cấp Nhà nước, Quỹ Nafosted. 2. Chủ trì đề tài “Phân lập, tuyển chọn và nghiên cứu đặc điểm sinh học của vi khuẩn biến sinh bacteriocin dùng làm thuốc đa năng trong nuôi trồng hải sản”, 12/2011-6/2014, Mã số: 106.03-2011.34, Đề tài cấp Nhà nước, Quỹ Nafosted Chủ trì. 3. Chủ trì đề tài “Nghiên cứu sử dụng vi khuẩn lactic sinh bacteriocin trong bảo quản thực phẩm”, 04/2010-04/2012, Mã số: B2010-13-54, Đề tài cấp Bộ, Bộ GD&ĐT. 4. Tham gia nhiều đề tài các cấp	1. Giảng dạy: - A. Bậc Đại học: Sinh học phân tử, Vi sinh môi trường, Công nghệ probiotic - B. Bậc Sau đại học: Sinh học phân tử tế bào, Công nghệ vi sinh hiện đại, Kỹ thuật phân tích chẩn đoán phân tử, Công nghệ probiotic trong thực phẩm và thủy sản, Enzyme vi sinh vật (Thỉnh giảng tại Trường Đại học Hoàng tử Songkla, Thái Lan, 2013). - Giáo trình: Nguyễn Văn Duy (Chủ biên), Lê Đình Đức, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thu Thủy, Lê Phương Chung (2015). Giáo trình Công nghệ probiotic. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội. 2. Nghiên cứu khoa học: - Hơn 18 năm kinh nghiệm nghiên cứu và phát triển sản phẩm trong lĩnh vực Công nghệ Probiotics, Công nghệ sinh học Vi sinh vật.	- Hướng nghiên cứu chính: Vi sinh vật học vi sức khỏe con người và động vật thủy sản - Cách tiếp cận chính: Vi sinh vật học, Sinh học phân tử, Tin sinh học - Tập trung: nghiên cứu hệ vi sinh vật của người và động vật thủy sản nhằm phát triển các sản phẩm dinh dưỡng bổ sung như probiotic, bacteriocin; nhằm giảm thiểu sử dụng kháng sinh, hóa chất độc hại và phát triển dịch bệnh, đồng thời cải thiện dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và sức khỏe con người và động vật.	Các bài báo quốc tế 5 năm gần đây: 1. Katsande PM, Nguyen VD, Nguyen TLP, Nguyen TKC, Mills G, Bailey DMD, Christie G, Hong HA, Cutting SM. Prophylactic immunization to <i>Helicobacter pylori</i> infection using spore vectored vaccines. <i>Helicobacter</i> . 2023 Aug;28(4):e12997. Doi: 10.1111/hel.12997. 2. Nguyen TKC, Pham TL, Nguyen TC, Pham TT, Nguyen VD. Environmentally Responsible Bioengineering for Spore Surface Expression of <i>Helicobacter pylori</i> Antigen. <i>J Pure Appl Microbiol</i> . 2023;17(3):1605-1611. Doi: 10.22207/JPAM.17.3.21 3. Nguyen VD, TC Pham, CH Le, TT Huynh, TH Le, M Packianather (2023) An innovative and smart agriculture platform for improving the coffee value chain and supply chain. <i>Machine Learning and Mechanics Based Soft Computing Applications</i> , 185-197. 4. Vu TL, Nguyen VD (2023) An IoT Solution Designed for	1. Đinh Thị Sò, Đề tài “Tuyển chọn chủng vi nấm biến sinh enzyme amylase phân lập từ Vịnh Nha Trang và Vịnh Vân Phong”, 3/2018-9/2019, GV hướng dẫn: PGS. TS. Nguyễn Văn Duy, TS. Phạm Thu Thủy 2. Huỳnh Thị Bích Mai, Đề tài “Nghiên cứu điều kiện biểu hiện và bước đầu tinh chế bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ hệ vi sinh vật đường ruột người bằng các hệ thống biểu hiện khác nhau ở E. coli”, 11/2018-9/2019, GV hướng dẫn: PGS. TS. Nguyễn Văn Duy, ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc 3. Lưu Văn Hương, Đề tài “Tạo dòng, biểu hiện và tinh chế bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ <i>Anaerotruncus colihominis</i> và <i>Bacteroides vulgatus</i> ”, 01/2017-11/2018, GV hướng dẫn: PGS.TS. Phan Thị Phương Trang, PGS.TS. Nguyễn Văn Duy 4. Trần Nhật My, Đề tài “Đánh giá tỷ lệ nhiễm và phát triển quy trình chẩn đoán bệnh do vi bào tử trùng trên tôm nuôi nước lợ tại các vùng nuôi trọng điểm phía nam”, 6/2017-4/2018, GV hướng

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							<p>- Chủ trì 5 đề tài cấp Bộ/Nhà nước, tham gia nhiều đề tài các cấp</p> <p>- Công bố 20+ bài báo quốc tế và 30+ bài báo trong nước; có 600+ trích dẫn quốc tế</p> <p>- Visiting Research Fellow tại Trường Đại học Greenwich/ Trường Đại học Cardiff, ĐH London Vương quốc Anh, và Trường Đại học Lisbon, Bồ Đào Nha, 2017-2018</p> <p>- Thành viên các Hội Vi sinh vật học của Anh và Mỹ. Thành viên đồng sáng lập Mạng lưới Việt – Anh về Giáo dục đại học, Đổi mới sáng tạo và Tinh thần doanh nhân (<a href="http://vuheie.org">http://vuheie.org</a>).</p> <p>- Thành viên Ban Biên tập cho các tạp chí: Khoa học và Công nghệ Thủy sản và International Journal of Probiotics and Prebiotics.</p>		<p><b>Remote Automatic Control and Supervisor Systems to Key Environmental Factors and Diseases in Coffee Farms in Vietnam. Machine Learning and Mechanics Based Soft Computing Applications, 305-317.</b></p> <p>5. Nguyen V.D., Pham T.T. (2022): <i>Penicillium vietnamense</i> sp. Nov., the first novel marine fungi species described from Vietnam with a unique conidiophore structure and molecular phylogeny of <i>Penicillium</i> section <i>Charlesia</i>. <i>Mycobiology</i>, 50:3, 155-165.</p> <p>6. Pham T.T., Dinh K.V. &amp; Nguyen V.D. (2021): Biodiversity and Enzyme Activity of Marine Fungi with 28 New Records from the Tropical Coastal Ecosystems in Vietnam. <i>Mycobiology</i>, 49:6, 559- 581.</p> <p>7. Thi Kim Cuc Nguyen, Thu Thuy Pham, Thi Bich Mai Huynh, Thanh Hoang Tran, Michael Packianather, Chi Hieu Le, Van Duy Nguyen (2020): Design and Development of a Novel Anticancer Peptide from Human Gut Microbiome by Using Recombinant Protein Engineering. In: 7<sup>th</sup> International Conference on the Development of Biomedical Engineering in Vietnam (BME7): Translational Health Science and Technology for Developing Countries. IFMBE Proceedings, 69 (69). Springer Verlag, Singapore, pp. 837-843. ISBN 978-9811358586 ISSN 1680-0737</p>	<p>dẫn: PGS.TS. Nguyễn Văn Duy, TS. Vũ Khắc Hùng</p> <p>5. Âu Thị Hạnh, Đề tài “Tạo dòng, biểu hiện và tinh chế bacteriocin Cnazu10 và Ruazu12 từ <i>Clostridium nexile</i> và <i>Ruminococcus</i> sp.”, 1/2017-4/2018, GV hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Văn Duy, PGS.TS. Phan Thị Phương Trang</p> <p>6. Dương Bá Thanh Dân, Đề tài “Xác định ti lệ nhiễm HIV và các yếu tố liên quan ở phạm nhân tại trại giam sống cái tỉnh Ninh Thuận”, 11/2016 – 8/2017, GV hướng dẫn: PGS.TS. Ngô Đăng Nghĩa, TS. Nguyễn Văn Duy</p> <p>7. Đoàn Thị Thanh Thủy, Đề tài “Nghiên cứu đặc điểm di truyền gen HA và NA của virut cúm A(H1N1)pdm lưu hành tại miền Trung Việt Nam, 2013-2015”, 8/2016-8/2017, GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Duy.</p> <p>8. Trần Thanh Tăng, Đề tài “Phân tích các chỉ tiêu vi sinh vật gây bệnh trong thuốc đông dược trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, 11/2016-8/2017, GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Duy</p> <p>9. Nguyễn Sĩ Tuấn, Đề tài “Nghiên cứu thiết lập mẫu chuẩn thứ cấp kháng nguyên độc tố ho gà PT (Pertussis Toxin)”, 8/2016-8/2017, GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Thị Lan Phương, TS. Nguyễn Văn Duy.</p> <p>10. Nguyễn Thị Thanh Trà, Đề tài thạc sĩ: “Tuyển chọn các bacteriocin kháng ung thư tiềm năng từ hệ vi sinh vật đường ruột người bằng kỹ thuật sinh học phân tử độc lập nuôi cấy, 2015-2016, GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Duy</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>(doi:<a href="https://doi.org/10.1007/978-981-13-5859-3">https://doi.org/10.1007/978-981-13-5859-3</a>).</p> <p>8. Van Duy Nguyen, Thanh Tra Nguyen, Thu Thuy Pham, Michael Packianather, Chi Hieu Le (2019): Molecular screening and genetic diversity analysis of anticancer Azurin-encoding and Azurin-like genes in human gut microbiome deduced through cultivation-dependent and cultivation-independent studies. Int Microbiol (2019). <a href="https://doi.org/10.1007/s10123-019-00070-8">https://doi.org/10.1007/s10123-019-00070-8</a>.</p> <p>9. Nguyen Thi Thuy Giang, Nguyen Thi Chinh, Montira Leclakriangsak, Pham Thu Thuy, Pham Quoc Hung, Chokchai Lueangthuwapranit, Nguyen Van Duy (2018): Promotion of Lactobacillus plantarum on growth and resistance against acute hepatopancreatic necrosis disease pathogens in white-leg shrimp (Litopenaeus vannamei). Thai Journal of Veterinary Medicine, 48 (1): 19-28.</p> <p>10. Hung Vu-Khac, Thuy Nguyen Thi Thanh, Giang Nguyen Thi Thu, Chi Hieu Le, Van Duy Nguyen (2018). Vertical transmission and early diagnosis of the microsporidian Enterocytozoon hepatonaei in whiteleg shrimp Penaeus vannamei. Journal of Pure and Applied Microbiology, 12(3): 1125-1131.</p> <p>Bài báo trong nước 5 năm gần đây :</p> <p>11. Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thị Lan, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Văn Duy (2022) Tạo dòng vi khuẩn Bacillus subtilis mang gen mã hóa Urease từ</p>	<p>11. Nguyễn Thị Thanh Xuân, Đề tài “Đánh giá hiệu quả sử dụng vi khuẩn probiotic trên tôm hùm (Panulirus ornatus Fabricius, 1798) nuôi trong điều kiện phòng thí nghiệm”, 2011-2013, GV hướng dẫn: PGS.TS. Lại Văn Hùng, TS. Nguyễn Văn Duy.</p> <p>12. Hồ Thị Hồng Nhi, Đề tài “Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn sinh bacteriocin từ động vật thân mềm hai vỏ sống ở biển”, 2012-2013, GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Duy</p> <p>13. Trần Vũ Đình Nguyên, Đề tài “Nghiên cứu quy trình sản xuất chế phẩm probiotic nhằm bổ sung vào thức ăn cho tôm hùm nuôi lồng”, 2011-2013, GV hướng dẫn: TS. Vũ Ngọc Bội, TS. Nguyễn Văn Duy.</p> <p>14. Phạm Ngọc Minh Quỳnh, Đề tài “Thử nghiệm sử dụng bacteriocin từ vi khuẩn lactic nhằm bảo quản cá giò nguyên liệu tươi”, 2011-2012, GV hướng dẫn: TS. Vũ Ngọc Bội, TS. Nguyễn Văn Duy.</p> <p>15. Lưu Thị Thủy, Đề tài “Phân lập, tuyển chọn và sử dụng chủng vi khuẩn lactic sinh bacteriocin trong bảo quản cá giò tươi nguyên liệu”, 2011-2012, GV hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Duy.</p>

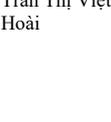
TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>chủng lâm sàng <i>Helicobacter pylori</i>. Kỷ yếu hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc năm 2022, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, tr. 119-124.</p> <p>12. Nguyễn Thị Chính, Nguyễn Yến Linh, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Văn Duy (2022) Một số đặc điểm sinh trưởng và sinh bào tử của các chủng <i>Bacillus subtilis</i> mang kháng nguyên Urease của <i>Helicobacter pylori</i>. Kỷ yếu hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc năm 2022, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, tr. 1308-1314.</p> <p>13. Phạm Thu Thủy, Đinh Thị Sờ, Nguyễn Văn Duy (2020). Tuyển chọn và xác định điều kiện nuôi cấy thích hợp cho sinh tổng hợp amylase của các chủng vi nấm biến phân lập từ Vịnh Nha Trang và Vịnh Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Tự nhiên, tập 129, số 1C, 59-67.</p> <p>1. Vũ Khắc Hùng, Nguyễn Thị Thanh Thùy, Nguyễn Thị Thu Giang, Nguyễn Văn Duy, Trần Nhật My (2018): Đường truyền lây vi bào tử trùng <i>Enterocytozoon hepatonaei</i> (EHP) gây bệnh trên tôm nuôi nước lợ. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kỳ 1, tháng 5/2018, trang 87-92.</p>	
68.	Phạm Thị Minh Hải	1984	12	Giảng viên	TS	<p>1.CTV dự án cấp quốc gia “Nghiên cứu tạo vắc xin bào tử cho vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i>”, 2020-2023</p> <p>2.CTV đề tài KHCN cấp Bộ GDĐT, Mã số đề tài B2021-TSN-03 “Nghiên cứu tương quan giữa</p>	<p>Giảng dạy các học phần đại học:</p> <p>1. Công nghệ protein-enzyme</p> <p>2. Công nghệ probiotic</p> <p>3. Công nghệ sinh học biển</p> <p>4. Công nghệ sinh học môi trường</p>			

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>thành phần vi khuẩn kỵ khí và hiệu quả lên men methane của bùn hoạt tính từ hệ thống xử lý nước thải thủy sản”.</p> <p>3.CTV Nhiệm vụ môi trường: “Tổ chức chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới và tháng hành động Vì môi trường với chủ đề “đa dạng sinh thái biển Khu vực ven biển miền trung”. Mã: B2022-DTN-08-MT</p> <p>4.CTV Đề tài cấp tỉnh Khánh Hòa “Hoàn thiện công nghệ làm sạch hầu nguyên liệu và xây dựng quy trình công nghệ sản xuất một số sản phẩm thực phẩm từ hầu thái bình dương (Crassostrea Gigas) tại Khánh Hòa”</p> <p>5.Cộng tác viên dự án SVM30022GR0249 “Quản lý và phục hồi rừng ngập mặn phía Bắc tỉnh Khánh Hòa – Hướng tới cảnh quan bền vững”.</p> <p>6.Chủ nhiệm ĐT NCKH cấp trường TR2022-13-07 Nghiên cứu tuyển chọn chủng vi sinh vật từ hầu Thái Bình Dương Crassostrea gigas nuôi tại Ninh Hoà có tiềm năng ứng dụng làm probiotic.</p>	<p>5. Phương pháp nghiên cứu khoa học</p> <p>6. Tư duy phân biện</p> <p>Giảng dạy học phần cao học:</p> <p>1. Công nghệ enzyme trong thực phẩm thủy sản.</p>			
69.	Phạm Thị Lan 	1985	9	Giảng viên	Thạc sĩ	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất vi nang chứa các hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học sử dụng trong sản xuất thực phẩm Nghiên cứu công nghệ sản xuất vi nang sinh học			<p>1. Use of oleaginous yeast Yarrowia lipolytica to prepare fish meal from yellowfin tuna (Thunnus albacares) head.</p> <p>2. Nghiên cứu chế biến bột cá từ đầu cá ngừ vây vàng (Thunnus albacares) bằng phương pháp lên men sử dụng nấm men ưa béo Yarrowia lipolytica</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						sử dụng nấm men và ứng dụng trong tạo chất thơm/chất màu dạng bột. 4. Cộng tác viên đề tài Nghị định thư “Nghiên cứu tạo vắc xin bảo tử cho vi khuẩn Helicobacter pylori” mã số NĐT.79.GB/20			3. Yarrowia lipolytica produced from tuna head's stickwater as micro-container for encapsulate Gac oil 4. Phân lập, tuyển chọn và khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng chủng vi khuẩn yếm khí phục vụ cho việc tạo chế phẩm vi sinh dùng trong hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Trường Đại học Nha Trang 5. Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Thị Chính, Phạm Thị Lan, Simon Cutting (2021). Nghiên cứu tạo chủng vắc xin bảo tử dự tuyển Bacillus subtilis mang các kháng nguyên của Helicobacter pylori. Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc, Thái Nguyên, Việt Nam, 10/2021.  6. Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thị Lan, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Văn Duy. Tạo dòng vi khuẩn Bacillus subtilis mang gen mã hóa Urease A từ chủng lâm sàng Helicobacter pylori, Hội nghị CNSH toàn quốc 2022 tại Đại học Tây Nguyên tháng 11/2022. 7. Thi Kim Cuc Nguyen, Thi Lan Pham, Thi Chinh Nguyen, Thu Thủy Pham, and Van Duy Nguyen. Environmentally responsible bioengineering for spore surface expression of Helicobacter pylori antigen. Journal of Pure and Applied Microbiology, 2023. 8. Nguyễn Thị Như Thường, Văn Hồng Cẩm, Nguyễn Thị Anh Thư, Phạm Thị Lan. (2023). Phân lập và tuyển chọn chủng xạ khuẩn từ rong biển có khả năng sinh tổng hợp enzyme alginate lyase. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, số 1/2023.	
70.	Phạm Thị Minh Thu	1983	7 năm	GV	TS	1. Đề tài cấp Trường TR2019-13-18. Đa dạng	Nghiên cứu và giảng dạy các HP liên quan tới thực	Nghiên cứu và giảng dạy các HP liên quan tới thực vật (sinh	15. Phạm Thị Minh Thu, Phạm Thị Kim Thúy, Nguyễn Hùng Duy	1. An Thị Tươi (2021), Đánh giá khả năng đáp ứng miễn

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>thực vật đôi La San, Khánh Hoà (chủ trì).</p> <p>2. Đề tài cấp trường: TR2018-13-09. Ứng dụng chitosan trong vi nhân giống lan Mokara (chủ trì).</p> <p>3. Đề tài cấp tỉnh Khánh Hoà: Nghiên cứu di thực cây sâm Ngọc Linh (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv) tại Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, Khánh Hoà (CTV).</p> <p>4. Đề tài cấp Bộ: B2016 – TSN-01. Nghiên cứu rong tảo phụ sinh (epiphytic algae) trên rong sun (<i>Kappaphycus alvarezii</i>) nuôi trồng tại Khánh Hòa và Ninh Thuận (CTV).</p>	vật (sinh lí thực vật, công nghệ sinh học thực vật, nuôi cấy mô thực vật).	<b>lí thực vật, công nghệ sinh học thực vật, nuôi cấy mô thực vật).</b>	<p>(2021). Đa dạng thành phần loài thực vật đôi La San, Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Đại học Khánh Hòa số 2/2021: 11-17.</p> <p>16. Phạm Thị Minh Thu, Nguyễn Ngọc Thiên Trang, Huỳnh Kim Đình (2020). Ảnh hưởng của chitosan lên vi nhân giống mokara. Tạp chí KHCN Thủy sản số 4/2020: 85-93.</p> <p>17. Minh-Thu PT, Kim JS, Chae S, Jun KM, Lee K-S, Kim D-E, Song SI, Nahm BH and Kim YK (2018) A WUSCHEL homeobox transcription factor, OsWOX13, enhances drought tolerance and triggers early flowering in rice. <i>Molecules and Cells</i> 41: 781–798.</p> <p>Phạm Thị Minh Thu, Lê Thị Tri, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Khúc Thị An (2018) Nghiên cứu tách chiết carrageenan từ rong sun <i>Kappaphycus alvarezii</i> nuôi trồng tại Khánh Hoà. Tạp chí KHCN Trường Đại học Phạm Văn Đồng số 15: 13–19.</p>	<p>dịch của thành phần Đồng đầu lợn trong vắc-xin tử giá nhược độc đồng khô (HD phụ).</p> <p>2. Trương Ngọc Thảo Vy (2021), Nghiên cứu nhân giống in vitro và sinh trưởng phát triển ex vitro cây hoa cúc chi (<i>Chrysanthemum</i> sp.) tại Đà Lạt – Lâm Đồng (HD chính).</p> <p>3. Hồ Hoàng Anh Kha (2020) Nhân nhanh sinh khối và định lượng thành phần hoạt chất chính trong nuôi cấy rễ bất định của cây hà thù ô đồ (<i>Polygonum multiflorum</i> Thunb.) (HD phụ).</p> <p>4. Nguyễn Mạnh Hà (2019) Biến động của vi khuẩn <i>Vibrio</i> và <i>Pseudomonas</i> trong gan tụy tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) nuôi thâm canh ở tỉnh Bình Thuận (HD phụ).</p> <p>5. Chế Văn Dũng (2019) Nghiên cứu khả năng tái sinh chồi và bảo quản hạt nhân tạo in vitro cây lan gấm (<i>Anoectochilus lylei</i> Rolfe ex Downie) (HD phụ)</p> <p>6. Huỳnh Tuấn (2018) Nghiên cứu xác định chế độ ủ dịch thủy phân protein từ đầu tôm trong bã chượp cá còm để gây hương nước mắm (HD phụ).</p> <p>1. Trần Quốc Sơn (2018) Nghiên cứu nấm <i>Rhizoctonia solani</i> gây bệnh đốm vằn trên lúa tại tỉnh Kiên Giang và biện pháp phòng trị bệnh (HD phụ).</p>
71.	Nguyễn Thị Anh Thư	1984	12 năm	Giảng viên	TS	1. Hợp đồng thuê khoán chuyên môn cho dự án PEER 6-435 “Nghiên cứu	Đại học: Miễn dịch học, Công nghệ sinh học động vật, Sinh		1. Le Huu Hoang, Dang Thuy Binh, Nguyen Thi Anh Thu, Luong Cong Binh. Population genetics of white-	Nguyễn Thị Anh Thư

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>di truyền quần thể cá ét mọi (labeo chrysophekadion) tại sông Mekong”</p> <p>2. Chủ nhiệm đề tài cấp trường. Mã số: TR2022-13-06 Nghiên cứu ảnh hưởng của dịch chiết tòi đen lên sinh trưởng và một số chỉ tiêu miễn dịch tự nhiên của cá chim vây vàng (Trachinotus blochii)</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài cấp trường: Mã số: TR2020-13-17. Phân lập và định danh Bdellovibrio và các vi khuẩn săn mồi tương tự (BALOs) tấn công vi khuẩn phát sáng từ các nguồn tôm khác nhau trong hệ thống nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>4. CTV của TR2021-13-28: Phân lập và tuyển chọn chủng xạ khuẩn từ rong biển có khả năng sinh tổng hợp enzyme alginate lyase”</p> <p>5. CTV của TR2021-13-08: Đánh giá khả năng sử dụng một số chủng vi sinh vật làm men vi sinh đối kháng vi khuẩn Vibrio parahaemolyticus gây bệnh hoại tử gan tụy trên tôm.</p>	<p>học Đại cương, Chẩn đoán bệnh bằng kỹ thuật SHPT</p> <p>Cao học: Vi sinh Y học, Sinh học phân tử tế bào, Chẩn đoán bệnh bằng kỹ thuật SHPT</p>		<p>nest swiftlet Aerodramus fuciphagus in Vietnam. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt/2015. Trường Đại học Nha Trang. Trang 63-68.</p> <p>2. Nguyễn Thị Anh Thư, Đặng Thủy Bình. Xác định chủng loại alpha-conotoxin của 3 loài ốc cối ở Nha Trang dựa vào đa hình trình tự của các peptit trong tuyến độc của chúng. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 17/2015, ISSN 1859 – 4581. Trang 100-104.</p> <p>3. Lê Hữu Hoàng, Đặng Thủy Bình, Nguyễn Thị Anh Thư. Nghiên cứu đặc điểm di truyền phân loài chim yến (Aerodamus fucifagus) tại Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Số 2/2014: 77-82.</p> <p>4. Nguyễn Thị Anh Thư, Đặng Thủy Bình, Phan Dũng, Nghiên cứu cấu tạo tuyến nọc độc và mô hình hóa cấu trúc không gian 3D bậc 3 của protein độc tổ loài ốc cối Conus tesulatus. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, Số chuyên đề thủy sản 1. 2014: 245-251</p> <p>5. Nguyễn Thị Anh Thư, Đặng Thủy Bình, Châu Mỹ Linh. Nghiên cứu di truyền quần thể của trai tai tượng (Tridacna spp.) ở vùng biển Trung và Nam bộ, Việt Nam. Tạp chí Sinh học 2014, 36 (1): 189-194</p> <p>6. Lê Thành Cường, Nguyễn Thị Anh Thư, Văn Hồng Cẩm. Phân lập và tuyển chọn các dòng Bacillus spp có khả năng kiểm soát Vibrio Parahaemolyticus gây bệnh hoại tử gan tụy ở tôm. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản số 1, 2-12, 2023</p> <p>7. Nguyễn Thị Như Thương, Văn Hồng Cẩm, Nguyễn Thị Anh Thư, Phạm Thị Lan. Phân lập và tuyển chọn chủng xạ khuẩn từ rong biển có khả năng sinh tổng hợp enzyme alginate lyase. Tạp chí Khoa học –</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Công nghệ Thủy sản số 1, 78-87, 2023.</p> <p>8. <a href="#">Cuong T. Le</a>, <a href="#">Erin P. Price</a>, <a href="#">Derek S. Sarovich</a>, <a href="#">Thu T. A. Nguyen</a>, <a href="#">Daniel Powell</a>, <a href="#">Hung Vu-Khac</a>, <a href="#">D. İpek Kurtböke</a>, <a href="#">Wayne Knibb</a>, <a href="#">Shih-Chu Chen</a>, <a href="#">Mohammad Katouli</a>. Comparative genomics of <i>Nocardia seriolae</i> reveals recent importation and subsequent widespread dissemination in mariculture farms in the South Central Coast region, Vietnam trên <i>Microbial genomics</i> Volume 8, issue 7, 2022</p> <p>9. Văn Hồng Cẩm, Phạm Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Anh Thư, Đoàn Vũ Thịnh, Lê Thành Cường (2020). Khả năng hình thành màng sinh học và tính kháng kháng sinh của <i>Vibrio parahaemolyticus</i> phân lập từ tôm hùm <i>Penaeus</i> spp. Nuôi. Kỷ yếu toàn văn Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc (10/2020) trang 643-648.</p>	
72.	Lê Thị Thanh Ngà 	1973	22	GV	ThS		Giảng dạy các học phần : Cơ sở văn hóa VN, Kỹ năng giải quyết vấn đề & RQĐ, Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, Dẫn luận Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học đối chiếu, Ngôn ngữ học thuật			
73.	Đinh Thị Sen 	1977	20	GV	ThS		Giảng dạy các học phần : Tâm lí học đại cương, Nhập môn hành chính Nhà nước, Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, Ngôn ngữ học thuật.		Giúp trẻ vượt qua khủng hoảng tâm lý học đường khi quay lại trường học sau đại dịch, tạp chí Lao động & xã hội, số 670 từ 01-15/5/2022	
74.	Trần Thị Việt Hoài 	1977	22	GVC	ThS	+ Chủ trì 01 đề tài cấp trường, TR2017-13-23 : “Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tự học của sinh viên	Nghiên cứu và giảng dạy các HP thuộc khối KHXH&NV : Dân số học, Thống kê XHH, Xã hội học, Nhập môn HC Nhà nước, Kỹ năng giao tiếp,	01 Đề tài KH cấp trường ( chủ trì). 01 Đề tài KH cấp Nhà nước( CTV). 01 Đề tài KH cấp Bộ ( CTV)	- Tạp chí Lao động và xã hội số 466 tháng 11 năm 2013, “Quảng Nam :chú trọng tuyên truyền về nguy cơ tai nạn bom mìn cho học sinh”	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>trường Đại học Nha Trang”</p> <p>+Cộng tác viên 01 đề tài cấp nhà nước KX03.18/11-15 : Văn hóa truyền thông đại chúng ở Việt nam trong điều kiện kinh tế thị trường và toàn cầu hóa”, Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 03/2014/HĐ-ĐT.</p> <p>+Cộng tác viên 01 đề tài cấp bộ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 130/HĐKH-KHXH ngày 21 tháng 4 năm 2016 : “Các chính sách an sinh xã hội cho các gia đình Việt Nam trong bối cảnh hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”</p>	Kỹ năng Làm việc nhóm, Kỹ năng Giao tiếp và làm việc nhóm, <b>Ngôn ngữ học thuật</b>		<p>- Tạp chí Lao động và xã hội số 485 tháng 8 năm 2014, “Hải Phòng đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt”</p> <p>- Tạp chí Gia đình và giới số 1 năm 2017, “Thách thức trong công tác phòng chống ma túy của Việt nam”</p> <p>- Tạp chí Lao động và xã hội số 579 tháng 7 năm 2018, “Nhiều kết quả tích cực trong công tác thu và phát triển đối tượng BHXH, BHYT”</p> <p>- Tạp chí Xã hội học, số 146 năm 2019, « Quá trình phát triển tổ chức phi lợi nhuận ở Nhật bản, Trung Quốc, Hoa kỳ và gợi mở cho Việt Nam”.</p> <p>-Tạp chí Con người, số 4(121)2022, « Nhận diện của người dân về các tổ chức phi lợi nhuận tại cộng đồng nông thôn hiện nay »</p> <p>- Tạp chí Xã hội học, số 4(160), 2022, Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển cộng đồng ở nông thôn hiện nay”.</p> <p>- Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 5(185), 2023, “Hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn của các tổ chức phi lợi nhuận”</p> <p>- Tạp chí Lý luận Chính trị (TC điện tử), ngày 26 tháng 7 năm 2023, “Hoạt động hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế của tổ chức phi lợi nhuận tại cộng đồng ở nông thôn Việt Nam”</p> <p><a href="http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/5119-hoat-dong-ho-tro-kien-thuc-ky-nang-phat-trien-kinh-te-cua-to-chuc-phi-loi-nhuan-tai-cong-dong-o-nong-thon-viet-nam.html">http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/5119-hoat-dong-ho-tro-kien-thuc-ky-nang-phat-trien-kinh-te-cua-to-chuc-phi-loi-nhuan-tai-cong-dong-o-nong-thon-viet-nam.html</a></p>	
75.	Huỳnh Phương Duyen	1987	6	GV	ThS		Giảng dạy : Văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ học thuật, Xã hội học Pháp luật	Không	+ Huỳnh Phuong Duyen, “Experience in building a cooperation model between higher education institutions and enterprises and lessons for the Nha Trang University”, International	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Journal of Education Humanities and Social Science, Vol. 6, No.04, 2023, p 185-197. + Huynh Phuong Duyen, "Model of digital competence of students at higher education institutions: Survey at Nha Trang University", International Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies, Volume 3, Issue 5, 2023, p.313-319.	
76.	Lê Việt Phương 	1979	17	GV	TS		Giảng dạy các học phần : Luật hình sự ; Lý luận chung về nhà nước và Pháp luật ; Pháp luật đại cương ; Kỹ thuật soạn thảo văn bản ; Kỹ năng giải quyết vấn đề các ra quyết định	02 Đề tài CNKH cấp trường	1. Bàn về người đại diện của công ty cổ phần ở Việt Nam, Tạp chí dân chủ và Pháp luật, số 8 (305)/2017. 2. Đại diện theo ủy quyền của công ty cổ phần ở Việt Nam, Tạp chí giáo dục và xã hội, số đặc biệt 8/2017 3. Nhận diện các trường hợp ủy quyền trong công ty cổ phần tại Việt Nam, Tạp chí Nhân lực KHXH, số 09 (52), 2017 4. Xác lập tư cách pháp lý của người đại diện trong công ty cổ phần tại Việt Nam, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 5 (19), 2017	
77.	Nguyễn Thị Lan 	1979	16	GV	ThS	Chủ trì 01 Đề tài NCKH cấp Trường	Giảng dạy các học phần : Luật dân sự ; Luật Hôn Nhân và Gia đình Pháp luật đại cương ; ; Kỹ năng giải quyết vấn đề các ra quyết định		- "Nghĩa vụ đối với các bên trong quan hệ đại diện của công ty cổ phần". Tạp chí Giáo dục và xã hội, số đặc biệt tháng 6/2020. - "Một số giải pháp giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên hiện nay". Tạp chí Giáo dục và xã hội, số đặc biệt tháng 6/2020. - "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục ý thức pháp luật cho người dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà hiện nay", Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số tháng 02/2023	
78.	Nguyễn Thị Hà Trang 	1989	7	GV	ThS		- Giảng dạy các HP : Pháp luật đại cương, Luật thương mại 1, Luật Thương mại 2, Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng, Luật kinh doanh.		- Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN về nghề du lịch : Cơ hội và thách thức đối với nhân lực du lịch Khánh Hòa, Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục, Số 2 (14) 6/2017 - Điều khoản bảo mật thông tin và điều khoản cạnh tranh trong hợp đồng đại diện thương mại : So sánh	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									pháp luật Việt Nam và pháp luật Cộng hòa Pháp, Tạp chí Công thương, số 2, Tháng 01/2021, tr.20-27 - Một số vấn đề pháp lý cơ bản về đại diện thương mại- nhìn từ góc độ đối sánh giữa pháp luật của Pháp và Việt Nam, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số đặc biệt Tháng 12/2021	
79.	Lê Hoàng Phương Thủy 	1986	9 năm	GV	ThS		- Giảng dạy các môn : + Pháp luật đại cương + Kỹ thuật soạn thảo văn bản + Luật Lao động + Kỹ năng tư vấn hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp lao động, + Luật Hôn nhân và gia đình. <b>+ Nghề luật và phương pháp học đại học ngành luật</b>	<b>Chủ biên tài liệu học tập « Kỹ thuật soạn thảo văn bản »</b>	- “Hợp đồng lao động vô hiệu theo Bộ luật Lao động 2019”, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số đặc biệt Tháng 5/2023.	
80.	Trần Thị Mai 	1993	Từ tháng 5/2019	GV	ThS		Giảng dạy các môn Pháp luật đại cương ; Nhập môn hành chính nhà nước		không	
81.	Nguyễn Huyền Cát Anh 	1993	5 năm	GV	ThS		Giảng dạy các môn : Pháp luật đại cương, Tiếng anh pháp lý <b>Luật Thương mại quốc tế</b> Tham gia viết bài hội thảo cấp trường, khoa, bộ môn.		Ngoại lệ theo Điều XXIV của GATT : xu hướng « khu vực hóa » trong hệ thống thương mại đa phương -The protection of certification marks under the United States Law, the European Union Law and The implications for Vietnam - Đồng tác giả (1/2) bài báo cáo “Globalization and Integration, Acquisition of Korean Culture in Vietnam” tại Hội thảo Quốc tế 2019 giữa Đại học Nha Trang và Trường Đại học Pukyong National, tổ chức ngày 24/01/2019 - Ký yếu Hội thảo khoa học cấp trường với chủ đề “Thực trạng sử	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									dụng bằng cấp giả và kiến nghị giải quyết vấn nạn mua bằng giả”	
82.	Nguyễn Sơn Bách 	1990	5	GV	ThS		Giảng dạy các môn Kỹ thuật soạn thảo văn bản, Nghề luật và phương pháp học đại học ngành luật, Xây dựng văn bản pháp luật, Pháp luật về quyền con người		- Nguyễn Sơn Bách, Một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả hoạt động doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2020, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, tháng 04/2021, tr.275-280. - Nguyễn Sơn Bách, Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số đặc biệt, tháng 03/2021, tr.198-203	
83.	Hứa Thị Ngọc Dung 	1981	18 năm	GV	Thạc sĩ	- Tham gia đề tài cấp Tỉnh : Khảo sát một số bệnh nguy hiểm thường gặp ở tôm chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ) nuôi thương phẩm tại Ninh Thuận và đề xuất biện pháp phòng ngừa, điều trị. (2013-2015) – Thành viên – Tham gia đề tài cấp Bộ : Nghiên cứu đặc điểm loài và phương thức lây nhiễm của ký sinh trùng <i>Perkinsus</i> spp. Ký sinh trên nhuyễn thể tại Việt Nam. (2014 – 2016) – Thành viên. - Đề tài cấp trường : “TR2018 13-21 : Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản cá khế vằn <i>Gnathanodon speciosus</i> (Forsskal, 1775)” – chủ nhiệm đề tài - Đề tài nhánh của đề tài cấp Bộ : Nghiên cứu giải pháp kiểm soát bệnh do vi bào tử trùng EHP và bệnh phân trắng gây ra trên tôm nuôi nước lợ. 2021-2022- Thành viên. - Đề tài cấp trường “TR2021-13-21”: Nghiên cứu ảnh hưởng của	- Bệnh học thủy sản - Bệnh do Vi khuẩn gây ra trên động vật thủy sản - Bệnh do nấm gây ra trên động vật thủy sản - Dược lý học	- Bệnh vi khuẩn, ký sinh trùng trên cá biển và trên tôm thẻ chân trắng. - Đặc điểm sinh học sinh sản cá bẹ Khế Vằn ( <i>Gnathanodon speciosus</i> ). - Ảnh hưởng của Vitamin C và Chitosan lên sinh trưởng và miễn dịch của cá cá bóp giai đoạn giống ( <i>Rachycentron canadum</i> ) nuôi ở nhiệt độ cao - Cộng tác viên đề tài : <b>Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá tai bò (<i>Platax teira</i> Forsskal, 1775) tại Khánh Hòa"</b>	- Phạm Quốc Hùng, Hứa Thị Ngọc Dung : “nghiên cứu mức độ cảm nhiễm và đặc điểm mô bệnh học của bệnh do ký sinh trùng <i>Perkinsus</i> sp. Gây ra trên tu hài ( <i>Lutraria rhychaena</i> ) và nghêu Bến Tre ( <i>Meretrix lyrata</i> ). Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn số 284, tháng 5/2016, trang 9298. - Hứa Thị Ngọc Dung, Phạm Quốc Hùng : “Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ mặn lên quá trình hình thành bào tử nghỉ của ký sinh trùng <i>Perkinsus</i> sp. Trên nghêu Bến Tre ( <i>Meretrix lyrata</i> )” Tạp chí Khoa học Trường Đại học Nha Trang số 4/ 2016. - Phạm Quốc Hùng, Hứa Thị Ngọc Dung, Augustine Arukwe, 2018. Photoper iod manipula tion in the induced breeding of the rabbitfish ( <i>Siganus guttatus</i> ) . Journal of Fisheries Science and Technology, Vol 4/2018: pp 6977. - Nghiên cứu đặc điểm sinh học tinh sào cá khế vằn ( <i>Gnathanodon speciosus</i> ). Hứa Thị Ngọc Dung, Đào Thị Đoàn Trang, Phạm Quốc Hùng. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Nha Trang số 2/ 2020 - Nghiên cứu đặc điểm sinh học buồng trứng cá bẹ đưng ( <i>Gnathanodon speciosus</i> ). Phạm Quốc Hùng, Hứa Thị Ngọc Dung, Nguyễn Thị Toàn Thư. Tạp chí	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						Vitamin C kết hợp với Chitosan bổ sung vào thức ăn đến sinh trưởng và miễn dịch của cá bớp giai đoạn giống ( <i>Rachycentron canadum</i> ) nuôi ở nhiệt độ cao. 2022-2023 – Chủ nhiệm đề tài. - Công tác viên đề tài cấp Tỉnh: “Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá tai bò ( <i>Platax teira</i> Forsskål, 1775) tại Khánh Hòa”. Mã số ĐT-2022-40304-ĐL. Chủ nhiệm PGS.TS. Phạm Quốc Hùng – Thời gian 11/2022-5/2025.			Khoa học Trường Đại học Nha Trang số 4/ 2020. -	
84.	Lê Thành Cường	1984	16	GV	Thạc sỹ	Chủ trì đề tài: Đánh giá khả năng sử dụng một số chủng vi sinh vật làm men vi sinh đối kháng vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh hoại tử gan tụy trên tôm. Mã số : TR2021-13-08 + Công tác viên đề tài : Cấp Bộ : Nghiên cứu giải pháp kiểm soát bệnh do vi bào tử trùng EHP và bệnh phân trắng gây ra trên tôm nuôi nước lợ.	16		1. Le CT, Price EP, Sarovich DS, Nguyen TTA, Powell D, Vu-Khac H, Kurtböke DI, Knibb W, Chen SC, Katouli M. Comparative genomics of <i>Nocardia seriolae</i> reveals recent importation and subsequent widespread dissemination in mariculture farms in the South Central Coast region, Vietnam. <i>Microb Genom.</i> 2022 Jul;8(7). Doi: 10.1099/mgen.0.000845. PMID: 35786440. 2. Le, C. T., Price, E. P., Sarovich, D. S., Nguyen, T. T., Vu-Khac, H., Kurtböke, I., Knibb, W., Chen, S., & Katouli, M. (2021). Simple and cost-effective SNP genotyping method for discriminating subpopulations of the fish pathogen, <i>Nocardia seriolae</i> . <i>bioRxiv</i> . 3. Cho, Y. G., Kang, H. S., Le, C. T., Kwon, M. G., Jang, M. S., & Choi, K. S. (2020). Molecular characterization of <i>Urosporidium tapetis</i> sp. Nov., a haplosporidian hyperparasite infecting metacercariae of <i>Parvatrema duboisi</i> (Dollfus 1923), a	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									trematode parasite of Manila clam <i>Ruditapes philippinarum</i> on the west coast of Korea. Journal of Invertebrate Pathology, 175, 107454. 4. Knibb, W., Le, C., Katouli, M., Bar, I. and Lloyd, C., 2018. Assessment of the origin of white spot syndrome virus DNA sequences in farmed <i>Penaeus monodon</i> in Australia. Aquaculture, 494, pp.26-29. (Co-first author)	
85.	Mai Đức Thao 	1986	10	Giảng viên	Thạc sĩ		<ul style="list-style-type: none"> <li>Quản lý chất lượng nước trong NTTS</li> <li>Sản xuất vi tảo</li> </ul>	CTV các đề tài Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm nghêu lẹa ( <i>Paphia undulata</i> Born, 1778) tại Kiên Giang Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo ốc nháy <i>Strombus canarium</i> (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa	Mai Đức Thao và Vũ Trọng Đại “Ảnh hưởng của thức ăn và phương pháp kích thích lên khả năng sinh sản của ốc nháy ( <i>Strombus canarium</i> Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa”. Tác giả chính, Tạp chí KH Trường Đại học Cần Thơ, tạp chí số 54, chuyên đề Thủy sản 2018 (1) Thao, Mai Duc and Chang Jeng, The expression of nutrient uptake genes in the marine diatom, <i>Chaetoceros affinis</i> , to the status of interaction of ambient ammonium and phosphate concentrations. (Tác giả chính) Hội thảo Việt Đài (Hội thảo quốc tế tổ chức trong nước) Tác giả chính, Hội thảo khoa học Việt Nam – Đài Loan (The 4 <sup>th</sup> joint international Vietnam – Taiwan conference on advanced marine aquaculture), ngày 11-12 tháng 12 năm 2018, tại Đại học Nha Trang.	
86.	Nguyễn Văn Quỳnh Bôi 	1965	Từ 1993	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Cộng tác viên đề tài «Nghiên cứu đánh giá nguồn lợi thủy sản và đề xuất các biện pháp quản lý và phát triển nguồn lợi thủy sản hồ chứa tại tỉnh Đắk Nông» (Provincial research of Dak-Nong province) 2013 – 2016. Cộng tác viên đề tài «Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến	Tham gia giảng dạy và hướng dẫn tốt nghiệp 30 năm <b>Giảng dạy các học phần : Con người và môi trường, Tư duy phân biện, Ô nhiễm môi trường nước</b> Đã chủ trì 3 đề tài nghiên cứu về lĩnh vực quản lý môi trường và tài nguyên trong giai đoạn 2003 – 2010 và 1 đề tài nghiên	Chủ trì : 18. Quản lý môi trường nuôi tôm thôn Lương Cách, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận dựa vào cộng đồng. (2003 – 2005) Hợp tác với Khoa Khuyến nông và Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm,	1. Trần Văn Phước, Nguyễn Văn Quỳnh Bôi và Lê Việt Phương. Sinh kế cộng đồng và hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản tại Hồ Tây và hồ Đăk R’ Tang, tỉnh Đăk-Nông. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 2-2015, pp 49 – 55 2. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi – Nguyễn Quang Huy. Nghiên cứu tình huống về sinh kế cộng đồng ven biển và biển đôi khí hậu. Tạp chí Khoa học kỹ	Tên học viên : Đoàn Tuấn Linh (Hướng dẫn phụ). Đề tài : Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp phát triển theo hướng bền vững nghề nuôi tôm hùm tại tỉnh Khánh Hòa.

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>nuôi cá tra (Pangasilanodon hypophthalmus Sauvage 1878) tại Sóc Trăng»</p> <p><b>Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu cấp trường «Đánh giá tính bền vững của hoạt động nuôi thủy sản ao địa và khả năng tổn thương sinh kế của hộ nuôi khu vực đầm Nha Phu thuộc thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa»</b></p>	<p>cử cấp trường (2022-2023)</p>	<p>Huế - Tài trợ bởi Trung tâm nghiên cứu phát triển quốc tế (IDRC), Canada.</p> <p>19. Nghiên cứu chế độ quyền tài sản đối với tài nguyên dùng chung đầm Nha Phu, tỉnh Khánh Hòa. (2008 – 2009)</p> <p>Hợp tác với Khoa Khuyến nông và Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm, Huế - Tài trợ bởi Trung tâm nghiên cứu phát triển quốc tế (IDRC), Canada.</p> <p>3. Nghiên cứu quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản vùng biển thôn Tân Thành – đầm Nha Phu, tỉnh Khánh Hòa. (2010)</p> <p>4. <b>Đánh giá tính bền vững của hoạt động nuôi thủy sản ao địa và khả năng tổn thương sinh kế của hộ nuôi khu vực đầm Nha Phu thuộc thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa</b></p> <p>Cộng tác viên :</p> <p>Nghiên cứu đánh giá nguồn lợi thủy sản và đề xuất các biện pháp quản lý và phát triển nguồn lợi thủy sản hồ chứa tại tỉnh Đắk Nông (2013 – 2016)</p> <p>Cộng tác viên : Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến nuôi cá tra (Pangasilanodon hypophthalmus Sauvage 1878) tại Sóc Trăng</p>	<p>thuật Nông – Lâm – Nghiệp (ISSN 1859 – 1523). Số 1 – 2015, pp 56 – 66.</p> <p>3. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Vài vấn đề về môi trường của hoạt động nuôi lồng biển. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 1-2016, pp 160 – 168</p> <p>4. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Trần Văn Phước, Trương Thị Bích Hồng, Nguyễn Thị Thúy. Sinh kế của cộng đồng cư dân ven hồ Tây và hồ Đăk R’ Tang tỉnh Đắk Nông ». Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp – Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh (ISSN : 1859 – 1523), số 2/2016, pp 92 – 105.</p> <p>5. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi – Trần Văn Phước. Sinh kế cộng đồng và tình trạng khai thác – nuôi trồng thủy sản vùng hồ thủy điện Đông Nai 3, huyện Đắk G’Long, tỉnh Đắk Nông. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 4-2016, pp 17 – 26</p> <p>6. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. “Một vài trao đổi về đánh giá phát triển bền vững”. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 2-2017, pp 127 – 134</p> <p>7. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Dịch vụ sinh thái – Một tiếp cận kết hợp trong quản lý môi trường biển. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 3-2017, pp 87 – 94.</p> <p>8. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Đánh giá khả năng tổn thương sinh kế của cộng đồng khai thác thủy sản – trường hợp hai thôn Ngọc Diêm và Tân Đào. xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 4-2017, pp 14 – 23.</p> <p>9. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi – Lê Mnh Thư. Đánh giá hệ sinh thái rạn san hô</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>hòn mun qua khảo sát du khách lặn biển người nước ngoài. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 4-2019, pp 11 – 18</p> <p>Nguyễn Văn Quỳnh Bôi – Lục Minh Diệp. Một vài khía cạnh quản lý môi trường đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 2-2020, pp 119 – 126</p> <p>10. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Nguyễn Lâm Anh và Nguyễn Trọng Lương. Ảnh hưởng của xâm nhập mặn và thời tiết cực đoan đến hoạt động ương – nuôi cá tra tại Sóc Trăng. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 4-2020, pp 02 – 10.</p> <p>11. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Nguyễn Lâm Anh và Phan Văn Út. Một số đặc trưng trong hoạt động ương – nuôi cá tra tại Sóc Trăng thời gian gần đây. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 2 – 2021, pp 17 – 25.</p> <p>12. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Vài vấn đề về thiết lập các chỉ thị sinh thái – môi trường đối với việc phát triển bền vững nuôi trồng thủy sản khu vực ven bờ” – Tạp chí Khoa học thủy sản. Số 4 – 2021, pp 72 – 79</p> <p>13. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Rủi ro do ô nhiễm biển bởi “nhựa” đối với sinh vật biển và con người – Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 4 – 2022</p> <p>14. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Cao Trần Quân, Nguyễn Thị Toàn Thư. Nghiên cứu tính bền vững hoạt động nuôi thủy sản ao địa khu vực đầm Nha Phu : trường hợp đối với 3 xã/phường Ninh Ích, Ninh Lộc và Ninh Hà – Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 3 – 2023 (in press)</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									15. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Cao Trần Quân, Nguyễn Thị Toàn Thư. Nghiên cứu khả năng tồn thương sinh kế các hộ nuôi thủy sản ao địa ở ba xã/phường Ninh Ích, Ninh Lộc và Ninh Hà – vùng đầm Nha Phu Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản (ISSN 1859 – 2252), Số 3 – 2023 (in press)	
87.	Phạm Quốc Hùng 	1974	22 năm	GVCC	PGS.TS	<p>Đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm mỡ nhon (<i>Psammoperca waigiensis</i>) thông qua việc cải thiện dinh dưỡng cá bố mẹ trong điều kiện biến đổi khí hậu. NAFOSTED 106.05-2017.343 (2017-2020)</p> <p>Nghiên cứu sự biến động testosterone và estradiol trong chu kỳ sinh sản cá dia (<i>Siganus guttatus</i>). NAFOSTED 106.05-2017.40 (2017-2020)</p> <p>Nghiên cứu ảnh hưởng của dinh dưỡng, yếu tố môi trường và kích thích sinh sản lên chất lượng trứng của cá dia <i>Siganus guttatus</i>. NAFOSTED 106-NN.01-2013.71 (2013-2017)</p> <p>Khảo sát một số bệnh nguy hiểm thường gặp ở tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) nuôi thương phẩm tại Ninh Thuận và đề xuất biện pháp phòng ngừa, điều trị. Tỉnh Ninh Thuận</p>	22 năm	<p><b>JSPS core-to-core</b> program 2018-2020 (<i>Member</i>). Building up an international research network for successful seed production technology development and dissemination leading South-East Asian region. Tokyo University of Marine Science and Technology (TUMSAT), Tokyo, Japan.</p> <p><b>TUNASIA</b> 2017-2020 (<i>NTU Coordinator</i>). Tuning environmental competences in Asian fishery education for sustainable development. Erasmus+ Capacity Building in Higher Education [MS: 2017- 3303 / 001- 001]</p> <p><b>WiseFeed</b> (2016-2018). Improving sustainability and performance of aquafeeds: H2020-MSCA-RISE-2015. Project Number: 691150: The Framework Programme for Research and Innovation. <b>SRV13/0010-NORHED</b> (2013-2018). <i>Head of Aquaculture Component – Incorporating Climate Change into Ecosystem Approaches to Fisheries and Aquaculture Management in Srilanka and Vietnam.</i></p>	<p><b>Hung Q. Pham</b>, Hoang M. Le, <b>2020</b>. Seasonal changes in three indices of gonadal maturation in male golden rabbitfish (<i>Siganus guttatus</i>): implications for artificial propagation. <i>Fish Physiology and Biochemistry</i>, 46 (3), 1111-1120. <a href="https://doi.org/10.1007/s10695-020-00776-x">https://doi.org/10.1007/s10695-020-00776-x</a></p> <p><b>Hung Q. Pham</b>, Ut V. Phan, An V. Nguyen, A. Arukwe, Hoang M. Le, <b>2020</b>. Effects of human chorionic gonadotropin and gonadotropin releasing hormone analogue on plasma steroid hormones and spawning performances in golden rabbitfish <i>Siganus guttatus</i>. <i>Journal of Applied Ichthyology</i>, 36 (2): 212-218. <a href="https://doi.org/10.1111/jai.13996">https://doi.org/10.1111/jai.13996</a></p> <p>Hung Q. Pham, An V. Nguyen, 2019. Seasonal changes in hepatosomatic index, gonadosomatic index and plasma estradiol-17<math>\beta</math> level in captivity reared female rabbitfish (<i>Siganus guttatus</i>). <i>Aquaculture Research</i>, 50 (8), 2191-2199. <a href="https://doi.org/10.1111/are.14110">https://doi.org/10.1111/are.14110</a></p> <p>Nam X. Doan, Minh T.T. Vu, Hung Q. Pham, Mary S. Wisz, Torkel Nielsen, and Khuong Dinh, 2019. Extreme temperature impairs growth and productivity in a common tropical marine copepod. <i>Scientific</i></p>	<p>NCS Chu Chí Thiết (2013-2017) . Nghiên cứu phát triển thức ăn viên cho cá chim vây vàng <i>Trachinotus falcatius</i></p> <p>ThS Phạm Hữu Phước (2017-2019). Nghiên cứu sinh sản nhân tạo cá lăng đuôi đỏ (<i>Mytus wyckioides</i> Chaux và Fang, 1949) và thử nghiệm ương cá bột lên cá hương tại tỉnh Gia Lai</p> <p>ThS Võ Hoàng Ân (2017-2019) Ảnh hưởng của loại và mật độ giá thể đến hiệu quả thu giống và nuôi vẹm xanh (<i>Perna viridis</i>) tại An Minh-Kiên Giang</p>

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						06/HĐ-SKHCN (2013-2015)		<p><b>VLIR</b> Network Vietnam (2014-2024). NTU <i>Aquaculture component head</i>, ĐH Nha Trang – Programmes of Network Universities Cooperation for research based education in bioscience for food in Vietnam).</p>	<p>Report, 9 (4550).  <a href="https://doi.org/10.1038/s41598-019-40996-7">https://doi.org/10.1038/s41598-019-40996-7</a></p> <p>Nam X. Doan, Minh T T Vu, Ha T Nguyen, Huyen T N Tran, Hung Q. Pham, Khuong V Dinh, 2018. Temperature- and sex-specific grazing rate of a tropical copepod <i>Pseudodiaptomus annandalei</i> to food availability: Implications for live feed in aquaculture. <i>Aquaculture Research</i>, 49 (12): 3864-3873. <a href="https://doi.org/10.1111/are.13854">https://doi.org/10.1111/are.13854</a></p> <p>Thi Thuy Giang Nguyen, Thi Chinh Nguyen, Montira Leelakriangsak, Thu Thuy Pham, Quoc Hung Pham, Chokchai Lueangthuwapranit, and Van Duy Nguyen, 2018. Promotion of <i>Lactobacillus plantarum</i> on growth and resistance against acute hepatopancreatic necrosis disease pathogens in white-leg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>). <i>The Thai Journal of Veterinary Medicine</i>, Vol 48 (1) 2018, pp 19-28.</p> <p>Minh Hoang Le, Hung Q. Pham, 2017. Seasonal changes in the milt quality of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i>: implication for artificial propagation. <i>Journal of the World Aquaculture Society</i>, 49 (5), 857-866. <a href="https://doi.org/10.1111/jwas.12473">https://doi.org/10.1111/jwas.12473</a></p> <p>Minh Hoang Le, Hung Q. Pham, 2017. Cryopreservation of waigieu seaperch (<i>Psammoperca waigiensis</i>) sperm. <i>Cryo Letters</i>, 38 (3), 178-186.</p> <p>Kornsunee Phiwsaiya, Walaiporn Charoensapsri, Suwimon Taengphu,</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Ha Dong Thanh, Pakkakul Sangsuriya, Giang Nguyen, Hung Q. Pham, Piti Amparyup, Kallaya Sritunyalucksana, Suparat Taengchaiyaphum, Parin Chaivisuthangkura, Siwaporn Longyant, Paisarn Sithigomgul, and Saengchan Senapin, 2017. A natural Vibrio parahaemolyticus PirvpA-B+ mutant kills shrimp but produces no Pirvptoxins or AHPND lesions. Applied Environmental Microbiology, 83:e00680-17. <a href="https://doi.org/10.1128/AEM.00680-17">https://doi.org/10.1128/AEM.00680-17</a></p> <p>Le, M. H. And Pham, H. Q., 2017. Sperm Motilities in waigieu seaperch, Psammoperca waigiensis: Effects of Various Dilutions, pH, Temperature, Osmolality, and Cations. Journal of the World Aquaculture Society, 48 (3): 435-443. <a href="https://doi.org/10.1111/jwas.12357">https://doi.org/10.1111/jwas.12357</a></p> <p>Pham H. Q., Phan U. V., 2016. Embryonic and larval development and effects of salinity levels on egg and ovary performances in rabbitfish (Siganus guttatus) The Israeli Journal of Aquaculture-Bamidgeh, Vol 68 (2016), pp: 1-7. <a href="http://hdl.handle.net/10524/54961">http://hdl.handle.net/10524/54961</a></p> <p>Pham, H. Q. and Le, H. M., 2016, Effects of Thyroxin and Domperidone on Oocyte Maturation and Spawning Performances in the rabbitfish, Siganus guttatus. Journal of the World Aquaculture Society, 47 (5), 691-700. <a href="https://doi.org/10.1111/jwas.12312">https://doi.org/10.1111/jwas.12312</a></p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
88.	Phạm Thị Hạnh 	1980	12 năm	GV	Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản	Không	12 năm	Cộng tác viên đề tài : - Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (Conus spp.), trai tai tượng (Tridacna spp.) và cá ngựa (Hippocampus spp.) ven biển Nam Trung Bộ và Nam Bộ, Việt Nam - Khảo sát một số bệnh nguy hiểm thường gặp ở tôm chân trắng Litopenaeus vannamei nuôi thương phẩm tại Ninh Thuận và đề xuất biện pháp phòng ngừa, điều trị - Nghiên cứu vòng đời của sán lá đơn chủ thuộc họ Capsalidae ký sinh trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa - Nghiên cứu định loại và phát triển mã vạch ADN (DNA barcoding) trên tôm hùm Panulirus spp	- Thành phần và mức độ nhiễm sán lá song chủ trên cá chêm (Lates calcarifer) nuôi tại Khánh Hòa. Năm 2017. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Nghiên cứu mối quan hệ phát sinh loài của sán lá song chủ ký sinh trên cá chêm (Lates calcarifer Bloch, 1790) nuôi tại Khánh Hòa. Năm 2017. Tạp chí Khoa học công nghệ Trường Đại học Nha Trang - Ảnh hưởng của thức ăn đến tăng trưởng và tỷ lệ sống của tôm hùm bông Panulirus ornatus nuôi thương phẩm trong bể. Năm 2018. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
89.	Phan Văn Út 	1980	16 năm	GV	Bệnh ở ĐVTS	1. Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh “Nghiên cứu một số thông số kỹ thuật, sản xuất giống nhân tạo cá địa Siganus guttatus tại Khánh Hòa” thời gian 2011-2015. 2. Chủ nhiệm đề tài cấp bộ “Nghiên cứu vòng đời phát triển sán lá đơn chủ thuộc họ Capsalidae ký sinh trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa” thời gian 2013-2016.	15 năm	1. Nghiên cứu bệnh trên cá biển. 2. Nghiên cứu sản xuất giống cá biển	1. Võ Thị ngọc Giàu ; Lê Minh Hoàng ; Phan Văn Út. Ảnh hưởng của tỷ lệ pha loãng, pH và nồng độ thâm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá địa siganus guttatus Bloch, 1787. Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản số 3/2014, trường Đại học Nha Trang. 2. Phan Văn Út ; Nguyễn Đắc Kiên ; Trần Văn Hích. Ảnh hưởng của thức ăn và khẩu phần cho ăn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá địa giống Siganus guttatus Bloch, 1787. Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản số 4/2014, trường Đại học Nha Trang. 3. Lê Minh Hoàng ; Phan Văn Út ; Phạm Quốc Hùng. Đặc tính lý hóa học của tinh trùng cá địa Siganus guttatus Bloch, 1787. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số 2/2015, trường Đại học Nha Trang. 4. Phan Văn Út ; Trương Quang Tuấn ; Hoàng Thị Thanh. Ảnh hưởng của mật độ và độ mặn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá địa giống	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Siganus guttatus Bloch, 1787. Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản số 2/2015, trường Đại học Nha Trang.</p> <p>5. Hung Quoc Pham, Ut Van Phan, 2016. Embryonic and larval development and effects of salinity levels on egg and ovary performances in rabbit fish <i>Siganus guttatus</i>. The Israeli Journal of Aquaculture-Bamidgeh; Vol 68, 2016</p> <p>6. Phan Văn Út (2016). <i>Neobenedenia melleni</i> và ngoại ký sinh trùng gây hại trên cá bớp nuôi tại Khánh Hòa. Hội thảo Việt – Đài. 04/2016.</p>	
90.	<p>Tôn Nữ Mỹ Nga</p> 	1969	19 năm	Giảng viên	Thạc sĩ Nuôi trồng Thủy sản	/	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Con người và môi trường</li> <li>- Khuyến ngư và phát triển nông thôn</li> <li>- Chính sách và luật trong quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản</li> <li>- Thiết lập và quản lý các khu bảo tồn biển &amp; đất ngập nước</li> </ul>	<p>Thành viên đề tài cấp Bộ “Phân lập và lưu giữ hai loài tảo có lợi (tảo Silic và tảo lục) trong ao nuôi tôm sinh thái Năm Căn, Ngọc Hiến, Cà Mau” do Tiến sĩ Hoàng Thị Bích Mai chủ trì (2008- 2009).</p>	<p>1. Phan Minh Thu, Tôn Nữ Mỹ Nga (2018), “Đặc trưng phân tử sinh học chất hữu cơ ở cửa Sông Cái- Nha Trang”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển, tập 18, số 1, trang 88- 95.</p> <p>2. Phùng Bấy, Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Thị Thùy Trang (2018), “Ảnh hưởng của chất đáy lên tỉ lệ sống và tốc độ tăng trưởng của ấu trùng trai tai tượng vảy giai đoạn sống đáy”, Tạp chí Khoa học- công nghệ thủy sản, số 3, 2018, trang 2- 8.</p> <p>3. Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Thị Thảo (2018), “Hiện trạng quản lý khu bảo tồn biển vịnh Nha Trang sau hơn 15 năm thành lập và đề xuất một số giải pháp quản lý”, Tạp chí Khoa học- công nghệ thủy sản, số 3, 2018, trang 44- 52.</p> <p>4. Tôn Nữ Mỹ Nga, Nguyễn Văn Dũng, Lê Thị Ngọc Huyền, Lê Văn Chí (2020), “Ảnh hưởng của thức ăn và độ mặn đến sự thành thực của tôm đất <i>Metapenaeus ensis</i> (De Haan, 1844) bố mẹ”, số 1- Tạp chí Khoa học- Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, trang 27- 34.</p> <p>5. Phùng Bấy, Trần Thị Hiền, Tôn Nữ Mỹ Nga (2020), Ảnh hưởng của rong câu (<i>Gracilaria verucosa</i>) và rong nho (<i>Caulerpa lentillifera</i>) lên chất lượng nước, sinh trưởng, tỷ lệ sống và</p>	/

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									năng suất của tôm thẻ chân trắng ( <i>Litopeneus vannamei</i> ) trong mô hình nuôi kết hợp, Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, số 3 năm 2020, trang 002-009. 6. Phùng Bảy, Tôn Nữ Mỹ Nga, Trần Thị Hiền, Trần Thanh Hương (2021), “ảnh hưởng của mật độ và độ mặn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng bìa mai tím ( <i>Pinna bicolor</i> Gmelin, 1791) giai đoạn trôi nổi, tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 4/ 2021, trang 2-9.	
91.	Trần Thanh Tâm	1986	2 năm	Giảng viên	Tiến sĩ		Giảng dạy học phân hình thái phân loại giáp xác và động vật thân mềm (2 năm 2009-2011).	Thực hiện nghiên cứu đánh giá tác động của ô nhiễm thuốc trừ sâu và biến đổi khí hậu lên động vật không xương sống nước ngọt.	1. Tran, T.T., Janssens, L., Dinh Van, K., Stoks, R. The effect of warming on pesticide toxicity is reversed between developmental stages in the mosquito <i>Culex pipiens</i> (in press). <i>Science of the Total Environment</i> . 2. Delnat, V., Tran, T.T., Janssens, L., Stoks, R (2019). Resistance to a chemical pesticide increases vulnerability to a biopesticide: Effects on direct mortality and mortality by predation. <i>Aquatic toxicity</i> , 216: 105310. 3. Delnat, V., Tran, T.T., Verheyen, J., Dinh Van. K., Janssens, L., Stoks, R (2019). Temperature variation magnifies chlorpyrifos toxicity differently between larval and adult mosquitoes. <i>Science of the Total Environment</i> , 690: 1237-1244 (Joint first author). 4. Delnat, V., Tran, T.T., Janssens, L., Stoks, R (2019). Daily temperature variation magnifies the toxicity of a mixture consisting of a chemical pesticide and a biopesticide in a vector mosquito. <i>Science of the Total Environment</i> , 659: 33-40 (Joint first author). 5. Tran, T.T., Janssens, L., Dinh Van, K., Stoks, R (2019). An adaptive transgenerational effect of	1. Học viên cao học: Jordi Troonbeeckx Đề tài: Đánh giá tác động của thuốc trừ sâu và hiện tượng nóng lên của khí hậu (global warming) lên các đặc điểm sinh học của muỗi. Kết quả: - Tiếp xúc với thuốc trừ sâu ở giai đoạn ấu trùng (lăng quăng) giảm tỷ lệ sống và sinh trưởng của ấu trùng, rút ngắn thời gian phát triển đến cá thể trưởng thành. Tỷ lệ ấu trùng phát triển thành cá thể trưởng thành giảm mạnh. - Hiện tượng nóng lên của khí hậu làm gia tăng độc tính của thuốc trừ sâu, đặc biệt ở giai đoạn ấu trùng. Cơ chế của hiện tượng này là do tác động của nhiệt độ cao làm tăng quá trình trao đổi chất qua đó góp phần làm tăng khả năng hấp thu và chuyển hóa của thuốc trừ sâu thành các thành phần có độc tính cao hơn. 2. Học viên cao học : Virginie Colsoul Đề tài : Đánh giá khả năng thích nghi của muỗi với ô nhiễm thuốc trừ sâu trong điều kiện biến đổi

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									warming but not of pesticide exposure determines how a pesticide and warming interact for antipredator behaviour. Environmental Pollution, 245: 307-315. 6. Tran, T.T., Janssens, L., Dinh Van, K., Stoks, R (2018). Transgenerational interactions between pesticides and warming in a vector mosquito. Evolutionary Applications, 11: 906-917. 7. Tran, T.T., Janssens, L., Dinh Van, K., Op de Beeck, L., Stoks, R (2016). Evolution determines how global warming and pesticide exposure will shape predator-prey interactions with vector mosquitoes. Evolutionary Applications, 9: 818-830. 8. Hung, N. V., De Schryver, P., Tran, T.T., Garcia-Gonzalez, L., Bossier, P., Nevejan, N (2015). Application of poly-β-hydroxybutyrate (PHB) in mussel larviculture. Aquaculture 446, 318–324.	khí hậu : sử dụng thí nghiệm trans-generation
92.	Trần Văn Phước 	1978	21 năm	Giảng viên	Tiến sĩ Nuôi trồng thủy sản	<b>Chủ trì 02 đề tài :</b> (1) <b>Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cá thòi lòi (<i>Periophthalmodon schlosseri</i> Pallas, 1770) tại Cà Mau. Đề tài Quỹ gen cấp Quốc gia (03/2023 - 12/2025).</b> (2) Đánh giá khả năng phát triển của hàu Thái Bình Dương và xây dựng mô hình nuôi thương phẩm tại vùng cửa sông tỉnh Trà Vinh (2022 – 2024). (3) Nghiên cứu đặc điểm sinh thái, sinh học và thử nghiệm sinh sản nhân tạo cá lười trâu U Minh	(1) Nuôi trồng thủy sản. (2) Nguồn lợi thủy sản. (3) Sinh học sinh sản. (4) Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường.	Tổ chức triển khai nghiên cứu tại các địa phương như tỉnh Kiên Giang ; tỉnh Trà Vinh ; tỉnh Khánh Hoà Tham gia triển khai nghiên cứu tại các địa phương như tỉnh Khánh Hoà ; tỉnh Kiên Giang.	(1) Tác giả chính, 2018. Thành phần động vật phù du ở sông Cái Lớn huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. (2) Tác giả chính, 2017. Nghiên cứu đánh giá và đề xuất các giải pháp phát triển, quản lý nguồn lợi thủy sản hồ chứa tỉnh Đăk Nông. Tạp san Khoa học và Công nghệ (tỉnh Đăk Nông).	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						Thượng tỉnh Kiên Giang (2016 – 2019), <b>Cộng tác viên 02 đề tài/DA :</b> (1) Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm nghêu lùa <i>Paphia undulata</i> tại Kiên Giang (2017 – 2020). (2) Nghiên cứu tác động của nghề khai thác thủy sản bằng lồng dây và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp cho khu vực Nam Trung Bộ (Cấp Bộ GD & ĐT, 2020 – 2021).				
93.	Vũ Thị Thùy Minh 	1983	13 năm	GV	TS	Tham gia xây dựng đề tài cấp bộ “Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái của giáp xác chân chèo ( <i>Pseudodiaptomus annandalei</i> ) trong bối cảnh biến đổi khí hậu” do TS Đinh Văn Khương là chủ nhiệm đề tài. Tham gia làm cộng tác viên viết bài báo khoa học cho 2 đề tài A/5916-1/International Foundation for Science (IFS) “How does thermal adaptation under global warming shape the susceptibility of tropical copepods to contaminants and toxic algal blooms?” và đề tài LRB17/1003 Bristish Ecological Society, UK “Adaptability of tropical copepods to warmer and polluted future: with emphasis on metagenomics after multiple-generation	Giảng dạy: Quản lý chất lượng nước trong NTTS. Trong thời gian làm nghiên cứu sinh có tham gia giảng dạy (bằng tiếng Anh) một phần của các môn học sau: 1) Estuarine & Coastal Ecology and Human Impacts, 2) Biological resource and Production, 3) Emprirical data  Nghiên cứu : 1) Quản lý chất lượng nước trong NTTS 2) Thức ăn tươi sống trong nuôi trồng thủy sản 3) Hệ thống nuôi tuần hoàn nước 4) Ảnh hưởng của ô nhiễm vi nhựa lên đối tượng thủy sản	1) Quản lý chất lượng nước trong NTTS 2) Thức ăn tươi sống trong nuôi trồng thủy sản 3) Hệ thống nuôi tuần hoàn nước 4) Ảnh hưởng của ô nhiễm vi nhựa lên đối tượng thủy sản	1) Doan NX, Vu MTT, Pham HQ, Wisz MS, Nielsen TG, Dinh KV (2019) Extreme temperature impairs growth and productivity in a common tropical marine copepod, Scientific Report 9 (1) 4550 2) Vu MTT, JepsenPM, Jørgensen NOG, Hansen BW, Nielsen SL (2019) Testing the yield of a pilot-scale bubble column photobioreactor for cultivation of the microalga <i>Rhodomonas salina</i> as feed for intensive calanoid copepod cultures. Aquaculture Research 50 (1): 63-71 3) Doan NX, Vu MTT, Nguyen HT, Tran HTN, Pham HQ, Dinh KV Temperature- and sex-specific grazing rate of a tropical copepod <i>Pseudodiaptomus annandalei</i> to food availability. Aquaculture Research 49 (12): 3864-3873 4) Thoisen C, Vu MTT, Carron-Cabaret T, Jepsen PM, Nielsen SL and Hansen BW (2018) Small-scale experiments aimed at optimization of large-scale production of the microalga <i>Rhodomonas salina</i> for live feed in aquaculture. Journal of Applied Phycology 30 (4): 2193-2202	Không có

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						exposure” do TS Đinh Văn Khương là chủ nhiệm đề tài.			5) Vu MTT, Hansen BW and Thomas K. (2017) The constraints of high density production of the calanoid copepod <i>Acartia tonsa</i> Dana. <i>Journal of Plankton Research</i> 39 (6): 1028-1039 6) Vu M TT, Douëtte C, Rayner TA, Thoisen CV, Nielsen SL, Hansen BW (2016) Optimization of photosynthesis, growth, and biochemical composition of the microalgae <i>Rhodomonas salina</i> – an established diet for live feed copepods in aquaculture, <i>Journal of Applied Phycology</i> 28: 1485-1500 7) Jepsen PM, Bjørnbæk NS, Rayner TA, Vu MTT and Hansen BW (2016) Recommended feeding regime and light climate in live feed cultures of the calanoid copepod <i>Acartia tonsa</i> Dana. <i>Aquaculture International</i> , 25 (2) 635-654 8) Vu MTT, Jepsen PM and Hansen BW (2014) A comprehensive and precise quantification of the calanoid copepod <i>Acartia tonsa</i> (Dana) for intensive live feed cultures using an automated ZooImage system. <i>Aquaculture</i> 422–423: 225-231	
94.	Nguyễn Thanh Quỳnh Châu 	1973	21	GVTH	ĐH CNTT					
95.	Lê Thị Bích Hằng	1979	18	Giảng viên	Thạc sĩ	1) CTV đề tài cấp tỉnh : “Xây dựng hệ thống thông tin chia sẻ dữ liệu giữa các tổ chức quản lý, kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa” (từ 3/2015 đến 7/2017)	- Giảng dạy các HP : Nhập môn lập trình, Phân tích và thiết kế hướng đối tượng, Công nghệ phần mềm, Quản lý dự án phần mềm, Phát triển phần mềm mã nguồn mở		1) Tác giả báo cáo « Ứng dụng Topic Maps xây dựng hệ thống quản lý và tra cứu thông tin », Hội thảo khoa học công nghệ thông tin và truyền thông, ICT 2015 2) Đồng tác giả báo cáo « Mô hình đào tạo kết hợp (Blended Learning) – Giải pháp đào tạo gắn kết	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						2) CTV đề tài cấp trường : « Xây dựng khóa học trực tuyến Hướng dẫn giảng viên triển khai giảng dạy bằng công cụ E-Learning trong mô hình đào tạo kết hợp (Blended learning) tại trường Đại học Nha Trang» (từ 11/2018 đến 10/2019)			giữa nhà trường và doanh nghiệp » - Hội thảo KH cấp trường 2019	
96.	Bùi Thị Hồng Minh 	1980	18	Giảng viên	Thạc sĩ		Giảng dạy các môn cơ bản và chuyên ngành : Tin học cơ sở, Ngôn ngữ lập trình C, Nhập môn lập trình, Đồ họa ứng dụng, Kiểm thử phần mềm			
97.	Phạm Thị Kim Ngoan 	1978	20	Giảng viên chính	Thạc sĩ	1) CTV đề tài cấp tỉnh : “Xây dựng hệ thống thông tin chia sẻ dữ liệu giữa các tổ chức quản lý, kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa” (2015 – 2017) 2) CTV đề tài cấp trường « Nghiên cứu ứng dụng điều khiển máy tính bằng các cử chỉ tay bằng camera 3D” (2016 – 2017) 3) Hướng dẫn SV thực hiện đề tài NCKH cấp trường “Xây dựng ứng dụng quản lý các trang thiết bị trong các phòng học phục vụ đào tạo Trường ĐHTT” (2017-2018) 4) Chủ trì đề tài cấp Trường “Nghiên cứu Topic Modeling, thử nghiệm phân lớp tự động các ý kiến phản hồi của	Giảng dạy các môn cơ bản (THĐC, THCS), các môn chuyên ngành (Nhập môn lập trình, Kỹ thuật lập trình, Lập trình hướng đối tượng)	Tham gia các hội thảo trong nước.	1) Dinh-Dong Luong, Pham Thi Kim Ngoan, Nguyen Duc Thang, Tae-seong Kim, A single depth silhouette-based hand gesture recognition for appliance interface in smart home environment, International Conference on the development of Biomedical Engineering, pp 341-344, Vietnam, 6/2016 2) Dinh Dong Luong, Pham Thi Kim Ngoan, Human Computer Interface by Hand Gesture Recognition using 3D Camera, Hội thảo @2016 – ĐHTT Hà Nội, 10/2016. 3) Dinh Dong Luong, Pham Thi Kim Ngoan, Efficiency improvement solutions of the e-learning system, The International Science Workshop 2017, Vietnam, 12/2017. 4) Phạm Thị Kim Ngoan, Nguyễn Hải Triều, Xử lý ý kiến phản hồi của người học dựa trên phương pháp phân loại văn bản, Tạp chí khoa học ĐHTT Đà Lạt, số 3 năm 2020.	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						người học trường Đại học Nha Trang” (2019-2020) 5) Chủ trì đề tài cấp Trường “Xây dựng chatbot thử nghiệm hỗ trợ tư vấn tự động cho sinh viên trên trang tin tức trường đại học Nha Trang” (2021-2022)			5) Trieu Hai Nguyen, Thi-Kim-Ngoan Pham, Thi-Hong-Minh Bui and Thanh-Quynh Chau Nguyen, Clustering vietnamese conversations from facebook page to build training dataset for chatbot, JJCIT Vol. 08, No. 01, March 2022. 6) Lê Thị Bích Hằng, Nguyễn Đình Hưng, Phạm Thị Kim Ngoan, Bùi Thị Hồng Minh, Một giải pháp hỗ trợ phân tích, đánh giá câu hỏi trắc nghiệm khách quan trên hệ thống Moodle theo mô hình IRT, Tạp chí Giáo dục Đại học số tháng 8-2022.	
98.	Bùi Chí Thành 	1979	16	Giảng viên	Thạc sĩ	Cộng tác viên đề tài cấp trường Quản lý phòng máy tại Trường Đại học Nha Trang, 2019			Lê Nhật Hạnh, Nguyễn Hữu Khôi, Mai Cường Thọ, Bùi Chí Thành “Truyền thông xã hội và hành vi người tiêu dùng trong lĩnh vực du lịch”, 2017	
99.	Đoàn Vũ Thịnh 	1984	11		Thạc sĩ	1) 2-7 Peer project – “Conservation Genetics for Improved Biodiversity and Resource Management in a Changing Mekong Delta”. NFS and USAID funding (2013 -2015). 2) 3-100 Peer Project – Building a Mekong River Genetic Biodiversity Research Network. NFS and USAID funding (2014-2017) 3) Advanced Genomic Support for Management Decisions in the 3-S River Basin. NFS and USAID funding (2016-2017).	1) Có kinh nghiệm giảng dạy các học phần liên quan đến chuyên ngành Công nghệ Thông tin như : Tin học cơ sở, Ngôn ngữ lập trình C, Kỹ thuật đồ họa, Vi xử lý, Kiến trúc máy tính, Lập trình điều khiển 2) Kinh nghiệm nghiên cứu về : Hệ thống điều khiển tự động, Tin sinh học, Hệ thống thông tin địa lý (GIS)	Tham gia làm cộng tác viên các đề tài nghiên cứu quốc tế trong khuôn khổ dự án PEER do tổ chức USAID (Hoa Kỳ) tài trợ từ 2012 – 2017	1) B. T. Dang, Q. H. D. Vu, E. E. Biesack, T. V. Doan, O. T. Truong, T. L. Tran, A. S. Ackiss, B. L. Stockwell, K. E. Carpenter. 2019. Population genomics of the peripheral freshwater fish <i>Polynemus melanochir</i> (Perciformes, Polynemidae) in a changing Mekong Delta. Conservation Genetics. <a href="https://doi.org/10.1007/s10592-019-01189-x">https://doi.org/10.1007/s10592-019-01189-x</a> . Received: 19 March 2018 / Accepted: 24 April 2019. 2) Dang Thuy Binh, Doan Vu Thinh. 2015. WebGIS for Reef Fishes Biodiversity at Nha Trang and Cam Ranh Bays in Khanh Hoa Province, Vietnam. Conference proceeding of International Conference on Biological, Environment and Food Engineering (BEFE-2015), Singapore 5/2015. 3) Truong Thi Oanh, Doan Vu Thinh, Dang Thuy Binh. 2015. Distribution and phylogenetic	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									relationships of snappers (Lutjanidae) based on mitochondrial DNA sequences. Journal of Fisheries Science and Technology, Nha Trang University, Special issue 2015. 160-166	
100.	Trần Hưng Trà 	1976	23	GCCC	PGS.TS	1. Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm kết cấu cánh ngầm cho tàu cánh ngầm từ hợp kim nhôm 5083 bằng kỹ thuật hàn ma sát (ĐT), TR2017-13-11, 11/11/2018 2. Nghiên cứu chế tạo thiết bị hàn ma sát (DT), B2013-13-07, 13/8/2016 2. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hàn ma sát chế tạo bản cực lưỡng kim nhôm đồng (13/2020/TN)	1. Cơ học vật rắn biến dạng. 2. Công nghệ hàn ma sát và dự báo tuổi thọ mối hàn		[1]. <b>Tran Hung Tra</b> , Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, Do Quang Thang, Dang Quoc Khanh, and Quach Hoai Nam, Tensile Property and Failure Behavior of Copper/Aluminum Dissimilar Friction Stir Welding at Elevated Temperatures, Journal of Materials Engineering and Performance. [2]. <b>Tran Hung Tra</b> , Masakazu Okazaki, and Duong Dinh Hao, Tensile Fracture Behavior of Cu/Al Butt Friction Stir Welding: Role of Interface Morphology, Journal of Materials Engineering and Performance. [3]. <b>Tran Hung Tra</b> and colleges, The Effect of Welding Speed on the Mechanical Properties of the FSW Cu/Al, Springer/Advances in Engineering Research and Application. [4]. <b>Tran Hung Tra</b> and colleges, Effect of Tool Offset on the Mechanical Properties of the Dissimilar Friction Stir Welding Cu/Al, Springer/Lecture Notes in Mechanical Engineering. [5]. <b>Tran Hung Tra</b> , Masakazu Okazaki, Creep-Fatigue Cracking Near the Welded Interface in Friction Welding Dissimilar Superalloys INCONEL 718 and MAR-M247, Metallurgical and Materials Transactions A: Physical Metallurgy and Materials Science. [6]. <b>Tran Hung Tra</b> , Motoki Sakaguchi, High cycle fatigue behavior of the IN718/M247 hybrid element fabricated by friction welding	1. Dương Đình Hào, Nghiên cứu hàn ma sát tấm nhôm 7075, 2014-2015 2. Phan Thanh Hùng, Nghiên cứu hàn TIG hai hợp kim thép, 2017-2018 3. Trần Minh Khang, Nghiên cứu hàn ma sát chữ T hợp kim nhôm 5083, 2018 4. Đặng Thành Long, Nghiên cứu hàn ma sát giáp mí tấm nhôm 6061, 2018-2019 5. Huỳnh Hoàng Tú, Nghiên cứu hàn giáp mí tấm hợp kim nhôm 5083, 2018-2019. 6. Nguyễn Ngọc Toàn, Nghiên cứu tính tâm hợp kim nhôm 5083 có gia cường hợp kim nhôm 6061 được kết bằng hàn ma sát trong chế tạo vỏ Tàu thủy, 2019-2020

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>at elevated temperatures, Journal of Science: Advanced Materials and Devices.</p> <p>[7]. <b>Tran Hung Tra</b>, Effect of the Welded Zone Property on Behavior of a Dissimilar Superalloys Friction Joint under Creep Loading at Elevated Temperature – A Simulation Approach, Applied Mechanics and Materials.</p> <p>[8]. Hao Dinh Duong, <b>Tra Hung Tran</b>, Masakazu Okazaki, Dac Dung Truong, Pin length, pin offset, and reversed metal flow interaction in the improvement of dissimilar friction stir welded T-lap joints, The International Journal of Advanced Manufacturing Technology.</p> <p>[9]. Duong Dinh Hao, <b>Tran Hung Tra</b>, Effect of Interface Morphology on the Mechanical Properties of Friction Stir Welded T-lap Joints of 7075/5083 Aluminum Alloys, Metallurgical and Materials Transactions A.</p> <p>[10]. Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, <b>Tran Hung Tra</b>, Fatigue behavior of dissimilar friction stir welded T-lap joints between AA5083 and AA7075, International Journal of Fatigue.</p> <p>[11]. Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, <b>Tran Hung Tra</b>, Influence of probe length on the formation of an interface in friction stir welded T-lap joints, Materials and Manufacturing Processes.</p> <p>[12]. Nam Hoai Quach, Hao Dinh Duong &amp; <b>Tra Hung Tran</b>, Impact of tool offset and friction stir welding speed on interface morphology of a dissimilar T-lap joints, Welding International.</p> <p>[13]. Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, <b>Tran Hung Tra</b>, Effects of tool offset and reversed</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									metal flow on mechanical properties of dissimilar friction stir welded T-lap joints between AA7075 and AA5083, JSME Mechanical Engineering Journal/J-Stage. [14]. Masakazu Okazaki, Hao Dinh Duong, Satoshi Hirano, and <b>Tra Hung Tran</b> , Improved Fatigue Strength of a Dissimilar Metal T-Lap Joint Fabricated by Controlled Double-Pass Friction Stir Welding, Springer/Lecture Notes in Mechanical Engineering. [15]. Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, <b>Tra Hung Tra</b> , Effect of welding parameters on mechanical properties of friction stir welded T-lap dissimilar metal joints between 7075 and 5083 aluminum alloys, JSME Mechanical Engineering Journal.	
101.	Lê Công Lập 	1983	8	Giảng viên	Thạc sĩ					
102.	Lê Nguyễn Anh Vũ 	1982	12	Giảng viên	Tiến sĩ	- Chủ nhiệm đề tài : TR2020-13-10 : Nghiên cứu, xây dựng bài thí nghiệm mô phỏng các tương tác của vật thể trong cơ hệ phẳng phục vụ đào tạo. - Thành viên đề tài Bộ Nông nghiệp và PTNT : Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hàn ma sát khuấy để chế tạo bản cực lưỡng kim đồng nhôm (2020-2022)	- Giảng dạy các học phần được phân công : Cơ kỹ thuật, Cơ lý thuyết, Cơ học ứng dụng, Cơ chất lỏng, Cơ học lưu chất, Ma sát học. - Tham gia Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp, hội đồng chấm luận văn cao học và các Hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp Trường. - Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn công tác.	Tham gia các hội thảo khoa học trong và ngoài nước.	20. (SCOPUS) Dynamic Response of Aluminum-Alloy Plates Subjected to Repeated Impacts (2022). 21. (SCOPUS) Multi-objective Optimization of Cutting Parameters in CNC Turning for Surface Roughness and Productivity (2022). 22. (SCOPUS) Damage Detection Using Local Dominant Frequency of Pulse-Echo Laser Ultrasonic wave (2020). 23. (SCOPUS) Investigation on	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							<p>- Các hướng nghiên cứu khoa học :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khảo nghiệm ma sát khi có dầu bôi trơn được thêm hạt nano.</li> <li>• Mô phỏng tương tác của lưu chất quanh vật thể.</li> </ul>		<p>the Effect of Nanofluid-MQL Parameters on Surface Roughness During Milling of Hardened 9CrSi Steel (2020). (SCOPUS) Effects of</p> <p>24. Computational Geometry to the the Laminar Viscous Flow Around the Vertical Circular Cylinder (2020).</p> <p>6. Study on hard turning process of H13 steel AISI by using deform-3D software (2019).</p> <p>7. (SCOPUS) Optimization of surface roughness and cutting force in MQL hard-milling of AISI H 13 steel. (2019)</p> <p>8. Determination of cutting conditions for the hard milling of hardened SKD61 steel. (2018)</p> <p>9. (SCIE) Investigation on drilling blind via of epoxy compound wafer by 532 nm nd: YVO<sub>4</sub> laser. (2017)</p> <p>10. (SCOPUS) Influence of Aluminum nanoparticles additives on tribological properties of base oil. (2017)</p> <p>11. (SCIE) Tribological properties of Aluminum nanoparticles as additives in an aqueous glycerol solution. (2017)</p>	
103.	<p>Trương Đắc Dũng</p> 	1985	10 năm	GV	Tiến sĩ	<p>1. Nghiên cứu ứng xử của kết cấu hàng hải chịu tải trọng va đập lặp lại. Đề tài thuộc dự án chính phủ Hàn Quốc tài trợ. (Korea Institute of Energy Technology Evaluation and Planning (KETEP), the Ministry of Trade, Industry &amp; Energy (MOTIE) of the Republic of Korea No. 20154030200970)</p> <p>2. Nghiên cứu tiêu chuẩn về phản ứng va đập sóng</p>	<p>- Hơn 4 năm giảng dạy trình độ ĐH, CĐ tại Bộ môn Cơ kỹ thuật, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Nha Trang</p> <p>- 6 năm nghiên cứu tại ULSAN LAB tại Đại học Ulsan, Hàn Quốc</p> <p>- Hơn 2 năm nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc, do chính phủ Hàn Quốc tài trợ.</p> <p>- 1 năm nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Trường Đại học Nha Trang, do quỹ Đồi</p>	<p>Tham gia các nhóm nghiên cứu tập trung những lĩnh vực sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính toán, phân tích độ bền kết cấu hàng hải chịu tải trọng va đập (mass impact/collision/grounding, slamming)</li> <li>- Nghiên cứu xác định tải va đập áp suất (slamming loads)</li> <li>- Nghiên cứu phân tích mô phỏng số sự tương tác giữa chất lỏng và kết cấu hàng hải (Fluid-structure interaction (FSI) simulation)</li> </ul>	<p>▪ Bài báo quốc tế (ISI):</p> <p>1. <b>Trương ĐD</b>, Jang BS. Estimation of ice loads on offshore structures using simulations of level ice-structure collisions with an influence coefficient method. Applied Ocean Research/Elsevier, 125, 103235 (SCIE-Q1).</p> <p>2. Duong HD, Tran TH, Okazaki M, <b>Trương ĐD</b>. Pin length, pin offset, and reserved metal flow interaction in the improvement of dissimilar friction stir welded T-lap joints. International Journal of Advanced Manufacturing</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>(slamming) của các tấm thép phẳng gia cường dưới sự xem xét tương tác giữa kết cấu và chất lỏng, do Hiệp hội quốc tế về tàu thủy và công trình ngoài khơi tài trợ.</p> <p>3. Nghiên cứu cải tiến phương pháp đơn giản để đánh giá trạng thái giới hạn của kết cấu ngoài khơi khi bị cháy nổ, do Tập đoàn công nghiệp Tàu thủy Samsung, Hàn Quốc tài trợ.</p> <p>4. Nghiên cứu tiêu chuẩn về ổn định và phân tích độ bền tới hạn của kết cấu hàng hải, do Hiệp hội quốc tế về tàu thủy và công trình ngoài khơi tài trợ.</p> <p>5. No. 20008632: Xây dựng hệ thống quản lý các tàu hoạt động ở vùng Bắc cực và các công trình ngoài khơi dựa trên dữ liệu vệ tinh, do Cục Đăng kiểm Hàn Quốc tài trợ.</p> <p>6. TR2021-13-01: Nghiên cứu ứng xử của kết cấu tấm chịu lực va đập lặp lại bằng phương pháp mô phỏng số và thực</p>	<p>mới sáng tạo (VINIIF) thuộc Tập đoàn Vingroup tài trợ.</p> <p>- Báo cáo gần 30 hội thảo Quốc tế về chuyên ngành Kỹ thuật tàu thủy và Công trình biển</p>	<p>- Nghiên cứu phân tích, đánh giá độ bền và thiết kế kết cấu hàng hải chịu tải trọng nổ (explosion loads)</p> <p>- Nghiên cứu xác định tải trọng va đập băng (ice loads)</p> <p>Đồng thời tham gia phân biện cho các tạp chí quốc tế uy tín, và ngồi hội đồng đánh giá đề tài NCKH các cấp, luận văn Thạc sĩ, luận án Tiến sĩ.</p>	<p>Technology/Springer, 2022 121, 4677-4689. (SCIE Q1).</p> <p>3. <b>Truong DD</b>, Jang BS, Ju HB, Han SW (2022). Prediction of slamming pressure considering fluid-structure interaction. Part I: numerical simulations. Ships and Offshore Structures, 17(1): 7-28. (SCIE-Q1).</p> <p>4. <b>Truong DD</b>, Jang BS, Janson CE, Ringsberg JW, Yamada, Takamoto K, Kawamura Y, Ju HB (2021). Benchmark study on slamming response of flat-stiffened plates considering fluid-structure interaction. Marine Structures, 79, 103040. (SCIE-Q1).</p> <p>5. <b>Truong DD</b>, Jang BS, Ju HB (2021). Development of simplified method for prediction of structural response of stiffened plates under explosion loads. Marine Structures, 79, 103039. (SCIE-Q1).</p> <p>6. <b>Truong DD</b>, Jang BS, Ju HB, Han SW (2021). Prediction of slamming pressure considering fluid-structure interaction. Part II: Derivation of empirical formulations. Marine Structures, 75, 102700. (SCIE-Q1).</p> <p>7. <b>Truong DD</b>, Shin HK, Cho S-R (2018). Repeated lateral impacts on steel grillage structures at room and sub-zero temperatures. International Journal of Impact Engineering, 113: 40-53. (SCI-Q1).</p> <p>8. <b>Truong DD</b>, Shin HK, Cho S-R (2018). Response of low-temperature steel beams subjected to single and repeated lateral impacts. International Journal of Naval Architecture and Ocean Engineering, 10(6): 670-682. (SCIE-Q1).</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>nghiệm phục vụ đánh giá biến dạng cục bộ kết cấu tàu thủy, do Trường Đại học Nha Trang tài trợ (<i>đang thực hiện</i>)</p> <p>7. TR2021-13-35: Nghiên cứu ảnh hưởng của dụng cụ hàn ma sát khuấy đến cấu trúc và ứng xử phá hủy của mối hàn chữ T, do Trường Đại học Nha Trang tài trợ (<i>đang thực hiện</i>)</p> <p>8. VINIF.2021.STS.26: Xây dựng hệ thống công thực dự đoán sự phát triển biến dạng của kết cấu tàu thủy chịu tải và đập sóng, do Quỹ Đổi mới sáng tạo (VINIIF) thuộc Tập đoàn Vingroup tài trợ (slamming) (<i>đang thực hiện</i>)</p>			<p>9. <b>Truong DD</b>, Shin HK, Cho S-R (2018). Permanent set evolution of aluminium-alloy plates due to repeated impulsive pressure loadings induced by slamming. Journal of Marine Science and Technology; 23(3): 580-595. (SCIE-Q1).</p> <p>10. Seo BC, <b>Truong DD</b>, Cho S-R, Kim DJ, Park S, Shin HK (2018). A study on accumulated damage of steel wedges with dead-rise 10 due to slamming loads. International Journal of Naval Architecture and Ocean Engineering, 10(4): 520-528. (SCIE-Q1).</p> <p>▪ Bài báo hội thảo quốc tế</p> <p>1. <b>Truong DD</b>, VV Huynh, Quach HN, Dang XP, Duong HD, Tran TH, Le NAV (2021). Numerical investigation on the damage extents of plates due to repeated slamming loads. The 6<sup>th</sup> International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD 2022), Nha Trang, Vietnam.</p> <p>2. <b>Truong DD</b>, Cho S-R, Huynh VV, Dang XP, Duong HD, Tran TH (2021). A study on dynamic response of steel plates under repeated impacts. In : Proceedings of the International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation, and Sustainable Development 2021 (AMAS2021), Quang Ninh, Vietnam.</p> <p>3. <b>Truong DD</b>, Le NAV (2021). Dynamic response of aluminum-alloy plates subjected to repeated impacts. In : Nguyen, D.C., et al. (eds.) : ICERA 2021, LNNS, vol. 366, pp. 1–10. Springer, Cham (2022).</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-92574-1_37">https://doi.org/10.1007/978-3-030-92574-1_37</a>.</p> <p>4. Jang BS, <b>Truong DD</b> (2021). Comparison of ice collision simulation and measurement data for Araon ship. In : Proceedings of the Annual Autumn Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK).</p> <p>5. <b>Truong DD</b>, Jang BS (2021). A study on the prediction of ice weights using the stress influence coefficient method for polar offshore structures. In : Proceedings of the Annual Spring Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK), Online.</p> <p>6. <b>Truong DD</b>, Jang BS (2021). Estimation of ice loads on offshore structures using simulation of level ice – structure interaction and an influence coefficient method. Polar Technology Research Society, Webinar.</p> <p>7. <b>Truong DD</b>, Jang BS, Ju HB (2020). Development of a simplified method for structural response of stiffened plates under explosion loads. In : Proceedings of the 30th International Ocean and Polar Engineering Conference (ISOPE), Virtual, Shanghai, China, 3157-3165.</p> <p>8. <b>Truong DD</b>, Jang BS (2020). A numerical study on the level-ice failure under ice-structure interactions using a damage-based erosion model. In : Proceedings of the Annual Autumn Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK).</p> <p>9. <b>Truong DD</b>, Jang BS, Ju HB (2020). A simplified method for assessments of structural response of stiffened plates under</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>explosion loads. In : Proceedings of the Annual Spring Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK).</p> <p>10. <b>Truong DD</b>, Jang BS, Ju HB, Han SW (2019). A study on fluid structure interaction analysis for flat stiffened plates. In : Proceedings of the 2<sup>nd</sup> International Symposium On Marine Structures (ISOMS-2019), Tokyo, Japan.</p> <p>11. <b>Truong DD</b>, Jang BS, Ju HB, Han SW, Han SW (2019). A study on dynamic response of flat stiffened plates to slamming loads considering fluid-structure interaction. In : Proceedings of the 14th International Symposium on Practical Design of Ships and Other Floating Structures (PRADS), Yokohama, Japan, 75-99.</p> <p>12. <b>Truong DD</b>, Seo BC, Shin HK, Cho S-R (2017). Response of steel plates to repeated impulsive pressure loadings induced by slamming. In : Proceedings of the Korean Society for Marine Environment &amp; Energy (KOSMEE).</p> <p>13. Seo BC, <b>Truong DD</b>, Shim WR, Ellinghaus S, Shin HK (2017). Study on slamming load characteristics by free wet drop test. In : Proceedings of the Korean Society for Marine Environment &amp; Energy (KOSMEE).</p> <p>14. Seo BC, <b>Truong DD</b>, Kim DJ, Shim WR, Shin HK (2017). Experimental study on slamming load characteristics. In : Proceedings of the Korean Society for New and Renewable Energy (KSNRE).</p> <p>15. <b>Truong DD</b>, Shin HK, Cho S-R (2017). Evolution of damage to aluminium-alloy plates</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>due to repeated impulsive pressure loadings. In : Proceedings of the 31th Asian-Pacific Technical Exchange and Advisory Meeting on Marine Structures (TEAM), Osaka, Japan, 269-280.</p> <p>16. <b>Truong DD</b>, Shin HK, Cho S-R (2017). Plastic response of steel plates under repeated impulsive pressure loadings induced by slamming. In : Proceedings of the Korea Wind Energy Association (KWEA).</p> <p>17. Seo BC, <b>Truong DD</b>, Shim WR, Ellinghaus S, Shin HK (2017). Study on elastic effect on slamming load. In : Proceedings of the Korea Wind Energy Association (KWEA).</p> <p>18. Seo BC, <b>Truong DD</b>, Shim WR, Shin HK (2017). Study of slamming load characteristics by dead-rise angle change. In : Proceedings of the Annual Autumn Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK).</p> <p>19. <b>Truong DD</b>, Shin HK, Cho S-R (2017). Permanent set evolution of steel plates subjected to repeated impulsive pressure loadings induced by slamming. In : Proceedings of the Annual Autumn Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK).</p> <p><b>Truong DD</b>, Shin HK, Cho S-R (2017). Response of aluminium alloy plates due to repeated impulsive pressure loadings induced by slamming. In : Proceedings of the Annual Spring Meeting of the Society of Naval Architects of Korea (SNAK).</p>	
104.	Trần Quang Huy	1982	12	GVC	Tiến sĩ	<ul style="list-style-type: none"> <li>(2020) <i>Development of probabilistic seismic reliability analysis and seismic</i></li> </ul>	Nhóm học phần CTGT: Tổng quan CTGT, Mô trư cầu, Thủy lực–Thủy văn công trình	- Giảng viên thuộc bộ môn Công trình giao thông, Khoa Xây dựng, Đại học Nha Trang	1. <b>Q.H.Tran</b> et.al., Nondestructive detection of delamination in painted concrete structures through square pulse	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>fragility estimation methods for container cranes and wharves considering their dynamic interaction and uncertainty</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(2020) Development of a multi-scale monitoring system for integrated management of small and medium-sized bridges in Honam region</li> <li>(TR2020-13-23) Xây dựng chương trình máy tính xử lý trường ảnh nhiệt hồng ngoại bằng thuật toán biến đổi fourier phục vụ phát hiện khuyết tật trong kết cấu bê tông</li> <li>(TR2019-13-10) Xây dựng số tay hướng dẫn phân tích công trình kháng chấn bằng phương pháp phổ phản ứng theo TCVN 9386:2012</li> <li>(TR2019-13-10) Phân tích mức độ phục vụ của cầu thép nâng hạ container ở cảng biển theo quan điểm kết cấu chịu tải trọng động đất</li> </ul>	<p>Nhóm học phần chung: Địa chất công trình, Các giải pháp nền móng hợp lý, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp tác nghiên cứu khoa học với phòng thí nghiệm KTXD ở Đại học Quốc Gia Chonnam, Hàn Quốc. (Chủ biên sách) Kiểm tra khuyết tật kết cấu bê tông bằng phương pháp nhiệt hồng ngoại, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2022</li> <li>(Chủ biên sách) Thiết kế công trình kháng chấn bằng phương pháp phổ phản ứng dao động, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2021</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>thermography, Journal of Building Engineering, 2023</li> <li><b>Q.H. Tran</b> et.al., Impact of Wind Speed on the Use of Active Infrared Thermography, Journal of Nondestructive Evaluation, 2023.</li> <li>Q.T.Ta, V.H.Mac, J.Huh, H.J. Yim, and <b>Q.H. Tran</b>, Passive infrared thermography technique for concrete structures health investigation: case studies, Asian Journal of Civil Engineering, 2023</li> <li><b>Q. H. Tran</b>, "Passive and active infrared thermography techniques in nondestructive evaluation for concrete bridge," in <i>AIP Conference Proceedings</i> 2420, 050008 (2021), Ho Chi Minh, 2021.</li> <li>V. B. Nguyen, J. Huh, B. K. Meisuh and <b>Q. H. Tran</b>, "Shake table testing for the seismic response of a container crane with uplift," <i>Applied Ocean Research</i>, vol. 114 (2021), no. 102811, 2021</li> <li><b>Q. H. Tran</b>, J. Huh, N. S. Doan, V. H. Mac and J.-H. Ahn, "Fragility Assessment of a Container Crane under Seismic Excitation Considering Uplift and Derailment Behavior," <i>Applied Sciences</i>, vol. 9, p. 4660, 2019.</li> <li>V. H. Mac, <b>Q. H. Tran (Đồng tác giả đứng tên đầu)</b>, J. Huh, N. S. Doan, C. Kang and D. Han, "Detection of Delamination with Various Width-to-depth Ratios in Concrete Bridge Deck Using Passive IRT: Limits and Applicability," <i>Materials</i>, vol. 12, no. 3996, p. 23, 2019.</li> </ol>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									J. Huh, V. B. Nguyen, <b>Q. H. Tran</b> , J.-H. Ahn and C. Kang, "Effects of Boundary Condition Models on the Seismic Responses of a Container Crane," <i>Applied Sciences</i> , vol. 9, p. 241, 2019.	
105.	Lê Thanh Cao 	1986	14 năm	Giảng viên	NCS. Thạc sĩ	<p>1. Phát triển phương pháp năng lượng biến dạng để chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu tấm với các điều kiện biên khác nhau. Mã số đề tài: C2018-20-26/ĐHQG loại C. 2. Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu tấm sử dụng phương pháp năng lượng biến dạng cải tiến. Mã số đề tài: T-KTXD-2019-13. 3. Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu tấm sử dụng phương pháp năng lượng biến dạng và thuật toán di truyền. Mã số đề tài: TR2020-13-11. Thời gian thực hiện: 2020-2021. 4. Theo dõi tổn hao lực căng cáp trong dầm bê tông cốt thép ứng suất trước sử dụng đặc trưng trở kháng cơ-điện kết hợp với mạng nơ-ron nhân tạo. Mã số đề tài: B2020-20-06/ĐHQG loại B. Thời gian thực hiện: 2020-2022. 5. Chẩn đoán hư hỏng trong kết cấu khung không gian sử dụng các đặc trưng của dao động. Mã số đề tài: TR2020-13-22.</p>	<p>Giảng dạy học phần: Nhà cao tầng, kết cấu bê tông cốt thép 2. Lĩnh vực nghiên cứu: Chẩn đoán hư hỏng kết cấu, tối ưu thiết kế, phân tích hữu hạn, thiết kế kết cấu bê tông cốt thép.</p>	Giảng viên thuộc bộ môn Kỹ thuật Xây dựng, Khoa Xây dựng, Đại học Nha Trang	<p>1. Piezoelectric impedance-based structural health monitoring of wind turbine structures: current status and future perspectives. <i>Energies</i> – <b>15(15)</b>, 1-31 (2022) -ISBN/ISSN: 1996-1073 2. Identification of tension force in cable structures using vibration-based and impedance-based methods in parallel. <i>Buildings</i> – <b>13(8)</b>, 1-20 (2023) -ISBN/ISSN: 2075-5309 3. Fault assessment in piezoelectric-based smart strand using 1D convolutional neural network. <i>Buildings</i> – <b>12(11)</b>, 1-29 (2022) - ISBN/ISSN: 2075-5309 4. Structural damage localization in plates using global and local modal strain energy method. <i>Advances in Civil Engineering</i> – <b>Article ID 4456439</b>, 1-16 (2022) -ISBN/ISSN: 1687-8086. 5. Structural health monitoring of wind turbine structures: a review on impedance-based technique and perspectives. <i>Energies</i> – <b>15(5459)</b>, 1-31 (2022) -ISBN/ISSN: 1996-1073 6. Crack detection in plate-like structures using modal strain energy method considering various boundary conditions. <i>Shock and Vibration</i> – <b>Article ID 9963135</b>, 1-17 (2021) - ISBN/ISSN: 1070-9622 7. A low-cost prestress monitoring method for post-tensioned RC beam using piezoelectric-based smart strand. <i>Buildings</i> – <b>11(10)</b>, 1-17 (2021) -ISBN/ISSN: 2075-5309 8. Anchor force monitoring using impedance technique with single-point</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									mount lead-zirconate-titanate interface: A feasibility study. Buildings – 11(9), 1-17 (2021) - ISBN/ISSN: 2075-5309	
106.	Đặng Quốc Mỹ 	1989	10	Giảng viên	Thạc sỹ	1. TR2019-13-10: Đánh giá khả năng làm việc của kết cấu cầu container chịu tải trọng động đất			[1] T. Do, Y. Kim and M. Dang, "Influence of curing conditions on engineering properties of controlled low strength material made with cementless binder," KSCE Journal of Civil Engineering, vol. 21, no. 5, p. 1774-1782, 2017. [2] Y. Kim, M. Dang, T. Do and J. Lee, "Soil stabilization by ground bottom ash and red mud," Geomechanics and Engineering, vol. 16, no. 1, pp. 105-112, 2018. [3] T. Do, Y. Kim, G. Kang, M. Dang and T. Tran, "Thermal Conductivity of Controlled Low Strength Material (CLSM) Made Entirely from By-Products," Key Engineering Materials, vol. 773, pp. 244-248, 2018. [4] Y. Kim, M. Dang and T. Do, "Studies on compressive strength of sand stabilized by alkali-activated ground bottom ash and cured at the ambient conditions," International Journal of Geo-Engineering, vol. 7, no. 15, 2016. [5] M. Dang, Y. Kim and T. Do, "Soil stabilization by using alkaline-activated ground bottom ash coupled with red mud," in Lecture Notes in Civil Engineering, Springer, 2018, pp. 800-807. [6] T. Do, Y. Kim, M. Dang and N. Vu, "Thermal Conductivity of Controlled Low Strength Material (CLSM) Made with Excavated Soil and Coal Ash," in Lecture Notes in Civil Engineering, Springer, 2018, pp. 808-815. [7] T. Do, Y. Kim, C. Lee and M. Dang, "Effect of degree of saturation on thermal conductivity of	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>CLSM used for a horizontal ground coupled heat pump system,” in Energy Geotechnics: Proceedings of the 1st international Conference on Energy Geotechnics, ICEGT 2016, Kiel, Germany, 2016.</p> <p>[8] T. Do, Y. Kim and M. Dang, “Effect of fly ash on engineering properties of CLSM made with fly ash-red mud-lime-gypsum binder,” in 2017 Spring Geotechnical Engineering Conference, Seoul, Korea, 2017.</p> <p>[9] T. Do, Y. Kim and M. Dang, “Stabilization of marine dredged sediment using lime-fly ash-red mud-gypsum binder,” in ICSMGE 2017 – 19<sup>th</sup> International Conference on Soil Mechanics and Geotechnical Engineering, Seoul, Korea, 2017.</p> <p>[10] T. Do, Y. Kim and M. Dang, “Development of New Cementless Binder for Controlled Low Strength Material (CLSM) utilizing Fly ash, Red mud and Phosphogypsum,” in KSCE 2016 Convention, Seoul, Korea, 2016.</p> <p>[11] M. Dang, Y. Kim, T. Do and N. Vu, “Feasibility of soil stabilization by alkaline-activated ground bottom ash,” in Geotechnics for Sustainable Infrastructure Development – Geotec Hanoi 2016, Ha Noi, Vietnam, 2016.</p> <p>[12] T. Do, Y. Kim, M. Dang and C. Jeong, “Development of controlled low-strength materials derived from coal ash and excavated soil without using Portland cement,” in Geotechnics for Sustainable Infrastructure Development – Geotec Hanoi 2016, Ha Noi, Vietnam, 2016.</p> <p>[13] Y. Kim, M. Dang and T. Do, “Compressive strength characteristics of sand stabilized by ground bottom ash as a binder,” in</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>KGS Spring National Conference 2016, Seoul, Korea, 2016.</p> <p>[14] T. Do, M. Dang and Y. Kim, "Effects of red mud utilization on engineering properties of ponded ash based controlled low strength material," in KGS Spring National Conference 2016, Seoul, Korea, 2016.</p> <p>[15] T. Do, Y. Kim, M. Dang and T. Do, "3D numerical simulation of an anchor-slope system considering anchor heads," in International Conferences on Earth Sciences and Sustainable Geo-Resources Development – ESASGD 2016, Ha Noi, Vietnam, 2016.</p> <p>[16] T. Do, Y. Kim, M. Dang, M. Son and B. Yoo, "Development of excavatable controlled low strength materials made with cementless binder and partial replacement of artificial aggregate," in Korean Society of Coastal and Ocean Engineers Conference, Jeju, Korea, 2015.</p> <p>[17] H. Tran and M. Dang, "Xác định và đánh giá khuyết tật cọc khoan nhồi bằng phương pháp xung siêu âm truyền qua hai ống," Tạp chí cầu đường Việt Nam, vol. 19, no. 10, pp. 29-38, 2015.</p>	
107.	Phạm Xuân Tùng 	1989	12	Giảng viên	Thạc sĩ	Đánh giá khả năng làm việc của kết cấu cầu container chịu tải trọng động đất (Thành Viên)	Giảng dạy học phần Kết cấu thép 2, ĐAMH kết cấu thép và Kết cấu bê tông ứng lực trước	Giảng viên thuộc bộ môn Kỹ thuật Xây dựng, Khoa Xây dựng, Đại học Nha Trang		
108.	Lê Quốc Thái	1981	8 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	1. Xây dựng các mô hình mô phỏng giao thông bằng phần mềm VISSIM phục vụ đào tạo. (thành viên)	Giảng dạy học phần: Anh văn chuyên ngành xây dựng, Kỹ thuật thi công 2, Kỹ thuật thi công nền mặt	Giảng viên thuộc bộ môn Kỹ thuật Xây dựng Công Trình Giao Thông, Khoa Xây dựng, Đại học Nha Trang		

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Mã số đề tài: TR2021-13-37. Thời gian thực hiện 02/2022-02/2023.</p> <p>2.Chân đoán hư hỏng trong kết cấu khung sử dụng các đặc trưng của dao động (thành viên) Mã số đề tài:TR2021-13-22. Thời gian thực hiện 2021-2022</p> <p>2.Chân đoán hư hỏng trong kết cấu khung không gian sử dụng các đặc trưng của dao động (thành viên)</p>	<p>đường ô tô, Kỹ thuật thi công cầu.</p> <p>Lĩnh vực nghiên cứu : Quản lý dự án</p>			
109.	Bach Văn Sỹ 	1985	14	GV	Ths	<p>25. Chủ nhiệm đề tài cấp trường, TR2020-13-22: “Chân đoán hư hỏng kết cấu khung sử dụng các đặc trưng của dao động”.</p> <p>26. Cộng tác viên đề tài cấp trường: “Chân đoán hư hỏng trong kết cấu tấm sử dụng phương pháp năng lượng biến dạng và thuật toán di truyền”.</p>	<p>Giảng dạy môn học:</p> <p>1. Cơ học đất 2. Trắc địa 3. Nền Móng (LT+ĐAMH)</p>	không	<p>27. Trong nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chân đoán hư hỏng trong kết cấu tấm sử dụng phương pháp năng lượng biến dạng kết hợp với thuật toán di truyền</li> <li>+ Chân đoán hư hỏng trong kết cấu khung thép sử dụng phương pháp năng lượng biến dạng kết hợp với thuật toán di truyền</li> <li>+ Đánh giá độ tin cậy cầu dầm thép bằng mô phỏng Monte Carlo</li> <li>+ Đánh giá sự thay đổi của tần số dao động và dạng dao động cho khung BTCT dưới tác dụng của tải trọng</li> <li>+</li> </ul> <p>28. Quốc tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Crack Detection in Plate-Like Structures Using Modal Strain Energy Method considering Various Boundary Conditions</li> <li>+ An Improved Approach For Damage Identification in Plate-Like Structures Base on Modal Assurance Criterion And Modal Strain Energy Method</li> </ul>	không
110.	Trần Quốc Việt	1992	2	Giảng viên	Thạc sỹ					

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										
111.	Hồ Chí Hân 	1986	8	Giảng viên	Thạc sĩ		Quản lý dự án xây dựng		HỘI NGHỊ QUỐC TẾ: 01. Assessing the Importance of Factors Affecting the Buildability of Vietnam Construction Projects, Conference of Korean 02. Society of Civil Engineering in Busan, 2018 02. Analogy and discrepancy among three main group's viewpoints in managing stakeholders at construction sites in Vietnam, Conference of Korean Society of Civil Engineering conference in Gyeongju, 2019 03. 03. Proposals to improve the efficiency and competitiveness of construction enterprises in Vietnam, Conference of Korean 04. Society of Civil Engineering conference in Gyeongju, 2019 04. An approach of Social Network Analysis for improving stakeholder management at construction sites – A case study in Vietnam, Conference of Korea Institute of Construction Engineering and Management in Seoul, 2019	
112.	Nguyễn Hữu Diệu	1992	4 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Xây dựng chương trình máy tính xử lý trường ảnh nhiệt hồng ngoại bằng thuật toán biến đổi Fourier phục vụ phát hiện khuyết tật trong kết cấu bê tông (Thành viên)	Giảng dạy các học phần: Kết cấu thép 1, Thực hành vẽ xây dựng trên máy tính, Hướng dẫn đồ án và chuyên đề tốt nghiệp.  Lĩnh vực nghiên cứu: Mô hình giàn áo trong thiết kế kết cấu công trình.	Giảng viên thuộc bộ môn Kỹ thuật Xây dựng, Khoa Xây dựng, Đại học Nha Trang	Mô hình giàn áo cái tiền trong thiết kế dầm cọc, Tạp chí xây dựng số 6 năm 2018	
113.	Trần Quang Duy	1986	8 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	Chủ nhiệm đề tài cấp trường, TR2021-13-37: Xây dựng các mô hình mô phỏng giao thông bằng	Giảng dạy học phần: 1. Thiết kế hình học đường ô tô (LT+ĐAMH)	- Tham gia các dự án nghiên cứu trong quá trình làm Tiến sĩ tại Hàn Quốc (2018-2021). Hiện tại, vẫn kết hợp nghiên	29. Trong nước + Duy Tran Quang, Sy Van Bach, Thai Le Quoc, et al., Big data application in traffic forecast:	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						phần mềm VISSIM phục vụ đào tạo	<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Thiết kế nền mặt đường ô tô (LT+ĐAMH)</li> <li>3. Dự toán</li> <li>4. Đường đô thị và tổ chức giao thông</li> <li>5. Bảo dưỡng, sửa chữa công trình cầu đường</li> <li>6. Nhập môn ngành kỹ thuật xây dựng</li> <li>7. Tin học ứng dụng 1</li> </ol>	<p>cứu với Lab giao thông thông minh, trường Đại học Quốc gia Pukyong.</p> <p>- Viết bài báo khoa học trong nước và quốc tế ở các lĩnh vực nghiên cứu: giao thông thông minh, học sâu trong dự báo giao thông, xe tự hành, mô phỏng giao thông.</p>	<p>challenges and solutions. Digital Transformation Conference in the Field of Transport, Ho Chi Minh, Vietnam, November 2022.</p> <p>+ Duy Tran Quang , Nguyen Hoang-Tuan, Phan Quoc-Cuong, Improvement of Traffic Project Performance Adopting Integrating BIM and VISSIM. Journal of Construction 10, 2022.</p> <p>+ Duy Tran Quang , Study for calibrate parameters of car following model which is applied to simulate the motorcycle traffic by traffic simulation method, Hochiminh City University of transport Magazine (2012).</p> <p>30. Quốc tế</p> <p>+ Duy Tran Quang, Sang Hoon Bae, An Overview of The Digital Twin: Transportation Applications. 2019 academic presentation and regular general meeting, Busan, April 2019.</p> <p>+ Duy Tran Quang, Sang Hoon Bae, Development of A Safe Self-Driving Vehicles in Mixed Traffic Condition by Adopting Markov Decision Process. 2019 Korean Institute of ITS Conference, Jeju, Korea, April 2019.</p> <p>+ Duy Tran Quang; Sang Hoon Bae, Comprehensive Automated Driving Maneuvers under a Non-Signalized Intersection Adopting Deep Reinforcement Learning. Applied Sciences 12(19), 2022.</p> <p>+ Trinh Hung Tuan, Sang Hoon Bae, Duy Tran Quang , Deep Reinforcement Learning for Vehicle Platooning at a Signalized Intersection in Mixed Traffic with Partial Detection. Applied Sciences 12(19), 2022.</p> <p>+ Duy Tran Quang; Sang Hoon Bae, A Hybrid Deep Convolutional Neural Network Approach for Predicting the Traffic Congestion Index, Promet –</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Traffic&amp;Transportation 33 (3), 373-85, 2021.</p> <p>+ Duy Tran Quang; Sang Hoon Bae, Improved Responsibility-Sensitive Safety Algorithm through a Partially Observable Markov Decision Process Framework for Automated Driving Behavior at Non-Signalized Intersection. International Journal of Automotive Technology 22, 2021.</p> <p>+ Duy Tran Quang; Sang Hoon Bae, An Efficiency Enhancing Methodology for Multiple Autonomous Vehicles in an Urban Network Adopting Deep Reinforcement Learning. Applied Sciences 11(4), 2021.</p> <p>+ Duy Tran Quang ; Sang Hoon Bae, Proximal Policy Optimization Through a Deep Reinforcement Learning Framework for Multiple Autonomous Vehicles at a Non-Signalized Intersection. Applied Science 10(16), 2020.</p> <p>+ Duy Tran Quang ; Quoc Hien Nguyen, Study for calibrate parameters of car following model which is applied to simulate the motorcycle traffic by traffic simulation, The 8<sup>th</sup> APTE Conference, June 2012.</p> <p>+ Duy Tran Quang ; Manh Tien Phung, Study on technical parameters of two-wheeler traffic on the intersection in Hochiminh city, Vietnam, 6<sup>th</sup> ATRANS Symposium in Thailand, august 2013</p> <p>+ Duy Tran Quang ; Quoc Hien Nguyen; Tuan Hung Trinh, Application of VISSIM microsimulation model for the motorcycle traffic in Ho Chi Minh City, 10<sup>th</sup> EASTS Conference 2013 EAST in Taiwan, October 2013.</p> <p>-12(19), 10145 (2022) -ISBN/ISSN: 2076-3417.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
114.	Bùi Thanh Tuấn 	1979	15	Giảng viên	Thạc sỹ		- Sản xuất giống các đối tượng thủy sản nước ngọt - Giáo dục Quốc phòng & An ninh	- Năm 2006. Nghiên cứu sử dụng hormon Steroid để kích thích sinh sản cá Lăng vàng ( <i>Hemibagrus nemurus</i> ) tại Khánh Hòa - TR2007-13-01 : Sinh sản nhân tạo cá Tra ( <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> ) tại Khánh Hòa - B2009-13-04: Nghiên cứu sản xuất giống cá Rô đồng ( <i>Anabas testudineus</i> ) toàn cái tại Trại Thực nghiệm nuôi cá nước ngọt, Trường Đại học Nha Trang - Năm 2013-2014. Chuyên gia chuyển giao kỹ thuật sản xuất cá Rô phi ( <i>Oreochromis niloticus</i> ) đơn tích đực cho tổ chức MIDEM tại Madagascar trong chương trình hợp tác Nam – Nam của Fredskorpset (FK Norway)	Không	Không
115.	LÊ DŨNG HOAN	1968	02	Sỹ quan biệt phái	Đại học chuyên ngành Xây dựng Đảng-Chính quyền		Giảng dạy các học phần trong chương trình GDQP-AN :			
116.	NGUYỄN VĂN TIẾN 	1968	02	Sỹ quan biệt phái	Đại học chuyên ngành Xây dựng Đảng-Chính quyền		Giảng dạy các học phần trong chương trình GDQP-AN :			
117.	PHẠM TIẾN KHOA	1980	02	Giảng Viên	Kỹ sư Động lực Ô tô.		Giảng dạy các học phần trong chương trình GDQP-AN :			

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
					Cử nhân GDQP-AN					
118.	PHAN NGỌC PHÚC 	1993	02	Giảng Viên	Kỹ sư Xây dựng. Cử nhân GDQP-AN		Giảng dạy các học phần trong chương trình GDQP-AN :			
119.	TRẦN NGỌC MINH 	1985	0	Giảng Viên tập sự	Kỹ sư Nhiệt. Cử nhân GDQP-AN					
120.	TRỊNH ĐỨC MINH 	1985	06	Giảng Viên	Cử nhân GDTC-GDQP-AN		Giảng dạy các học phần GDQP-AN : 1/ Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam 2/ Công tác quốc phòng và an ninh 3/ Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn 4/ Hiểu biết chung về quân, binh chủng			
121.	VÕ NHƯ NAM	1962	06	Cán bộ GD	CE Quân sự. Đào tạo tại Trường Sĩ quan quân đội niên khóa		Giảng dạy các học phần trong chương trình GDQP-AN :			

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
					1982-1985					
122.	Nguyễn Hồ Phong 	1965	36 năm	GVC	Thạc sĩ Giáo dục học – Chuyên ngành GDTC		Giảng dạy Môn học GDTC và hoạt động phong trào TDTT		- «Thực trạng và giải pháp nâng cao công tác GDTC bằng các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên Đại học Nha Trang» - “Nghiên cứu vận dụng mối liên hệ động tác kỹ thuật của các kiểu bơi vào giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng của học phần Bơi lội cho sinh viên Đại học Nha Trang”	
123.	Trần Văn Tự	1963	40 năm	Giảng viên	Cử nhân GDTC		Giảng dạy Môn học GDTC và hoạt động phong trào TDTT			
124.	Giang Thị Thu Trang 	24/08 /1982	18 năm	Giảng viên	Ths. Giáo dục học		Môn Võ Taekwondo, Điền kinh, Bơi, Cầu lông.	Tham gia sinh hoạt học thuật, Hội thảo do đơn vị tổ chức		
125.	Hồ Thanh Nhã		4 năm	Giảng viên	Cử nhân GDTC, đang học cao học		Môn học GDTC			
126.	Trương Hoài Trung	20/02 /1979	15 năm	Giảng viên	Thạc sĩ Giáo dục học – Chuyên ngành GDTC	TR2017-13-14: Nghiên cứu tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang – Cấp trường	Môn học GDTC và hoạt động phong trào TDTT		- Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ sân bóng đá mini trên địa bàn thành phố Nha Trang. - Thực trạng tham gia tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Nha Trang. - Nghiên cứu lựa chọn và xây dựng giải pháp nâng cao thể chất cho sinh viên trường Đại học Nha Trang bằng các hoạt động ngoại khóa. - Thực trạng thể chất của sinh viên Trường Đại học Nha Trang.	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
127.	Nguyễn Đình Đô	1996	2 năm	Giảng viên	Thạc sĩ Giáo dục học		Giảng dạy Môn học GDTC và hoạt động phong trào TĐTT			
128.	Nguyễn Văn Hương 	1978	17 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	01 Đề tài Khoa học cấp trường: Ảnh hưởng của đặc điểm công ty đến sai lệch báo cáo tài chính giữa trước và sau khi được kiểm toán của các công ty niêm yết ở Việt Nam.	Giảng dạy các môn học chuyên ngành kế toán. Nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán như : Báo cáo tài chính, trình bày lại Báo cáo tài chính, quản lý lợi nhuận,	- Thực hiện đề tài cấp trường ; - Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước, - Tham gia hội thảo trong nước và quốc tế	1. Áp lực lợi nhuận và báo cáo tài chính được trình bày lại: Bằng chứng ở Việt Nam, Tạp chí kinh tế & phát triển, 229, 35 – 42.  31. Đồng tác giả: Ảnh hưởng của đặc điểm công ty đến sự điều chỉnh lợi nhuận sau kiểm toán: Trường hợp các công ty niêm yết tại Việt Nam, Tạp chí Phát triển Kinh tế 28(5), 32-55.  32. Tax Policy Changes and Earnings Management: The Case Of Vietnam. The 3 <sup>rd</sup> International Conference on Finance and Economics (ICFE 2016), 479 – 487, June 15 <sup>th</sup> – 17 <sup>th</sup> , 2016, Ho Chi Minh City, Vietnam2016.  4. Nguyễn Văn Hương, Mai Diễm Lan Hương, và Nguyễn Thị Bảo Ngọc, 2017. Ảnh hưởng của đặc điểm công ty đến sự trình bày lại báo cáo tài chính: Trường hợp của Việt Nam. Hội thảo khoa học: Chính sách tài chính – kế toán trong bối cảnh hội nhập, trang 109 – 121, Khoa Kế toán kiểm toán – Trường Đại học Kinh tế TP. HCM và Khoa Kế toán tài chính – Trường Đại học Nha Trang, tháng 5 năm 2017.	
129.	Võ Thị Thùy Trang	1974	20 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	Cộng tác viên đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ	- Môn học về kế toán tài chính - Luật kế toán - Tổ chức hạch toán kế toán - Kế toán quốc tế	-Bài báo và báo cáo khoa học - Cộng tác viên đề tài	[1] Tham luận: Hiệu quả tài chính của các DNCB Thủy Sản trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa. Tác giả: Nguyễn Thị Thùy Trang và Võ Thị Thùy Trang. Ký yếu Hội thảo khoa học cấp trường: “Giải pháp nâng cao hiệu quả	- Có 2 học viên cao học đồng hướng dẫn bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							<p>- Nghiên cứu về kế toán, tài chính và công bố thông tin</p>		<p>tài chính cho các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa". Trường Đại Học Nha Trang. Năm 2016.</p> <p>[2] Bài báo: Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin của công ty trên HOSE. Tác giả: Võ Thị Thủy Trang. Tạp chí Kinh tế và Dự báo số chuyên đề 11/2015, ISSN 0866-7120, trang 46 – 48. Năm 2015. + Quốc Tế</p> <p>[1] Article: Determinants of disclosure levels in the annual reports of firms listed on HOSE. Authors: Vo Thi Thuy Trang. International Research Journal of Finance and Economics, Issue 153, Page: 42 – 54. September, 2016.</p> <p>[2] Presentation: Determinants of disclosure levels in the annual reports of firms listed on HOSE. Author: Vo Thi Thuy Trang. International Conference on Accounting, ICOA 2016, Danang, Vietnam. ISBN 978-604-84-1563-1. Page: 405 – 416. Year: 2016</p> <p>[3] Article: The disclosure in the annual reports by the listed companies on the Ho Chi Minh stock exchange. Author: Nguyen Cong Phuong and Vo Thi Thuy Trang. International Journal of Business and Social Science, ISSN 2219-1933 (Print), 2219-6021 (Online) Vol. 6 No. 12; 12/2015. Page: 117 – 126. Year 2015.</p> <p>[4] Presentation: The disclosure in the annual reports by the listed companies on the Ho Chi Minh stock exchange. Author: Nguyen Cong Phuong and Vo Thi Thuy Trang. International Conference on Accounting, ICOA 2015, Danang,</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
130.	Nguyễn Bích Hương Thảo 	1979	21 năm	GVC	Tiến sĩ	<b>Đề tài cấp trường, TR2020-13-30, Nghiên cứu kế toán quản trị chi phí cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn Thành phố Nha Trang, 2022. Chủ nhiệm đề tài.</b>	- Giảng dạy các môn học chuyên ngành kế toán. - Nghiên cứu lĩnh vực Kế toán tài chính; Kế toán quản trị	- Viết bài báo gửi các Tạp chí trong và ngoài nước. - Tham gia hội thảo trong nước, quốc tế. -Thực hiện đề tài NCKH cấp trường.	Vietnam. ISBN: 978-604-84-0781-0. Page: 178 – 187. Year: 2015  1. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán kiểm toán cho Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập, Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục, Số 2, Tháng 6/2017. Đồng tác giả 2. Thực trạng tổ chức kế toán quản trị: Trường hợp các doanh nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 18, năm 2019. ISSN 1859-4972. 3. Các nhân tố ảnh hưởng tới tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất, Tạp chí công thương, Số 5, Tháng 03/2021. ISSN 0866- 7756 4. Kế toán quản trị trong doanh nghiệp của một số nước phát triển- Bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản. Tạp chí công thương, Số 5, Tháng 03/2022. ISSN 0866- 7756. Đồng tác giả 5. Kế toán môi trường – Trường hợp cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn Thành phố Nha trang ; Hội thảo khoa học Quốc gia : Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới, Tháng 10/2022. Đồng tác giả 6. Vận dụng kế toán quản trị chi phí vào các doanh nghiệp chế biến thủy sản ; Hội thảo khoa học Quốc gia : Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới, Tháng 10/2022 7.The Status of Sustainable Development Information Disclosure by Listed Companies on the Ho Chi Minh Stock Exchange in Vietnam, The International Conference on Accounting, Finance, Economics and Management, A Sustainability Development Perspective, 2023. Đồng tác giả. 8. Phương pháp Kaizen Costing trong việc quản trị chi phí sản xuất – Trường hợp tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn thành phố	1. Học viên: Dương Thị Hoàng Yến Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách Nhà Nước tại kho bạc Nhà Nước Thành phố Vinh (2018) 2. Học viên Nguyễn Đức Tùng Lâm Quản lý thu, chi ngân sách tại chi cục kiểm lâm Tỉnh Nghệ An (2019)

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<b>Nha Trang. Hội thảo Khoa học Quốc gia Kế toán- Kiểm toán 2023 (VCAA2023). Đồng tác giả</b>	
131.	Lê Thị Thanh Huệ 	1981	13 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Đề tài NCKH cấp trường « Áp dụng kế toán chi phí dòng vật liệu tại công ty cổ phần 584 Nha Trang »		- Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước, - Tham gia hội thảo trong nước và quốc tế	1. Khó khăn, thách thức trong đào tạo IFRS tại các trường Đại học và Cao đẳng Việt Nam, Tạp chí Kế toán – Kiểm toán số tháng 05/2017 2. Nâng cao chất lượng đào tạo kế toán tại Việt Nam theo hướng chuẩn hóa quốc tế, Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục, Số 2, Tháng 6/2017 3. Áp dụng IFRS vào công tác kế toán tại doanh nghiệp: Những khó khăn và thách thức, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, tháng 09/2017 4. Tổng quan các nghiên cứu ứng dụng kế toán chi phí dòng vật liệu trong kế toán quản trị môi trường, Tạp chí Kế toán kiểm toán, số 9/2018 (180).	
132.	Mai Diễm Lan Hương 	1982	18 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Cộng tác viên 2 đề tài cấp trường	- Giảng dạy các học phần Kế toán tài chính 1, 2, 3 ; Nguyên lý kế toán - Nghiên cứu chuyên môn về các lĩnh vực kế toán, tài chính và ngân hàng.	- Viết bài báo gửi các tạp chí nước. - Tham gia hội thảo trong nước và quốc tế.	1. Hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần Vinaconex – VCN tỉnh Khánh Hòa, Tạp chí Công thương, Số 14 tháng 11/2018. 2. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods – F17, Tạp chí Công thương, Số 19 tháng 10/2019. 3. Hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty chế biến gỗ Việt Đức, Tạp chí Công thương, Số 5 tháng 3/2021. 4. Tác động của đại dịch Covid-19 đến kết quả kinh doanh của ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa, Tạp chí Công thương, Số 3 tháng 2/2022. 5. Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thang máy Gia Định, Tạp chí Công thương, Số 21 tháng 9/2022.	
133.	Bùi Thị Thu Hà	1984	33.	Giảng viên	Thạc sĩ		Tham gia viết bài các hội thảo khoa học cấp trường, liên trường, học thuật cấp	- Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước,		

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							bộ môn. Tham gia dịch thuật các tài liệu chuyên khảo cho sinh viên	- Tham gia hội thảo trong nước		
134.	Từ Mai Hoàng Phi 	1982	12,5 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		-Giảng dạy các môn liên quan Kế toán Tài chính -Nghiên cứu khoa học lĩnh vực liên quan Dự đoán số liệu chuỗi Time Series và Kiểm định tương quan nhân quả Granger trong mô hình vector hiệu chỉnh sai số VECM	- Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước, - Tham gia hội thảo trong nước	1. Dynamic Causality among Economic Growth, Inflation and Demand Management Policies in Vietnam, Yung-Chang Wang and Tu Mai Hoang Phi, in The Empirical Economics Letters, A Monthly International Journal of Economics, ISSN 1681-8997, Indexed in EconLit and included in Cabell's Directory, Vol. 14, Num. 01	
135.	Phan Hồng Nhung 	1985	10 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	CTV đề tài cấp trường của Chủ nhiệm đề tài Lê Thị Thanh Huệ: “Áp dụng kế toán chi phí dòng vật liệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và bảo vệ môi trường tại Công ty cổ phần thủy sản 584 Nha Trang”.	10 năm kinh nghiệm trong giảng dạy	- Thực hiện đề tài cấp trường ; - Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước, - Tham gia hội thảo trong nước và quốc tế	1. Tác giả bài báo Ứng dụng TOC để xác định kết cấu sản phẩm tối ưu tại doanh nghiệp sản xuất: Nghiên cứu tại công ty cổ phần May Khánh Hòa, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, số 220, tháng 10/2015, trang 76-84, ISSN: 1859-0012 2. Đồng tác giả bài báo Khó khăn, thách thức trong đào tạo IFRS tại các trường Đại học và Cao đẳng tại Việt Nam, Tạp chí Kế toán kiểm toán, số 164, tháng 05/2017, ISSN: 1859-1914 3. Đồng tác giả bài báo Nâng cao chất lượng đào tạo kế toán tại Việt Nam theo hướng chuẩn hóa quốc tế, Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục, số 02, tháng 06/2017, trang 62-71, ISSN: 2354-0788 4. Tác giả chính bài báo Áp dụng IFRS vào công tác kế toán tại doanh nghiệp: Những khó khăn và thách thức, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 25, tháng 09/2017, ISSN: 0866-7120 5. Đồng tác giả bài báo Tổng quan các nghiên cứu ứng dụng kế toán chi phí dòng vật liệu trong kế toán quản trị môi trường, Tạp chí Kế toán kiểm toán, số 180, tháng 09/2018, ISSN: 1859-1914	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
136.	Nguyễn Thị Lan Phương 	1988	11 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	<b>Nhóm Nghiên cứu không thực hiện tiếp đề tài</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách giảng dạy học phần Nguyên lý kế toán và Kế toán ngân hàng.</li> <li>- Nghiên cứu các vấn đề chuyên môn về kế toán và kiểm toán</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết bài báo đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế.</li> <li>- Tham gia các hội thảo Khoa học cấp trường và quốc gia.</li> </ul>	(1) Ha Xuan Thach, Nguyen Thi Lan Phuong (2017). The Influence of Internal Control System on the Effectiveness of Risk Management in Tourism Companies of Khanh Hoa. International Research Journal of Finance and Economics, Issue 163 September, pp 138-148 (2) Hà Xuân Thạch, Nguyễn Thị Lan Phương (2017). Tác động của hệ thống kiểm soát nội bộ đến tính hữu hiệu quản trị rủi ro tại các công ty du lịch Khánh Hòa. Tạp chí Kế toán kiểm toán, ISSN: 1859 -1914, số tháng 1-2/2017. (3) Nguyễn Thị Lan Phương (2018). Nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo hướng hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp Việt Nam. Hội thảo quốc gia Khoa học quản trị và kinh doanh lần thứ VI – COMB 2017. (4) Nguyễn Thị Lan Phương, Phan Hồng Nhung, Lê Thị Thanh Huệ (2018). Tổng quan các nghiên cứu ứng dụng kế toán chi phí dòng vật liệu trong kế toán quản trị môi trường. Tạp chí Kế toán kiểm toán, ISSN: 1859 -1914, số 9/2018 (180). (5) Nguyễn Văn Hương, Nguyễn Thị Lan Phương, Nguyễn Kim Anh (2020). Ảnh hưởng của đặc điểm CEO, CFO đến chất lượng Báo cáo tài chính: trường hợp các công ty niêm yết ở Việt Nam. Kỳ yếu hội thảo khoa học cấp trường (6) Nguyễn Thị Lan Phương (2021), IFRS 13 – Xác định giá trị hợp lý và thực trạng áp dụng kế toán giá trị hợp lý tại Việt Nam, Kỳ yếu hội thảo quốc gia VCAA 2021. (7) Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Thị Lan Phương (2021), Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam với việc thực hiện trách nhiệm xã hội trong bối	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									cảnh diễn ra Covid 1, Kỳ yếu hội thảo khoa học cấp trường. (8) Nguyễn Thị Lan Phương (2022), Thực trạng triển khai Kế toán môi trường nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp Việt Nam, Tạp chí kế toán kiểm toán số tháng 4/2022. (9) Nguyễn Thị Lan Phương (2023), Tác động của công nghệ số tới việc đào tạo kế toán tại Việt Nam, Kỳ yếu hội thảo quốc gia ĐH Lao động thương binh và xã hội.	
137.	Nguyễn Thị Cẩm Tú 	1988	9 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		Giảng dạy các môn thuộc chuyên ngành Kế toán từ 2011 đến nay		Tác giả của một bài báo in trên tạp chí quốc tế: “The Impact of Female Board of Directors on Firm Performance and Dividend Payout Policies. Evidence from Vietnam”, International Research Journal of Finance and Economics, số 164, tháng 11, năm 2017, từ trang 56 đến 67.	
138.	Nguyễn Thị Thùy Trang 	1986	7 năm	Giảng viên	Thạc sĩ				The Effect of State Capital Factor on the Operational Effectiveness of Hose – Listed Companies, Tạp chí, International Research Journal of Finance and Economics, Issue 166, March 2018, trang 63 – 68. Ảnh hưởng của yếu tố vốn Nhà nước đến hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán TP HCM, tạp chí công thương số 8, tháng 7/2017, trang 353 – 359.	
139.	Nguyễn Thị Kim Anh	1989	11 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Công tác viên đề tài cấp trường : Nghiên cứu kế toán quản trị chi phí cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn Thành	- Dạy học phần Nguyên lý kế toán	- Thực hiện đề tài cấp trường ; - Viết bài báo gửi các tạp chí trong và ngoài nước, - Tham gia hội thảo trong nước và quốc tế	1) Đồng tác giả bài báo “Các nhân tố ảnh hưởng tới tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất”, Tạp chí công thương, năm 2021	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						phổ Nha Trang, đã nghiệm thu vào tháng 9/2022			<p>2) Đồng tác giả bài báo “Kế toán quản trị trong doanh nghiệp của một số nước phát triển- Bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản”, Tạp chí công thương, năm 2022</p> <p>3) Đồng tác giả 01 bài “MARKET REACTION ON SHARE BUYBACK INFORMATION OF LISTED FIRMS IN VIETNAM”; at “International Conference 2022 Accounting, Economics, Finance and Management : A Globalization’s Perspective”, August 27th, 2022, Ho Chi Minh City Open University</p> <p>4) Tác giả chính bài “Kế toán môi trường – trường hợp cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn Thành phố Nha Trang”; Kỳ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia – Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới. Hội thảo được tổ chức tại trường Đại học Tây Nguyên; tháng 10/2022;</p> <p>5) Đồng tác giả 01 bài “Vận dụng kế toán quản trị chi phí vào các doanh nghiệp chế biến thủy sản”; Kỳ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia – Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới. Hội thảo được tổ chức tại trường Đại học Tây Nguyên; tháng 10/2022</p> <p>6) Đồng tác giả bài “The Status of Sustainable Development Information Disclosure by Listed Companies on the Ho Chi Minh Stock Exchange in Vietnam”, at The International Conference on Accounting, Finance, Economics and Management, A Sustainability Development Perspective, August 25th – 26th, 2023, Nha Trang University</p>	
140.	Vũ Ngọc Bội 	1966	34 năm	PGS-GVCC	Tiến sĩ	1. Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh Ninh Thuận : ‘Nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm mới từ rong mơ (Sargassum) tại Ninh Thuận’, nghiệm thu năm 2028.	34 năm	<b>Hướng nghiên cứu khoa học chính :</b> 1) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các chất kháng khuẩn, kháng nấm có nguồn gốc tự nhiên, không độc hại (chẳng	<p>1) Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Đặng Xuân Cường, Võ Long Hải (2018), “Ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian chân tiệt sấy đến hàm lượng và hoạt tính sinh học của dịch chiết từ rong mơ <i>Sargassum polycystum</i> Ninh Thuận”, <i>Tạp chí</i></p>	<b>Hướng dẫn cao học:</b> 1. Hướng dẫn chính học viên Nguyễn Văn Nhung: “Nghiên cứu xử lý muối và sấy khô rong mơ Ninh Thuận để ứng dụng làm nguyên liệu thực phẩm”, Bảo vệ năm 2018

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>2. Tham gia chính dự án sx Thử nghiệm cấp nhà nước; “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chế biến chả cá chất lượng cao từ nguồn cá tạp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”, nghiệm thu 2021 đạt loại khá.</p>		<p>hạn: oligochitosan có nguồn gốc từ phế liệu vỏ đầu tôm, bacteriocin từ vi khuẩn,...) ứng dụng trong kéo dài thời gian bảo quản nguyên liệu thủy sản, hạn chế tổn thất sau thu hoạch và hạn chế việc lạm dụng hóa chất độc hại trong bảo quản.</p> <p>2) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ enzyme trong chế biến thủy sản nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn cá kém giá trị kinh tế và tận dụng phần nguyên liệu còn lại tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng góp nâng cao giá trị nguồn tài nguyên biển.</p> <p>3) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ enzyme trong thu nhận các chất có hoạt tính sinh học từ nguồn tài nguyên rong, tảo biển dùng trong sản xuất thực phẩm chức năng chống oxy hóa, tăng cường sức khỏe cho con người.</p>	<p><i>Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 3/2018, Trường Đại học Nha Trang, Trang 9-16.</p> <p>2) Đặng Xuân Cường, Vũ Ngọc Bội, Trần Khắc Trí Nhân, Nguyễn Thị Phương Hiền, Thái Minh Quang (2018), “Thành phần loài và hoạt chất sinh học của hải miên ở vùng biển Nam Trung Bộ, Việt Nam”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 3/2018, Trường Đại học Nha Trang, Trang 17-25.</p> <p>3) Nguyễn Thị Mỹ Trang, Vũ Ngọc Bội, Đặng Xuân Cường (2018), “Chất lượng cảm quan, hoạt chất và hoạt tính sinh học của một số loại trà túi lọc rong mơ <i>Sargassum crassifolium</i>”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 3/2018, Trường Đại học Nha Trang, Trang 68-74.</p> <p>4) Trần Văn Vương, Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Ngọc Bội (2018), “Depolymer chitin thu nhận phân đoạn oligochitin bằng axit clohydric, chiếu xạ gamma và chitinase”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 3/2018, Trường Đại học Nha Trang, Trang 75-81.</p> <p>5) Trần Văn Vương, Vũ Ngọc Bội (2019), “Nghiên cứu tối ưu hóa công đoạn sản xuất oligochitin bằng chiếu xạ gamma”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 2/2019, Trường Đại học Nha Trang, Trang 75-81.</p> <p>6) Dang Xuan Cuong, Vu Ngoc Boi, Tran Khac Tri Nhan, Dinh Huu Dong, Thai Minh Quang, Pham Thi Kim Tram, Dang Thi Thanh Tuyen (2019), “Polyphenol content, phytochemistry compositions and antioxidant activity of different extracts from marine sponge aaptos suberitoides grown in Nhatrang bay, Vietnam”, <i>International Journal of Pharmacy and Pharmaceutical</i></p>	<p>2. Hướng dẫn chính học viên Nguyễn Xuân Pha: “Nghiên cứu thủy phân rong mơ nguyên liệu bằng enzyme polysaccharase và đề xuất giải pháp ứng dụng chế phẩm thủy phân từ rong mơ”, Bảo vệ năm 2018</p> <p>3. Hướng dẫn chính học viên Nguyễn Thị Việt Hoàng: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chế biến rong nho nuôi trồng tại Phú Yên theo phương pháp ướp muối và đánh giá sự biến đổi chất lượng rong nho muối theo thời gian bảo quản”, Bảo vệ năm 2018.</p> <p>4. Hướng dẫn chính học viên Bùi Thị Hời: “Nghiên cứu chiết phlorotannin từ rong mơ <i>Sargassum thu mẫu tại Ninh Thuận</i>” Bảo vệ năm 2018.</p> <p>5. Hướng dẫn phụ học viên Trần Khắc Trí Nhân: “Nghiên cứu thu nhận polyphenol với hoạt tính ức chế enzyme beta glucosidase từ một số loài hải miên thu mẫu tại Nha Trang và Ninh Thuận”, Bảo vệ năm 2019.</p> <p>6. Hướng dẫn chính học viên Nguyễn Thị Phương Hiền: “Nghiên cứu thu nhận polyphenol với hoạt tính ức chế enzyme beta glucosidase từ một số loài hải miên thu mẫu tại Nha Trang và Ninh Thuận”, Bảo vệ năm 2019.</p> <p>7. Hướng dẫn chính học viên Nguyễn Thị Như Thảo “Nghiên cứu chế tạo dung dịch nano bạc có hoạt tính kháng vi sinh vật và thử nghiệm sử dụng trong tẩy rửa bề mặt tại 03 bệnh viện tỉnh Quảng Nam”, Bảo vệ năm 2019.</p> <p>8. Hướng dẫn chính học viên Nguyễn Trọng Hòa “Nghiên cứu đánh giá thực trạng đảm bảo an toàn thực phẩm cá phê bột và đề</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Sciences, Vol 11, Issue 9, 2019, Print ISSN: 2656-0097, Online ISSN: 0975-1491. (Scopus, Sjr 2018: 0,23, IF: 2,029 H-index: 37).</p> <p>7) Bui Huy Chich, Do Van Ninh, Vu Ngoc Boi, Dang Xuan Cuong (2020), "Effect of Ethanol on Physical Chemistry Characterization, Microorganism, and Toxicity of Carrageenan Extracted with the Assistant of Enzyme Viscozyme L", <i>World Journal of Food Science and Technology</i>, Science Publishing Group, ISSN: 2637-6016 (Print), ISSN: 2637-6024 (Online).</p> <p>8) Vu Ngoc Boi, Nguyen Thi My Trang, Dang Xuan Cuong, Vu Thi Hoan, Le Hai (2020), "Oligosaccharide Chitosan: Viscosity, Molecular Weight, Antibacterial Activity, and Impact of <math>\gamma</math> Radiation", <i>World Journal of Food Science and Technology</i>, Science Publishing Group, ISSN: 2637-6016 (Print), ISSN: 2637-6024 (Online).</p> <p>9) Vu Ngoc Boi, Nguyen Thi My Trang, Dang Xuan Cuong, Hoang Thai Ha (2020), "Antioxidant Phlorotannin from Brown Algae <i>Sargassum duplicatum</i>: Enzyme-assisted Extraction and Purification", <i>World Journal of Food Science and Technology</i>, Science Publishing Group, ISSN: 2637-6016 (Print), ISSN: 2637-6024 (Online).</p> <p>10) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), "Ảnh hưởng của thời gian thủy phân và loại enzyme đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng protease", <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 7/2020, Trang 96-102.</p> <p>11) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020),</p>	<p>xuất giải pháp quản lý tại tỉnh Khánh Hòa", Bảo vệ năm 2020.</p> <p>9. Hướng dẫn chính học viên Đoàn Thị Thiết: "Nghiên cứu thu nhận và đánh giá một số đặc tính của collagen từ da cá Bò gai móc <i>Monacanthus chinensis</i> (Osbeck, 1765)", Bảo vệ năm 2020.</p> <p>10. Hướng dẫn chính học viên Nguyễn Văn Toàn: "Nghiên cứu đánh giá thực trạng an toàn thực phẩm của nước uống đóng chai, nước đá dùng liền và đề xuất giải pháp quản lý sản phẩm này tại tỉnh Phú Yên", Bảo vệ năm 2020.</p> <p>11. Hướng dẫn chính học viên Đặng Thị Thanh Tuyền: "Thu nhận polyphenol chống oxy hóa từ lá và thân cây bắp bằng phương pháp chiết hỗ trợ siêu âm và thử nghiệm ứng dụng trong sản xuất viên hoàn", Bảo vệ năm 2021.</p> <p>12. Hướng dẫn phụ học viên Nguyễn Thị Kim Nguyễn: "Nghiên cứu thu nhận lignin từ cây bắp và thử nghiệm trong tạo màng lignin alginate", Bảo vệ năm 2021.</p> <p><b>Hướng dẫn nghiên cứu sinh:</b></p> <p>1. Hướng dẫn chính NCS. Lê Xuân Sơn: "Nghiên cứu thu nhận fucoidan khối lượng phân tử thấp từ rong mơ <i>Sargassum</i> tại Nha Trang – Khánh Hòa bằng phương pháp hóa học", bảo vệ năm 2018</p> <p>2. Hướng dẫn phụ NCS. Vũ Thị Hoan: "Nghiên cứu sản xuất oligochitosan và ứng dụng trong bảo quản tôm nguyên liệu sau thu hoạch", bảo vệ năm 2018</p> <p>3. Hướng dẫn phụ NCS. Hoàng Thái Hà "Nghiên cứu sấy khô rong nho (<i>Caulerpa lentillifera</i> J. Agardh) bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp bức xạ hồng ngoại", bảo vệ năm 2018</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>“Ảnh hưởng của tỷ lệ giữa enzyme alcalase và papain đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng protease”, <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 6/2020, Trang 60-66.</p> <p>12) Lương Thị Tú Uyên, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thanh Quảng, Lương Quý Phương, Nguyễn Thị Như Thảo, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Phạm Trung Sơn, Đặng Xuân Cường (2020), “Ảnh hưởng của nồng độ chất hỗ trợ tạo keo đến độ ổn định của dung dịch nano bạc sả”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 1/2020, Trường Đại học Nha Trang, Trang 2-8.</p> <p>13) Trần Văn Vương, Vũ Ngọc Bội (2020), “Đánh giá chất lượng cảm quan và một số chủng gây thối cá ngừ chù nguyên liệu bảo quản bằng chitin oligochitin kết hợp với nước đá”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 1/2020, Trường Đại học Nha Trang, Trang 46-53.</p> <p>14) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), “Ảnh hưởng của nồng độ enzyme và thời gian đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>)”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 2/2020, Trường Đại học Nha Trang, Trang 10-18.</p> <p>15) Nguyễn Thị Thăng Long, Vũ Ngọc Bội, Đặng Xuân Cường, Trịnh Thị Diệp, Nguyễn Trí Minh, Lê Như Bích (2020), “Effect of the growth time on the content of inulin, polyphenol, flavonoids, total sugar, and minerals, and antioxidant activity of Vietnamese Dangshen roots (<i>Codonopsis javanica</i>)”, <i>International Journal of Pharmaceutical Research</i>, Jul – Sep 2020, Vol 12, Issue 3 (online).</p>	<p>4. Hướng dẫn phụ NCS. Lê Thanh Long “Nghiên cứu ứng dụng chitosan hòa tan trong nước trong kháng nấm <i>Collectotrichum</i> spp. Gây bệnh thán thư trên rau quả sau thu hoạch”, bảo vệ năm 2019</p> <p>5. Hướng dẫn chính NCS. Nguyễn Văn Thành: “Nghiên cứu điều chế alginate khối lượng phân tử thấp dùng làm thực phẩm chức năng hỗ trợ phòng chống đông máu”, bảo vệ năm 2019</p> <p>6. Hướng dẫn chính NCS. Lê Thị Tường: “Nghiên cứu sơ chế và bảo quản rong nho (<i>Caulerpa lentillifera</i> J. Agardh, 1837)”, bảo vệ năm 2019</p> <p>7. Hướng dẫn chính NCS. Trần Văn Vương: “Nghiên cứu sản xuất chitin phân tử lượng thấp (dạng oligochitin) có hoạt tính sinh học và bước đầu thử nghiệm trong bảo quản cá ngừ chù (<i>Auaxis thazard</i>) nguyên liệu”, bảo vệ năm 2020,</p> <p>8. Hướng dẫn chính NCS. Nguyễn Thị Thăng Long: “Nghiên cứu thu nhận và tạo bột inulin từ củ Đẳng sâm (<i>Codonopsis javanica</i>) tự nhiên mọc tại Lạc Dương- Lâm Đồng”, bảo vệ năm 2021.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>16) Vũ Ngọc Bội, Đinh Hữu Đông, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), “Ảnh hưởng của một số thông số đến quá trình sấy phun dịch đậm thủy phân từ sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>)”, <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, Trường Đại học Nha Trang, Số 3.2020, pp. 10-22 (ISSN 1859-2252).</p> <p>17) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Nguyễn Anh Tuấn (2020), “Tối ưu hóa quá trình sấy phun dịch thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>)”, <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, Trường Đại học Nha Trang, Số 3.2020, pp. 112-122 (ISSN 1859-2252).</p> <p>18) Doan Thi Thiet, Pham Xuan Ky, Phan Bao Vy, Nguyen Phuong Anh, Le Ho Khanh Hy, Dao Viet Ha, Vu Ngoc Boi (2020), “Optimizing conditions for treatment and extraction of collagen from fan-bellied leatherjacket skin <i>Monacanthus chinensis</i> (Osbeck, 1765)”, <i>Vietnam Journal of Marine Science and Technology</i>, 20(4A), 141-154.</p> <p>19) Nguyen Thi Thang Long, Vu Ngoc Boi and Dang Xuan Cuong (2020), “The Content, Purification Degree, and Molecular Weight of Inulin of Natural Dangshen Roots (<i>Codonopsis javanica</i>) in Highland Lam Vien, Vietnam”, <i>Journal of Pharmaceutical Research International</i>, 32(24): 83-92, 2020; Article no.JPRI.61146, ISSN: 2456-9119 (online).</p> <p>20) Bui Huy Chich, Vu Ngoc Boi, Do Van Ninh, Nguyen Xuan Hoan, Nguyen Thi My Trang, Duong Hong Quan, Dinh Huu Dong, Nguyen Thi Phuong, Hoang Thai Ha, Pham Van Thinh, Dang Xuan Cuong (2020), “Evaluation on Semi-chronic Toxicity</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>of Carrageenan extracting from <i>Kappaphycus alvarezii</i> Grown in Vietnam", Sapporo Medical Journal, Volume 54, Issue 08, August, 2020 (online).</p> <p>21) Đặng Bửu Tùng Thiện, Vũ Ngọc Bội, Ngô Đăng Nghĩa, Đặng Xuân Cường (2020), "Polyphenol, chlorophyll: Tối ưu hóa chiết từ rau má", Tạp chí Nông nghiệp &amp; Phát triển Nông thôn, Số 1, Trang 93-99.</p> <p>22) Dang Bui Tung Thien, Vu Ngoc Boi, Ngo Dang Nghia, Dang Xuan Cuong (2020), "Phytochemistry, nutrition component, vitamin, minerals and antioxidant activity of three species <i>Hydrocotyle</i> sp. Growth in Vietnam", International Medical Journal, 25, page 1047-1056.</p> <p>23) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2021), "Tối ưu hóa quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng hỗn hợp enzyme alcalase-papain theo phương pháp mặt đáp ứng", Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 5/2021, pp. 65-73 (ISSN 1859-4581).</p> <p>24) Nguyen Dinh Thuat, Vu Ngoc Boi, Nguyen Xuan Hoan, Dang Thi Thanh Tuyen, Do Thuy Kieu, Nguyen Kim Nguyen, Nguyen Ngoc Bao Huy, Pham the Trinh, Pham Thanh Thuan and Dang Xuan Cuong (2021), "The Content, Antioxidant Activity, and Structural Characteristics of Sodium Alginate Extracting from <i>Sargassum polycystum</i> Grew in Vietnam: Effect of Various Extraction Conditions", Journal of Pharmaceutical Research International, 33(41A): 197-206, 2021; Article no. JPRI.72634, ISSN: 2456-9119 (online).</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>25) Đặng Xuân Cường, Thái Văn Đức, Vũ Ngọc Bội, Đặng Thị Thanh Tuyền, Phạm Đức Thịnh, Đỗ Thúy Kiều, Nguyễn Ngọc Bảo Huy, Phạm Thanh Thuận, Lê Xuân Sơn, Đặng Bửu Tùng Thiện, Hoàng Thái Hà (2021), “Ảnh hưởng của loại và hàm lượng carbohydrate lên đặc tính cảm quan, hóa lý và đặc tính chống oxy hóa của viên hoàn polyphenol/chorophyll-alginate”, <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 21/2021, Kỳ 1 tháng 11/2021, pp. 43-51 (ISSN 1859-4581).</p> <p>26) Dang Bui Tung Thien, Ngo Dang Nghia, Vu Ngoc Boi, Dang Thi Thanh Tuyen, Dang Xuan Cuong, Pham Thanh Thuan, Vu Thi Thanh Hien, Pham The Trinh, Dinh Van Hien (2021), “The content of polyphenol and chlorophyll, and antioxidant activity of Centella asiatica: Accumulation according to the growth times and their correlation”, <i>Sapporo Medical Journal</i>, 55, page 1-8.</p> <p>27) Dang Bui Tung Thien, Vu Ngoc Boi, Ngo Dang Nghia, Dang Xuan Cuong (2021), “Effect of various solvents and extraction methods on polyphenol, chlorophyll, and antioxidant activities of Centella asiatica grown in south-center, Vietnam”, <i>International Journal of Pharmaceutical Research</i>, 13, page 1537-1543.</p> <p>28) Thuy Thi Bich Tran, Boi Ngoc Vu, Md Saifullah, Minh Huu Nguyen, Penta Pristijono, Timothy Kirkman, and Quan Van Vuong (2021), “Impact of Various Essential Oils and Plant Extracts on the Characterization of the Composite Seaweed Hydrocolloid and Gac Pulp (Momordica cochinchinensis) Edible Film”, <i>Processes</i> 2021, 9, 203.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>29) Nguyễn Thị Mỹ Trang Vũ Ngọc Bội, Đinh Hữu Đông, Vũ Quang Minh (2022), “Ảnh hưởng của pH và thời gian thủy phân đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng hỗn hợp enzyme alcalase - papain”, <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, Trường Đại học Nha Trang, Số 1.2022, Trang 47-55 (ISSN 1859-2252).</p> <p>30) Bùi Huy Chích, Vũ Ngọc Bội, Đỗ Văn Ninh, Phạm Thanh Thuần, Đặng Xuân Cường, Nguyễn Thị Mỹ Lệ (2023), “Effect of carrageenan extracting from <i>Kappaphycus alvarezii</i> grown in Vietnam on gastric ulcers”, <i>Sapporo Medical Journal</i>, Volume 57, Issue 05, May, 2023 (online).</p> <p>1)</p>	
141.	<p>Mai Thị Tuyết Nga</p> 	1971	23 năm	PGS, GVCC	Tiến sĩ	<p>1. Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN HTQT theo Nghị định thư với Trung Quốc “Hợp tác nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống giám sát sử dụng mạng cảm biến không dây trong kiểm soát chất lượng và tiết kiệm năng lượng cho chuỗi hậu cần thủy sản lạnh” (2014-2017)</p> <p>2. Tham gia chính Đề tài khoa học và công nghệ quốc gia “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống lạnh sản xuất đá lỏng để bảo quản sơ bộ cá ngừ đại dương”, mã số KC.05.10/16-20. Phụ trách nội dung 4 “Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sơ chế và bảo quản cá ngừ đại dương bằng đá lỏng”; thời gian thực hiện: 7/2018-6/2021.</p>	<p>Giảng dạy đại học các HP đại học: Công nghệ đồ hộp (thực phẩm/thủy sản) (từ 1999), Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, Công nghệ chế biến ngũ cốc (từ 2003); cao học: HP Quản lý chuỗi cung ứng TP, Khoa học cảm quan và thị hiếu TP của người tiêu dùng (từ 2011). Tham gia nghiên cứu khoa học từ 1997 đến nay.</p>	<p>Tham gia các đề tài/dự án nghiên cứu quốc tế như: Chill-on (2008-2010); các đề tài trong nước như đã kê khai ở cột bên</p>	<p>1. Nguyễn Minh Trí, Mai Thị Tuyết Nga, Hồ Diễm Thuý. Tuyển chọn chủng vi khuẩn lactic khử cyanua tổng thích hợp trên môi trường bã sản. <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, số 2/2014, trang 67-72.</p> <p>2. Nguyễn Đức Thăng, Mai Thị Tuyết Nga. Các yếu tố ảnh hưởng đến tỉ lệ nảy mầm của hạt lúa giống OM 4900 theo thời gian bảo quản. <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, số 2/2016, trang 87-92.</p> <p>3. Mai Thị Tuyết Nga. Nghiên cứu mật độ Coliform và E.coli trên tôm sú nguyên liệu khi bảo quản ở nhiệt độ dương thấp. <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, số 4/2016, trang 91-99.</p> <p>4. Mai Thị Tuyết Nga, Trần Thị Thu Lê. Sensory Changes of Chill-stored Black Tiger Shrimp as Evaluated by Different Methods. <i>The International Journal of Science &amp; Technoledge</i>. Volume 5, Issue 4, April 2017: 117-124.</p>	<p>-Nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ: Nguyễn Thị Kiều Diễm, tên ĐT LATS: “Nghiên cứu sự biến đổi chất lượng của phi lê cá rô phi vằn (<i>Oreochromis niloticus</i>) cuối chuỗi cung ứng sản phẩm lạnh/đông” (28/8/2022) -Các học viên đã bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ</p> <p>1. Võ Thị Mỹ Lệ: Nghiên cứu sự thay đổi số lượng vi khuẩn lactic trong quá trình lên men tự nhiên hạt ca cao và tuyển chọn chủng vi khuẩn lactic thích hợp cho quá trình lên men ca cao 2. Hồ Diễm Thuý: Nghiên cứu tuyển chọn chủng vi khuẩn lactic khử cyanua tổng thích hợp trên môi trường bã sản 3. Trần Thị Thu Lệ: Nghiên cứu sự biến đổi chất lượng của tôm sú bảo quản ở nhiệt độ dương thấp</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>3. Tham gia Ban chủ nhiệm Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2022 “Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ sản xuất, chế biến và thương mại một số loài thuộc họ cá khê (Carangidae) tại khu vực Nam Trung Bộ” theo Quyết định số 2053/QĐ-BGDĐT ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ nhiệm đề tài “Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ phù hợp trong sơ chế và bảo quản cá chim vây vàng và cá bẹ vầu nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ” (Mã số: CT2022.05.TSC.06) theo Quyết định số 2324/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh mục đề tài, nhiệm vụ thực hiện từ 2022 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2022 trên và theo Hợp đồng số: 06/ĐTB-CT2022.05 ngày 14/02/2022</p>			<p>5. Mai Thi Tuyet Nga, Huynh Thi Ai Van. Study on the counts of coliforms and Escherichia coli in Tra catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) fillets during isothermal and non-isothermal temperature conditions, simulating downstream steps of cold supply chains. <i>Journal of Agricultural Science and Technology- Nong Lam University – HCMC</i>, N. 6/2016: 41-49.</p> <p>6. Nga Mai, Van Huynh. Kinetics of quality changes of <i>Pangasius</i> fillets at stable and dynamic temperatures, simulating downstream cold chain conditions. <i>Journal of Food Quality</i>, Volume 2017, Article ID 2865185, 9 pages. <a href="https://doi.org/10.1155/2017/2865185">https://doi.org/10.1155/2017/2865185</a></p> <p>7. Zhang, Y., Xiao, X., Yan, L., Thi Tuyet Nga, M. &amp; Zhang, X. (2018). Survival prediction system for waterless live Chinese Sturgeon transportation based on temperature related glucose changes. 41, e12646.</p> <p>8. Zhang, Y., Zhang, X., Nga, M. T. T., Liufeng &amp; Yu, H. (2018). Development and evaluation of key ambient factors online monitoring system in live <i>Urechis unicinctus</i> transportation strategies. <i>Computers and Electronics in Agriculture</i>, 145, 43-52.</p> <p>9. Nguyễn Thị Kiều Diễm, Nguyễn Ngọc Quỳnh Như, Nguyễn Công Bảy, Mai Thị Tuyết Nga (2018). Sự biến đổi của lượng coliforms và <i>Escherichia coli</i> gây nhiễm trên cá rô phi khi bảo quản ở nhiệt độ dương thấp. <i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>. 54 (Số chuyên đề: Thủy sản) (2)/2018: 195-201. DOI:10.22144/ctu.jsi.2018.053.</p>	<p>4. Huỳnh Thị Ái Vân: Nghiên cứu sự biến đổi chất lượng của fillet cá tra bảo quản ở nhiệt độ dương thấp</p> <p>5. Nguyễn Đức Thắng: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến tỉ lệ nảy mầm của hạt lúa giống OM 4900 theo thời gian bảo quản</p> <p>6. Đỗ Thị Lan: Đánh giá hiện trạng chuỗi cung ứng suất ăn cho đường bay quốc tế tại sân bay Cam Ranh và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chuỗi</p> <p>7. Trần Nhật Thanh: Nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi khuẩn lactic (phân lập từ quá trình lên men hạt ca cao) quy mô phòng thí nghiệm và ứng dụng trong lên men hạt ca cao.</p> <p>8. Trần Thị Thu Lệ: Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ thấp đến sự biến đổi của một số vi sinh vật gây hỏng đặc trưng và gây bệnh hiện diện trên tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) nguyên liệu trong quá trình bảo quản.</p> <p>9. Huỳnh Thị Ái Vân: Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ thấp đến sự biến đổi của vi sinh vật gây hỏng đặc trưng (<i>Pseudomonas</i> spp.) và vi sinh vật gây bệnh (coliform, <i>E. coli</i>) hiện diện trên fillet cá tra (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) bảo quản lạnh.</p> <p>10. Võ Thị Kim Hạnh: Nghiên cứu đánh giá thực trạng nhiễm vi sinh vật trên sản phẩm nước uống đóng chai tại các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà và đề xuất giải pháp khắc phục.</p> <p>11. Nguyễn Thụy Vân Duyên: Nghiên cứu sự biến đổi của vi</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>10. Mai Thị Tuyết Nga và Huỳnh Thị Ái Vân (2018). Áp dụng phương pháp phân tích mô tả định lượng (QDA) và Torry trong đánh giá chất lượng cảm quan của cá tra (Pangasius hypophthalmus) bảo quản lạnh ở nhiệt độ 1°C và 4°C. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 2/2018: 46-53.</p> <p>11. Mai Thị Tuyết Nga and Nguyen Thi Kieu Diem (2019). Modification of Quality Index Method Scheme for Nile Tilapia Fillets and Application in Quality Assessment of the Product Stored at Low Temperatures. Pertanika Journal of Science &amp; Technology (JST) Vol. 27, No. S1 (Special Issue): 137 – 147.</p> <p>12. Nguyễn Thị Kiều Diễm, Nguyễn Thụy Vân Duyên, Mai Thị Tuyết Nga (2019). Mật số Pseudomonas spp. Và tổng số vi sinh vật hiếu khí trên cá rô phi phi lê khi bảo quản ở nhiệt độ thấp. Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, Số 9 (106)/2019, trang 151-158.</p> <p>13. Mai N, Nguyen D and Nguyen N (2020). Influence of frozen storage time and thawing methods on the microflora of thawed Nile tilapia fillets. IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science 414 012011, 10 pp, doi:10.1088/1755-1315/414/1/012011.</p> <p>14. Nguyễn Thị Kiều Diễm, Mai Thị Tuyết Nga, Lý Nguyễn Bình (2020). Nghiên cứu sự phát triển của coliform và Escherichia coli trên phi lê cá rô phi khi bảo quản ở nhiệt độ thấp. Tạp chí Nông nghiệp &amp; Phát triển Nông thôn Số 12/2020 (Kỳ 2- Tháng 6/2020), trang 67-72.</p>	<p>sinh vật gây hư hỏng đặc trưng và gây bệnh hiện diện trên fillet cá rô phi bảo quản lạnh.</p> <p>12. Lê Thiên Sa: Nghiên cứu về thành phần hoá học cơ bản và một số thông số vật lý ban đầu của cá ngừ vây vàng; sự biến đổi của tổng hàm lượng nitơ bazơ bay hơi và cảm quan của cá bảo quản (siêu) lạnh xử lý bằng đá lỏng.</p> <p>13. Akin Yinka Olanrewaju: Nghiên cứu ứng dụng đá lỏng trong xử lý và bảo quản cá ngừ vây vàng.</p> <p>14. Nguyễn Thị Thanh Hiền: Đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và mức ô nhiễm vi sinh vật của nước đá tại các cơ sở sản xuất nước đá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.</p> <p><b>15. Stanley Mantonage:</b>  <b>“Development of quality index method (QIM) schemes for whole and fillets of <i>Caranx ignobilis</i> for quality evaluation of those products during handling and chilled storage”</b></p>

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>15. Mai Thị Tuyết Nga, Lê Thiên Sa, Lương Đức Vũ, Lê Văn Luân (2020). Thành phần hoá học cơ bản và một số tính chất vật lý của cá ngừ đại dương đánh bắt tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số 2/2020: 59-67.</p> <p>16. Nguyễn Thị Kiều Diễm, Mai Thị Tuyết Nga, Lý Nguyễn Bình (2021). Nghiên cứu sự phát triển của mật số vi sinh vật chỉ thị vệ sinh và hàm lượng tổng nitơ bazơ bay hơi trên phi lê cá rô phi trong quá trình bảo quản ở nhiệt độ thấp. Tạp chí Nông nghiệp &amp; Phát triển Nông thôn, Số 7/2021 (Kỳ 1-Tháng 4/2021), trang 94-100.</p> <p>17. Mai Thị Tuyết Nga (2021). Thành phần hóa học cơ bản và sự biến đổi của một số chỉ tiêu hóa học và vật lý của cá bớp cất lạnh theo thời gian bảo quản lạnh. Tạp chí Nông nghiệp &amp; Phát triển Nông thôn, Số 8/2021 (Kỳ 2-Tháng 4/2021), trang 134-141.</p> <p>18. Mai Thị Tuyết Nga và Trần Minh Văn (2021). Xác định các thông số của mô hình động học về sự phát triển của vi sinh vật gây hỏng và chỉ thị vệ sinh trên tôm sú cuối chuỗi cung ứng lạnh. Tạp chí Nông nghiệp &amp; Phát triển Nông thôn, Số 11/2021 (Kỳ 1-Tháng 6/2021), trang 110-120.</p> <p>19. Nguyễn Thị Kiều Diễm và Mai Thị Tuyết Nga (2021). Khảo sát thành phần hoá học và sự hiện diện của vi sinh vật trên phi lê cá rô phi vằn (<i>Oreochromis niloticus</i>) cuối quá trình chế biến. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số 1/2021: 26-35.</p> <p>20. Võ Thị Kim Hạnh, Mai Thị Tuyết Nga (2021). Nghiên cứu thực trạng nhiễm vi sinh vật của nước uống đóng chai tại các cơ sở sản</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>xuất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công thương, Số 10 (Tháng 5/2021), 82-91.</p> <p>21. Đỗ Thị Lan, Mai Thị Tuyết Nga (2021). Khảo sát quy trình truy xuất nguồn gốc nội bộ của Masco Nha Trang trong chuỗi cung ứng suất ăn cho đường bay quốc tế từ sân bay Cam Ranh. Tạp chí Công thương, Số 10 (Tháng 5/2021), 98-105.</p> <p>22. Mai, N. T. T. (2021). Quality index method for freshness assessment of chilled Japanese flying squid (<i>Todarodes pacificus</i>). Asian Food Science Journal, 20(6): 110-121.</p> <p>23. Mai, T. T. N., Le, T. S., Olanrewaju, A. Y., &amp; Le, V. L. (2021). Quality of Yellowfin Tuna during Storage in Liquid Ice and Crushed Block Ice. The International Journal of Science &amp; Technoledge, 9(5), 39-45. <a href="https://doi.org/10.24940/theijst/2021/v9/i5/ST2105-016">https://doi.org/10.24940/theijst/2021/v9/i5/ST2105-016</a></p> <p>24. Mai T.T. Nga, Olanrewaju Y. Akin and Le V. Luan, Development of a Quality Index Method Scheme for Sensory Assessment of Chilled Yellowfin Tuna (2022). Current Nutrition &amp; Food Science, 18(2), 210-219. <a href="https://dx.doi.org/10.2174/1573401317666211007143709">https://dx.doi.org/10.2174/1573401317666211007143709</a></p> <p>25. Nguyễn Thị Kiều Diễm, Châu Văn Đan, Mai Thị Tuyết Nga. (2021). Nghiên cứu sự biến đổi chất lượng lipid trên phi lê cá rô phi vằn (<i>Oreochromis niloticus</i>) trong quá trình bảo quản lạnh/dông cuối chuỗi cung ứng. Tạp chí Nông nghiệp &amp; Phát triển Nông thôn, Số 16, Kỳ 2 – Tháng 8/2021, trang 76-81.</p> <p><b>26. Mai Thị Tuyết Nga và Trần Minh Văn (2021). Xác định các thông số của mô hình động học về</b></p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>sự phát triển của vi sinh vật gây hỏng và chỉ thị vệ sinh trên tôm sú cuối chuỗi cung ứng lạnh. Tạp chí Nông nghiệp &amp; Phát triển Nông thôn, Số 11/2021 (Kỳ 1-Tháng 6/2021), trang 110-120</p> <p>27. Nguyễn Thị Kiều Diễm và <b>Mai Thị Tuyết Nga</b> (2021). Khảo sát thành phần hoá học và sự hiện diện của vi sinh vật trên phi lê cá rô phi vằn (<i>Oreochromis niloticus</i>) cuối quá trình chế biến. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số 1/2021: 26-35</p> <p>28. Võ Thị Kim Hạnh, Mai Thị Tuyết Nga (2021). Nghiên cứu thực trạng nhiễm vi sinh vật của nước uống đóng chai tại các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công thương, Số 10 (Tháng 5/2021), 82-91</p> <p>29. Đỗ Thị Lan, Mai Thị Tuyết Nga (2021). Khảo sát quy trình truy xuất nguồn gốc nội bộ của Masco Nha Trang trong chuỗi cung ứng suất ăn cho đường bay quốc tế từ sân bay Cam Ranh. Tạp chí Công thương, Số 10 (Tháng 5/2021), 98-105</p> <p>30. Mai, N. T. T. (2021). Quality index method for freshness assessment of chilled Japanese flying squid (<i>Todarodes pacificus</i>). Asian Food Science Journal, 20(6): 110-121</p> <p>31. <b>Mai T.T. Nga</b>, Olanrewaju Y. Akin and Le V. Luan, Development of a Quality Index Method Scheme for Sensory Assessment of Chilled Yellowfin Tuna (2022). Current Nutrition &amp; Food Science, 18(2), 210-219.  <a href="https://dx.doi.org/10.2174/1573401317666211007143709">https://dx.doi.org/10.2174/1573401317666211007143709</a></p> <p>32. Nguyễn Thị Kiều Diễm, Châu Văn Đan, Mai Thị Tuyết Nga. (2021). Nghiên cứu sự biến đổi chất</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									lượng lipid trên phi lê cá rô phi vân ( <i>Oreochromis niloticus</i> ) trong quá trình bảo quản lạnh/đông cuối chuỗi cung ứng. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Số 16, Kỳ 2 – Tháng 8/2021, trang 76-81.	
142.	Thái Văn Đức 	1974	25 năm	GVC	Tiến sĩ	Tham gia các đề tài : 1. Nghiên cứu công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm Oligosaccharide và Oligochitosan để bảo quản sau thu hoạch nguyên liệu thủy sản đánh bắt xa bờ. 2. Nghiên cứu công nghệ và thiết bị bảo quản, chế biến rong nho ( <i>Caulerpa lentillifera</i> ) quy mô công nghiệp 3. Nghiên cứu chế biến một số sản phẩm từ cây măng tây trồng tại Ninh Thuận 4. tham gia đề tài cấp Bộ Giáo dục và đào tạo “Nghiên cứu công nghệ sơ chế và bảo quản cá lóc tươi ( <i>Channa striata</i> ) và phi lê cá lóc”, Mã số: CT2020.01.TSN.02 5. Chủ trì đề tài cấp bộ NC ứng dụng công nghệ phù hợp trong chế biến một số sản phẩm mới từ cá bẽ vầu nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ.	Giảng dạy đại học các HP đại học: Công nghệ SX đường mía, bánh kẹo (từ 2000), An toàn LD trong CNTP (từ 1997); cao học: HP Trại nghiệm sản xuất (từ 2015), <b>giảng dạy HP Chuyên đề NC 1 (2023)</b> . Tham gia nghiên cứu khoa học từ 1997 đến nay.	Tham gia các đề tài/dự án nghiên cứu như đã kê khai ở cột bên	1. “Effect of pre-harvest factor (harvesting period) and post-harvest factors (calcium chloride treatment, transportation temperature, storage) on quality of green asparagus ( <i>Asparagus officinalis</i> Linn)”, Proceedings of the VBFoodNet2015 conference “Food technology: Towards a more efficient use of natural resources”, Nha Trang University, Vietnam, 24-26 November 2015. 2. Nghiên cứu ảnh hưởng của gelatin, sorbitol, tinh bột biến tính đến độ bền đông kết surimi cá hồ, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 03/2017 tr 8-11 3. Nghiên cứu sản xuất dầu thô từ trái bơ trồng tại Đắk Lắk, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 02/2016, Tr 19-24. 4. nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ thủy phân đến chất lượng tinh bột bắp biến tính và ứng dụng trong sản xuất surimi cá Hồ. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 02/2019, Tr 3-10. 5. Effects of gelatin, sorbitol, modified starch on the gel strength of hairtail surimi ( <i>Trichiurus haumenla</i> ). The international scientific workshop on “ scientific research for training assignment” in Kien Giang province, Viet Nam on December, 22 <sup>nd</sup> 2017, science and technics publishing house 6. Đặng Xuân Cường, Thái Văn Đức, Vũ Ngọc Bội, Đặng Thị Thanh Tuyền, Phạm Đức Thịnh, Đỗ Thúy Kiều, Nguyễn Ngọc Bảo Huy, Phạm Thanh Thuận, Lê Xuân Sơn, Đặng	Các học viên đã bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ 1. Lê Thị Thủy Hằng: Nghiên cứu qui trình sản xuất rượu vang trái cây từ nước dừa tại tỉnh Phú Yên 2. Phan Thị Oanh: Nghiên cứu sản xuất tinh bột bắp biến tính bằng phương pháp acid và ứng dụng làm chất mang trong sản xuất cà phê hòa tan.

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Bừu Tùng Thiện, Hoàng Thái Hà (2021). Ảnh hưởng của loại và hàm lượng carbohydrate lên đặc tính cảm quan, hóa lý và hoạt tính chống oxy hóa của viên hoàn polyphenol/chlorophyll-alginate. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 21/2021.	
143.	Nguyễn Văn Tạng 	1979	20 năm	PGS. GVCC	TS	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đề tài KH ở nước ngoài (Úc) năm 2017 "Bioactive compounds, antioxidant and cytotoxic capacities of two Vietnamese medicinal plants: <i>Phyllanthus amarus</i> and <i>Paramignya trimera</i>".</li> <li>- Chủ trì đề tài KH cấp cơ sở năm 2019 "Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống trích ly hỗ trợ vi sóng quy mô phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu của giảng viên và sinh viên Trường Đại học Nha Trang".</li> <li>- Chủ trì đề tài KH cấp Bộ năm 2020 "Nghiên cứu chiết tách một số hợp chất có hoạt tính sinh học từ phế liệu quả cacao định hướng ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng".</li> <li>- Chủ trì đề tài KH cấp Bộ năm 2022 "Nghiên cứu phát triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe giàu hoạt chất sinh học từ phụ phẩm quả ca cao".</li> <li>- Tham gia Ban chủ nhiệm chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2022 "Nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ tiên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng dạy chính học phần CN các SP từ cây nhiệt đới.</li> <li>- Giảng dạy chính học phần CN rượu, bia và nước giải khát.</li> <li>- Giảng dạy chính học phần SP giá trị gia tăng gia tăng và TP chức năng.</li> <li>- Giảng dạy chính học phần Tiếng Anh chuyên ngành.</li> <li>- Giảng dạy học phần Nhập môn ngành CNTP.</li> <li>- Hướng dẫn thực tập sản xuất, đồ án và chuyên đề tốt nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu sấy khô phụ phẩm trong chế biến thực phẩm và dược liệu.</li> <li>- Nghiên cứu tách chiết, tinh chế và đánh giá hoạt tính sinh học các hoạt chất từ các nguồn phụ phẩm trong chế biến thực phẩm và dược liệu.</li> <li>- Nghiên cứu phát triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thực phẩm chức năng.</li> <li>- Hợp tác NCKH với Trường ĐH Newcastle và Bệnh viện Calvary Mater Newcastle, Úc; Trường Đại học quốc gia Ireland.</li> </ul>	<p>Các bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế uy tín (ISI):</p> <ol style="list-style-type: none"> <li><b>1. Van Tang Nguyen</b>, Vuong, Q. V., Bowyer, M. C., van Altna, I. A., Scarlett, C. J. <b>2017</b>. Microwave-assisted extraction for saponins and antioxidant capacity of Xao tam phan (<i>Paramignya trimera</i>) root. Journal of Food Processing and Preservation, 41(2), e12851. (SCIE, Q2)</li> <li><b>2. Van Tang Nguyen</b>, Sakoff, J. A., Scarlett, C. J. <b>2017</b>. Physicochemical, antioxidant and cytotoxic properties of Xao tam phan (<i>Paramignya trimera</i>) root extract and its fractions. Chemistry and Biodiversity, 14(4), e1600396. (SCIE, Q2)</li> <li><b>3. Van Tang Nguyen</b>, Sakoff, J. A., Scarlett, C. J. <b>2017</b>. Physicochemical properties, antioxidant and anti-proliferative capacities of dried leaf and its extract from Xao tam phan (<i>Paramignya trimera</i>). Chemistry and Biodiversity, 14(6), e1600498. (SCIE, Q2)</li> <li><b>4. Van Tang Nguyen</b>, Nguyen, H. N. <b>2017</b>. Proximate composition and effect of extraction conditions on the theobromine content from cacao pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). Technologies, 5(2), 14. (ESCI)</li> <li><b>5. Van Tang Nguyen</b>, Sakoff, J. A., Scarlett, C. J. <b>2017</b>. Physicochemical properties, antioxidant and cytotoxic activities of crude extracts and fractions from <i>Phyllanthus amarus</i>. Medicines, 4(2), 42.</li> </ol>	<p><b>Hướng dẫn NCS (HD chính)</b></p> <p><b>1. Trần Thang Giang</b>. 2022. Nghiên cứu sấy khô, chiết tách và đánh giá hoạt tính sinh học của 2 cây dược liệu Đan sâm (<i>Salvia miltiorrhiza</i> Bunge) và Bày lá một hoa (<i>Paris polyphylla</i> Smith) định hướng ứng dụng phát triển thực phẩm chức năng (đang thực hiện).</p> <p><b>Hướng dẫn HVCH</b></p> <p><b>34. Fanifosi Abosedo Funmilola</b>. 2020. Extraction and assessment of antioxidant and antimicrobial activities of saponins from cocoa pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.).</p> <p><b>Tóm tắt:</b> Previous studies show that saponins have proven to contain a number of biological activities and they are therefore important in both food and medical fields. This study aimed to research how to prepare, purify and assess the biological activity (antioxidant, antimicrobial) of saponins from cocoa pod husk. In this study, saponins were extracted from cocoa pod husk through microwave-assisted extraction, fractionation of the extract was done using column chromatography. The saponin, flavonoid and phenolic contents,</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						tiền trong trồng, sơ chế, bảo quản và chế biến một số cây dược liệu tiềm năng theo chuỗi giá trị vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên”.			<p><b>6. Van Tang Nguyen</b>, Bowyer, M. C., van Altna, I. A., Scarlett, C. J. <b>2017</b>. Microwave-assisted extraction as an advanced technique for optimization of saponin yield and antioxidant potential from <i>Phyllanthus amarus</i>. Separation Science and Technology, 52(17), 1–12. (SCI, Q2)</p> <p><b>7. Van Tang Nguyen</b>, Le, M. D. <b>2018</b>. Influence of various drying conditions on phytochemical compounds and antioxidant activity of carrot peel. Beverages, 4(4), 8. (ESCI)</p> <p><b>8. Van Tang Nguyen</b>, Scarlett, C. J. <b>2019</b>. Cytotoxic activity of extracts and fractions from <i>Paramignya trimera</i> root and <i>Phyllanthus amarus</i> against pancreatic cancer cell lines. Journal of Cancer Research and Therapeutics, 15(1), 245–249. (SCIE, Q2)</p> <p><b>9. Van Tang Nguyen</b>. <b>2020</b>. Anti-proliferative capacity of combined extracts from <i>Paramignya trimera</i> and <i>Phyllanthus amarus</i> against cancer cell lines. Journal of Cancer Research and Therapeutics. (SCIE, Q2)</p> <p><b>10. Van Tang Nguyen</b>, Pham, T. D., Vu, L. B., Nguyen, V. H., Tran, N. L. <b>2020</b>. Microwave-assisted extraction for maximizing the yield of phenolic compounds and antioxidant capacity from cacao pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). Current Nutrition and Food Science. (ESCI, Q3)</p> <p><b>11. Van Tang Nguyen</b>, Thanh Giang Tran, Quoc Trung Huynh, Thi Bich Tram Phan, Chau An Pham, Thi My Hanh Tran. <b>2020</b>. The effect of some solvents and extraction methods on the extractability of bioactive compounds from cacao pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). Can Tho University Journal of Science, 56, 4B, 71-78. (Vietnamese)</p>	<p>and antioxidant activity of extracts and fractions were carried out using UV-VIS spectrophotometer. The bioactive compounds identification in the extracts and fractions were done using TLC, FTIR and HPLC. Two bacterial strains: <i>Escherichia coli</i> (ATCC 8739) and <i>Bacillus subtilis</i> (ATCC 6633) and <i>Candida albicans</i> (ATCC 10231) belonging to the yeast strain were used to determine the antimicrobial activities.</p> <p>The results showed that there were different levels of SC, TPC, TFC, DRSC, CUPRAC, and FRAP in the crude saponin extract as well as the fractions. Antimicrobial assay indicated that inhibition zones for 10 mg/mL of extract was <math>2 \pm 0</math> mm and for 30 mg/mL of extract was <math>3 \pm 0.5</math> mm, both these values were recorded for <i>Bacillus subtilis</i> (ATCC 6633). The extract did not show any effect on the tested <i>Escherichia coli</i> (ATCC 8739) nor <i>Candida albicans</i> (ATCC 10231) at every concentrations. Saponin-enriched extract and fractions from cocoa pod husk have shown potent antioxidant activity, and they also contained some key compounds (theobromine, theophylline, (+)-catechin, (-)-epicatechin, (-)-epigallocatechin and (-)-epigallocatechingallate), it could therefore be used and incorporated into diets as functional foods or food supplements.</p> <p><b>35. Uwihaye Festus</b>. <b>2020</b>. Extraction and assessment of</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><b>12.</b> Van Hoa Nguyen, Dat Pham Anh, Van Hieu Nguyen, Tran Ngoc Le, Minh Nguyen Cong, <b>Van Tang Nguyen</b>, Nga Dao Thi, Tran Quang Ngoc. <b>2020.</b> Rapid and efficient synthesis of high-porous reduced graphene oxide/NiCo2S4 nanocomposites for supercapacitor application. <i>Diamond and Related Materials.</i> (SCI, Q1)</p> <p><b>13.</b> Nguyen Le Minh Tri, Nguyen Thi Dieu Cam, Hai Dinh Pham, Doan Van Thuan, Thanh-Dong Pham, <b>Van Tang Nguyen</b>, Nguyen Tien Trung, Mai Hung Thanh Tung, Tran Thi Thu Phuong, Thi Thu Phuong Nguyen, Cao Van Hoang, Van Duong Dao. <b>2020.</b> Development of g-C3N4/BiVO4 binary component heterojunction as an advanced visible light-responded photocatalyst for polluted antibiotics degradation. <i>Topics in Catalysis.</i> (SCIE, Q1)</p> <p><b>14.</b> <b>Van Tang Nguyen</b>, Minh Duong Le, Thi Thuy Trang Nguyen, Trung Thang Khong, Thi My Hanh Tran, Nguyen Duy Bao Huynh, Huu Nghia Nguyen, Van Hoa Nguyen, Si Trung Trang. <b>2020.</b> Microwave-assisted extraction for optimizing saponin yield and antioxidant capacity from cacao pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). <i>Journal of Food Processing and Preservation</i>, <a href="https://doi.org/10.1111/jfpp.15134">https://doi.org/10.1111/jfpp.15134</a> (SCIE, Q2).</p> <p><b>15.</b> <b>Van Tang Nguyen</b>, Thanh Giang Tran, Ngoc Le Tran. <b>2021.</b> Phytochemical compound yield and antioxidant activity of cacao pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.) as influenced by different dehydration conditions. <i>Drying Technology.</i> DOI: 10.1080/07373937.2021.1913745 (SCI, Q1).</p>	<p>antioxidant and antimicrobial activities of phenolics from cocoa pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.).</p> <p><b>Tóm tắt:</b> The main objectives of this research were to extract phenolic compounds from the CPH using already optimized conditions as well as evaluate bioactive compounds and biological functions of obtained extracts and fractions. Microwave-assisted extraction (MAE) was used for extraction under optimum condition (50 mL/g, 600 W, 30 min, and 5 s/min) and water as a solvent. The CPH extract fractionation was done by column chromatography (CC). Qualitative analysis of phenolic compounds was done using TLC, FTIR, and HPLC. Quantitative determination for total phenolics (TPC), total flavonoids (TFC) and total saponins (SC) shown in milligram of gallic acid, catechin and escin equivalents per gram of dried CPH, respectively, together with antioxidant abilities were analyzed by colorimetric assays coupled with UV spectrophotometry. The results showed that there was a significant difference (<math>p &lt; 0.05</math>), with higher bioactive compounds in crude CPH extract, <math>14.96 \pm 0.86</math> for TPC, <math>119.17 \pm 18.63</math> for TFC and <math>451.58 \pm 44.09</math> for SC, compared to the content of CPH extract fractions. The antioxidation analysis results showed that there was a significant difference (<math>p &lt; 0.05</math>).</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><b>16. Van Tang Nguyen</b>, Anh Xuan Tran, Van Anh Thi Le. <b>2021</b>. Microencapsulation of phenolic-enriched extract from cocoa pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). Powder Technology, 386, 136–143 (SCI, Q1).</p> <p><b>17. Nguyen Van Hoa</b>, Pham Anh Dat, Tran Ngoc Le, Nguyen Cong Minh, <b>Nguyen Van Tang</b>, Dao Thi Nga, Tran Quang Ngoc. <b>2021</b>. High porous nanocomposite of NiMoS4 nanosheets and reduced graphene oxide for energy storage application. Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology (ESCI, Q1).</p> <p><b>18. Van Tang Nguyen</b>, Nhu Thi Huynh Tran, Thanh Giang Tran. <b>2022</b>. Central Composite experimental design for ultrasound-assisted extraction optimization of alkaloid compounds and antioxidant properties from cocoa pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). Journal of Food Processing and Preservation, e17084 (SCIE, Q2).</p> <p><b>19. Quyen T. H. Tran, Tang V. Nguyen</b>, Thanh T. Dang, Thinh V. Phan, Cuc T. K. Nguyen. <b>2023</b>. Enzyme-assisted extraction and properties of collagen from Basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>) skin. IOP Conference Series: Earth and Environmental Science. (Scopus).</p> <p><b>20. Van Tang Nguyen</b>, Thanh Giang Tran, Van-Thi Nguyen, Ngoc Le Tran, Van Hoa Nguyen. <b>2023</b>. Influence of drying conditions on physicochemical, phytochemical and antioxidant properties of medicinal plant stem Xao tam phan (<i>Paramignya trimera</i>) grown in Vietnam. Current Nutrition and Food Science. DOI: 10.2174/1573401319666230901111520. (ESCI, Q3).</p>	<p>with CPH extract having higher antioxidation capacities, DRSC, CUPRAC and FRAP with values of <math>54.12 \pm 0.19</math>, <math>66.12 \pm 1.94</math> and <math>76.17 \pm 5.00</math> mg TE/g dry extract, respectively, than values in CPH extract fractions. FTIR and HPLC analysis indicated that the fractions from the crude CPH extract contained some major phytochemical compounds including theobromine, theophylline, and (-)-epigallocatechin gallate. The crude CPH extract antimicrobial activity was evaluated on two bacterial strains (<i>Bacillus subtilis</i> and <i>Escherichia coli</i>) and one fungal strain (<i>Candida albicans</i>) by use of agar diffusion method. The extract showed some traces and 1 mm diameter of inhibition zones against test bacterial strains and fungal strain, respectively. Hence, this study underline the probable exploitation of CPH extract as natural source of antioxidant and antibacterial which could have considerable and valuable use in different domains including food, cosmetic sector, and pharmacy, to mention few.</p> <p><b>3. Lương Đức Vũ</b>. 2022. Nghiên cứu sự biến đổi các thông số nhiệt vật lý của cá ngừ đại dương trong quá trình làm lạnh và làm đông.</p> <p><b>4. Lê Thị Cẩm Nhung</b>. 2023. Tối ưu hóa hàm lượng một số hoạt chất sinh học từ cây dược liệu dây thường xuân (<i>Hedera helix</i> L.) bằng phương pháp sấy không khí nóng.</p> <p><b>5. Trần Thị Thúy An</b>. 2023. Tối ưu hóa điều kiện sấy bằng vi sóng để lưu giữ tối đa hoạt chất</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									21. <b>Nguyen Van Tang</b> , Ho My Linh, Do Thi Cong Vien. 2023. Influence of packaging materials on physicochemical properties, bioactive compounds and antioxidant activity of medicinal plant Xao tam phan ( <i>Paramignya trimera</i> ). Can Tho University Journal of Science. (In Vietnamese).	saponins từ rễ cây Sâm cau ( <i>Curculigo orchioides</i> ).
144.	Nguyễn Thị Mỹ Trang 	1973	28 năm	GV	Thạc sĩ	1. Tham gia chính đề tài NCKH cấp tỉnh Ninh Thuận : ‘Nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm mới từ rong mơ ( <i>Sargassum</i> ) tại Ninh Thuận”, nghiệm thu năm 2028. 2. Tham gia chính dự án sx Thử nghiệm cấp nhà nước; “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chế biến chá cả chất lượng cao từ nguồn cá tạp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”, nghiệm thu 2021 đạt loại khá.	15 năm	<b>Hướng nghiên cứu khoa học chính :</b> 1) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ enzyme trong chế biến thủy sản nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn cá kém giá trị kinh tế và tận dụng phần nguyên liệu còn lại tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng góp nâng cao giá trị nguồn tài nguyên biển. 2) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ enzyme trong thu nhận các chất có hoạt tính sinh học từ nguồn tài nguyên rong, tảo biển dùng trong sản xuất thực phẩm chức năng chống oxy hóa, tăng cường sức khỏe cho con người.	1) Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Đặng Xuân Cường, Võ Long Hải (2018), “Ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian chân sấy đến hàm lượng và hoạt tính sinh học của dịch chiết từ rong mơ <i>Sargassum polycystum</i> Ninh Thuận”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i> , Số 3/2018, Trường Đại học Nha Trang, Trang 9-16. 2) Nguyễn Thị Mỹ Trang, Vũ Ngọc Bội, Đặng Xuân Cường (2018), “Chất lượng cảm quan, hoạt chất và hoạt tính sinh học của một số loại trà túi lọc rong mơ <i>Sargassum crassifolium</i> ”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i> , Số 3/2018, Trường Đại học Nha Trang, Trang 68-74. 3) Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Đặng Xuân Cường, Vũ Thị Hoan, Lê Hải (2020), “Oligosaccharide Chitosan: Viscosity, Molecular Weight, Antibacterial Activity, and Impact of $\gamma$ Radiation”, <i>World Journal of Food Science and Technology</i> , Science Publishing Group, ISSN: 2637-6016 (Print), ISSN: 2637-6024 (Online). 4) Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Đặng Xuân Cường, Hoàng Thái Hà (2020), “Antioxidant Phlorotannin from Brown Algae <i>Sargassum duplicatum</i> : Enzyme-assisted Extraction and Purification”, <i>World Journal of Food Science and Technology</i> , Science Publishing	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Group, ISSN: 2637-6016 (Print), ISSN: 2637-6024 (Online).</p> <p>5) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), “Ảnh hưởng của thời gian thủy phân và loại enzyme đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng protease”, <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 7/2020, Trang 96-102.</p> <p>6) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), “Ảnh hưởng của tỷ lệ giữa enzyme alcalase và papain đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng protease”, <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 6/2020, Trang 60-66.</p> <p>7) Lương Thị Tú Uyên, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thanh Quang, Lương Quý Phương, Nguyễn Thị Như Thảo, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Phạm Trung Sơn, Đặng Xuân Cường (2020), “Ảnh hưởng của nồng độ chất hỗ trợ tạo keo đến độ ổn định của dung dịch nano bạc sá”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 1/2020, Trường Đại học Nha Trang, Trang 2-8.</p> <p>8) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), “Ảnh hưởng của nồng độ enzyme và thời gian đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>)”, <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản</i>, Số 2/2020, Trường Đại học Nha Trang, Trang 10-18.</p> <p>9) Vũ Ngọc Bội, Đinh Hữu Đông, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2020), “Ảnh hưởng của một số thông số đến quá trình sấy phun dịch đậm thủy phân từ sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>)”, <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, Trường Đại học</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Nha Trang, Số 3.2020, pp. 10-22 (ISSN 1859-2252).</p> <p>10) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang, Nguyễn Anh Tuấn (2020), “Tối ưu hóa quá trình sấy phun dịch thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>)”, <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, Trường Đại học Nha Trang, Số 3.2020, pp. 112-122 (ISSN 1859-2252).</p> <p>11) Bui Huy Chich, Vu Ngoc Boi, Do Van Ninh, Nguyen Xuan Hoan, Nguyen Thi My Trang, Duong Hong Quan, Dinh Huu Dong, Nguyen Thi Phuong, Hoang Thai Ha, Pham Van Thinh, Dang Xuan Cuong (2020), “Evaluation on Semi-chronic Toxicity of Carrageenan extracting from <i>Kappaphycus alvarezii</i> Grown in Vietnam”, <i>Sapporo Medical Journal</i>, Volume 54, Issue 08, August, 2020 (online).</p> <p>12) Đinh Hữu Đông, Vũ Ngọc Bội, Nguyễn Thị Mỹ Trang (2021), “Tối ưu hóa quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng hỗn hợp enzyme alcalase-papain theo phương pháp mặt đáp ứng”, <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 5/2021, pp. 65-73 (ISSN 1859-4581).</p> <p>13) Nguyễn Thị Mỹ Trang Vũ Ngọc Bội, Đinh Hữu Đông, Vũ Quang Minh (2022), “Ảnh hưởng của pH và thời gian thủy phân đến quá trình thủy phân sụn cá mập (<i>Carcharhinus dussumieri</i>) bằng hỗn hợp enzyme alcalase-papain”, <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, Trường Đại học Nha Trang, Số 1.2022, Trang 47-55 (ISSN 1859-2252).</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
145.	Phan Thị Khánh Vinh 	1982	15	GV	TS	1.Hợp tác nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống giám sát sử dụng mạng cảm biến không dây trong kiểm soát chất lượng và tiết kiệm năng lượng cho chuỗi hậu cần thủy sản lạnh», Nghị định thư Việt-Trung. 2.Nghiên cứu các peptides hoạt tính sinh học thần kinh của ốc nón sần nhuyền thể ở vùng biển Khánh Hòa», NAFOSTED	- Giảng dạy các HP “Thịt cá trứng sữa”, “Rượu bia NGK”, “CN đồ hộp”, “Tin học ứng dụng trong CNTT”; - Tách chiết và ứng dụng hoạt chất từ rong biển	- Cộng tác viên các đề tài trong nước, các đề tài hợp tác quốc tế Việt Nga; Việt- Trung	1/ Thái Văn Đức, Phan Thị Khánh Vinh, Trần Thanh Giang «Nghiên cứu thu nhận dầu thô từ trái bơ trồng tại Đaklak». Tạp chí KHCN Thủy sản, số 2/2016, Tr. 18-24, ISSN 1859-2252 2/ Boi Vngoc, Cuong Dxuan, Vinh Pthi Khanh. Effects of extraction conditions over the phlorotannin content and antioxidant activity of extract from brown algae <i>Sargassum serratum</i> (Nguyen Huu Dai 2004). Free Radicals and Antioxidants, 2017 ;7(1) :115-122. 3/ Nguyễn Bảo, Trần Văn Khoa, Jean-Piere, Ngô Đăng Nghĩa, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Phan Thị Khánh Vinh. «Phân tích peptide trong nọc độc của ốc nón <i>Conus marmoreus</i> ở vùng biển Khánh Hòa bằng LC MALDI-TOF MS». Tạp chí KHCN Thủy sản, số 1/2018, Tr. 02-10, ISSN 1859-2252. 4/ Phan Thị Khánh Vinh, Nguyễn Bảo, Hà Thị Hằng, Nguyễn Văn Sứu, Ngô Đăng Nghĩa. Phân tích độc tố Conopeptide của ốc nón biển <i>Conus bandanus</i> bằng kỹ thuật MALDI-TOF MS” Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh Học, số 4A, 2019, Tr. 156-161, ISSN 0868-3224 5/ Nguyen Bao, Jean-Piere Le Caer, Ngo Dang Nghia, Phan Thi Khanh Vinh. Isolation and structural identification of a new T1-conotoxin with unique disulfide connectivities derived from Conus. J. Venom. Anim. Toxins incl. Trop. Dis. ISSN 1678-9199, 2020. 6/ Nguyen Bao, Jean-Piere Le Caer, Phan Thi Khanh Vinh. Isolation and characterization of five novel mini-M conotoxins from the venom of mollusk-hunter snail <i>Conus bandanus</i> . Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine 2020 ; 10 (8) : 343-352.	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									7/ Phan Thị Khánh Vinh, Nguyễn Bảo, Nguyễn Văn Sửu. So sánh thành phần peptide trong nọc độc của ốc nón <i>Conus bandanus</i> và <i>Conus marmoreus</i> ở biển Nha Trang. Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh Học, tập 27, số 01/2022, Tr. 7-12, ISSN 0868-3224.	
146.	Lê Thị Tường 	1980	19 năm	Giảng viên chính	Tiến sĩ	1/Chủ trì đề tài Nghiên cứu khả năng lên men và sản xuất Ethanol sinh học từ một số loại rong biển khai thác tại vùng biển Khánh Hoà. 2/Nghiên cứu sơ chế và bảo quản rong nho sau thu hoạch. 3/ Tham gia CVT đề tài cấp Nhà nước về Nghiên cứu hệ thống thiết bị và chế biến rong nho ở quy mô công nghiệp. 4/ Tham gia CTV đề tài cấp Bộ về Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đại học ở trường Đại học Nha Trang 5/Nghiên cứu sản xuất oligosaccharide từ chitin-chitosan bằng enzyme	Có kinh nghiệm 19 năm nghiên cứu và giảng dạy về chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm, đặc biệt là bảo quản và chế biến rong biển, rau quả, yến sào.	1/Kết hợp với Viện KHKT Nông Lâm Nghiệp Tây Nguyên trong việc nghiên cứu bảo quản nông sản sau thu hoạch như bảo quản bơ tươi. 2/ Kết hợp với một số cơ sở nuôi trồng rong nho trên địa bàn Phú yên, Khánh Hòa nghiên cứu về chế biến và bảo quản rong nho. 3/ Tư vấn chuyên môn cho Công ty TNHH GCAP VN về việc cung cấp nguyên liệu sản xuất nước sốt mè rang 4/ Tham gia phân biện chương trình đào tạo Ngành Công nghệ Thực phẩm cho Trường Đại học Yersin Đà Lạt.	1/Nghiên cứu sự đường hóa carbohydrate của rong nâu <i>Sargassum</i> bằng axit. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, 2016. 2/ Effect of packaging to quality and shelf-life of fresh sea grapes ( <i>Caulerpa lentillifera</i> J.Agardh). Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, 2016. 3/Nghiên cứu sự đường hóa Carbohydrate của rong nâu <i>Sargassum</i> bằng enzyme. Tạp chí ĐH Khánh Hòa, 2016. 4/Ảnh hưởng của bao bì đến chất lượng và thời gian bảo quản rong nho tươi ( <i>Caulerpa lentillifera</i> J. Agardh). Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Trẻ về Công nghệ sinh học và môi trường, Trường Đại học Nha Trang, 2016. 5/Tối ưu hóa sơ chế rong nho ( <i>Caulerpa lentillifera</i> J. Agardh) sau thu hoạch. Kỷ yếu Hội thảo khoa học lần thứ VI, Trường Đại học Khánh Hòa, 2016. 6/Ảnh hưởng nhiệt độ bảo quản đến thành phần hóa học và thời gian bảo quản rong nho tươi ( <i>Caulerpa lentillifera</i> J. Agardh)” Kỷ yếu Hội thảo khoa học lần thứ VII, Trường Đại học Khánh Hòa, 2017. 7/Nghiên cứu tối ưu hóa sơ chế rong nho ( <i>Caulerpa lentillifera</i> J.Agardh). Đại học Cần Thơ, 2017. 8/Effect of the packaging and the preservation temperature of quacity and shelf – life of fresh sea grapes ( <i>Caulerpa lentillifera</i> J. Agardh,	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									1837)". International VBFoodNet 2017 Conference on Safety and Quality in the Food Chain. Nong Lam University, HCM city. 9/Nghiên cứu bảo quản rong nho tươi ( <i>Caulerpa lentillifera</i> J. Agardh) bằng phương pháp điều chỉnh khí – MAP (Modified atmosphere packaging), Kỳ yếu Hội thảo khoa học lần thứ VIII, Trường Đại học Khánh Hòa, 2018. 10/ Nghiên cứu nuôi trồng lại rong nho ( <i>Caulerpa lentillifera</i> J. Agardh) sau thu hoạch. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, quý 1/2022	
147.	Nguyễn Văn Minh 	1977	23	PGS.GV CC	TS	- Nghiên cứu quá trình oxy hóa lipid và acid béo của sản phẩm cá bớp ( <i>Rachycentron canadum</i> ) phi lê trong chế biến và bảo quản đông lạnh. Mã số: B2014-13-11. - Thành viên NC chủ chốt ĐT NAFOSTED: Thu nhận và xác định tính chất của các chất ức chế enzyme alpha-glucosidase từ rong tại vùng biển Khánh Hòa, Việt Nam và đánh giá khả năng kháng bệnh tiêu đường (2017-2020) - Thụ ký ĐT tinh KH: Nghiên cứu thu nhận và tinh sạch hợp chất bromophenols từ một số loài rong tại vùng biển Khánh Hòa, mã số: ĐT-2017-20902-ĐL (2017-2021) - Thành viên ĐT tinh KH: Công nghệ khai thác cá ngừ đại dương, Mã số:	- Tham gia giảng dạy cho bậc cao đẳng, đại học và sau đại học. - Tham gia giảng dạy bằng tiếng Anh cho các khóa học viên ngắn hạn đến từ Úc và Hàn Quốc - <b>Khóa tập huấn của UNCTAD</b> - Tham gia giảng dạy cho lớp Cao học quốc tế VLIR ngành CNTP - Tham gia nghiên cứu khoa học các đề tài cấp bộ, tỉnh và dự án sản xuất thử nghiệm thuộc Bộ NN&PTNT	<b>Tham gia các đề tài/dự án quốc tế:</b> - <b>Building capacity and facilitating, enabling mechanisms for harmonizing aquaculture certification among the ASEAN. NACA – Network of Aquaculture Centres in Asia-Pacific, Thailand.</b> - <b>SafeSalt: Quality control of bacalao salt. AVS R&amp;D Fund of the Ministry of Fisheries and Agriculture, Iceland.</b> - <b>Effects of bleeding methods on quality and storage life of cod (<i>Gadus morhua</i>) and saithe (<i>Pollachius virens</i>) products. AVS R&amp;D Fund of the Ministry of Fisheries and Agriculture Iceland.</b> - <b>Innovating Vietnam's TVET system for sustainable growth (VIETSKILL) do DANIDA tài trợ.</b>	<b>1. Nguyễn Văn Minh, Sonkarlay Karnue, Derrick Kakooza. (2023). Effect of packaging method and storage temperature on the sensory quality and lipid stability of fresh snakehead fish (<i>Channa striata</i>) fillets. <i>Food Science and Technology</i>, 43, e116222 (SCIE).</b> <b>2. Tatenda Allen Chawafambira, Dang Thi Thu Huong, Nguyen Tan Dung, Nguyen Van Muoi, Nguyễn Văn Minh*. (2022). Effects of ascorbic acid and sodium citrate treatments on the sensory quality and lipid stability of fresh snakehead fish (<i>Channa striata</i>) fillets during 14 days chilled storage at 2-4°C. <i>Iranian Journal of Fisheries Sciences</i>, 21(6), 1472-1494 (SCIE).</b> <b>3. Nguyễn Văn Minh*, Thai Van Duc, Nguyen Tan Dung, Nguyen Van Muoi. (2023). Effects of packaging method and temperature on the quality and lipid degradation of snakehead fish (<i>Channa striata</i>) fillets during frozen storage. <i>Food Research (Accepted, SCOPUS).</i></b> <b>4. Musiige Denis, Pham Duc Hung, Nguyễn Văn Minh*. (2023).</b>	1. HV Nguyễn Thị Ngọc Trâm, HD phụ, 2013-2015 2. HV Phan Thị Kim Ngọc, HD chính, 2016-2017 3. NCS Đặng Thị Thu Hương, HD phụ, 2015-2018 (Đại học Iceland) 4. HV Nguyễn Thị Hằng, HD phụ, 2016-2017 (Đại học Iceland) 5. HV Nguyễn Thị Thảo, HD chính, 2016-2017 6. HV Nguyễn Thị Thái Hằng, HD chính, 2018-2019 7. HV Trần Thị Huyền, HD phụ, 2018-2019 8. HV Hà Thị Cẩm Giang, HD chính, 2018-2019 9. HV Lê Trịnh Thị Mỹ Ngọc, HD chính, 2018-2019 10. HV Phạm Thị Kim Quyên, HD phụ, 2014-2015 11. NCS Cyprian Ogombe Odoli, HD phụ, 2013-2015 (ĐH Iceland) 12. HV Đỗ Bảo Ngọc, HD phụ, 2014-2015 13. HV Arnold Eleuter Mbunda, HD phụ, 2012-2013 (UNU-FTP) 14. HV Musiige Denis, 2019-2020 (HV lớp VLIR)

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>ĐT-2017-40506-ĐL (2017-2020)</p> <p>- Chủ nhiệm ĐT cấp huyện: Ứng dụng quy trình chế biến mực tằm ướp gia vị từ nguyên liệu mực xả khô tại huyện Núi Thành (2020-2021)</p> <p>- Chủ nhiệm ĐT Bộ GD&amp;ĐT: Nghiên cứu công nghệ sơ chế và bảo quản cá lóc tươi (<i>Channa striata</i>) và phi lê cá lóc, Mã số: CT2020.01.TSN.02 (2020-2023)</p> <p>- Thành viên nghiên cứu chính dự án: “Hoàn thiện thiết kế và chế tạo máy sấy phun trong dây chuyền sản xuất cá phiê hoà tan chất lượng cao, năng suất 25 kg/giờ” thuộc Chương trình Phát triển sản phẩm Quốc gia đến năm 2020.</p> <p>- Chủ nhiệm ĐT quỹ NAFOSTED: Nghiên cứu sự biến động theo mùa vụ thu hoạch và vùng nuôi về thành phần lipid, phospholipid và một số hoạt tính sinh học của chúng trong cơ thịt hào Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) nuôi tại vùng biển Khánh Hòa, Mã số: 106.05-2019.341 (2020-2024)</p>			<p>Optimisation of hydrolysis conditions for yellowfin tuna (<i>Thunnus albacares</i>) heads using alcalase enzyme. <i>IOP Conference Series: Earth and Environmental Science</i>, 1155 012019 (SCOPUS).</p> <p>5. Nguyen Van Minh*, Luong Duc Vu. (2022). Thermophysical properties of snakehead fish (<i>Channa striata</i>) muscle change during chilling process. <i>Vietnam Journal of Agriculture and Rural Development</i>, 1(1), 61-69</p> <p>6. Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Minh Trí, Trần Hưng Trà và Trần Quang Ngọc. (2021). Nghiên cứu chế tạo thiết bị sấy ba tầng có đảo trộn năng suất 3000 kg/mẻ dùng sấy cá phiê thóc ứot. Tạp chí Công nghiệp Nông thôn, 41, 59-72.</p> <p>7. Nguyễn Thị Thao và Nguyễn Văn Minh. (2021). Ảnh hưởng của tỷ lệ maltodextrin đến chất lượng bột bơ (<i>Persea americana</i> Mill) từ bơ booth 7 trồng tại Đắk Lắk. Tạp chí Khoa học Công nghệ (Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp), 29, 30-36.</p> <p>8. Trần Quang Ngọc, Nguyễn Tấn Huy, Nguyễn Văn Minh, Trần Hưng Trà và Nguyễn Xuân Trí. (2021). Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thiết bị đồng bộ chế biến cá phiê theo phương pháp ứot. Tạp chí Công nghiệp Nông thôn, 41, 48-58.</p> <p>9. Nguyen Van Minh, Tran Thanh Giang, Le Thien Sa, Dang To Uyen, Nguyen Tan Dung and Nguyen Van Muoi. (2021). Effects of bleeding conditions on the quality of snakehead fish (<i>Channa striata</i>) fillets. <i>Can Tho University Journal of Science, Special issue on Food Technology</i>, 71-77.</p> <p>10. Nguyen Van Minh, Le Thien Sa, Tran Thanh Giang, Dang To Uyen, Nguyen Thi Thanh Hai, Sonkarlay</p>	<p>15. HV Sonkarlay Kamue, 2019-2020 (HV lớp VLIR)</p> <p>16. HV Derrick Kakooza, 2020-2021 (HV lớp VLIR)</p> <p>17. HV Tatenda Allen Chawafambira, 2020-2021 (HV lớp VLIR)</p>

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Karnue and Luong Duc Vu. (2021). Development of sensory attributes of QIM and Torry schemes to assess freshness of snakehead (<i>Channa striata</i>) fillets. Can Tho University Journal of Science, Special issue on Food Technology, 78-84.</p> <p>11. Do Tran Lam, Pham Hong Ngoc Thuy, Nguyen Van Minh and Nguyen The Han. (2020). Optimization of ultrasound-assisted extraction conditions for phenolics with antioxidant capacity from red alga <i>Gracilaria salicornia</i>. Journal of Fisheries Science and Technology, 4, 75-84.</p> <p>12. Thi Van Anh Tran, Nguyen Van Minh, Thi Ai Nhung Nguyen, Dat Huy Thanh Nguyen, Duy Hien Tran, Thi Phuong Thuy Bui, Van Tat Pham and The Han Nguyen. (2020). New triterpene sulfates from Vietnamese red Alga <i>Tricleocarpa fragilis</i> and their <math>\alpha</math>-glucosidase inhibitory activity. Journal of Asian Natural Products Research, 23:8, 754-763.</p> <p>13. Nguyen The Han, Nguyen Le Thuy Linh, Nguyen Van Minh and Khong Trung Thang (2020). Lipid oxidation inhibition capacity of a polyphenolic-rich fraction from brown seaweed <i>sargassum mclurei</i> in minced cobia muscles. Journal of Science &amp; Technology, 56, 111-116.</p> <p>14. Nguyen The Han, Nguyen Van Minh, Pham Thi Hien and Vu Le Quyen. (2020). Determination of suitable extraction conditions for extracting bromophenols from red seaweed <i>Laurencia intermedia</i> Yamada. Industrial and Trade Magazine, 21, 206-212.</p> <p>15. Thi Van Anh Tran, Nguyen Van Minh, Duy Hien Tran, Le Thanh Tuyen Nguyen, Thi Hong Tui Do, Thi Le Thuy Nguyen, Quang Ngoc</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Tran, Anh Duy Do, Sang Moo Kim and The Han Nguyen. (2020). Isolation and evaluation of antimicrobial and anticancer activities of brominated sesquiterpenes from Vietnamese red alga <i>Laurencia intermedia</i> Yamada. <i>Bioscience Research</i>, 17(1), 459-466.</p> <p>16. The Han Nguyen, Thi Huyen Nguyen, Nguyen Van Minh, Thi Lan Phuong Nguyen, Thi Van Anh Tran, Anh Duy Do and Sang Moo Kim. (2019). Antidiabetic and antioxidant activities of red seaweed <i>Laurencia dendroidea</i>. <i>Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine</i>, 9, 501-509.</p> <p>17. Dang, H. T. T., Gudjónsdóttir, M., Karlsdóttir, M. G., Nguyen Van Minh, Tumasson, T., &amp; Arason, S. (2018). Influence of processing additives, packaging and storage conditions on the physicochemical stability of frozen Tra catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) fillets. <i>Journal of Food Engineering</i>, 238, 148-155.</p> <p>18. Dang, H. T. T., Gudjónsdóttira, M., Rend, D., Karlsdottir, M. G., Nguyen Van Minh, Tumasson, T., &amp; Arason, S. (2018). Effects of pre- and post-rigor freezing and temperature tress during frozen storage on physicochemical stability of Atlantic herring (<i>Clupea harengus</i>) muscle. <i>Journal of Food Processing and Preservation</i>, 42(9), e13754.</p> <p>19. Nguyen, H. T., Nguyen, N. K., T., &amp; Nguyen Van Minh. (2018). Evaluation of <math>\alpha</math>-glucosidase inhibitory activity of some selected seaweed extracts. <i>Journal of Fisheries Science and Technology</i>, 1, 24-33.</p> <p>20. Dang, H. T. T., Gudjonsdottir, M., Karlsdottir, M. G., Nguyen Van Minh, Tumasson, T., &amp; Arason, S. (2018). Stability of Golden redfish</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									(Sebastes marinus) during frozen storage as affected by raw material freshness and season of capture. Food Science & Nutrition, 6, 1065-1076. 16. Nguyen Van Minh and Phan Thi My Le (2018). Influences of Bleeding Conditions on the Quality and Lipid Degradation of Cobia (Rachycentron canadum) Fillets During Frozen Storage. Turkish Journal of Fisheries and Aquatic Science, 18, 289-300. 21. Dang, H. T. T., Gudjonsdottir, M., Karlsdottir, M. G., Nguyen Van Minh, Romotowska, P. E., Tumasson, T., & Arason, S. (2017). Influence of temperature stress on lipid stability of Atlantic herring (Clupea harengus) muscle during frozen storage. Journal of the American Oil Chemists' Society, 94, 1439-1449. 22. Pham Thi Dan Phuong, Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Nguyen Van Minh, Nguyen The Han, Nguyen Van Hoa, Ha Thi Hai Yen, Trang Si Trung. (2017). Recovery of protein hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp (Penaeus monodon) heads: approaching a zero waste process. Journal of Food Science and Technology, 54, 1850-1856. 23. Cyprian, O. O., Sveinsdottir, K., Nguyen Van Minh, Tomasson, T., Thorkelsson, G., & Arason, S. (2017). Influence of lipid content and packaging methods on the quality of dried capelin (Mallotus villosus) during storage. Journal of Food Science and Technology, 54, 293-302.	
148.	Trần Thanh Giang	1982	17 năm		Thạc sỹ	"Nghiên cứu quá trình oxy hóa lipid và acid béo của sản phẩm cá bớp (Rachycentron canadum) phi lê trong chế biến và bảo quản đông lạnh"	Giảng dạy học phần : - Các quá trình cơ bản trong CNTP - Kỹ thuật thực phẩm - Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ cây nhiệt đới		1.Nghiên cứu tối ưu hóa hiệu suất thu tinh dầu từ vỏ chanh bằng phương pháp chưng cất lôi cuốn hơi nước (2014) – Tạp chí KHCN Đại học Phạm Văn Đồng	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Chủ nhiệm đề tài: TS Nguyễn Văn Minh Mã số: B2014-13-11</p> <p>2. Nghiên cứu chiết tách một số hợp chất có hoạt tính sinh học từ phế liệu quả cacao định hướng ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng. Mã số B2019-TSN-07</p> <p>3. Nghiên cứu công nghệ sơ chế và bảo quản cá lóc tươi (<i>Channa Striata</i>) và phi lê cá lóc</p>			<p>2. Nghiên cứu sản xuất dầu từ trái bơ (2106) – Tạp chí KHCN Đại học Nha Trang</p> <p>3. Nghiên cứu sự đường hóa carbohydrate của rong nâu sargassum bằng enzyme (2016) – Kỳ yếu hội thảo khoa học Trường Đại học Khánh Hòa lần thứ VI.</p> <p>4. Đồng tác giả - <u>Ảnh hưởng của dầu dừa, sữa bột đến độ nhớt và độ cứng của hỗn hợp bột cacao/bơ cacao</u> (2019) – Tạp chí Nông nghiệp và phát triển – Đại học Nông Lâm</p> <p>5. Đồng tác giả - Ảnh hưởng của dung môi và phương pháp trích ly đến khả năng chiết tách các hợp chất phenolics, saponins và alkaloids từ vỏ quả ca cao (<i>Theobroma cacao L.</i>) (2020) – Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Tập 56, số 4B.</p> <p>6. Đồng tác giả - Ảnh hưởng của điều kiện sấy đến chất lượng sản phẩm phi lê cá lóc (<i>Channa striata</i>) (2021) – Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Tập 57, Số chuyên đề Công nghệ Thực phẩm</p> <p>7. Đồng tác giả - Phát triển các thuộc tính cảm quan trong đánh giá độ tươi sản phẩm phi lê cá lóc (<i>Channa striata</i>) bằng phương pháp QIM và Torry. (2021) – Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Tập 57, Số chuyên đề Công nghệ Thực phẩm</p> <p>8. Đồng tác giả - Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện sấy đến tính chất hóa lý của thân cây dược liệu xáo tam phân (<i>Paramignya trimera</i>) (2021) – Hội nghị CNSH toàn quốc 2021</p> <p>9. Đồng tác giả - Phytochemical compound yield and antioxidant activity of cocoa pod husk (<i>Theobroma cacao L.</i>) as influenced by different dehydration conditions (2021) – Drying Technology</p> <p>10. Đồng tác giả - Central Composite experimental design for ultrasound-</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>assisted extraction optimization of alkaloid compounds and antioxidant properties from cocoa pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.) (2022)- Journal of Food Processing and Preservation</p> <p>11. Đồng tác giả - Effects of drying conditions on phytochemical and antioxidant properties of medicinal plant stem <i>Xao tam phan</i> (<i>Paramignya trimera</i>) – International Biology Conference 2022</p> <p>12. Đồng tác giả “<i>Biochemical composition of pacific oysters (Crassostrea gigas) from two main cultivation areas in Khanh Hoa province, Vietnam</i>”- <i>Hội thảo quốc tế về thủy sản lần thứ 10 – IFS2022</i></p> <p>13. <i>hội thảo quốc tế về thủy sản lần thứ 10 – IFS2022- Hội thảo quốc tế về thủy sản lần thứ 10 – IFS2022</i></p>	
149.	Võ Nguyễn Hồng Lam 	1976	22	GV	TS	TR 2013 -13-10 Xây dựng CTĐT và biên soạn tài liệu GD TACN cho các chuyên ngành CNTT, CNTT, CNSH tại trường ĐH Nha Trang, đề tài cấp trường	GD các HP: Hình Thái học, Văn hóa Mỹ, TA du lịch	Tham gia báo cáo các hội thảo TESOL nước ngoài	<p>1. The use of group oral presentation to develop student-centered learning in speaking classes at Nha Trang University</p> <p>2. Applying learning strategies and class rules to motivate language learners</p> <p>3. Error Analysis on Written Works of Non-English Major Freshmen: Basis for the Proposed Writing Enhancement Program</p> <p>4. The implementation of formative assessment to promote language learners' self-study at Nha Trang university, Vietnam</p> <p>36. Develop soft skills for English major students of the foreign languages faculty at Nha Trang university</p>	
150.	Hoàng Công Bình	1973	26	GVC	TS	Không	<p>- Giảng dạy các học phần Phiên dịch</p> <p>- Giảng dạy các học phần Ngôn ngữ học (Linguistics)</p>	<p>- «Indirectness in making requests » (2021). CAM- TESOL</p> <p>- « Reinforce Speaking Skill – Clip-based Task » (2022) – CAM- TESOL</p>	<p>- « Application of Halliday’s Register model to Construction of Translation Quality Assessment Criteria in Translation Teaching Context » (2020). – International Journal of Applied Linguistics and Translation</p>	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							- Giảng dạy tiếng Anh không chuyên (GE)		- « Shortening EFL Acquisition – Broad Listening Activities » (2020) – Educational Journal.	
151.	Nguyễn Thị Ngân 	1976	20	GV	TS	- Tham gia báo cáo Hội thảo quốc tế - Cộng tác viên dự án “Innovating Vietnam’s TVET system for sustainable growth”	- Giảng dạy các học phần phương pháp giảng dạy, PP NCKH, Văn hóa Mỹ, Nói trước công chúng + Giảng dạy các học phần chương trình tiếng Anh chuyên ngữ: Tổng quan Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Phương pháp Giảng dạy tiếng Anh 1, Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2, Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Văn hóa Mỹ, Public Speaking + Giảng dạy các học phần cho chương trình chất lượng cao QTKD: Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm (dạy bằng tiếng Anh)	+ Tham gia báo cáo tại các hội thảo quốc tế: VietTESOL (Vietnam), Ohio TESOL (USA), Midwestern Researchers Conference (USA) + Tham gia báo cáo tại hội thảo chuyên môn cấp khoa, cấp trường + Chủ trì biên soạn tài liệu tham khảo môn học Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	Nguyen, N., & Godwyll, F. (2020). Why are we not where we want to be? Dilemma of English language teachers and learners in Vietnam, Asian EFL Journal (manuscript accepted, to be published in March 2020). (2) Nguyen, N., & Godwyll, F. (2014). Empowering education from the perspective of a language classroom. In F. Godwyll et al. (Eds.), Perspectives on empowering education. New York: Nova Science Publishers. (3) Nguyen, N. (2012). How English has displaced Russian and other foreign languages in Vietnam since “Doi Moi.” International Journal of Humanities and Social Science, 2, 259-266. (1) Nguyen, N., & Godwyll, F. (2020). Why are we not where we want to be? Dilemma of English language teachers and learners in Vietnam, Asian EFL Journal, 24(2), 56-82	
152.	Nguyễn Hoàng Hồ 	1966	33 năm	GVC	Thạc sĩ	Không	-Giảng dạy các môn Từ vựng và Đọc chuyên ngữ -Giảng dạy các học phần ngôn ngữ học : Cú pháp học, Ngữ nghĩa và ngữ dụng học -Giảng dạy các môn Biên Dịch 2, Biên dịch 3 và Biên dịch chuyên ngành thuộc học phần tiếng Anh chuyên ngữ -Giảng dạy tiếng Anh không chuyên -Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành : Chế biến Thực phẩm, Công nghệ	+Cố vấn biên soạn các giáo trình tiếng Anh chuyên ngành Công Nghệ Sinh học và Công nghệ môi trường + Báo cáo SHHT cấp bộ môn + Báo cáo HT KH cấp khoa + Báo cáo HT nâng cao chất lượng giảng dạy cấp khoa	Không	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							sinh học và môi trường, Cơ khí.			
153.	Đặng Kiều Diệp 	1975	24	GV	ThS	37. CTV đề tài NCKH cấp trường TR 2013-13-10: "Xây dựng chương trình đào tạo và biên soạn tài liệu giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành cho các ngành CNTT, CNTP và CNSH tại Trường Đại học Nha Trang." 2. Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp trường TR 2018-13-05: "Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng học Tiếng Anh thông qua bài tập trực tuyến của sinh viên khối không chuyên ngữ tại trường Đại học Nha Trang" 3. Đồng chủ biên sách phục vụ giảng dạy tham khảo "Interpreting 3", NXB Khoa Học Kỹ Thuật, 2019	Giảng dạy các học phần phiên dịch, văn học Anh, tổng quan du lịch, kỹ năng nói trước công chúng và tiếng Anh không chuyên	Tham gia và báo cáo tại các HT Quốc tế trong và ngoài nước 01 báo cáo Hội thảo Quốc tế 16 th CamTESOL, 1/2020: "Promoting English language learners' 21 st Century Skills through Project-Based learning- A case at an English speaking class of Nha Trang University, Vietnam"	1. Team teaching as a tool for language teacher professional development- Thông báo Khoa học Huế 2. Application of simulated fieldtrips in English speaking training context at Nha Trang university- Vietnam- Thông báo Khoa học Huế 3. Nâng cao tính chủ động sáng tạo cho sinh viên chuyên ngữ thông qua các hoạt động do sinh viên chủ trì – Nghiên cứu ứng dụng tại lớp học kỹ năng nói, trường Đại học Nha Trang- <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i> 4. Nâng cao kỹ năng nghe-nói Tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ thông qua các hoạt động kiểm tra đánh giá mang tính thực tiễn theo hướng phát huy năng lực người học- <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i> 5. Một số giải pháp nâng cao chất lượng học Tiếng Anh thông qua bài tập trực tuyến của sinh viên khối không chuyên ngữ tại trường Đại học Nha Trang- <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i> 6. "Promoting English language learners' 21 <sup>st</sup> Century Skills through Project-Based learning- A case at an English speaking class of Nha Trang University, Vietnam"- <i>Kỷ yếu HT Quốc tế</i> 7. Enhancing English-major students' dynamism and creativity through Student-Led Activities (SLA)- A case at an English speaking class of Nha Trang University, Vietnam- <i>Kỷ yếu HT Quốc tế</i>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
154.	Phạm Thị Hải Trang 	1978	19	GV	ThS	1. Thành viên đề tài cấp trường (2017) Nghiên cứu giá trị kinh tế của du lịch sinh thái đối với cộng đồng địa phương tại các khu bảo tồn biển+xét trường hợp Vịnh Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa 2. Thành viên đề tài cấp NN (NAFOSTED 2017-2019) Đánh giá tác động của chính sách ưu đãi tín dụng đối với hoạt động khai thác thủy sản tại VN	Giảng dạy các học phần Văn hóa, thực hành và lý thuyết tiếng, tiếng anh chuyên ngành kinh tế và du lịch	Nghiên cứu các mảng về du lịch, ngôn ngữ học và văn hóa	1. Tình hình học tiếng Anh online B1.2 trong giai đoạn dịch Covid 2. Dạy và học E- learning tại đại học Nha Trang 3. Fieldtrip cho sinh viên du lịch	
155.	Phạm Thị Kim Uyên 	1978	17	GV	ThS		Giảng dạy các học phần biên dịch, thực hành và lý thuyết tiếng	Tham gia báo cáo hội thảo trong nước	1. Use of journals in Translation teaching for English major students of Nha Trang University Sinh viên không chuyên ngữ tự học từ vựng bằng nhật ký online.	
156.	Trần Thị Thúy Quỳnh 	1981	15	GV	ThS	Thành viên đề tài NCKH cấp trường 2018 “Nghiên cứu các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả dạy và học TA không chuyên ngữ tại ĐHNT theo định hướng của đề án NNQG 2018-2025”	Giảng dạy các học phần Văn hóa, Văn học Mỹ, Tiếng Anh Thương Mại, Biên phiên dịch, Tiếng Anh không chuyên	Tham gia báo cáo tại các HT Quốc tế trong và ngoài nước; thành viên đề tài NCKH cấp trường năm 2018	1 “Extensive Reading as a significant tool in English Language Acquisition: an evidence based study of 35 Vietnamese foreign language learners” – HTQT giảng dạy tiếng Anh 2016 2. “Using gallery walk technique to engage students in an American culture class” – HTQT CamTesol 2017 3. Engage Students in American Culture Through Gallery Walk Technique” – HTQT Inspiration & Success for All Learners 2018	
157.	Lê Cao Hoàng Hà	1984	10	GV	ThS	1. Thành viên đề tài NCKH cấp trường TR 2018-13-05: “Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng học Tiếng Anh thông qua bài tập trực tuyến của sinh viên khối không chuyên ngữ tại	Giảng dạy các học phần Biên dịch, Ngữ âm – Âm vị học, Hình thái học, Tiếng Anh không chuyên	Tham gia các hội thảo quốc tế và trong nước	1. “Học tiếng Anh chuyên ngành thông qua mạng xã hội và một số công cụ công nghệ thông tin hỗ trợ” (2018) – <i>Tạp chí Dạy và Học ngày nay</i> 2. Một số quan điểm về nâng cao tính tự học ngoại ngữ (2019) – <i>Tạp chí Dạy và Học ngày nay</i>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						trường Đại học Nha Trang” 2. Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp trường TR2020-13-31: »Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp ứng dụng phương pháp dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm trong dạy và học tiếng Anh không chuyên tại trường Đại học Nha Trang” 3. Thành viên biên soạn tài liệu tham khảo Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải Maritime English (2021) – NXB Lao Động			3. “Dạy học theo quan điểm “lấy người học làm trung tâm” trong bối cảnh toàn cầu hoá” (2021) – <i>Tạp chí Dạy và Học ngày nay</i>	
158.	Hồ Yến Nhi 	1991	07	GV	ThS		Giảng dạy các học phần Lý thuyết dịch, Biên dịch và Lý thuyết tiếng. Chuyên ngành nghiên cứu bao gồm: Tâm lý học ngôn ngữ và thần kinh học ngôn ngữ	Tham gia các hội thảo quốc tế và trong nước	1. Tầm quan trọng của việc nâng cao kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên ngành Biên phiên dịch. <i>Ki yếu HT Quốc Tế</i> 2. Phương hướng truyền thụ cấu trúc câu cho sinh viên không chuyên ngữ dựa trên ứng dụng từ học thuyết của Chomsky và Stephen Krashen. <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i> 3. Áp dụng hình thức Panel Discussion trong việc cải thiện chất lượng dạy và học môn biên dịch cho giảng viên và sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh. <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i> 4. Áp dụng các bài tập môn Cú pháp học nhằm cải thiện chất lượng dịch Việt – Anh cho sinh viên chuyên ngành biên phiên dịch. <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i> 5. PHƯƠNG HƯỚNG SỬ DỤNG YẾU TỐ TIỀM THỨC TRONG QUÁ TRÌNH CÙNG CỐ KIẾN THỨC NỀN TẢNG CHO SINH VIÊN CÁC LỚP PHIÊN DỊCH TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM – <i>Hội Thảo Khoa</i> 6. Đánh giá hiệu quả áp dụng lý luận 5C trong giảng dạy ngoại ngữ trực	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>tuyển cho sinh viên Việt Nam – <i>Hội Tháo Quốc Gia</i></p> <p>7. Ứng dụng các bài tập môn Cú Pháp học trong cải thiện chất lượng dịch Việt – Anh cho sinh viên chuyên ngành Biên Phiên dịch – <i>Hội Tháo Khoa học Bộ Môn</i></p> <p>8. Nâng cao kỹ năng đọc dựa trên việc áp dụng phương pháp thực hành chánh niệm cho các sinh viên chuyên ngành biên phiên dịch tại một trường đại học ở Việt Nam – <i>Tạp chí Dạy và Học Ngày Nay</i></p> <p>9. The Implementation of 5Cs in Online Foreign Language Teaching for Vietnamese Students in the 4.0 era. – <i>Hội Tháo Quốc Tế</i></p> <p>10. Evaluating the three modes of communication in Online-English teaching for Nha Trang University's students – <i>Hội Tháo Quốc Tế Viettesol.</i></p>	
159.	Bùi Văn Anh 	1991	07	GV	ThS	Thành viên đề tài NCKH cấp trường “Mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Nha Trang”	Giảng dạy các học phần Văn hóa, thực hành và lý thuyết tiếng, tiếng anh chuyên ngành kinh tế và du lịch	<b>Tham gia các hội thảo trong nước và quốc tế</b>	<p>1. Khảo sát việc dạy và học từ vựng cho sinh viên khối không chuyên ngữ tại trường đại học Nha Trang – <i>Tạp chí dạy và học ngày nay.</i></p> <p>2. Học trực tuyến: giải pháp cho nền giáo dục trong tình trạng khủng hoảng do dịch bệnh Covid 19 gây ra – <i>Tạp chí dạy và học ngày nay.</i></p> <p>3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy và học phiên dịch trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin – <i>Tạp chí dạy và học ngày nay.</i></p> <p>4. Sử dụng công nghệ trong việc dạy và học ngôn ngữ - <i>Tạp chí dạy và học ngày nay.</i></p> <p>5. Mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo ngành ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Nha Trang – <i>Tạp chí khoa học – Đại học Văn Lang.</i></p> <p>6. Các lỗi khi viết bài luận của SV chuyên ngữ tại ĐHNHT và 1 số giải pháp hạn chế lỗi – <i>Tạp chí khoa học và công nghệ - Đại học Thái Nguyên</i></p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
160.	<p>Nguyễn Thị Thiên Lý</p> 	1991	7	GV	ThS	CTV đề tài NCKH cấp trường: “Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng học Tiếng Anh thông qua bài tập trực tuyến của sinh viên khối không chuyên ngữ tại trường Đại học Nha Trang”	- Giảng dạy các học phần Phiên dịch, Lý thuyết tiếng và các học phần Viết dành cho sinh viên chuyên ngữ (ngành Ngôn ngữ Anh); các học phần Tiếng Anh không chuyên dành cho sinh viên không chuyên; và các học phần Tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên khối Kinh tế. Hướng nghiên cứu: kỹ hiệu học tri nhận và dịch thuật	Tham gia báo cáo các hội thảo ngôn ngữ học trong nước (quốc gia & quốc tế)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các đường hướng chính trong đánh giá chất lượng bản dịch – Kỳ yếu Hội thảo Quốc gia nghiên cứu liên ngành về Ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần III</li> <li>2. Vai trò của tính hữu chứng – một phạm trù tình thái nhận thức – trong các bài viết luận học thuật IELTS – Proceedings: 4<sup>th</sup> International Conference – Interdisciplinary Research in Linguistics and Language Education (Hội thảo Quốc gia nghiên cứu liên ngành về Ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần IV)</li> <li>3. Cross-Cultural Awareness in Interpretation Teaching: A Cognitive-Semiotic Perspective (Hội thảo Quốc tế về giảng dạy ngôn ngữ - CamTESOL 2021)</li> <li>4. ESP Teaching and Learning at Nha Trang University: Challenges In Legal English (Hội thảo Quốc tế về giảng dạy ngôn ngữ - VietTESOL 2022)</li> </ol>	
161.	<p>Võ Hoàng Như Nhu</p> 	1995	4	GV	ThS		Trợ giảng các học phần tiếng Anh không chuyên.	Tham gia các hội thảo trong nước và quốc tế.	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đánh giá hiệu quả áp dụng lý luận 5C trong giảng dạy ngoại ngữ trực tuyến cho sinh viên Việt Nam. Hội thảo Quốc gia về Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam, ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội, tháng 4/2022</li> <li>2. The Implementation of 5Cs in Online Foreign Language Teaching for Vietnamese Students in the 4.0 era. Hội thảo quốc tế về Công nghệ xanh, Nha Trang, tháng 7/2022.</li> <li>3. Evaluating the three modes of communication in Online-English teaching for Nha Trang University's students – Hội thảo quốc tế Viettesol, Nha Trang, tháng 9/2022</li> <li>4. Nghiên cứu thiết kế giáo trình tham khảo về văn hóa Trung Quốc dành cho sinh viên chuyên ngành Song ngữ Anh – Trung. Hội thảo khoa học Bộ môn Biên-Phiên dịch, Khoa Ngoại</li> </ol>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									ngữ, Trường ĐH Nha Trang, tháng 10/2021	
162.	Ngô Quang Trọng 	1974	8	Giảng viên	Tiến sĩ	- Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp Trường “TR2019-13-07 : Thiết kế, chế tạo máy làm mỏng da trong dây chuyền thuộc da Đà điều phù hợp điều kiện sản xuất vừa và nhỏ”. - Cộng tác viên đề tài NCKH cấp Trường : “Nghiên cứu, xây dựng hệ thống bài tập cơ sở công nghệ chế tạo máy”.	Thiết kế và chế tạo trang thiết bị trong lĩnh vực đường mía, giấy, thuộc da đã điều, nuôi trồng và chế biến thủy sản.		<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Influence of technological factors of blade processing on the forming of the defect layer. International Conference on Modern Trends in Manufacturing Technologies and Equipment (ICMTMTE 2017) (Sevastopol, Russia, September 11-15, 2017)</li> <li>2. Влияние тепловых процессов на характеристики микропрофиля фрезерованной поверхности. Известия ВолгГТУ. Сер. Прогрессивные технологии в машиностроении. – Волгоград, 2016</li> <li>3. Обеспечение заданных свойств поверхностного слоя изделия при многопереходном фрезеровании. Евразийский союз ученых. № 2 (47) матер. 7-й междунар, 2018.</li> <li>4. Probabilistic tables accuracy milling planes. SworldJournal : [on-line International periodic scientific journal] – No. 8, vol. J11510 (May), 2015.</li> <li>5. Ngô Quang Trọng, Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số hình học dao cắt và điều kiện gia công lên quá trình bảo da đã điều, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 2020, số 1, tr 41-45 ;</li> <li>6. Ngô Quang Trọng, Nguyễn Hữu Thật, Nguyễn Quốc Mạnh, Ảnh hưởng của yếu tố công nghệ lên biến dạng cấu trúc chiều sâu của bề mặt gia công phay, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, 2019, số 8, tr 28-33.</li> </ol>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
163.	Nguyễn Hữu Thật 	1977	18	Giảng viên chính	Tiến sĩ	<p>Chủ trì đề tài cấp Trường ;</p> <p>1. Thiết kế, chế tạo mô hình thí nghiệm sử dụng để đo rung động và nhiệt độ ô lăn phục vụ đào tạo thực hành bảo trì cơ khí (Thời gian thực hiện : 2019-2020)</p> <p>2. <b>Xác định ảnh hưởng của các thông số chế độ cắt đến nhám bề mặt, năng suất bóc vật liệu và mòn dao trong tiện cứng khi bôi trơn tối thiểu</b> (Thời gian thực hiện 2023-2024)</p>	<p>- Giảng dạy các học phần: Kỹ thuật chế tạo 1. Chế tạo phôi, Chế tạo máy, Bảo trì công nghiệp, Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường;</p> <p>- Tham gia các hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp đại học và cao học, hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp trường;</p> <p>- Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực cơ khí</p>	Tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế	<ol style="list-style-type: none"> <li>Quang-Cherng Hsu and <b>Huu-That Nguyen</b>. "Study on cutting forces in the hard milling of hardened SKD 61 steel using Taguchi and response surface methodology". The International Conference on Computing and Precision Engineering, November 27-30, 2015, Taiwan.</li> <li><b>Huu-That Nguyen</b> and Quang-Cherng Hsu". "Surface Roughness Analysis in the Hard Milling of JIS SKD61 Alloy Steel." Applied Sciences, Vol. 6, No. 6 "2016): pp.172.</li> <li><b>Huu-That Nguyen</b>, Quang-Cherng Hsu* and Chun-Hung Liu "Study on Preform Design of Multi-Stage Forging for Connecting Rod to Upgrade Material Retention Ratio." 2<sup>nd</sup> Annual 2016 International Workshop on Materials Science and Engineering [IWMSE2016], Aug. 12~14, 2016 Guangzhou, Guangdong, China.</li> <li><b>Huu-That Nguyen</b> and Quang-Cherng Hsu". "Study on Cutting Forces and Material Removal Rate in Hard Milling of SKD 61 Alloy Steel." Journal of Chinese Society of Mechanical Engineers, 2017.</li> <li>Anh-Tuan Do and Huu-That Nguyen. Optimizing on Surface Roughness and Materials Removal Rate for Milling SKD61 Hardened Steel with Taguchi Methods and Response Surface Methodology, Journal of Science and Technology, ISSN 2354-0575, No. 14.2017.</li> <li>Ngoc-Chien Vu, Shyh-Chour Huang and <b>Huu-That Nguyen</b> "Multi-objective optimization of surface roughness and cutting</li> </ol>	<p>-Học viên cao học : Trần Văn Khi, Nghiên cứu nâng cao năng suất và chất lượng rửa của máy rửa củ nghệ. 5/2017-3/2018 ;</p> <p>- Học viên cao học : Lê Minh Nghĩa, Ứng dụng kỹ thuật giám sát tình trạng vào bảo trì phòng ngừa thiết bị nồi hơi công suất nhỏ. 5/2020 – 3/2021 ;</p> <p>- Học viên cao học : Lê Thanh Trường, Đánh giá độ chính xác mô hình cad chân vịt tàu cá cỡ nhỏ được xây dựng bằng kỹ thuật quang trắc và kỹ thuật ngược, 10/2021- 3/2022 ;</p>

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>forces in hard milling using Taguchi and Response surface methodology” Key Engineering Materials (Vol. 773, pp. 220-224). Trans Tech Publications. 2018.</p> <p>7. Nguyễn Hữu Thật, Lê Nguyễn Anh Vũ và Nguyễn Quốc Mạnh. “Nghiên cứu quá trình tiện cứng thép AISI H13 bằng phần mềm DEFORM-3D”. Tạp chí Cơ khí Việt Nam, số 6 năm. 2019</p> <p>8. Huu-That Nguyen, The-Vinh Do, Nguyen-Anh-Vu Le. Identification of Machining Conditions in the Hard Milling of Hardened SKD 61 Steel. In: International Conference on Engineering Research and Applications. Springer, Cham, 2019. P. 419-425</p> <p>9. Quoc-Manh Nguyen, Huu-That Nguyen, Nguyen-Anh-Vu Le, Thi-Nguyen Nguyen, Thi-Huong-Thao Dang, The-Vinh Do. Investigation on the Effect of Nanofluid-MQL Parameters on Surface Roughness During Milling of Hardened 9CrSi Steel. Proceedings of MMMS2020. Lecture Notes in Mechanical Engineering. Springer, Cham, pp. 311–316, 2021.</p> <p>10. Minh-Quan Nguyen, Liangshan Xiong, Huu-That Nguyen, and Ngoc-Chien Vu. Experimental Model and Optimization of Cutting Parameters in Hard Milling SKD61 Steel Under Nanofluid MQL Environment. Proceedings of MMMS2020. Lecture Notes in Mechanical Engineering. Springer, Cham, pp. 311–316, 2021.</p> <p>11. Huu That Nguyen, Minh Quan Nguyen, Manh Quoc Nguyen,</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>and Ngoc Chien Vu, "Numerical Simulation and Multi-objective Optimization of Injection Molding Parameters for Improving the Quality of Plastic Product," Lect. Notes Mech. Eng., vol. 1, pp. 199–205, 2022.</p> <p>12. Huu That Nguyen, Minh Quan Nguyen, Nguyen Anh Vu Le, and Ngoc Chien Vu, "Multi-objective Optimization of Cutting Parameters in CNC Turning for Surface Roughness and Productivity," Lect. Notes Mech. Eng., vol. 2, pp. 213–218, 2022.</p> <p>13. Ngoc Chien Vu, Tat Tai Truong, and Huu That Nguyen (2022). Experimental Investigation of Cutting Parameters in Machining of Inconel-800 Super-Alloy Under Nanofluid MQL Using Integrated RSM and NSGA-II. Lect. Notes Mech. Eng., vol. 2, pp. 192-198</p> <p>14. Nguyễn Hữu Thất, Nguyễn Quốc Mạnh, Nguyễn Văn Hân. Khảo sát rung động và nhiệt độ của ô lãn dựa trên kỹ thuật giám sát tình trạng. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Số 230- Kỳ 1-12/2020, p.169-172.</p> <p>15. Nguyễn Hữu Thất, Nguyễn Minh Quân. Tối ưu hóa các thông số quá trình phun ép nhựa cho sản phẩm thùng đựng đá bằng phương pháp Taguchi. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Số 243- Kỳ 2-6/2021, p.134-136.</p> <p>16. Ngô Quang Trọng, Nguyễn Hữu Thất, Nguyễn Quốc Mạnh, Ảnh hưởng của yếu tố công nghệ lên biến dạng cấu trúc chiều sâu của bề mặt gia công phay, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, 2019, số 8, tr 28-33.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>17. Đặng Xuân Phương, Nguyễn Thị Liễu, Nguyễn Hữu Thập, “Tối ưu hóa chế độ cắt tinh vật liệu SKD11 trên máy cắt dây EDM”. ISSN 2615 – 9910 TẠP CHÍ CƠ KHÍ VIỆT NAM, Số đặc biệt tháng 12 năm 2021, p 491-499.</p> <p>18. Hsieh, Y. F., <b>Nguyen, H. T., Lee, T. H., &amp; Hsu, Q. C.</b> (2022). Sheet-Metal Formability Study on a Circular Tube with a Folding Bottom Feature. In <i>Key Engineering Materials</i> (Vol. 936, pp. 55-60). Trans Tech Publications Ltd. (Scopus Q4)</p> <p>19. Ngoc-Chien Vu, <b>Huu-That Nguyen, Van-Han Nguyen, Quang-Nhu Phan, Ngoc-Thai Huynh, Xuan-Phuong Dang</b> (2023). Experimental and Metamodel-Based Optimization of Cutting Parameters for Milling Inconel-800 Superalloy Under Nanofluid MQL Condition. (SCIE, Q2).</p> <p>20.</p>	
164.	<p>Nguyễn Văn Tường</p> 	1971	22	PGS GVCC	Tiến sĩ	<p>1. Thành viên chính đề tài NCKH cấp quốc gia : Nghiên cứu phát triển hệ thống quan trắc tự động và xử lý môi trường nước nuôi tôm bằng phương pháp kết hợp UV-điện từ trường-ozon và phương pháp sinh học, ĐTDL.CN-14/17, 2017-2019.</p> <p>2. Chủ trì đề tài cấp Trường ; Thiết kế, chế tạo băng tải ra liệu cho cán tổ hợp dùng trong chế biến thủy sản. (Thời gian thực hiện : 2018 ; Kết quả nghiên cứu : Đạt loại Tốt).</p>	<p>- Giảng dạy các học phần: Kỹ thuật chế tạo, Đồ gá, Công nghệ CAD/CAM, Nhập môn kỹ thuật</p> <p>- Tham gia các hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp đại học và cao học, hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp trường, cấp bộ và tỉnh.</p> <p>- Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực cơ khí</p>	Tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế	<p>1. Nguyen Van Tuong (2019), Advanced CAD/CAM techniques for 5-axis machining of free-form surfaces, <i>Manufacturing Technology</i>, 2/2019, pp. 332-336.</p> <p>2. Nguyen Van Tuong , Natasa.Naprstkova (2019), Matlab-based calculation method for partitioning a free-form surface into regions, <i>Manufacturing Technology</i>, 3/2019, pp. 518-524</p> <p>3. Nguyen Van Tuong (2019), Measuring geometric parameters of proximal femur by using reverse engineering, <i>Modern Machinery Science Journal</i> (Scopus), 3/2019, pp. 2761-2767</p> <p>4. Nguyen Van Tuong (2018), Manufacturing method of spiral bevel gears based on cad/cam and 3-axis</p>	<p>1. Trần Văn Linh, Thiết kế máy mài để và mũ giầy trong dây chuyền sản xuất giày dép tự động 7/2012-11/2013</p> <p>2. Phan Thành Trọng, Nghiên cứu nâng cao năng suất của quá trình bôi keo mũ và đế giày trong dây chuyền sản xuất giày dép tự động 1/2013-6/2013</p> <p>3. Trần Quang Chiêu, Thiết kế máy bôi keo đế và mũ giày trong dây chuyền sản xuất giày dép tự động, 7/2012-11/2012</p> <p>4. Cao Văn Đăng, Thiết kế máy bán hàng dùng công nghệ di động, 7/2012-11/2012</p> <p>5. Mai Thành Nhân, Nghiên cứu gia công bánh răng côn răng cong trên trung tâm gia công CNC 3 trục, 9/2014-11/2015</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>3. Thành viên chính đề tài cấp nhà nước : Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và thử nghiệm khớp háng nhân tạo toàn phần. (Thời gian thực hiện : 2015-2016 ; Kết quả nghiệm thu : Đạt loại Khá).</p> <p>4. Chủ trì đề tài cấp Trường ; Nghiên cứu, xây dựng hệ thống bài tập cơ sở công nghệ chế tạo máy. (Thời gian thực hiện : 2019 ; Kết quả nghiệm thu : Đạt loại Tốt).</p> <p>5. Chủ trì đề tài cấp Trường : Xây dựng quy trình đo bước xoắn chân vịt tàu cá cỡ nhỏ bằng kỹ thuật tạo hình 3D từ ảnh 2D (Thời gian thực hiện : 2020 ; Kết quả nghiệm thu : Đạt loại Tốt).</p>			<p>machining center, Modern Machinery Science Journal (Scopus), 6/2018, pp. 2401-2405.</p> <p>5. Pham, T.N.; Ho, A.P.H.; Nguyen, T.V.; Nguyen, H.M.; Truong, N.H.; Huynh, N.D.; Nguyen, T.H.; Dung, L.T. Development of a Solar-Powered IoT-Based Instrument for Automatic Measurement of Water Clarity. Sensors 2020, 20, 2051.</p> <p>6. Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Tường. Đo độ mòn lót trong của khớp háng toàn phần bằng máy đo 3 chiều, Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật, 2019, số 137, tr 22–26.</p> <p>7. Karel Šramhauser, Nataša Náprstková, Jan Svianek, Dana Stan'ceková, Nguyen Van Tuong, Jan Novotný, Analyses of Tool Wear and Chip Type for Different Coated Carbide Inserts in Turning Hardened 1.6582 Steel, Coatings, 12, 974, 2022.</p> <p>8. Tuong Nguyen Van , Truong Le Thanh, Natasa Naprstkova, Measuring propeller pitch based on photogrammetry and CAD, Manufacturing Technology, 21(5), pp. 706-713, 2021.</p>	<p>6. Phan Thanh Huy, Thiết kế, chế tạo thiết bị chiết rót và đóng nắp tạo áp âm lo yến Sanest cho trẻ em, 5/2017-1/2018</p>
165.	<p>Đặng Thúy Bình</p> 	1969	30	GVCC	PGS.TS	<p>1. Chủ nhiệm đề tài Đề tài cấp Bộ: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (Conus spp.), trai tai tượng (Tridacna spp.) và cá ngựa (Hippocampus spp.) ven biển Nam Trung Bộ và Nam bộ Việt Nam, Chương trình bảo tồn gen, B2013-13-10GEN 2014-2015.</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài "Khai thác và phát triển nguồn gen chim yến đảo (Aerodramus fuciphagus germani Oustalet, 1878) phục vụ phát triển bền</p>	<p>Giảng dạy:  <b>Giảng dạy Đại học (các học phần Sinh học đại cương (A,B), Đa dạng sinh học, Tin sinh học, Sinh học phân tử; Cao học: Đa dạng sinh học biển, Sinh thái và biến đổi khí hậu, Marine Biodiversity and Ecology (cao học quốc tế), Tiến sĩ (Quản lý dự án); Mời giảng: Ký sinh trùng</b>            Nghiên cứu khoa học: Chủ trì 05 đề tài cấp bộ trong khuôn khổ chương trình Bảo tồn gen, cộng         </p>	<p>Lĩnh vực nghiên cứu: Đa dạng sinh học của sinh vật biển, sinh thái phân tử, di truyền học bảo tồn và biến đổi khí hậu  <b>Xây dựng và chủ trì mạng lưới nghiên cứu các nước sông Mekong</b>  <b>Kết nối và ký thỏa thuận hợp tác với nhiều đối tác là các Trường đại học nước ngoài tại CH Séc, Mỹ, Úc</b>  <b>Giảng dạy và Hướng dẫn nhiều sinh viên quốc tế trong các chương trình trao đổi sinh viên với Úc, Hàn Quốc, Mỹ, CH Séc, Pháp, Nhật, Thái lan..</b> </p>	<p><b>Bài báo trong nước</b>            1. Lê Hữu Hoàng, Đặng Thúy Bình, Nguyễn Thị Anh Thư. 2014. Nghiên cứu đặc điểm di truyền phân loài chim yến (Aerodamus fucifagus) tại Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Số 2/2014, Trang 77-82.            2. Nguyễn Thị Hà Trang, Đặng Thúy Bình, Nguyễn Đắc Kiên. 2014. Đặc điểm sinh học sinh sản ốc cối (Conus textile) ở vùng biển Khánh Hòa. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 9/2015: 99-104.            3. Nguyễn Thị Anh Thư, Đặng Thúy Bình, Châu Mỹ Linh. 2014. Nghiên cứu di truyền quần thể của trai tai         </p>	<p><b>Tiến sĩ</b>            1. Vũ Đăng Hạ Quyên, bảo vệ năm 2022            2. Nguyễn Thị Hải Thanh, bảo vệ năm 2020  <b>Thạc sĩ</b>            1. Học viên Trí Vinh Hiền, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2022.            2. Học viên Nguyễn Phương Huyền, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2022.            3. Học viên Bùi Thị Thùy Nhung., luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2019.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>vững nghề chim yến của Việt Nam” 2014 – 2018.</p> <p>3. Công tác viên Dự án EU “Parasite Risk Assessment with Integrated Tools in EU fish production value chains” 2012 – 2015.</p> <p>4. Chủ nhiệm Dự án PEER 2-7 “Conservation Genetics for Improved Biodiversity and Resource Management in a Changing Mekong Delta”. NFS and USAID tài trợ (2013 -2018).</p> <p>5. Đồng chủ trì Dự án PEER 3-100 “Building the Mekong river genetic biodiversity research network”. NFS and USAID tài trợ (2014 -2018).</p> <p>6. Chủ nhiệm Dự án PEER 6-435 “Riverscape Genetics to Inform Natural History of Exploited Fishes in the Lower Mekong River Basin”. NFS and USAID tài trợ (2017 -2020).</p> <p>7. Công tác viên dự án <a href="#">“Incorporating Climate Change into Ecosystem Approaches to Fisheries and Aquaculture Management in Sri Lanka and Vietnam”</a> (3014-2019)</p> <p>8. Cộng tác viên Dự án Erasmus “ Mobility between Vietnam and Czech Republic “, EU tài trợ (2015-2017)</p> <p>9. Đồng chủ trì dự án APN “Understanding the</p>	<p>tác viên 5 đề tài (03 đề tài cấp nhà nước, 02 đề tài cấp bộ), Chủ trì 1 dự án thuộc quỹ VinIF, chủ trì/đồng chủ trì 8 dự án quốc tế</p> <p>Công bố nhiều bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế</p>		<p>tượng (<i>Tridacna</i> spp.) ở vùng biển Trung và Nam bộ, Việt Nam. Tạp chí Sinh học 2014, 36 (1 se): 189-194</p> <p>4. Đặng Thúy Bình, Nguyễn Thị Bảo Châu, Trần Kim Lý. 2014. Nghiên cứu di truyền quần thể cá trích loài <i>Sardinella gibbosa</i> Bleeker, 1849 tại vùng biển Việt Nam. Tạp chí Sinh học 2014, 36 (1 se): 180-188</p> <p>5. Vũ Đặng Hạ Quyên, Đặng Thúy Bình, Đào Thị Hàn Ly, Phạm Thị Diệu Anh. 2014. Nghiên cứu thành phần ký sinh trùng trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> Sauvage 1878) bằng phương pháp hình thái và di truyền. Tạp chí Sinh học 2014, 36 (1 se):138-144.</p> <p>6. Đặng Thúy Bình, Vũ Đặng Hạ Quyên, Lê Thị Thu Hà, Trần Quang Sáng, Nguyễn Đức Kiên. 2014. Xác định ấu trùng sán lá song chủ (<i>Metacercariae</i>) ký sinh trên một số loài cá dựa vào đặc điểm hình thái và di truyền. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, Số chuyên đề thủy sản (2014)(2): 15-23.</p> <p>7. Vũ Đặng Hạ Quyên, Đặng Thúy Bình, Trương Thị Oanh, Thái Thị Lan Phương. 2014. DNA barcoding một số loài cá nước ngọt ở đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, Số chuyên đề thủy sản (2014) (1): 123-131.</p> <p>8. Nguyễn Thị Anh Thư, Đặng Thúy Bình, Phan Dũng. 2014. Nghiên cứu cấu tạo tuyến nọc độc và mô hình hóa cấu trúc không gian 3D bậc 3 của protein độc tố loài ốc cối <i>Conus tesulatus</i>. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, Số chuyên đề thủy sản (2014)(1): 245-251.</p> <p>9. Dang Thuy Binh, Le Phan Khanh Hung, Truong Thi Oanh, Luong Thi Tuong Vi. 2015. Preliminary taxonomic review of wrasses species (<i>Labridae</i>) from Vietnam with an</p>	<p>4. Học viên Phan Thị Thanh Huyền, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2022.</p> <p>5. Học viên Hứa Thái An, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2021.</p> <p>6. Học viên Đinh Thị Ngọc Huyền, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2021.</p> <p>7. Học viên Nguyễn Văn Tuấn, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2020.</p> <p>8. Học viên Nguyễn Trung Hiếu, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2020.</p> <p>9. Học viên Dương Thế Bảo luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2019.</p> <p>10. Học viên Đào Tấn Phát, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2018.</p> <p>11. Học viên Lê Phan Khánh Hưng, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ 2018.</p> <p>12. Học viên Muhammad Arifur Rahman, Luận văn thạc sĩ quốc tế, Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2018</p> <p>13. Học viên Thái Thị Lan Phương luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2017</p> <p>14. Học viên Nguyễn thị Quế Chi luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2017</p> <p>15. Học viên Lê Thị Nhân luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2017</p> <p>16. Học viên Lê Thị Kiều Oanh luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2017</p> <p>17. Học viên Trần Quang Sáng luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2017</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>interaction of ocean acidification and marine tourism for sustainable management of coral reefs’</p> <p>10. Chủ nhiệm dự án “Dự án SVM30022GR0249 “Quản lý và phục hồi rừng ngập mặn phía Bắc tỉnh Khánh Hòa – Hướng tới cảnh quan bền vững”. 2023-2024</p> <p>11. Chủ nhiệm dự án VINIF.2022.DA00021 “Mã vạch di truyền tiên tiến và cơ sở dữ liệu tích hợp - Ứng dụng trong giám sát trứng cá cá con và quản lý nguồn lợi thủy sản ở Việt Nam”: 122022-12/2025</p>			<p>integration of morphological and molecular data. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 23-28</p> <p>10. Trương Thị Oanh, Doan Vu Thinh, Dang Thuy Binh. 2015. Distribution and phylogenetic relationships of snappers (Lutjanidae) based on mitochondrial DNA sequences. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 160-166.</p> <p>11. Dang Nguyen Anh Tuan, Tran Quang Sang, Dang Thuy Binh. 2015. Parasites of goatfishes (Parupeneus spp.) in Khanh Hoa province, Vietnam, preliminary results. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 10-15.</p> <p>12. Dang Thuy Binh, Tran Quang Sang, Dang Nguyen Anh Tuan. 2015. Digenean diversity of reef fishes in Khanh Hoa province, Vietnam. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 29-35.</p> <p>13. Le Huu Hoang, Dang Thuy Binh, Nguyen Thi Anh Thu, Luong Cong Binh. 2015. Population genetics of white-nest swiftlet Aerodramus fuciphagus in Vietnam. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 63-68.</p> <p>14. Thai Thi Lan Phuong, Dang Thuy Binh. 2015. Goby species diversity in Vietnam based on morphological and genetic characteristics. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 149-154.</p> <p>15. Đặng Thủy Bình, Nguyễn Thị Anh Thư, Nguyễn Thị Xuân Diệu. 2015. Xác định chủng loại alpha-</p>	<p>18. Học viên Lê Thị Mai luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2017</p> <p>19. Học viên Trương Thị Oanh luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2016</p> <p>20. Học viên Nguyễn Thị Bảo Châu, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2015</p> <p>21. Học viên Lê Thị Thu Hà luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2014</p> <p>22. Học viên Hoàng Kim Quỳnh, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, bảo vệ năm 2013</p>

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>conotoxin của 3 loài ốc cối ở Nha Trang dựa vào đa hình trình tự của các peptit trong tuyến độc của chúng. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 17/2015, ISSN 1859 – 4581. Trang 100-104.</p> <p>16. Đặng Thúy Bình, Trần Quang Sáng, Đặng Nguyễn Anh Tuấn. 2015. Thành phần ký sinh trùng trên một số loài cá khoang cổ ở tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công nghệ Sinh học số đặc biệt 13(4A): 1223-1229.</p> <p>17. Nguyễn Thị Quê Chi, Đặng Thúy Bình, Nguyễn Thị Thanh Thủy. 2017. Thành phần vi khuẩn Vibrio phân lập trên ấu trùng của hoàng đế (Rania ranina Linnaeus 1758) Tạp chí NN&amp;PTNT 5/2017: 98-107.</p> <p>18. Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn, Đỗ Thị Hòa, Đặng Thúy Bình, Phạm Thị Hạnh, Trương Thị Oanh. 2017. Nghiên cứu mối quan hệ phát sinh loài của sản lá song chủ ký sinh trên cá chêm (Lates calcarifer Bloch, 1790) nuôi tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản, Trường Đại học Nha Trang 2/2017: 63-70</p> <p>19. Lê Hữu Hoàng, Lương Công Bình, Đặng Thúy Bình. 2018. Nghiên cứu an toàn sinh học chim yến (Aerodramus fuciphagus) tại Việt Nam. Báo cáo Khoa học về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, Hội nghị Khoa học quốc gia Lần thứ 3, Quy Nhơn, trang 952-960.</p> <p>20. Lê Thị Kiều Oanh, Đặng Thúy Bình, Trần Quang Sáng. 2018. Khảo sát tình trạng nhiễm giáp xác chân to Octolasmis warwickii ngoại kí sinh trên ghẹ xanh Portunus pelagicus ở vùng biển Khánh Hòa và Phú Yên. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nhiệt đới, Số 15, 34 – 41.</p> <p>21. Lê Thị Kiều Oanh, Đặng Thúy Bình, Trần Quang Sáng. 2018. Tình</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>trạng nhiễm giáp xác chân tơ giống <i>Octolasmis</i> trên gẹ xanh (<i>Portunus pelagicus</i> Linnaeus, 1758) tại tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam, Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng, 104(2), 93-98.</p> <p>Nguyễn Thị Tường Vi, Đặng Thúy Bình, Trương Thị Oanh, 2019. Đa dạng di truyền quần thể cá mú chấm cam <i>E. coioides</i> (Hamilton, 1822) tại Quảng Nam dựa trên kết quả phân tích chuỗi DNA của vùng gen Cytochrome Oxidase I DNA ty thể. Tạp chí Khoa học, Đại học Đà Nẵng. 17/11: 44-47</p> <p>Nguyễn Anh Hiếu, Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn, Đặng Thúy Bình, Dương Văn Sang, Trương Thị Oanh, Phạm Thị Hạnh. 2019. Nghiên cứu định loại tôm hùm ở Việt Nam bằng mã vạch DNA. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. 12/2019: 85-92</p> <p>1. Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn, Đặng Thúy Bình, Trần Quang Sáng, 2020. Ứng dụng chỉ thị microsatellite phân biệt quần đàn tôm hùm xanh (<i>Paralurus homarus</i>) ở Việt nam và Sri Lanka. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. 5/2020: 5101-109</p> <p>Đặng Thúy Bình, Khúc Thị An, Văn Hồng Cẩm, Trần Văn Tuấn. 2020. Ghi nhận mới và mối quan hệ tiến hóa của Epiphyte (<i>Melanothamnus thailandicus</i>) trên rong sụn (<i>Kappaphycus alvarezii</i>) tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 2/2020: 2-9</p> <p>Trần Quang Sáng, Trần Thị Thanh Huyền, Đặng Thúy Bình (2021). Ghi nhận đầu tiên của 4 loài sán lá đơn chủ (<i>Monogenea</i>) trên cá da trơn (cá trê đen <i>Clarias fuscus</i>, cá lăng</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Hemibagrus spilopterus và cá sát sọc Pangasius macronema) thu được tại Đắc Lắc, Việt Nam. Tạp chí Công nghệ Sinh học, 19 (4): 667-676, <a href="https://doi.org/10.15625/1811-4989/15806">https://doi.org/10.15625/1811-4989/15806</a></p> <p>23. Đặng Thúy Bình, Bùi Thị Thùy Nhung, Trương Thị Oanh, Trần Quang Sáng, Hoàng Văn Duật (2022). Mối quan hệ phát sinh loài và tương tác của giun nhiều tơ (Annelida: Polychaeta) trong mô hình nuôi ốc hương (Babylonia areolata) tại Khánh Hòa. Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ Sinh học Toàn quốc 2022, Đắc Lắc, Việt Nam</p> <p>Lê Thị Kiều Oanh, Võ Thị Hà, Nguyễn Phương Liên, Nguyễn Thị Hải Thanh, Hoàng Ngọc Lâm, Đặng Thúy Bình, Trương Thị Oanh, Trần Quang Sáng, 2022. Giáp xác ký sinh trên ghe chữ thập Charybdis feriata Linnaeus, 1758 khu vực vịnh Nha Trang. Tạp chí Khoa học và Công nghệ nhiệt đới, Số 30, 12-2022</p> <p><b>Bài báo Quốc tế:</b></p> <p>. Mai Dang, Hai Thanh T. Nguyen, Van Manh Ngo, Tran Duc Dien, Tran Ngoc Thang, Nguyen Thi Phuong Thao, Binh Thuy Dang, Ha Thanh Dong. Acute death in farmed marine fishes caused by sea anemone (Bunodeopsis sp.) in Central Vietnam. 2022. J Fish Dis. 2022;00:1-5. DOI: 10.1111/jfd.13701</p> <p>Huyen Thi Thanh Phan, Sang Quang Tran, Oanh Thi Truong, Chaiwut Grudpan Latsamy Phounvisouk, Quyen Ha Dang Vu, <b>Binh Thuy Dang</b> (2022). De novo genome assembly and SNPs detection for population genetics of <i>Pangasius macronema</i> Bleeker, 1851 (Siluriformes: Pangasiidae) at Lower Mekong River, The V International European</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Conference on Interdisciplinary Scientific Research, 342 – 355.  Nhon Thanh Nguyen Nguyen, Sang Quang Tran, Oanh Thi Truong, Hanh Thi Pham, An Thai Hua, Sang Van Duong, <b>Dang Thuy Binh</b> (2022). Population Genetic Structure of Ornatus Spiny Lobster (<i>Panulirus ornatus</i>) in Indo-West Pacific Region. ECS Transactions, 107 (1), 14531 – 14538, <a href="https://doi.org/10.1149/10701.14531e-cst">https://doi.org/10.1149/10701.14531e-cst</a>.</p> <p>2. Oanh Thi Truong, Sang Quang Tran, Quyen Dang Ha Vu, <b>Dang Thuy Binh</b> (2022). Genetic Diversity and Population Structure of <i>Lethrinus lentjan</i> (Lethrinidae) in Vietnam Based on SNP Markers, ECS Transactions, 107, (1), 14391 – 14402, <a href="https://doi.org/10.1149/10701.14391e-cst">https://doi.org/10.1149/10701.14391e-cst</a>.</p> <p>2. Oanh Thi Truong, Sang Quang Tran, Quyen Dang Ha Vu, Van Ngo Thai Bich, Binh Thuy Dang (2022). Comparative tools for de novo genome assembly: Apply in population genetics of Mekong fish species, <i>Pangasius larnaudii</i> (Siluriformes: Pangasiidae). Proceeding books in 7<sup>th</sup> Asia Pacific International Modern Sciences Congress, Jakarta, Indonesia, ISBN 978-625-8246-59-9</p> <p>1. Nguyen Nguyen Thanh Nhon, Tran Quang Sang, Nguyen Minh Chau, Dang Thuy Binh, 2021. Identify and characterize the SNP markers for traceability of scallop spiny lobster <i>Panulirus homarus</i> (Decapoda, Palinuridae) in Vietnam. IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, 777. Doi:10.1088/1755-1315/777/1/012026  Binh Thuy Dang, Sang Quang Tran, Truong Thi Oanh, Henrik Glenner.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>2021. Comparative population genetics of swimming crab host (<i>Portunus pelagicus</i>) and common symbiotic barnacle (<i>Octolasmis angulata</i>) in Vietnam. <i>PeerJ</i>. <i>PeerJ</i> 9:e11671  <a href="https://doi.org/10.7717/peerj.11671">https://doi.org/10.7717/peerj.11671</a></p> <p>22. Nguyen H-TT, Tran A-NT, Ha LTL, Ngo DN, Dang BT, Geffen AJ (2019) Host choice and fitness of anemonefish <i>Amphiprion ocellaris</i> (Perciformes: Pomacentridae) living with host anemones (Anthozoa: Actiniaria) in captive conditions. <i>Journal of Fish Biology</i>, 1-11.</p> <p>23. B. T. Dang, Q. H. D. Vu, E. E. Biesack, T. V. Doan, O. T. Truong, T. L. Tran, A. S. Ackiss, B. L. Stockwell, K. E. Carpenter (2019) Population genomics of the peripheral freshwater fish <i>Polynemus melanochir</i> (Perciformes, Polynemidae) in a changing Mekong Delta. <i>Conservation Genetics</i>, 1 – 12.</p> <p>24. Amanda S. Ackiss, Binh T. Dang, Christopher E. Bird, Ellen E. Biesack, Phen Cheng, Latsamy Phounvisouk, Quyen H.D. Vu, Sophorn Uy, Kent E. Carpenter (2019) Cryptic lineages and a population dammed to incipient extinction? Insights into the genetic structure of a Mekong River catfish. <i>Journal of Heredity</i>.</p> <p>25. Quyen Vu Dang Ha, Oanh Truong Thi, Phuong Thai Thi Lan, Thuoc Tran Linh, Binh T. Dang. 2018. Molecular phylogeny of catfishes (Teleostei: Siluriformes) inferred from mitochondrial markers – implications for lower Mekong River Basin. <i>European Journal of Advanced Research in Biological and Life Sciences</i>, 6 (3), ISSN 2056-5984, 1-12.</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>26. Quyên D. H. Vu, Oanh T. Truong, Thuoc L. Tran, Binh T. Dang. 2018. Molecular phylogeny of Cyprinidae and Cobitidae (Teleostei: Cypriniformes) – Implication for Mekong Fish. Proceedings of ISER 169<sup>th</sup> International Conference, Bangkok, Thailand, 11-16. ISBN 978-93-88350-68-6</p> <p>27. Binh T. Dang, Sang Q. Tran, Oanh T.K. Le, Oanh T.T., Henrik Glenner. 2018. Species diversity and phylogenetic relationships of symbiotic crustaceans on <i>Portunus pelagicus</i> (Linnaeus, 1758) in Vietnam, Proceedings of ISER 169<sup>th</sup> International Conference, Bangkok, Thailand, 31-38. ISBN 978-93-88350-68-6</p> <p>28. Sang Q. Tran, Binh T. Dang, Arne Levsen. 2018. Species diversity, infestation and molecular phylogeny of <i>Anisakis</i> species (Nematoda: Anisakidae) from Tuna (Perciformes: Scombridae) in Khanh Hoa province, Vietnam, Proceedings of ISER 169<sup>th</sup> International Conference, Bangkok, Thailand, 5-10. ISBN 978-93-88350-68-6</p> <p>29. Jackson R. Roberts. Cova R. Arias . Kenneth M. Halanych . Binh T. Dang . Stephen A. Bullard. 2018. A new genus and species of turtle blood fluke (Digenea: Schistosomatoidea) from the Mekong snail-eating turtle, <i>Malayemys subtrijuga</i> (Schlegel &amp; Mu'ller) (Testudines: Geoemydidae) in Vietnam, with a reassessment of related Asiatic turtle blood flukes and molecular phylogeny. Syst Parasitol (2018) 95:133–145</p> <p>30. Roberts, JR, R Oréllis-Ribeiro, BT Dang, KM Halanych, &amp; SA Bullard. 2017. Blood flukes of Asiatic softshell turtles: revision of</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Coeuritrema Mehra, 1933 (Digenea: Schistosomatoidea) and description of a new species infecting Chinese softshell turtles, <i>Pelodiscus sinensis</i>, (Testudines: Trionychidae) cultured in the Da Rang River Basin, Vietnam. <i>Folia Parasitologica</i> 63.</p> <p>31. Orélis-Ribeiro, R, KM Halanych, BT Dang, MD Bakenhaster, CR Arias, &amp; SA Bullard. 2017. Two new species of <i>Elopicola</i> (Digenea: Aporocotylidae) from Hawaiian ladyfish, <i>Elops hawaiiensis</i> (South China Sea) and Atlantic tarpon, <i>Megalops atlanticus</i> (Gulf of Mexico) with a comment on monophyly of elopomorph blood flukes. <i>Parasitology International</i> 66: 305-318.</p> <p>32. Dang Thuy Binh, Vu Dang Ha Quyen, Tran Quang Sang, Truong Thi Oanh. 2016. Vibriosis in cultured seahorse (<i>Hippocampus</i> spp.) in Khanh Hoa Province, Vietnam. <i>International Journal of Innovative Studies in Aquatic Biology and Fisheries (IJSABF)</i>, 2: 43-50</p> <p>33. Roberts, JR, R Orélis-Ribeiro, BT Dang, KM Halanych, &amp; SA Bullard. 2016. Endocarditis associated with blood fluke infections (Digenea: Aporocotylidae: Psettarium cf. anthicum) among aquacultured cobia (<i>Rachycentron canadum</i>) from Nha Trang Bay, Vietnam. <i>Aquaculture</i> 468:549-557</p> <p>1. 34. S. H. Cheng, F. E. Anderson, A. Bergman, G. N. Mahardika, Z. A. Muchlisin, B. T. Dang, H. P. Calumpang, K. S. Mohamed. 2014. Molecular evidence for co-occurring. 2017. Cryptic lineages within the <i>Septoteuthis</i> cf. <i>lessoniana</i> species complex in the Indian and Indo-</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									West Pacific Oceans. Hydrobiologia(2014) 725:165-188	
166.	Nguyễn Công Minh 	1982	10	GV	TS	1. Cộng tác viên đề tài “Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp”, mã số 04/2014/HĐ-NĐT, thời gian thực hiện 06/2014-07/2017. 2. Cộng tác viên Dự án First: “Hoàn thiện và làm chủ quy trình công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm tôm theo hướng tiếp cận không-chất-thải với công suất đầu vào 100 tấn/ngày, đạt hiệu suất thu hồi tăng từ 50% đến tối thiểu 80% phục vụ ngành Dược phẩm, Thực phẩm, và Nông nghiệp”. Thời gian: 06/2018 – 09/2019. 3. Cộng tác viên dự án đổi mới khoa học và công nghệ “Hoàn thiện công nghệ và hệ thống thiết bị sản xuất chitosan từ phụ phẩm tôm quy mô công nghiệp” Thời gian: 01/2019 – 12/2020. 4. Cộng tác viên đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ” Nghiên cứu chế tạo và tính chất của vật liệu nanocompozit từ graphene, hydroxyapatit và chitosan ứng dụng làm chất hấp phụ một số ion kim loại nặng và phẩm nhuộm trong nước: Thời gian: 2020 – 2022 5. Chủ nhiệm đề tài cấp trường ”Đánh giá khả năng sử dụng các chủng vi khuẩn phân lập từ bùn	Giảng dạy: Giảng dạy học phần Hoá sinh học thực phẩm. <b>Giảng dạy họ phần thống kê sinh học.</b> <b>Tham gia giảng dạy học phần tư duy phân biện</b> Nghiên cứu khoa học: cộng tác viên 1 đề tài cấp nhà nước và 2 dự án sản xuất thực nghiệm. Đã tham gia chuyên giao 3 quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu thủy sản cho doanh nghiệp và sản phẩm đã được thương mại hoá	Lĩnh vực nghiên cứu: 1. Thu nhận các sản phẩm giá trị gia tăng như chitin, chitosan, collagen, gellatin từ phế liệu thủy sản. 2. <b>Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm đa dạng hoá từ chitosan: nanochitosan, chitosan khối lượng phân tử thấp, muối chitosan, chitosan độ deacetyl cao...</b> 3. Nghiên cứu ứng dụng chitosan trong thực phẩm, nông nghiệp	1. Nguyen Cong Minh, Simona Schwarz, Willem F. Stevens, Nguyen Van Hoa, Trang Si Trung (2019). Preparation of water soluble hydrochloric chitosan from low molecular weight chitosan in the solid state, International journal of biological macromolecules 121: 718-726 2. Nguyen Cong Minh, Simona Schwarz, Willem F. Stevens, Nguyen Van Hoa, Trang Si Trung (2019). Preparation of water soluble hydrochloric chitosan from low molecular weight chitosan in the solid state, International journal of biological macromolecules 121: 718-726 3. Cuong H.N., Minh N.C., Hoa, N.V and Trung T.S. (2016). Preparation and characterization of high purity $\beta$ -chitin from squid pens (Loligo chensis). International journal of biological macromolecules, 93, 442-447. 4. Phuong P.T.D., Minh N.C., Cuong H.N., Minh N.V., Hoa N.V., Yen H.T.H., Trung T.S (2017). Recovery of protein hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp (Penaeus monodon) heads: approaching a zero waste process. Journal of food science and technology, 54, 1850-1856. 5. Cuong, H.N., Tung, H.T., Minh, N.C., Hoa, N. V., Phuong, P.T.D. and Trung, T.S. (2017). Antibacterial Activity of Chitosan from Squid Pens (Loligo chensis) against Erwinia Carotovora from Soft Rot Postharvest Tomato Fruit. Journal of Polymer Materials, 34, 319-330. 6. Minh N.C., Phuong P.T.D., Hoa N.V. and Trung T.S. (2016). A facile and efficient pressing method for	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>ao nuôi tôm đê cắt mạch chitosan” Thời gian: 2021 – 2022.</p>			<p>improvement of chitin production. Journal of Fisheries science and Technology, 3, 58-62.</p> <p>7. Nguyễn Công Minh, Nguyễn Văn Hòa, Phạm Thị Đan Phượng, Trang Sĩ Trung (2017). Nghiên cứu cải tiến quy trình thu nhận chitin từ phế liệu tôm bằng kết hợp xử lý nhiệt và tẩy màu. Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam, 2/2017, 27 – 33.</p> <p>8. Nam, P. V., Hich, T. V., Hoa, N. V., Dinh, K. V., Minh, N. C., &amp; Trung, T. S. (2023). Additive biocomponents from catfish by-products enhance the growth of shrimp <i>Litopenaeus vannamei</i>. <i>Fisheries and Aquatic Sciences</i>, 26(6), 367-379.</p> <p>9. Trung, T. S., Phuong, P. T. D., Minh, N. C., Thuong, N. T. N., Prinyawiwatkul, W., Bao, H. N. D., &amp; Van Hoa, N. (2023). Swollen-state preparation of chitosan lactate from moulted shrimp shells and its application for harvesting marine microalgae <i>Nannochloropsis</i> sp. <i>International Journal of Biological Macromolecules</i>, 125337.</p> <p>10. Trung, T. S., Minh, N. C., Cuong, H. N., Phuong, P. T. D., Dat, P. A., Nam, P. V., &amp; Van Hoa, N. (2022). Valorization of fish and shrimp wastes to nano-hydroxyapatite/chitosan biocomposite for wastewater treatment. <i>Journal of Science: Advanced Materials and Devices</i>, 7(4), 100485.</p> <p>11. Cuong, H. N., Minh, N. C., Hoa, N. V., Giang, D. H., Hieu, N. V., &amp; Nam, P. V. (2022). Antifungal activity of squid pen chitosan nanoparticles against three fungal pathogens in various citrus fruits in vitro and in vivo. <i>Coatings</i>, 12(2), 235.</p> <p>12. Phuong, P. T. D., Trung, T. S., Stevens, W. F., Minh, N. C., Bao, H. N. D., &amp; Hoa, N. V. (2022).</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Valorization of heavy waste of modern intensive shrimp farming as a potential source for chitin and chitosan production. <i>Waste and Biomass Valorization</i>, 13(2), 823-830.</p> <p>13. Hoa, N. V., Minh, N. C., Cuong, H. N., Dat, P. A., Nam, P. V., Viet, P. H. T., ... &amp; Trung, T. S. (2021). Highly porous hydroxyapatite/graphene oxide/chitosan beads as an efficient adsorbent for dyes and heavy metal ions removal. <i>Molecules</i>, 26(20), 6127.</p> <p>14. Hoa, N. V., Minh, N. C., Cuong, H. N., Dat, P. A., Nam, P. V., Viet, P. H. T., ... &amp; Trung, T. S. (2021). Highly porous hydroxyapatite/graphene oxide/chitosan beads as an efficient adsorbent for dyes and heavy metal ions removal. <i>Molecules</i>, 26(20), 6127.</p> <p>1. 15. Van Hoa, N., Dat, P. A., Le, T. N., Minh, N. C., Van Tang, N., Nga, D. T., &amp; Ngoc, T. Q. (2021). Highly porous nanocomposite of NiMoS<sub>4</sub> nanosheets and reduced graphene oxide for energy storage application. <i>Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology</i>, 12(2), 025001.</p>	
167.	Nguyễn Thị Chính 	1990	08	GV	Th.S	1. Cộng tác viên đề tài “Nghiên cứu đa dạng sinh học nấm phù du ở vùng ven biển Khánh Hòa dựa trên cách tiếp cận phụ thuộc và độc lập nuôi cấy”, mã số 106-NN.02-2016.70, thời gian thực hiện 4/2017-4/2020 2. Cộng tác viên đề tài “Sàng lọc phân tử các bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ khu hệ vi sinh vật người bằng cách tiếp cận tin sinh học và sinh học phân tử”, mã	Giảng dạy: Giảng dạy học phần lý thuyết và thực hành Hoá sinh NTTS ; thực hành sinh học phân tử; thực hành SHĐC Nghiên cứu khoa học: cộng tác viên 04 đề tài (01 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài Quỹ Nafosted)	Lĩnh vực nghiên cứu: vi sinh và ứng dụng của hóa sinh, sinh học phân tử trong y học và thủy sản.	1. Nguyễn Thị Chính, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Văn Duy (2016): Tuyến chọn một số chủng vi khuẩn chịu muối mặn, chịu axit và đối kháng với <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh chết sớm ở tôm thẻ chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ). Tạp chí Khoa học công nghệ thủy sản, số 4/2016, 34-41. 2. Thi Thủy Giang Nguyen, Thi Chinh Nguyen, Montira Leelakriangsak, Thu Thủy Phạm, Quoc HungPham, Chokchai Lueangthuwapranit, Van Duy Nguyen (2018). Promotion of <i>Lactobacillus plantarum</i> on growth anh sistance	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>số 106-YS.04-2014.40, thời gian thực hiện 02/2015-02/2018.</p> <p>3. Cộng tác viên đề tài “Nghiên cứu bệnh do vi bào tử trùng gây ra trên tôm nuôi nước lợ”, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thời gian thực hiện, 01/2016-12/2017.</p> <p>4. Cộng tác viên đề tài Nghị định thư “Nghiên cứu tạo vắc xin bào tử cho vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i>” mã số NĐT.79.GB/20</p>			<p>against acute patopancreatic necrosis disease pathogens in white- leg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>). Thai journal of veterinary Medicine Vol 48(1): 19-28</p> <p>5. Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Thị Chính, Phạm Thị Lan, Simon Cutting (2021). Nghiên cứu tạo chủng vắc xin bào tử dự tuyền <i>Bacillus subtilis</i> mang các kháng nguyên của <i>Helicobacter pylori</i>. Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc, Thái Nguyên, Việt Nam, 10/2021.</p> <p>6. Nguyễn Thị Chính, Nguyễn Yến Linh, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Văn Duy. Một số đặc điểm sinh trưởng và sinh bào tử của các chủng <i>Bacillus subtilis</i> mang kháng nguyên. Hội nghị CNSH toàn quốc 2022 tại Đại học Tây Nguyên tháng 11/2022.</p> <p>7. Thi Kim Cuc Nguyen, Thi Lan Pham, Thi Chinh Nguyen, Thu Thuy Pham, and Van Duy Nguyen. Environmentally responsible bioengineering for spore surface expression of <i>Helicobacter pylori</i> antigen. Journal of Pure and Applied Microbiology, 2023.</p>	
168.	<p>Nguyễn Thị Hải Thanh</p> 	1984	10	GV	ThS	<p>1. Chủ nhiệm đề tài thực hiện NCS “ Nghiên cứu ảnh hưởng của axit hóa đại dương tới mối quan hệ cộng sinh của cá khoang cổ và hải quỳ” Dự án NORHED SRV-13/0010.</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài “Phân lập, tuyển chọn và nghiên cứu đặc điểm sinh học của vi khuẩn biển</p>	<p>Giảng dạy: Giảng dạy học phần Hoá sinh học,</p> <p>Nghiên cứu khoa học: Chủ trì 02 đề tài cấp cơ sở), cộng tác viên 02 đề tài cấp Bộ</p>	<p>Lĩnh vực nghiên cứu: Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu lên mối quan hệ cộng sinh của cá Khoang cổ và hải quỳ ; Sinh sản nhân tạo cá Khoang cổ/hải quỳ ; Phân loại cá khoang cổ và hải quỳ bằng hình thái và chỉ thị sinh học phân tử.</p>	<p>1. Nguyen, H.-T.T, Tran A-NT, Ha LTL, Ngo DN, Dang TB, Geffen, AJ. (2019): “Host choice and fitness of anemonefish Amphiprion ocellaris (Perciformes: Pomacentridae) living with host anemones (Anthozoa: Actiniaria) in captive conditions”, J Fish Biol. 2019;1–11</p> <p>2. Van Duy Nguyen, Thu Thuy Pham, Thi Hai Thanh Nguyen, Thi Thanh Xuan Nguyen, Lone. Screening of marine bacteria with</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>sinh bacteriocin dùng làm thuốc đa năng trong nuôi trồng hải sản“, mã số 106.03-2011.34, thời gian thực hiện 01/2012-01/2014.</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài “Phân lập, tuyển chọn và nghiên cứu khả năng sản xuất <math>\beta</math>-caroten một số chủng vi tảo biển” mã số TR2012-13-18, thời gian thực hiện 5/2012-5/2013.</p> <p>4. Chủ nhiệm đề tài “Nghiên cứu nấm Linh chi Ganoderma lucidum trồng trên rong giầy và bước đầu thử tác dụng hạ đường huyết trên chuột nhắt trắng gây đái tháo đường”, mã số TR2010-13-11, thời gian thực hiện 5/2010-4/2011</p>			<p>bacteriocin-like activities and probiotic potential for ornate spiny lobster (<i>Panulirus ornatus</i>) juvenile . Fish and Shellfish Immunology, 40(1): 49-60.</p> <p>3. Nguyen Thi Hai Thanh, Ngo Dang Nghia (2014). Isolation microalgae <i>Dunaliella salina</i> NT6 in Khanh Hoa province and studying factors affecting the growth and <math>\beta</math>-carotene production. Science journal of Can Tho University. Aquaculture Number (1) : 218- 228</p>	
169.	<p>Phạm Thị Mai</p> 	1983	10	GV	ThS	<p>1. Chủ nhiệm đề tài “Tối ưu hóa điều kiện nuôi cấy <i>Nanochloropsis oculata</i> trong môi trường lỏng nhằm thu lipid định hướng sản xuất nhiên liệu sinh học“, mã số TR 2013-13-06, thời gian thực hiện 6/2013-12/2014</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài cấp trường ”Đánh giá khả năng sử dụng các chủng vi khuẩn phân lập từ bùn ao nuôi tôm để cắt mạch chitosan” Thời gian: 2021 – 2022.</p> <p>3. Cộng tác viên đề tài “Thiết kế và nghiên cứu thử nghiệm mô hình axit hóa đại dương trên cá khoang cổ <i>Amphiprion ocellaris</i> phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học</p>	<p>Giảng dạy: Giảng dạy thực hành Hoá sinh học, thực hành Hoá sinh học thực phẩm, thực hành Sinh học đại cương, Nhập môn ngành CNSH</p> <p>cửu khoa học: hiện đang nghiên cứu về các biến đổi hóa sinh trong một số đồ uống đóng hộp; tách chiết một số hợp chất thiên nhiên.</p>	<p>Lĩnh vực nghiên cứu: Ứng dụng phương pháp hóa sinh học trong tách chiết lipid từ vi tảo, tiến tới, tách chiết các hợp chất thiên nhiên có ứng dụng trong công nghệ thực phẩm</p>		

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						tại Trường Đại học Nha Trang” – Đại học Nha Trang 2021-2022				
170.	Phạm Thu Thủy 	1980	10	GV	TS	<p>1. Chủ nhiệm đề tài “Nghiên cứu đa dạng sinh học nấm phù du ở vùng ven biển Khánh Hòa dựa trên cách tiếp cận phụ thuộc và độc lập nuôi cấy”, mã số 106-NN.02-2016.70, thời gian thực hiện 4/2017-4/2020</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài “Sàng lọc phân tử các bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ khu hệ vi sinh vật người bằng cách tiếp cận tin sinh học và sinh học phân tử”, mã số 106-YS.04-2014.40, thời gian thực hiện 02/2015-02/2018.</p> <p>3. Cộng tác viên đề tài “Nghiên cứu bệnh do vi bào tử trùng gây ra trên tôm nuôi nước lợ”, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thời gian thực hiện, 01/2016-12/2017.</p>	<p>Giảng dạy: Giảng dạy học phần Hoá sinh học, Hoá sinh học thực phẩm, Hoá sinh nâng cao, Công nghệ protein tái tổ hợp</p> <p>Nghiên cứu khoa học: Chủ trì 03 đề tài (01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài Quỹ Nafosted, 01 đề tài cấp cơ sở), cộng tác viên 5 đề tài (04 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài Nafosted, 01 đề tài cấp cơ sở)</p>	<p>Lĩnh vực nghiên cứu: Ứng dụng phương pháp sinh học phân tử và hóa sinh trong nghiên cứu đa dạng sinh học của sinh vật biển.</p>	<p>1. Van Duy Nguyen, Thanh Tra Nguyen, Thu Thuy Pham, Michael Packianather, Chi Hieu Le(2019). Molecular screening and genetic diversity analysis of anticancer Azurin-encoding and Azurin-like genes in human gut microbiome deduced through cultivation-independent and cultivation-dependent studies. Journal of Biotechnology, 10(4A): 803-815</p> <p>2. Van Duy Nguyen, Thu Thuy Pham, Ngoc Minh Quynh Pham (2014) Two novel strains of bacteriocin-producing Lactobacillus plantarum and their application as biopreservative in chill-stored fresh cobia mea. Journal of Pure and Applied Microbiology, 8(2): 1547-1557.</p> <p>3. Van Duy Nguyen, Thu Thuy Pham, Thi Hai Thanh Nguyen, Thi Thanh Xuan Nguyen, Lone. Screening of marine bacteria with bacteriocin-like activities and probiotic potential for ornate spiny lobster (Panulirus ornatus) juvenile. Fish and Shellfish Immunology, 40(1): 49-60</p> <p>4. Thu Thuy Pham, Thi Hong Nhi Ho, Van Duy Nguyen. (2014) Screening for bacteriocin-like antimicrobial activity against shrimp pathogenic vibrios and molecular identification of marine bacteria from otter clam Lutraria philippinarum. Thai J. Vet. Med. 44(3).</p> <p>5. Nguyễn Thị Chính, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Văn Duy (2016): Tuyển chọn một số chủng vi khuẩn chịu muối mặn, chịu axit và đối kháng với Vibrio parahaemolyticus gây bệnh chết sớm ở tôm thẻ chân trắng</p>	<p>1. Học viên Dương Thị Thu Huyền, luận văn Thạc sỹ Trường Đại học Nha Trang, “Sàng lọc khả năng sinh tổng hợp enzyme phytase ngoại bào của vi nấm ở vùng ven biển Khánh Hòa” bảo vệ 2019.</p> <p>2. Học viên Nguyễn Thị Chính, luận văn Thạc sỹ trường Đại học Nha Trang “Tuyển chọn một số chủng probiotic tiềm năng có hoạt tính đối kháng với vi khuẩn Vibrio parahaemolyticus gây bệnh chết sớm trên tôm thẻ chân trắng (Litovannaeus, vannamei)”, bảo vệ 2016.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									(Litopenaeus vannamei). Tạp chí Khoa học công nghệ thủy sản, số 4/2016, 34-41. 1. 6. Thi Kim Cuc Nguyen, Thu Thuy Pham, Thi Bich Mai Huynh, Thanh Hoang Tran, Michael Packianather, Chi Hieu Le, and Van Duy Nguyen (2018) Design and Development of a Novel Anticancer Peptide from Human Gut Microbiome by Using Recombinant Protein Engineering, IFMBE Proceedings, Springer, 69, pp 693-697.	
171.	Văn Hồng Cẩm 	1984	16	GV	ThS	1. Chủ nhiệm đề tài 05/2017/HĐTR: Xây dựng quy trình thu nhận chế phẩm từ rong lục vòng <i>Ulva reticulata</i> bổ sung vào phân bón hữu cơ nâng cao năng suất rau xanh. 2. Cộng tác viên đề tài B2016 –TSN-01: Nghiên cứu rong tảo phụ sinh (Epiphyte algae) trên rong sụn ( <i>Kappaphycus alvarezii</i> ) nuôi trồng tại Khánh Hòa và Ninh Thuận” 3. Cộng tác viên đề tài TR2013-13-08: Nghiên cứu ảnh hưởng của các chất điều hòa sinh trưởng thực vật lên sự phát sinh hình thái trong nhân giống loài rong sụn ( <i>Kappaphycus alvarezii</i> ) bằng phương pháp nuôi cấy mô. 4. Cộng tác viên đề tài B2013-13-10GEN: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối ( <i>Conus spp.</i> ), trai tai tượng	Giảng dạy : Sinh học đại cương (lý thuyết và thực hành) Xét nghiệm bệnh bằng kỹ thuật vi sinh (lý thuyết và thực hành/Tự chọn) Công nghệ sản xuất vaccine (Tự chọn) Nghiên cứu : - Vi sinh bệnh học - Sản xuất nấm đông trùng hạ thảo - Phân bón từ rong tảo biển		1. Văn Hồng Cẩm, Khúc Thị An, Bùi Thị Thúy Kiều: Ảnh hưởng của ảnh hưởng của bã cà phê lên sự phát triển của nấm <i>Cordyceps militaris</i> . Tạp chí Khoa học Trường Đại học Tây Nguyên, trang 11-17, Số 34/2019. 2. Thi Hoang Quyen Tran, Nam Phuong Nguyen, VinhThinhPhan, Hong Cam Van (2017) Biodegradable chitosan/gelatin/glycerol film incorporated with natural bioactive compounds for skin care application. Организация и регуляция физиолого-биохимических процессов, Выпуск (19) pp 86-100. (Organization and regulation physiological and biochemical processes – Interregional collection of scientific papers, Department of Plant Physiology and Biochemistry, Voronezh State University, Russia) 3. Khuc Thi An, Van Hong Cam (2015) Callus induction of <i>Kappaphycus alvarezii</i> collected from Khanh Hoa province by tissue culture. Journal of Fisheries science and Technology (Special issue). Pp 45-49	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						(Tridacna spp.) và cá ngựa				
172.	Vũ Đặng Hạ Quyền 	1983	?	GV	TS	Tham gia cộng tác viên và thư ký cho các dự án sau: -Ứng dụng kỹ thuật di truyền trong nghiên cứu đa dạng sinh học và quản lý nguồn lợi Đồng bằng Sông Cửu Long (2013-2017) -Đánh giá mức độ nhiễm ký sinh trùng bằng các phương pháp kết hợp trong các sản phẩm cá nhập EU (2013-2016) -Xây dựng mạng lưới nghiên cứu đa dạng di truyền sông Mekong (2014-2018)	Giảng dạy: Lý thuyết và hướng dẫn thực hành môn Sinh học đại cương, và Vi sinh vật ứng dụng trong NTTS.	Lĩnh vực nghiên cứu: - Vi sinh vật - Bệnh thủy sản - Đa dạng sinh học và bảo tồn - Sinh học phân tử	1. Vũ Đặng Hạ Quyền, Thái Thị Lan Phương, Trương Thị Oanh, Đoàn Vũ Thịnh, Trần Linh Thuộc, Đặng Thủy Bình. Phylogenetic Relationships of Freshwater Fish in Vietnamese Mekong (2015) Proceeding of International conference BEFE 5/2015 Singapore, ISBN 978-93-84422-19-6, p66-69 2. Quyền Vũ Đặng Hạ, Oanh Trương Thị, Thuộc Trần Linh, Kent Carpenter, Thịnh Đoàn Vũ, Bình Đặng Thủy. Applying EzRAD Method for SNPs Discovery in Population Genetics of Freshwater and Marine Fish in the South of Vietnam (2015) 17 <sup>th</sup> International Conference on Marine Biodiversity EISSN 1307-6892, Melbourne, Australia 3. Quyền Vũ Đặng Hạ, Oanh Trương Thị, Thuộc Trần Linh, Kent Carpenter, Thịnh Đoàn Vũ, Bình Đặng Thủy. High genetics diversity of blackhand paradise (Polynemus milanochir, Bleeker 1852) populations in Mekong Delta, suggest adaptation to the environmental change (2016). Annual meeting of the Ichthyological Society of Taiwan and the Asian Society of Ichthyologists 4. Vũ Đặng Hạ Quyền, Thái Thị Lan Phương, Trương Thị Oanh, Đoàn Vũ Thịnh, Trần Linh Thuộc, Đặng Thủy Bình. DNA barcoding of freshwater fish species in Vietnam (2016) Annual meeting of the Ichthyological Society of Taiwan and the Asian Society of Ichthyologists 5. Đặng Thủy Bình, Vũ Đặng Hạ Quyền, Trương Thị Oanh, Đoàn Vũ Thịnh, Thái Thị Lan Phương, Trần Linh Thuộc, Amanda Ackiss, Brian Stockwell, Kent E. Carpenter .	Sinh viên Nguyễn Thị Huyền Trang, Trường Đại học Nha Trang, “Khảo sát đặc tính Probiotic các chủng vi khuẩn Bacillus spp. Phân lập từ chế phẩm sinh học trong NTTS” báo vệ 2019.

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Comparative phylogeography of Vietnamese Mekong fishes – Implications of population fragmentation and seawater intrusion (2017). International Conference On Conservation Genetics In Mekong River Basin, page 30</p> <p>6. Quyen Vu Dang Ha, Oanh Truong Thi, Thuoc Tran Linh, Kent E. Carpenter, Thinh Doan Vu, Binh Dang Thuy . Migratory pattern of Boesemania microlepis in Mekong Delta and management implication (2017). International Conference On Conservation Genetics In Mekong River Basin, page 21</p> <p>7. Quyen Vu Dang Ha, Oanh Truong Thi, Thuoc Tran Linh, Binh Dang Thuy. Molecular Phylogeny of Cyprinidae and Cobitidae (Teleostei: Cypriniformes) – Implication For Mekong Fish (2018) Proceedings of ISER 169<sup>th</sup> International Conference, Bangkok, Thailand. ISSN/ISBN: 978-93-88350-68-6</p> <p>8. Quyen Vu Dang Ha, Oanh Truong Thi, Phuong Thai Thi Lan, Thuoc Tran Linh, Binh Dang Thuy. Molecular phylogeny of catfishes (Teleostei: Siluriformes) inferred from mitochondrial markers – implications for lower Mekong river basin (2018) European Journal of Advanced Research in Biological and Life Sciences, 6 (3), 1-12 . ISSN/ISBN: 2056-5984</p> <p>9. B. T. Dang, Q. H. D. Vu, E. E. Biesack, T. V. Doan, O. T. Truong, T. L. Tran, A. S. Ackiss, B. L. Stockwell, K. E. Carpenter. Population genomics of the peripheral freshwater fish Polynemus melanochir (Perciformes, Polynemidae) in a changing Mekong Delta (2019). Conservation Genetics, 1 – 12</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
173.	Nguyễn Thị Thanh Hải 	1972	24	Giảng viên	Thạc sĩ	1/ CTV ĐT cấp Bộ, Nguyễn Minh Trí, “Nghiên cứu chế phẩm sinh học sử dụng vào việc nâng cao giá trị sử dụng của bã sắn.” MSB: 04. 2012-2015 2/ CTV đề tài thuộc Nhiệm vụ hợp tác quốc tế về Khoa học và công nghệ theo nghị định thư, Mai Thị Tuyết Nga: “Hợp tác nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống giám sát sử dụng mạng cảm biến không dây trong kiểm soát chất lượng và tiết kiệm năng lượng cho chuỗi thủy sản hậu cần đông lạnh”. Hợp đồng số 08/2014/HD-NĐT. 3/ CTV đề tài khoa học cấp Tỉnh do Nguyễn Thuần Anh chủ trì: “Đánh giá nguy cơ đối với môi nguy vsv gây bệnh, ký sinh trùng, nitrat trên rau ăn sống tại Khánh Hòa và đề xuất biện pháp quản lý nguy cơ” mã số 983/HĐ-SKHCN ngày 7/9/2017 4/ Cộng tác viên Đề tài Nafosted do Cô Phạm Thu Thủy chủ trì “Nghiên cứu đa dạng sinh học nấm phù du ở vùng ven biển Khánh Hòa dựa trên cách tiếp cận phụ thuộc và độc lập nuôi cấy” – Mã số 106-NN.02-2016.70 5/ Chủ trì ĐT cấp Trường: “Phân lập, tuyển chọn chủng nấm men ứng dụng sản xuất đồ uống nước xoài lên men” MS	1/ Giảng dạy : Vi sinh vật thực phẩm 2/ Nghiên cứu : -Vi sinh vật ứng dụng trong lên men thực phẩm. -Vi sinh vật trong sản xuất thức ăn gia súc. -Kiểm nghiệm vi sinh vật gây bệnh có mặt trên thực phẩm		1/Nguyễn Minh Trí, Nguyễn Thị Thanh Hải. “Điều kiện ủ thích hợp và khả năng thủy phân tinh bột và protein trong bã sắn của chủng Bacillus subtilis C7”. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản Số 2-2016, trang 101-106. 2/Nguyễn Thị Thanh Hải, Đỗ Thị Ánh Hòa. Phân lập, tuyển chọn nấm men từ trái cây địa phương và thử nghiệm lên men dịch xoài. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số 3-2017. 3/Effect of surfactant on stability and antibacterial activity, Vietnam- Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Fer.2017. 4/ Nguyễn Thị Thanh Hải, Lê Nhã Uyên, Phạm Thu Thủy (2022). Khảo sát mức độ nhiễm Listeria monocytogenes trên rau má và đồ uống nước rau má tươi tại khu vực Nha Trang, Khánh Hòa. Tạp chí Kiểm nghiệm và An toàn thực phẩm, tập 5, số 3, 2022.	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						TR2015-13-13, 2015-2016				
174.	Lê Nhã Uyên 	1977	21	GV	ThS	<p>Đã tham gia với vai trò ctv các đề tài, dự án sau :</p> <p>1. Sàng lọc phân tử các bacteriocine có tiềm năng kháng ung thư từ khu hệ vi sinh vật người bằng cách tiếp cận tin sinh học và sinh học phân tử”. Mã số đề tài: 106.YS.04-2014.</p> <p>2. Xây dựng quy trình thu nhận chế phẩm từ rong lục vông <i>Ultra recticulata</i> bổ sung vào phân bón hữu cơ nâng cao năng suất rau xanh. (2017)</p> <p>3. Phân lập, tuyển chọn chủng giống nấm men ứng dụng sản xuất đồ uống nước xoài lên men, (2016).</p> <p>4. Nghiên cứu sử dụng tế bào nấm men bao gói tinh dầu Màng tang (<i>Lessea cubeba</i>) định hướng ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản. ( Đề tài cấp trường, chủ trì, duyệt năm 2019)</p> <p>5. Tham gia CTV đề tài NĐT.79.GB/20 “Nghiên cứu tạo vaccine bảo tử cho vi khuẩn HP”</p>	<p>Giảng dạy các học phần :</p> <p>1. Di truyền học</p> <p>2. Vi sinh vật học</p> <p>Tham gia là cộng tác viên các đề tài, dự án khoa học thuộc các lĩnh vực chuyên môn cấp cơ sở, cấp Bộ, Tỉnh.</p>	<p>Lĩnh vực hoạt động chuyên môn : vi sinh vật, và các nghiên cứu về ứng dụng của vi sinh vật</p>	<p>1. Diễn biến chất lượng nước đầm Ô Loan năm 2014- Tạp chí KHCN số đặc biệt</p> <p>2. Sàng lọc, thu nhận enzyme từ gan tụy tạng ốc bần tay thu được từ vùng biển duyên hải miền Trung- Tạp chí Công nghệ Sinh học- 2015</p> <p>3. Sự phân bố enzyme thủy phân Fucoidan trong động vật không xương biển Việt Nam ( Tạp chí Sinh học- Trường Đại học Khánh Hoà quý 2 năm 2017)- Năm 2017.</p> <p>4. Sàng lọc gen mã hoá Azurin kháng ung thư của <i>Pseudomonas. Aeruginosa</i> trong hệ vi sinh vật đường ruột người Việt Nam bằng cách tiếp cận phụ thuộc và độc lập nuôi cấy”- Năm 2017</p> <p>5. Phân lập, tuyển chọn nấm men từ trái cây địa phương và thử nghiệm lên men dịch xoài. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số 3-2017</p> <p>6. Khảo sát mức độ nhiễm <i>Listeria monocytogenes</i> trên rau má và đồ uống nước rau má tươi tại khu vực Nha Trang, Khánh Hòa” Nguyễn Thị Thanh Hải, Lê Nhã Uyên, Phan Thu Thủy (2022). Tạp chí Kiểm nghiệm và An toàn thực phẩm , tập 5, số 3, 2022.</p>	
175.	Ngô Thị Hoài Dương 	1972	29	GVC	TS	<p>1. Dự án SRV2701 (Dự án Norad) về Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu của Trường Đại học Nha Trang – Pha 2 – Hợp phần 3. SRV2701- Norad.</p> <p>2. Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học sử dụng vào việc nâng cao giá trị sử dụng của bã sản</p>	<p>GIẢNG DẠY</p> <p>Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản và chế biến thực phẩm</p> <p>Công nghệ sản xuất sản phẩm thủy sản giá trị gia tăng</p> <p>Công nghệ đồ hộp thủy sản</p> <p>Phụ gia thực phẩm</p>	<p>1. Tham gia dự án SEA-QIP với vai trò cộng tác viên mảng sản xuất sạch hơn,</p> <p>2. Tham gia dự án POSMA với vai trò điều phối viên hợp phần</p> <p>3. Tham gia dự án SRV2701 với vai trò trợ lý hợp phần và nghiên cứu viên.</p> <p>4. Chủ nhiệm 01 đề tài cấp tỉnh về khai thác nguyên liệu</p>	<p>1. Ngô Thị Hoài Dương, Ngô Dang Nghĩa, 2017. Effects of low–frequency ultrasound on heterogenous deacetylation of chitin. International Journal of Biological Macromolecules. <a href="#">Volume 104, Part B</a>, 1604-1610.</p> <p>2. Kinetics and optimization of the deproteinization by pepsin in chitin extraction from white shrimp shell.</p>	<p>1. Nguyễn Thị Kim Hằng, 2019. Nghiên cứu hoạt tính ức chế enzyme a glucosidase của một số loài rong lục thu hoạch tại vùng biển Khánh Hòa.</p> <p>2. Dương Thị Thu Huyền, 2019. Sàng lọc khả năng sinh tổng hợp enzyme phytase ngoại bào của vi nấm ở</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						B2012-13-04, Bộ NN&PTNT. 3. Nghiên cứu công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm oligosaccharid (olygochitosan và olygochitin) để bảo quản sau thu hoạch nguyên liệu thủy sản đánh bắt xa bờ KC.07.02/11-15, Nhà nước. 4. Nghiên cứu quá trình oxy hóa lipid và acid béo của sản phẩm cá bớp (Rachycentron canadum) phi lê trong chế biến và bảo quản đông lạnh B2014-13-11, Bộ GD&ĐT.	Sản xuất sạch hơn trong chế biến thủy sản Quản lý chất thải và tận dụng phụ phẩm trong công nghiệp thực phẩm. Tư duy phân biện. NGHIÊN CỨU Ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến thủy sản và các sản phẩm thực phẩm Ứng dụng công nghệ sinh học trong khai thác nguyên liệu còn lại từ quá trình chế biến thủy sản: thu nhận protein, chitin, chitosan và các dẫn xuất có hoạt tính sinh học. Sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ các loại nguyên liệu thủy sản nuôi mới. Ứng phó biến đổi khí hậu – giải pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong chăn nuôi.	cá tạp cho doanh nghiệp tại Quảng Bình. 5. Cộng tác viên các đề tài cấp nhà nước, tỉnh và bộ.	Journal of Chitin and Chitosan Science. Vol (2), pp1-8. 3. Influence of chilling and superchilling temperature on lipid degradation and quality of Cobia (Rachycetron canadum) fillets during storage. Journal of Fisheries science and Technology. No3-2016, p 63-71. Nha Trang University. 4. Nghiên cứu áp dụng phản ứng Fenton để phân tích hoạt tính chống oxy hóa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 3/2014: 9-15. 1. 5. Ngô Thị Hoài Dương, Lê Tuyết Trinh, Trần Thanh Thư, Nguyễn Thanh Sơn, Trương Trọng Danh, Lê Phương Chung (2023). Khảo sát khả năng sử dụng nước thải gia lập trong nghiên cứu quá trình xử lý kỵ khí nước thải chế biến thủy sản ở qui mô thí nghiệm. Tạp chí Tài Nguyên và Môi trường, ISSN 1859-1477, số 13 (411): 7/2023, trang 44-46.	vùng ven biển Khánh Hòa. 3. Nguyễn Thị Phương Yến, 2019. Nghiên cứu hoạt tính ức chế enzyme $\alpha$ -glucosidase của một số loài rong nâu thu hoạch tại vùng biển Khánh Hòa
176.	Trần Đại Tiến 	1958	34 năm	GVC	Tiến sĩ	01 đề tài NCKH cấp trường đã nghiệm thu	Giảng dạy HP : -Kỹ thuật sấy -Máy lạnh công nghiệp -Bơm nhiệt và ứng dụng -Kỹ thuật ĐHKK và thông gió Nghiên cứu : bơm nhiệt, các thiết bị nhiệt lạnh	-Sấy lạnh bằng bơm nhiệt -Ứng dụng bơm nhiệt trong nuôi trồng, chế biến thủy sản.	4 bài báo đăng trên tạp chí KH trong nước. Trong đó chủ biên 2 bài	Tham gia hướng 2 cho các HV cao học : 1.Lê Như Chính Tên Đề tài : Nghiên cứu phương pháp xác định chế độ sấy tối ưu trên máy bơm nhiệt kết hợp với bức xạ hồng ngoại gián đoạn để sấy tôm thẻ chân trắng. Thời gian thực hiện : 2009-2010 2.Nguyễn Trọng Trung Tên Đề tài : Nghiên cứu ứng dụng năng lượng mặt trời vào quá trình sấy chitin từ phế liệu tôm Thời gian thực hiện : 2012-2013

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
177.	Không Trung Thăng 	1972	23 năm	GVC	Tiến sĩ	- Tham gia đề tài « Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp »	- Giảng dạy các môn : Nhiệt kỹ thuật, thiết kế phân tích thí nghiệm, polymer sinh học biển. - Nghiên cứu về chitin/chitosan, tách chiết các hoạt chất sinh học biển	- Tham gia một số dự án hợp tác với Na uy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- A gelling concept combining chitosan and alginate – Proof of principle</li> <li>- High Molecular Weight and High Degree of Deacetylation of Chitosan Prepared from Squid Pens (Loligo chensis).</li> <li>- Cristazine, a New Cytotoxic Dioxopiperazine Alkaloid from the MudflatSediment-Derived Fungus Chaetomium cristatum.</li> <li>- One-step facile synthesis of mesoporous graphene/Fe<sub>3</sub>O<sub>4</sub>/chitosan nanocomposite and its adsorption capacity for a textile dye.</li> <li>- Chapter 8. Recovering Bioactive Compounds from Starch Wastes.</li> <li>- Vũ Lê Quyên, Không Trung Thăng, Nguyễn Trọng Bách. Nguyên cứu ảnh hưởng của thời gian bảo quản siêu lạnh đến chất lượng cá rô phi (Oreochromis Niloticus).</li> <li>- Nguyễn Thủy Linh, Không Trung Thăng, Nguyễn Thị Huyền, Đỗ Anh Duy, Phạm Thị Hiền, Nguyễn Thế Hân (2019). Đánh giá hoạt tính ức chế enzyme – Glucosidase và chống oxy hóa của phân đoạn dịch chiết giàu Polyphenol từ rong Sargassum Mcclurei.</li> </ul>	
178.	Nguyễn Hữu Nghĩa 	1979	18 năm	GV	Tiến sỹ	Chủ nhiệm đề tài « Thiết kế, chế tạo mô hình thí nghiệm truyền nhiệt qua cánh phục vụ đào tạo ngành nhiệt lạnh » – 2017.	Giảng dạy HP : Kỹ thuật nhiệt, Kỹ thuật cháy, Lò hơi, Kiểm toán năng lượng. Nghiên cứu : Nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết bị nhiệt lạnh trong công nghiệp và đời sống.	Tham gia dự án bảo quản cá ngừ bằng đá tuyết. Đề tài cấp bộ, đề tài Nafosted	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Angle of Twist of a Double-Bent Leaf Flexure under Torsion.</li> <li>- Proximate Composition, Extraction, and Purification of Theobromine from Cacao Pod Husk (Theobroma Cacao L.).</li> <li>- In situ growth of flower-like V2O5 arrays on graphene@nickel foam as high-performance electrode for supercapacitors.</li> <li>- Different morphologies of MnO2 grown on the graphene@ nickel foam electrode for supercapacitor application</li> <li>- Warping stresses of a rectangular single leaf flexure under torsion.</li> </ul>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<ul style="list-style-type: none"> <li>- Displacement Analysis of a Single-bent Leaf Flexure under Transverse Load</li> <li>- Bending analysis of a single leaf flexure using higher-order beam theory.</li> <li>- Compliance Matrix of a Single-Bent Leaf Flexure for a Modal Analysis.</li> <li>- Torsional Analysis of a Single-bent Leaf Flexure.</li> <li>- Thực nghiệm xác định hiệu quả truyền nhiệt của thiết bị trao đổi nhiệt ống có cánh dạng tấm phẳng.</li> </ul>	
179.	Lê Như Chính 	1978	19 năm	Giảng Viên	Tiến sĩ	<p><b>Đề tài NCKH cấp trường:</b></p> <p>1) Mã số, tên đề tài: TR2016-13-03 “Thiết kế và chế tạo tủ đông gió 5kg/mé phục vụ đào tạo tại trường đại học Nha Trang”</p> <p>2) Mã số, tên đề tài: TR2018-13-17. “Thiết kế, chế tạo tủ sấy đa năng công suất 5-7kg/mé phục vụ đào tạo”.</p> <p>3) Mã số, tên đề tài: TR2020-13-27, “Nghiên cứu mô phỏng quá trình truyền nhiệt, truyền chất trong lát bơ sấy bằng bom nhiệt kết hợp hồng ngoại”.</p>	<p><b>GIANG DẠY :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật nhiệt,</li> <li>- Kỹ thuật lạnh cơ sở,</li> <li>- Kỹ thuật lạnh ứng dụng,</li> <li>- Kỹ thuật ĐHKK, Phân riêng bằng phương pháp nhiệt- Thiết kế hệ thống sấy.</li> <li>- Các đồ án HP : Đồ án HP : Máy lạnh, đồ án HP : Kỹ thuật sấy, đồ án HP : Điều hòa không khí và thông gió.</li> </ul> <p><b>Nghiên cứu khoa học :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, chế tạo hệ thống lạnh trong cấp đông và bảo quản thủy sản.</li> <li>- Thiết kế hệ thống bom nhiệt ứng dụng ôn nhiệt nước trong nuôi thủy sản .</li> <li>- Thiết kế, chế tạo hệ thống sấy thủy sản (Phương pháp sấy nóng điện trở, bom nhiệt- sấy lạnh, sấy bằng bom nhiệt- vi sóng, bom nhiệt -hồng ngoại).</li> <li>- Nghiên cứu mô phỏng quá trình truyền nhiệt truyền chất trong quá trình sấy thực phẩm, thủy sản và xác định hiệu quả năng lượng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển giao công nghệ hệ thống sấy lạnh cho nông sản.</li> <li>- Chuyển giao công nghệ hệ thống sấy bằng bom nhiệt kết hợp bức xạ hồng ngoại cho thủy sản và chế biến thức ăn thủy sản.</li> <li>- Chuyển giao công nghệ hệ thống ôn nhiệt trong bể nuôi cho thủy sản.</li> </ul>	<p><b>Tác giả chính:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ cấp đông đến hao hụt khối lượng và chất lượng tôm thẻ chân trắng xuất khẩu. Tạp chí Khoa học công nghệ môi trường Khánh Hòa, 2017.</li> <li>2. Lê Như Chính, Không trung Thăng, Nguyễn Công Tạo (2022) “Nghiên cứu tối ưu hóa quá trình sấy bơ sáp bằng bom nhiệt kết hợp với bức xạ hồng ngoại” Tạp chí công nghiệp nông thôn, số 46/2022, pp 45-54.</li> <li>3. Lê Như Chính, Nguyễn Văn Phúc, Huỳnh Văn Thảo, Nguyễn nguyên An (2021) “Nghiên cứu chế tạo máy sấy bằng bom nhiệt kết hợp bức xạ hồng ngoại để sấy nông sản và thủy sản”, <i>Tạp chí KHCN thủy sản</i>, số 1/2021.</li> <li>4. Lê Như Chính, Nguyễn nguyên An, Phạm Văn Tùy (2018), “Nghiên cứu ảnh hưởng của một số phương pháp sấy đến chất lượng tôm thẻ chân trắng khô xuất khẩu”. Tạp chí Năng lượng nhiệt, số 142, pp 16 -32.</li> <li>5. Lê Như Chính, Nguyễn Nguyên An (2019), “Nghiên cứu thực nghiệm trường áp suất bên trong tôm thẻ chân trắng sấy bằng bom nhiệt kết hợp với bức xạ hồng ngoại”. Tạp chí Khoa học-Công nghệ thủy sản, số 01, pp 02-09.</li> </ol>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							- Nghiên cứu tối ưu hóa quá trình sấy nông sản và thủy sản.		<p>6. Lê Như Chính, Nguyễn Nguyên An (2019), “Mô phỏng quá trình truyền nhiệt, truyền chất bên trong tôm thẻ chân trắng sấy bằng hồng ngoại kết hợp với bơm nhiệt”. Tạp chí Năng lượng nhiệt, số 146, pp 24-29.</p> <p><b>Đồng tác giả:</b></p> <p>7. Nguyễn Văn Phúc, Lê Như Chính và cộng sự (2018), “Nghiên cứu chế tạo thiết bị sấy thủy sản sử dụng thanh gốm hồng ngoại kết hợp với đối lưu”. Tạp chí Khoa học-Công nghệ thủy sản, số 01, pp 41-46.</p> <p>8. Nguyễn Văn Phúc, Lê Như Chính, Nguyễn Văn Quyết, Lương Đức Vũ “Nghiên cứu tối ưu hóa quá trình sấy vỏ bưởi ăn liền bằng công nghệ vi sóng kết hợp sấy lạnh” <i>Tạp chí Công nghiệp nông thôn</i>, số 40, 2020.</p> <p>9. Nguyễn Văn Phúc, Lê Như Chính và cộng sự (2019), “Nghiên cứu thực nghiệm quá trình sấy tôm thẻ sử dụng thiết bị sấy vi sóng kết hợp sấy lạnh”. <i>Tạp chí Khoa học-Công nghệ thủy sản</i>, số 02, pp 54-61.</p> <p>10. Trần Đại Tiến, Lê Như Chính, Huỳnh Văn Thao (2019), “Nghiên cứu chế tạo thiết bị làm lạnh nước biển điều hòa nhiệt độ cho bể nuôi tôm hùm thương phẩm trên cạn”. <i>Tạp chí Khoa học-Công nghệ thủy sản</i>, số 02, pp 81-86.</p> <p>11. Trần Đại Tiến, Lê Như Chính, Huỳnh Văn Thao (2020), “Nghiên cứu ứng dụng bơm nhiệt để sưởi ấm cho bể nuôi tôm hùm thương phẩm trên cạn”. <i>Tạp chí Khoa học-Công nghệ thủy sản</i>, số 1/2020, pp 35-40.</p> <p>12. Thi Thom Hoang, Thi Nguyen Nguyen and Nhu Chinh Le (2019) “Optimization of the Infrared assisted heat pump drying operation of White leg shrimp using Particle Swarm Optimization” ICERA 2019</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									International Conference on Engineering Research and Applications 1-2 December 2019, Thai Nguyen University of Technology, Thai Nguyen, Viet nam.	
180.	Lương Đức Vũ 	1980	15 năm	GV	KS	Tham gia đề tài « Thiết kế và chế tạo tủ đông gió công suất 5 kg/m <sup>3</sup> phục vụ đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang ». 2017. Tham gia đề tài « Thiết kế và chế tạo mô hình truyền nhiệt qua cánh phục vụ công tác đào tạo ».	Giảng dạy HP : Kỹ thuật nhiệt, Máy dòng chảy, Cấp thoát nước, khí đốt sinh hoạt Nghiên cứu về Tự động hóa các thiết bị chuyên ngành Nhiệt lạnh, Công nghệ bảo quản thực phẩm.	Tham gia đề tài nghiên cứu về bảo quản nông lâm thủy sản trong nước.	- Lê Như Chính, Nguyễn Văn Phúc, Lương Đức Vũ. « Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ cấp đông đến sự hao hụt khối lượng và chất lượng sản phẩm tôm thẻ chân trắng xuất khẩu ». Tạp chí Khoa học Công nghệ và môi trường Khánh Hòa. Số 5, 2017. - Nguyễn Hữu Nghĩa, Lương Đức Vũ, Nguyễn Văn Hân. « Thực nghiệm xác định hiệu quả truyền nhiệt của thiết bị trao đổi nhiệt ống có cánh dạng tâm phẳng ». Tạp chí Khoa học Công nghệ và môi trường Khánh Hòa. 2017. - Nguyễn Văn Phúc, Lương Đức Vũ, Lê Như Chính, Trần Thị Bảo Tiên. « Nghiên cứu thực nghiệm quá trình sấy tôm thẻ sử dụng thiết bị sấy vi sóng kết hợp với sấy lạnh ». Tạp chí Khoa học Thủy sản. 2019 - Nguyễn Xuân Duy, Lương Đức Vũ, Nguyễn Anh Tuấn. “Tận dụng xương cá sấu như một nguồn nguyên liệu tiềm năng để sản xuất bột khoáng giàu canxi”. Hội nghị Khoa học trẻ thủy sản toàn quốc lần thứ VII – Youthfish 2016. - Xuan Duy Nguyen, Duc Vu Luong. « Preliminary study on wood vinerger production from various woods in Vietnam and its application agricultural area ». VBFoodnet 2017 International Conference. 2017.	
181.	Trần Thị Bảo Tiên	1981	13 năm	GV	ThS	Tham gia đề tài « Thiết kế, chế tạo mô hình thí nghiệm truyền nhiệt qua cánh phục vụ đào tạo ngành nhiệt lạnh » , đề tài “Thiết kế và chế tạo tủ đông gió 5kg/m <sup>3</sup>	Giảng dạy HP : Truyền nhiệt và Thiết bị trao đổi nhiệt, Kỹ thuật nhiệt, Tuabin và nhà máy nhiệt điện. Nghiên cứu : Nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết	Tham gia đề tài nghiên cứu về nâng cao hiệu quả thiết bị nhiệt lạnh.	- Nguyễn Văn Phúc, Lương Đức Vũ, Lê Như Chính, Trần Thị Bảo Tiên. « Nghiên cứu thực nghiệm quá trình sấy tôm thẻ sử dụng thiết bị sấy vi sóng kết hợp với sấy lạnh ». Tạp chí Khoa học Thủy sản. 2019	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						phục vụ đào tạo tại trường đại học Nha Trang”	bị nhiệt lạnh trong công nghiệp và đời sống.			
182.	Nguyễn Trọng Quỳnh 	1979	12 năm	Giảng viên	Thạc sỹ	Đề tài nghiên cứu : Đánh giá vòng đời của trang trại gió.	Giảng dạy HP : Truyền nhiệt và Thiết bị trao đổi nhiệt, Kỹ thuật nhiệt, Nhiệt động học kỹ thuật. Năng lượng tái tạo Nghiên cứu : Sử dụng năng lượng tái tạo trong công nghiệp và đời sống.	Tham gia đề tài nghiên cứu về sử dụng năng lượng tái tạo		
183.	Nguyễn Văn Phúc 	1983	11 năm	Giảng viên	Thạc sỹ	- Đề tài nghiên cứu tiết kiệm năng lượng trong thông gió (luận văn thạc sỹ) - Nghiên cứu chế tạo thiết bị sấy gồm hồng ngoại, sấy vi sóng	Giảng dạy về hệ thống lạnh, điều hòa không khí, thiết bị sấy, Lò hơi, năng lượng mặt trời. Nghiên cứu : Thiết bị sấy, Sử dụng năng lượng tái tạo trong công nghiệp và đời sống.	Tham gia nghiên cứu về thiết kế chế tạo các thiết bị nhiệt lạnh	1. Deshko V.I., Sukhodub I.O., Nguyen Van Phuc. “Determination of shortcuts in ventilation units with energy recovery”, Energy, energy saving and Rational nature use, 2016 2. Nguyễn Văn Phúc. “Các phương pháp tính tải nhiệt hệ thống điều hòa không khí cho tòa nhà”, Tạp chí Khoa học Công nghệ và Môi trường Khánh Hòa, số 4/2017, 09/2017 3. Lê Như Chính, Nguyễn Văn Phúc, Lương Đức Vũ. “Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ cấp đông đến sự hao hụt khối lượng và chất lượng sản phẩm tôm thẻ chân trắng xuất khẩu”. Tạp chí Khoa học Công nghệ và Môi trường Khánh Hòa”, số 5/2017, 11/2017 4. Nguyễn Văn Phúc, Trần Đại Tiến, Lê Như Chính. “Nghiên cứu chế tạo thiết bị sấy thủy sản sử dụng thanh gồm hồng ngoại kết hợp với đối lưu”. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản”, số 1/2018, 05/2018 5. Nguyễn Văn Phúc, Lê Như Chính, Lương Đức Vũ, Trần Thị Bảo Tiên. “Nghiên cứu thực nghiệm quá trình sấy tôm thẻ sử dụng thiết bị sấy vi sóng kết hợp với sấy lạnh”. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản”, số 2/2019, 07/2019 6. Nguyễn Văn Phúc. “Nghiên cứu chế tạo thiết bị sấy thực phẩm sử dụng công nghệ sấy lạnh kết hợp với tia vi sóng”. Tạp chí Khoa học Công	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									nghệ và Môi trường Khánh Hòa”, số 3/2019, 07/2019	
184.	Nguyễn Văn Quyết 	1987	8 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	- Nghiên cứu các giải pháp cung cấp nước nóng mặt trời cho các khu nghỉ dưỡng cao cấp tại Việt Nam (Luận văn thạc sĩ). - Thiết kế Mô hình « Bộ Thực tập Đo lường Hệ thống lạnh » - Biên soạn giáo trình «Lạnh cơ bản 1”. Cho đối tượng là Sinh viên Cao đẳng nghề	- Giảng dạy Lý thuyết + Thực hành về Thiết bị nhiệt lạnh, Tin học ứng dụng	Tham gia nghiên cứu về thiết kế chế tạo các thiết bị nhiệt lạnh		
185.	Huỳnh Văn Thọ 	1995	01 năm	Giảng viên	KS	Đề tài « Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị tách nước ngọt từ nước biển bằng năng lượng mặt trời kết hợp với máy lạnh phục vụ cho đào tạo »	- Giảng dạy Lý thuyết + Thực hành về Thiết bị nhiệt lạnh, Tự động hóa máy lạnh và điều hòa không khí	Tham gia nghiên cứu về thiết kế chế tạo các thiết bị nhiệt lạnh	- Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị làm lạnh nước biển điều hòa nhiệt độ cho bể nuôi tôm hùm thương phẩm trên cạn. (đồng tác giả)	
186.	Nguyễn Đức Thuận 	1962	34	GVC	Tiến sĩ		Cơ sở dữ liệu, Khai phá dữ liệu, Thông kê máy tính, Cấu trúc dữ liệu, LT Tập thô		1.Một số tính chất của suy dẫn từ họ phủ tập thô, Tạp chí KHHĐ Đà Lạt, 2017 2.Luật Kháng định & phủ định, Tạp chí KHHĐ Đà Lạt, 2018	Thạc sĩ : 1. Nguyễn Hùng Quốc, Khai phá luật kết hợp dựa vào LT Tập thô, 2012, ĐH CNTT Tp HCM 2. Phạm Quang Tùng, Phát hiện luật kháng định, Luật phủ định, 2012, ĐH CNTT, Tp HCM
187.	Nguyễn Đình Hoàng Sơn 	1976	12 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		- Công nghệ web - Cơ sở dữ liệu - Lý thuyết toán – tin		1. « Một số giải pháp mã hóa thông tin trong cơ sở dữ liệu quan hệ » – Kỷ yếu hội thảo ICT 2015 Trường Đại học Thông tin liên lạc 2. “Phân tích một số giải pháp bảo mật trong REST” – Kỷ yếu hội thảo ICT 2018 Trường Đại học Thông tin liên lạc	
188.	Phạm Thị Thu Thúy	1978	16	GV	Tiến sĩ	Đề tài cơ sở : 1. Ứng dụng công nghệ GIS và công nghệ di động trên điện thoại thông	- Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu; - Công nghệ XML và ứng dụng;		1. Computing the Similarity between Duplicate Elements in XML Schema, International Journal of	Đã hướng dẫn 06 học viên cao học : Từ 12/2014-10/2015 1. Thành Minh Đức

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>1. Hỗ trợ cho tàu cá hoạt động trên biển.</p> <p>2. Xây dựng phần mềm quản lý phòng máy thực hành tại Trường Đại học Nha Trang</p>	- Ontology và web ngữ nghĩa.		<p>Advancements in Computing Technology, 2015</p> <p>2. RDB2OWL: An improved method for converting relational databases into OWL, Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt, 129-141, 2017</p> <p>3. Thuật toán xác định độ tin cậy giữa bạn bè trên mạng xã hội dựa vào ontology, Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt, 139-150, 2018</p> <p>4. An improvement method for semantic mapping database to ontology, Tạp chí tin học và Điều khiển, 187-198, 2018</p> <p>5. RDB2RDF: Completed Transformation from Relational Database into RDF Ontology, The 8th International Conference on Ubiquitous Information Management and Communication ACM ICUIMC 2014, 616-623</p> <p>6. Column Similarity Measure for Transforming Database into OWL, KSII The 13<sup>th</sup> Asia Pacific International Conference on Information Science and Technology (APIC-IST), 89-90, 2018</p> <p>7. RDB2OWL: Semantic transformation from relational database into OWL ontology, The First Nafosted National conference on Information and Computer Science, 1-11, 2014</p> <p>8. An improvement in measuring the semantic similarity between RDF ontologies, Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ IX, Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT (FAIR 2016)</p>	<p>2. Trương Minh Hiếu</p> <p>3. Lại Thị Diệu Oanh Từ 12/2015-10/2016</p> <p>4. Trần Văn Khánh</p> <p>5. Ngô Hoàng Việt</p> <p>6. Võ Thị Thiên Thi</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
189.	Nguyễn Thủy Đoan Trang 	1976	14	Giảng viên	Thạc sĩ	Xây dựng khóa học trực tuyến Hướng dẫn giảng viên triển khai giảng dạy bằng công cụ E-Learning trong mô hình đào tạo kết hợp (Blended learning) tại trường Đại học Nha Trang	- Dạy các môn : Hệ thống thông tin địa lý, Phân tích thiết kế hệ thống thông tin, Hệ thống thông tin quản lý, Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu, Hệ điều hành, Tin học cơ sở.		- Giải pháp thúc đẩy tinh thần tự học của sinh viên trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, Tạp chí Dạy và Học, 2018. - Một vài đề xuất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, Tạp chí Dạy và Học, ISSN 1859 2694, tháng 10, 2017.	
190.	Hà Thị Thanh Nga 	1980	10	Giảng viên	Thạc sĩ					
191.	Trần Minh Văn 	1977	12	Giảng viên	Thạc sĩ	- Cộng tác viên đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường TR2015-13-02 : Ứng dụng công nghệ GIS và công nghệ di động trên điện thoại thông minh hỗ trợ cho tàu cá hoạt động trên biển				
192.	Ngô Văn Mạnh 	1978	21 năm	GV	Tiến sĩ	1. Đề tài cấp tỉnh (2021-2023): Xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá sù đất ( <i>Protonibea diacanthus</i> ) tại Khánh Hòa. Chủ nhiệm đề tài. 2. Đề tài cấp Bộ GD&ĐT: Xây dựng quy trình sản xuất giống và thử nghiệm nuôi thương phẩm cá chẽu vằn ( <i>Gnathanodon speciosus</i> ). Chủ nhiệm đề tài. 3. Hợp đồng Khảo nghiệm thức ăn cho Công ty CJ VINA AGRI CO., LTD (2020): Khảo nghiệm thức ăn công nghiệp của công ty aqua	1. 21 năm giảng dạy sản xuất giống và nuôi cá biển 2. 21 năm nghiên cứu về sản xuất giống và nuôi cá biển	Chủ trì 5 đề tài/dự án cấp Nhà nước, cấp tỉnh ; tham gia 22 đề tài/dự án trong và ngoài nước (dự án CARD) và các cấp Bộ, tỉnh, dự án chuyển giao công nghệ về sản xuất giống và nuôi cá biển.	1. Ngô Văn Mạnh, Hoàng Thị Thanh, Lại Văn Hùng, 2018. Ảnh hưởng của mật độ ương đến sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ ( <i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) từ giai đoạn ấu trùng lên cá giống. Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam, tập 21, số 10 tháng 10/2017, trang 32 – 36. 2. Ngô Văn Mạnh, Hoàng Thị Thanh, 2019. Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và năng suất cá chẽu Lates calcarifer (Bloch, 1790) giống ương bằng mương nổi đặt trong ao. Tạp chí KHCN Thủy sản trường ĐH Nha Trang, số 2-2019, trang 42-53. 3. <a href="#">Phạm Đức Hùng, Vũ Tuyết Nhung, Ngô Văn Mạnh, 2020. Sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn và thành phần sinh hóa của cá chim</a>	1. Vũ Hoài Chung (hướng dẫn phụ) : Ảnh hưởng của chế độ cho ăn thức ăn sống và mật độ ương nuôi lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ ( <i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) giai đoạn cá bột lên cá giống tại Khánh Hòa. Luận văn cao học năm 2016. 2. Nguyễn Văn Mạnh: Đánh giá ảnh hưởng của một số biện pháp kỹ thuật ương nuôi lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ ( <i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) từ giai đoạn cá bột lên cá giống. Luận văn cao học năm 2017. 3. Phan Nguyệt Thu : Nghiên cứu sự biến động hàm lượng Estradiol 17-β trong huyết tương cá địa <i>Siganus guttatus</i> (Bloch, 1787). Luận văn cao học năm 2018.

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>cj nuôi cá chim vây vàng (<i>Trachinotus falcatus</i>) thương phẩm bằng lồng trên biển (Giá trị hợp đồng 300 triệu).</p>			<p>(<i>Trachinotus blochii</i>) cho ăn thức ăn có bổ sung protein thủy phân cá ngừ. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản. Số 03, 52-59.</p> <p>4. Nguyễn Tấn Sỹ, <b>Ngô Văn Mạnh</b>, Lục Minh Diệp, Phan Văn Út, Vũ Trọng Đại, 2021. Hiện trạng nghề nuôi cá bóp (<i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) thương phẩm tại Kiên Giang. Tạp chí Khoa học &amp; Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, 26-33.</p> <p>5. Nguyễn Tấn Sỹ, <b>Ngô Văn Mạnh</b>, Lục Minh Diệp, Phan Văn Út, Vũ Trọng Đại, 2021. Thử nghiệm ương giống cá bóp (<i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) trong bể và ao tại Kiên Lương – Kiên Giang. Tạp chí Khoa học &amp; Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, 75-81</p> <p>6. Lê Minh Hoàng, Nguyễn Văn Minh, Phạm Quốc Hùng, <b>Ngô Văn Mạnh</b> (2020). Ảnh hưởng thời gian kích thích hormone lên đặc tính sinh hóa của dịch tương cá chẽm môm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i>. Tạp chí khoa học-công nghệ thủy sản 4:58-66.</p> <p>7. John Mapunda, Matern S.P. Mtolera, Saleh A.S. Yahya, <b>Van Manh Ngo</b>, Matan Golan, 2021. Light colour affect the survival rate, growth performance, cortisol level, body composition, and digestive enzymes activities of different Snubnose pompano (<i>Trachinotus blochii</i> (Lac'ep'ede, 1801) larval stages. Aquaculture Reports 21 (2021) <a href="https://doi.org/10.1016/j.aqrep.2021.100804">https://doi.org/10.1016/j.aqrep.2021.100804</a>.</p> <p>8. John Mapunda, Matern S. P. Mtolera, Saleh A. S. Yahya, <b>Van Manh Ngo</b>, Matan Golan, Van Minh Nguyen, 2021. Effect of tank colour on growth, survival, stress level, digestive enzymatic activities and body composition of snubnose</p>	<p>4. Nguyễn Thế Dương: Đánh giá sinh trưởng, tỷ lệ sống và chất lượng thịt của cá chình hoa (<i>Anguilla marmorata</i>) nuôi trong bể bằng thức ăn công nghiệp. Luận văn cao học năm 2018.</p> <p>5. Nguyễn Hoàng Tĩnh: Sản xuất giống và nuôi cua “<i>Scylla spp.</i>” Thương phẩm: hiện trạng kỹ thuật, tiềm năng và giải pháp phát triển bền vững tại tỉnh Cà Mau. Luận văn cao học năm 2019.</p> <p>6. Hoàng Tăng Pháp Dũng: Ảnh hưởng của độ mặn và thức ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của ngao hai cồi <i>Tapes dorsatus</i> (Lamarck, 1818) từ ấu trùng trôi nổi đến con giống 5 mm. Luận văn cao học năm 2019.</p> <p>7. Lê Văn Tĩnh. Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển nghề nuôi cá nước ngọt tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh”. Luận văn cao học năm 2021.</p> <p>8. Trần Quang Dũng. Ảnh hưởng của mật độ nuôi, các loại thức ăn, chế độ cho ăn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i> Lacepede, 1801) giai đoạn thương phẩm tại khu vực Vung Viêng – Vịnh Hạ Long”. Luận văn cao học năm 2021.</p> <p>9. Cao Huỳnh Gia Thịnh. Nghiên cứu ảnh hưởng kết hợp giữa độ mặn, khẩu phần thức ăn với nhiệt độ cao đến cá chẽm <i>Lates calcarifer</i> (bloch, 1790) giai đoạn giống”. Luận văn cao học năm 2022.</p> <p>10. Đặng Thị Bích Trâm. Ảnh hưởng của độ mặn, số lần cho ăn, chế độ chiếu sáng lên tăng trưởng, tỷ lệ sống và khả năng chịu sốc của cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i>) giai đoạn giống”. Luận văn cao học năm 2023.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>pompano (<i>Trachinotus blochii</i> Lacépède) larvae. <i>Aquaculture Research</i>. 2021; 00: 1–12.</p> <p>9. Hung Duc Pham, Muhammad A. B. Siddik, Hoang Minh Le, <b>Manh Van Ngo</b>, Minh Van Nguyen and David Francis, 2022. Effects of dietary tuna viscera hydrolysate supplementation on growth, intestinal mucosal response, and resistance to <i>Streptococcus iniae</i> infection in pompano (<i>Trachinotus blochii</i>). <i>Aquaculture Nutrition</i>, Volume 2022, Article ID 3645868, 14 pages. <a href="https://doi.org/10.1155/2022/3645868">https://doi.org/10.1155/2022/3645868</a></p> <p>10. <b>Ngô Văn Mạnh*</b>, Hoàng Thị Thanh, Phạm Đức Hùng, Trần Văn Dũng, 2023. Ảnh hưởng của độ mặn lên kết quả ương cá khế vằn (<i>Gnathanodon speciosus</i> Forsskål, 1775) giai đoạn giống. Tạp chí KHCN Thủy sản, số 2/2023, trang 38-46.</p> <p>11. <b>Ngô Văn Mạnh*</b>, Ngô Chí Dũng, Trần Văn Dũng, Lê Minh Hoàng, 2023. Ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên kết quả ương cá khế vằn (<i>Gnathanodon speciosus</i> Forsskål, 1775) giai đoạn giống. Tạp chí KHCN Thủy sản, số 2/2023, trang 76-85.</p> <p>12. Hung Duc Pham, Minh-Hoang Le, Khuong V. Dinh, Muhammad A.B. Siddik, Do-Huu Hoang, <b>Manh Van Ngo</b>, 2022. Effects of enrichment <i>Artemia</i> with organic selenium and essential fatty acids on growth performance and fatty acid composition of barramundi (<i>Lates calcarifer</i>) larvae. <i>Regional Studies in Marine Science</i> 55 (2022) 102595. <a href="https://doi.org/10.1016/j.rsma.2022.102595">https://doi.org/10.1016/j.rsma.2022.102595</a></p> <p>13. Trang Si Trung, Hich Vi Tran, Minh-Hoang Le, Pham Xuan Ky,</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Paul B. Brown, <b>Manh Van Ngo</b>, 2022. Growth performance, haematological parameters and proximate composition of rainbow trout <i>Oncorhynchus mykiss</i> fed varying dietary levels of protein hydrolysate from heads of <i>Penaeus monodon</i> shrimp processing industry. <i>Regional Studies in Marine Science</i> 55 (2022) 102643. <a href="https://doi.org/10.1016/j.risma.2022.102643">https://doi.org/10.1016/j.risma.2022.102643</a></p> <p>14. Mai Dang, Hai Thanh T. Nguyen, <b>Van Manh Ngo</b>, Tran Duc Dien, Tran Ngoc Thang, Nguyen Thi Phuong Thao, Binh Thuy Dang, Ha Thanh Dong, 2022. Acute death in farmed marine fishes caused by sea anemone (<i>Bunodeopsis sp.</i>) in Central Vietnam. <i>Journal of Fish Diseases</i> 2022; 45, 1799-1803. <a href="https://doi.org/10.1111/jfd.13701">https://doi.org/10.1111/jfd.13701</a>.</p>	
193.	Lại Văn Hùng	1955	38 năm	GVCC	PGS.TS	<p>1. Dự án XSTN cấp Nhà nước (2012-2014): Hoàn thiện công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp nuôi tôm hùm bông (<i>Panulirus ornatus</i>) và tôm hùm xanh (<i>Panulirus homarus</i>).</p> <p>2. Dự án SXTN cấp Bộ GD&amp;ĐT (2014-2016): Xây dựng mô hình ấp, ương nuôi ấu trùng và cá giống cá chim vây vàng tại khu vực Bắc Trung Bộ.</p> <p>3. Trưởng nhóm CGCN cho dự án NTMN (2014-2015): Xây dựng mô hình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng tại tỉnh Ninh Bình.</p> <p>4. Trưởng nhóm CGCN cho dự án NTMN (2014-</p>	38 năm về giảng dạy và nghiên cứu dinh dưỡng và thức ăn thủy sản, công trình nuôi, sản xuất giống và nuôi cá biển	Chủ trì 11 đề tài/dự án cấp Nhà nước, cấp bộ/tỉnh, trường; tham gia 03 đề tài/dự án	<p>1. Ngô Văn Mạnh, Trần Văn Dũng, Lại Văn Hùng, 2014. Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>) giai đoạn giống. <i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam</i>, số 15, trang 55 – 59.</p> <p>2. Manh V. Ngo, Phuc N.T. Le, Hung V. Lai, Tuan A. Ngo, Tung Hoang, 2014. Morphological deformity and performance of snubnose pompano <i>Trachinotus blochii</i> larvae fed with enriched livefood. 2014 selected publications Meeting the needs through research innovation in Biotechnology, International University VNU HCMC, Agriculture Publishing House, 101 – 108.</p> <p>3. Ngô Văn Mạnh, Lại Văn Hùng, Trần Văn Dũng, Hoàng Thị Thanh, 2015. Ảnh hưởng của khẩu phần ăn tới sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá chim vây vàng giai đoạn giống. <i>Tạp</i></p>	<p>1. Ngô Văn Mạnh: Nghiên cứu ảnh hưởng của một số giải pháp kỹ thuật lên chất lượng trứng, ấu trùng và hiệu quả ương giống cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i> Lacepede, 1801) tại Khánh Hòa. Luận án tiến sĩ 2015.</p> <p>2. Trần Ngọc Sơn: Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng protein và lipid trong thức ăn lên sinh trưởng và tỉ lệ sống của cá hồng mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) giai đoạn giống. Luận văn cao học năm 2015.</p> <p>3. Vũ Hoài Chung (hướng dẫn chính): Ảnh hưởng của chế độ cho ăn thức ăn sống và mật độ ương nuôi lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) giai đoạn cá bột lên cá giống tại Khánh Hòa. Luận văn cao học năm 2016.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						2015): Xây dựng mô hình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng tại tỉnh Khánh Hòa. 5. CTV Dự án XSTN cấp Nhà nước (2012-2015): Hoàn thiện công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng (Trachinotus blochii). 6. CTV Đề tài cấp tỉnh (2014-2016): Chuyển giao công nghệ sản xuất giống nhân tạo cá hồng Mỹ (Sciaenops ocellatus) tại Khánh Hòa.			chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tập 1, số 3 tháng 3 năm 2015, trang 42- 46. 4. Nguyễn Hữu Hùng, Nguyễn Văn Hào, Lại Văn Hùng, Phan Minh Quý, Đình Hùng, 2019. Nghiên cứu tạo vật liệu ban đầu phục vụ chọn giống tôm sú (Penaeus monodon). Tạp chí KHCN Thủy sản số 1/2019, trang 30 – 38. 5. Ngô Văn Mạnh, Hoàng Thị Thanh, Lại Văn Hùng, 2018. Ảnh hưởng của mật độ ương đến sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ (Sciaenops ocellatus Linnaeus, 1766) từ giai đoạn ấu trùng lên cá giống. Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam, tập 21, số 10 tháng 10/2017, trang 32 – 36.	4. Bùi Phan Điền: Nghiên cứu khả năng thay thế bột cá trong thức ăn bằng nguyên liệu khác lên tăng trưởng, tiêu hóa và ti lệ sống của cá vược Later calcarifer (Bloch, 1790) giống tại Hải Dương. Luận văn cao học năm 2016. 4. Nguyễn Thị Lan : Ảnh hưởng của các mức protein, lipid trong thức ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống, hệ số FCR và chất lượng thịt của cá hồng mỹ (Sciaenops ocellatus Linnaeus, 1766) nuôi lồng trên biển. Luận văn cao học năm 2017. 5. Lê Thanh Hà: Đánh giá hiện trạng nhu cầu con giống cá bớp (Rachycentron canadum Linnaeus, 1766) tại Kiên Giang và nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ và thức ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá từ khi mới nở đến cỡ 5-6 cm. Luận văn cao học năm 2018. 6. Nguyễn Ngọc Điền: Điều tra hiện trạng làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả nghề sản xuất giống cá tra(Pangasianodon hypophthalmus) chất lượng cao tại An Giang. Luận văn cao học năm 2019.
194.	Đoàn Xuân Nam 	1985	14 năm		TS	1. Tham gia đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái của giáp xác chân chèo (Pseudodiaptomus annandalei) trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Thời gian thực hiện 01/2019-06/2021. 2. Tham gia đề tài Quỹ Quốc tế cho Khoa học (IFS) của Thủy Điền : Vai trò của sự kích	<b>Giảng dạy:</b> <b>Đại học:</b> Quản lý chất lượng nước trong NTTS		1. Hung Quoc Pham, Canh Van Bui, Nam Xuan Doan, Khuong V.Dinh, 2023. Density effects on a tropical copepod Acartia sp.: implications as live feed in aquaculture. DOI:10.1101/2023.03.02.530601. 2. Kiem N. Truong, Ngoc-Anh Vu, Nam X. Doan, Canh V. Bui, Minh-Hoang Le, Minh T. T. Vu, Khuong V. Dinh, 2022. Transgenerational exposure to marine heatwaves ameliorates the lethal effect on tropical copepods regardless of predation stress. Ecology and	

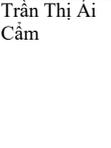
TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>thích nghi nhiệt độ của giáp xác copepods với hiện tượng ấm lên toàn cầu trong tương tác với sự mất cảm của chúng với ô nhiễm môi trường và tảo độc? Thời gian thực hiện 12/2016-11/2018.</p> <p>3. Chủ trì đề tài IFS IFS (NO.I-2A-6347-1): Transgenerational effects of extreme temperature and predators on tropical copepods (2019 – 2020).</p> <p>4. Đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021 – 2022): Nghiên cứu nâng cao sinh trưởng, tỷ lệ sống và màu sắc của cá khoang cổ cam Amphiprion percula (Lacepede, 1802). Chủ nhiệm.</p> <p>Đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022 – 2023; B2022-TSN-08): Ứng dụng một số nguồn carotenoids tự nhiên cải thiện sắc tố cá khoang cổ nemo Amphiprion ocellaris (Cuvier, 1830). Thành viên chính.</p>			<p>Evolution, 12(8): e9149.</p> <p>3. Khuong V.Dinh, Kha L.U.Doan, Nam X.Doan, Hung Q.Pham, Thi Hoang Oanh Le, Minh Hoang Le, Minh T.T.Vu, Hans- UweDahms, Kiem N.Truong (2021). Parental exposures increase the vulnerability of copepod offspring to copper and a simulated marine heatwave. Environmental Pollution, Volume 287, 1 October 2021, 117603.</p> <p>4. ThuyT. Nguyen, MinhHoang Le, Nam X. Doan, Hung Q. Pham, Minh T.T. Vu, Khuong. Dinh (2020). Artificial light pollution increases the sensitivity of tropical zooplankton to extreme warming</p> <p>5. Thuy T. Nguyen, Minh-Hoang Le, Nam X. Doan, Sy T. Nguyen, Trinh S. H. Truong, Minh T. T. Vu, Khuong V. Dinh (2020). Salinity and temperature effects on productivity of a tropical calanoid copepod Pseudodiaptomus incisus</p> <p>6. KiemN. Truong, Ngoc Anh Vu, Nam X. Doan, Minh Hoang Le, Minh T.T. Vu b, Khuong V. Dinh (2020).Predator cues increase negative effects of a simulated marine heatwave on tropical zooplankton</p> <p>7. Doan NX, Vu MTT, Pham HQ, Wisz MS, Nielsen TG, Dinh KV (2019) Extreme temperature impairs growth and productivity in a common tropical marine copepod. Nature Scientific Reports, 9, 4550.</p> <p>8. Grønning JB, Doan NX, Dinh TN, Dinh KV, Nielsen TG (2019) Ecology of Pseudodiaptomusannandalei in tropical aquaculture ponds with emphasis on the limitation of production. Journal of Plankton Research.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>9. Doan NX, Vu MTT, Nguyen HT, Tran HTN, Pham HQ, Dinh KV (2018) Temperature- and sex-specific grazing rate of a tropical copepod <i>Pseudodiaptomusannandalei</i> to food availability: implications for live feed in aquaculture. <i>Aquaculture Research</i>,49, 3864-3873..</p> <p>10. Doan Xuan Nam (2017). Development and growth of Atlantic Bluefin Tuna (<i>Thunnus thynnus</i>) larvae using live feed copepods. <i>Journal of Fisheries Science and Technology</i> ISSN (in Vietnamese with English abstract).</p> <p>11. Trần Thị Lê Trang, Đặng Trung Thành, Đoàn Xuân Nam, Trần Văn Dũng, 2022. Ảnh hưởng của hàm lượng chất màu chiết xuất từ củ dền (<i>Beta vulgaris</i>) bổ sung vào thức ăn lên sinh trưởng và màu sắc của cá khoang cô nemo (<i>Amphiprion ocellaris</i> Cuvier, 1830). <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản</i>, số 4/2022: 71 – 82.</p>	
195.	Lương Công Trung 	1966	29	Giảng viên	Tiến sỹ		20		<p>1. Lương Công Trung, 20018. Effect of stocking density on performance of goldlined rabbitfish <i>Siganus lineatus</i> and the environmental quality in a closed culture system. <i>Journal of Fisheries Science and Technology</i>, No 2-2018, Nha Trang University.</p> <p>2. Lương Công Trung, Nguyễn Trung, 2018. Ảnh hưởng của thức ăn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của lươn <i>Monopterus albus</i> (Zuiew, 1793) 40 ngày tuổi ương trong bể không bùn. <i>Tạp Chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, số 2-2018, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>3. Luong T C, Lemonnier, H., Hochard, S., Florence R., and Letourneur Y., 2016. Effects of blue shrimp <i>Litopenaeus stylirostris</i> and goldlined rabbitfish <i>Siganus lineatus</i></p>	<p>1. Nguyễn Quốc Hậu. Thử nghiệm nuôi cá trê vàng <i>Clarias macrocephalus</i> (Gunther, 1864) trong hệ thống tuần hoàn (RAS). Thời gian 12/2015 – 05/2016.</p> <p>2. Nguyễn Quang Ninh. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ và chất đáy đến sinh trưởng và tỉ lệ sống của ngao giá <i>Tapes conspersus</i> giai đoạn ương từ 2-3 mm lên 1,5 -2,0 cm. Thời gian 2/2016 – 10/2016</p> <p>3. Nguyễn An Khánh. Đánh giá hiệu quả của việc nuôi ghép cá rô phi trong ao tôm công nghiệp tại Trung tâm Khuyến Nông – Khuyến Ngư tỉnh Cà Mau. Thời gian 10/2015 – 10/2016.</p> <p>4. Nguyễn Văn Quang. Đánh giá hiệu quả sử dụng chế phẩm sinh</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								<p>in mono- and polyculture on production and environmental conditions. <i>Aquaculture Research</i>, Volume 48, Issue 4, April 2017, pages 1368–1379</p> <p>4. Luong T C, Lemonnier, H., Hochard, S., Florence R., and Letourneur Y., 2015. Study Seeks Candidates for Blue Shrimp Polyculture in New Caledonia. <i>Global Aquaculture Advocate</i>, May/June 2015.</p> <p>5. Luong T C, Lemonnier, H., Hochard, S., Florence R., and Letourneur Y., 2014. Feasibility of polyculture of blue shrimp <i>Litopenaeus stylirostris</i> and goldlined rabbitfish <i>Siganus lineatus</i> in a mesocosm system. <i>Aquaculture</i> No 433, 2014, 430-437.</p>	<p>học <math>\beta</math>-glucan lên sinh trưởng và một số chỉ tiêu sinh hóa cá chim vây ngắn <i>Trachinotus ovatus</i> (Linnaeus, 1758) giai đoạn giống. Thời gian 10/2015 – 10/2016.</p> <p>5. Trần Thọ Đan. Ảnh hưởng của thức ăn, mật độ và độ mặn đến tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chình hoa <i>Anguilla marmorata</i> giai đoạn giống. Thời gian 2/2016 – 8/2016.</p> <p>6. Nguyễn Trung. Nghiên cứu một số biện pháp kích thích sinh sản và ương giống lươn đồng trong bể xi măng không bùn. Thời gian 1/2016 – 8/2016.</p> <p>7. Huỳnh Quốc Trương. Nghề nuôi cá bè sông La Ngà : Hiện trạng và giải pháp phát triển bền vững. Thời gian 6/2016 – 6/2017.</p> <p>8. Trần Văn Đáp. Nghiên cứu bệnh do virus gây ra ở cá tầm (<i>Acipenser spp</i>) nuôi tại Lâm Đồng. Thời gian 4/2017 – 10/2017</p> <p>9. Tô Thị Hồng. Đánh giá hiện trạng, tiềm năng nuôi cá nước lạnh (Cá hồi <i>Oncorhynchus</i> và cá tầm <i>Acipenser</i>) và thử nghiệm ương cá tầm Siberi giống tại tỉnh Quảng Ninh. 12/2017-10/2018.</p> <p>10. Phạm Quốc Việt. Ảnh hưởng của mật độ giống thả, mật độ lồng nuôi và độ sâu treo lồng đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của ngao ở vuông <i>Periglypta puerpera</i> giai đoạn giống ương tại Quảng Ninh. 12/2017-10/2018.</p> <p>11. Quách Văn Nghĩa. Hiện trạng nghề nuôi tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) và thử nghiệm ương giống tôm càng xanh trong ao lót bạt có mái che tại An Giang. 7/2018-3/2019.</p> <p>12. Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật ương nuôi cá lăng nha đuôi đỏ (<i>Mytus Wyckioides</i></p>	

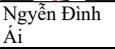
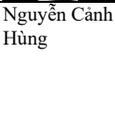
TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										Chaux và Fang, 1949) từ cá hương lên cá giống tại tỉnh Gia Lai. Luận văn cao học 2019.
196.	Hà Việt Hùng	1972	23 năm	Giảng viên	Tiến sỹ	Nghiên cứu viên, điều phối viên Dự án “Developing Innovative Market Orientated Prediction Toolbox to Strengthen the Economic Sustainability and Competitiveness of European Seafood on Local and Global markets” (DỰ ÁN EU-PRIMEFISH);			<p>Yang, J. S., &amp; Hung, H. V. (2016). Happy workers value effort, sad workers value reward. The International Journal of Human Resource Management, (SSCI).</p> <p>Yang, J. S., &amp; Hung, H. V. (2015). Emotions as constraining and facilitating factors for creativity: Companionate love and anger. Creativity and Innovation Management, Vol.24, No.2, pp.217-230. (SSCI). This paper in top 5 of 2015 Best Papers.</p>	
197.	Lê Kim Long 	1974	21	GVCC	PGS.TS	<p>Phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ (Cấp Bộ giáo dục &amp; đào tạo)</p> <p>Impacts of subsidy policy on fisheries in Vietnam (NAFOSTED)</p>	<p>- Chủ nhiệm các học phần giảng dạy ở SDH gồm : (1) Phân tích hiệu quả và năng suất ; (2) Quản trị chiến lược ; (3) Phân tích hiệu quả SXKD ; (4) Quản trị doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản ; (5) Tổng quan nghiên cứu và viết báo cáo học thuật.</p> <p>- Giảng dạy học phần Microeconomics cho Chương trình cao học quốc tế Marine Ecosystem Management and Climate change thuộc dự án Norhed.</p> <p>- Giảng dạy các học phần Microeconomics and Macroeconomics cho Chương trình cao học quốc tế Pháp ngữ.</p> <p>- Tham gia biên soạn bài giảng về Quản lý nghề cá cho khóa học “Regional Advanced Training Course on MCS Implementation to Combating IUU Fishing</p>	<p>- Kinh tế và quản lý nuôi trồng và khai thác thủy sản</p> <p>- Phân tích hiệu quả và năng suất</p> <p>- Quản trị sản xuất và vận hành</p>	<p><b>Trong nước</b></p> <p>1. Lê Kim Long &amp; Nguyễn Đăng Đức (2018). Hiệu quả kỹ thuật trong khai thác thủy sản : Trường hợp nghề câu xa bờ tại tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 254, 31-39.</p> <p>2. Lê Kim Long &amp; Lê Văn Tháp (2019). Hiệu quả sử dụng đầu vào trong nuôi trồng thủy sản : Trường hợp nghề nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại Tỉnh Phú Yên. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 261, 72-80.</p> <p>3. Lê Kim Long (2019). Nghiên cứu hiệu quả doanh thu, kỹ thuật và phân bổ của nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại tỉnh Quảng Ngãi. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 270, 72-81.</p> <p>4. Lê Kim Long (2021). Phân tích hiệu quả quy mô của nghề nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại tỉnh Phú Yên. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 286, 37-45.</p> <p>5. Lê Kim Long, Võ Hoàn Hải, Phạm Thị Thanh Bình (2022). Phân tích hiệu suất sử dụng năng lực sản xuất trong nuôi trồng thủy sản : Trường hợp các hộ nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 298, 84-91.</p>	<p>- Nguyễn Đăng Đức, tên luận án : Phân tích hiệu quả sản xuất của nghề cá xa bờ : Nghiên cứu thực nghiệm cho tỉnh Khánh Hòa, Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng, đã bảo vệ năm 2021, hướng dẫn phụ.</p> <p>- Cao Thi Hong Nga, Climate change, economic performance and poverty in small scale fisheries in Khanh Hoa province, Vietnam, The Artic University, Tromso, Norway, đã bảo vệ năm 2022, hướng dẫn phụ.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							<p>in South East Asia Region" với đối tác Úc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia giảng dạy học phần Tổng quan về NCKH và Phương pháp viết LATS của Chương trình tiến sĩ ngành QTKD.</li> <li>- Giảng dạy bằng tiếng Anh học phần Kinh tế vi mô cho chương trình CLC ngành QTKS.</li> </ul>		<p>6. Lê Kim Long (2022). Phân tích hiệu quả kinh tế và môi trường : Nghiên cứu trường hợp nghề nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng tại tỉnh Phú Yên. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, 33(6), 43-57.</p> <p><b>Quốc tế</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Long, L. K., Van Thap, L., Hoai, N. T., &amp; Pham, T. T. T. (2020). Data envelopment analysis for analyzing technical efficiency in aquaculture : The bootstrap methods. Aquaculture Economics &amp; Management, 24(4), 422-446. Citation : 32 ; IF (2022-2023) : 4.761</li> <li>2. Long, L. K., Van Thap, L., Hoai, N. T. (2020). An application of data envelopment analysis with the double bootstrapping technique to analyze cost and technical efficiency in aquaculture : Do credit constraints matter ? Aquaculture, 525, 73529024. Citation : 29 ; IF (2022-2023) : 5.135</li> <li>3. Nga, C. T. H., Eide, A., Armstrong, C. W., &amp; Long, L. K. (2020). Economic performance and capacity utilisation in Vietnamese purse seine fishery. Asian Fisheries Science/Asian Fisheries Society/33(1), 58-64, Citation : 8 ; IF (2022-2023) : 0.304</li> <li>4. Cao, N. T. H., Eide, A., Armstrong, C. W., &amp; Le, L. K. (2021). Measuring capacity utilization in fisheries using physical or economic variables : A data envelope analysis of a Vietnamese purse seine fishery. Fisheries Research, 243, 106087. Citation : 6 ; IF (2021-2022) : 2.817</li> <li>5. Long, L. K. (2022). Cost efficiency analysis in aquaculture : Data envelopment analysis with a two-stage bootstrapping technique. Aquaculture Economics &amp;</li> </ol>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Management, 26(1), 77-97. Citation ; 8 ; IF (2022-2023) : 4.761	
198.	Hoàng Thu Thủy 	1971	16	Giảng viên	Th.S	không	16 năm		3 bài	
199.	Đỗ Thùy Trinh 	1989	5 năm	Giảng viên	Thạc sỹ		Giảng dạy môn Hành vi tổ chức, Quản trị sản xuất, Quản trị nguồn nhân lực, Đào tạo và phát triển nhân viên	Tham gia các hội thảo khoa học các cấp : cấp Trường, cấp quốc gia, quốc tế		
200.	Võ Đình Quyết 	1978	22	Giảng viên	ThS	1.Chương trình quy hoạch kinh tế xã hội huyện Vạn Ninh giai đoạn 2016-2020 2. Tham gia đề tài Nafosted	Giảng dạy môn học: -Quản trị hệ thống thông tin. -Quản trị chiến lược	Các bài hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế	1. Võ Đình Quyết, Lê Kim Long “Phân tích hiệu quả kinh doanh các khách sạn tại Nha trang”, Tạp chí Khoa học” – Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, 2016. 2. Võ Đình Quyết, Hành vi phân nản của khách hàng đối với dịch vụ internet của VNPT Khánh Hoà	
201.	Phạm Thị Thanh Bình 	1975	20	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy các môn học : - Quản trị chất lượng - Quản trị học - Quản trị sản xuất		4 bài báo trong nước	
202.	Trần Thị Ái Cẩm 	1983	12 năm	GV	TS	- Chủ nhiệm đề tài: “Xây dựng thang đo và phát triển hình ảnh thương hiệu trường ĐHTT trong suy nghĩ của sinh viên và nhà tuyển dụng”, Mã số: TR2020-13-09	- Bậc đại học: phụ trách giảng dạy những môn: Quản trị học, Quản trị sản xuất, Quản trị nhân sự, Quản trị chiến lược phân phối.		- Tan Vo Thanh, Thi Ai Cam Ngu, And Rey Dang (2018), Satisfaction as a bridge to loyalty in a tourist destination, Tourism Analysis, vol. 23. - Trần Thị Ái Cẩm (2020), Ảnh hưởng của giá trị cảm nhận đến ý	- Nguyễn Thị Thanh Tú, “HOÀN THIÊN CHÍNH SÁCH MARKETING NHẪM HUY ĐỘNG VỐN ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn đề tài NCKH của sinh viên: “Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của SV ĐHNT về việc làm sau khi ra trường và khởi nghiệp trong thời đại công nghệ 4.0”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bậc cao học: phụ trách môn: Quản trị nhân sự, Quản trị sản xuất, Quản trị khởi sự và lập kế hoạch kinh doanh</li> <li>Biên soạn sách: “La gestion de la production” (Quản trị sản xuất và dịch vụ); Kinh tế số.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>định quay lại của khách hàng, Tạp chí Phát triển kinh tế, 278(8), 52-60</li> <li>Trần Thị Ái Cẩm, Nguyễn Thị Thúy Vân (2020), Nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, Tạp Chí Công Thương, 5(3), 199-207</li> <li>Trần Thị Ái Cẩm (2019), Tác động của văn hóa tổ chức đến ý định ở lại và vai trò trung gian của sự hài lòng, Tạp chí Phát triển kinh tế, 261(3), 50-60</li> <li>Trần Thị Ái Cẩm (2019), Tác động của văn hóa tổ chức đến ý định ở lại và vai trò trung gian của chính sách tiền thưởng, Tạp chí PTKHCN-Luật-Kinh tế &amp; Quản lý, 363 (7),1-22.</li> <li>Trần Thị Ái Cẩm &amp; Ninh T Kim Anh (2019), Vai trò trung gian của sự hài lòng trong mối quan hệ giữa lòng trung thành với điểm đến du lịch – trường hợp nghiên cứu tại thành phố Nha Trang, Tạp chí PTKHCN-Luật-Kinh tế &amp; Quản lý, 367(6), 1-22</li> <li>Trần Thị Ái Cẩm (2017), Tác động của văn hóa tổ chức, sự nhận dạng tổ chức đến ý định ở lại và vai trò trung gian của cam kết tình cảm, Tạp chí Phát triển kinh tế, 28(6), 63-83.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>NAM – CHI NHANH PHÚ YÊN”</li> <li>Nguyễn Thị Thu Quỳnh “CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH DU LỊCH NỘI ĐỊA ĐỐI VỚI ĐIỂM ĐẾN TỈNH PHÚ YÊN”</li> <li>Routch-Cardo AZOLIN “L’impact de la motivation sur la performance des employés : Cas d’étude Sodex Sport”</li> <li>LOUIS Hernseau, “Culture organisationnelle &amp; satisfaction au travail”</li> <li>Nguyễn Thị Thúy Vân, “NĂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ HƯỚNG DẪN VIÊN TRONG NGÀNH DU LỊCH TỈNH NINH THUẬN”</li> <li>Lê Thị Thùy Trang, “CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC ĐỘ HÀI LÒNG TRONG CÔNG VIỆC CỦA CÔNG CHỨC CẤP XÃ TẠI HUYỆN BẮC ÁI, TỈNH NINH THUẬN”</li> <li>Bùi Thị Mỹ Duyên, “CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CHỌN TRƯỞNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG CỦA HỌC SINH THPT LỚP 12 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG”</li> </ul>
203.	Quách Thị Khánh Ngọc 	1977	20 năm	PGS	Tiến sĩ	<p>Economic value for conservation of coral reef ecosystems of Nha Trang bay. 2015 – 2017. NEF – Nagao Environment Foundation (Chủ nhiệm).</p> <p>Co-creating a decision support framework to ensure sustainable fish production in Europe</p>	20 năm giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và quản trị		<p>Ngoc, Q.T.K., 2018. Impacts on the ecosystem and human well-being of the marine protected area in Cu Lao Cham, Vietnam. Marine Policy, 90 : 174-183.</p> <p>Ngoc, Q. T. K., 2018. Assessing the value of coral reefs in the face of climate change : the evidence from Nha Trang Bay, Vietnam. Ecosystem Services, 35 : 99-108.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>under climate change – ClimeFish. 2016 – 2020. European Commission’s Horizon 2020 Framework (Thành viên).</p> <p>Valuation of Conservation Benefits Of Marine Protected Areas In Vietnam : Analysis &amp; Dissemination Of Choice Experiment Surveys. 2018 – 2019. British Academy (Chủ nhiệm)</p> <p>Producer and consumer preferences for sustainable shrimp aquaculture policy in Vietnam. 2018 – 2020. NAFOSTED – National Foundation for Science and Technology Development of Vietnam (Thư ký khoa học).</p> <p>Understanding the interaction of ocean acidification and marine tourism for sustainable management of coral reefs. 2019 – 2021. APN – Asian Pacific Network for Global Change Research (Thành viên).</p> <p>Economic Impacts of Marine Litter on Fisheries in Vietnam – Practical Considerations for Future Policies. 2020 – 2022. NAFOSTED – National Foundation for Science and Technology Development of Vietnam (Chủ nhiệm)</p>			<p>Börger, T., <b>Ngoc, Q.T.K.</b>, L. Kuhfuss., T.T., Hien., N., Hanley and D. Campbell. 2020. Preferences for coastal and marine conservation in Vietnam : Accounting for differences in individual choice set formation. Accepted into Ecological Economics.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
204.	Phạm Gia Hưng 	1963	35 năm	GVC	Tiến sĩ	Nghiên cứu viên đề tài : Các phương pháp giải bài toán cân bằng đơn điệu và lỗi suy rộng, NAFOSTED, 2013-2014	35 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Tham gia nhóm nghiên cứu của GS.TSKH. Lê Dũng Mưu, Viện Toán học, Viện HLKXVN. Có nhiều báo cáo tại các hội nghị Toán học trong và ngoài nước ; có nhiều bài báo in trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước.	B.V. Đinh, P.G. Hung, L.D. Mru, Bilevel Optimization as a Regularization Approach to Pseudomonotone Equilibrium Problems, Numerical Functional Analysis and Optimization 35: 539-563 (2014)	Nguyễn Hồng Quân. Đề tài thạc sĩ: Phương pháp điểm gần kề cho bài toán cân bằng đơn điệu và giá đơn điệu, Đại học Tây Nguyên 2015-2016
205.	Nguyễn Đình Ai 	1961	33 năm	GVC	Thạc sĩ	Không	33 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Có các báo cáo KH cấp Trường, Khoa và Bộ môn.	Không	Không
206.	Thái Bảo Khánh 	1979	17 năm	GV	Thạc sĩ	Không	17 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Báo cáo KH Đại học nông lâm Huế 2017, các báo cáo KH cấp Khoa và Bộ môn	Không	Không
207.	Nguyễn Thị Hà 	1980	15 năm	GV	Thạc sĩ	Không	15 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Có các báo cáo KH cấp Trường, Khoa và Bộ môn	Không	Không
208.	Nguyễn Thị Thùy Dung 	1983	13 năm	GV	Thạc sĩ	Không	13 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Có các báo cáo KH cấp Khoa và Bộ môn	Không	Không
209.	Nguyễn Cảnh Hùng 	1979	18 năm	GV	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên đề tài NAFOSTED 2020-2022 : Một số tính chất của ánh xạ nửa đại số và ứng dụng – Mã số: 101.04-2019.302	18 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Báo cáo tại Hội nghị Toán học Miền Trung – Tây Nguyên lần thứ 3, 02-04/8/2019	P. T. Son and N. C. Hung, Complementary Problems with Polynomial Data, Vietnam Journal of Mathematics 49(4), 2021	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										
210.	Huỳnh Thị Thủy Lan 	1980	11 năm	GV	Thạc sĩ	Không	11 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Có các báo cáo KH cấp Khoa và Bộ môn	Không	Không
211.	Trần Quốc Vương 	1982	11 năm	GV	Thạc sĩ	Không	11 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Có các báo cáo KH cấp Khoa và Bộ môn	Không	Không
212.	Nguyễn Quang Tuấn 	1983	13 năm	GV	Thạc sĩ	Không	- Giảng dạy các học phần được phân công : Đại số tuyến tính, Giải tích và Xác suất và Thống kê toán. -Quan tâm và nghiên cứu : Lý thuyết đồ thị và Phương trình vi phân – Lý thuyết điều khiển.	Có các báo cáo KH cấp Khoa và Bộ môn	1. An, D.N & Tuan, N.Q (2022) : “Hamiltonian graphs on n vertices with the degree sum of any two non-adjacent vertices is equal to n-2.”, Dalat University Journal of Science. (Accepted 19 June 2022).	Không
213.	Lê Thị Thùy Trang 	1985	8 năm	GV	Thạc sĩ	Không	8 năm giảng dạy và nghiên cứu Toán học	Có các báo cáo KH cấp Khoa và Bộ môn	Không	Không
214.	Nguyễn Trọng Lương	1980	18	Giảng viên chính	Tiến sĩ	I. Chủ nhiệm Đề tài: Công nghệ khai thác cá ngừ đại dương (công nghệ câu cá ngừ và câu	- Giảng dạy các môn học được phân công: Khai thác Thủy sản; Quản lý Khai thác Thủy sản; Đồ		I. Nguyễn Trọng Lương, Nguyễn Đức Sĩ và Lê Xuân Tài (2017), Thực trạng ngư cụ hoạt động khai thác thủy sản tại đầm Nai, tỉnh	I. Trần Mạnh Hùng, đề tài: Đánh giá hiệu quả khai thác nghề lưới rê trôi tại huyện Hải Hậu, tỉnh

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>nghệ bảo quản cá ngừ), thời gian thực hiện từ 9/2017 – 9/2019. Chờ nghiệm thu</p> <p>2. Chủ nhiệm Dự án SXTN: Hoàn thiện và chuyển giao công nghệ khai thác mực băng câu vàng tầng đáy vùng ven biển Khánh Hòa, thời gian thực hiện từ 8/2014 – 02/2016. Kết quả nghiệm thu: Đạt</p> <p>3. Chủ nhiệm Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình chà – rạn nhân tạo nhằm khai thác bền vững và tái tạo nguồn lợi thủy sản ven bờ tỉnh Quảng Nam, thời gian thực hiện từ 6/2013 – 11/2014. Kết quả nghiệm thu: Khá.</p> <p>4. Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh Bến Tre ; Nghiên cứu thử nghiệm ngư cụ khai thác mực băng câu vàng, thời gian thực hiện : 2013-2014 ; Kết quả nghiệm thu : Khá.</p> <p>5. Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh Quảng Nam ; Nghiên cứu ứng dụng nghề câu vàng khai thác mực tầng đáy ở tỉnh Quảng Nam, thời gian thực hiện : 2014-2015 ; Kết quả nghiệm thu : Khá.</p> <p>6. Cộng tác viên đề tài Nafosted (do Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ Quốc gia tài trợ) ; Đánh giá tác động của chính sách ưu đãi tín</p>	<p>án thiết kế lưới kéo; Cơ sở khoa học tính chọn lọc trong khai thác cá; Hướng dẫn thực tập chuyên ngành; Hướng dẫn đồ án và chuyên đề tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ.</p> <p>- Tham gia Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp, Hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp Trường, cấp Bộ và cấp tỉnh.</p> <p>- Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực Khai thác thủy sản, Quản lý nguồn lợi thủy sản và Quản lý nghề cá.</p>		<p>Ninh Thuận, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22523, Tr. 49-56</p> <p>2. Nguyễn Trọng Lương, Nguyễn Đức Sĩ và Lê Xuân Tài (2017), Nghiên cứu sản lượng của các nghề khai thác thủy sản tại đầm Nai, tỉnh Ninh Thuận, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 56-63</p> <p>3. Phạm Viet Tich, Tran Duc Phu, Nguyen Trong Luong and Tran Van Hao (2018), Protect and enhance the resources by using artificial reef at coastal areas in central of Vietnam, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 44-52</p> <p>4. Nguyen Trong Luong and Vu Ke Nghiep (2018), Research on the fitness between the mesh size and the length of threadfin bream (nemiapterus sp.) in stow net fishery, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 93-101</p> <p>5. Thuy Pham, Ola Flaaten, Nghiep Vu, Luong Nguyen and Hung Nguyen (2018), Direct and indirect subsidies- Help or hurt? A study from Vietnamese fisheries Proceedings Biennial Conference of the International Institute of Fisheries Economics &amp; Trade (IIFET 2018) on Adapting to a Changing World: Challenges and Opportunities. Seattle, Washington, USA, 16-20/7/2018, ISBN: 9781510892705292</p> <p>6. Tran Duc Phu, Nguyen Trong Luong and Tran Van Hao (2018), Protect and enhance fishery resources by installing artificial reefs at Central Region of Vietnam First regional training course on harnessing the potential</p>	<p>Nam Định. Ngành Khai thác Thủy sản.</p> <p>2. Võ Văn Long, đề tài: Đánh giá hiệu quả khai thác nghề lưới rê 3 lớp tầng đáy tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Ngành Khai thác Thủy sản.</p> <p>3. Nguyễn Văn Vũ, đề tài: Giải pháp nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản đối với nghề lưới rê 3 lớp tại Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm, Hội An, Quảng Nam. Ngành Khai thác Thủy sản.</p> <p>4. Trần Hoàng Tuấn, đề tài: Đánh giá hiệu quả sản xuất của đội tàu hoạt động nghề lưới vây đóng mới theo Nghị Định 67/2014 tại Quảng Bình. Ngành Quản lý Thủy sản.</p> <p>5. Lê Văn Thảo, đề tài: Giải pháp hạn chế nghề lưới kéo hoạt động ở vùng biển ven bờ của tỉnh Quảng Bình. Ngành Quản lý Thủy sản.</p> <p>6. Trần Thanh Bình, đề tài: Đánh giá hiệu quả sản xuất của đội tàu hoạt động nghề chụp đóng mới theo Nghị Định 67/2014 tại Quảng Bình. Ngành Quản lý Thủy sản.</p> <p>7. Bùi Văn Thọ, đề tài: Đánh giá hiệu quả sản xuất của đội tàu hoạt động nghề lưới rê được đóng mới theo Nghị Định 67/2014 tại Quảng Bình. Ngành Quản lý Thủy sản.</p>

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>dụng đối với hoạt động khai thác thủy sản tại Việt Nam (Mã số : 502.01-2017.19) ; Thời gian thực hiện : 11/2017-11/2019.</p> <p>7. Cộng tác viên đề tài ; Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng cá ngừ đại dương trong nghề câu tay kết hợp ánh sáng tại Bình Định; Thời gian thực hiện : 2013-2014. Kết quả nghiên cứu: Khá.</p> <p>8. Cộng tác viên đề tài ; Nghiên cứu ứng dụng đèn LED cho nghề lưới vây xa bờ tại tỉnh Ninh Thuận; Thời gian thực hiện : 2013-2014. Kết quả nghiên cứu: Khá.</p> <p>9. Cộng tác viên đề tài ; Nghiên cứu xây dựng rạn nhân tạo tại Vịnh Nha Trang nhằm bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản; Thời gian thực hiện : 2014-2015. Kết quả nghiên cứu: Khá</p> <p>10. Cộng tác viên đề tài ; Nghiên cứu ứng dụng điện Mặt trời trên tàu lưới vây tỉnh Quảng Nam; Thời gian thực hiện : 2014-2015. Kết quả nghiên cứu: Khá</p> <p>11. Cộng tác viên đề tài ; Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học và giải pháp khai thác hợp lý, bảo vệ nguồn lợi hải sản vùng biển Quảng Nam và lân cận; Thời gian thực</p>			<p>of the fisheries sector. Asia Regional Centre of Excellence for Fisheries Development and Nha Trang University, Nha Trang, Khanh Hoa, 29/10-09/11/2018</p> <p>7. Phu Duc Tran, Tich Viet Pham, Luong Trong Nguyen, Hao Van Tran and Khanh Quoc Nguyen (2019), Artificial coral reefs restore coastal natural resources International Journal of Fisheries and Aquatic Studies, P-ISSN: 2394-0506, E-ISSN: 2347-51297 (3), Tr. 128-133</p> <p>8. Nguyễn Trọng Lương và Vũ Kế Nghiệp (2019), Đánh giá khả năng chọn lọc của nghề lưới đáy khai thác tôm rảo (<i>metapenaeus ensis</i>) khi sử dụng đục lưới mắt lưới hình thoi và tấm lọc mắt lưới hình vuông, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22521, Tr. 49-56</p> <p>9. Vũ Kế Nghiệp và Nguyễn Trọng Lương (2019), Xác định cường lực và sản lượng khai thác bền vững tối đa nguồn lợi thủy sản tại đầm Nai, tỉnh Ninh Thuận, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22521, Tr. 66-72</p> <p>10. Nguyễn Trọng Lương và Vũ Kế Nghiệp (2019), Hiện trạng khai thác cá ngừ đại dương trên tàu câu tay kết hợp ánh sáng tại Khánh Hòa, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 189-196</p> <p>11. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp và Tô Văn Phương (2019), Nghiên cứu ứng dụng máy tạo xung cho nghề câu tay cá ngừ kết hợp ánh sáng, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 197-204</p> <p>12. Phu D. Tran, Luong T. Nguyen, Phuong V. To, Khanh Q. Nguyen</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						hiện : 2016-2019. Kết quả nghiệm thu-đạt			<p>(2020), Effects of the trap entrance designs on the catch efficiency of swimming crab <i>Charybdis feriata</i> fishery, Fisheries Research, ISSN: 1657836232, 105730</p> <p>13. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Nguyễn Lâm Anh và Nguyễn Trọng Lương (2020), Ảnh hưởng của xâm nhập mặn và thời tiết cực đoan đến hoạt động ương – nuôi cá tra tại Sóc Trăng, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 02-9</p> <p>14. Nguyễn Trọng Lương, Phạm Thị Thanh Thủy và Vũ Kế Nghiệp (2020), Đánh giá hiệu quả khai thác của đội tàu câu cá ngừ đại dương tỉnh Khánh Hòa, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN: 1859-458110, Tr. 126-133</p> <p>15. Khanh Q. Nguyen, Phu D. Tran, Luong T. Nguyen, Phuong V. To, Corey J. Morris (2021), Use of light-emitting diode (LED) lamps in combination with metal halide (MH) lamps reduce fuel consumption in the Vietnamese purse seine fishery, Aquaculture and Fisheries, ISSN: 20961758, 2468550X 6 (4), Tr. 432-440</p> <p>16. K.Q. Nguyen , H.T. Phan, T.V. Do, B.V. Nguyen, P.D. Tran, L.T. Nguyen, P.V. To, N.K. Vu (2021), Length-weight relationships of yellowfin and bigeye tuna from the South China SeaJournal of Survey in Fisheries Sciences, ISSN: 2368-74877 (3), Tr 127-129</p> <p>17. Khanh Quoc Nguyen, Minh Dinh Do, Huyen Trong Phan, Luong Trong Nguyen, Phuong Van To, Nghiep Ke V u, Phu Duc Tran (2021), Catch composition and codend selectivity of inshore trawl fishery with the legal minimum mesh size, Regional Studies in</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Marine Science, ISSN: 2352-485547, 101977</p> <p>18. Thuy Thi Thanh Pham, Ola Flaaten, Luong Trong Nguyen, Nghiep Ke Vu (2021), Subsidies—Help or Hurt? A Study from Vietnamese Fisheries, Marine Resource Economics, ISSN: 23345985, 0738136036 (4), Tr. 369-387</p> <p>19. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp và Phạm Thị Thanh Thủy (2021), So sánh hiệu quả sản xuất của đội tàu khai thác cá ngừ đại dương tại Khánh Hòa, Kinh tế và Phát triển, ISSN: 1859-0012283, Tr. 121-130</p> <p>20. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp, Nguyễn Thị Hồng Vân (2021), Hiện trạng bảo quản và chất lượng cá ngừ đại dương của đội tàu câu tỉnh Khánh Hòa, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22521, Tr. 48-56</p> <p>21. Tô Văn Phương, Vũ Kế Nghiệp, Nguyễn Trọng Lương (2021), Nghiên cứu đánh giá hoạt động của thiết bị giám sát tàu cá ở khu vực Miền Trung, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22521, Tr. 63-70</p> <p>22. Phạm Thị Thanh Thủy, Vũ Kế Nghiệp, Nguyễn Trọng Lương (2021), Đánh giá tác động của chương trình trợ cấp khai thác thủy sản theo Nghị định 67, Kinh tế và Phát triển, ISSN: 1859-0012291, Tr. 45-52</p> <p>23. Nguyễn Văn Vũ, Nguyễn Trọng Lương (2021), Đánh giá sự tác động của nghề lưới rê 3 lớp đến nguồn lợi thủy sản tại khu bảo tồn Cù Lao Chàm, tỉnh Quảng Nam, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22523, Tr. 86-94</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>24. Nguyễn Trọng Lương (2021), Đánh giá tác động của nghề lưới kéo đến nguồn lợi thủy sản ở vùng biển tỉnh Quảng Bình, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 62-70</p> <p>25. Vũ Kế Nghiệp, Võ Đình Thi và Nguyễn Trọng Lương (2021), Thực trạng nghề lồng dáy tại Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22524, Tr. 81-89</p> <p>26. Nguyen Trong Luong and Dang Hoang Xuan Huy (2021), Evaluation of input efficiency for fishing vessel in coastal areas of VietnamAhi Evran international conference on scientific research full texts book, volume – 3, Kirsehir Ahi Evran University, November 30 – December 1-2, 2021, ISBN: 978-625-7464-55-03, Tr. 150-166</p> <p>27. Nguyen Trong Luong and Dang Hoang Xuan Huy (2021), Measure efficiency of using the fishing capacity of Vietnam’s fishing vessels in stick held falling netIstanbul international modern scientific research congress -II Abstrack book. Istanbul, Turkey, December 22-25, 2021, ISBN: 978-625-8061-98-7505</p> <p>28. Luong Trong Nguyen, Phu Duc Tran, Khanh Quoc Nguyen (2022), An effectiveness of artificial coral reefs in the restoration of marine living resources, Regional Studies in Marine Science, ISSN: 2352-485549, 102143</p> <p>29. Khanh Q. Nguyen, Binh V. Nguyen, Huyen T. Phan, Luong T. Nguyen, Phuong V. To, Hao V. Tran (2022), A comparison of catch efficiency and bycatch reduction of tuna pole-and-line</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>fisheries using Japan tuna hook (JT-hook) and circle-shaped hook (C-hook), Marine and Freshwater Research, ISSN: 1323165073(5), Tr. 662-677</p> <p>30. Luong Trong Nguyen, Khanh Quoc Nguyen (2022), Effects of jig location and soak time on catch rates of a novel fishing gear design of squid longline fisheries, Regional Studies in Marine Science, ISSN: 2352-485552, 102312</p> <p>31. Khanh Quoc Nguyen, Huyen Trong Phan, Phu Duc Tran, Binh Van Nguyen, Thanh Van Do, Luong Trong Nguyen, Phuong Van To, Nghiep Ke Vu (2022), Length-length, length-weight, and weight-weight relationships of yellowfin (Thunnus albacares) and bigeye (Thunnus obesus) tuna collected from the commercial handlines fisheries in the South China Sea Thalassas: An International Journal of Marine Sciences, ISSN: 2366-1674, 0212-5919</p> <p>32. Nguyễn Trọng Lương (2022), Nghiên cứu khả năng chọn lọc theo kích thước mắt lưới của nghề lưới rê đơn tại vùng biển ven bờ huyện Quảng Điền, Khoa học – Công nghệ Thủy sản, ISSN: 1859-22521, Tr. 2-11</p> <p>33. Luong T. Nguyen; Toan P. Nguyen; Thanh V. Do; Khanh Q. Nguyen (2022), Light-emitting diode (LED) fishing lamps reduce the fuel consumption and maintain the catch of stick held falling net fisheries, Regional Studies in Marine Science, ISSN: 2352-485555, 102542</p>	
215.	Vũ Kế Nghiệp	1976	20	Giảng viên chính	Tiến sĩ	1. Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh Bến Tre ; Nghiên cứu thử nghiệm ngư cụ	- Giảng dạy đại học; Hãng hải kỹ thuật; Ứng dụng Máy điện – Vô		1. Nguyễn Trọng Thảo, Vũ Kế Nghiệp (2017), Nghiên cứu hoàn thiện mẫu lưới rê hỗn hợp khai thác	Thạc sĩ : Nguyễn Trung Hiếu (2019-2020); Võ Đình Thi (2020-2021); Hoàng Trần Ngọc Hưng

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>khai thác mực bằng câu vàng. (Thời gian thực hiện : 2013-2014 ; Kết quả nghiệm thu : Đạt loại Khá).</p> <p>2. Cộng tác viên dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh Khánh Hoà ; Hoàn thiện và chuyển giao công nghệ nghề lưới rê hỗn hợp cho đội tàu lưới rê khơi tỉnh Khánh Hoà. (Thời gian thực hiện : 2013-2015 ; Kết quả nghiệm thu : Đạt loại Khá).</p> <p>3. Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh Quảng Nam ; Nghiên cứu ứng dụng nghề câu vàng khai thác mực tầng đáy ở tỉnh Quảng Nam. (Thời gian thực hiện : 2014-2015 ; Kết quả nghiệm thu : Đạt loại Khá).</p> <p>4. Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh Quảng Nam ; Nghiên cứu hỗ trợ chuyên gia nghề lưới rê hỗn hợp khai thác vùng biển khơi tỉnh Quảng Nam. (Thời gian thực hiện : 2013-2015 ; Kết quả nghiệm thu : Đạt loại Xuất sắc).</p> <p>5. Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh Khánh Hoà ; Công nghệ khai thác cá ngừ đại dương (công nghệ câu cá ngừ ; công nghệ bảo quản cá ngừ). (Thời gian thực hiện : 9/2017-9/2019).</p> <p>6. Cộng tác viên đề tài Nafosted (do Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ Quốc gia tài trợ) ;</p>	<p>tuyển điện hàng hàng trong khai thác thủy sản; Đồ án môn học Thiết kế lưới kéo; Công nghệ chế tạo ngư cụ; Phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên các ngành An toàn hàng hải, Khai thác thủy sản và Quản lý thủy sản</p> <p>- Giảng dạy sau đại học (trình độ Thạc sĩ): Phân tích và xử lý số liệu trong khai thác thủy sản; Cơ sở kỹ thuật sinh học trong khai thác thủy sản; Phương pháp nghiên cứu trong nghề cá</p> <p>- Tham gia Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp đại học; Hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ; Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ; Hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp Trường, cấp Bộ và cấp Nhà nước.</p> <p>- Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực Khai thác thủy sản, Quản lý nguồn lợi thủy sản và Quản lý nghề cá.</p>		<p>vùng biển khơi tỉnh Khánh Hoà, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 02/2017, Tr.96-103, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>2. Hoàng Văn Tính, Võ Văn Long, Vũ Kế Nghiệp, Nguyễn Như Sơn (2017), Một số kết quả nghiên cứu về nghề lưới rê trôi 3 lớp tầng đáy tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 03/2017, Tr.80-86, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>3. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp (2018), Research on the fitness between the mesh size and the length of threadfin bream (<i>Nemipterus</i> sp.) in stow net fishery, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 04/2018, Tr.93-101, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>4. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp (2019), Đánh giá khả năng chọn lọc của nghề lưới đáy khai thác tôm rảo (<i>Metapenaeus ensis</i>) khi sử dụng đục lưới mắt lưới hình thoi và tấm lọc mắt lưới hình vuông, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 01/2019, Tr.49-56, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>5. Vũ Kế Nghiệp, Nguyễn Trọng Lương (2019), Xác định cường lực và sản lượng khai thác bền vững tối đa nguồn lợi thủy sản tại Đầm Nai, tỉnh Ninh Thuận, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 01/2019, Tr.66-72, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>6. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp (2019), <i>Hiện trạng khai thác cá ngừ đại dương trên tàu câu tay kết hợp ánh sáng tại Khánh Hòa</i>, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 04/2019, Tr.189-196, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>7. Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp, Tô Văn Phương (2019), <i>Nghiên cứu ứng dụng máy tạo xung cho nghề câu tay cá ngừ kết hợp ánh</i></p>	(2020-2021); Trần Chuối (2020-2021)

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
						<p>Đánh giá tác động của chính sách ưu đãi tín dụng đối với hoạt động khai thác thủy sản tại Việt Nam (Mã số : 502.01-2017.19) ; (Thời gian thực hiện : 11/2017-11/2019).</p> <p>7. Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh Khánh Hoà ; Ứng dụng công nghệ nghề lưới vây (Thời gian thực hiện : 11/2019-11/2021 ; Chủ nhiệm đề tài : ThS. Nguyễn Văn Nhuận).</p> <p>8.Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ ; Nghiên cứu tác động của nghề khai thác thủy sản bằng lồng dây và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp cho khu vực Nam Trung Bộ. (Thời gian thực hiện : 2020-2021).</p>			<p>sáng, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 04/2019, Tr.197-204, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>8. Nguyễn Trọng Lương, Phạm Thị Thanh Thủy, Vũ Kế Nghiệp (2020), <i>Đánh giá hiệu quả khai thác của đội tàu cá ngừ đại dương tỉnh Khánh Hòa</i>, Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Số 10 – 2020, Tr.126-133, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>9. Tô Văn Phương, <b>Vũ Kế Nghiệp</b> (2020), <i>Hiện trạng quản lý và triển khai hệ thống giám sát tàu cá khai thác xa bờ tỉnh Khánh Hoà, Bình Định và Quảng Nam</i>, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 03/2020, Tr.69-75, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>10. Nguyễn Trọng Lương, <b>Vũ Kế Nghiệp</b>, Phạm Thị Thanh Thủy (2021), <i>So sánh hiệu quả sản xuất của đội tàu khai thác cá ngừ đại dương tại Khánh Hòa</i>, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 283 tháng 01/2021, Tr.121-130, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p>11. Nguyễn Trọng Lương, <b>Vũ Kế Nghiệp</b>, Nguyễn Thị Hồng Vân (2021), <i>Hiện trạng bảo quản và chất lượng cá ngừ đại dương của đội tàu cá tỉnh Khánh Hòa</i>, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 01/2021, Tr.48-56, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>12. Tô Văn Phương, <b>Vũ Kế Nghiệp</b>, Nguyễn Trọng Lương (2021), <i>Nghiên cứu đánh giá hoạt động của thiết bị giám sát tàu cá ở khu vực Miền Trung</i>, Tạp chí KHCN Thủy sản, Số 01/2021, Tr.63-70, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>13. Phạm Thị Thanh Thủy, <b>Vũ Kế Nghiệp</b>, Nguyễn Trọng Lương(2021), <i>Đánh giá tác động của chương trình trợ cấp khai thác thủy sản theo Nghị định 67</i>, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 291 tháng 09/2021, Tr.45-52, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>14. <b>Vũ Kế Nghiệp</b>, Võ Đình Thi, Nguyễn Trọng Lương (2021), <i>Thực trạng nghề lồng dây tại Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định</i>, Tạp chí KH-CN Thủy sản, Số 04/2021, Tr.81-89, Trường Đại học Nha Trang.</p> <p>15. Nguyễn Quốc Khánh, Phan Trọng Huyền, Đỗ Văn Thành, Nguyễn Văn Bình, Trần Đức Phú, Nguyễn Trọng Lương, Tô Văn Phương, Vũ Kế Nghiệp (2021), <i>Length-weight relationships of yellowfin and bigeye tuna from the South China Sea</i>, Journal of Survey in Fisheries Sciences, 7(3), 127-129.</p> <p>16. Nguyễn Quốc Khánh, Đỗ Đình Minh, Phan Trọng Huyền, Nguyễn Trọng Lương, Tô Văn Phương, Vũ Kế Nghiệp, Trần Đức Phú (2021), <i>Catch composition and codend selectivity of inshore trawl fishery with the legal minimum mesh size</i>, Regional Studies in Marine Science, Volume 47, September 2021, 101977</p> <p>17. Anh Lam Nguyen, Nghiep Ke Vu (2021), <i>Mitigating the Impacts of Salinity Intrusion due to Climate Change on the Tra Catfish Farming in Coastal Provinces of the Mekong Delta, Viet Nam</i>, Fish for the People, 19 (2), 32-37.</p> <p>18. Thuy Thi Thanh Pham, Ola Flaaten, Luong Trong Nguyen, and Nghiep Ke Vu (2021), <i>Subsidies—Help or Hurt? A Study from Vietnamese Fisheries</i>, Marine Resource Economics, Volume 36, Issue 4</p> <p>19. Khanh Quoc Nguyen, Huyen Trong Phan, Phu Duc Tran, Binh Van Nguyen, Thanh Van Do, Luong Trong Nguyen, Phuong Van To, Nghiep Ke Vu (2022), <i>Length-length, Length-weight, and Weight-weight Relationships of Yellowfin (Thunnus Albacares) and Bigeye (Thunnus</i></p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Obesus) Tuna Collected From the Commercial Handlines Fisheries in the South China Sea, Published online: 13 April 2022	
216.	Nguyễn Hữu Thanh 	1991	8 năm	Giảng viên	Khai thác Thủy sản	<p>Chịu nhiệm các đề tài, dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề tài Đánh giá hiệu quả sản xuất nghề lưới rê khai thác cá thu ngư ở Ninh Thuận. Năm 2013.</li> <li>- Đề tài Đánh giá tác động của nghề lưới kéo đôi tỉnh Sóc Trăng đến nguồn lợi thủy sản, năm 2017.</li> <li>- Thiết kế vàng lưới rê hỗn hợp khai thác cá thu ngư</li> <li>- Dự án Xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam về "Vật liệu khai thác thủy sản – Yêu cầu kỹ thuật, năm 2019-2020"</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 08 năm giảng dạy các chuyên ngành Khai thác Thủy sản và Quản lý Thủy sản ;</li> <li>- Có 01 năm tham gia Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Khánh Hòa ;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên đề tài Nghiên cứu hỗ trợ chuyên giao nghề lưới rê hỗn hợp khai thác vùng biển khơi tỉnh Quảng Nam, 2015.</li> <li>- Thành viên dự án Hoàn thiện và chuyển giao công nghệ khai thác mực bằng câu vàng tầng đáy vùng ven biển tỉnh KH, 2016.</li> <li>- Thành viên đề tài Ứng dụng công nghệ nghề lưới Vây, 2020-2022.</li> </ul>	Tác giả bài báo: Impact of Trawling Speed on Vertical Opening of Trawl net by Modelling Method, 2018; Thành viên bài báo: Nghiên cứu cải tiến lưới vây đánh xa bờ cho đội tàu lưới vây tỉnh Khánh Hòa, 2022.	
217.	Phạm Văn Thông 	1982	15	Giảng viên	ThS	-	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CTV-Đề tài trọng điểm cấp Bộ mã số B2007 – 13 -23TD “Chuyển giao kỹ thuật khai thác bằng lồng bẫy cho ngư dân tỉnh Quảng Bình”</li> <li>- CTV-Xây dựng Atlas ngư cụ nghề cá các tỉnh Miền Trung</li> <li>- CN-Giải pháp neo đậu an toàn cho tàu cá tại khu neo đậu tránh trú bão sông Tắc – Hòn Rớ</li> <li>- CN-Ứng dụng GIS xây dựng bản đồ khu neo đậu tránh trú bão Sông Tắc – Hòn Rớ - Phước Đông – Nha Trang – Khánh Hòa phục vụ công tác quản lý tàu cá neo đậu an toàn</li> <li>- CTV- Nghiên cứu xây dựng bãi cá nhân tạo tại Ninh Thuận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải pháp lựa chọn mô hình hồi quy đơn biến, tạp chí khoa học thủy sản, số 2/2015</li> <li>- Hiệu quả kinh tế nghề lưới kéo ven bờ tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, tạp chí khoa học công nghệ thủy sản, số 1/2016</li> <li>- Các nhân tố ảnh hưởng đến sản lượng nghề lưới kéo ven bờ tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, tạp chí khoa học công nghệ thủy sản, số 4/2016</li> </ul>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
								<p>nhằm bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản</p> <p>- CTV-Nghiên cứu ứng dụng nghề câu vàng khai thác mực tầng đáy ở tỉnh Quảng Nam</p> <p>- CTV- Hoàn thiện và chuyển giao công nghệ khai thác mực bằng câu vàng tầng đáy vùng ven biển Khánh Hòa</p> <p>- CTV- Khảo sát, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường và đề xuất giải pháp nâng cao, hạn chế ô nhiễm môi trường vùng nuôi tôm hùm tại Vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên</p>		
218.	<p>Lê Chí Công</p> 	1980	20	Giảng viên cao cấp	PGS	10 đề tài NCKH, (trong đó chủ nhiệm 04 đề tài cấp Bộ và cấp Tỉnh)	20		<p>Đã công bố 50 bài báo trong nước và quốc tế (trong đó có 09 bài báo trên Tạp chí quốc tế SCI và Scopus)</p>	<p>Danh sách học viên Cao học đã hướng dẫn:</p> <p>Ngô Lê Mạnh Quân (04/2017-10/2017)</p> <p>Nguyễn Thị Kim Huệ (04/2017-10/2017)</p> <p>Bùi Thị Hồng Loan ((04/2017-10/2017)</p> <p>Phạm Khắc Ngân (06/2017-01/2018)</p> <p>Phan Thanh Hoàng (12/2017-06/2018)</p> <p>Hán Văn Trí (12/2017-06/2018)</p> <p>Lâm Ngọc Như Uyên (12/2017-06/2018)</p> <p>Đoàn Thị Thoa (05/2018-03/2019)</p> <p>Lê Thị Ai Kiều (05/2018-03/2019)</p> <p>Nguyễn Công Bằng (5/2019-5/2021)</p> <p>Nguyễn Thị Cảnh Nhân (5/2019-5/2021)</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
219.	Tạ Thị Vân Chi 	1987	6 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	6 năm, giảng dạy các HP ngành Quản trị khách sạn.		Đã công bố 01 bài báo khoa học quốc tế ; 12 bài báo cáo Hội thảo khoa học.	Không
220.	Lê Trần Phúc 	1984	13 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	01 đề tài NCKH, (Thư ký đề tài cấp Tỉnh)	13 năm		Đã công bố 05 bài báo cáo Hội thảo khoa học.	
221.	Lê Lưu Nguyệt Minh 	1993	0 năm (tập sự)	Giảng viên	Thạc sĩ		1 năm		Đã công bố 01 báo cáo Hội thảo khoa học quốc tế	
222.	Đào Anh Thư	1991	1 năm	GV	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy các học phần : Quản trị Marketing Khách sạn, Quản trị Kinh doanh Khu nghỉ dưỡng, Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn, Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	Không	Lê Chí Công & Đào Anh Thư (2021), The competitiveness of small and medium enterprises (SMEs) in the tourism sector: the role of leadership competencies. Journal of Economics and Development. <a href="https://doi.org/10.1108/JED-06-2020-0080">https://doi.org/10.1108/JED-06-2020-0080</a> .	
223.	Nguyễn Thị Hồng Trâm 	1983	16 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	01 đề tài NCKH cấp Bộ (cộng tác viên)	16 năm		Đã công bố 01 bài báo Tạp chí chuyên ngành trong nước ; 10 bài báo cáo Hội thảo khoa học	
224.	Nguyễn Thị Huyền	1988	10 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	01 đề tài NCKH cấp Tỉnh (cộng tác viên)	7 năm	Không	Đã công bố 10 bài báo cáo Hội thảo khoa học và Tạp chí trong nước.	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
	Thương 									
225.	Nguyễn Khánh Văn 	1993	2 năm	GV	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy các học phần : Quản trị Kinh Doanh Nhà Hàng, Quản trị Sự Kiện và Hội Nghị.	Không	Lê Chí Công & Nguyễn Khánh Văn (2022) “Đánh giá cảm nhận của hành khách về chất lượng dịch vụ mặt đất hàng không” đã được đăng lên tạp chí Khoa Học Xã Hội Miền Trung, số 02, trang 39-47.	Không
226.	Phan Thị Kim Liên	1984	9 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		5 năm		Đã công bố 03 bài báo cáo Hội thảo khoa học.	
227.	Nguyễn Trọng Bách 	1977	22	GV	Tiến sĩ	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đề tài cấp tỉnh mã số : ĐT-2019-21101-ĐL1. Nghiên cứu công nghệ chế biến Rong biển Porphyra và Monostroma thành các sản phẩm giá trị gia tăng</li> <li>Đề tài Nafosted 2018 mã số: 106.99-2018.42 (chủ nhiệm đề tài, đang triển khai)</li> </ol>	<p><b>Giảng dạy :</b> -Công nghệ lạnh và lạnh đông thủy sản/ thực phẩm -Kỹ thuật SX SP thủy sản khô và hun khói -Vật lý thực phẩm -Lưu biến thực phẩm</p> <p><b>Nghiên cứu :</b> Cấu trúc và tính chất hóa lý của thực phẩm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 đề tài Nafosted (CN), mã số 106.99-2018.42</li> <li>- 01 đề tài cấp Tỉnh (TKKH), mã số ĐT-2019-21101-ĐL1</li> <li>- 01 đề tài cấp trường (CN), mã số TR 2003 – 33 – 16 (2003-2004).</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Trong Bach Nguyen, Laurine Mule Mueni, Tran Nu Thanh Viet Bui, Huynh Nguyen Duy Bao, Nguyen Thi Kim Cuc, Taco Nicolai (2022). <u>Characterization of tuna dark muscle protein isolate</u>. Journal of Food Processing and Preservation</li> <li>Jone Uranga, Bach T. Nguyen, Trung Trang Si, Pedro Guerrero and Koro de la Caba (2020). <u>The Effect of Cross-Linking with Citric Acid on the Properties of Agar/Fish Gelatin Films</u>. Polymers</li> <li><u>Viet T.N.T. Bui, Bach T. Nguyen, Taco Nicolai, Frédéric Renou</u> (2019). Mobility of carrageenan chains in iota- and kappa carrageenan gels. <u>Colloids and Surfaces A: Physicochemical and Engineering Aspects</u>, Vol. 562, 113-118.</li> <li><u>Viet T.N.T. Bui, Bach T. Nguyen, Frederic Renou, Taco Nicolai</u> (2019). <u>Rheology and microstructure of mixtures of iota</u></li> </ol>	TS Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Structure, Rheological Properties and Connectivity of Gels Formed by Carrageenan Extracted from Different Red Algae Species

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>and kappa-carrageenan. <i>Food Hydrocolloids</i>, Vol. 89, 180-187.</p> <p>5. Viet T. N. T. Bui, Bach T. Nguyen, Frédéric Renou, Taco Nicolai (2018). <u>Structure and rheological properties of carrageenans extracted from different red algae species cultivated in Cam Ranh Bay, Vietnam</u>. <i>Journal of Applied Phycology</i>, 1-7</p> <p>6. <u>Gireeshkumar Balakrishnan, Bach T. Nguyen, Christophe Schmitt, Taco Nicolai, Christophe Chassenieux</u> (2017). Heat-set emulsion gels of casein micelles in mixtures with whey protein isolate. <i>Food Hydrocolloids</i>, 73, 213-221.</p> <p>7. <u>Bach T. Nguyen, Taco Nicolai, Christophe Chassenieux, Christophe Schmitt</u> (2017). Effect of the pH and NaCl on the microstructure and rheology of mixtures of whey protein isolate and casein micelles upon heating. <i>Food Hydrocolloids</i>.</p> <p>8. <u>Bach T. Nguyen, Gireeshkumar Balakrishnan, Boris Jacquette, Taco Nicolai, Christophe Chassenieux, Christophe Schmitt, Lionel Bovetto</u> (2016). Inhibition and Promotion of Heat-Induced Gelation of Whey Proteins in the Presence of Calcium by Addition of Sodium Caseinate. <i>Biomacromolecules</i>, 17, 3800–3807.</p> <p>9. Bach T. Nguyen, Taco Nicolai, Christophe Chassenieux, Christophe Schmitt, Lionel Bovetto (2016). Heat-induced gelation of mixtures of whey protein isolate and sodium caseinate between pH 5.8 and pH</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									6.6. Food Hydrocolloids, 61, 433-441.	
228.	Nguyễn Bảo 	1984	15 năm	Giảng viên	TS	1. Đề tài Nafosted mã số 106-NN.02-2015.14 “Nghiên cứu các peptides hoạt tính sinh học thần kinh của ốc nón sần nhuyễn thể ở vùng biển Khánh Hòa” 2016-2019.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Công nghệ lạnh và lạnh đông thực phẩm (Lý thuyết và thực hành).</li> <li>- Tư duy phân biện</li> </ul>	01 đề tài NAFOSTED mã số 106-NN.02-2015.14 “.	1. <b>Nguyễn Bảo</b> , Trần Văn Khoa, Jean-Pièrre LECAER, Ngô Đăng Nghĩa, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Phan Thị Khánh Vinh, Phân tích peptide trong nọc độc của ốc nón Conus marmoreus ở vùng biển khánh hoà bằng LC MALDI-TOF MS (2018), tạp chí Công nghệ thủy sản. 2. Phan Thị Khánh Vinh, <b>Nguyễn Bảo</b> , Hà Thị Hằng, Nguyễn Văn Sửu, Ngô Đăng Nghĩa, Phân tích độc tố Conopeptide của ốc nón biển Conus bandanus bằng kỹ thuật MALDI-TOF MS (2019), Phân tích Hóa, Lý và Sinh Học – Viện Hàn Lâm Khoa Học Việt Nam, 0868-3224. 3. <b>Nguyen Bao</b> , Jean-Pièrre LECAER, Ngo Dang Nghia, Phan Thi Khanh Vinh “Isolation and structural identification of a new T1-conotoxin with unique disulphide connectivities derived f-rom Conus bandanus “, Journal of Venomous Animals and Toxins including Tropical Diseases. 4. <b>Nguyen Bao</b> , Jean-Pièrre LECAER, Phan Thi Khanh Vinh “Isolation and characterization of five novel mini-M conotoxins f-rom the venom of mollusk-hunter snail Conus bandanus”, Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine 5. Phan Thị Khánh Vinh, <b>Nguyễn Bảo</b> , Nguyễn Văn Sửu. So sánh thành phần peptide trong nọc độc của ốc nón Conus bandanus và Conus marmoreus ở biển Nha Trang”, Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh Học, Viện Hàn Lâm Khoa Học VN, tập 27, số 1/2022, trang 7-12, ISSN – 0868-3224. 6. Nguyễn Trọng Bách, Đinh Thị Huyền Trang, Nguyễn Hồng Ngân, Nguyễn Thị Kim Cúc, <b>Nguyễn Bảo</b> , Huỳnh Nguyễn Duy Bảo. Ảnh hưởng	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									của điều kiện thủy phân protein tách chiết từ thịt sẫm cá ngừ vây vàng ( <i>thunnus albacares</i> ) bằng enzyme alcalase đến hoạt tính chống oxy hoá của dịch thủy phân. Tạp chí Nông nghiệp và PTNT – Kỳ 1 – Tháng 8/2021	
229.	Huỳnh Nguyễn Duy Bảo 	1972	28	PGS-GVCC	TS	<p>2. Đề tài NCKH cấp Bộ, Mã số: B2023-TSN-11 (2023 – 2024). Nghiên cứu công nghệ chế tạo nano chitosan-ergothioneine và thử nghiệm chống biến màu cơ thịt cá ngừ đại dương. (Chủ nhiệm)</p> <p>3. Đề tài NCKH cấp bộ, mã số: B2019-TSN-07 (2019 – 2021). Nghiên cứu chiết tách một số hợp chất có hoạt tính sinh học từ phế liệu quả cacao định hướng ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng. (Tham gia).</p> <p>4. Đề tài cấp Nhà nước (Hợp tác Quốc tế về Khoa học Công Nghệ theo Nghị định thư giữa Việt Nam với CNLB Đức), mã số: 04/2014/HĐ-NĐT (2014-2018). Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp. (Tham gia)</p> <p>5. Đề tài cấp nhà nước, mã số: ĐTĐL.2012-G/10,NN (2012-2016). Khảo sát nguồn lợi hải miên trong hệ sinh thái ven đảo và đánh giá khả năng cung</p>	<p><b>1. Kinh nghiệm giảng dạy</b> <b>Bậc Đại học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tận dụng nguyên liệu còn lại trong chế biến thủy sản.</li> <li>Kỹ thuật sản xuất bột cá, dầu cá.</li> <li>Phát triển sản phẩm từ thủy sản.</li> <li>Phát triển sản phẩm thực phẩm.</li> <li>Phương pháp nghiên cứu khoa học.</li> <li>Công nghệ chế biến thủy sản.</li> <li>Công nghệ chế biến rong biển.</li> <li>Chiết tách các hợp chất thực vật từ sinh.</li> </ul> <p><b>Bậc Cao học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thu nhận và ứng dụng các chất có hoạt tính sinh học.</li> <li>Hoạt chất sinh học biển.</li> <li>Ingredient from aquatic resources for bio-industries (Cao học quốc tế).</li> <li>Hóa sinh học nâng cao</li> </ul> <p><b>Bậc Tiến sĩ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phân tích dữ liệu đa chiều trong công nghiệp thực phẩm</li> </ul>	Tham gia các đề tài nghiên cứu trong nước và quốc tế	<p><b>Tạp chí nước ngoài</b></p> <p>1. Trang Sĩ Trung, Phạm Thị Đan Phương, Nguyễn Công Minh, Nguyễn Thị Nhu Thương, Witoon Prinyawiwatkul, <b>Huỳnh Nguyễn Duy Bảo</b>, Nguyễn Văn Hoa. (2023). Swollen-state preparation of chitosan lactate from moulted shrimp shells and its application for harvesting marine microalgae <i>Nannochloropsis</i> sp., <i>International Journal of Biological Macromolecules</i>, Volume 244, 2023, 125337. <a href="https://doi.org/10.1016/j.ijbiomac.2023.125337">https://doi.org/10.1016/j.ijbiomac.2023.125337</a></p> <p>2. Hang Thi Nguyen, <b>Huỳnh Nguyễn Duy Bảo</b>, Huong Thi Thu Dang, Tumi Tómasson, Sigurjón Arason, María Gudjónsdóttir. 2022. Protein Characteristics and Bioactivity of Fish Protein Hydrolysates from Tra Catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) Side Stream Isolates. <i>Foods</i>. Vol. 11, Issue 24, 4102. <a href="https://www.mdpi.com/2304-8158/11/24/4102">https://www.mdpi.com/2304-8158/11/24/4102</a></p> <p>3. Hang Thi Nguyen, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Huong Thi Thu Dang, Tumi Tómasson, Sigurjón Arason, María Gudjónsdóttir. 2022. Protein Recovery of Tra Catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) Protein-Rich Side Streams by the pH-Shift Method. <i>Foods</i>. Vol. 11, Issue 11, 1531.</p> <p>4. Trong Bach Nguyen, Laurine Mule Mueni, Tran Nu Thanh Viet Bui, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Nguyễn Thị Kim Cuc, Taco Nicolai. 2022.</p>	<p>1) Phạm Thị Hiền. Nghiên cứu tách chiết protein từ cơ thịt đỏ cá ngừ bằng phương pháp điều chỉnh pH. 2012.</p> <p>2) Nguyễn Hồng Ngân. Nghiên cứu khả năng chống oxy hóa của protein thủy phân từ sinh khối Artemia. 2012.</p> <p>3) Phan Thị Thanh Hiền. Nghiên cứu sự biến đổi chất lượng của artemia sau thu hoạch. 2012.</p> <p>4) Lê Thanh Hải. Nghiên cứu thử nghiệm tác dụng ngăn chặn biến đen của dịch chiết nấm rom (Volvarilla volvacea) trên tôm sau thu hoạch. 2013.</p> <p>5) Đào Thị Tuyết Mai. Nghiên cứu kết hợp khử khoáng của quy trình sản xuất chitin từ vỏ, đầu tôm thẻ chân trắng bằng pepsin và HCl. 2013.</p> <p>6) Hà Thị Dung. Nghiên cứu chiết tách acid phytic từ cám gạo và ứng dụng chống oxy hóa lipid trong thịt cá xay. 2015</p> <p>7) Vũ Thị Quyên. Nghiên cứu sử dụng enzyme promelin thô từ chồi dứa kết hợp với enzyme flavourzyme trong sản xuất bột đậm thủy phân từ cá nục. 2015.</p> <p>8) Võ Thị Kim Thuỳên. Khảo sát hoạt tính chống oxy hóa của dịch chiết từ 15 loài hải miên ở vùng biển Việt Nam</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>cấp nguồn nguyên liệu cho y dược. (Tham gia)</p> <p>6. Đề tài cấp cơ sở, mã số TR2015-13-03, Trường ĐHTT (2015-2016). Nghiên cứu chiết tách hoạt chất sinh học từ củ hành (<i>Allium ascalonicum</i>), tỏi (<i>Allium sativum</i>) để bảo quản cá nục. (Chủ nhiệm)</p> <p>1) Đề tài cấp bộ, mã số: B2014-13-11, Bộ GD&amp;ĐT (2014-2016). Nghiên cứu quá trình oxy hóa lipid và acid béo của sản phẩm cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i>) phi lê trong chế biến và bảo quản đông lạnh. (Tham gia)</p>	<p>7. <b>Kinh nghiệm nghiên cứu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Thu nhận hoạt chất sinh học nguồn gốc tự nhiên để ứng dụng vào chế biến và bảo quản thực phẩm, thủy sản.</li> <li>● Tân dụng phế liệu từ chế biến thực phẩm, thủy sản.</li> <li>■ Phát triển sản phẩm thực phẩm, thủy sản.</li> </ul>		<p><u>Characterization of tuna dark muscle protein isolate</u>. Journal of Food Processing and Preservation. Vol. 46, Issue 8, e16753.</p> <p>5. Nguyen Thi Thanh Binh, Huynh Nguyen Duy Bao, Witoon Prinyawiwatkul, Trang Si Trung. 2021. Antioxidative and antimicrobial effects of low molecular weight shrimp chitosan and its derivatives on seasoned-dried Pangasius fillets. International Journal of Food Science and Technology. Vol. 56, Issue 10, 5119–5129</p> <p>6. Pham Thi Dan Phuong, Trang Si Trung, Willem F. Stevens, Nguyen Cong Minh, Huynh Nguyen Duy Bao, Nguyen Van Hoa. 2021. Valorization of Heavy Waste of Modern Intensive Shrimp Farming as a Potential Source for Chitin and Chitosan Production. Waste and Biomass Valorization. Vol. 13, 823–830.</p> <p>7. Nguyen Van Tang, Le Duong Minh, Nguyen Thi Thuy Trang, Khong Trung Thang, Nguyen Van Hoa, Nguyen Huu Nghia, Huynh Nguyen Duy Bao, Tran Thi My Hanh, Trang Si Trung. 2021. Microwave-assisted extraction for optimizing saponin yield and antioxidant capacity from cacao pod husk (<i>Theobroma cacao</i> L.). Journal of Food Processing and Preservation. Vol. 45, Issue 2, e15134.</p> <p>8. Huynh Nguyen Duy Bao, Pham Thi Hien, Vu Le Quyen. 2020. Antioxidant and antimicrobial activities of hydrophilic extracts from shallot and garlic bulbs, and their effects on round scad during iced storage. The Annals of the University Dunarea de Jos of</p>	<p>và hoàn thiện quy trình chiết tách hoạt chất sinh học chống oxy hóa từ hải miên. 2015</p> <p>9) Nguyễn Thị Yên Phương. Nghiên cứu chiết xuất chống oxy hóa từ củ tỏi Phan Rang (<i>Allium sativum</i> L) theo cách tiếp cận công nghệ xanh và thử nghiệm khả năng chống oxy hóa lipid trong cơ thịt cá nục xay. 2017</p> <p>10) Huỳnh Thị Thu Nguyệt. Nghiên cứu hoạt tính chống oxy hóa của chitosan in vitro để ứng dụng trong chế biến chả cá đồ cù. 2017.</p> <p>11) Trần Thị Loan. Nghiên cứu chiết xuất chất chống oxy hóa từ củ hành tím (<i>Allium ascalonicum</i>) theo cách tiếp cận công nghệ xanh và thử nghiệm chống oxy hóa lipid trong cơ thịt cá nục xay. 2018</p> <p>12) Hoàng Ngọc Lâm. Nghiên cứu phân tách và xác định một số đặc điểm của protein có hoạt tính chống oxy hóa từ dịch chiết hải miên <i>Ircinia mutans</i> ở vùng biển Việt Nam. 2018</p> <p>13) Phạm Thị Thùy. Nghiên cứu hoạt chất chống oxy hóa từ hạt cà phê xanh ở tỉnh Lâm Đồng. 2019.</p> <p>14) Võ Thị Thanh Diệu. Nghiên cứu tách chiết các hoạt chất có hoạt tính chống oxy hóa từ phế liệu nấm mỡ (<i>Agaricus bisporus</i>) tại Bảo Lộc – Lâm Đồng. 2019</p> <p>15) <b>Đinh Thị Huyền Trang</b></p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Galati, Fascicle VI – Food Technology. Vol. 44, Issue 1, 24-26.</p> <p>9. Pedro Guerrero, Iraitz Zugasti, Alaitz Etxabide, Huynh Nguyen Duy Bao, Trung Trang Si, Miriam Peñalba, Koro de la Caba. 2020. Effect of Fructose and Ascorbic Acid on the Performance of Cross-Linked Fish Gelatin Films. Polymers. Vol. 12, Issue 3, 570.</p> <p><b>Tạp chí trong nước</b></p> <p>1. Phạm Thị Đan Phượng, Đỗ Quốc Dũng, Nguyễn Công Minh, Trang Sĩ Trung, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Nguyễn Văn Hoà. (2021). Sản lượng vỏ tôm lột xác trong quá trình nuôi tôm thâm canh và thử nghiệm sản xuất chitin. <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản</i>, Số 3/2021, 51–57.</p> <p>2. Nguyễn Trọng Bách, Đinh Thị Huyền Trang, Nguyễn Hồng Ngân, Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Bảo, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo. Ảnh hưởng của điều kiện thủy phân protein tách chiết từ thịt sẫm cá ngừ vây vàng (<i>thunnus albacares</i>) bằng enzyme alcalase đến hoạt tính chống oxy hoá của dịch thủy phân. <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>, Số 15/2021, 135-142.</p> <p>3. Nguyễn Thị Yến Phượng, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo. 2020. Nghiên cứu chiết xuất hoạt chất chống oxy hóa từ củ tỏi (<i>Allium sativum</i> L.) theo cách tiếp cận công nghệ xanh. <i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>, Số 56(1B), 124–135.</p> <p>4. Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Nguyễn Khắc Bát. 2018. Hoạt tính chống ôxy hóa của dịch chiết từ một số loài hải miên ở vùng biển Việt Nam. <i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>, Số 24/2018, 61–68.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>5. Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Nguyễn Khắc Bát. 2018. <u>Hoạt tính chống oxy hóa của các phân đoạn protein chiết tách từ hai miền Ircinia Mutans</u>. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 2/2018, 2–8.</p> <p>6. Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Trần Thị Loan, Phạm Thị Hiền. 2017. Ảnh hưởng của điều kiện chiết xuất với sự hỗ trợ siêu âm đến hoạt tính chống oxy hóa của dịch chiết từ củ hành tím (<i>Allium ascalonicum</i>). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 1/2017, 91–98.</p> <p>7. Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Nguyễn Khắc Bát. 2016. Ảnh hưởng của điều kiện chiết bằng nước cất với sự hỗ trợ siêu âm đến hoạt tính chống oxy hóa của dịch chiết từ hai miền <i>Ircinia mutans</i>. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 2/2016, 3–10.</p>	
230.	<p>Nguyễn Xuân Duy</p> 	1979	16	GV	NCS	<p>1) Đề tài cấp cơ sở, mã số TR2015-13-07, Trường ĐHTT (2016-2017). Tận dụng nguyên liệu còn lại từ quá trình chế biến cá ngừ đại dương để phát triển một số sản phẩm mới: Thịt chà bông (Chủ nhiệm)</p> <p>2) Đề tài cấp Bộ, mã số 04/HĐ-TCTS-KHCN&amp;HTQT-ĐT (2019 – 2020). Nghiên cứu cơ sở khoa học để làm căn cứ xây dựng quy chuẩn quốc gia về nước mắm (thành viên tham gia)</p> <p>3) Phát triển sản phẩm giá trị gia tăng từ thủy sản nước ngọt –</p>	<p>8. Kinh nghiệm giảng dạy</p> <p>Bậc Đại học:</p> <p>§ Sản xuất sạch hơn trong chế biến thủy sản</p> <p>§ Công nghệ sản xuất sản phẩm thủy sản giá trị gia tăng</p> <p>§ Kỹ thuật sản xuất sản phẩm thủy sản khô và hun khói</p> <p>9. Kinh nghiệm nghiên cứu</p> <p>§ Phát triển sản phẩm giá trị gia tăng từ cá hồi</p> <p>§ Tận dụng nguyên liệu còn lại từ quá trình chế biến cá ngừ đại dương</p> <p>§ Nghiên cứu thu nhận và ứng dụng các hợp chất có hoạt tính sinh học trong lĩnh vực thực phẩm</p>	<p>- Hợp tác nghiên cứu với một dự án nước ngoài theo dạng học bổng nghiên cứu. Đề tài : Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới cho thể hệ tương lai. Đề tài cấp Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (2008-2009). Địa điểm nghiên cứu tại Trung tâm công nghiệp thủy sản, Đại học Alaska Fairbank, USA.</p> <p>- Nhận học bổng của chính phủ Nhật cho một năm nghiên cứu tại Khoa khoa học thực phẩm, Đại học hải dương Tokyo (2011-2012).</p> <p>- 2. Khắc phục hiện tượng hư hỏng của Geoduck thu hoạch ở Alaska – Công ty Trident Way Seafood , Hoa Kỳ, tài trợ, 2008 – 2009.</p>	<p>Tạp chí trong nước</p> <p>1) Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Văn Triều Anh và Nguyễn Xuân Duy (2019). Hiện trạng sản xuất và chất lượng của nước mắm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc, số , tạp chí Khoa học và công nghệ thủy sản, số 1/2019, trang 87 – 94.</p> <p>2) Nguyễn Xuân Duy và Nguyễn Anh Tuấn (2018). Tận dụng thịt vụn từ phần đầu và xương cá ngừ đại dương vảy vàng để sản xuất sản phẩm thịt chà bông cá ngừ, tạp chí khoa học và công nghệ số 4/2017, trang 31 – 39.</p> <p>3) Lê Hữu Hoàng, Lương Công Bình, Nguyễn Xuân Duy, Nguyễn Thế Hân (2017). Khả năng chống oxy hóa và ức chế enzyme tyrosinase của yến sào. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 10 (703), trang 28 – 31.</p> <p>4) Nguyen Xuan Duy and Dang Quang Quoc (2016). Antioxidant and tyrosinase inhibitory activity of natural <i>Phellinus linteus</i> mushroom in</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2012 – 2013 (tham gia).</p> <p>4) Đánh giá chất lượng cá ngừ đại dương câu tay so với câu vàng ở Bình Định – Cấp tỉnh Bình Định 2014 – 2015 (tham gia)</p> <p>5) Nghiên cứu hoạt tính chống oxy hóa của tổ yến sào – Công ty TNHH MTV Yến Sào Khánh Hòa, 2015 – 2016 (tham gia)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ § Nghiên cứu ứng dụng các chế phẩm nguồn gốc tự nhiên trong lĩnh vực nông nghiệp sạch</li> </ul>		<p>Viet Nam. Pharmaceutical Journal, 479 (56), 34 – 38.</p> <p>5) Hue Quoc Hoa and Nguyen Xuan Duy (2016). ACE-inhibitory activity of protein hydrolysate from the skin of striped catfish (Pangasius hypophthalmus). Journal of Fisheries science and Technology, 3, 3 – 10 (English version).</p> <p>6) Ho Ba Vuong, Nguyen Xuan Duy and Nguyen Anh Tuan (2015). Extraction and antioxidant activity of the total polyphenol from the leaves of Vietnam's guava (Psidium guajava L.). Pharmaceutical Journal, 473 (55), 28 – 33.</p> <p>7) Ho Ba Vuong, Nguyen Xuan Duy and Nguyen Anh Tuan (2015). Optimization of polyphenol extraction from guava leaves by response surface methodology. Ha Noi Agricultural Journal of Science and Development, 13 (7), 1144 – 1152.</p> <p>8) Nguyen Xuan Duy and Le Nhat Ha (2015). Development of an added-value product from broken shrimp. Hue University Journal of Science, 100 (1), 1-10.</p> <p>9) Nguyen Tien Toan and Nguyen Xuan Duy (2014). Effect of extracting conditions on polyphenol content and antioxidant activity of Phyllanthus amarus cultivated in Phu Yen. Ha Noi Agricultural Journal of Science and Development, 12 (3), 412-421.</p>	
231.	<p>Phạm Thị Hiền</p> 	1981	15		Ths	<p>1. Đề tài cấp nhà nước, mã số: ĐTĐL.2012-G/10,NN (2012-2016). Khảo sát nguồn lợi hải miên trong hệ sinh thái ven đảo và đánh giá khả năng cung cấp nguồn nguyên liệu cho y dược. (Tham gia)</p>	<p>1. Kinh nghiệm giảng dạy Đại học:</p> <p>§ Phụ gia thực phẩm</p> <p>§ Sản phẩm giá trị GT từ thủy sản</p> <p>§ TH Phát triển sản phẩm từ thủy sản</p> <p>§ TH Phát triển sản phẩm thực phẩm</p>	<p>1. Đề tài cấp nhà nước, mã số: ĐTĐL.2012-G/10,NN (2012-2016). Khảo sát nguồn lợi hải miên trong hệ sinh thái ven đảo và đánh giá khả năng cung cấp nguồn nguyên liệu cho y dược. (Tham gia)</p> <p>2. Đề tài cấp cơ sở, mã số TR2015-13-03, Trường ĐHNH (2015-2016). Nghiên</p>	<p>Tap chí trong nước</p> <p>4. Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Trần Thị Loan, Phạm Thị Hiền. 2017. Ảnh hưởng của điều kiện chiết xuất với sự hỗ trợ siêu âm đến hoạt tính chống oxy hóa của dịch chiết từ củ hành tím (Allium ascalonicum). Tạp chí Khoa học – Công</p>	Không có

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>2. Đề tài cấp cơ sở, mã số TR2015-13-03, Trường ĐHTN (2015-2016). Nghiên cứu chiết tách hoạt chất sinh học từ củ hành (<i>Allium ascalonicum</i>), tỏi (<i>Allium sativum</i>) để bảo quản cá nục. (Tham gia)</p> <p>3. Thu nhận và xác định tính chất của các chất ức chế enzyme alpha-glucosidase từ rong tại vùng biển Khánh Hòa, Việt Nam và đánh giá khả năng kháng bệnh tiểu đường” (Mã số: 106-NN.02-2016.73; thời gian thực hiện: 2017-2020). (Tham gia)</p>	<p>§ TH Công nghệ men từ thủy sản</p> <p>§ TH Công nghệ lạnh và lạnh đông thủy sản và thực phẩm</p> <p>2. Kinh nghiệm nghiên cứu</p> <p>§ Tận dụng phế liệu từ chế biến thực phẩm, thủy sản.</p> <p>▪ § Phát triển sản phẩm thực phẩm, thủy sản.</p>	<p>cứu chiết tách hoạt chất sinh học từ củ hành (<i>Allium ascalonicum</i>), tỏi (<i>Allium sativum</i>) để bảo quản cá nục. (Tham gia)</p> <p>3. Thu nhận và xác định tính chất của các chất ức chế enzyme alpha-glucosidase từ rong tại vùng biển Khánh Hòa, Việt Nam và đánh giá khả năng kháng bệnh tiểu đường” (Mã số: 106-NN.02-2016.73; thời gian thực hiện: 2017-2020). (Tham gia)</p>	<p>nghệ Thủy sản, Số 1/2017, 91-98.</p> <p>2. Phạm Thị Hiền, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo. 2014. Ảnh hưởng của điều kiện chiết khác nhau đến hiệu suất thu hồi protein từ cơ thịt đồ cá ngừ. Tạp chí Khoa học, Số 1/2014, 31-35.</p> <p>3. Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Ngô Thị Hoài Dương, Phạm Thị Hiền. 2014. Nghiên cứu áp dụng phản ứng Fenton để phân tích hoạt tính chống oxy hóa. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 3/2014, 9-15.</p> <p>4. Phạm Thị Hiền, Phạm Thị Đan Phượng (2016). Ảnh hưởng của các loại tinh bột đến chất lượng của thịt vụn cá Chêm còn lại trong CB. Hội nghị khoa học thủy sản trẻ toàn quốc lần thứ 7 – YOUTHFISH 2016, 16 – 17/9/2016, Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 2, TP. HCM.</p> <p>5. Phạm Thị Hiền, Đỗ Trọng Sơn (2016). Quy trình công nghệ sản xuất kim chi từ rong biển. Hội nghị khoa học thủy sản trẻ toàn quốc lần thứ 7 – YOUTHFISH 2016, 16 – 17/9/2016, Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 2, TP. HCM.</p> <p>6. Đỗ Trọng Sơn, Phạm Thị Hiền (2018), Quy trình sản xuất sản phẩm dịch đậm thủy phân từ đầu cá chêm (<i>lates calcarifer</i>) bằng enzyme flavourzyme, Hội nghị khoa học “An toàn dinh dưỡng và An ninh Lương thực – Lần 2 năm 2018”, Trung tâm phát triển Khoa học và Công nghệ trẻ TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM, Tháng 12/2018.</p> <p>7. Nguyễn Thùy Linh, Khổng Trung Thăng, Nguyễn Thị Huyền, Đỗ Anh Duy, Phạm Thị Hiền, Nguyễn Thế Hân (2019). Đánh giá hoạt tính ức chế enzyme – Glucosidase và chống</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									oxy hóa của phân đoạn dịch chiết giàu Polyphenol từ rong Sargassum Mcclurei. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.	
232.	Trần Thị Huyền 	1983	16	GV	Thạc sỹ	1.Đề tài cấp cơ sở mã số TR2020-13-40 “Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm mắm hầu chua từ thịt hầu sứa thái bình dương ( <i>Crassostrea gigas</i> ) và xác định thời hạn sử dụng của sản phẩm ở nhiệt độ phòng. 2.Đề tài cấp tỉnh Khánh Hoà mã số ĐT-2021-40507-ĐL: Hoàn thiện công nghệ làm sạch hầu nguyên liệu và xây dựng quy trình công nghệ sản xuất một số sản phẩm thực phẩm từ hầu Thái Bình Dương ( <i>Crassostrea gigas</i> ) tại Khánh Hòa.	Kinh nghiệm giảng dạy : -Phát triển sản phẩm từ thủy sản -Phát triển sản phẩm thực phẩm -Công nghệ chế biến thủy sản -Văn hóa ẩm thực -Thực hành chế biến thủy sản Kinh nghiệm nghiên cứu : -Đánh giá chất lượng và biến đổi chất lượng sản phẩm thủy sản trong quá trình chế biến và bảo quản sản phẩm, nghiên cứu các biện pháp cải thiện chất lượng sản phẩm - Phát triển sản phẩm thực phẩm, sản phẩm thủy sản	1.Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở mã số TR2020-13-40 “Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm mắm hầu chua từ thịt hầu sứa thái bình dương ( <i>Crassostrea gigas</i> ) và xác định thời hạn sử dụng của sản phẩm ở nhiệt độ phòng. 2.Tham gia Đề tài cấp tỉnh Khánh Hoà mã số ĐT-2021-40507-ĐL: Hoàn thiện công nghệ làm sạch hầu nguyên liệu và xây dựng quy trình công nghệ sản xuất một số sản phẩm thực phẩm từ hầu Thái Bình Dương ( <i>Crassostrea gigas</i> ) tại Khánh Hòa. 3.Tham gia Đề tài cấp cơ sở TR2023-13-16: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất chả cá (đang triển khai)	1.Trần Thị Huyền, Vũ Lê Quyên, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Trần Thị Ngọc Lê (2022). Phát triển quy trình chế biến mắm hầu chua từ hầu Thái Bình Dương ( <i>Crassostrea gigas</i> ) nuôi ở địa bàn tỉnh Khánh Hoà. Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản, 2, 40-51. 2..Đinh Văn Hiện, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trần Thị Huyền, Nguyễn Trọng Bách (2019). Ảnh hưởng của CMC, nhiệt độ và nồng độ agar đến độ nhớt của dung dịch, độ cứng gel agar. Tạp chí Khoa học và công nghệ Thủy sản, 1, 22-29. 3.Trần Thị Huyền, Hoàng Ngọc Anh (2018). Ảnh hưởng của nhiệt độ định hình gel đến một số tính chất lý hóa của chả cá làm từ thịt vụn redfish ( <i>Sebastes marinus</i> ) xay. Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ, 54 (9B), 34-40. 4.Trần Thị Huyền, Paulina Elzbieta Wasik (2017). Biến đổi chất lượng lipid của chả cá làm từ thịt cá redfish ( <i>sebastes marinus</i> ) xay trong quá trình bảo quản lạnh. Tạp chí KH&CN Thủy sản, 2, 40-48. 5.Vũ Lê Quyên, Trần Thị Huyền (2017). Các yếu tố ảnh hưởng đến hàm lượng polyphenol trong lúa đó ( <i>Oryza sativa</i> L) nảy mầm. Tạp chí Công thương,	không
233.	Đỗ Trọng Sơn 	1984	15	Giảng viên	Th.S	Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh Ninh Thuận (2014-2015): Nghiên cứu chế biến và thu nhận các chất có hoạt tính sinh học từ măng tây trồng tại Ninh Thuận	7. Kinh nghiệm giảng dạy Bậc Đại học: + Công nghệ chế biến rong biển + Sản xuất sạch trong trong CBTS/CBTP + Thực hành phát triển sản phẩm	Tham gia các đề tài nghiên cứu trong nước	Tạp chí trong nước : 1. Do Trong Sơn, Nguyen Xuan Duy and Nguyen Thi My Huong (2013). Study on hydrolysis of Lates calcarifer head by enzyme flavourzyme. Journal of Fisheries Science and Technology, 1/2013, pp. 138-144. 2. Do Trong Sơn, Nguyen Xuan Duy and Nguyen Thi My Huong (2013).	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
							<p>+ Thực hành sản xuất sản phẩm thủy sản truyền thống</p> <p><b>8. Kinh nghiệm nghiên cứu</b></p> <p>+ Sản phẩm thủy phân protein</p> <p>+ Phát triển các sản phẩm thực phẩm từ rong biển</p>		<p>Effect of mixing process of spices on quality of seasoning powder from liquid hydrolysis of Lates calcarifer head. Journal of Science, Nr.3, pp. 34-44 (Vietnamese Journal).</p> <p>3. Nguyen Xuan Duy and Do Trong Son (2015). International conference: The 2<sup>nd</sup> International conference on chemical engineering, food and biotechnology. Total phenolic content and antioxidant activity of 24 commercial beverages consumed in Vietnam. 30-31/10, 2015, Ho Chi Minh City University of Technology, Vietnam</p> <p>4. Nguyen Xuan Duy, Do Trong Son, Nguyen Anh Tuan (2016). Utilization of by-product from tuna processing to produce added value product. YOUTHFISH 2016, Research Institute for Aquaculture No.2, HCM, Vietnam.</p> <p>5. Đỗ Trọng Sơn, Phạm Thị Hiền (2018), Quy trình sản xuất sản phẩm dịch đạm thủy phân từ đầu cá chêm (lates calcarifer) bằng enzyme flavourzyme, Hội nghị khoa học “An toàn dinh dưỡng và An ninh Lương thực – Lần 2 năm 2018”, Trung tâm phát triển Khoa học và Công nghệ trẻ TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM, Tháng 12/2018.</p> <p>6. Ngo Thi Hoai Duong, Tran Thi Huyen, Do Trong Son, Ngo Dang Nghia (2013), Estimating the possibility of using sonication to improve deproteinization by alcalase in chitin production, Tạp chí Khoa học – công nghệ thủy sản, Đại học Nha Trang</p> <p>7. Nguyễn Thế Hân, Đỗ Trọng Sơn. Phương pháp thu hoạch, bảo quản và sơ chế rong biển đạt chất lượng và an toàn thực phẩm. Hội thảo của Tổng cục Thủy sản phối hợp với Cơ quan</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) “Phát triển ngành rong biển tại Việt Nam”, Nha Trang, 9-10/3/2017.	
234.	Vũ Lệ Quyên 	1980	18	GV	Thạc sỹ	<p>9. Tham gia đề tài cấp cơ sở, mã số: TR2020-13-40. Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm mắm hầu chua từ thịt hầu sữa thái bình dương (<i>Crassostrea gigas</i>) và xác định thời hạn sử dụng của sản phẩm ở nhiệt độ phòng.</p>	<p>1. Kinh nghiệm giảng dạy -Bạc Đại học: +Tận dụng nguyên liệu còn lại trong chế biến thủy sản +Phụ gia Thực phẩm +Nguyên liệu Thủy sản - Kinh nghiệm nghiên cứu + Tận dụng phế liệu từ thủy sản.</p>	<p>1.Chủ nhiệm Đề tài cấp cơ sở-TR2023-13-16: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất chả cá (đang triển khai) 2. Tham gia đề tài cấp cơ sở, mã số: TR2020-13-40. Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm mắm hầu chua từ thịt hầu sữa thái bình dương (<i>Crassostrea gigas</i>) và xác định thời hạn sử dụng của sản phẩm ở nhiệt độ phòng. 3.Tham gia đề tài cấp nhà nước, mã số: ĐTĐL.2012-G/10,NN (2012-2016). Khảo sát nguồn lợi hải miên trong hệ sinh thái ven đảo và đánh giá khả năng cung cấp nguồn nguyên liệu cho y dược. 4. Tham gia đề tài cấp cơ sở, mã số TR2015-13-03, Trường ĐHTN (2015-2016). Nghiên cứu chiết tách hoạt chất sinh học từ củ hành (<i>Allium ascalonicum</i>), tỏi (<i>Allium sativum</i>) để bảo quản cá nục.</p>	<p>1.Trần Thị Huyền, Vũ Lệ Quyên, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, Trần Thị Ngọc Lệ (2022). Phát triển quy trình chế biến mắm hầu chua từ hầu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) nuôi ở địa bàn tỉnh Khánh Hoà. Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản, 2, 40-51. 2. Tran Thi Bich Thuy, Vu Le Quyen, Penta Prestijono, Tim Kirkman, Nguyen H. Minh, Vuong Quan. Optimizing conditions for the development of a composite film from seaweed hydrocolloids and pectin derived from a fruit waste, gac pulp. <i>Journal of Food Processing and Preservation</i>. 2021. 3. Huynh Nguyen Duy Bao, Vu Le Quyen, Pham Thi Hien .2020. Antioxidant and antimicrobial activities of hydrophylic extracts from shallot and garlic bulbs, and their effects on round scad during iced storage. The animal of the university Dunarea de Jos of Galati, Facicle VI-Food Technology. Vol. 44, Issue 1, Inpress. 4. Nguyen The Han, Nguyen Thi Kim Hang, Vu Le Quyen, Ngo Thi Hoai Duong. 2020. Hoạt tính ức chế <math>\alpha</math> – Glucosidase của ba loài rong lục thu tại vùng biển Khánh Hòa. TNU Journal of Science and Technology, No.8, 305– 312. 5. Nguyen The Han, Nguyen Van Minh, Pham Thi Hien, Vu Le Quyen. 2019. Xác định điều kiện chiết thích hợp để thu nhận bromophenols từ rong đỏ <i>Laurencia intermedia Yamada</i>. Tạp chí Công Thương, No.20, 206 – 212. 6. Vũ Lệ Quyên, Khổng Trung Thắng, Nguyễn Trọng Bách. 2018. Nguyên cứu ảnh hưởng của thời gian bảo quản siêu lạnh đến chất lượng cá</p>	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>rô phi (<i>Oreochromis Niloticus</i>). Tạp chí Công thương, số 9/2018.</p> <p>7. Vũ Lệ Quyên, Trần Thị Huyền. 2017. Các yếu tố ảnh hưởng đến hàm lượng polyphenol trong lúa dò (<i>Oryza sativa L</i>) nếp mầm. Tạp chí Công thương, số 7/2017.</p> <p>1. 8. Vũ Lệ Quyên, Phạm Văn Đạt, Trần Thị Bích Thủy. 2017. Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn của chitosan và chitosan phân tử lượng thấp. Tạp chí Công thương, số 8/2017.</p>	
235.	Đặng Trung Thành 	1981	14	GV	TS	Thực hiện chương trình nghiên cứu sinh tại Australia từ năm 2014-2018; Kết quả thể hiện qua các bài báo đã đăng.	+ Giảng dạy các học phần của bộ môn Công nghệ Chế biến (Công nghệ sản xuất bột cá đầu cá; Tận dụng nguyên liệu còn lại trong Chế biến thủy sản và một số học phần khác) từ năm 2008. + Nghiên cứu sản xuất các chế phẩm kỹ thuật và y dược từ phụ phẩm thủy sản (chitin, collagen, dầu cá, ...) và ứng dụng + Nghiên cứu tách chiết các hợp chất tự nhiên từ thực vật có hoạt tính sinh học và ứng dụng vào thực phẩm và y dược.	Thực hiện chương trình nghiên cứu sinh tại Australia từ năm 2014-2018; Kết quả thể hiện qua các bài báo đã đăng.	<ol style="list-style-type: none"> <li>Dang TT, Vuong QV, Schreider MJ, Bowyer MC, Van Altena IA &amp; Scarlett CJ. (2017). The Effects of Drying on Physico-Chemical Properties and Antioxidant Capacity of the Brown Alga (<i>Hormosira banksii</i> (Turner) Decaisne). J. Food Process Pres 41(4): e13025.</li> <li>Dang TT, Bowyer MC, Van Altena IA &amp; Scarlett CJ. (2018). Comparison of chemical profile and antioxidant properties of the brown algae, Inter. Food Sci. Technol. 53 (1) 174-181. Doi: 10.1111/ijfs.13571.</li> <li>Dang TT, Vuong QV, Schreider MJ, Bowyer MC, Van Altena IA &amp; Scarlett CJ (2017). Optimisation of ultrasound-assisted extraction conditions for phenolic content and antioxidant activities of the alga <i>Hormosira banksii</i> using response surface methodology. J Appl Phycol 29(6): 3161-3173.</li> <li>Dang TT, Bowyer MC, Van Altena IA &amp; Scarlett CJ. (2017). Optimum conditions of microwave assisted extraction for phenolic compounds and antioxidant capacity of the brown alga <i>Sargassum vestitum</i>. Sep Sci Technol (In Press). Doi.org/10.1080/01496395.2017.1414845.</li> </ol>	Chưa hướng dẫn học viên và NCS

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>5. Sadeqzadeh, E., Vuong, Q. V., Goldsmith, C. D., Bhuyan, D. J., Dang, T. T., Chalmers, A. C., . . . Bowyer, M. C. (2014). A Natural Product Drug Discovery Pipeline For Novel Pancreatic Cancer Therapies: A New Cancer Research Hub For The Hunter Region Of Nsw: pp31. Asia-pacific Journal of Clinical Oncology, 10, 18.</p> <p>6. Vuong, Q. V., Goldsmith, C. D., Dang, T. T., Nguyen, V. T., Bhuyan, D. J., Sadeqzadeh, E., . . . Bowyer, M. C. (2014). Optimisation of Ultrasound-Assisted Extraction Conditions for Phenolic Content and Antioxidant Capacity from Euphorbia tirucalli Using Response Surface Methodology. Antioxidants, 3(3), 604-617.</p> <p>7. Vuong, Q. V., Thanh, D. T., Bhuyan, D. J., Goldsmith, C. D., Sadeqzadeh, E., Scarlett, C. J., &amp; Bowyer, M. C. (2015). Optimization of ultrasound-assisted extraction conditions for euphol from the medicinal plant, Euphorbia tirucalli, using response surface methodology. Industrial Crops and Products, 63, 197-202.</p> <p>8. Quan Vuong, Anita Chalmers, Hang Vu, Hong Ngoc Thuy Pham, Thanh Van Ngo, Thanh Trung Dang. Blueberry ash (Elaeocarpus reticulatus) fruit characteristics and its phytochemical and antioxidant properties as influenced by extraction solvents. Submitted to HELYON.</p> <p>9. Hoang H.A., Tran T.H.Q., Dang T.T. (2014). Effect of storage conditions on quality of marigold petal powder. UDC 581.1.</p> <p>10. Hoang H.A., Tran T.H.Q., Phan V. T., Dang T.T. (2013). Optimization of marigold flower (Tagetes erecta L.) pretreatment by</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Viscozyme L for improving carotenoid extraction, using response surface methodology. UDC 581.11.	
236.	<p>Nguyễn Anh Tuấn</p> 	1959	36 năm	PGS, GVCC	TS	<p>1) Thành viên thực hiện chính đề tài cấp bộ : Nghiên cứu cơ sở khoa học để làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước mắm (thời gian thực hiện : 2019-2020, đang triển khai đúng tiến độ)</p> <p>2) Thành viên thực hiện chính đề tài cấp tỉnh : Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng nước mắm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc (thời gian thực hiện 2017-2018, đã nghiệm thu đạt loại khá).</p> <p>3) Thành viên thực hiện chính dự án cấp tỉnh : Đánh giá hiệu quả sử dụng hàm bảo quản sản phẩm trên tàu cá bằng vật liệu Polyurethane (PU) ở tỉnh Sóc Trăng, (thời gian thực hiện : 2016-20017, đã nghiệm thu đạt loại khá).</p> <p>4) Thành viên thực hiện chính đề tài cấp tỉnh : Nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng cá ngừ đại dương trong nghề câu tay kết hợp ánh sáng tại Bình Định (thời gian thực hiện : 2014-2015, đã nghiệm thu đạt loại khá).</p>	<p>+ Giảng dạy các học phần lý thuyết và thực hành chuyên môn cho các ngành : Công nghệ chế biến thủy sản ; Công nghệ thực phẩm và Công nghệ sau thu hoạch.</p> <p>+ Hướng dẫn tốt nghiệp và Hội đồng chấm tốt nghiệp cho các bậc đào tạo : đồ án TN đại học, luận văn thạc sỹ và luận án tiến sỹ</p> <p>+ Tham gia Hội đồng Giám khảo các cuộc thi về giảng dạy lý thuyết, dạy nghề cấp cơ sở và cấp Quốc gia</p> <p>+ Tham gia Hội đồng chức danh Giáo sư cấp cơ sở.</p> <p>+ Đã biên soạn 14 bài giảng bậc ĐH và SĐH.</p> <p>+ Đã xuất bản 7 tài liệu phục vụ đào tạo (4 giáo trình chuyên môn, 2 tài liệu tham khảo, 1 tài liệu chuyên khảo dịch từ tiếng Anh).</p> <p>+ Đã tham gia và hoàn thành 25 nhiệm vụ khoa học-công nghệ các cấp</p> <p>+ Đang thực hiện 1 dự án cấp Bộ.</p>	<p>+ Đã hoàn thành 23 đề tài/ dự án KHCN (làm chủ nhiệm của 4 đề tài ; làm cố vấn chuyên môn cho 2 đề cấp tỉnh ; là thành viên chính của 17 đề tài cấp Bộ và 1 dự án KHCN cấp nhà nước).</p> <p>+ Cộng tác viên của 2 chương trình FSPS-I (năm 2000-2005), FSPS-II (2006-2010) của chính phủ Đan Mạch với tư cách là chủ nhiệm của 7 nhiệm vụ con.</p> <p>+ Là cộng tác viên của các tổ chức hỗ trợ KH-CN quốc tế : Tổ chức KOICA của Hàn Quốc, tổ chức JAICA của Nhật Bản.</p>	<p>1) Hoang Ngoc Cuong, Nguyen Cong Minh, Nguyen Van Hoa, Khong Trung Thang, Nguyen Anh Tuan, Trang Si Trung (2017), High molecular weight and high degree of deacetylation of chitosan prepared from squid pens (Loligo chensis), Chitosan, Journal of Polymer Materials (Jan-March 2017), Vol. 34, No.1, p 103-114.</p> <p>2) Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Văn Triều Anh và Nguyễn Xuân Duy (2019), Hiện trạng sản xuất và chất lượng của nước mắm mang chỉ dẫn địa lý Phú Quốc (Production status and quality of Phu Quoc geographical indication fish sauce), Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản Số 3/2019, tr 73 – 79.</p> <p>3) Nguyễn Xuân Duy và Nguyễn Anh Tuấn (2017). Tận dụng thịt vụn từ phần đầu và xương cá ngừ đại dương vây vàng để sản xuất sản phẩm thịt chả bông cá ngừ, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản số 4/2017, tr 31 – 39.</p> <p>4) Đỗ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Anh Tuấn (2017). Nghiên cứu ứng dụng hỗn hợp alcalase và flavourzyme để thủy phân cá nục gai (decapterus russelli) thu hồi dịch đậm thủy phân, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản Số 3/2017, tr 73 – 79.</p> <p>5) Hồ Bá Vương, Nguyễn Xuân Duy, Nguyễn Anh Tuấn (2015), Tối ưu hóa chiết polyphenol từ lá ôi bằng phương pháp bề mặt đáp ứng, Tạp chí Khoa học và Phát triển, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 13 (7), 1144 – 1152.</p> <p>6) Hồ Bá Vương, Nguyễn Xuân Duy, Nguyễn Anh Tuấn (2015), Ảnh hưởng của điều kiện chiết đến hàm</p>	<p>1) Hoàng Ngọc Cương Luận án TS : Nghiên cứu thu nhận và đánh giá khả năng kháng khuẩn erwinia sp. Gây bệnh thối nhũn trên cà chua sau thu hoạch của chitosan từ mai mực ống. Bảo vệ năm 2018.</p> <p>10. Đặng Hạnh Quyền Luận văn ThS : NC tận dụng nguyên liệu còn lại của quá trình chế biến thực phẩmkhoai tây, cà rốt, bia, đường vào lĩnh vực trồng nấm nhằm nâng cao năng suất và cải thiện chất lượng cho nấm bào ngư xampleurotus sajor-caju. Bảo vệ năm 2018.</p> <p>11. Lê Hữu Huân Luận văn ThS : NC quy trình sản xuất sản phẩm ruốc từ cá rô phi đơn tính. Bảo vệ năm 2017.</p> <p>12. Nguyễn Quang Hùng Luận văn ThS : NC biến đổi của gao trong quá trình bảo quản tại cục dự trữ nhà nước khu vực đông bắc. Bảo vệ năm 2016.</p> <p>13. Nguyễn Phương Hào Luận văn ThS : Xây dựng kế hoạch phòng vệ thực phẩm áp dụng cho hệ thống kho dự trữ gạo của chi cục dự trữ nhà nước – khánh hòa. Bảo vệ năm 2015.</p> <p>14. Hồ Bá Vương Luận văn ThS : NC thu nhận và thử nghiệm khả năng hạn chế oxy hóa chất béo thịt cá bớp của polyphenol từ lá ôi. Bảo vệ năm 2014.</p> <p>15. Trần Nhật Thanh Luận văn ThS : Nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi sinh trong lên men cao nhằm nâng cao chất lượng hạt cao và chocolate thành phẩm. Bảo vệ năm 2013.</p>

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>lượng polyphenol và đánh giá hoạt tính chống oxy hóa của dịch chiết từ lá ôi (<i>Psidium guajava</i> L.), Tạp chí được học, 473 (55), 33 – 38.</p>	<p><b>16. Trần Quốc Đám</b> Luận văn ThS : NC thu nhận enzyme gelatinase từ vi khuẩn. Bảo vệ năm 2012. 9) Đỗ Thị Thanh Thủy Luận văn ThS : NC chế độ thủy phân thu dịch đạm hóa tan giàu acid amin từ protein cá tạp. Bảo vệ năm 2012. 10) Nguyễn Thị Cúc Luận văn ThS : Tách chiết và xác định một số tính chất đặc trưng của collagen từ da cá tra. Bảo vệ năm 2011. 11) Nguyễn Hồng Ngân Luận văn ThS : NC khả năng chống ô xy hóa của protein thủy phân từ artemia. Bảo vệ năm 2011. 12) Phạm Thị Hiền Luận văn ThS : NC tách chiết protein từ cơ thịt đỏ cá ngừ bằng phương pháp điều chỉnh pH. Bảo vệ năm 2012. 13) Phan Thị Thanh Hiền Luận văn ThS : NC sự biến đổi chất lượng của Artemia sau thu hoạch. Bảo vệ năm 2011. 14) Phạm Thị Thủy NC xây dựng quy trình công nghệ SX sản phẩm trứng cầu gai lên men tự nhiên. Bảo vệ năm 2010. 15) Nguyễn Thị thuật Luận văn ThS : Tối ưu hóa công đoạn xử lý phụ gia thực phẩm cho tôm thẻ nobashi. Bảo vệ năm 2009. <b>17. Trần Thị Huyền</b> Luận văn ThS : NC quy trình SX collagen từ da cá tra. Bảo vệ năm 2009. <b>18. Lý Thị Minh Phương</b> Luận văn ThS : NC SX chế phẩm dịch thủy phân từ thịt hào biển dùng trong thực phẩm. Bảo vệ năm 2007.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										<p>18) Đỗ Đức Trung Luận văn ThS : NC SX nước giải khát từ trái khô qua và mật ong. Bảo vệ năm 2007.</p> <p>19) Lê Thị Nhứt Luận văn ThS : Nghiên cứu áp dụng GAP nhằm kiểm soát môi nguy an toàn – vệ sinh cho nguyên liệu thủy sản tại Cty TNHH Toàn cầu, huyện Kiên Lương tỉnh Kiên Giang. Bảo vệ năm 2007.</p> <p>20) Lê Phước Đức Luận văn ThS : NC tính chế dầu cá tra. Bảo vệ năm 2007.</p> <p>21) Trần Ngọc Phụng Luận văn ThS : Nghiên cứu tận dụng xương, da cá tra và cá basa để sản xuất keo cá. Bảo vệ năm 2006.</p>
237.	Nhữ Khải Hoàn 	1977	21 năm	Giảng viên	Tiến sĩ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	<p>- CTV Đề tài cấp cơ sở: “Nghiên cứu thiết kế mô hình thực hành, thí nghiệm hệ thống năng lượng điện mặt trời.” 2017-2019.</p> <p>- Đề tài TS: “Nghiên cứu và phát triển hệ thống năng lượng điện mặt trời” 2014-2019.</p> <p>- CTV đề tài cấp cơ sở: “Thiết kế, thi công bộ thực hành mạng truyền thông” 2019-2020.</p>	<p>Học phân giảng dạy :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều khiển tự động</li> <li>- Điện tử số</li> <li>- Điện tử tương tự</li> <li>- Đo lường và cảm biến</li> <li>- Kỹ thuật điện và điện tử</li> <li>- Điện tử công nghiệp</li> </ul> <p>Lĩnh vực nghiên cứu : Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trì xây dựng dự án chương trình đào tạo mới là ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa</li> <li>- Tham gia biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hành Điện cơ bản</li> <li>- Chủ biên soạn tài liệu Đo lường điện – điện tử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia hằng năm các cuộc hội thảo trong và ngoài nước.</li> <li>- Hợp tác NC với phòng Vật lý ứng dụng, Viện Khoa học Quảng Tây, Trung quốc.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Van Huong Dong, Khai Hoan Nhu, Thi Thom Hoang, Thanh Cong Pham (2018). Tracking Maximum Power Point For Photovoltaic System Using A Novel Differential Particle Swarm Optimization. Journal of Mechanical Engineering Research and Developments, 41(4) : 116-121.</li> <li>2. Nhữ Khải Hoàn, Lê Thị Hương, Đồng Văn Hương, “Cải tiến thuật toán độ dẫn gia tăng trong việc điều khiển bám điểm công suất cực đại của hệ thống điện mặt trời”, Hội nghị Khoa học – Công nghệ GTVT lần IV – ĐH GTVT TpHCM, 5/2018.</li> <li>3. Cong-Thanh Pham, Khai Hoan Nhu, Van Huong Dong, Thi Huong Le, Thi Thom Hoang, “Development of Particle Swarm Optimization for tracking Maximum Power Point of Photovoltaic Systems”, International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology (IJASE)</li> <li>4. Đỗ Việt Dũng, Đặng Xuân Kiên, Phạm Thị Duyên Anh, Nhữ Khải Hoàn</li> </ol>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>“Phương pháp đánh giá sự nứt gãy công trình biển dựa trên trí tuệ nhân tạo”, Hội nghị Khoa học – Công nghệ GTVT lần V – ĐH GTVT TpHCM, 5/2023.</p> <p>5. Trần Tiến Đạt, Nguyễn Ngọc Trúc, Lý Sợi, Nhữ Khải Hoàn, Phạm Thị Duyên Anh, Đỗ Việt Dũng “ Ổn định vị trí giàn khoan tự nâng sử dụng bộ điều khiển nhúng matlab dựa trên KIT STM32F746NG–ISCOVERY”, Hội nghị Khoa học – Công nghệ GTVT lần V – ĐH GTVT TpHCM, 5/2023.</p> <p>6. Nhữ Khải Hoàn, Nguyễn Thành Vinh “Mô hình hóa và mô phỏng hệ thống điện mặt trời”, Hội nghị Khoa học – Công nghệ GTVT lần V – ĐH GTVT TpHCM, 5/2023.</p> <p>7. Nhữ Khải Hoàn, Đặng Xuân Kiên “Phát triển thuật toán điều khiển cho bộ MPPT trong hệ thống năng lượng điện mặt trời” Hội thảo khoa học quốc gia STAIS 2023, 10/2023.</p>	
238.	Hoàng Thị Thom 	1983	12	Giảng viên	Tiến sĩ Kỹ thuật điện	<p>- Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở: “Thiết kế, thi công bộ thực hành mạng truyền thông” 2019-2020.</p> <p>- Đề tài TS: “Distribution Feeder Fault Diagnosis Classifier Using SVM with PSO Optimization”</p>	Học phần giảng dạy : - Điện tử tương tự - Cấu kiện điện tử - Tiếng anh chuyên ngành.	<p>- Viết báo, các chương sách đăng trên các tạp chí ISI, Scopus.</p> <p>- Tham gia hằng năm các cuộc hội thảo trong và ngoài nước.</p> <p>- Viết sách chuyên khảo : Tiếng Anh chuyên ngành Điện – Điện tử, NXB ĐHSPKT TP.HCM</p>	<p>[1] Thi Thom Hoang, Ming Yuan Cho, Mahamad Nabab Alam, Quoc Tuan Vu, A novel differential particle swarm optimization for parameter selection vector machines for monitoring metal-oxide surge arrester conditions, Swarm and Evolutionary Computation. Vol. 38, pp: 120-126, 2018</p> <p>[2] Ming Yuan Cho, Thi Thom Hoang, Feature Selection and Parameters Optimization of SVM using Particle Swarm Optimization for Fault Classification in Power Distribution Systems, Computational Intelligence and Neuroscience, vol. 2017, pp. 1-9, 2017</p> <p>[3] Ming Yuan Cho, Thi Thom Hoang, A Differential Particle Swarm Optimization-based Support Vector Machine Classifier for Fault Diagnosis in Power Distribution</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Systems, Advances in Electrical and Computer Engineering, vol. 17, no. 3, pp. 51-60, 2017 [4] Thi Thom Hoang, Ming Yuan Cho, Quoc Tuan Vu, A novel Perturbed Particle Swarm Optimization-based Support Vector Machine for fault diagnosis in power distribution systems, Turkish Journal of Electrical Engineering &amp; Computer Sciences, vol. 26, no. 1, pp. 518-529, 2018.</p> <p>[5] Chien-Nan Chen, Thi Thom Hoang, Ming Yuan Cho, "Parameter Optimization of Support Vector Machine using Mutant Particle Swarm Optimization for Diagnosis of Metal-oxide Surge Arrester Conditions," Journal of Experimental &amp; Theoretical Artificial Intelligence, vol. 2018</p> <p>[6] Ming Yuan Cho, Thi Thom Hoang, Fault Diagnosis for Distribution Networks using enhanced Support Vector Machine classifier with Classical Multidimensional Scaling, Journal of Electrical Systems, Vol. 13, No. 3, pp.415-428, 2017.</p> <p>[7] Ming Yuan Cho, Hoang Thi Thom, Jeng Feng Hsu, Fault Diagnosis for High Voltage Distribution Networks using Pseudorandom Binary Sequence and Cross Correlation Technique, International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) 2016.</p> <p>[8] Ming Yuan Cho, Hsin Yi Huang, Chien Nan Chen, Hoang Thi Thom, Pei Ru Wang, Wen Yao Chang, Chin Tun Wang, The implementation and Application of Low Voltage Distribution Line Theft Supervisory System," International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) 2016.</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>[9] Hoang Thi Thom, Hung-Chang Hsu, Ming Yuan Cho, MahamadNababAlam, "Mutant particle swarm optimization based on support vector machine for fault diagnosis in power distribution systems," International Conference on Smart Grid Technology and Data Processing, 2017.</p> <p>[10] Mahamad Nabab Alam, Thi Thom Hoang, Chapter 4. Application of Particle Swarm Optimization for solving Electrical Engineering Problems, pp. 61-86, Book: Focus on Swarm Intelligence Research and Applications, Nova Science Publisher, Inc., 2017.</p> <p>[11] Van Huong Dong, Khai Hoan Nhu, Thi Thom Hoang, Thanh Cong Pham (2018). Tracking Maximum Power Point For Photovoltaic System Using A Novel Differential Particle Swarm Optimization. Journal of Mechanical Engineering Research and Developments, 41(4): 116-121</p> <p>[12] Thi Thom Hoang, Nguyen Thi Nguyen, and Nhu Chinh Le. Optimization of the Infrared assisted heat pump drying operation of White leg shrimp using Particle Swarm Optimization. ICERA 2019.</p> <p>[13] Thi Thom Hoang, Le Thi Huong, Ming-Yuan Cho "Fault Recognition of Power Transformers using Mutant Particle Swarm Optimization-based SVM", The second international conference on material, machine and method for sustainable development, 2020.</p> <p>[14] Thi Thom Hoang, Sangkyu Lee, Le Thi Huong, " Recognition of Short-Circuit Faults using Mutant Particle Swarm Optimization-based SVM," Mathematical Problems in Engineering, vol. 19, pp. 600-608, 2020.</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>[15] Thi Thom Hoang, Le Thi Huong, "Application of Mutant Particle Swarm Optimization for MPPT in Photovoltaic System", Indonesian Journal of Electrical Engineering and Computer Science, vol. 19, pp. 600-608, 2020.</p> <p>[16] Thi Thom Hoang, Le Thi Huong, "Recognition of Short-Circuit Faults using Mutant Particle Swarm Optimization-based SVM," International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology, vol. 8, 2020.</p> <p>[17] Thi Thom Hoang, Nguyen Van Loi, "Thiết kế chế tạo bộ thí nghiệm Mạng truyền thông công nghiệp", vol. 3, 2020.</p> <p>[18] Thi Thom Hoang, Le Thi Huong, Quoc Tuan Vu, "Recognition of Short-Circuit Faults using Mutant Particle Swarm Optimization-based SVM," International Conference on Information, System and Convergence Applications, 2020. 2019</p> <p>[19] Cong-Thanh Pham, Khai Hoan Nhu, Van Huong Dong, Thi Huong Le, Thi Thom Hoang, Development of Particle Swarm Optimization for tracking Maximum Power Point of Photovoltaic Systems, Journal of Mechanical Engineering Research and Developments, 12: 16-22, 2019.</p>	
239.	Nguyễn Thị Thùy	1982	14	Giảng viên	Thạc sỹ	<p>Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường : Ứng dụng vi xử lý- vi điều khiển để xây dựng mô hình điều khiển để ổn định tốc độ động cơ một chiều truyền động cho ngành công nghiệp gia công cơ khí".</p>	<p>- Có 14 năm tham gia giảng dạy bậc đại học, cao đẳng và trung cấp.</p> <p>-Có các sáng kiến cải tiến trong chỉnh biên chương trình học phần và tham gia viết chương trình chuyên ngành.</p> <p>-Viết báo cho tạp chí, cho hội nghị khoa học.</p> <p>-Viết giáo trình.</p>	<p>-Viết giáo trình : 'Cơ sở tự động hóa' và giáo trình 'Lý thuyết điều khiển tự động' cho bậc đại học và cao đẳng- Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh.</p> <p>-Viết báo cho hội thảo và tạp chí trong nước.</p>	<p>-'Nghiên cứu mô phỏng hệ điều khiển tự động nhiệt độ bao hơi nhà máy nhiệt điện Ung Bí'- Hội nghị khoa học lần thứ 5 đại học Công nghiệp Quảng Ninh-2018</p> <p>-"DC power line communication"- Proceeding of the ESASGD 2016 Hà nội tháng 11/2016.</p> <p>-"Bộ sạc ắc quy hiệu suất cao với mạch điều khiển công suất cực đại"- Hội nghị quốc tế về khoa học và công nghệ kỷ niệm 50 năm truyền thống</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							-Làm đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.		trường Đại học Điện lực – tháng 12/2016. -“Ứng dụng Matlab-Simulink để tổng hợp hệ truyền động điện tự động có tải ngẫu nhiên”- Tạp chí Cơ khí số 5-2019	
240.	Nguyễn Thanh Tuấn 	1988	5 năm	Giảng viên	Thạc sỹ	Không	Kinh nghiệm giảng dạy : 5 năm.		P. Phan,T. T. Nguyen , T. P. Vuong, H. M. Luong, Y. Iitsuka , M. H. Hoang ,Simple miniaturized Wilkinson power divider using a compact stub structure, IEEE , 2162 ,10/2015	
241.	Trần Thị Minh Khánh 	1979	17 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	- Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp trường 2018 : Nghiên Cứu Các Giải Pháp Nhằm Tăng Cường Hiệu Quả Dạy Và Học Tiếng Anh Không Chuyên Ngữ Tại Trường Đại Học Nha Trang Theo Định Hướng Của Đề Án Ngoại Ngữ Quốc Gia 2018-2015. - Dự án phát triển tài liệu giảng dạy giữa GV bản ngữ và GV nước ngoài. Hội đồng Anh tài trợ (NXB London 2016)	Ngữ âm Nghe Nói Độc Văn hóa Anh TA A1,A2 PPNCKH  Nghiên cứu về việc hợp tác giảng dạy TA giữa GV bản ngữ và giáo viên Việt Nam	Đề tài NCS tại Đại học Warwick, Vương Quốc Anh: Nghiên cứu việc hợp tác giảng dạy chung giữa giáo viên tiếng Anh bản ngữ và giáo viên Việt Nam ở bậc đại học (2010-2013) Tham gia dự án quốc tế do Hội đồng Anh tài trợ: Khảo sát các chương trình của gv bản ngữ để hỗ trợ các hoạt động hợp tác giữa họ và gv nước ngoài (2013-2014) Tham gia các báo cáo tại các hội thảo quốc tế về giảng dạy TA trong và ngoài nước.	Tham gia và báo cáo tại Hội nghị quốc tế CamTesol	Hướng dẫn luận văn thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh: So sánh chiến lược lịch sử trong cuộc tranh cử tổng thống Mỹ 2016 giữa Hillary Clinton và Donald Trump cho học viên Nguyễn Võ Ý Nhi, Khóa 20 (2017-2019), Đại học Quy Nhơn
242.	Lê Hoàng Duy Thuận 	1975	25 năm	GV	Thạc sĩ	Không	- Giảng dạy các lớp chuyên ngữ và không chuyên - Tham gia báo cáo tại các buổi SHHT của BM, HTKH cấp BM và Khoa.	Tham gia và báo cáo tại các hội thảo quốc tế CamTesol	‘Phát triển kỹ năng giao tiếp của sinh viên thông qua các hoạt động tư duy phản biện’, đăng trên tạp chí Dạy & Học ngày nay (tháng 4/2018)	
243.	Nguyễn Duy Sự	1973	24 năm	GVC	Tiến sĩ	1. Chủ trì đề tài NCKH cấp trường “Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ	- Giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên cho không chuyên ngữ, chuyên ngữ tiếng Anh, sinh viên ngành QTDL Pháp ngữ.	Sách chuyên khảo : « De l’université à l’emploi : l’insertion professionnelle des jeunes vietnamiens diplômés. Le cas des titulaires d’une	1. « Sử dụng phương pháp liên văn hóa trong dạy học ngoại ngữ : trường hợp tiếng Pháp », Tạp chí Dạy & Học ngày nay, số tháng 12/2018.	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						Anh tại Trường Đại học Nha Trang”, mã số TR2021-13-33, 2021. 2. Cộng tác viên đề tài cấp Nhà nước : « Ứng xử của người Việt Nam hiện nay trong các không gian công cộng », mã số KX.01-48/ 16 – 20.	- Giảng dạy các học phần PPNC KH, Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh. - Tham gia báo cáo tại các buổi SHHT cấp BM, hội thảo khoa học cấp khoa.	licence de français langue étrangère ». NXB Éditions Universitaires Européennes (CHLB Đức), năm 2020.	2. « Dạy và học cách lập luận trong tiếng Pháp », Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số Kỳ 2 – 1/2020. 3. « Sử dụng Rubric để đánh giá hoạt động học tập tiếng Pháp », Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số Kỳ 2 – 1/2021. 4. « Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược vào dạy học ngoại ngữ », Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số Kỳ 1 – 5/2021. 5. Tác giả chính : « Mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Nha Trang », Tạp chí Khoa học – Trường ĐH Văn Lang, số 34, tháng 7/2022. 6. « Le théâtre traditionnel vietnamien et ses fonctions dans la société », Tạp chí Le Télémaque, số 61, tháng 10/2022.	
244.	Nguyễn Phương Lan 	1965	17 năm	Giảng viên	Anh văn				Một bài hội thảo cấp quốc tế tại Tỉnh Phú Yên : 6/2017 : Đi Thực Tế- Trải Nghiệm : Một Phương Pháp đào tạo kỹ năng mềm hiệu quả cho sinh viên chuyên ngữ tại trường Đại Học Nha Trang Một bài báo được đăng trên tạp chí : DẠY VÀ HỌC NGÀY NAY -6/2019 Tiêu đề : Sử Dụng Bài thuyết Trình để Kiểm Tra Đánh Giá Kỹ Năng Nói Tiếng Anh Cấp Độ A2.2	
245.	Ngô Quỳnh Hoa 	1979	16 năm	Giảng viên	Thạc Sĩ		- Giảng dạy các lớp chuyên ngữ và không chuyên - Tham gia báo cáo tại các buổi SHHT của BM, HTKH cấp BM và Khoa	- Tham gia và báo cáo tại các hội thảo quốc tế về PPGD tại CamTesol, VietTesol và ITC do tổ chức English Scholars Beyond Borders kết hợp với ĐH Tôn Đức Thắng tổ chức	- 1 bài báo đăng trên báo « Dạy và học ngày nay »	
246.	Nguyễn Trọng Lý	1973	24 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		- Giảng dạy các lớp chuyên ngữ và không chuyên		- Applying Mind Mapping in Enhancing Reading skills among Freshmen of English Major at Nha Trang university. (06/04/2017). Hội	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							- Tham gia báo cáo tại các buổi SHHT của BM, <b>HTKH cấp BM</b> và Khoa		<p>Thảo Quốc Tế tại trường Đại Học Phú Yên</p> <p>- Enhancing first-year students' reading competence through extensive reading at nha trang university.</p> <p>- Yếu tố ảnh hưởng chất lượng tiếng Anh không chuyên A1-A2 và phương hướng giải quyết. (6/2018)</p> <p>- Điện thoại thông minh trong việc nâng cao tính chủ động luyện kỹ năng nói cho sinh viên chuyên ngữ năm thứ nhất (4/2019)</p> <p>-Dạy và học từ vựng trên điện thoại thông minh. (6/2020)</p> <p>- Một số yếu tố ảnh hưởng tới kỹ năng viết của sinh viên học tiếng Anh chuyên ngữ (Kỳ 2-05/2021; tạp chí dạy và học ngày nay, ISSN 1859-2694)</p> <p>- Các lỗi sai phổ biến trong kỹ năng viết tóm tắt bài đọc hiểu. (02/2023; tạp chí dạy và học ngày nay ISSN 2851-5769)</p>	
247.	Phan Minh Đức 	1963	35 năm	Giảng viên chính	Thạc sĩ		Giảng dạy tiếng Nga	không	Không	
248.	Bùi Thị Ngọc Oanh 	1982	15 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	không	12 năm	Không	<ol style="list-style-type: none"> <li>« Ý kiến của sinh viên chuyên ngữ năm nhất về phiên âm tiếng Anh cải thiện phát âm » (Tạp chí KHOA HỌC &amp; CÔNG NGHỆ 19 (15) :193-197)</li> <li>« Cải thiện kỹ năng nói của sinh viên không chuyên trình độ A2 với dạy học qua đề án » (Tạp chí KHOA HỌC &amp; CÔNG NGHỆ 174(14) :129-134)</li> <li>« Cải thiện kỹ năng nói của sinh viên không chuyên trình độ A2 thông qua làm việc nhóm »</li> </ol>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>(Ký yêu hội thảo Đh Hà Nội, tháng 7/2017)</p> <p>« Đề án làm bài tập và tô màu các Câu cải thiện kỹ năng viết đoạn văn của sinh viên chuyên Ngữ đại học nha trang» xuất bản trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/115">http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/115</a> . (28/11/2022)</p> <p>“Ý kiến của sinh viên và giải pháp Nâng cao kỹ năng nói sinh viên không chuyên trình độ sơ cấp” xuất bản trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/119">http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/119</a> (2/12/2023)</p> <p>“LÀM ĐỀ ÁN BÀI TẬP VỀ NHÀ CÁI THIỆN KỸ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG” của quý vị đã được biên tập và xuất bản trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/121">http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/121</a> (27/2/2023)</p> <p>“CÁC LỖI KHI VIẾT BÀI LUẬN CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ ĐẠI HỌC NHA TRANG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HẠN CHẾ LỖI” của quý vị đã được biên tập và xuất bản trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/119">http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/119</a> (19/4/2023)</p> <p>“ĐỘNG CƠ HỌC KỸ NĂNG VIẾT CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG” của quý vị đã được biên tập và xuất bản trực</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									tuyển tại địa chỉ <a href="http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/119">http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/119</a> (10/5/2023)	
249.	Trần Thị Cúc 	1987	13 năm	Giảng viên	Thạc Sĩ	Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp trường Những lỗi sai trong bài viết và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ trình độ B1.2 tại trường Đại học Nha Trang (2022-2023)	+ Giảng dạy các bộ môn thực hành tiếng Nghe, Ngữ Pháp, Từ vựng và Tiếng Anh không chuyên cấp độ A1-B1. + Nghiên cứu về phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho người học bậc đại học	+ Thành viên nhóm biên soạn giáo trình : + Báo cáo SHHT cấp bộ môn + Báo cáo HT KH cấp khoa + Báo cáo HT quốc tế tổ chức tại Việt Nam : <b>VietTESOL 2019 tại Đà Nẵng.</b> <b>VietTESOL 2020</b> <b>VietTESOL 2021 tại Nha Trang</b> VietTESOL 2023 + 01 báo cáo tại hội thảo quốc tế ASEAN-ELT (3/2018) + 01 báo cáo tại hội thảo quốc tế ThaiTsol (2/2017)	Bài báo “Patterns of Code-mixing in Hoa Hoc Tro MagazineVietnam” trên tạp chí Đại học Quốc gia 2015 (VNU Journal of Science: Foreign Studies, Vol. 31, No. 4 (2015) 11-24 Đồng tác giả 01 bài báo đăng trên Tập chí thiết bị giáo dục “ <i>Những lỗi cơ bản về ngôn ngữ trong viết đoạn văn và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh cho sinh viên không chuyên trường Đại học Nha Trang</i> ” (T9/2022)	Không
250.	Nguyễn Phan Quỳnh Thư 	1990	9 năm	Giảng viên	Thạc sỹ	Thành viên đề tài NCKH cấp trường Những lỗi sai trong bài viết và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ trình độ B1.2 tại trường Đại học Nha Trang (2022-2023)	+ Giảng dạy các bộ môn thực hành tiếng Nghe, Ngữ Pháp, Từ vựng và Tiếng Anh không chuyên cấp độ A1-B1. + Nghiên cứu về phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho người học bậc đại học	+ Báo cáo SHHT cấp bộ môn + Báo cáo HT KH cấp khoa + Báo cáo HT quốc tế tổ chức tại Việt Nam : <b>VietTESOL 2023 tại Hà Nội</b> : « Providing extensive listening resources for students on E-learning » + Báo cáo HT quốc tế CamTesol 2021 : « A different approach of teaching elementary learners to understand better by synthesizing the key English grammar points »	Có 1 bài báo đăng trên tạp chí “Dạy và Học ngày nay” kỳ 1 tháng 4/2019 với tiêu đề “Nâng cao năng lực tự học cho sinh viên năm nhất: một số thay đổi về mặt tư duy và hành động” Đồng tác giả 01 bài báo đăng trên Tạp chí thiết bị giáo dục “ <i>Những lỗi cơ bản về ngôn ngữ trong viết đoạn văn và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh cho sinh viên không chuyên trường Đại học Nha Trang</i> ” (T9/2022)	
251.	Lê Thị Thu Nga 	1989	8 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	I. Thành viên NCKH cấp trường 2018 : Nghiên Cứu Các Giải Pháp Nhằm Tăng Cường Hiệu Quả Dạy Và Học Tiếng Anh Không Chuyên Ngữ Tại Trường Đại Học Nha Trang Theo Định Hướng Của Đề Án Ngoại Ngữ Quốc Gia 2018-2025.	Giảng dạy các học phần Kỹ năng ngôn ngữ và nghiên cứu về phương pháp giảng dạy	+ Thành viên nhóm biên soạn giáo trình : Giáo trình tiếng Anh hàng hải + Báo cáo SHHT cấp bộ môn + Báo cáo HT KH cấp khoa + Báo cáo HT quốc tế tổ chức tại Việt Nam : <b>VietTESOL 2020 tại Đà Nẵng.</b> « Developing speaking skills of english for non-majored students in nha trang	Đồng tác giả 01 bài báo đăng trên Tập chí thiết bị giáo dục “ <i>Những lỗi cơ bản về ngôn ngữ trong viết đoạn văn và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh cho sinh viên không chuyên trường Đại học Nha Trang</i> ” (T9/2022) Đồng tác giả bài báo đăng trên Tạp chí khoa học ĐH Văn Lang “ <i>Mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất</i>	không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>2. Thành viên đề tài NCKH cấp trường “Mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Nha Trang” (2022)</p> <p>3. Thành viên đề tài NCKH cấp trường Những lỗi sai trong bài viết và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ trình độ B1.2 tại trường Đại học Nha Trang</p>		<p>university by shadowing technique”</p> <p><b>VietTESOL 2022 tại Nha Trang</b> Developing speaking skills of english for non-majored students at nha trang university by dubbing technique</p> <p><b>OpenTesol 2023 tại TpHCM</b> Developing Speaking Skill For English-Majored Students At Nha Trang University By Visual Aids</p> <p>+ 01 báo cáo tại hội thảo quốc tế ASEAN-ELT (3/2018)</p>	<p>lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Nha Trang” (T7/2022)</p>	
252.	<p>Trần Thị Thu Trang</p> 	1983	14 năm	GVC	Thạc sỹ	<p>+ Chủ nhiệm CT NCKH năm 2014 «Tài liệu hỗ trợ cho tiếng Anh chuyên ngành KS-NH»</p> <p>+ Thành viên CT NCKH cấp trường năm 2018 “Nghiên Cứu Các Giải Pháp Nhằm Tăng Cường Hiệu Quả Dạy Và Học Tiếng Anh Không Chuyên Ngữ Tại Trường Đại Học Nha Trang Theo Định Hướng Của Đề Án Ngoại Ngữ Quốc Gia 2020”</p> <p>+ Phân biện CT NCKH cấp trường năm 2018 “Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng học TA thông qua bài tập trực tuyến của sv khối không chuyên ngữ tại trường ĐH Nha Trang”</p>	+ Kinh nghiệm giảng dạy TA chuyên ngành du lịch, phương pháp giảng dạy + Hướng nghiên cứu về quan hệ giữa văn hóa và ngôn ngữ, phương pháp giảng dạy.	<p>+ Biên soạn giáo trình : Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành Buồng phòng</p> <p>+ Báo cáo SHHT cấp bộ môn</p> <p>+ Báo cáo HT KH cấp khoa</p> <p>+ Báo cáo HT nâng cao chất lượng giảng dạy cấp khoa và cấp trường</p> <p>+ Báo cáo HT quốc tế tổ chức tại Việt Nam : VietTESOL 4th VietTESOL 5th</p>	<p>+ Tên bài báo : «Gợi ý một số hình thức giúp sinh viên tự học tiếng Anh dễ dàng» số tháng 3 năm 2016</p> <p>+ Tên bài báo : «Tầm quan trọng của việc dạy tích hợp văn hóa và ngoại ngữ» số tháng 4 năm 2016</p> <p>+ Tên bài báo : «Ngữ điệu các loại câu hỏi trong tiếng Anh» số tháng 6 năm 2016</p> <p>+ Tên bài báo : «Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy tiếng Anh» số tháng 8 năm 2016</p> <p>+ Tên bài báo : «Nâng cao nhận thức về động cơ học tập ở bậc đại học» số tháng 3 năm 2018</p> <p>Tên tạp chí : Dạy và học ngày nay. Chi số của tạp chí : ISSN 1859 2694</p> <p>+ Báo cáo HT năm 2018 – VietTESOL 4<sup>th</sup>: “Inspiring learners’ love for learning English listening skills”</p> <p>+ Báo cáo HT năm 2019 – VietTESOL 5<sup>th</sup>: “Some effective ways to boost students’ self-study: A case study at Nha Trang university”</p> <p>+ Trang, T. T. T., &amp; Phuong, V. T. (2023). Needs Analysis About</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Intercultural Communicative Competence Among Undergraduate Tourism Students. <i>Journal of Psycholinguistic Research</i> , 1-22.	
253.	Nguyễn Thị Diệu Phương 	1982	16 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	Có kinh nghiệm giảng dạy các môn Tiếng Trung tổng hợp, Tiếng Trung chuyên ngữ cho sinh viên chuyên ngành song ngữ Anh Trung.	Không	+ Báo Dạy và Học ngày nay kỳ 2 năm 2019 « Làm thế nào để nâng cao hiệu quả học từ vựng dạy – học môn nghe » + Báo Dạy và Học ngày nay kỳ 1 tháng 3 năm 2021 » Sử dụng phương pháp giao nhiệm vụ nhằm phát huy hiệu quả của hoạt động nhóm » + Báo Dạy và Học ngày nay kỳ 1 tháng 3 năm 2021 » Khảo sát, phân tích mức độ nắm vững kiến thức từ ngữ chỉ thời gian của sinh viên trình độ A1 trường Đại học Nha Trang »	
254.	Đặng Hoàng Thi 	1995	5 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Thành viên đề tài khoa học công nghệ cấp trường năm 2021 : « Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp ứng dụng phương pháp dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm trong dạy và học tiếng Anh không chuyên tại trường Đại học Nha Trang »	Giảng dạy các học phần Kỹ năng ngôn ngữ và nghiên cứu về phương pháp giảng dạy.	+ Báo cáo SHHT cấp Bộ môn, Khoa. + Tham gia hội thảo quốc tế tổ chức tại Nha Trang VietTESOL 2022.	+ Tên bài báo : Tóm tắt luận văn thạc sĩ bằng Tiếng Anh : Một phân tích dựa trên thể loại. Tạp chí Dạy và học ngày nay. Ngày đăng : 09/07/2021. + Tên bài báo : A genre analysis of abstracts of MA theses in English Linguistics. Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân, 6(49) (2021) 83-93. Ngày đăng : 30/11/2021. + Tên bài báo : Khó khăn và giải pháp trong việc dạy và học tiếng Anh theo quan điểm “Lấy người học làm trung tâm”/ Difficulties and solutions in teaching and learning english from “a learner-centered perspective”. Tạp chí Dạy và Học Ngày nay. Ngày đăng : 02/12/2021. + Bài báo: Sử dụng mạng xã hội trong việc tiếng Anh tại trường ĐH Nha Trang. Ngày duyệt đăng: 03/11/2022 Tạp chí Dạy và Học Ngày nay.	Không
255.	Nguyễn Khánh Linh	1996	Tập sự	Giảng viên tập sự	Cử nhân Đại học		Trợ giảng các lớp tiếng Nhật		Dạy và Học ngày nay kỳ 1 tháng 3 năm 2023	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										
256.	Đỗ Vũ Hoàng Tâm 	1996	5 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	+ Graduation Thesis « A study of student engagement in classroom activities at Quy Nhon University » (2018) + Thành viên chính đề tài khoa học công nghệ cấp trường: “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp ứng dụng phương pháp dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm trong dạy và học tiếng Anh không chuyên tại trường Đại học Nha Trang” (2021) + Thành viên đề tài khoa học công nghệ cấp trường: “Tác động của việc sử dụng quyền lực của giảng viên đến người học trong lớp học ngoại ngữ trực tuyến” (2023)	+ Giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết + Nghiên cứu về phương pháp giảng dạy tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh cho người học bậc đại học, và nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng.	+ Báo cáo SHHT cấp bộ môn, HTKH cấp BM + Báo cáo HT KH cấp khoa + Tham gia hội thảo quốc tế lần thứ 9, SEAMEO RETRACT tại HCM (2018) + Tham gia hội thảo quốc tế tổ chức tại Nha Trang VietTESOL 2022. + Tham gia hội thảo Quốc tế CamTESOL 2024	+ Bài báo khoa học “Functions of directives in the movie “Green book”, đăng tại tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống (11/2020) + Bài báo khoa học “Nghiên cứu mức độ tham gia của sinh viên trong các hoạt động trên lớp tại trường Đại học Quy Nhon”, đăng tại Tạp chí Dạy và Học Ngày nay (12/2021). + Bài báo cáo “Các hoạt động dạy, học tiếng anh không chuyên theo quan điểm “lấy người học làm trung tâm” tại trường Đại học Nha Trang” tại Hội thảo Khoa học cấp Khoa (02/2022) + Bài báo cáo “Nghiên cứu mức độ tham gia của sinh viên trên lớp học chuyên ngữ tại Trường Đại học Nha Trang” tại Hội thảo Khoa học cấp Khoa (07/2022) + Bài báo khoa học “Nhu cầu và đánh giá của sinh viên đối với các hoạt động của câu lạc bộ tiếng Anh tại một trường đại học ở Việt Nam “, đăng tại Tạp chí Dạy và Học Ngày nay (03/2023). + Bài báo khoa học “Đặc điểm cấu trúc hành vi câu khiến trong bộ phim Green Book”, đăng tại Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Thanh Niên số 41 (11/2023).	Không
257.	Phạm Thị Minh Châu	1984	13 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy Tiếng Trung tổng hợp	Báo cáo tại Hội thảo quốc tế Liên ngành ngôn ngữ tại Huế (tháng 10/2018) : Phương pháp và hiệu quả dạy học ngữ âm tiếng trung thông qua trò chơi	Bài báo tại Tạp chí « Dạy và học », tháng 1 năm 2018 : Đánh giá hiệu quả của việc học nhóm trong môn Ngôn ngữ Trung Quốc	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										
258.	Phan Văn Cường 	1975	22	GVC	TS	<p>Chủ nhiệm đề tài cấp Trường, “Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp nano chứa thành phần graphene ứng dụng trong cảm biến điện hóa”, 2020-2021.</p> <p>Chuyên gia của dự án Vietskills về khảo sát lĩnh vực đào tạo nghề từ bậc Cao đẳng trở lên đối với nhân lực ngành Điện tử Việt nam. Dự án hợp tác giữa ĐH Copenhagen và ĐH Nha Trang do Cơ quan phát triển quốc tế Đan Mạch (DANIDA) tài trợ.</p>	<p>Giảng dạy :</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vật lý Đại cương.</li> <li>2. Thực hành Vật lý Đại cương.</li> <li>3. Khoa học và Vật liệu Nanô</li> </ol> <p>Nghiên cứu : Tổng hợp và Mô phỏng vật liệu Nanô</p>	<p>Hàng năm tham gia, báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế.</p> <p>Hợp tác trao đổi thông tin nghiên cứu với Phòng TN vật lý nanô ứng dụng, trường ĐHQG Kyungpook, Hàn quốc.</p> <p>Hợp tác nghiên cứu với ĐH Copenhagen</p>	<p><b>A. Journals</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Enhanced X-ray excited luminescence of LaF<sub>3</sub>:Ce/CdSeS nanocomposites by resonance energy transfer for radiation detection, Journal of ELECTRONIC MATERIALS, Vol. 46, No. 8 (2017), pp. 5319-5323. (SCI, ISSN: 0361-5235 (Print) 1543-186X (Online))</li> <li>2. Phan Van Cuong, CdSeS, LaF<sub>3</sub>:Ce<sup>3+</sup>/CdSeS, and CsPbI<sub>3</sub> nanostructures: Synthesis and X-ray luminescence properties, The 9th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology (IWAMSN2018), 8-11 November (2018) , Ninh Binh, Vietnam. (ISBN 978-604-973-306-2).</li> <li>3. P.V. Cường, P.N.Đ. Dược, C.T. Thanh, N.K. Như, L.T.Q. Xuân, P.V. Trinh, Đ.N. Thuận, B.T.P. Thảo, P.Đ. Thắng, N.V. Chúc (2022), Chế tạo và tính chất của vật liệu tổ hợp graphene-ống nano cacbon -hạt nano vàng, <i>Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học tự nhiên</i>, 131 (1A), 57-64.</li> </ol> <p><b>B. Conference papers</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phuong Nguyen Thanh, Chao-Tsung Yeh, Ming-Yuan Cho, <b>Cuong Phan Van</b>, "Predicting leakage current of distribution insulators based Deep Learning Gated Recurrent Unit." Asia Conference on Energy and Electrical Engineering (ACEEE 2022), 8-10 July, Kuala Lumpur, Malaysia.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyễn Quang Trung, Thạc sỹ Vật lý Kỹ thuật với đề tài : Hạt nano La<sub>1-x</sub>Sr<sub>x</sub>MnO<sub>3</sub> : Tổng hợp, khảo sát một số tính chất vật lý và tiềm năng ứng dụng. Thời gian thực hiện 2018-2020.</li> <li>2. Trần Thị Kiều, Thạc sỹ Vật lý Kỹ thuật với đề tài : Chấm lượng tử (Quantum dots): Tổng hợp, khảo sát một số tính chất vật lý và tiềm năng ứng dụng. Thời gian thực hiện 2018-2020.</li> </ol>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>2. <b>Phan Van Cuong</b>, Ha Viet Hung, "Training activities &amp; collaboration models in Vietnam's electronic industry for Sustainable Growth" International Workshop on Value Chain Upgrading and TVET Reform, September, 2022, Copenhagen, Denmark.</p> <p>3. Hà Việt Hùng, <b>Phan Văn Cường</b> "CÔNG NGHIỆP ĐIỆN TỬ THẾ GIỚI &amp; VIỆT NAM VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO NHÂN LỰC". Hội thảo kỹ năng lao động tương lai cho ngành sản xuất Việt Nam : Ngành Điện tử. Tháng 7 năm 2022 Tại Trường ĐH Nguyễn Tất Thành, Tp. Hồ Chí Minh</p> <p>4. <b>Phan Van Cuong</b>, Nguyen Ngoc Minh Tram, "SYNTHESIS OF PVA FILM FOR UREA-DETECTING SENSORS" THE 7TH INTERNATIONAL CONFERENCE ON APPLIED &amp; ENGINEERING PHYSICS, 14th to 17th November, 2021 in Ha Noi city, Vietnam</p> <p>5. <b>Phan Van Cuong</b>, Nguyen Thi Minh Nguyet, "SYNTHESIS OF CdSe QUANTUM DOTS AND PHOTOLUMINESCENCE ENHANCEMENT BY ZnO THIN FILM", The 7th Academic Conference on Natural Science for Young Scientists, Master and PhD Students from ASEAN Countries (CASEAN - 7), 14th-17th October, 2021 (both online and offline) Vinh City and Hanoi, Vietnam.</p>	
259.	Lê Văn Hào 	1958	38	GVCC	TS	01 đề tài và 01 Hợp đồng NCKH cấp trường	- Môn học phụ trách: Vật lý, Phương pháp NCKH, Kỹ năng giải quyết vấn đề - Lĩnh vực nghiên cứu : Phương pháp giảng dạy và đánh giá, Phát triển	Tham gia hằng năm các hội nghị khoa học trong nước và quốc tế	1- Le Van Hao (2014). Recognizing traditional collective identity for improving the quality of learning in Vietnamese higher education. International Journal of Research in Social Sciences, V.4, N.8, pp.42-47.	1. NCS Trần Quang Mẫn: bảo vệ năm 2006 về Quản lý giáo dục. 2. NCS Tạ Thị Thu Hiền: bảo vệ năm 2015 về Quản lý giáo dục.

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
							CTĐT, ĐBCL & KĐCL GDDH		<p>2-Mackinnon, A. &amp; Le V. Hao (2014). The sociocultural context of higher education in Vietnam: A case for collaborative learning in physics courses. <i>International Journal of Educational Studies</i>, 01 (03) 2014, 145-161.</p> <p>3-Lê Văn Hào (2015). Nâng tầm văn hóa tổ chức: Yêu tố then chốt để phát triển bền vững hoạt động đảm bảo chất lượng trường đại học. <i>Tạp chí Khoa học - Đại học Huế</i>, 3 (102), 51-60.</p> <p>4-Lê Văn Hào (2015). Xây dựng bộ tiêu chí và khung phát triển văn hóa chất lượng trường đại học. <i>Tạp chí Khoa học – ĐHQG Hà Nội: Nghiên cứu giáo dục</i>, 2 (2015), 50-58.</p> <p>5-Lê Văn Hào (2015). Xây dựng bộ tiêu chí và khung đánh giá học chế tín chỉ. <i>Tạp chí Khoa học - Đại học Huế</i>, 6 (105), 5-19.</p> <p>6-Lê Văn Hào (2016). Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trong trường đại học đối với yêu cầu phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên. <i>Tạp chí Khoa học - Đại học Huế</i>, 1 (115), 53-60.</p> <p>7-MacKinnon, A.M., Le, V.H., &amp; Nguyen, Q.C. (2016). Synergistic, ecological education development: The Vietnam Consortium Fellowship Program. <i>SFU Ed Review, Special Issue (ISSN: 1916-050X)</i>.</p> <p>8-Lê Văn Hào (2016). Model of new leaderships in higher education and implications for Vietnam. <i>Journal of Social Sciences &amp; Humanity (Hue University)</i>, T. 123, S. 9., 31-37.</p> <p>9-Lê Văn Hào (2017). Xây dựng và thực hiện chuẩn đầu ra trong giáo dục đại học. <i>Tạp chí Quản lý giáo dục</i>, 02 (14), 1-8.</p> <p>10- Lê Văn Hào, Mai Cường Thọ (2017). Phương pháp xếp hạng trường đại học của</p>	(và nhiều HV ThS về QLGD, QTKD)

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>QUACQUARELLI SYMONDS và WEBOMETRICS – Các giải pháp nâng hạng. Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang, 03, 24-33.</p> <p>11- Lê Văn Hào (2017). Nâng cao năng lực quản lý, điều hành trường đại học. Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang, 04, 36-47.</p> <p>12- Lê Văn Hào (2018). Phát triển văn hóa trường đại học phù hợp với yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục 2017 của Bộ GD&amp;ĐT. Tạp chí khoa học – Trường ĐH Sư phạm TP.HCM, tập 15, Số 10 (2018), 17-27</p>	
260.	Phan Nguyễn Đức Duoc 	17/08/1990	5 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	<p>1. Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp nano chứa thành phần graphene định hướng ứng dụng trong cảm biến điện hóa, 2020-2021.</p> <p>2. Nghiên cứu chế tạo graphene bằng phương pháp xung điện hóa định hướng ứng dụng trong cảm biến sinh học, 2022-2023.</p> <p>3. Tính chất quang điện tử của vật liệu đơn lớp silicence và ứng dụng kết quả nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy Vật lý tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng, 2023-2024.</p> <p>4. Ứng dụng mạng thế giới vạn vật (IoT) vào giám sát và điều khiển thông số nguồn nước nuôi trồng thủy sản, 2023-2024.</p>	<p>- Vật liệu nano ứng dụng cho cảm biến sinh học điện hóa: graphene, Carbon nanotube</p> <p>- Giảng dạy các học phần Vật lý đại cương 1, 2</p>	<p>Tham gia các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế hàng năm.</p> <p>1. Nghiên cứu chế tạo và tính chất của vật liệu tổ hợp AuNPs-DWCNTs-Gr, Hội nghị vật lý chất rắn và khoa học vật liệu toàn quốc-SPMS2021 (2022).</p> <p>2. "Preparation and application of graphene-double walled carbon nanotube hybrid material in electrochemical sensors for trace detection of toxic substances, The 10<sup>th</sup> International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology (2021).</p>	<p>1. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., 3D porous graphene/double-walled carbon nanotubes/gold nanoparticles hybrid film for modifying electrochemical electrode(2023).</p> <p>2. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Chế tạo graphene từ thanh graphite sử dụng phương pháp bóc tách điện hóa dựa vào kỹ thuật thể bậc thang (2023).</p> <p>3. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Tổng hợp và đặc trưng tính chất điện, điện hóa của màng graphene pha tạp đồng clorua (2023).</p> <p>4. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Development of electrochemical sensor based on polyalanine/CuCl-Gr/DWCNTs for highly sensitive detection of glyphosate (2022).</p> <p>5. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Chế tạo và tính chất của vật liệu tổ hợp graphene-ống nano cacbon-hạt nano vàng (2022).</p> <p>6. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Electrochemical sensor based on reduced graphene oxide/double-walled carbon nanotubes/Fe3O4/chitosan composite for glyphosate detection (2021).</p> <p>7. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Electrodeposited nickel – graphene</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									nanocomposite coating: influence of graphene nanoplatelet size on wear and corrosion resistance (2021). 8. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., A novel electrochemical sensor based on double-walled carbon nanotubes and graphene hybrid thin film for arsenic(V) detection (2020). - 9. Phan Nguyen Duc Duoc et. al., Nghiên cứu phát triển và ứng dụng cảm biến sinh học điện hóa trên cơ sở vật liệu tổ hợp ba chiều graphene/CNTs nhằm phát hiện hàm lượng cholesterol (2018).	
261.	Phan Nhật Nguyên 	1984	12 năm	GV	Th.S		Giảng dạy Thực hành vật lý và Vật lý đại cương			
262.	Tăng Thị Hiền 	1982	13	Giảng viên	Thạc sĩ	1. Ảnh hưởng của việc thiết lập khu bảo tồn biển đến phúc lợi cộng đồng – Nghiên cứu cho khu bảo tồn biển và cộng đồng ngư dân tại Việt Nam, EEPSEA, 2015-2016.  2. Valuation Of Conservation Benefits Of Marine Protected Areas In Vietnam: Analysis & Dissemination Of Choice Experiment Surveys (funded by British Academy), Principal Investigator, 2018-2019  3. Sở thích của người tiêu dùng và người sản xuất đối với chính sách nuôi tôm bền vững tại Việt	- Giảng dạy: Kinh tế học - Nghiên cứu: kinh tế và tài nguyên		1. Đo lường năng lực dư thừa và việc sử dụng các yếu tố đầu vào của tàu lưới kéo quy mô nhỏ ở hai khu vực Vĩnh Trường và Vĩnh Lương của Thành phố Nha Trang – 2014.  2. Các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc tài chính của các khách sạn tại thành phố Nha Trang- 2015 3. Đo lường khả năng sinh lợi của nghề nuôi tôm hùm tại Khánh Hòa- 2018.  4. Tobias Börger, Quach Thi Khanh Ngoc, Laure Kuhfussa, Tang Thi Hien, Nick Hanley. Preferences for coastal and marine conservation in Vietnam. ENVECON workshop. London, March 15, 2019.  5. Tang Thi Hien, Quach Thi Khanh Ngoc, Nguyen Thi Kim Anh, Tran Thi Thu Hoa, 2019. Vulnerability and	1. VÕ LUM: - Tên đề tài: Đánh giá hiệu quả kinh tế nghề khai thác cá ngừ đại dương tại Phú Yên. - Ngành đào tạo: Thạc sĩ Kinh tế phát triển. - Mã số 60310105 - Năm: 2017 2. Lương Thị Như Quỳnh. - Tên đề tài: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của người lao động công ty TNHH Long Yi industrial Viet nam. - Ngành: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh. - Mã số: 60340102 - Năm: 2018

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						Nam, 2018-2020. Đề tài Nafosted.			resilience of coastal communities to climate change: The evidence from Khanh Hoa Province, Vietnam.  6. Tran Thi Thu Hoa, Quach Thi Khanh Ngoc, Nguyen Thi Kim Anh, Tang Thi Hien, 2019. Assessing adaptive capacity of coastal households to climate change in Khanh Hoa province.	
263.	Vũ Thị Hoa 	1983	17	Giảng viên	Th.S	Thành viên đề tài NCKH cấp Trường (TR2021-13-30), Phân tích kiến thức, thái độ và sự sẵn lòng áp dụng nuôi trồng thủy sản tốt của nông dân nuôi tôm qui mô nhỏ: Nghiên cứu điển hình tại tỉnh Khánh Hòa, thời gian nghiệm thu tháng 2/2023.	Giảng dạy Marketing căn bản, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Phát triển vùng và marketing địa phương.	Nghiên cứu hành vi người tiêu dùng, Kinh tế phát triển.	1. Vũ Thị Hoa- Kare skallerud (2017). Preference-based segmentation: a study of dish preferences among vietnamese teenagers. Journal of Economic Development. Volume 24, Issue 2. 2. Vũ Thị Hoa, Phạm Thành Thái & Nguyễn Thị Hoài Phương (2018). Các nhân tố tác động đến quyết định chọn kênh siêu thị khi mua rau quả của khách hàng tại thành phố Nha Trang. Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ- Chuyên san Kinh tế- luật và quản lý tập 2, số 4 3. Trương Ngọc Phong, Hoàng Gia Trí Hải, Vũ Thị Hoa, 2022. Phân tích kiến thức và thái độ của nông dân đối với nuôi tôm truyền thống và nuôi tôm bền vững, Tạp chí Công thương.	Hướng dẫn phụ một số học viên CH - « Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm/ dịch vụ » : Nguyễn Thị Lệ Hằng, Đỗ Nam Khánh, Nguyễn Thị Hoài Phương.. - Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của người đồng bào dân tộc thiểu số...Lê Khánh Ngân, Hoàng Minh Trí
264.	Trần Thị Thu Hòa 	1983	16	Giảng viên	ThS	1. Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động khai thác thủy sản và đa dạng sinh học biển (Dự án Norhed - Na Uy tài trợ). 2. Đánh giá tác động của chính sách ưu đãi tín dụng đối với hoạt động khai thác thủy sản tại Việt Nam- Xét trường hợp Nghị định 67/2014/NĐ-CP. (Dự án NaFosted) 3. Nghiên cứu đánh giá chuỗi giá trị sản phẩm cá chim vây vàng và cá bè	Nghiên cứu và giảng dạy trong lĩnh vực kinh tế và quản trị.	Đã và đang tham gia các hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế.	1. Open-Access Inshore Fisheries: The Economic Performance of the Purse Seine Fishery in Nha Trang, Vietnam (TS. Phạm Thành Thái, ThS. Trần Thị Thu Hòa, Journal of Economic Development, 2016). 2. Quan hệ giữa xuất khẩu và tăng trưởng: Nghiên cứu thực nghiệm từ trường hợp Việt Nam (TS. Phạm Thành Thái, ThS. Trần Thị Thu Hòa, Kinh tế và Dự báo, 2014 ). 3. Nghiên cứu thực nghiệm về cơ chế thúc đẩy hành vi môi trường chủ động	HD học viên cao học : 1. Học viên Trương Thị Thủy Thoại, đề tài “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến năng suất tôm tại xã Hòa Hiệp Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên”. 2. Học viên Lê Thị Bích Phượng, đề tài “Đánh giá chất lượng tăng trưởng kinh tế của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2010-2015”

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						vầu tại khu vực Nam Trung Bộ. (Đề tài cấp Bộ) 4. Áp lực của các bên liên quan và hành vi môi trường của doanh nghiệp tại tỉnh Khánh Hòa. <b>Đề tài cấp Trường)</b>			của doanh nghiệp tại tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (TS. Phạm Thành Thái, ThS. Trần Thị Thu Hòa, ThS. Hoàng Gia Trí Hải, ThS. Lê Văn Thập, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh Doanh Châu Á, 2023)	
265.	Cao Thị Hồng Nga	1983	11 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	Luận án Tiến sĩ (2022): <b>Economic performance, technical efficiency and fishers' perceptions of factors affecting fishing activities. A study of a Vietnamese purse seine fleet</b>	- Kinh tế vĩ mô - Kinh tế lượng - Các nghiên cứu liên quan đến ngành thủy sản như đo lường các chỉ số kinh tế, hiệu quả kinh tế, hiệu quả kỹ thuật, năng lực đánh bắt của tàu, biến đổi khí hậu trong lĩnh vực thủy sản	1. Cao Thi Hong Nga; Arne Eide, 2023. Fishermen's perceptions of negative events affecting fishing activities. A case study of a Vietnamese purse seine fishery. Kỳ yếu Hội thảo Khoa học "Sản xuất và tiêu dùng bền vững" (lần thứ 2) vào tháng 6/2023, trang 139-144, Khoa Kinh tế-Trường Đại học Nha Trang. 2. Cao Thi Hong Nga, Arne Eide, Claire W. Armstrong, Le Kim Long, 2021. Đo lường hiệu suất sử dụng năng lực đánh bắt trong nghề cá bằng việc sử dụng các biến vật lý hay các biến kinh tế: Một nghiên cứu về phương pháp phân tích dea (data envelopment analysis) được áp dụng cho nghề đánh bắt lưới vây ở Việt Nam. Kỳ yếu hội thảo khoa học kinh tế và kinh doanh trong hội nhập vào 3/2021, trang 55-58, Khoa Kinh tế - Trường Đại học Nha Trang. 3. Cao Thi Hong Nga, Arne Eide, Claire W. Armstrong, Le Kim Long, 2020. Economic Performance and Capacity Utilisation in Vietnamese Purse Seine Fishery (Poster). Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học và Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật lần thứ 56 (được	1. Nga Thi Hong Cao, Arne Eide, Claire W. Armstrong, Long Kim Le, 2021. Measuring capacity utilization in fisheries using physical or economic variables: A data envelope analysis of a Vietnamese purse seine fishery. Fisheries Research. 2. Cao Thi Hong Nga, Arne Eide, Claire W. Armstrong, Le Kim Long, 2020. Economic Performance and Capacity Utilisation in Vietnamese Purse Seine Fishery. Asian Fisheries Science. 3. Cao Thị Hồng Nga, 2015. Nghiên cứu sự tác động của chính sách hỗ trợ xăng dầu của chính phủ Việt Nam đến nghề câu cá ngừ đại dương ở tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Số 1, pp:29-34 Trường Đại học Nha Trang . 4. Cao Thị Hồng Nga, 2014. So sánh hiệu quả kinh tế của nghề cá xa bờ: Trường hợp nghề câu cá ngừ đại dương và nghề lưới rê ở Nha Trang. Tạp chí Khoa học - công nghệ Thủy sản, số 2, pp: 26-30 Trường Đại học Nha Trang. 5. Cao Thị Hồng Nga, 2012. Cuộc nghiên cứu về hiệu quả kinh tế của nghề câu cá ngừ đại dương ở tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học-công nghệ Thủy sản, số 3, pp: 30-35 Trường Đại học Nha Trang 6. Cao Thị Hồng Nga, 2012. Hiệu quả kinh tế theo nhóm công suất tàu của các tàu câu cá ngừ đại dương ở tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học, số	Học Viên : Trần Kim Dung Tên đề tài : Nâng cao thu nhập từ hoạt động trồng mía nguyên liệu cho các nông hộ tại thị xã Ninh hòa, tỉnh Khánh Hòa.

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								<p>tổ chức vào 05/12/2020), Trường Đại học Nha Trang</p> <p>4. Cao Thi Hong Nga, Eide Arne, Armstrong Claire, Le Kim Long, 2019. Comparison of capacity utilization in fisheries using physical versus economic data – The Double bootstrap DEA method applied to a Vietnamese purse seine fishery. The NAAFE conference (on 22-24 of May), Halifax, Canada.</p> <p>5. Cao Thi Hong Nga, Eide Arne, Armstrong Claire, Le Kim Long, 2018. Economic performance and capacity utilization in a Nha Trang purse seine fishery in Vietnam. The IIFET conference, Seattle, Washington, USA.</p>	23b, pp : 140-146, Trường Đại học Cần Thơ	
266.	<p>Nguyễn Thu Thủy</p> 	1978	18	Giảng viên	Thạc sĩ		Marketing Quản trị		<p>1- Vũ Văn Hiệp &amp; Nguyễn Thu Thủy (2015). Ảnh hưởng của các giá trị cá nhân đến ý định lựa chọn của sinh viên ở ký túc xá Trường Đại học Nha Trang, Khoa học - Công nghệ Thủy sản, số 3, 95 - 100.</p> <p>2- Nguyễn Thu Thủy (2015). Thang đo 'giá trị cá nhân' tại thị trường Việt Nam, Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, số 4(89).2015, 128 - 32.</p> <p>3- Nguyễn Thu Thủy (2016). Thang đo 'giá trị bản thân' tại thị trường Việt Nam với mô hình hành vi tiêu dùng dịch vụ, Phát triển &amp; Công nghệ, tập 19 – số Q2/2016, 104 – 17.</p>	Nguyễn Thu Thủy
267.	<p>Lê Văn Tháp</p> 	1975	20	Giảng viên	Ths	Phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ-CTV Đề tài cấp bộ; Đánh giá thực trạng trợ giúp xã hội trong giai đoạn 2010 – 2017 và đề xuất giải pháp phát	20	Analysis of technical efficiency intensive while - leg shrimps farming in Ninh Thuan, Vietnam : an application of the double-bootstrap envelopment data analysis-hội thảo IIFET 2016	<p>Phân Tích hiệu quả kỹ thuật nghề nuôi tôm thẻ chân trắng tại tỉnh Ninh Thuận- Tạp chí khoa học công nghệ 2016; Hiệu quả sử dụng yếu tố đầu vào trong nuôi trồng thủy sản: trường hợp nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại tỉnh Phú Yên-Tạp chí kinh tế phát triển 2018</p>	<p>Luận văn cao học, học viên:Võ Thị Thu Hương;Đánh giá hiệu quả chi phí của nghề trồng chè tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An-2016; Luận văn cao học, học viên:Đào Ngọc Huy;Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						triển trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025-CTV Đề tài cấp tỉnh.				trên địa bàn huyện Trà Bồng - tỉnh Quảng Ngãi-2017
268.	Hoàng Gia Trí Hải 	1981	10 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		Kinh tế học		- 1 bài báo khoa học “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm mì ăn liền trên địa bàn Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên”. Tạp chí Công Thương, số 6 tháng 4 năm 2019.	- Đặng Thành Khanh, 2016, Phát triển nguồn nhân lực cho ngành lâm nghiệp huyện Bắc Ái - huyện Bắc Ái Ninh Thuận đến năm 2020.
269.	Nguyễn Thị Hải Anh 	1981	19 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		19 năm (Kinh tế học, Kinh tế phát triển)	Đã hoàn tất chương trình NCS ngành Kinh tế phát triển tại Trường ĐH Kinh tế Đà Nẵng (bảo vệ LATS vào tháng 12/2022)	- Bài báo “Sự trung thành và hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang” đăng trên Tạp chí Công thương số 7 năm 2017 - Đồng tác giả bài báo “Nghiên cứu ảnh hưởng của chính sách thuế đối với hành vi tuân thủ thuế của các doanh nghiệp tại thành phố Nha Trang” đăng trên tạp chí Công nghệ ngân hàng số 139 (10/2017) - Hai bài báo tham gia Hội thảo quốc tế vào năm 2021 tại Trường ĐHKQTĐ Hà Nội - Đồng tác giả của hai bài báo và là tác giả 1 bài báo tham gia Hội thảo cấp trường tại Trường ĐHTN (2021 và 2022)	
270.	Phạm Thành Thái 	1977	23	Giảng viên chính	Tiến sĩ	- 1 đề tài cấp bộ - 1 đề tài cấp Tỉnh - 1 dự án - 1 Đề tài cấp trường	- Giảng dạy Kinh tế lượng ; Kinh tế phát triển ; Phương pháp nghiên cứu - Nghiên cứu về Kinh tế học ; kinh tế phát triển		8 bài báo đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành - 2 bài báo đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành	Hướng dẫn thành công các học viên Cao học : 1. Bùi Văn Hào 2. Đỗ Quốc Việt 3. Nguyễn Chí Thanh 4. Nguyễn Thị Anh Hương 5. Hoàng Quang Trung 6. Phạm Thị Ngoan 7. Đặng Ngọc Minh 8. Lương Ngọc Khánh 9. Hồ Thị Hoàng Anh 10. Phạm Thị Ngoan
271.	Trương Ngọc Phong	1984	14	Giảng viên	Tiến sĩ	- Sở thích của người sản xuất và người tiêu dùng đối với chính	- Giảng dạy: (1) Kinh tế môi trường; (2) Phát triển vùng và Marketing	Hội thảo trong nước:	Tạp chí trong nước : 1. Đánh giá kinh tế về khả năng áp thuế tiêu thụ đặc biệt lên mặt hàng	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>sách nuôi tôm bền vững tại Việt Nam. Cộng tác viên, Đề tài được tài trợ bởi NAFOSTED, 2018.</p> <p>- Phân tích kiến thức, thái độ và sự sẵn lòng áp dụng nuôi trồng thủy sản tốt của nông dân nuôi tôm qui mô nhỏ: Nghiên cứu điển hình tại tỉnh Khánh Hòa. Chủ nhiệm, Đề tài cấp trường TR2021-13-10, 2023</p>	<p><b>địa phương:</b> (3) Kế hoạch và chính sách công; (4) Thẩm định dự án đầu tư công; (5) Phương pháp nghiên cứu khoa học; (6) Kinh tế vi mô; (7) Kinh tế số.</p> <p><b>Nghiên cứu:</b> (1) Kinh tế phát triển; (2) Kinh tế môi trường; (3) Phân tích, đánh giá chính sách</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao năng lực cạnh tranh cụm ngành cá ngừ đại dương tại tỉnh Bình Định và Phú Yên. Kỳ yếu Hội thảo khoa học trẻ thủy sản toàn quốc lần thứ 7- YOUTHFISH 2016, trang 215-224.</li> <li>Analysis of domestic demand for shrimp in Vietnam. Conferences Proceedings Econometrics and Statistical Methods – Applications in Economics and Finance, paper 173-192. 2019</li> <li>Phân tích đặc điểm cầu tiêu dùng của thị trường nội địa cho mật hàng tôm tại Việt Nam. Kỳ yếu Hội thảo Phương pháp Thống kê và Kinh tế lượng - Ứng dụng trong Kinh tế và Kinh doanh, trang 173-192. 2020</li> <li>Phân tích cầu tiêu dùng đồ uống có cồn tại Việt Nam. Kỳ yếu Hội thảo Khoa học: Công cụ Toán - Thống kê trong nghiên cứu Kinh tế - Tài chính, trang 199-215. 2020</li> <li>Những mối quan tâm trong quyết định đầu tư sản xuất bền vững của nông dân: Trường hợp nghề nuôi tôm tại Việt nam. Kỳ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Tăng trưởng xanh: Quản trị và Phát triển Doanh nghiệp, Trang 927-940. 2020</li> <li>Thực trạng và một số vấn đề hạn chế sự phát triển bền vững ngành nuôi tôm Việt Nam. Kỳ yếu Hội thảo Chính sách và thực trạng Kinh tế nông nghiệp Việt Nam, trang 163-176. 2023</li> </ol>	<p>nước giải khát không cồn tại Việt nam. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số 50(D-2017), trang 63-69.</p> <p><b>2. Phân tích kiến thức và thái độ của nông dân đối với nuôi tôm truyền thống và nuôi tôm bền vững.</b> Tạp chí Công thương, số 23 (tháng 10/2022), trang 134-141. 2022</p> <p><b>Tạp chí quốc tế:</b></p> <p><b>1. What motivates farmers to accept good aquaculture practices in development policy? Results from choice experiment surveys with small-scale shrimp farmers in Vietnam.</b> Economic Analysis and Policy, Volume 72 (2021), pages 454–469. 2021</p> <p><b>2. Willingness to adopt improved shrimp aquaculture practices in Vietnam.</b> Aquaculture Economics and Management, Volume 25, 2021, issue 4, pages 430-449. 2021</p> <p><b>The Effect of Sustainability Labels on Farmed Shrimp Preferences: Insights from a Discrete Choice Experiment in Vietnam.</b> Aquaculture Economics and Management, Volume 27, 2023, issue 3, pages 468-497. 2023</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								<p>7. Đo lường sở thích và mức sẵn lòng trả để tham gia chính sách phát triển nuôi trồng thủy sản tốt của nông dân nuôi tôm tại Việt Nam. Kỳ yếu Hội thảo Chính sách và thực trạng Kinh tế nông nghiệp Việt Nam, trang 177-188. 2023</p> <p><b>Hội thảo quốc tế:</b></p> <p>8. Consumer preferences for sustainable certified farmed shrimp product in Vietnam: The role of sustainable certifications, consumer attitudes and knowledge. 2<sup>nd</sup> Asia Conference on Business and Economics Study. 2019</p> <p>9. Do Vietnamese Small-scale Shrimp Farmers Prefer Good Aquaculture Practices? A Result of Choice Experiments. Proceedings of The Second International Conference in Business, Economics &amp; Finance, pages 123-132. 2021</p> <p>10. Heterogeneity of farmers' preferences for high-tech shrimp farming by production area: Results from latent class models. The Fourteenth Vietnam Economist Annual Meeting. 2023</p>		
272.	<b>Lê Hoàng Thị Mỹ Dung</b>	<b>1986</b>	<b>12</b>	<b>Giảng viên</b>	<b>Thạc sĩ (NCS)</b>		Giảng dạy đại học : Mô và phối học động vật thủy sản. Lĩnh vực nghiên cứu : Sinh học sinh sản, inh học phát triển, sinh lý tiêu hóa	Sinh lý tiêu hóa cá biển	1. Hoang TMD Le, Kai K. Lie, Justine Giroud-Argoud, Ivar Rønnestad, Øystein Sæle (2019). Effects of cholecystokinin (CCK) on gut motility in the stomachless fish ballan wrasse (Labrus bergylta). Frontiers in Neuroscience 13.	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Hoang TMD Le, Xinting Shao, Åshild Krogdahl, Trond K. Kortner, Ingrid Lein, Katerina Kousoulaki, Kai K. Lie, Øystein Sæle (2019). Intestinal function of the stomachless fish, ballan wrasse (<i>Labrus bergylta</i>). <i>Frontiers in Marine Science</i> 6, 1-15.</li> <li>3. Le, Hoang Thi My Dung; Lie, Kai Kristoffer; Lein, Ingrid; Kousoulaki, Katerina; Rønnestad, Ivar; Sæle, Øystein. 2019. Tarmfunksjon hos berggylte. <i>Norsk Fiskeoppdrett</i>. 44: 50-53.</li> <li>4. Hoang TMD Le, Ana Rita Angotzi, Lars O.E. Ebbesson, Ørjan Karlsen and Ivar Rønnestad (2016). The ontogeny and brain distribution dynamics of the appetite regulators NPY, CART and pOX in larval Atlantic cod (<i>Gadus morhua</i> L.). (<i>PLoS ONE</i>)</li> <li>5. Lê Hoàng Thị Mỹ Dung, Phạm Quốc Hùng, 2015. Sự phát triển noãn sào trong mùa sinh sản của cá chêm mồm nhọn – <i>Psammoperca waigiensis</i> (Cuvier 1828). <i>Tạp chí khoa học công nghệ Thủy sản</i>, Số 4/2015, trang 27-33.</li> <li>6. Lê Hoàng Thị Mỹ Dung, Đoàn Xuân Nam (2015). Nghiên cứu tổ chức học tuyến sinh dục cái tu hải (<i>Lutraria rhynchaena</i> Jonas, 1844). <i>Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản</i> số 1/2015, trang 8-11.</li> </ol>	
273.	Lê Minh Hoàng	1981	15	PGS.TS	Tiến sỹ về Thủy sản và Hải dương học	1. Chủ nhiệm đề tài Quý Quốc tế cho Khoa học (IFS) của Thủy Điển: Ảnh hưởng của sóng nhiệt lên sản xuất giống cá chêm	<b>Giảng dạy:</b> <b>Đại học:</b> Sinh lý động vật thủy sản, Tiếng Anh chuyên ngành NTTS, Phương pháp nghiên cứu khoa học trong NTTS	1. Sinh học sinh sản một số đối tượng động vật thủy sản. 2. Đặc tính lý hóa học tinh trùng của một số đối tượng động vật thủy sản.	1. M. Yúfera, M.V. Nguyen, C. Navarro-Guillén, F.J. Moyano, A.-E.O. Jordal, M. Espe, L.E.C. Conceição, S. Engrola, <b>M.H. Le</b> , I. Rønnestad. 2019. Effect of increased rearing temperature on digestive	1. Thạc sĩ: Nguyễn Thị Hồng Nhung, 2013. Nghiên cứu đánh giá chất lượng tinh trùng và ảnh hưởng của một số yếu tố lên hoạt lực tinh trùng cá chêm mồm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i> .

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>mỡm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>) (Heat wave impacts on the seed production of Waigieu seaperch (<i>Psammoperca waigiensis</i>)). Thời gian thực hiện 11/2018-10/2021.</p> <p>2. Chủ nhiệm đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED): Đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm mỡm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>) thông qua việc cải thiện dinh dưỡng cá bố mẹ trong điều kiện biến đổi khí hậu. Thời gian thực hiện 8/2018-8/2021.</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED): Đánh giá chất lượng tinh trùng cá chêm mỡm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i> (Cuvier và Valenciennes, 1828) thông qua thời điểm thu mẫu, tiêm hormone và bảo quản lạnh. Thời gian thực hiện 3/2014 đến 3/2017.</p> <p>4. Chủ nhiệm đề tài Quỹ Quốc tế cho Khoa học (IFS) của Thủy Điện: Studies on physico-biochemical</p>	<p><b>Sau đại học:</b> Nội tiết và sinh lý sinh sản động vật thủy sản, Sinh thái học nghề cá</p> <p><b>Lĩnh vực nghiên cứu:</b> Sinh học sinh sản, sinh lý sinh sản (Bảo quản sản phẩm sinh dục) động vật thủy sản, Nuôi trồng thủy sản</p>	<p>3. Đánh giá chất lượng tinh trùng của một số đối tượng động vật thủy sản.</p> <p>4. Nghiên cứu bảo quản tinh trùng của một số đối tượng động vật thủy sản trong tủ lạnh.</p> <p>5. Nghiên cứu bảo quản tinh trùng của một số đối tượng động vật thủy sản trong nitơ lỏng.</p> <p>6. Nghiên cứu tạo ra môi trường sinh sản nhân tạo cho một số đối tượng thủy sản.</p> <p>7. Sinh lý và sinh thái động vật thủy sản</p> <p>8. Thủy sản và hải dương học</p>	<p>function in cobia early juvenile. Comparative Biochemistry and Physiology, Part A, 230:71–80. DOI: 10.1016/j.cbpa.2019.01.007</p> <p>2. Nguyen, M.V., Espe, M., Conceição, L.E.C., <b>Le, M.H.</b>, Yúfera M., Engrola, S., Jordal, A-E.O., Rønnestad, I. 2018. The role of dietary methionine concentrations on growth, metabolism and N-retention in cobia (<i>Rachycentron canadum</i>) at elevated water temperatures. <i>Aquaculture Nutrition</i>; 25:495–507. DOI: 10.1111/anu.12875.</p> <p>3. <b>Minh Hoang Le</b>, Young Jin Chang, Arukwe Augustine. 2018. Properties and activities of blood- or seawater-contaminated wild-caught Striped Jewfish (<i>Stereolepis doederleini</i>) sperm. <i>Aquaculture Research</i>, 49:900-907.</p> <p>4. <b>Minh Hoang Le</b>, Hung Quoc Pham. 2018. Seasonal changes in the milt quality of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i>: implication for artificial propagation. <i>Journal of the World Aquaculture Society</i>. 49: 857-866.</p> <p>5. <b>Minh Hoang Le</b>, Vu Thai Hoa. 2017. Effect of cations on sperm motility of mangrove red snapper <i>Lutjanus argentimaculatus</i>. <i>International Journal of Fisheries and Aquatic Studies</i>, 5, 10-14.</p> <p>6. <b>Minh Hoang Le</b>, Hung Quoc Pham. 2017. Sperm cryopreservation of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i>. <i>Cryoletters</i>, 38, 160-165.</p> <p>7. <b>Minh Hoang Le</b>, Hung Quoc Pham. 2017. Sperm Motilities in Waigieu Seaperch, <i>Psammoperca waigiensis</i>: Effects of Various Dilutions, pH, Temperature, Osmolality, and Cations. <i>Journal of the World Aquaculture Society</i>, 48, 435-443.</p>	<p>2. Thạc sĩ: Bông Minh Đương. 2013. Nghiên cứu bảo quản tinh trùng cá chêm mỡm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i> trong tủ lạnh.</p> <p>3. Thạc sĩ: Hoàng Thị Hiền. 2013. Nghiên cứu một số đặc tính lý, hóa học của tinh trùng cá mú cộp <i>Epinephelus fuscoguttatus</i>.</p> <p>4. Thạc sĩ: Lương Hữu Toàn. 2013. Nghiên cứu sự ảnh hưởng của các phương pháp kích thích sinh sản lên chỉ tiêu sinh sản và chất lượng giống hầu Thái Bình Dương <i>Grassostrea gigas</i>.</p> <p>5. Thạc sĩ: Trần Đức Điền. 2013. Nghiên cứu vai trò của Selenium hữu cơ trong nuôi một số loài cá kinh tế.</p> <p>6. Thạc sĩ: Đặng Hoàng Trường. 2014. Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến bảo quản tinh trùng cá mú cộp <i>Epinephelus fuscoguttatus</i> trong tủ lạnh.</p> <p>7. Thạc sĩ: Kampayana Fidele. 2014. Nuôi cá rô phi <i>Oreochromis niloticus</i> trong lồng tại Rwanda: Hiện trạng và viễn cảnh phát triển trong tương lai (<i>Tilapia Oreochromis niloticus</i> cage culture in Rwanda: Current status and prospects of future development).</p> <p>8. Thạc sĩ: Nguyễn Thị Bích Tuyền. 2015. Đánh giá chất lượng tinh trùng cá chêm mỡm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i> bảo quản trong tủ lạnh.</p> <p>9. Thạc sĩ: Ngô Văn Lương. 2015. Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ, độ mặn, ánh sáng trong thời gian nuôi vỗ đến chất lượng trứng cá đĩa <i>Siganus guttatus</i>.</p> <p>10. Thạc sĩ: Nguyễn Thị Thanh Thủy. 2015. Bảo quản tinh trùng cá chêm mỡm nhọn</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện	
						<p>properties and preservation of sperm Tiger Grouper (<i>Mycteroperca tigris Valenciennes, 1833</i>) in Viet Nam (Dự án: Nghiên cứu một số đặc tính lý, hóa học và bảo quản tinh trùng cá mú cộp tại Việt Nam). Thời gian thực hiện 3/2012 đến 3/2014.</p> <p>5. Tham gia đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) : Đánh giá đáp ứng sinh trưởng, sinh lý, miễn dịch và khả năng chống lại vi khuẩn của cá chim (<i>Trachinotus blochii</i>) cho ăn thức ăn có protein thủy phân cá ngừ. Thời gian thực hiện 9/2019-9/2022.</p> <p>6. Tham gia đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái của giáp xác chân chèo (<i>Pseudodiaptomus annandalei</i>) trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Thời gian thực hiện 01/2019-06/2021.</p> <p>7. Tham gia đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED). Nghiên cứu sự biến động testosterone và estradiol trong chu kỳ</p>			<p>8. <b>Minh Hoang Le</b>, Brown P.B., 2016. Effects of time after hormonal stimulation on milt properties in Waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i>. The Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgch, 68, 10 pages.</p> <p>9. Hung Quoc Pham, <b>Hoang Minh Le</b>. 2016. Effects of Thyroxin and Domperidone on Oocyte Maturation and Spawning Performances in the Rabbit Fish, <i>Siganus guttatus</i>. Journal of the World Aquaculture Society, 47, 691-700.</p> <p>10. Fidele Kampayana, Sy Tan Nguyen and <b>Minh Hoang Le</b>. 2016. Tilapia cage culture in Rwanda: Current status and prospects for future development. International Journal of Fisheries and Aquatic Studies, 4, 428-435.</p> <p>11. <b>Le, M.H.</b>, Nguyen, T.T.T., Pham, P.L. 2014. Role of anitibiotics on chilled storage sperm motility of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i> (Cuvier and Valenciennes, 1828). Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgch, 66, 1-5.</p> <p>12. <b>Le, M.H.</b>, Nguyen, T.H.N., Pham, P.L. 2014. Sperm properties of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i> Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgch, 66, 1-7.</p> <p>13. <b>Truong Thi Bich Hong</b>, Nguyen Dinh Mao, Le Minh Hoang. 2018. Effects of feeding rate on density, biomass and protein compositions of oligochaete (<i>Limnodrilus hoffmeisteri</i> Claparede, 1862). Journal of Fisheries science and Technology, 4, 13-18.</p> <p>14. <b>Le Minh Hoang</b>, Dinh Van Khuong. 2018. Role of antibiotics in chilled storage of sperm in grass carp (<i>Ctenopharyngodon idella</i>). Journal of</p>	<p>8. <b>Minh Hoang Le</b>, Brown P.B., 2016. Effects of time after hormonal stimulation on milt properties in Waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i>. The Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgch, 68, 10 pages.</p> <p>9. Hung Quoc Pham, <b>Hoang Minh Le</b>. 2016. Effects of Thyroxin and Domperidone on Oocyte Maturation and Spawning Performances in the Rabbit Fish, <i>Siganus guttatus</i>. Journal of the World Aquaculture Society, 47, 691-700.</p> <p>10. Fidele Kampayana, Sy Tan Nguyen and <b>Minh Hoang Le</b>. 2016. Tilapia cage culture in Rwanda: Current status and prospects for future development. International Journal of Fisheries and Aquatic Studies, 4, 428-435.</p> <p>11. <b>Le, M.H.</b>, Nguyen, T.T.T., Pham, P.L. 2014. Role of anitibiotics on chilled storage sperm motility of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i> (Cuvier and Valenciennes, 1828). Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgch, 66, 1-5.</p> <p>12. <b>Le, M.H.</b>, Nguyen, T.H.N., Pham, P.L. 2014. Sperm properties of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i> Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgch, 66, 1-7.</p> <p>13. <b>Truong Thi Bich Hong</b>, Nguyen Dinh Mao, Le Minh Hoang. 2018. Effects of feeding rate on density, biomass and protein compositions of oligochaete (<i>Limnodrilus hoffmeisteri</i> Claparede, 1862). Journal of Fisheries science and Technology, 4, 13-18.</p> <p>14. <b>Le Minh Hoang</b>, Dinh Van Khuong. 2018. Role of antibiotics in chilled storage of sperm in grass carp (<i>Ctenopharyngodon idella</i>). Journal of</p>	<p><i>Psammoperca waigiensis</i> trong nitơ lỏng.</p> <p>11. Thạc sĩ: Tô Hoàng Nhân.</p> <p>2015. Hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển nghề nuôi tôm thẻ chân trắng <i>Penaeus vannamei</i> thâm canh theo hướng bền vững tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.</p> <p>12. Thạc sĩ: Vũ Thái Hòa. 2016. Đánh giá chất lượng tinh trùng cá chêm mồm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i> tại thời điểm thu mẫu khác nhau trong mùa vụ sinh sản.</p> <p>13. Thạc sĩ: Võ Thị Thu Hiền. 2017. Ảnh hưởng của hormone kích thích sinh sản lên đặc tính lý hóa sinh, hoạt lực và cấu trúc của tinh trùng cá chêm mồm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i></p> <p>14. Thạc sĩ: Hoàng Thị Hiếu.</p> <p>2017. Đánh giá hiệu quả của hình thức nuôi thương phẩm cá chày đất <i>Spiinabarus hollandi</i> tại Bắc Kạn.</p> <p>15. Thạc sĩ: Nguyễn Thị Nhãn. 2017. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ ban đầu, độ sâu nước và tốc độ khuấy đảo đến tốc độ sinh trưởng của tảo <i>Spirulina platensis</i> trong nước biển ở quy mô 6m<sup>2</sup>.</p> <p>16. Thạc sĩ: Phạm Văn Diễn. 2017. Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ pha loãng, chất bảo quản, chất chống đông và qui trình làm lạnh đến chất lượng tinh trùng cá mú cộp <i>Epinephelus fuscoguttatus</i> bảo quản trong nitơ lỏng.</p> <p>17. Thạc sĩ: Nguyễn Đức Trường. 2017. Ảnh hưởng của mật độ nuôi và thức ăn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá rô đầu vuông <i>Anabas testudineus</i> thương phẩm tại Quảng Ninh.</p> <p>18. Thạc sĩ: Đỗ Quang Dược. 2018. Nghiên cứu sự biến động</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>sinh sản cá đĩa (<i>Siganus guttatus</i>). Thời gian thực hiện 12/2017-12/2020.</p> <p>8. Tham gia đề tài Quỹ Quốc tế cho Khoa học (IFS) của Thủy Điện: Vai trò của sự kích thích nghi nhiệt độ của giáp xác copepods với hiện tượng ám lên toàn cầu trong tương tác với sự mất cảm của chúng với ô nhiễm môi trường và tảo độc? Thời gian thực hiện 12/2016-11/2018.</p> <p>9. Tham gia đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED). Nghiên cứu ảnh hưởng của dinh dưỡng, yếu tố môi trường và kích thích sinh sản lên chất lượng trứng của cá đĩa <i>Siganus guttatus</i> (Bloch, 1787). Thời gian thực hiện 3/2014-3/2017.</p> <p>10. Tham gia đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiên cứu quy trình nuôi thu sinh khối loài trùn chỉ (<i>Limnodrilus hoffmeisteri</i>). Thời gian thực hiện 01/2013-12/2014.</p>			<p>Fisheries science and Technology, 4, 7-12.</p> <p>15. Nguyễn Thị Tý Trâm, Trương Thị Bích Hồng, Mai Như Thủy, <b>Lê Minh Hoàng, 2018</b>. Ảnh hưởng tỉ lệ pha loãng, áp suất thẩm thấu và các cation lên hoạt lực tinh trùng hàu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i> Thunberg 1973). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 2, 78-84.</p> <p>16. Nguyễn Thị Thúy, <b>Lê Minh Hoàng</b>, Trương Thị Bích Hồng. <b>2017</b>. Lựa chọn phương pháp phân lập thích hợp cho tảo <i>Microcystis aeruginosa</i>. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 1, 76-82.</p> <p>17. Phạm Quốc Hùng, Phan Văn Út, <b>Lê Minh Hoàng</b>, Nguyễn Văn Minh, Phạm Phương Linh. <b>2017</b>. Chu kỳ phát triển buồng trứng và ảnh hưởng của vitamin C lên một số đặc điểm sinh học sinh sản cá đĩa (<i>Siganus guttatus</i>). Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 306-307, 190-195.</p> <p>18. <b>Lê Minh Hoàng</b>, Phạm Quốc Hùng. <b>2016</b>. Ảnh hưởng tỉ lệ pha loãng, chất bảo quản và kháng sinh lên hoạt lực tinh trùng cá mú cọp <i>Epinephelus fuscoguttatus</i> bảo quản trong tủ lạnh. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 4, 65-71.</p> <p>19. <b>Lê Minh Hoàng</b>, Phạm Phương Linh. <b>2016</b>. Effect of cation concentrations (<math>K^+</math>, <math>Ca^{2+}</math>) and hormonal stimulation on sperm motility of common carp <i>Cyprinus carpio</i>. Journal of Fisheries science and Technology, 3, 17-21.</p> <p>20. <b>Lê Minh Hoàng</b>, Phạm Quốc Hùng. <b>2016</b>. Đánh giá hoạt lực tinh trùng cá chêm mồm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>) bảo quản trong tủ lạnh thông qua mùa vụ sinh sản. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 14: 860-868.</p>	<p>hàm lượng testosterone trong huyết tương cá đĩa <i>Siganus guttatus</i>.</p> <p>19. Thạc sĩ: Nguyễn Thị Hằng. 2018. Ảnh hưởng của độc tố tảo diatom và biến đổi khí hậu lên trình ung giống cá bớp <i>Rachycentron canadum</i>.</p> <p>20. Thạc sĩ: Lê Anh Mai Hân. 2019. Đánh giá tác động của hiện tượng nóng lên toàn cầu và rác thải vi nhựa đến cá biển vùng nhiệt đới (cá chêm <i>Lates calcarifer</i>): một nghiên cứu về sinh thái học.</p>

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>21. <b>Lê Minh Hoàng</b>, Đặng Hoàng Trường. <b>2015</b>. Vai trò của kháng sinh trong bảo quản lạnh tinh trùng cá mú cộp <i>Epinephelus fuscoguttatus</i> trong tủ lạnh. Tạp chí Khoa học và Phát triển – Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 13, 567-572.</p> <p>22. <b>Lê Minh Hoàng</b>, Hoàng Hà Giang. <b>2015</b>. Ảnh hưởng của tỉ lệ pha loãng, môi trường và thâm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá chép <i>Cyprinus carpio</i>. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 4, 34-38.</p> <p>23. <b>Lê Minh Hoàng</b>, Nguyễn Địch Thanh. <b>2015</b>. Ảnh hưởng của tỷ lệ pha loãng, pH và nồng độ thâm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá hồng bạc (<i>Lutjanus argentimaculatus</i> Forskal, 1775). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, 3, 27-31.</p> <p>24. <b>Lê Minh Hoàng</b>, Trang Sĩ Trung, Nguyễn Thị Như Xuân. <b>2015</b>. Ảnh hưởng của hàm lượng Carotenprotein bổ sung vào thức ăn lên sinh trưởng và màu sắc của cá tứ vân <i>Capoeta tetrazona</i>. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang, 2, 38-42.</p> <p>25. <b>Lê Minh Hoàng</b>, Phan Văn Út, Phạm Quốc Hùng. <b>2015</b>. Đặc tính lý hóa học của tinh trùng cá đĩa <i>Siganus guttatus</i> Bloch, 1878. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang, 1, 17-21.</p> <p>26. Lương Hữu Toàn, <b>Lê Minh Hoàng</b>. <b>2014</b>. Ảnh hưởng của các biện pháp kích thích sinh sản lên các chỉ tiêu sinh sản của hàu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i> Thunberg, 1793). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang, 2, 191-194.</p> <p>27. Hoàng Thị Hiền, <b>Lê Minh Hoàng</b>. <b>2014</b>. Một số đặc tính của tinh trùng và ảnh hưởng của các cation lên hoạt lực của tinh trùng cá</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>mú cộp (<i>Epinephelus fuscoguttatus</i> Forsskal, 1775). Tạp chí nghề cá sông cửu long – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản II, 3, 23-32.</p> <p>28. Võ Thị Ngọc Giàu, <b>Lê Minh Hoàng</b>, Phan Văn Út, Phạm Quốc Hùng. <b>2014</b>. Ảnh hưởng của tỉ lệ pha loãng, pH và nồng độ thâm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá địa (<i>Siganus guttatus</i> Bloch, 1787). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang, 3, 26-30.</p> <p>29. <b>Lê Minh Hoàng</b>, Hoàng Thị Hiền, Phạm Phương Linh, Phạm Quốc Hùng. <b>2014</b>. Ảnh hưởng của tỉ lệ pha loãng, nhiệt độ, pH và áp suất thâm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá mú cộp (<i>Epinephelus fuscoguttatus</i> Forsskal, 1775). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang, 1, 19-23.</p>	
274.	Trương Thị Bích Hồng 	1981	13	Giảng viên	Tiến sỹ NTTS	<p>1. Chủ nhiệm đề tài cấp bộ: “Nghiên cứu quy trình nuôi thu sinh khối loài Trùn chỉ (<i>Limnodrilus hoffmeisteri</i>)” MS B2013 - 13-05</p> <p>2. Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh: “Nghiên cứu đánh giá và đề xuất các giải pháp phát triển, quản lý nguồn lợi thủy sản hồ chứa tỉnh Đắk Nông” MS 18/HĐ-SKH-CN</p> <p>3. Cộng tác viên đề tài cấp trường “Nghiên cứu ảnh hưởng của độc tố ở vi khuẩn <i>Lam Microcystis</i> đến chất lượng sinh sản và ấu trùng cá sọc ngừ (<i>Brachydanio rerio</i>, Hamilton, 1822) Mã số TR2015-13-09</p> <p>Chủ nhiệm đề tài cấp trường :</p>	Động vật không xương sống ở nước, phân loại động vật nổi,	Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu, cộng tác viên nghiên cứu đề tài các cấp (trường, tỉnh, bộ giáo dục và đào tạo) Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học. Tham dự hội nghị hội thảo khoa học ngành NTTS	<p><b>1. Trương Thị Bích Hồng</b>, Tình hình nghiên cứu họ trùn ống (Tubificidae), Khoa học - Công nghệ Thủy sản, số 04 năm 2014</p> <p><b>2. Trương Thị Bích Hồng</b>, Khả năng sinh trưởng và tỷ lệ sống của trùn chỉ (<i>L.hoffmeisteri</i> Claparede, 1962) trên các nền đáy khác nhau trong điều kiện phòng thí nghiệm. Chuyên mục Khoa học – Kỹ thuật của tạp chí Thủy sản Việt Nam, Số 01 năm 2015.</p> <p><b>3. Trương Thị Bích Hồng</b>, Nguyễn Thị Thủy, Trần Văn Phước, Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Dẫn liệu ban đầu về thành phần loài và mật độ sinh lượng động vật phù du ở hồ Tây, tỉnh Đắk Nông” Tạp chí Khoa học và công nghệ thủy sản, trang 39-45, số 4 2015.</p> <p>4. Nguyễn Thị Thủy, Trần Văn Phước, <b>Trương Thị Bích Hồng</b>, Nguyễn Văn Quỳnh Bôi. Thành phần loài và mật độ thực vật nổi ở hồ chứa Đăk R' tang, tỉnh Đắk Nông. Tạp chí khoa học và công nghệ nhiệt đới, 8 trang (từ trang 30-37), số 08 tháng 6/2015</p>	Hướng dẫn phụ 3 HV cao học <b>1. Phạm Hữu Tân Đ.T</b> « Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản sấu sùng <i>Sipunculus nudus</i> (Linnaeus, 1767) tại Quảng Ninh, 2016 <b>2. Vũ Văn Dương Đ.T</b> “Nghiên cứu kỹ thuật ương nuôi ấu trùng rươi ( <i>Tylorhynchus heterochaetus</i> Quatrefages, 1865) từ giai đoạn mới nở đến con giống 1 cm” 2016 <b>3. Lê Tiến Lực Đ.T</b> “Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản của giun huyết <i>Marphysa mossambica</i> (Peters, 1854)”

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						«Nghiên cứu khả năng xử lý chất hữu cơ trong nước thải nuôi tôm công nghiệp của Artemia và cá rô phi. MSDT TR2020-13-35			<p>5. Trần Văn Phước, Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, <b>Trương Thị Bích Hồng</b>, Nguyễn Thị Thúy, Sinh kế của cộng đồng dân cư ven hồ Tây và hồ Đăk R Tang tỉnh Đắc Nông. Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Số 3/2016.</p> <p>6. Nguyễn Đình Mão, <b>Trương Thị Bích Hồng</b>, Đinh Thế Nhân, Một số đặc điểm sinh học của trùn chỉ (L.hoffmeisteri Claparede, 1962), Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Số 4/2016.</p> <p>7. Nguyễn Đình Mão, Đinh Thế Nhân, <b>Trương Thị Bích Hồng</b>, Nguyễn Thị Thúy, Đặc điểm hình thái và phân bố của trùn chỉ (L.hoffmeisteri Claparede, 1962) trong ao nuôi trồng thủy sản nước ngọt, Tạp chí Khoa học – Công Nghệ Thủy sản, tr85-90, Số 4/2016.</p> <p>8. <b>Trương Thị Bích Hồng</b>, Nguyễn Đình Mão, Đinh Thế Nhân, Ảnh hưởng của thức ăn là trùn chỉ và thức ăn công nghiệp lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá xiêm đá (Betta splendens Regan, 1910). Tạp chí Khoa học – Công Nghệ Thủy sản, tr85-90, Số 4/2017.</p> <p>9. Trần Văn Phước, <b>Trương Thị Bích Hồng</b>, Nguyễn Thị Mỹ Lụa, 2018. Thành phần động vật phù du ở sông Cái Lớn huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, Tạp chí khoa học trường Đại học Cần Thơ số chuyên đề/2018.</p> <p>10. <b>Trương Thị Bích Hồng</b>, Nguyen Dinh Mao, Le Minh Hoang, 2018. Effects of feeding rate on density, biomass and protein compositions of oligochaete (Limnodrilus hoffmeisteri Claparede, 1862, Journal of fisheries science and Technology 04/2018.</p> <p>11. Nguyễn Thị Tỷ Trâm, Lê Minh Hoàng, <b>Trương Thị Bích Hồng</b>, Mai Như Thủy. Đánh giá hoạt lực tinh trùng hầu thái bình dương (Crassostrea</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><i>gigas</i> Thunberg, 1973) thông qua các thời điểm thu mẫu khác nhau Tạp chí Khoa học – Công Nghệ Thủy sản, số 02/1019.</p> <p>12. <b>Trương Thị Bích Hồng</b>, Bùi Văn Cảnh. Sinh thái phân bố của <i>Moina</i> (<i>Moina macrocopa</i> Straus, 1820) trong ao nuôi thủy sản nước ngọt. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, tr62 -68, số 03/2019.</p> <p>13. Nguyễn Đình Huy, <b>Trương Thị Bích Hồng</b>, Lư Thị Ngọc Nhanh, Ảnh hưởng của nước thải từ ương tôm giống tới tỷ lệ sống, sinh trưởng và sinh sản của <i>Artemia</i>, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, tr62 -68, số 02/2020.</p>	
275.	Nguyễn Đình Huy 	1980	13	Giảng viên	Thạc sĩ	<p>1.Chủ nhiệm đề tài cấp trường « Thử nghiệm nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng trong lồng bè nổi tại Nha Trang- Khánh Hòa » 2017-2018.</p> <p>2. Chủ nhiệm đề tài cấp trường : « Thử nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng theo mô hình Artemia-biofloc » 2020-2022</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài cấp bộ : « Nghiên cứu xử dụng Artemia nhằm tối ưu hiệu quả xử lý nước thải và tăng trưởng của tôm trong hệ thống nuôi bán tuần hoàn nước »2022-2024</p> <p>4.Thành viên đề tài cấp bộ : « Xây dựng quy trình nuôi tôm theo VietGap tại Khánh Hòa » 2017-2018</p>	<p>1.Giảng dạy: Sinh thái thủy sinh vật.</p> <p>2. Nghiên cứu: + Công nghệ nuôi tôm siêu thâm canh.</p> <p>+ Giải pháp nuôi tôm theo hướng sinh thái bền vững.</p> <p>+ Xử lý và tái tuần hoàn nước thải trong nuôi tôm siêu thâm canh.</p>	<p>Trong nước :</p> <p>+ Nghiên cứu các giải pháp về nâng cao hiệu quả nuôi tôm thương phẩm.</p> <p>+ Tái sử dụng chất thải trong nuôi tôm theo công nghệ phòng sinh học.</p> <p>+ Quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản</p>	<p>1. Nguyễn Đình Huy, Mai Đức Thao, Nguyễn Thị Thùy Giang, Nguyễn Tấn Sỹ « Khả năng sử dụng nước thải nuôi tôm để nuôi vi tảo và Artemia », Hội Nghị Khoa học Trẻ, Cần Thơ. 6/2023.</p> <p>2. Trương Thị Bích Hồng, Nguyễn Đình Huy « Khả năng dụng Artemia để xử lý nước thải trong nuôi tôm công nghiệp » Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 04/2022</p> <p>3. Trần Văn Hích, Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Tường Vy, Mai Đức Thao.” Sử dụng vi tảo để xử lý nước thải nuôi tôm công nghiệp” Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 01/2023</p> <p>4. Nguyễn Đình Huy, Mai Đức Thao, Trương Thị Bích Hồng, Trần Văn Dũng « Sử dụng Artemia làm thức ăn bổ sung cho tôm thẻ chân trắng trong giai đoạn đầu ». Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 02/2023.</p> <p>5. Nguyễn Đình Huy, Trương Thị Bích Hồng, Lư Thị Ngọc Nhanh, “Ảnh hưởng của nước thải từ ương tôm giống tới tỷ lệ sống, sinh trưởng và sinh sản của Artemia”, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, tr62 -68, số 02/2020.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>6. Nguyễn Đình Huy, Trần Kinh Bang, Nguyễn Vũ Hưng. « Giải pháp hạn chế bệnh phân trắng và hội chứng chết sớm ở tôm thẻ chân trắng trong nuôi tôm công nghiệp ». Kỷ yếu hội thảo Khoa học. Đại Học Nha Trang 2016.</p> <p>7. Nguyễn Đình Huy, Trần Văn Dũng « Thử nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng trong lồng bè nổi tại Vịnh Vũng Ngán-Nha Trang » Hội Nghị Khoa học Trẻ, Cần Thơ. 8/2018</p> <p>8. Lê Minh Chính, Đỗ Quốc Dũng, Trần Văn Dũng, Nguyễn Đình Huy. » Ương tôm thẻ chân trắng trong bể tròn theo công nghệ Biofloc tại Khánh Hòa ». Diễn đàn về nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát ở Miền Trung. Bộ Nông Nghiệp. 07/2018.</p>	
276.	Đinh Văn Khương 	1981	15	Giảng viên	Tiến sỹ Sinh thái học/Độc học môi trường	<b>Chủ trì đề tài IFS</b> : How does thermal adaptation under global warming shape the susceptibility of tropical copepods to contaminants and toxic algal blooms? Chủ trì đề tài đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái của giáp xác chân chèo (Pseudodiaptomus annandalei) trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Thời gian thực hiện 01/2019-06/2021.	Giảng dạy : 1. Sinh thái thủy sinh 2. Đa dạng sinh học và tiến hóa 3. Sinh vật chỉ thị chất lượng môi trường nước 4. Thực tập phân loại động vật phù du Kinh nghiệm nghiên cứu : 1. Sinh lý sinh thái động vật phù du biển 2. Sinh lý sinh thái côn trùng học	1. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu lên sinh vật biển 2. Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường lên sinh vật biển 3. Nuôi trồng thủy sản 4. Sinh lý sinh thái động vật phù du biển	<p>1. Doan, N. X., Vu, M. T. T., Nguyen, H. T., Tran, H. T. N., Pham, H. Q., &amp; Dinh, K. V. (2018). Temperature- and sex-specific grazing rate of a tropical copepod <i>Pseudodiaptomus annandalei</i> to food availability: implications for live feed in aquaculture. <i>Aquaculture Research</i>, 49(12), 3864-3873. doi:10.1111/are.13854</p> <p>2. Doan, X. N., Vu, M. T. T., Pham, H. Q., Wisz, M. S., Nielsen, T. G., &amp; Dinh, K. V. (2019). 2. Extreme temperature impairs growth and productivity in a common tropical marine copepod. <i>Scientific Reports</i>, 9, 4550. doi:10.1038/s41598-019-40996-7</p> <p>3. Dinh, K. V., Janssens, L., Therry, L., Gyulavári, H. A., Bervoets, L., &amp; Stoks, R. (2016). Rapid evolution of increased vulnerability to an insecticide at the expansion front in a poleward moving damselfly. <i>Evolutionary Applications</i>, 9(3), 450-461. doi:10.1111/eva.12347</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>4. Dinh, K. V., Janssens, L., Therry, L., Bervoets, L., Bonte, D., &amp; Stoks, R. (2016). Delayed effects of chlorpyrifos across metamorphosis on dispersal-related traits in a poleward moving damselfly. <i>Environmental Pollution</i>, 218, 634-643. doi:http://dx.doi.org/10.1016/j.envpol.2016.07.047</p> <p>5. Dinh, K. V., Janssens, L., Debecker, S., &amp; Stoks, R. (2014). Warming increases chlorpyrifos effects on predator but not anti-predator behaviours. <i>Aquatic Toxicology</i>, 152(0), 215-221. doi:http://dx.doi.org/10.1016/j.aquatox.2014.04.011</p> <p>6. Dinh, K. V., Janssens, L., Debecker, S., &amp; Stoks, R. (2014). Temperature- and latitude-specific individual growth rates shape the vulnerability of damselfly larvae to a widespread pesticide. <i>Journal of Applied Ecology</i>, 51(4), 919-928.</p> <p>7. Dinh, K. V. (2016). Ô nhiễm rác thải nhựa tại Biển Đông: hiện trạng và giải pháp. <i>Vietnam Journal of Science</i>.</p> <p>8. Dao, T.-S., Le, V.-N., Bui, B.-T., Dinh, K. V., Wiegand, C., Nguyen, T.-S., . . . Vo, T.-M.-C. (2016). Sensitivity of a tropical micro-crustacean (<i>Daphnia lumholtzi</i>) to trace metals tested in natural water of the Mekong River. <i>Science of the Total Environment</i>. doi:http://dx.doi.org/10.1016/j.scitotenv.2016.08.049</p> <p>9. Tran, T. T., Janssens, L., Dinh, K. V., Op de Beeck, L., &amp; Stoks, R. (2016). Evolution determines how global warming and pesticide exposure will shape predator-prey interactions with vector mosquitoes. <i>Evolutionary Applications</i>, 9(6), 818-830. doi:10.1111/eva.12390</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
277.	Phạm Phương Linh 	1984	16	Giảng viên	Nghiên cứu sinh về Sinh lý cá	<p>1. Dự án Nghiên cứu sinh « Ảnh hưởng của sự tăng nhiệt độ lên cá hải quỳ <i>Amphiprion ocellaris</i> » trong chương trình dự án NORHED « Kết hợp cách tiếp cận hệ sinh thái với biến đổi khí hậu để quản lý thủy sản, nuôi trồng tại Srilanka và Việt Nam » - pha 1. Thời gian : 2015-2020.</p> <p>2. Thành viên đề tài Quỹ Quốc tế cho Khoa học (IFS) của Thủy Điển: Ảnh hưởng của sóng nhiệt lên sản xuất giống cá chêm mồm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>) (Heat wave impacts on the seed production of Waigieu seaperch (<i>Psammoperca waigiensis</i>)). Thời gian thực hiện 11/2018-10/2021.</p> <p>3. Thành viên đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED): Đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm mồm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>) thông qua việc cải thiện dinh dưỡng cá bố mẹ trong điều kiện biến đổi khí hậu. Thời gian thực hiện 8/2018-8/2021.</p> <p>4. Thành viên đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED): Đánh giá chất lượng tinh trùng cá chêm mồm nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i> (Cuvier và Valenciennes, 1828) thông qua thời điểm</p>	<p><b>Giảng dạy Đại học:</b> Sinh lý động vật thủy sản; Phương pháp nghiên cứu khoa học trong nuôi trồng thủy sản</p> <p><b>Lĩnh vực nghiên cứu:</b> Nội tiết thần kinh điều khiển tiêu hóa, dinh dưỡng và điều hòa trao đổi chất ở cá, Sinh lý sinh sản cá, <b>Phương pháp nghiên cứu:</b> phương pháp biểu hiện gene qPCR, phương pháp xác định cường độ trao đổi chất ở cá, Phương pháp đánh giá chất lượng tinh trùng</p> <p><b>Tư vấn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên cao học trong nước và quốc tế:</b> kỹ năng phân tích thống kê với phần mềm R, kỹ năng trình bày báo cáo học thuật</p>	<p>1. Thực hiện đề tài nghiên cứu sinh, hợp tác giữa trường Đại học Nha Trang, Việt Nam và Đại học Bergen, Na Uy trong khuôn khổ dự án NORHED</p> <p>2. Tham gia với tư cách cộng tác viên trong việc xây dựng các đề cương dự án quốc tế (dự án NORHED ở các giai đoạn concept note, seed funding)</p> <p>3. Tham gia làm cộng tác viên các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và cấp Nhà nước Tham gia tổ chức sự kiện liên quan đến kết nối hợp tác đối ngoại trong nghiên cứu và đào tạo (Chương trình tập huấn quốc tế về Quản lý đàn cá bố mẹ (2014) do NACA tổ chức, Hội thảo Việt Nam- Đài Loan về công nghệ nuôi biển (2016), Hội thảo Thức ăn Thủy sản RAF6 (2014))</p>	<p>1. <b>Nguyen, M.V., Pham, L.P., Jordal, A.E.O., Espe, M., Conceição, L.E.C., Yúfera, M., Engrola, S., Le, M.H., and Rønnestad, I. (2023). Elevated sea temperature combined with dietary methionine levels affect feed intake and appetite-related neuropeptide expression in the brains of juvenile cobia (<i>Rachycentron canadum</i>). <i>Frontiers in Marine Science</i> 10. <a href="http://doi.org/10.3389/fmars.2023.1183967">http://doi.org/10.3389/fmars.2023.1183967</a></b></p> <p>2. <b>Pham, L.P.,</b> Nguyen, M.V., Jordal, A.-E.O., and Rønnestad, I. (2022). Metabolic rates, feed intake, appetite control, and gut transit of clownfish <i>Amphiprion ocellaris</i> exposed to increased temperature and limited feed availability. <i>Comparative Biochemistry and Physiology Part A: Molecular &amp; Integrative Physiology</i>, 111318. doi: <a href="https://doi.org/10.1016/j.cbpa.2022.111318">https://doi.org/10.1016/j.cbpa.2022.111318</a></p> <p>3. <b>Pham, L.P.,</b> Olderbakk Jordal, A.-E., Nguyen, M.V., and Rønnestad, I. (2021). Food intake, growth, and expression of neuropeptides regulating appetite in clown anemonefish (<i>Amphiprion ocellaris</i>) exposed to predicted climate changes. <i>General and Comparative Endocrinology</i> 304(December 2020), 113719-113719. doi: 10.1016/j.ygcen.2021.113719.</p> <p>4. Yanagitsuru, Y. R, Hewitt, C. R, Gam, L. Thi Hong, <b>Phuong-Linh, P.,</b> Rodgers, E. M, Wang, T., Bayley, M., Huong, D. Thi Thanh, Phuong, N. Thanh, &amp; Brauner, C. J. (2019). Effect of water pH and calcium on ion balance in five fish species of the Mekong Delta. <i>Comparative biochemistry and physiology</i>, 232, 34-39. doi:10.1016/j.cbpa.2019.02.026</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>thu mẫu, tiêm hormone và bảo quản lạnh. Thời gian thực hiện 3/2014 đến 3/2017.</p> <p>5. Tham gia đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED). Nghiên cứu ảnh hưởng của dinh dưỡng, yếu tố môi trường và kích thích sinh sản lên chất lượng trứng của cá dĩa <i>Siganus guttatus</i> (Bloch, 1787). Thời gian thực hiện 3/2014-3/2017.</p>			<p>5. Le, M.H., Nguyen, T.T.T., <b>Pham, P.L.</b> 2014. Role of anitibiotics on chilled storage sperm motility of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i> (Cuvier and Valenciennes, 1828). <i>Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh</i>, 66, 1-5.</p> <p>6. Le, M.H., Nguyen, T.H.N., <b>Pham, P.L.</b> 2014. Sperm properties of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i> <i>Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh</i>, 66, 1-7.</p> <p>7. Phạm Quốc Hùng, Phan Văn Út, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Văn Minh, <b>Phạm Phương Linh.</b> 2017. Chu kỳ phát triển buồng trứng và ảnh hưởng của vitamin C lên một số đặc điểm sinh học sinh sản cá dĩa (<i>Siganus guttatus</i>). <i>Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>, 306-307, 190-195.</p> <p>8. Lê Minh Hoàng, <b>Phạm Phương Linh.</b> 2016. Effect of cation concentrations (K<sup>+</sup>, Ca<sup>2+</sup>) and hormonal stimulation on sperm motility of common carp <i>Cyprinus carpio</i>. <i>Journal of Fisheries science and Technology</i>, 3, 17-21.</p> <p>9. Lê Minh Hoàng, Hoàng Thị Hiền, <b>Phạm Phương Linh,</b> Phạm Quốc Hùng. 2014. Ảnh hưởng của tỉ lệ pha loãng, nhiệt độ, pH và áp suất thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá mú cộp (<i>Epinephelus fuscoguttatus</i> Forsskal, 1775). <i>Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang</i>, 1, 19-23.</p>	
278.	<p>Bánh Thị Quyên Quyên</p> 	1983	12	Giảng viên	Thạc sĩ		<p>-Giảng dạy : môn Di truyền &amp; chọn giống NTTS (bậc đại học) ; Sinh thái thủy sinh vật (bậc đại học). Phương pháp nghiên cứu khoa học trong NTTS (bậc đại học)</p> <p>Nghiên cứu : Sử dụng sinh học phân tử trong</p>		<p>1. Domingos, J., Budd, A., <b>Banh, Q.</b>, Goldsbury, J. A., Zenger, K., &amp; Jerry, D. (2018) Sex-specific dmrt1 and cyp19a1 methylation and alternative splicing in gonads in the protandrous hermaphrodite barramundi. <i>PlosONE</i> 13(9).</p> <p>2. <b>Banh, Q.</b>, Domingos, J., Zenger, K., &amp; Jerry, D. (2017) Morphological changes and</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							NTTS, biểu hiện gene, chọn giống tôm sú.		regulation of the genes dmrt1 and cyp11b during the sex differentiation of barramundi (Lates calcarifer Bloch). Aquaculture 479. 3. Budd, A., <b>Banh, Q.</b> , Domingos, J., & Jerry, D. (2015) Achieving sex control in fish: existing challenges, current approaches and future opportunities for aquaculture. Journal of Marine Science and Engineering 3(2).	
279.	Nguyễn Tân Sỹ 	1963	27 năm	GVC	Tiến sĩ	1. Dự án SXTN cấp tỉnh: Ứng dụng chuyên gia và phát triển công nghệ sản xuất giống cá bớp (Rachycentron canadum Linnaeus, 1766) tại Kiên Giang. - Chủ nhiệm dự án ; - Thời gian : 2017-2020 2. Dự án SXTN cấp Bộ: Xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng ở Bắc Trung bộ. - Chủ nhiệm dự án ; - Thời gian : 2014-2016 3. Research on super intensive white leg shrimp (Penaeus vannamei) culturing in freshwater areas at Hieu Liem commune, Vinh Cuu district, Dong Nai province. - Funding from Nissin company, Japan. - Role: Team leader of project. - 2016-2018	- Giảng dạy đại học từ năm 2001 - Giảng dạy Sau Đại học từ năm 2013 - NCKH từ năm 1998	- Đã chủ trì 02 đề tài NCKH cấp Bộ - Đã chủ trì 01 dự án SXTN cấp Bộ - Đã chủ trì 01 dự án SXTN cấp tỉnh - Đã chủ trì 6 khảo nghiệm cho các Công ty thủy sản - Đã chủ trì 01 hợp tác nghiên cứu với Công ty Nissin, Nhật Bản	1. Ảnh hưởng của độ mặn lên sinh trưởng và phát triển của Tetraselmis suecica (Kyllin) Butcher, 1959. Hội nghị Sinh thái học nhiệt đới. Trung tâm nhiệt đới Việt- Nga, 2018, Đồng tác giả 2. Xây dựng mô hình nuôi tôm he chân trắng (Litopenaeus vannamei Boone, 1931) ở Bắc Trung Bộ. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản số 4 - 2017, trang 71-76. Tác giả. 3. Tilapia cage culture in Rwanda: Current status and prospects for future development. International Journal of Fisheries and Aquatic Studies. 4: 428-435. 2016. Đồng tác giả. 4. Ảnh hưởng của loài tảo chiếm ưu thế trong ao nuôi đến năng suất và chất lượng Artemia franciscana. Tạp chí Khoa học – công nghệ thủy sản. Số 2 – 2014, tr 46-50. Tác giả. 5. Đánh giá khả năng sinh trưởng và gia tăng mật độ của quần thể trùn chỉ (L.hoffmeisteri Claparede, 1962) trên các nguồn thức ăn khác nhau trong điều kiện thí nghiệm. Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ. Số Chuyên đề thủy sản 08/2014, trang 196-201. Đồng tác giả.	<b>1. Th.S. Võ Văn Tân</b> - Đề tài luận văn : “Khảo sát thành phần loài và mật độ vi khuẩn Vibrio trong môi trường nước vùng nuôi tôm hùm lồng tại Vĩnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên.” - Thời gian thực hiện : 2019 <b>2. Th.S. Phạm Viết Nam</b> - Đề tài luận văn : “Nghiên cứu kỹ thuật sinh sản và ương nuôi ốc nháy Strombus canarium giai đoạn ấu trùng trôi nổi (Từ Trochophora đến hậu ấu Umbo) tại Khánh Hòa” - Thời gian thực hiện: 2019 <b>3. Th.S. Đinh Bằng Thiết</b> - Đề tài luận văn: Nghiên cứu đặc hóa cá bống bớp Bostrichthys sinensis bằng phương pháp ngâm HORMONE 17 – α METHYLTESTOSTERONE tại Nam Định. - Thời gian thực hiện: 2018 <b>4. Th.S. Hoàng Mạnh Hà</b> - Đề tài luận văn: Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nuôi cá bống bớp (Bostrichthys sinensis) bền vững tại Nam Định. - Thời gian thực hiện: 2017 <b>5. Huỳnh Thanh Sơn</b> - Đề tài luận văn: Hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển bền vững nghề nuôi cá lóc đầu nhím tại huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. - Thời gian thực hiện: 2016

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										<p><b>6. Thái Thị Kim Thanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề tài luận văn: Đặc điểm thành phần loài và phân bố thực vật phù du trong vùng đánh cá chung vịnh Bắc Bộ.</li> <li>- Thời gian thực hiện: 2016</li> </ul> <p><b>7. Đinh Công Trứ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề tài luận văn: Nghiên cứu ảnh hưởng của các tổ hợp lai từ các dòng tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1931) đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của tôm thế hệ F1 tại Khánh Hòa.</li> <li>- Thời gian thực hiện: 2016</li> </ul> <p><b>8. Lê Công Thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề tài luận văn: Đánh giá hiệu quả sử dụng vi sinh trong ao nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) công nghiệp tại trại thực nghiệm Cam Ranh</li> <li>- Thời gian thực hiện: 2016</li> </ul> <p><b>Ngoài ra còn hướng dẫn một số luận văn Cao học khác trước năm 2016.</b></p>
280.	Hoàng Thị Thanh 	1979	14 năm	GV	Thạc sĩ	<p>1. Đề tài cấp Bộ: Xây dựng quy trình sản xuất giống cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i>) tại khu vực Nam Trung bộ ( thời gian 2022 – 2024). Chủ nhiệm đề tài.</p> <p>2. CTV đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo “Xây dựng quy trình sản xuất giống và thử nghiệm nuôi thương phẩm cá khế vằn (<i>Gnathanodon speciosus</i>) do TS Ngô Văn Mạnh làm chủ nhiệm.</p> <p>3. CTV đề tài “Nghiên cứu quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i> Forskal, 1775) tại Khánh Hòa” do TS Phạm Đức Hùng làm chủ nhiệm.</p>	<p>Giảng dạy: Ngư loại, Sinh lý Động vật thủy sản.</p> <p>Nghiên cứu: Sản xuất giống, sinh lý thủy sản</p>	<p>1. Chủ trì 1 đề tài cấp Bộ, 1 đề tài cấp trường.</p> <p>2. Tham gia 10 đề tài/dự án về sản xuất giống cá biển, dinh dưỡng cho tôm hùm</p>	<p>1. Ngô Văn Mạnh, Hoàng Thị Thanh, Lại Văn Hùng, 2018. Ảnh hưởng của mật độ ương đến sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) từ giai đoạn ấu trùng lên cá giống. Tạp chí Khoa học &amp; Công nghệ Việt Nam, tập 21, số 10 tháng 10/2017, trang 32 – 36.</p> <p>2. Ngô Văn Mạnh, Hoàng Thị Thanh, 2019. Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và năng suất cá chẽm <i>Lates calcarifer</i> (Bloch, 1790) giống ương bằng mương nổi đặt trong ao. Tạp chí KH-CN Thủy sản trường ĐH Nha Trang, số 2-2019, trang 42-53.</p> <p>3. Phạm Đức Hùng, Nguyễn Thị Hà Trinh, <b>Hoàng Thị Thanh</b> (2021). “Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng và khả năng chịu sốc của cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i>) giai đoạn cá giống”. Tạp chí Khoa học – Công nghệ</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						3. CTV đề tài cấp tỉnh (2021-2023): Xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá sù đất ( <i>Protonibea diacanthus</i> ) tại Khánh Hòa.			Thủy sản, số 01/2021, Trang: 036 – 042.  4. Ngô Văn Mạnh, <b>Hoàng Thị Thanh</b> , Phạm Đức Hùng, Trần Văn Dũng (2023) “ Ảnh hưởng của độ mặn lên kết quả ương cá khế vân ( <i>Gnathanodon speciosus</i> Forsskal, 1775) giai đoạn giống”, Số 2 Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản tr 38-46.	
281.	Nguyễn Thị Thúy 	1978	22	GV	ThS	Thành viên đề tài cấp tỉnh: Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá tai bò ( <i>Platax teria</i> Forsskal, 1775) tại Khánh Hòa:2022-2024 Chủ nhiệm đề tài cấp trường: Nghiên cứu ảnh hưởng của Vitamin C đến chất lượng giống cá hồng Mỹ ( <i>Sciaenops ocellatus</i> ) ương nuôi ở nhiệt độ cao. 2022	- Giảng dạy các môn Thực hành thực vật ở nước, Mô và phối động vật thủy sản. - Lĩnh vực nghiên cứu: Phân loại thực vật phù du và Phân lập tảo - nuôi tảo.	Đã chủ trì 2 đề tài cấp trường, Tham gia CTV 2 đề tài cấp bộ và tỉnh	1- “Reproductive characteristics of malabar blood snapper <i>Lutjanus malabaricus</i> (Bloch & Schneider, 1801) in coastal marine zone of Nghe An and Ha Tinh Provinces, Vietnam”, trên tạp chí Academia Journal of biology 2022, 44(4):133–144. 2- Đinh Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Thúy Ảnh hưởng HUF A đến tốc độ tăng trưởng, tỷ lệ sống của cá mú cộp ( <i>Epinephelus fuscoguttatus</i> Forsskal, 1775) giai đoạn 1,0 - 1,5 cm đến giai đoạn 2,0 - 3,0 cm. Tạp chí Khoa học và Công nghệ nhiệt đới, Số 21, 12 - 2020.	
282.	Mai Như Thủy 	1977	14	Giảng viên	Thạc sĩ		- Giảng dạy các môn Ngư loại, Mô và phối động vật thủy sản. - Lĩnh vực nghiên cứu: dinh dưỡng và thức ăn thủy sản, định loại động vật thân mềm, cá.	- Tham gia dự án Aciar “FIS/2016/122—Nâng cao năng lực sản xuất hải sản dựa vào cộng đồng tại Việt Nam và Philippines”	1. Nguyễn Thị Tý Trâm, Trương Thị Bích Hồng, <b>Mai Như Thủy</b> , Lê Minh Hoàng, 2019. Ảnh hưởng của tỉ lệ pha loãng, nồng độ thâm thấu và nồng độ các cation lên hoạt lực tính trùng hầu Thái Bình Dương ( <i>Crassostrea gigas</i> Thunberg, 1793). Tạp chí KHCN số 2/2018. 2. Nguyễn Thị Tý Trâm, Lê Minh Hoàng, Trương Thị Bích Hồng, <b>Mai Như Thủy</b> , 2019. Đánh giá hoạt lực tính trùng hầu thái bình dương ( <i>Crassostrea gigas</i> Thunberg, 1973) thông qua các thời điểm thu mẫu khác nhau. Tạp chí KHCN số 2/2019. 3. <b>Mai Như Thủy</b> , 2019. Vai trò của rong biển đối với sự phát triển nuôi	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									trồng thủy sản bền vững. Tạp chí KHCN số 2/2019.	
283.	Vũ Như Tân 	1986	10 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Dự án cấp bộ nông nghiệp 2018-2020: Ứng dụng giải pháp công nghệ mới về khai thác và bảo quản sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của đội tàu khai thác hải sản xa bờ	Giảng dạy các học phần: Máy điện Hàng hải; Máy vô tuyến điện Hàng hải Pháp luật hàng hải và nghề cá Điều động tàu		- Apply polyurethane (PU) technology on fish preservation to improve fish quality onboard. (UNCTAD, United Nations, 2018.) - Solutions on alternative livelihood for the near shore fishing fleet in Quang Nam province, Vietnam. (UNCTAD, United Nations, 2018.) - Giới thiệu một số kết quả nghiên cứu, công nghệ có thể ứng dụng tại Quảng Nam (Ký yếu hội thảo khoa học cấp tỉnh Quảng Nam) - Một số tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng trong khai thác và bảo quản sản phẩm trên tàu đánh bắt xa bờ khu vực duyên hải Nam Trung Bộ (Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.)	
284.	Nguyễn Ngọc Hạnh 	1970	15 năm		Thạc sĩ	<b>-Tham gia</b> Dự án: Xây dựng mô hình sơ chế kết hợp sử dụng hầm ngâm hạ nhiệt nhanh và bảo quản trên các tàu khai thác hải sản xa bờ. -Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng đèn LED cho nghề lưới vây xa bờ tại tỉnh Khánh Hòa -Dự án: Ứng dụng giải pháp công nghệ mới về khai thác và bảo quản sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của đội tàu khai thác hải sản xa bờ. -Đề tài: Đánh giá hiện trạng và đề xuất hệ thống giám sát tàu cá VMS khai thác xa bờ tỉnh Khánh Hòa, Bình Định và Quảng Nam -Đề tài: Nghiên cứu cải tiến ngư cụ và hầm bảo quản sản phẩm cho nghề	<b>Giảng dạy các học phần:</b> Máy điện Hàng hải; Máy vô tuyến điện Hàng hải Địa lý hàng hải Hàng hải địa văn Hàng hải cơ bản Thủy nghiệp và Thông hiệu hàng hải Hệ thống quản lý hàng hải. <b>Kinh nghiệm giảng dạy :</b> Điện tử tương tự, Điện tử công suất, Kỹ thuật truyền số liệu, Đo lường cảm biến, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật điện-điện tử.		Bài báo : Hiệu quả sản xuất của mô hình tổ hợp tác khai thác hải sản xa bờ nghề lồng bẫy tại TP. Đồng Hới tỉnh Quảng Bình.(Tạp chí KHCN thủy sản).	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						lưới vây xa bờ tỉnh Quảng Nam  -Đề tài: Nghiên cứu cải tiến ngư cụ và hầm bảo quản sản phẩm cho nghề lưới vây xa bờ tỉnh Quảng Nam				
285.	Nguyễn Y Vang 	1984	10 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Đề tài cấp Trường: Nghiên cứu cải tiến cấu trúc lưới đăng ở Nha Trang, Khánh Hòa, Mã số: TR2012-13-28	Giảng dạy các học phần: Điều động tàu Ứng phó với biến đổi khí hậu		- Nghiên cứu cải tiến chuồng lưới nhằm nâng cao năng suất khai thác cho nghề lưới Đăng tỉnh Khánh Hòa (Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản 2016) - Hoàn thiện công nghệ câu vàng khai thác mực tầng đáy vùng ven biển tỉnh Khánh Hòa (Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản 2015)	
286.	Nguyễn Việt Hùng 	1989	03 năm	Kỹ sư quản lý phòng thí nghiệm	Thạc sĩ	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng điện Mặt trời trên tàu lưới vây tỉnh Quảng Nam 2014-2015 Dự án: Hoàn thiện chuyển giao công nghệ khai thác mực bằng câu vàng tầng đáy vùng ven biển tỉnh Khánh Hòa 2014-2016 Dự án: Hoàn thiện quy trình sản xuất hệ thống lưới Đăng khai thác cá Thu ở vùng biển Khánh Hòa 2015-2017 Dự án: Xây dựng mô hình sơ chế kết hợp sử dụng hầm ngâm hạ nhiệt nhanh và bảo quản trên các tàu khai thác hải sản xa bờ 2015-2017 Đề tài : Đánh giá hiệu quả khai thác nghề lưới rê trôi tại huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng 2017 Đề tài: Hoàn thiện và chuyển giao quy trình sử dụng đèn LED cho nghề	- Nghiên cứu KH 10 năm - Giảng dạy 03 năm	- Tham gia 05 Đề tài/dự án cấp Bộ - Tham gia 03 Đề tài/dự án cấp Tỉnh	-	-

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>lưới vây xa bờ tỉnh Khánh Hòa 2017-2019            Dự án: Ứng dụng giải pháp công nghệ mới về khai thác và bảo quản sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của đội tàu khai thác hải sản xa bờ 2018-2020            Dự án: Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Vật liệu ngư cụ - Yêu cầu chất lượng 2019-2020            Đề tài : Nghiên cứu tác động của nghề khai thác thủy sản bằng lồng dây và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp cho khu vực Nam Trung Bộ 2020-2021            Đề tài : Nghiên cứu cải tiến ngư cụ và hàm bảo quản sản phẩm cho nghề lưới vây xa bờ tỉnh Quảng Nam 2020-2022</p>				
287.	Trần Đức Lượng 	1961	30 năm	Giảng viên kiêm nhiệm	Thạc sĩ		Giảng dạy các học phần: Hàng hải địa văn; Hàng hải cơ bản cho nghề cá			
288.	Tô Văn Phương v 	1985	11 năm	Giảng viên kiêm nhiệm	Tiến sĩ	Đề tài cấp Trường: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ VMS trong công tác quản lý tàu thuyền khai thác thủy sản tỉnh Khánh Hòa.	Giảng dạy các học phần: Quy hoạch và chính sách nghề cá		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Managing overcapacity of small-scale fisheries in Vietnam (Journal of Fish for the people – Volume 11 Number 2:2013)</li> <li>- Attending sustainable fishing in Núi Thanh district, Quang Nam province, Vietnam. Final presentation (The United Nations University – Fisheries Training Program. Reikjavik, Iceland.)</li> <li>- Estimating the Maximum Sustainable Yield for Coastal</li> </ul>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Fisheries: A Case in Nui Thanh District, Quang Nam Province, Viet Nam (Journal of Fish for the people – Volume 14 Number 1:2016)</p> <p>- Ước tính giá trị khai thác hợp lý đối với các nghề khai thác ở vùng biển ven bờ huyện Núi Thành, Quảng Nam (Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Số 02/2017)</p> <p>- Giải pháp bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản. số 04/2015)</p> <p>- Kết quả nghiên cứu thực trạng nghề khai thác thủy sản ven bờ huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản Số 01/2015)</p>	
289.	Nguyễn Văn Bày 	1977	9	GV	ThS.NCS		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình tài chính.</li> <li>- Thị trường chứng khoán.</li> <li>- Tài chính công</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia 01 đề tài cấp Bộ</li> <li>- Tham gia 01 đề tài cấp tỉnh.</li> </ul>	01 bài báo trong nước.	Hướng dẫn 01 thạc sĩ.
290.	Chu Thị Lê Dung 	1975	23	GV	ThS.NCS		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị tài chính</li> <li>- Ngân hàng thương mại.</li> <li>- Quản trị rủi ro tài chính</li> <li>- Thanh toán quốc tế</li> </ul>	Tham gia 01 đề tài cấp trường	03 bài báo trong nước	
291.	Võ Văn Căn 	1974	26	GVC	TS	1. Thành viên thực hiện đề tài cấp Tỉnh với đề án "Nghiên cứu các giải pháp quản lý công tác thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018-2020 và định hướng	1. Giảng dạy trong các lĩnh vực: Quản trị tài chính doanh nghiệp, phân tích đầu tư tài chính, tài chính quốc tế, phân tích và định giá doanh nghiệp, tài chính	Triển khai các hoạt động nghiên cứu quản trị tài chính, phân tích hiệu quả, ra quyết định lựa chọn dịch vụ du lịch, ngân hàng và đánh giá quản lý ngân sách nhà nước.	<b>Võ Văn Căn</b> (2017). Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các DN thủy sản có vốn FDI tại tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, số 139, tháng 10/2017, trang 86-97. Vinh Thông, <b>Võ Văn Căn</b> và Lê Quốc Thành (2020). Hoàn thiện công tác quản lý thu thuế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	1. Nguyễn Đức Lập. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công tại Ủy ban nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Số 1141, ngày 23-09-2020. Ngày bảo vệ: 2/10/2021.

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>đến năm 2025". Đã nghiệm thu tháng 12/2020 theo QĐ số 3249/QĐ-UBND tỉnh Khánh Hòa, ngày 7 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>2. Chủ nhiệm đề tài KHCHN cấp trường (Mã số: TR2017-13-16) với đề tài: “<i>Các nhân tố tài chính ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch tỉnh Khánh Hòa</i>”. Đã nghiệm thu đề tài vào ngày 20/06/2021 theo QĐ thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài KHCHN cấp Trường số 588/QĐ-ĐHNT, ngày 4 tháng 6 năm 2021.</p>	<p>phát triển và tài chính công.</p> <p>NCKH: các đề tài thuộc về Quản trị tài chính doanh nghiệp, tài chính – ngân hàng, tài chính công, tài chính doanh nghiệp du lịch, hiệu quả kinh doanh</p>		<p>Tạp chí Công thương, số 2/2020, trang 316-327.</p> <p><b>Võ Văn Cần</b>, Vinh Thông và Lê Quốc Thành (2020). Hoàn thiện công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu khác vào ngân sách nhà nước – Trường hợp tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công thương, số 4/2020, trang 218-224.</p> <p>Nguyễn Thị Liên Hương và <b>Võ Văn Cần</b> (2020). Hoàn thiện quản lý chấp hành chi đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Tài chính, số 740, tháng 11/2020, trang 115-117</p> <p><b>Võ Văn Cần</b>, Hoàng Văn Tuấn và Nguyễn Thị Liên Hương (2021). Ứng dụng mô hình FGLS trong kiểm định sự ảnh hưởng của các nhân tố tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công thương, số 08, tháng 4/2021, trang 355-361.</p> <p>Nguyễn Thị Liên Hương và <b>Võ Văn Cần</b> (2022). Chuyển đổi số trong doanh nghiệp - Những rào cản và định hướng. Tạp chí Công Thương, số 10, tháng 5/2022, trang 29-35. ISSN: 0866-7756</p> <p><b>Võ Văn Cần</b> và Nguyễn Thị Liên Hương (2022). Vận dụng mô hình Dupont trong phân tích hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp phi tài chính. Tạp chí Tài Chính, số 799, Kỳ 2, T4/2023, trang 106-109.</p>	<p>2. Huỳnh Ngọc Thành. Quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Số 1141, ngày 23-09-2020. Ngày bảo vệ: 2/10/2021.</p> <p>3. Nguyễn Thanh Sang. Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Số 712, ngày 27-06-2019. Ngày bảo vệ: 10/7/2020.</p> <p>4. Nguyễn Thị Kim Oanh. Hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Nghệ An. Số 614, ngày 11-05-2018. Ngày bảo vệ: 12/3/2019.</p> <p>5. Huỳnh Tấn Phước. Hoàn thiện công tác quản lý tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế tại thành phố Quảng Ngãi. Số 389, ngày 11-04-2018. Ngày bảo vệ: 26/12/2018.</p> <p>6. Trang Hoàng Vũ. Hoàn thiện hoạt động quản lý thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Số 389, ngày 11-04-2018. Ngày bảo vệ: 26/12/2018.</p> <p>7. Vũ Thị Kim Huệ. Quản lý thuế đối với doanh nghiệp tại Chi cục Thuế thành phố Nha Trang. Số 639, ngày 12-06-2019. Ngày bảo vệ: 26/6/2020.</p> <p>8. Trần Thị Ngọc Thủy. Xây dựng nông thôn mới tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Số 639, ngày 12-06-2019. Ngày bảo vệ: 26/6/2020.</p> <p>9. Nguyễn Xuân Thịnh. Quản lý ngân sách cấp xã trên địa bàn huyện Quý Hợp, tỉnh Nghệ An. Số 901, ngày 16-08-2018. Ngày bảo vệ: 13/12/2019.</p> <p>10. Trương Thị Thu Hiền. Quản lý thuế đối với các doanh nghiệp</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										<p>du lịch lữ hành tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Số 639, ngày 12-06-2019. Ngày bảo vệ: 9/10/2020.</p> <p>11. Dương Ngọc Tú. Phát triển thị trường tín dụng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Số 410, ngày 28-04-2017. Ngày bảo vệ: 2/10/2018.</p> <p>12. Lê Hoàng Thục Đoàn. Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay cho việc phát triển kinh tế của các hộ dân tại huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Số 410, ngày 28-04-2017. Ngày bảo vệ: 30/3/2018.</p> <p>13. Hồng Bảo Hoa. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng có việc làm của lao động nữ tại xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Số 614, ngày 11-05-2018. Ngày bảo vệ: 7/12/2018.</p> <p>14. Nguyễn Thái Phương. Tác động của quản trị vốn ngắn hạn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch tỉnh Khánh Hòa. Số 56, ngày 20-01-2017. Ngày bảo vệ: 2/10/2018.</p> <p>15. Huỳnh Thị Thu Trang. Đánh giá hiệu quả chính sách hỗ trợ tín dụng cho hộ nghèo tại huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên. Số 447, ngày 10-05-2017. Ngày bảo vệ: 20/8/2018.</p> <p>16. Nguyễn Đình Như Ý. Phân tích hoạt động tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, chi nhánh Nghệ An. Số 678, ngày 30-08-2016. Ngày bảo vệ: 5/3/2018.</p> <p>17. Nguyễn Thị Đăng Phương. Phát triển dịch vụ thẻ tại Ngân</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										<p>hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Phú Yên. Số 410, ngày 28-04-2017. Ngày bảo vệ: 2/10/2018.</p> <p>18. Huỳnh Thị Kim Oanh. Đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế đối với chất lượng dịch vụ kê khai thuế qua mạng tại Cục Thuế tỉnh Bến Tre. Số 410, ngày 28-04-2017. Ngày bảo vệ: 28/2/2018.</p> <p>19. Lê Thị Mỹ Hiền. Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ chuyển phát nhanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển Nhất Tin, chi nhánh Khánh Hòa. Số 356, ngày 04-05-2016. Ngày bảo vệ: 28/11/2018.</p> <p>20. Trần Thị Mỹ Dung. Đánh giá giá trị cảm nhận của người dân khi tham gia bảo hiểm y tế tại huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Số 1224, ngày 28-12-2015. Ngày bảo vệ: 20/8/2018.</p> <p>21. Tiêu Tường Phúc. Một số nhân tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiền tiết kiệm cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Số 1224, ngày 28-12-2015. Ngày bảo vệ: 2/10/2018.</p> <p>22. Lê Thị Anh Thơ. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các Công ty Bất động sản trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh. Số 356, ngày 04-05-2016. Ngày bảo vệ: 29/12/2016.</p> <p>23. Nguyễn Đình An. Nâng cao chất lượng tín dụng trung, dài hạn tại Ngân hàng Á Châu (ACB), chi nhánh thành phố Vinh, tỉnh</p>

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
										<p>Nghệ An. Số 259, ngày 24-03-2016. Ngày bảo vệ: 2/3/2017.</p> <p>24. Trần Đức Anh. Phát triển nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần đầu tư hợp tác kinh tế Việt – Lào. Số 575, ngày 01-07-2014. Ngày bảo vệ: 15/5/2015.</p> <p>25. Phạm Tuấn Anh. Đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Số 576, ngày 01-07-2014. Ngày bảo vệ: 2/11/2015.</p> <p>26. Phan Nguyễn Hoàng Anh. Ảnh hưởng của thỏa mãn khách hàng và rào cản chuyển đổi lên lòng trung thành của khách hàng đối với mạng viễn thông di động MobiFone - Khu vực tỉnh Khánh Hòa. Số 382, ngày 16-04-2015. Ngày bảo vệ: 28/12/2017.</p> <p>27. Nguyễn Thị Ngọc Linh. Nghiên cứu sự hài lòng của du khách nội địa khi đến du lịch tại thành phố Nha Trang. Số 704, ngày 07-08-2015. Ngày bảo vệ: 29/12/2016.</p> <p>28. Hà Duy Linh. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng và truyền miệng tích cực của du khách quốc tế đối với thành phố Nha Trang. Số 447, ngày 10-05-2017. Ngày bảo vệ: 28/12/2017.</p> <p>29. Nguyễn Thị Minh Nguyễn. Nghiên cứu hành vi lựa chọn Nha Trang là điểm đến du lịch của du khách Nga. Số 1416, ngày 26-12-2014. Ngày bảo vệ: 19/11/2015.</p> <p>30. Lưu Thừa Đại. Đánh giá sự hài lòng của du khách nội địa khi đến du lịch tại Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Số 1354, ngày 26-12-2014. Ngày bảo vệ: 19/11/2015.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										31. Lê Thị Hải Hà. Nghiên cứu cấu trúc vốn tại Công ty Cổ phần đầu tư và khoáng sản MINEXCO Khánh Hòa. Số 640, ngày 01-07-2014. Ngày bảo vệ: 20/8/2018. 32. Trịnh Thị Thanh Nhân. Nghiên cứu các nhân tố tác động đến quyết định mua sản phẩm sữa dành cho trẻ em từ 0 đến 3 tuổi tại thành phố Nha Trang. Số 1853, ngày 31-12-2013. Ngày bảo vệ: 20/8/2018. 33. Nguyễn Thị Phương. Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông, chi nhánh Khánh Hòa. Số 1370, ngày 09-10-2013. Ngày bảo vệ: 25/12/2014
292.	Nguyễn Thị Liên Hương 	1978	15	GV	ThS.NCS	01 đề tài cấp trường		- Chủ nhiệm 01 đề tài cấp trường.	03 bài báo trong nước	
293.	Phạm Thị Phương Uyên 	1981	19	GV	ThS		- Tài chính quốc tế, - Quản trị tài chính. - Tài chính công ty đa quốc gia	<b>Không</b>	1. Nợ công tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp, Tạp chí công thương năm 2018 2. Vai trò của bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng, Tạp chí công thương năm 2021 3. Phát triển thị trường trái phiếu xanh tại Việt Nam, Tạp chí công thương năm 2022 4. Hoạt động tài chính toàn diện tại Việt Nam, Tạp chí công thương năm 2023	
294.	Hoàng Văn Tuấn	1983	13	GV	ThS		- Bảo hiểm - Thuế - Tài chính doanh nghiệp - Tài chính công	- Tham gia 01 đề tài cấp trường	02 bài báo trong nước	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										
295.	Lê Thị Thùy Dương 	1982	18	GV	ThS		-Lập & Thẩm định DAĐT -Quản trị tài chính -Toán tài chính		<p>3. Nhận diện rủi ro đầu tư trái phiếu doanh nghiệp ( Tạp chí Công thương số 09 tháng 04/2023)</p> <p>4. Rủi ro tiềm ẩn của hoạt động rửa tiền thông qua thanh toán di động (Tạp chí Công thương số 13 tháng 06/2021)</p> <p>5. Phát triển hệ thống đường cao tốc khu vực đồng bằng sông Cửu Long ( Tạp chí Công thương tháng 05/2020) Phát triển giao dịch thanh toán thương mại điện tử sử dụng mã QR (Tạp chí Công thương số 06 tháng 04/2019)</p>	
296.	Phan Thị Lệ Thúy 	1984	11	GV	ThS		- Thuế - Thẩm định giá trị DN - Thẩm định dự án đầu tư -Tài chính – Tiền tệ		<p>+ Phan Thị Lệ Thúy “ Vàng có phải là công cụ phòng ngừa rủi ro đối với biến động tỷ giá Việt Nam đồng?” Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 255(II), tháng 09/2018, trang 30. và 1/2</p> <p>++ Phan Thị Lệ Thúy “Chứng khoán hóa và những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam từ khủng hoảng thị trường BĐS”. Hội thảo cấp trường : Nghiên cứu trong kế toán – kiểm toán.</p> <p>+ Bài hội thảo cấp quốc gia: Phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>+ Phạm Thị Phương Uyên, Phan Thị Lệ Thúy: Thực trạng phát triển Bancassurance tại Việt Nam. Bài hội thảo cấp quốc gia.</p> <p>+ Phan Thị Lệ Thúy “Thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp”. Tạp chí Công Thương, Số 8 – tháng 4/2021, Trang 331 -337.</p> <p>+ Phan Thị Lệ Thúy (2022), “Ngân hàng số:Cơ hội và thách thức cho</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									ngành ngân hàng Việt Nam". Tạp chí Công thương, số 11, tháng 5/2022, trang 100-106. + Phan Thị Lệ Thúy (2023), "Tiêu dùng xanh tại Việt Nam hiện nay: thực trạng và giải pháp". Tạp chí Công thương, số 7, tháng 3/2023, trang 176-182.	
297.	Nguyễn Thị Kim Dung 	1989	8	GV	ThS		- Thị trường chứng khoán - Thẩm định tín dụng. - Tài chính – Tiền tệ		01 bài báo quốc tế.	
298.	Huỳnh Thị Như Thảo 	1988	11	GV	ThS		- Tài chính tiền tệ. - Thanh toán quốc tế - Ngân hàng thương mại - Tiếng Anh chuyên ngành - Quản trị Ngân hàng thương mại		05 bài báo trong nước	
299.	Hoàng Thị Dự 	1988	7	GV	Thạc sĩ		- Tài chính doanh nghiệp. - Tài chính tiền tệ - Bảo hiểm. - Thẩm định tín dụng	.	01 bài báo nước ngoài	
300.	Nguyễn Thị Hiền 	1970	25	GVC	TS	- 01 đề tài cấp Bộ.	- Quản trị tài chính - Quản trị dự án - Tài chính công	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp bộ.	09 bài trong nước.	Hướng dẫn 10 Thạc sĩ.

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
301.	Phan Thị Khánh Trang 	1987	8	GV	ThS		-Ngân hàng thương mại -Tài chính tiền tệ -Thanh toán quốc tế			
302.	Ngô Văn Mạnh	1978	17 năm	GV	Tiến sĩ	1. Dự án XSTN cấp Nhà nước (2012-2015): Hoàn thiện công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng ( <i>Trachinotus blochii</i> ). Mã số: KC06.DA20/11-15 2. Đề tài cấp tỉnh (2014-2016): Chuyển giao công nghệ sản xuất giống nhân tạo cá hồng Mỹ ( <i>Sciaenops ocellatus</i> ) tại Khánh Hòa. Đề tài cấp tỉnh Khánh Hòa. 3. Đề tài cấp tỉnh (2017-2019): Xây dựng quy trình sản xuất giống và thử nghiệm nuôi thương phẩm cá sù đất ( <i>Nibea diacanthus</i> ) tại Khánh Hòa.	1. 15 năm giảng dạy sản xuất giống và nuôi cá biển 2. 17 năm nghiên cứu về sản xuất giống và nuôi cá biển	Chủ trì 3 đề tài/dự án cấp Nhà nước, cấp tỉnh; tham gia 12 đề tài/dự án trong và ngoài nước (dự án CARD) và các cấp Bộ, tỉnh, dự án chuyên giao công nghệ	1. Ngô Văn Mạnh, Trần Văn Dũng, Lại Văn Hùng, 2014. Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá chim vây vàng ( <i>Trachinotus blochii</i> ) giai đoạn giống. Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam, số 15, trang 55 – 59. 2. Manh V. Ngo, Phuc N.T. Le, Hung V. Lai, Tuan A. Ngo, Tung Hoang, 2014. Morphological deformity and performance of snubnose pompano <i>Trachinotus blochii</i> larvae fed with enriched livefood. 2014 selected publications Meeting the needs through research innovation in Biotechnology, International University VNU HCMC, Agriculture Publishing House, 101 – 108. 3. Ngô Văn Mạnh, Lại Văn Hùng, Trần Văn Dũng, Hoàng Thị Thanh, 2015. Ảnh hưởng của khẩu phần ăn tới sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá chim vây vàng giai đoạn giống. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tập 1, số 3 tháng 3 năm 2015, trang 42- 46. 4. Ngô Văn Mạnh, Châu Văn Thanh, 2015. Ảnh hưởng của khẩu phần thức ăn lên sinh trưởng, mức độ phân đàn, hệ số chuyển đổi thức ăn, tỷ lệ sống và năng suất của cá chim vây vàng ( <i>Trachinotus blochii</i> Lacepede, 1801) giai đoạn nuôi con giống lớn. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản số 2/2015, trang 56 – 59. 5. Châu Văn Thanh, Ngô Văn Mạnh (2015). Ảnh hưởng của chế độ cho ăn	1. Vũ Hoài Chung (hướng dẫn phụ): Ảnh hưởng của chế độ cho ăn thức ăn sống và mật độ ương nuôi lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ ( <i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) giai đoạn cá bột lên cá giống tại Khánh Hòa. Luận văn cao học năm 2016. 2. Nguyễn Văn Mạnh: Đánh giá ảnh hưởng của một số biện pháp kỹ thuật ương nuôi lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ ( <i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) từ giai đoạn cá bột lên cá giống. Luận văn cao học năm 2017. 3. Phan Nguyệt Thu: Nghiên cứu sự biến động hàm lượng Estradiol 17-β trong huyết tương cá địa <i>Siganus guttatus</i> (Bloch, 1787). Luận văn cao học năm 2018. 4. Nguyễn Thế Dương: Đánh giá sinh trưởng, tỷ lệ sống và chất lượng thịt của cá chình hoa ( <i>Anguilla marmorata</i> ) nuôi trong bể bằng thức ăn công nghiệp. Luận văn cao học năm 2018. 5. Nguyễn Hoàng Tĩnh: Sản xuất giống và nuôi của “ <i>Scylla spp.</i> ” thương phẩm: hiện trạng kỹ thuật, tiềm năng và giải pháp phát triển bền vững tại tỉnh Cà Mau. Luận văn cao học năm 2019. 6. Hoàng Tăng Pháp Dũng: Ảnh hưởng của độ mặn và thức ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của ngao

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>lên sinh trưởng, mức độ phân đàn, hệ số chuyển đổi thức ăn, tỷ lệ sống và năng suất của cá chim vây (Trachinotus blochii Lacepede, 1801) nuôi thương phẩm. Tạp chí KHCN Thủy sản trường ĐH Nha Trang, số 4-2015, trang 54-61.</p> <p>6. Ngô Văn Mạnh, Hoàng Thị Thanh, Lại Văn Hùng, 2018. Ảnh hưởng của mật độ ương đến sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ (Sciaenops ocellatus Linnaeus, 1766) từ giai đoạn ấu trùng lên cá giống. Tạp chí Khoa học &amp; Công nghệ Việt Nam, tập 21, số 10 tháng 10/2017, trang 32 – 36.</p> <p>7. Ngô Văn Mạnh, Hoàng Thị Thanh, 2019. Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và năng suất cá chẽm Lates calcarifer (Bloch, 1790) giống ương bằng mương nổi đặt trong ao. Tạp chí KHCN Thủy sản trường ĐH Nha Trang, số 2-2019, trang 42-53.</p>	hai cồi Tapes dorsatus (Lamarck, 1818) từ ấu trùng trôi nổi đến con giống 5 mm. Luận văn cao học năm 2019.
303.	Lại Văn Hùng 	1955	38 năm	GVCC	PGS.TS	<p>1. Dự án XSTN cấp Nhà nước (2012-2014): Hoàn thiện công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp nuôi tôm hùm bông (Panulirus ornatus) và tôm hùm xanh (Panulirus homarus).</p> <p>2. Dự án SXTN cấp Bộ GD&amp;ĐT (2014-2016): Xây dựng mô hình ấp, ương nuôi ấu trùng và cá giống cá chim vây vàng tại khu vực Bắc Trung Bộ.</p> <p>3. Trưởng nhóm CGCN cho dự án NTMN (2014-2015): Xây dựng mô hình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng tại tỉnh Ninh Bình.</p> <p>4. Trưởng nhóm CGCN cho dự án NTMN (2014-</p>	38 năm về giảng dạy và nghiên cứu dinh dưỡng và thức ăn thủy sản, công trình nuôi, sản xuất giống và nuôi cá biển	Chủ trì 11 đề tài/dự án cấp Nhà nước, cấp bộ/tỉnh, trường; tham gia 03 đề tài/dự án	<p>1. Ngô Văn Mạnh, Trần Văn Dũng, Lại Văn Hùng, 2014. Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá chim vây vàng (Trachinotus blochii) giai đoạn giống. Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam, số 15, trang 55 – 59.</p> <p>2. Manh V. Ngo, Phuc N.T. Le, Hung V. Lai, Tuan A. Ngo, Tung Hoang, 2014. Morphological deformity and performance of snubnose pompano Trachinotus blochii larvae fed with enriched livefood. 2014 selected publications Meeting the needs through research innovation in Biotechnology, International University VNU HCMC, Agriculture Publishing House, 101 – 108.</p> <p>3. Ngô Văn Mạnh, Lại Văn Hùng, Trần Văn Dũng, Hoàng Thị Thanh, 2015. Ảnh hưởng của khẩu phần ăn tới sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá chim vây vàng giai đoạn giống. Tạp</p>	<p>1. Ngô Văn Mạnh : Nghiên cứu ảnh hưởng của một số giải pháp kỹ thuật lên chất lượng trứng, ấu trùng và hiệu quả ương giống cá chim vây vàng (Trachinotus blochii Lacepede, 1801) tại Khánh Hòa. Luận án tiến sĩ 2015.</p> <p>2. Trần Ngọc Sơn : Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng protein và lipid trong thức ăn lên sinh trưởng và tỉ lệ sống của cá hồng mỹ (Sciaenops ocellatus Linnaeus, 1766) giai đoạn giống. Luận văn cao học năm 2015.</p> <p>3. Vũ Hoài Chung (hướng dẫn chính): Ảnh hưởng của chế độ cho ăn thức ăn sống và mật độ ương nuôi lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ (Sciaenops ocellatus Linnaeus, 1766) giai đoạn cá bột lên cá giống tại Khánh Hòa. Luận văn cao học năm 2016.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						2015): Xây dựng mô hình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng tại tỉnh Khánh Hòa. 5. CTV Dự án XSTN cấp Nhà nước (2012-2015): Hoàn thiện công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng ( <i>Trachinotus blochii</i> ). 6. CTV Đề tài cấp tỉnh (2014-2016): Chuyển giao công nghệ sản xuất giống nhân tạo cá hồng Mỹ ( <i>Sciaenops ocellatus</i> ) tại Khánh Hòa.			chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tập 1, số 3 tháng 3 năm 2015, trang 42- 46. 4. Nguyễn Hữu Hùng, Nguyễn Văn Hào, Lại Văn Hùng, Phan Minh Quý, Đinh Hùng, 2019. Nghiên cứu tạo vật liệu ban đầu phục vụ chọn giống tôm sú ( <i>Penaeus monodon</i> ). Tạp chí KHCN Thủy sản số 1/2019, trang 30 – 38. 5. Ngô Văn Mạnh, Hoàng Thị Thanh, Lại Văn Hùng, 2018. Ảnh hưởng của mật độ ương đến sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá hồng Mỹ ( <i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) từ giai đoạn ấu trùng lên cá giống. Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam, tập 21, số 10 tháng 10/2017, trang 32 – 36.	4. Bùi Phan Điền: Nghiên cứu khả năng thay thế bột cá trong thức ăn bằng nguyên liệu khác lên tăng trưởng, tiêu hóa và ti lệ sống của cá vược <i>Later calcarifer</i> (Bloch, 1790) giống tại Hải Dương. Luận văn cao học năm 2016. 4. Nguyễn Thị Lan : Ảnh hưởng của các mức protein, lipid trong thức ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống, hệ số FCR và chất lượng thịt của cá hồng mỹ ( <i>Sciaenops ocellatus</i> Linnaeus, 1766) nuôi lồng trên biển. Luận văn cao học năm 2017. 5. Lê Thanh Hà: Đánh giá hiện trạng nhu cầu con giống cá bớp ( <i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) tại Kiên Giang và nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ và thức ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống của cá từ khi mới nở đến cỡ 5-6 cm. Luận văn cao học năm 2018. 6. Nguyễn Ngọc Điền: Điều tra hiện trạng làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả nghề sản xuất giống cá tra ( <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> ) chất lượng cao tại An Giang. Luận văn cao học năm 2019.
304.	Đoàn Xuân Nam	1985	10 năm		Thạc sĩ	1. 2017-2021: Nam X. Doan (PhD student), Khuong V. Dinh (Supervisor), Hung Q. Pham (Supervisor). Biology and aquaculture of the tropical copepod <i>Pseudodiaptomus annandalei</i> under global climate change. Nha Trang University, Vietnam. 2. 2016-2018: Khuong V. Dinh (Sole PI). How does thermal adaptation under			1. Doan NX, Vu MTT, Pham HQ, Wisz MS, Nielsen TG, Dinh KV (2019) Extreme temperature impairs growth and productivity in a common tropical marine copepod. <i>Nature Scientific Reports</i> , 9, 4550. 2. Grønning JB, Doan NX, Dinh TN, Dinh KV, Nielsen TG (2019) Ecology of <i>Pseudodiaptomus annandalei</i> in tropical aquaculture ponds with emphasis on the limitation of production. <i>Journal of Plankton Research</i> .	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						global warming shape the susceptibility of tropical copepods to contaminants and toxic algal blooms? This project is funded by International Foundation for Science, Sweden.			3. Doan NX, Vu MTT, Nguyen HT, Tran HTN, Pham HQ, Dinh KV (2018) Temperature- and sex-specific grazing rate of a tropical copepod <i>Pseudodiaptomusannandalei</i> to food availability: implications for live feed in aquaculture. <i>Aquaculture Research</i> , 49, 3864-3873.. 4. Doan Xuan Nam (2017). Development and growth of Atlantic Bluefin Tuna ( <i>Thunnus thynnus</i> ) larvae using live feed copepods. <i>Journal of Fisheries Science and Technology</i> ISSN (in Vietnamese with English abstract).	
305.	Phạm Đức Hùng 	1979	15	GV	Tiến sĩ	Chủ trì đề tài NCKH cấp Bộ (Nafosted, 2029 - 2022): “Đánh giá đáp ứng sinh trưởng, sinh lý, miễn dịch và khả năng chống lại vi khuẩn của cá chim ( <i>Trachinotus blochii</i> ) cho ăn thức ăn có protein thủy phân cá ngừ” Mã số 106.05-2019.46. Chủ trì đề tài NCKH cấp Tỉnh (2020 – 2023): Nghiên cứu quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá bẹ vầu ( <i>Caranx ignobilis</i> ) tại Khánh Hòa. Mã số: ĐT-2020-40502-ĐL1. Chủ trì đề tài NCKH cấp Bộ (2020 – 2022): Đánh giá tác động của dinh dưỡng cá bố mẹ lên chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm ( <i>Lates calcarifer</i> ) trong điều kiện biến đổi khí hậu. CTV đề tài cấp Bộ “Đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm mồm nhọn ( <i>Psammoperca waigiensis</i> ) thông qua việc	Giảng dạy các HP - Dinh dưỡng và Thức ăn trong NTTS bậc Đại học - Nhập môn Thủy sản đại cương bậc Đại học - Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu bậc Đại học - Tiếng Anh chuyên ngành NTTS bậc Đại học - Dinh dưỡng và Thức ăn bậc Cao học	Dinh dưỡng và thức ăn cho động vật thủy sản Nghiên cứu sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá biển	Pham, H.D., Siddik, M.A.B., Rahman, M.A., Huynh, L.T., Nahar, A., Vatsos, I.N., 2023. Effects of n-3 HUFA-enriched Artemia on growth, biochemical response, skeletal morphology and stress resistance of Asian sea bass ( <i>Lates calcarifer</i> ) larvae reared at high temperature. <i>Aquaculture</i> , 574, 739732. Nguyen, M.C., Fotedar, R. & Pham, H.D. Can shrimp hydrolysate improve the efficacy of meat and bone meal diet in juvenile giant trevally <i>Caranx ignobilis</i> ?. <i>Aquacult Int</i> (2023). M Denis, H D Pham and M V Nguyen., 2023. Optimisation of hydrolysis conditions for yellowfin tuna ( <i>Thunnus albacares</i> ) heads using alcalase enzyme. <i>IOP Conference Series: Earth and Environmental Science</i> , vol 1155, 012019. Musige Denis, Hung Duc Pham, Minh Van Nguyen., 2023. Optimisation of Hydrolysis Conditions for Yellowfin Tuna ( <i>Thunnus Albacares</i> ) Byproducts using Alcalase Enzyme. <i>The International Conference on Marine Sustainable Development and Innovation</i> . Nha Trang 2023.	Huỳnh Tuyết Lan, “Ảnh hưởng của n-3HUFA và selenium trong làm giàu artemia lên sinh trưởng, thành phần acid béo và khả năng chịu sốc của ấu trùng cá chêm ( <i>Lates calcarifer</i> )”, Luận văn cao học 2023. Nguyễn Thị Hà Trinh “Ảnh hưởng của mật độ ương, chế độ cho ăn lên sinh trưởng và khả năng chịu sốc của cá bẹ vầu ( <i>Caranx ignobilis</i> Forsskal, 1775) giai đoạn giống” Luận văn cao học 2022. Vũ Thị Tuyết Nhung “Ảnh hưởng của protein thủy phân nội tạng cá ngừ trong thức ăn lên sinh trưởng, thành phần sinh hóa và các chỉ tiêu huyết học của cá chim ( <i>Trachinotus blochii</i> ) giai đoạn giống” Luận văn cao học 2021. Trần Văn Huỳnh “” Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ, độ mặn và dinh dưỡng lên sinh trưởng của rong Hồng Vân <i>Betaphycus gelatinus</i> trong phòng thí nghiệm.” Luận văn cao học 2020. Đào Thị Đoàn Trang “Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản cá khế vằn đực ( <i>Gnathanodon speciosus</i>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>cải thiện dinh dưỡng cá bố mẹ trong điều kiện biến đổi khí hậu”. Mã số: 106.05-2017.343.</p> <p>CTV đề tài cấp tỉnh Khánh Hòa “Xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá sù đất (<i>Protonibea diacanthus</i> Lacepede, 1802) tại Khánh Hòa”.</p>			<p><b>Hung Duc Pham, Minh Hoang Le, Khuong V.Dinh, Muhammad A.B.Siddik, Do Huu Hoang, Manh Van Ngo, 2022. Effects of enrichment <i>Artemia</i> with organic selenium and essential fatty acids on growth performance and fatty acid composition of barramundi (<i>Lates calcarifer</i>) larvae. <a href="#">Regional Studies in Marine Science</a>, 55, 102595.</b></p> <p>Siddik MAB, Vatsos IN, Rahman MA, Pham HD. Selenium-Enriched Spirulina (SeE-SP) Enhance Antioxidant Response, Immunity, and Disease Resistance in Juvenile Asian Seabass, <i>Lates calcarifer</i>. <i>Antioxidants</i>. 2022; 11(8):1572.</p> <p>Nguyen, M. C., Fotedar, R., &amp; Pham, H. D, 2022. Effects of dietary protein and lipid levels on growth performance, feed utilization and body composition of juvenile giant trevally (<i>Caranx ignobilis</i> Forsskal, 1775). <i>Aquaculture Research</i>, 00, 1– 10.</p> <p>Hung Duc Pham, Muhammad A. B. Siddik, Hoang Minh Le, Manh Van Ngo, Minh Van Nguyen and David Francis, 2022. Effects of Dietary Tuna Viscera Hydrolysate Supplementation on Growth, Intestinal Mucosal Response, and Resistance to <i>Streptococcus iniae</i> Infection in Pompano (<i>Trachinotus blochii</i>). <i>Aquaculture Nutrition</i> 2022. (SCIE, Q1).</p> <p>Hung Duc Pham, Muhammad A.B. Siddik, Ut Van Phan, Hoang Minh Le, Md. Arifur Rahman, 2021. Enzymatic tuna hydrolysate supplementation modulates growth, nutrient utilisation and physiological response of pompano (<i>Trachinotus blochii</i>) fed high poultry-by product meal diets.</p>	<p>(Forsskål,1775) trong điều kiện nuôi nhốt tại Khánh Hòa” Luận văn cao học 2019.</p> <p>Nguyễn Hoàng Giảng “Đánh giá hiệu quả chuyển đổi các mô hình nuôi tôm sú (<i>Peneaus monodon</i>) tại vùng chịu ảnh hưởng xâm nhập mặn và đề xuất các giải pháp phát triển nghề nuôi tôm sú tại huyện An Minh – Kiên Giang. Luận văn cao học 2019.</p> <p>Lê Văn Tú “Hiện trạng kỹ thuật nghề nuôi tôm sú (<i>Peneaus monodon</i>) và đánh giá hiệu quả sử dụng cây năn tượng (<i>Scirpus litoralis</i>) và cây năn bộp (<i>Eleocharis dulcis</i>) trong ao nuôi tôm sú tại An Minh – Kiên Giang. Luận văn cao học 2019.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Aquaculture Reports (21) 100875. (SCIE, Q1).</p> <p>Hung Duc Pham, Muhammad A.B.Siddik, Ravi Fotedar, Md Reaz Chaklader, Md Javed Foysal, Chau Minh Nguyen, Sukham Munilkumar., 2020. Substituting fishmeal with lupin <i>Lupinus angustifolius</i> kernel meal in the diets of cobia <i>Rachycentron canadum</i>: Effects on growth performance, nutrient utilization, haemato-physiological response, and intestinal health. <i>Animal Feed Science and Technology</i>, Volume 267, September 2020, 114556. (SCIE, Q1).</p> <p>Muhammad A. B. Siddik, Hung D. Pham, David S. Francis, Binh Van Vo and Md Shahjahan, 2021. Dietary supplementation of fish protein hydrolysate in high plant protein diets modulates growth, liver and kidney health, and immunity of barramundi (<i>Lates calcarifer</i>). <i>Aquaculture Nutrition</i>. 2021; 00:1–13. (SCIE, Q1).</p> <p>Binh Van Vo, Muhammad A.B. Siddik, Ravi Fotedar, Md Reaz Chaklader, Md Javed Foysal, Hung Duc Pham, 2020. Digestibility and water quality investigations on the processed peanut (<i>Arachis hypogaea</i>) meal fed barramundi (<i>Lates calcarifer</i>) at various inclusion levels. <i>Aquaculture Reports</i> 18 (100474). (SCIE, Q1).</p> <p>Le, M.-H., Dinh, K. V., Pham, D. H., Phan, V. U., &amp; Tran, V. H. (2021). Extreme temperature differently alters the effects of dietary vitamin C on the growth, immunity and pathogen resistance of Waigieu seaperch, <i>Psammoperca waigiensis</i>. <i>Aquaculture Research</i>, 00, 1– 14.</p> <p>Barthazar Masengesho, Minh Van Nguyen, Hung Duc Pham and Minh-</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Hoang Le, 2021. Effects of fish size and feeding rations on growth performance and immune responses of Waigieu sea perch (<i>Psammoperca waigiensis</i>) at juvenile stage. International Journal of Fisheries and Aquatic Studies, 9 (2), 34-39.</p> <p>Phạm Đức Hùng, Nguyễn Thị Hà Trinh, Lục Minh Diệp, 2022. ảnh hưởng của khẩu phần và số lần cho ăn lên sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn và thành phần sinh hóa của cá bẹ vầu (<i>caranx ignobilis</i>) giống. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản (chấp nhận đăng).</p> <p>Phạm Đức Hùng và Nguyễn Văn Minh, 2022. Ảnh hưởng của nhiệt độ lên phát triển phôi và thành phần acid béo của ấu trùng cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản (chấp nhận đăng).</p> <p><a href="#">Phạm Đức Hùng, Nguyễn Thị Hà Trinh, Hoàng Thị Thanh, 2021. Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng và khả năng chịu sốc của cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i>) giai đoạn cá giống. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản. Số 01 (036-042).</a></p> <p><a href="#">Phạm Đức Hùng, Vũ Tuyết Nhung, Ngô Văn Mạnh, 2020. Sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn và thành phần sinh hóa của cá chim (<i>Trachinotus blochii</i>) cho ăn thức ăn có bổ sung protein thủy phân cá ngừ. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản. Số 03 (052-059).</a></p> <p>Vo Thanh Trung, Tran Van Huynh, Tran Mai Duc, Le Trong Nghia, Pham Duc Hung, 2021. Research on the effects of temperature, salinity and nutrition to the growth of the <i>Betaphycus gelatinus</i> (esper) doty. Academia Journal of Biology 2021, 43(2): 119-126.</p> <p><a href="#">Nguyễn Minh Châu, Đào Văn Trí, Phan Thị Thương Huyền, Phạm</a></p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<a href="#">Đức Hùng, 2021. Đánh giá hiệu quả của mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) bán thâm canh cải tiến tại Quảng Ngãi</a> Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 01-202, (009-019).	
306.	Phạm Thị Khanh 	1980	11 năm	GV	Thạc sĩ	CTV Dự án XSTN cấp Nhà nước (2012-2015): Hoàn thiện công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá chim vây vàng ( <i>Trachinotus blochii</i> ). Mã số: KC06.DA20/11-15 CTV đề tài Nghiên cứu sản xuất giống và nuôi thương phẩm trùn chỉ (2015 – 2016) CTV đề tài Nghiên cứu sản xuất giống và nuôi thương phẩm tôm bác sĩ (2015 -2016) CTV Đề tài cấp tỉnh Kiên Giang (2017-2020): Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm nghêu lụa ( <i>Paphia undulata</i> Born, 1778) tại Kiên Giang.	1. 10 năm giảng dạy Dinh dưỡng và thức ăn trong NTTS 2. 10 năm nghiên cứu Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản		1. Hồ Sơn Lâm, Nguyễn Thị Nguyệt Huệ, Đinh Trường An, <b>Phạm Thị Khanh</b> . <i>Ảnh hưởng của làm giàu thức ăn tươi sống bằng HUFAs lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng cá khoang cổ Nemo (<i>Amphiprion ocellaris</i> Cuvier, 1830)</i> ” Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển, Tập 19, Số 4A; 2019: 191–199 2. Vũ Trọng Đại, <b>Phạm Thị Khanh</b> , 2020. Ảnh hưởng của độ mặn và thức ăn đến sinh trưởng, tỷ lệ sống của ấu trùng Ốc đĩa ( <i>Nerita balteata</i> Reeve, 1855) giai đoạn trôi nổi. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 4/2020 3. Vũ Trọng Đại, <b>Phạm Thị Khanh</b> , Mai Như Thủy, Hồ Sơn Lâm, 2021. <i>Nghiên cứu ảnh hưởng của độ mặn và thức ăn đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng ốc đĩa (<i>Nerita balteata</i> Reeve, 1855) giai đoạn sống đáy. Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển tập 21 số 2 năm 2021.</i> Ho Sơn Lam, <b>Phạm Thị Khanh</b> , Dang Tran Tu Tram, Phạm Minh Thu, 2021. Effect of dietary Iron on Growth and Survival rate of Snubnose Pomano <i>Trachinotus blochii</i> ( Lacepede, 1801). AMA (ISSN: 00845841) Volume 52, Issue 01, October, 2021	
307.	Trần Văn Dũng	1984	15	Giảng viên	Thạc sĩ	1. <b>Đánh giá ảnh hưởng của việc bổ sung astaxanthin chiết xuất từ vỏ tôm lên chất lượng cá khoang cổ nemo. TR23-24.</b> 2. <b>Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống</b>	Giảng dạy các học phần: Sản xuất giống và nuôi giáp xác; Nuôi trồng thủy sản  Nghiên cứu: Sản xuất giống và nuôi giáp xác, cá	Chủ trì 02 đề tài cấp bộ; Cộng tác viên hơn 20 đề tài, dự án SXTN, chuyển giao công nghệ các cấp nhà nước, bộ, tỉnh, trường.	1. <b>Nâng cao kết quả nuôi cá khoang cổ nemo thông qua việc bổ sung nguồn astaxanthin tự nhiên tách chiết từ copepoda.</b> Tạp chí KH&CN, Trường Đại học Thái Nguyên, 10/2023. 2. Ảnh hưởng của màu sắc bề nuôi lên tăng trưởng, tỷ lệ sống và hiệu	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>cá bè vầu tại khu vực Nam Trung Bộ. Bộ GD&amp;ĐT 22-24.</p> <p>3. Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cá tai bò tại Khánh Hòa. Tỉnh Khánh Hòa 22-25.</p> <p>4. Xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá sù đất tại Khánh Hòa. Tỉnh Khánh Hòa 21-23.</p> <p>5. Thử nghiệm nuôi vỗ thành thực, cho sinh sản và ương ấu trùng cá hề maroon. TR22-23.</p> <p>6. Ứng dụng một số nguồn carotenoids tự nhiên cải thiện sắc tố cá khoang cổ nemo. BGD22-23.</p> <p>7. Nghiên cứu tích hợp Artemia trong hệ thống nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh bán tuần hoàn BGD22-23.</p> <p>8. Nghiên cứu nâng cao sinh trưởng, tỷ lệ sống và màu sắc của cá khoang cổ cam. BGD21-22.</p> <p>9. Nghiên cứu sử dụng nguồn chất màu tự nhiên chiết xuất từ củ dền (<i>Beta vulgaris</i>) cải thiện màu sắc của cá khoang cổ nemo. TR21-22.</p> <p>10. Nghiên cứu điều kiện tách chiết và bảo quản astaxanthin từ phụ phẩm tôm thẻ chân trắng. TR21-22.</p> <p>11. Thử nghiệm Xây dựng công nghệ nuôi tôm</p>	biển, cá cảnh, cá nước lạnh.		<p>quả sử dụng thức ăn của cá khoang cổ nemo. Tạp chí KH&amp;CN, Trường Đại học Thái Nguyên, 5/2023.</p> <p>3. Ảnh hưởng của màu bề nuôi lên màu sắc da và hàm lượng carotenoid tích lũy ở cá khoang cổ nemo. Tạp chí KH&amp;CN Thủy sản 3/2023.</p> <p>4. Sử dụng Artemia làm thức ăn bổ sung cho tôm thẻ chân trắng trong giai đoạn đầu của quy trình nuôi tôm nhiều giai đoạn. Tạp chí KH&amp;CN Thủy sản, 2/2023.</p> <p>5. Ảnh hưởng của độ mặn lên kết quả ương cá khế vằn giai đoạn giống. Tạp chí KH&amp;CN Thủy sản, 2/2023.</p> <p>6. Ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên kết quả ương cá khế vằn giai đoạn giống. Tạp chí KH&amp;CN Thủy sản, 2/2023.</p> <p>7. Ảnh hưởng của hàm lượng DHA làm giàu luân trùng và Artemia lên tăng trưởng, biến thái và tỷ lệ sống của ấu trùng của cá khoang cổ cam. Tạp chí KH&amp;CN Thủy sản, 4/2022.</p> <p>8. Ảnh hưởng của hàm lượng chất màu chiết xuất từ củ dền bổ sung vào thức ăn lên sinh trưởng và màu sắc của cá khoang cổ nemo. Tạp chí KH&amp;CN Thủy sản, 4/2022.</p> <p>9. Nghiên cứu điều kiện tách chiết và bảo quản Astaxanthin từ vỏ tôm thẻ chân trắng. Tạp chí KH&amp;CN Thủy sản, 4/2022.</p> <p>10. Ảnh hưởng của việc tri hoãn cho ăn lần đầu lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng cá khoang cổ cam. Tạp chí KH&amp;CN Thủy sản, 3/2022.</p> <p>11. Ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống, và hiệu quả sử dụng thức ăn của cá khoang cổ cam. Tạp chí KH&amp;CN, Trường Đại học Thái Nguyên, 2022.</p> <p>12. Natural astaxanthin extracted from shrimp waste for pigment improvement in the Orange</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>thê chân trắng thương phẩm Art-Floc. TR20-21.</p> <p>12. Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất giống cá tầm Nga và cá tầm Xiberi tại tỉnh Lâm Đồng. BKHCN19-22.</p> <p>13. Hoàn thiện quy trình công nghệ và cung cấp giống cá tầm. BNN16-19.</p> <p>14. Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống tôm cảnh harlequin. BGD16-18.</p> <p>15. Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá khoang cổ cam. B GD 14-16.</p>			<p>clownfish. Aquaculture Research, 5/2022.</p> <p>13. Ảnh hưởng của thời điểm cho ăn lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá khoang cổ đỏ. Tạp chí KH&amp;CN, Đại học Thái Nguyên, 2022.</p> <p>14. Ảnh hưởng của việc làm giàu thức ăn sống lên kết quả ương ấu trùng tôm hê. Tạp chí KH&amp;CN. Đại học Thái Nguyên, 2021.</p> <p>15. Khả năng thay thế luân trùng bằng Artemia nauplius trong ương ấu trùng cá khoang cổ cam. Tạp chí NN&amp;PT. Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM, 2020.</p> <p>16. Ảnh hưởng của mật độ nauplius Artemia lên sinh trưởng, phát triển và tỷ lệ sống của ấu trùng tôm hê. Tạp chí KH&amp;CN. Đại học Thái Nguyên, 2020.</p>	
308.	<p>Phạm Thị Anh</p> 	1983	9	Giảng viên	Thạc sỹ	<p>+ Nghiên cứu kỹ thuật nuôi vỗ, cho đẻ và ương nuôi giống cá bống tượng (Oxyeleotris marmorata Bleeker, 1852) tại Khánh Hòa. Chủ nhiệm đề tài 2016</p> <p>+ Đánh giá hiện trạng môi trường và các nguy cơ xảy ra tại biển môi trường tại đầm Ô Loan, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. 2014-2015. Đề tài cấp tỉnh. Cộng tác viên</p> <p>+ Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản và thăm dò kỹ thuật sản xuất giống tôm bắc sỹ (Lysmata amboinensis, De Mann 1988). Đề tài cấp Bộ 2015-2016. Cộng tác viên.</p>	<p>+Giảng dạy Sản xuất giống và nuôi thủy sinh vật cảnh</p> <p>+ Giảng dạy : Sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản</p> <p>+ Phân loại giáp xác và động vật thân mềm</p> <p>+ Hướng dẫn thực tập giáo trình Sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện đồ án tốt nghiệp, chuyên đề tốt nghiệp.</p> <p>+Hướng dẫn sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học.</p>	<p>+Chủ nhiệm 2 đề tài cấp trường.</p> <p>+ Cộng tác viên 3 đề tài cấp tỉnh</p> <p>+ Cộng tác viên 01 đề tài cấp Bộ</p>	<p>+ Phạm Thị Anh (2014). Nhu cầu vitamin C và vitamin E trong nuôi trồng thủy sản. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang</p> <p>+ Nguyễn Thanh Sơn, Phạm Thị Anh (2016). Hiện trạng nuôi trồng thủy sản và một số giải pháp phát triển bền vững trên đầm Ô Loan, huyện Tuy An, Phú Yên. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản – Trường Đại học Nha Trang</p> <p>+ Hồ Sơn Lâm, Phạm Thị Anh (2016). Ảnh hưởng của selenium hữu cơ (OS) lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và khả năng chịu sốc của cá khoang cổ nemo (Amphiprion ocellaris Cuvier, 1830). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>+ Phạm Thị Anh (2016): Ảnh hưởng của một số loại thức ăn đến tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá bống tượng giai đoạn cá hương</p>	Phạm Thị Anh

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>+Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản và thăm dò sản xuất giống nhân tạo cá mương <i>Hemiculterleucisculus</i> (Basilewsky, 1855) tại Phú Yên” thực hiện 2017-2018. Đề tài cấp tỉnh. Cộng tác viên</p> <p>+ Nghiên cứu nâng cao tỷ lệ sống của giống sò huyết sinh sản nhân tạo tại tỉnh Kiên Giang, 2017-2019. Đề tài cấp tỉnh. Cộng tác viên</p> <p>+ Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở: Nhân giống san hô <i>Euphyllia</i> sp (Dana, 1846) trong điều kiện thí nghiệm</p>	<p>+ Nhân giống một số loại san hô trong điều kiện nhân tạo.</p> <p>+ Nghiên cứu đặc điểm sinh học và sản xuất giống một số loài cá cảnh có giá trị kinh tế cao.</p>		<p>(<i>Oxyleotris marmorata</i> Bleeker, 1852</p> <p>+ Nguyen Van Minh<sup>1</sup>, M. Espe<sup>2</sup>, Pham Duc Hung<sup>1</sup>, Pham Thi Anh<sup>1</sup>, Ivar Rønnestad (2019): Voluntary feed intake and transition of ingesta in the gastrointestinal tract of juvenile cobia (<i>Rachycentron canadum</i>) fed different diets. Tạp chí khoa học và công nghệ của Trường Đại học Nha Trang. Số 4/2018</p>	
309.	 <p>Lê Anh Tuấn</p>	1966	29 năm	GVC	Tiến sĩ	<p>1. Đề tài cấp tỉnh (2014-2015): Ươm nuôi tôm hùm xanh (<i>Panulirus homarus</i>) từ giai đoạn giống (20-30g) đến giai đoạn sắp trưởng thành (<math>\geq 150g</math>) trong bể xi-măng bằng thức ăn viên tại Ninh Thuận. Đề tài cấp tỉnh Ninh Thuận.</p> <p>2. Đề tài cấp bộ (2016-2018): Nghiên cứu công nghệ nuôi thâm canh tôm hùm thương phẩm bằng thức ăn công nghiệp trong hệ thống tuần hoàn.</p> <p>3. Đề tài cấp tỉnh (2016-2018): Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi cua lột trong hệ thống bể tuần hoàn quy mô nông hộ tại Phú Yên.</p>	<p>1. Kinh nghiệm 24 năm giảng dạy bậc đại học các môn: Kỹ thuật sản xuất giống và trồng rong biển; Quy hoạch và quản lý NTTS; Phương pháp nghiên cứu khoa học trong NTTS. Và 13 năm giảng dạy bậc sau đại học các môn: Thiết kế thí nghiệm và phân tích số liệu trong NTTS; Quản lý môi trường NTTS; Các hệ thống NTTS.</p> <p>2. Kinh nghiệm 23 năm nghiên cứu về các hệ thống nuôi biển, dinh dưỡng và thức ăn cho cá mú, tôm hùm và các đối tượng mặn, lợ.</p> <p>3. Kinh nghiệm tổ chức các khóa tập huấn ngắn hạn về kỹ thuật nuôi tôm hùm (<i>Panulirus</i> spp.) cho</p>	<p>Chủ trì 7 dự án quốc tế và 2 đề tài cấp trường; tham gia 6 đề tài/dự án trong và ngoài nước.</p> <p>-Tham gia hội thảo quốc tế trực tuyến với báo cáo: <b>Lê Anh Tuấn</b>, 2020. Spiny lobster farming in Vietnam: Past achievements and losses, and Incoming opportunities and challenges. ASEAN-FEN WEBINAR 2020 held on 10 - 11th October 2020.</p> <p>-Trong khuôn khổ dự án Tunasia, một chương sách đã được xuất bản online DOI:10.26271/opus-1261</p> <p>-Tham gia BTC hội thảo quốc tế về <i>Nuôi và cung cấp con giống tôm hùm trong khu vực</i> và có báo cáo: <b>Lê Anh Tuấn</b>, 2022. Sustainability of lobster seed supply in Vietnam, RLFISS-01 held in Nha Trang, on 12<sup>th</sup> -13<sup>th</sup> August 2022.</p>	<p>1. Elizabeth H. Petersen, Brett D. Glencross, Truong Ha Phuong, Vu Anh Tuan, and Le Anh Tuan, 2016. Recent Changes in the Bioeconomics of Lobster and Mud Crab Mariculture in Vietnam. Asian Journal of Agriculture and Development (ISSN 1656-4383), pp89-106.</p> <p>2. Le Anh Tuan and Tran Bao Chan, 2018. Can AQUIS help as an anaesthetic in long-distance live transportation of spiny lobsters (<i>Panulirus ornatus</i> and <i>P. homarus</i>)? Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 4-2018, trang 84-92.</p> <p>3, Lê Anh Tuấn và Trương Hà Phương, 2018. Mô hình sinh năng lượng học cho cá mú chấm đen (<i>Epinephelus Malabaricus</i>): Dự báo sinh trưởng, lượng thức ăn cá sử dụng, thành phần của mức tăng khối lượng và thể trọng chuyển hóa. Tạp chí Khoa</p>	<p>1). Nguyễn Bá Thiên An, 2012. Tình hình sử dụng thức ăn và kỹ thuật cho ăn trong nuôi thương phẩm tôm hùm bông, <i>Panulirus ornatus</i> tại Khánh Hòa và thử nghiệm nuôi tôm hùm bông bằng thức ăn viên trong ao đất phù bạt.</p> <p>2). Ngô Văn Lực, 2012. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ nuôi, vật trú ẩn, việc phân kích cỡ và chế độ cho ăn đến tốc độ sinh trưởng, tỷ lệ sống và hiệu quả sử dụng thức ăn của tôm hùm bông (<i>Panulirus ornatus</i> Fabricius, 1798) nuôi trong ao đất phù bạt.</p> <p>3). Nguyễn Văn Bằng, 2012. Ảnh hưởng của mannan-oligosaccharide (MOS) đến sức khỏe của tôm sú nuôi (<i>Penaeus monodon</i> Fabricius, 1798).</p> <p>4). Nguyễn Thành Hào, 2012. Hiện trạng nghề sản xuất giống tôm he chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i>, Boone 1931) tại Ninh</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Đề tài cấp tỉnh Phú Yên.</p> <p>4. Đề tài cấp Trường (2017-2018): Xây dựng công thức thức ăn nuôi cá mú chấm đen, <i>Epinephelus malabaricus</i>, trên cơ sở tích hợp những kết quả nghiên cứu theo phương pháp truyền thống và những nghiên cứu bổ sung theo phương pháp mô hình năng lượng sinh học.</p> <p>5. Đề tài cấp bộ (2018-2020): Nghiên cứu sản xuất thức ăn công nghiệp ương nuôi tôm hùm bông (<i>Panulirus ornatus</i>) giai đoạn ấu trùng Puerulus đến con giống 20 g/con. Đề tài cấp bộ NN&amp;PTNT.</p>	<p>các học viên quốc tế (New Caledonia, Indonesia, Philippines).</p> <p>4. Kinh nghiệm tư vấn kỹ thuật quốc tế (Ấn Độ, Singapore, Indonesia, Australia) về xây dựng dự án nuôi biển (tôm hùm, cá biển)</p>		<p>học-Công nghệ Thủy sản số 01/2018, Trường Đại học Nha Trang, pp47-55.</p> <p>4. Lê Văn Lễnh, Trần Kim Hoàng, Đặng Thế Lực, <b>Lê Anh Tuấn</b> (2019). Nghiên cứu một số đặc điểm sinh lý sinh sản cá trên bầu (<i>Ompok bimaculatus</i>). Tạp chí Nông nghiệp &amp; phát triển nông thôn, 22-2019 trang 114-118</p> <p>5. Lê Văn Lễnh, Đặng Thế Lực, <b>Lê Anh Tuấn</b> (2019). Nghiên cứu nuôi vỗ thành thực cá trên bầu (<i>Ompok bimaculatus</i>) bằng các loại thức ăn khác nhau trong điều kiện nuôi nhốt. Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản trường Đại học Nha Trang, 3-2019 trang 75-82</p> <p>6. Lê Văn Lễnh, Đặng Thế Lực, <b>Lê Anh Tuấn</b> (2019). Nghiên cứu kích thích sinh sản cá trên bầu (<i>Ompok bimaculatus</i>) tại An Giang. Tạp chí Nông nghiệp &amp; phát triển nông thôn, 11-2019 trang 269-274</p> <p>7. Lê Văn Lễnh, Nguyễn Hữu Yến Nhi, Trịnh Thị Lan, Đặng Thế Lực, <b>Lê Anh Tuấn</b> (2019). Ảnh hưởng của loại thức ăn và mật độ ương lên sinh trưởng và tỷ lệ sống cá trên bầu (<i>Ompok bimaculatus</i> Bloch, 1797) giai đoạn 31 – 90 ngày tuổi trong bể thủy tinh sợi. Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản trường Đại học Nha Trang, 04-2019 trang 50-57.</p> <p>8, Clive M. Jones, <b>Tuan Le Anh</b> and Bayu Priyambodo, 2019. Lobster Aquaculture Development in Vietnam and Indonesia. Chapter 12 (P541-570) in E. V. Radhakrishnan et al. (eds.), Lobsters: Biology, Fisheries and Aquaculture, © Springer Nature Singapore Pte Ltd. 2019.</p> <p>9, <b>Lê Anh Tuấn</b> và Lê Văn Hồng, 2020. Ảnh hưởng của thức ăn khác nhau đến tỷ lệ sống và tỷ lệ lột vỏ của cua (<i>Scylla sp.</i>) nuôi trong bể tuần hoàn. Tạp chí khoa học công nghệ thủy</p>	<p>Thuận và đề xuất giải pháp phát triển theo hướng bền vững.</p> <p>5). Nguyễn Thị Minh Nguyệt, 2012 (HD phụ). Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ và chế phẩm sinh học lên quá trình sinh trưởng và tỷ lệ sống của ngao (<i>Meretrix lyrata</i> Sowerby, 1851) giống ương trong đầm nước lợ ven biển Thái Bình.</p> <p>6). Lê Thanh Tân, 2012. Nghề nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1931) thương phẩm trên cát tại tỉnh Quảng Ngãi: Hiện trạng kỹ thuật, kinh tế, xã hội và các giải pháp phát triển theo hướng bền vững.</p> <p>7). Lê Thanh Hòa, 2013. Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của nghề nuôi trồng rong nguyên liệu chiết xuất Carrageenan (Carrageenophytes) ở tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>8). Aloys Musoni, 2014. Substitution of fishmeal by soybean meal in diets for Nile tilapia (<i>Oreochromis niloticus</i>): A Case study of Rwanda.</p> <p>9). Nguyễn Thanh Dũng, 2014. Nghiên cứu kỹ thuật ương giống cá chình hoa (<i>Anguilla marmorata</i> Quoy &amp; Gaimard, 1824) trong bể tuần hoàn khép kín, cung cấp oxy nguyên chất,</p> <p>10). Nguyễn Bách Khoa, 2014. Nghiên cứu ảnh hưởng của yếu tố nhiệt độ và độ mặn lên sự sinh trưởng và phát triển rong câu chân vịt (<i>Hydropuntia euchumatoides</i>) trong phòng thí nghiệm.</p> <p>11). Lưu Văn Dân, 2014. Hiện trạng và giải pháp phát triển nghề nuôi tôm he chân trắng theo hướng bền vững tại tỉnh Quảng Ninh.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>sản trường Đại học Nha Trang, 03-2020 trang 82-88.</p> <p>10, <b>Lê Anh Tuấn</b> và Mai Duy Minh, 2020. Nhu cầu lipid và n-3HUFA của tôm hùm bông giai đoạn puerulus đến cỡ 10 g/con. Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản trường Đại học Nha Trang, 03-2020 trang 89-97.</p> <p>11, <b>Lê Anh Tuấn</b>, 2022. Tình hình cung cấp con giống tôm hùm bông (<i>Panulirus ornatus</i>) ở Việt Nam: Hiện trạng và trở ngại. Tạp chí khoa học công nghệ thủy sản trường Đại học Nha Trang, 01-2022.</p>	<p>12). Tiêu Hoàng Pho, 2015. Nghề nuôi cua biển (<i>Scylla spp</i>) tại Cà Mau: Hiện trạng kỹ thuật, kinh tế xã hội và các giải pháp phát triển theo hướng bền vững.</p> <p>13). Trần Uyên Bảo, 2016. Thử nghiệm nuôi thương phẩm cá Trê suối Phú Quốc (<i>Clarias gracilentus</i> Ng, Dang &amp; Nguyen, 2011) trong hệ thống tuần hoàn.</p> <p>14). Tạ Văn Sơn, 2016. Nghiên cứu đánh giá hiện trạng sản xuất và nhu cầu giống thủy sản nước ngọt tại thành phố Hà Nội.</p> <p>15). Đoàn Thị Bé Hai, 2017. Nghề nuôi cá biển lồng bè tại huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang: Hiện trạng kỹ thuật và giải pháp phát triển bền vững.</p> <p>16). Nguyễn Tuấn Duy, 2017. Nghiên cứu tỷ lệ thay thế bột cá bằng nguyên liệu lên men trong thức ăn cho cá vược (<i>Lates calcarifer</i> Bloch, 1790) cỡ 6 cm đến 15 cm.</p> <p>17). Phạm Văn Đen, 2017. Hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển nghề nuôi sò huyết <i>Anadara granosa</i> (Linnaeus, 1758) theo hướng bền vững tại đầm Thị Trường, tỉnh Cà Mau.</p> <p>18). Vũ Văn Hà, 2017. Hiện trạng và giải pháp phát triển bền vững nghề nuôi cá rô phi <i>Oreochromis niloticus</i> (Linnaeus, 1758) tại Thanh Hoá.</p> <p>19). Đặng Văn Hiệp, 2017. Nghiên cứu ảnh hưởng của loại thức ăn sống đến tỷ lệ sống và sinh trưởng cá giò <i>Rachycentron canadum</i> (Linnaeus, 1766) từ 2 đến 25 ngày tuổi tại Ninh Thuận.</p> <p>20). Hoàng Thị Linh, 2017. Thử nghiệm nuôi thương phẩm bằng lồng của 2 loài cá chim vây ngắn <i>Trachinotus ovatus</i> (Linnaeus,</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										<p>1758) và cá chim vây dài Trachinotus blochii (Lacepede, 1801) tại Cát Bà - Hải Phòng.</p> <p>21). Lê Minh Lương, 2017. Nghề nuôi tôm chân trắng (Litopenaeus vannamei Boone, 1931) tại tỉnh Thanh Hóa: Hiện trạng và giải pháp phát triển bền vững.</p> <p>22). Nguyễn Thị Ngọc Lan, 2018. Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển nghề nuôi hàu Thái Bình Dương (Crassostrea gigas Thunberg, 1793) theo hướng bền vững tại Quảng Ninh.</p> <p>23). Bùi Bá Din, 2018. Thử nghiệm nuôi tôm hùm bông (Panulirus ornatus Fabricius, 1798) trong hệ thống bể tuần hoàn.</p> <p>24). Luu, N.T., 2018. Comparison water quality and production performance of Barramundi (Latescalcarifer) fingerlings in two systems: a recirculation system and a flow-through system. Norhed Program.</p> <p>25). Huỳnh Văn Quý, 2019. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống nhân tạo và thí điểm nuôi thương phẩm nghêu lụa (Paphia undulata Born, 1778) tại Kiên Giang.</p> <p>26). Thái Văn Sang, 2019. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống nhân tạo và thí điểm nuôi thương phẩm nghêu lụa (Paphia undulata Born, 1778) tại Kiên Giang.</p> <p>27). Trần Bảo Chân, 2019. Tình trạng vận chuyển tôm hùm sống (Panulirus ornatus và P. homarus) sau thu hoạch ở Khánh Hòa, Phú Yên và thử nghiệm vận chuyển tôm hùm sống trong điều kiện mô phỏng có sử dụng thuốc gây mê AQUI-S.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										28). Hồ Thị Ý Nhi, 2019. Ảnh hưởng của kích dục tố GnRH – a lên hormone sinh dục steroid của cá bớp nê xanh ( <i>Pracanthurus hepatus</i> Linnaeus, 1776) trong điều kiện nuôi. 29). Ngô Vĩnh Hạnh, 2020. Nghiên cứu xây dựng qui trình sản xuất giống nhân tạo cá rô biển ( <i>Lobotes surinamensis</i> Bloch 1790) ( <i>Luận án Tiến sĩ</i> )
310.	Lục Minh Diệp	1964	31	GVC	Tiến sĩ	1. Đề tài cấp bộ (Bộ GD và ĐT, 2014-2015). Mã số: B2014-13-14. Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản và thăm dò kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo tôm béc sĩ <i>Lysmata amboinensis</i> (De Mann, 1888).	Nghiên cứu và giảng dạy: Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác, cá biển. Nuôi thức ăn sống	- Đã chủ trì 1 đề tài cấp trường, 2 đề tài cấp bộ. - Tham gia thực hiện 14 đề tài, dự án cấp bộ, cấp tỉnh, dự án hợp tác quốc tế. (Tính toán bộ từ trước đến năm 2021) <b>- Chủ nhiệm:</b> 1. Nghiên cứu xây dựng qui trình công nghệ nuôi thâm canh cá chêm <i>Lates calcarifer</i> (Bloch, 1790) bằng thức ăn công nghiệp. 2008-2010. Đề tài cấp bộ (SUDA - DANIDA) (Bộ NN và PTNT). Mã số đề tài: <b>R&amp;D-16/2008/3.3.2</b> 2. Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản và thăm dò kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo tôm béc sĩ <i>Lysmata amboinensis</i> (De Mann, 1888). 2014-2015. Đề tài cấp bộ (Bộ GD và ĐT). Mã số: <b>B2014-13-14</b> <b>- Tham gia:</b> 1. Ứng dụng chuyển giao và phát triển công nghệ sản xuất giống cá bớp ( <i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) tại Kiên Giang. Dự án tỉnh Kiên Giang, 2017-2019. Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Tấn Sỹ. 2. Ứng dụng sản xuất nông nghiệp thông minh, xây dựng	1. Võ Hồng Phương, Lục Minh Diệp, 2014. Ảnh hưởng của thức ăn rong câu chỉ vàng khô ( <i>Gracilaria asiatica</i> ) lên quá trình tăng trưởng, tỷ lệ sống và chất lượng thịt của bào ngư ( <i>Haliotis diversicolor</i> Reeve, 1846) nuôi tại Bạch Long Vỹ - Hải Phòng. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2/2014, trang 145-150. 2. Trần Lê Trang, Lục Minh Diệp, 2017. Ảnh hưởng của mật độ và pH đến sinh trưởng, mật độ cực đại và thời gian pha cân bằng của tảo <i>Thalassiosira pseudonana</i> (Hasle & Heimdal, 1970) nuôi sinh khối. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2/2017. 3. Lục Minh Diệp, Phùng Thế Trung, Đoàn Ngọc Kiều, 2017. Quá trình phát triển phôi tôm béc sĩ ( <i>Lysmata amboinensis</i> De Mann, 1888). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4/2017. 4. Lục Minh Diệp, Phùng Thế Trung, Vu Dinh Chien, 2018. Effects of rearing water and tank on larval survival rate of white-striped cleaner shrimp <i>Lysmata amboinensis</i> . Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4/1018. 5. Nguyễn Văn Quỳnh Bôi, Lục Minh Diệp, 2020. Một vài khía cạnh quản lý môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2/2020: 119-126.	1. Vũ Đình Thúc. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ và lưu tốc dòng chảy đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của hầu Thái Bình Dương ( <i>Crassostrea gigas</i> ) giai đoạn 0,5 mm đến giống cấp 1 trong hệ thống Upwelling. Luận văn thạc sĩ, 2015. 2. Vũ Đình Chiến. Nghiên cứu kỹ thuật ương nuôi ấu trùng tôm béc sĩ <i>Lysmata amboinensis</i> (De Mann, 1888) tại Khánh Hòa. Luận văn thạc sĩ, 2015. 3. Đoàn Thị Ngọc Kiều. Nghiên cứu đặc điểm sinh sản của tôm béc sĩ <i>Lysmata amboinensis</i> (De Mann, 1888) và thử nghiệm nuôi thành thực tôm bố mẹ. Luận văn thạc sĩ, 2015. 4. Phạm Thị Ngọc Anh. Nghiên cứu thời gian thái loại Oxytetracycline ở tôm nuôi thương phẩm. Luận văn thạc sĩ, 2016. <b>5. Bùi Nguyễn Toàn.</b> Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản của tôm tít <i>Harpisquilla harpax</i> (de Haan, 1844) trong điều kiện nuôi. Luận văn thạc sĩ, 2016. <b>6. Trần Văn Lê.</b> Hiện trạng và giải pháp phát triển bền vững nghề sản xuất giống tôm sú ( <i>Penaeus monodon</i> Fabricius, 1798) tại Kiên Giang. Luận văn thạc sĩ, 2016. <b>7. Lê Tiến Lực.</b> Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản của giun huyết <i>Marphysa mossambica</i>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								<p>mô hình ương giống và nuôi thương phẩm cá chẽm (<i>Lates calcarifer</i> Bloch, 1790) theo chuỗi giá trị đạt tiêu chuẩn VietGap quy mô công nghiệp tại Thanh Hóa. 2019-2021. Chủ nhiệm dự án: Vũ Văn Hà, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>3. Nghiên cứu quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i> Forskal, 1775) tại Khánh Hòa. Đề tài cấp tỉnh. 2020-2022. Chủ nhiệm: Phạm Đức Hùng.</p> <p>4. Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm ốc nháy <i>Strombus canarium</i> (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa. Đề tài cấp tỉnh. 2021-2023. Chủ nhiệm: Vũ Trọng Đại</p>	<p>6. Nguyễn Văn Dũng, Trương Hà Phương, Lục Minh Diệp, 2020. Đánh giá chất lượng giun nhiều tơ từ nguồn tự nhiên và nguồn nuôi thương phẩm trong nuôi vỗ thành thực tôm thẻ chân trắng <i>Litopenaeus vannamei</i> (Boone, 1931) bố mẹ. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4/2020: 27-35.</p> <p>7. Lục Minh Diệp, Phùng Thế Trung (2021). Tuyển chọn, nuôi thành thực và cho sinh sản tôm bác sĩ <i>Lysmata amboinensis</i> (De Man, 1888). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2/2021: 42-54.</p> <p>8. Diep Minh Luc, Barthazar Masengesho and Minh-Hoang Le (2021). Effects of vitamin C supplementation on growth performance and immune responses of juvenile Waigieu seaperch (<i>Psammoperca waigiensis</i>). <i>International Journal of Fisheries and Aquatic Studies</i> 2021</p> <p>9. Nguyễn Tấn Sỹ, Ngô Văn Mạnh, Lục Minh Diệp, Phan Văn Út, Vũ Trọng Đại (2021). Hiện trạng nghề nuôi cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) thương phẩm tại Kiên Giang. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2/2021: 34-41.</p> <p>10. Nguyễn Tấn Sỹ, Ngô Văn Mạnh, Lục Minh Diệp, Phan Văn Út, Vũ Trọng Đại (2021). Thử nghiệm ương giống cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) trong bể và ao tại Kiên Lương - Kiên Giang. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2/2021: 75-81.</p> <p>11. Mai Như Thủy, Trương Thị Mai Hương, Lục Minh Diệp, Lê Minh Hoàng, 2022. Ảnh hưởng của nồng độ các cation lên hoạt lực tinh trùng câu gai (<i>Tripneustes gratilla</i>). Tạp chí Khoa học &amp; Công nghệ Thủy sản, số 2/2022.</p>	<p>(Peters, 1854). Luận văn thạc sĩ, 2016 (Hướng dẫn chính).</p> <p>8. <b>Nguyễn Ngọc Toàn</b>. Nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ, thức ăn và chế phẩm sinh học đến tỷ lệ sống, thời gian biến thái của ấu trùng ghẹ xanh <i>Portunus pelagecus</i> (Linnaeus, 1766) tại Kiên Giang. Luận văn thạc sĩ, 2017.</p> <p>9. <b>Mai Thanh Bình</b>. Ảnh hưởng của độ mặn và mật độ ương đến thời gian biến thái và tỷ lệ sống của ấu trùng tôm càng xanh <i>Macrobrachium rosenbergii</i> (De Man, 1879) toàn đực. Luận văn thạc sĩ, 2017.</p> <p>10. <b>Phạm Văn Hoàng</b>. Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn đến tỷ lệ sống và biến thái của ấu trùng tôm tít (<i>Harpiosquilla harpax</i> de Han, 1844). Luận văn thạc sĩ, 2017.</p> <p>11. <b>Đương Thị Phương</b>. Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống nuôi, thức ăn và kích thước đến các chỉ tiêu sinh sản của cua hoàng đế bố mẹ (<i>Ranina ranina</i> Linnaeus, 1758). Luận văn thạc sĩ, 2018 (Hướng dẫn chính).</p> <p>12. <b>Danh Tơ</b>. Hiện trạng nghề nuôi tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1941) tại Gò Quao, Kiên Giang và thực nghiệm nuôi tôm theo quy trình hai giai đoạn, tuần hoàn nước. Luận văn thạc sĩ, 2019.</p> <p>13. <b>Nguyễn Thị Thúy Linh</b>. Nghiên cứu ảnh hưởng của Vitamin C đến khả năng chịu đựng biến động nhiệt độ của cá chẽm mồm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i> Cuvier và Valenciennes, 1828) giai đoạn giống. Luận văn thạc sĩ, 2020.</p> <p>14. <b>Nguyễn Thế Hùng</b>. Hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển theo hướng bền vững nghề nuôi cá biển</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>12. Phạm Đức Hùng, Nguyễn Thị Hà Trinh, Lục Minh Diệp, 2022. Ảnh hưởng của khẩu phần và số lần cho ăn lên sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn và thành phần sinh hóa của cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i>) giống. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 3/2022.</p> <p>13. Van Manh Ngo, Khuong V. Dinh, Bich Lien Chau, Diep Minh Luc, . Tank colours do not change the effects of extreme temperatures on the productive parameters, but skeletal deformities of golden trevally. Fisheries and Aquatic Sciences (Đã chấp nhận đăng, 2023-05-29)</p>	<p>lồng bè tại huyện Vân Đồn - Quảng Ninh. Luận văn thạc sĩ, 2020.</p> <p><b>15. Nguyễn Văn Dũng.</b> Nghiên cứu quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm giun nhiều tơ <i>Perinereis nuntia</i> var. <i>brevicirris</i> (Grube, 1857) làm thức ăn nuôi vỗ tôm bố mẹ. Luận án Tiến sĩ. Trường Đại học Nha Trang, 2021 (HD phụ).</p>
311.	<p>Nguyễn Văn Minh</p> 	1976	19 năm	GV	Tiến sĩ	<p>1. Chủ nhiệm Đề tài cấp cơ sở (2013-2015; MS: TR2013-13-09): Nghiên cứu nuôi tăng sản cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i> bloch, 1792) tại Khánh Hòa.</p> <p>2. Thành viên nghiên cứu chủ chốt đề tài do quỹ NAFOSTED tài trợ : + Đánh giá đáp ứng sinh trưởng, sinh lý, miễn dịch và khả năng chống lại vi khuẩn của cá chim (Tranchinotus blochii) cho ăn thức ăn có protein thủy phân cá ngừ (2019-2021) + Nghiên cứu sự biến động testosterone và estradiol trong chu kỳ sinh sản cá đĩa (<i>Siganus guttatus</i>) (2017-2019) + Đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm mồm nhọn</p>	<p>1. Kinh nghiệm 19 năm giảng dạy bậc đại học và sau đại học (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) môn : Di truyền và Chọn giống Thủy sản.</p> <p>2. Kinh nghiệm 14 năm nghiên cứu về di truyền, chọn giống thủy sản; nghiên cứu điều hòa biểu hiện gen trên cá; nhu cầu và ảnh hưởng của axit amin thiết yếu trên cá và các đối tượng mẫn, lợ.</p>	<p>Thành viên tham gia nghiên cứu và giảng dạy các dự án NORAD; NORHED; WiseFeed; VLIR network ; Dự án chuyên giao quy trình kỹ thuật sản xuất thức ăn công nghiệp cho tôm hùm và cá chim vây vàng ; Thành viên nghiên cứu chủ chốt của 05 đề tài do quỹ NAFOSTED tài trợ.</p>	<p>1. Manuel Yúfera, Ming V. Nguyen, Carmen Navarro-Guillén, Fco. Javier Moyano, Ann-Elise O. Jordal, Marit Espe, Luis Conceição, Sofia Engrola, Minh Hoang Le, Ivar Rønnestad (2019). Effect of increased rearing temperature on digestive function in cobia early juvenile. Comparative Biochemistry and Physiology - Part A: Molecular &amp; Integrative Physiology, 1095-6433.</p> <p>2. Minh Van Nguyen, Marit Espe, Louis E. C. Conceição, Hoang Minh Le, Manuel Yúfera, Sofia A. D. Engrola, Ann-Elise Olderbakk Jordal, Ivar Rønnestad (2018). The role of dietary methionine concentrations on growth, metabolism and N-retention in cobia (<i>Rachycentron canadum</i>) at elevated water temperatures. Aquaculture Nutrition, 1365-2095.</p> <p>3. Luís Conceição, Minh Van Nguyen, Manuel Yúfera, Minh Hoang Le, Sofia Engrola, Marit Espe, Ann-Elise Jordal, Ivar Rønnestad (2018). Growth and feed utilization in Cobia</p>	<p>1). Lê Hoài, 2019. Ảnh hưởng của thức ăn và tỷ lệ cho ăn đến hiệu quả ương lươn đồng <i>Monopterus albus</i> (Zuiew, 1973) giai đoạn giống.</p> <p>2). Nguyễn Ngọc Quỳnh, 2019. Đánh giá sinh trưởng, tỷ lệ sống của các gia đình tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1931) thế hệ G4 từ nguồn tôm gia hóa của Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III.</p> <p>3). Tống Thị Lương, 2018. Nghiên cứu đực hóa cá bông bớp (<i>Bostrichthys sinensis</i> Lacépède, 1801) bằng phương pháp cho ăn hormone 17-<math>\alpha</math> methyltestosterone tại Nam Định.</p> <p>4). Tường Tuấn Anh, 2018. Đánh giá hiện trạng nghề nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1931) tại Thái Bình.</p> <p>5). Đỗ Sơn Tùng, 2018. Đánh giá chất lượng con lai F1 của các</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>(Psammoperca waigiensis) thông qua việc cải thiện dinh dưỡng cá bố mẹ trong điều kiện biến đổi khí hậu (2017-2019)</p> <p>+ Đánh giá chất lượng tinh trùng cá chêm mồm nhọn Psammoperca waigiensis (Cuvier và Valenciennes, 1828) thông qua thời điểm thu mẫu, tiêm hormone và bảo quản lạnh (2013-2015)</p> <p>+ Nghiên cứu ảnh hưởng của dinh dưỡng, yếu tố môi trường và kích thích sinh sản lên chất lượng trứng của cá địa Siganus guttatus (Bloch, 1787) (2013-2015)</p>			<p>early juveniles is affected by water temperature and dietary methionine. Hatcheryfeed Vol 6, Issue 4. Hawaii-USA</p> <p>4. Minh Van Nguyen, Anh Pham Thi, Hung Pham Duc, Marit Espe and Ivar Rønnestad (2018). Voluntary feed intake and transition of ingesta in the gastrointestinal tract of juvenile cobia (Rachycentron canadum) fed different diets. Journal of Fisheries science and Technology, 34-43.</p> <p>5. Minh V. Nguyen, Ivar Rønnestad, Louise Buttle, Hung Van Lai, Marit Espe (2014). Evaluation of a high plant protein test diet for juvenile cobia Rachycentron canadum in comparison to commercial diets. Journal of Agricultural and Crop Research, 2315-9827.</p> <p>6. Minh Van Nguyen, Ivar Rønnestad, Louise Buttle, Hung Van Lai and Marit Espe (2014). Imbalanced lysine to arginine ratios reduced performance in juvenile cobia (Rachycentron canadum) fed high plant protein diets. Aquaculture Nutrition, 1365-2095.</p> <p>7. Phạm Quốc Hùng, Phan Văn Út, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Văn Minh, Phạm Phương Linh (2017). Chu kỳ phát triển buồng trứng và ảnh hưởng của vitamin C lên một số đặc điểm sinh học sinh sản cá địa (Siganus guttatus). Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, 1859-4581.</p>	<p>dòng cá rô phi vằn Oreochromis niloticus.</p> <p>6). Lê Trung Đình, 2018. Xác định các thông số di truyền tính trạng tăng trưởng và tỷ lệ sống trên cá rô phi vằn dòng GIFT (Oreochromis niloticus) thế hệ chọn giống thứ 6 tại đồng bằng Sông Cửu Long.</p> <p>7). Nguyễn Văn Hiệp, 2017. Đánh giá tăng trưởng và tỉ lệ sống của các gia đình tôm càng xanh (Macrobrachium rosenbergii) từ nhóm tôm chọn giống và nhóm tôm tự nhiên tại Trung tâm Quốc gia Giống thủy sản nước ngọt Nam Bộ.</p> <p>8). Đào Văn Thương, 2017. Đánh giá tăng trưởng và tỷ lệ sống của một số quần đàn cá tra Pangasianodon hypophthalmus (Sauvage, 1878) chọn giống tại miền Bắc Việt Nam.</p> <p>9). Nguyễn Công Dưỡng, 2016. Đánh giá sinh trưởng, tỷ lệ sống và chất lượng thịt ba dòng cá rô phi chọn giống trong hai môi trường nước ngọt và nước lợ.</p> <p>10). Aloys Musoni, 2014. Substitution of fishmeal by soybean meal in diets for Nile tilapia (Oreochromis niloticus): A Case study of Rwanda.</p> <p>11). Nguyễn Tiên Thành, 2015. Nghiên cứu bổ sung một số đặc điểm sinh học sinh sản, giá trị dinh dưỡng nguồn gen và thử nghiệm sinh sản nhân tạo cá mặt quỷ (Synanceia verrucosa Bloch &amp; Schneider, 1801).</p> <p>12). Đinh Xuân Ánh, 2015. Đánh giá hiện trạng kỹ thuật và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng (Litopenaeus</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										vannamei Boone, 1931) tại huyện Hoằng Hóa tỉnh Thanh Hóa. 13). Phan Thị Ngọc Loan, 2015. Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn có hàm lượng Protein và Vitamin C khác nhau đến kết quả ương nuôi cá tra Pangasianodon hypophthalmus (Sauvage 1878) giai đoạn từ cá hương lên cá giống. 14). Lao Thanh Tùng, 2015. “Xác định các thông số di truyền tính trạng tăng trưởng của cá rô phi đỏ (Oreochromis spp.) chọn giống tại đồng bằng Sông Cửu Long.
312.	Vũ Trọng Đại 	1981	13 năm	GV	Thạc sỹ	1. Đề tài cấp Trường (2014-2015): Nghiên cứu sản xuất giống nhân tạo nghêu Bền Tre Meretrix lyrata (Sowerby, 1851) trong ao đất tại Cam Ranh, Khánh Hòa. 2. Đề tài cấp Tỉnh Khánh Hòa (2017-2019): Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo ốc nhảy Strombus canarium (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa 3. Đề tài cấp tỉnh Kiên Giang (2017-2020): Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm nghêu lụa (Paphia undulata Born, 1778) tại Kiên Giang. 4. Đề tài cấp Tỉnh Quảng Ninh (2017-2020): Bảo tồn nguồn gen ốc đĩa Nerita balteata (Reeve, 1855) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	1. Kinh nghiệm 12 năm giảng dạy bậc đại học các môn : Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm động vật thân mềm ; Hình thái phân loại giáp xác và động vật thân mềm 2. 12 năm kinh nghiệm nghiên cứu về các đối tượng động vật thân mềm	Chủ trì 1 đề tài cấp Trường và 3 đề tài cấp tỉnh ; Tham gia vào các dự án quốc tế khác	1. <b>Vũ Trọng Đại</b> , Phùng Thế Trung và Ngô Anh Tuấn, 2014. Đặc điểm phân bố và hiện trạng khai thác ốc đĩa (Nerita balteata Reeve, 1855) tại Quảng Ninh. Tạp chí Khoa học Trường ĐH Cần Thơ. Số chuyên đề Thủy sản, tập 2: 215-219. 2. Phùng Thế Trung, <b>Vũ Trọng Đại</b> và Ngô Anh Tuấn, 2014. Quá trình phát triển phôi và ảnh hưởng của độ mặn, mật độ lên kết quả ấp trứng ốc đĩa (Nerita balteata Reeve, 1855). Tạp chí Khoa học Trường ĐH Cần Thơ. Số chuyên đề thủy sản, tập 1: 259-263 3. Vũ Trọng Đại, 2015. Ảnh hưởng của stress-mô phỏng quá trình vận chuyển lên chất lượng của vẹm tím (mytilus edulis linnaeus, 1758) trong quá trình bảo quản khô. Tạp chí KHCN thủy sản, số 3/2015. 4. Vũ Trọng Đại, Ngô Văn anh, Lại Văn Hùng, 2018. Ảnh hưởng của thức ăn và phương pháp kích thích lên khả năng sinh sản của ốc nhảy (Strombus canarium Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa. Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số chuyên đề Hội nghị khoa học trẻ, 2018. 5. Mai Đức Thao và Vũ Trọng Đại, 2018. Ảnh hưởng của thức ăn và độ	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									mặn lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng ốc nhảy <i>Strombus canarium</i> (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa. Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số chuyên đề Hội nghị khoa học trẻ, 2018.	
313.	Đỗ Như An 	1961	34 năm	GVC	Tiến Sĩ		+ Giảng dạy các học phần chuyên ngành Khoa học máy tính trình độ Đại học và Cao học ngành CNTT. + Lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu về lý thuyết đồ thị của Toán rời rạc và tối ưu hóa.	Đăng cai tổ chức Hội nghị Châu Á ACIS-ACML 2014 tại Nha Trang	[1] An D. Nhu, Recognizing the Hamiltonian graph with $\sigma_2(G) = n - 1$ is an easy problem. International Journal of Advanced Research in Computer Science (IJARCS). Vol 10, No. 2, March-April 2019. [2] An D. Nhu, Ứng dụng thuật toán nhánh-cận để giải một số bài toán tối ưu tổ hợp liên quan đến chu trình Hamilton dựa trên bài toán TSP. Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt, Tập 6, Số 1, 2016, 84-96.	Bùi Đức Dương, hoàn thành luận văn Thạc sĩ về « Điều kiện đủ của đồ thị Hamilton » năm 2008-2011.
314.	Huỳnh Tuấn Anh 	1970	11 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		- Lập trình thiết bị di động - Mẫu thiết kế. - Lập trình mạng. - Machine Learning		- Mô hình hóa tri thức cho một cơ sở dữ liệu quan hệ bằng ontology web language, Tạp chí đại học Đà Lạt, 2017	
315.	Đình Đông Lương 	1978	18	Giảng viên	Tiến sĩ	- Giao tiếp người và máy bằng các cử điệu tay sử dụng cảm biến độ sâu, Đề tài cấp trường 2016-2017 - Bulk Broker Email Classification, dự án với cty DOU network 2016-2017	Kiến trúc máy tính, mạng máy tính, thị giác máy tính và học máy	Thị giác máy tính và học máy	- 3-D human pose recovery using nonrigid point set registration and body part tracking of depth data, Multimedia Tools and Applications, first online, 19 November 2017 - Topic modeling and improvement of image representation for large-scale image retrieval, Information Sciences, 366(20):99-120 (SCI) - Hand Number Gesture Recognition by Identifying Hand Parts of Depth Silhouettes, 2016 - Real time 3D Pose Estimation of Both Human Hands via RGB-Depth Camera and Deep Convolutional Neural Networks, In Proc. of 7th International Conference on	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Biomedical Engineering, pp. 569-573, 2018 - Smart Home Appliance Control Via Hand Gesture Recognition Using a Depth Camera, Smart Energy Control Systems for Sustainable Buildings , Springer International Publishing AG, 2017	
316.	Mai Cường Thọ 	1980	15 năm	Giảng viên	Thạc sỹ	Chủ nhiệm các đề tài : 1. TR2016-13-06: Nghiên cứu xây dựng công cụ tạo website tĩnh cho CBVC Trường Đại học Nha Trang, 2. TR2020-13-03: Nghiên cứu nền tảng mô phỏng tấn công mạng tùy biến không dây di động trên OMNeT++ 5.6 (NTU-Attack)	Lập trình di động, Kiến trúc máy tính, An ninh mạng, Lập trình hệ thống nhúng, IoT		Tác giả chính các bài báo cáo các hội thảo : - "VAQR: Một tiếp cận học tăng cường trong định tuyến FANET", Hội thảo FAIR'2022 - "Chống tấn công ngập lụt gói RREQ trên giao thức AODV của mạng MANET", Hội thảo ICT Đại học Thái Bình Dương, 2022 - "Một giải pháp phát hiện tấn công lỗ đen dựa trên giao thức T3-AODV của mạng MANET", Hội thảo FAIR'2021 - "Một đề xuất cải tiến giao thức AODV chống tấn công lỗ đen trên mạng manet dựa trên độ tin cậy " Hội thảo ICT Đại học Đà Lạt, 2021 - "Đánh giá một số thuật toán học máy ứng dụng trong triển khai hệ thống phát hiện tấn công website" Hội thảo ICT Đại học Nha Trang, 2019 - "Truy vấn thông tin trong tiếng nói tiếng Việt" Hội thảo ICT Đại học Nha Trang, 2016	
317.	Trần Quang Ngọc 	1976	25	GV	TS	Cộng tác viên các đề tài: 1. (TV nghiên cứu), "Nghiên cứu thu nhận và tinh sạch hợp chất Bromophenols từ một số loài rong tảo vùng biển Khánh Hòa", Đề tài Nafosted, Chủ nhiệm: TS Nguyễn Văn Hân, đang thực hiện đúng tiến độ. 2. "Nghiên cứu sự biến động theo mùa vụ thu hoạch và vùng nuôi về thành phần lipid,	- Hoá đại cương, Hoá lý Hóa keo, Kỹ thuật phân ứng, Polymer phân hủy sinh học, Vật liệu polymer - composite	Tham gia hội thảo, hội nghị trong nước/quốc tế: 1. Nguyen V. Hoa, Tran N. Le, Tran Q. Ngoc, Pham A. Dat, Nguyen C. Minh, Nguyen V. Tang, Nguyen H. Nghia, Dao T. Nga, Porous nanocomposites based on grapheme and metal sulfides for supercapacitor electrode materials, Vietnam-Japan Science and Technology Symposium	Tác giả/dồng tác giả các bài báo: <b>1. Quyen T. H. Tran, Hoa V. Nguyen, Thịnh V. Phan, Ngọc Q. Tran, Preparation of hydroxyapatite from enzyme treated bone of Basa fish (Pangasius bocourti), Organization &amp; Regulation of Physicologico - biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, 25, 108-120 (2023).</b> <b>2. Trần Quang Ngọc, Nghiên cứu tách caffeine từ hạt cà phê bằng phương pháp trích ly dung môi có hỗ trợ vi sóng, Hội thảo khoa học Kết</b>	Hướng dẫn thạc sĩ : 1. Phạm Đức Thọ, ĐH Tôn Đức Thắng, Nghiên cứu tổng quan, quy trình tách dầu từ quả bơ bằng phương pháp chiết dung môi, 2015-2017 2. Võ Đình Nguyên Thảo, ĐH Nha Trang, Nghiên cứu điều chế vi nhũ tương Lutein ứng dụng làm chất màu cho nước giải khát, 2015 (đồng hướng dẫn)

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>phospholipid và một số hoạt tính sinh học của chúng trong cơ thịt hàu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i>) nuôi tại vùng biển Khánh Hòa”, Mã số: 106.05-2019.341 (PGS. Nguyễn Văn Minh chủ nhiệm)</p> <p>1. Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel dựa trên nền graphene có cấu trúc 3D ứng dụng cho siêu tụ hiệu năng cao. Đề tài Nafosted, Mã số đề tài 103.99-2015.01, 2016-2018, chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Văn Hoà, đã nghiệm thu.</p> <p>2. Thu nhận và xác định tính chất của các chất ức chế enzyme alpha-glucosidase từ rong tại vùng biển Khánh Hòa, Việt Nam và đánh giá khả năng kháng bệnh tiểu đường. Đề tài Nafosted, 2017-2020, chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Văn Hân</p>		<p>2019</p> <p>2. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, Phan Vinh Thinh, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Jae-Jin Shim, Three-dimensional aerogel electrodes with enhanced electrochemical performance for supercapacitors, 2017, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Nha Trang University.</p>	<p><i>quả, định hướng NCKH CN đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay, Trường ĐH Khánh Hoà 5/2022.</i></p> <p>1. Trần Quang Ngọc, Nguyễn Tấn Huy, Nguyễn Văn Minh, Trần Hưng Trà, Nguyễn Xuân Trí, “Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thiết bị đồng bộ chế biến cà phê chè theo phương pháp ướt”, Tạp chí Công nghiệp nông thôn, số 41, 2021, trang 48</p> <p>2. Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Xuân Trí, Trần Hưng Trà, Trần Quang Ngọc, “Nghiên cứu chế tạo thiết bị sấy ba tầng có đảo trộn công suất 3000 kg/mé dùng để sấy cà phê ướt”, Tạp chí Công nghiệp nông thôn, số 41, 2021, trang 59</p> <p>3. Nguyễn Minh Quân, Ngô Quang Trọng, Nguyễn Văn Hoàng, Trần Quang Ngọc, Lý Trọng Phúc, “Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy đánh nhót hạt cà phê trong dây chuyền chế biến ướt cà phê”, Tạp chí Công nghiệp nông thôn, số 41, 2021, trang 24</p> <p>4. Tran Thi Hoang Quyen, Dang Trung Thanh, Phan Vinh Thinh, Hoang Thi Thu Thao, Bui Thu Thuong, Tran Quang Ngoc, Tran Van Huy (2022). “Soxhlet extraction, isolation, and purification of curcuminoids from turmeric (<i>Curcuma longa L.</i>)”, Inter-regional journal of organization and regulation of physiological and biochemical processes, Voronezh State University, Russia, 24, 136-153</p> <p>5. Trần Quang Ngọc, Hoàng Thị Trang Nguyễn, Võ Nhật Thăng, <i>Khảo sát khả năng hấp phụ xanh methylene của vật liệu hạt chitosan có cấu trúc xốp</i>, Tạp chí Phát triển KH&amp;CN – Kỹ thuật và Công nghệ, ĐHQG TPHCM, 2(S12):S121-S130, 2020.</p> <p>6. Nguyen Van Hoa, Pham Anh Dat, Tran Ngoc Le, Nguyen Cong Minh, Nguyen Van Tang, Dao Thi Nga and</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Tran Quang Ngoc, "Highly porous nanocomposite of NiMoS<sub>4</sub> nanosheets and reduced graphene oxide for energy storage application", Adv. Nat. Sci: Nanosci. Nanotechnol, 12(2), 2021.</p> <p>1. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, Phan Vinh Thinh, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Three-dimensional reduced graphene oxide-grafted polyaniline aerogel as an active material for high performance supercapacitors, 2017, Synthetic Metals, Volume 223, Pages 192–198.</p> <p>2. Hoang Thi Hue An, Tran Quang Ngoc, Hoang Thi Thu Thao, Le My Kim Vuong, Điều chế, đặc tính hóa lý và tác dụng của Nata – MÚ đến độ bền của vi nhũ tương lutein tan trong nước, Tạp chí KH&amp;CN ĐH Đà Nẵng, 9(130) 2018.</p> <p>3. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Tran Quang Ngoc, Hydroxyapatite from solid fish waste: a review, Tạp chí khoa học - Công nghệ thủy sản, số 4, 2014.</p> <p>3. Trần Hải Minh, Hoàng Thị Huệ An, Trần Quang Ngọc, Lutein vi nang tan trong nước điều chế bằng kỹ thuật sấy phun sử dụng vật liệu bọc Maltodextrin: đặc tính hóa-lý và khả năng tạo màu thực phẩm, Tạp chí khoa học - Công nghệ thủy sản, số 1, 2016.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
318.	Trần Thị Hoàng Quyên 	1982	8	GV	TS	Cộng tác viên các đề tài: 1. Ứng dụng sợi carbon trong quá trình xử lý nước nuôi trồng thủy sản bị ô nhiễm, Đề tài cấp cơ sở tỉnh Khánh Hoà, 2014 – 2015, chủ nhiệm đề tài: Phan Vinh Thịnh, đã nghiệm thu. 2. Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel dựa trên nền graphene có cấu trúc 3D ứng dụng cho siêu tụ hiệu năng cao, đề tài Nafosted, Mã số đề tài 103.99-2015.01, 2016-2018, chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Văn Hoà, đã nghiệm thu.	- Hoá đại cương, Hoá hữu cơ, Hợp chất thiên nhiên - Enzyme Chu trình Glyoxylate, Hợp chất thiên nhiên, Vật liệu nano	Tham gia hội thảo, hội nghị trong nước/quốc tế: 1. Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Van Hoa, Phan Thi Phuong, Hydroxyapatite from basa fish bone and hydroxyapatite/chitosan composite: Preparation and characterization, 2016, Hội nghị Khoa học toàn quốc “Vật liệu và Kết cấu Composite: Cơ học, Công nghệ và Ứng dụng”, Đại học Nha Trang. 2. Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Cong Minh, Pham Thi Dan Phuong, Trang Si Trung, Dang Thi Thuy Ni, Hoang Thi Thuy, Nguyen Van Hoa, Nanochitosan suspension: Effect of surfactant on stability and antibacterial activity, 2017, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Nha Trang University. 3. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, Phan Vinh Thinh, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Jae-Jin Shim, Three-dimensional aerogel electrodes with enhanced electrochemical performance for supercapacitors, 2017, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Nha Trang University. 4. Phan Vinh Thinh, Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Application of carbon fiber in aquaculture wastewater treatment, 2017, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium,	Tác giả/đồng tác giả các bài báo: 1. Phan Vinh Thinh, Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Microbiological membranes on carbon fiber and application in aquaculture waste water treatment, 2015, J. Organisation & Regulation of Physicologico-biochemical Processes, 17, Voronezh State University, Russia, 107-114. 2. Hoang Thi Hue An, Tran Thi Hoang Quyen, Tran Hai Minh, Thu nhận lutein từ hoa cúc vạn thọ ứng dụng làm chất màu thực phẩm, 2015, Tạp chí Khoa học Công nghệ và Môi trường Khánh Hoà, Số 2, 20&24-25. 3. Nguyen Van Hoa, Thang Trung Khong, Tran Thi Hoang Quyen, Trang Si Trung, One-step facile synthesis of mesoporous graphene/Fe <sub>3</sub> O <sub>4</sub> /chitosan nanocomposite and its adsorption capacity for a textile dye, 2016, Journal of Water Process Engineering, 9:170-178. 4. Thi Hoang Quyen Tran, Si Trung Trang, Thi Anh Hoa Do, Thi Thanh Hai Nguyen, Thi Thuy Hoang, Thi Thuy Ni Dang, Van Hoa Nguyen, Comparison of antibacterial activity of chitosan nanoparticles and chitosan nanoparticles loaded with various metal ions, 2017, Inter-Regional J. Organisation & Regulation of Physiological-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.19, 75-85. 5. Thi Hoang Quyen Tran, Nam Phuong Nguyen, Vinh Thinh Phan, Hong Cam Van, Biodegradable chitosan/gelatin/glycerol film incorporated with natural bioactive	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								<p>Nha Trang University.</p> <p>5. Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Cong Minh, Pham Thi Dan Phuong, Trang Si Trung, Dang Thi Thuy Ni, Hoang Thi Thuy, Nguyen Van Hoa, Preparation of chitosan nanoparticles for promising applications in agriculture, 2017, Extraction and application of bioactive compounds from shrimp by-products of symposium, Nha Trang University.</p> <p>6. Thi Hoang Quyen Tran, Vinh Thinh Phan, Recovery of hydroxyapatite, chitosan and protein hydrolysate from blue crab shells (<i>Portunus pelagicus</i>, EAFTA 2021, Online/onsite, November 26th-28th, 2021, Sanya, China.</p> <p>1. 7. Tran Thi Hoang Quyen, Phan Vinh Thinh, Bromelain, fiber, and compost from pineapple waste, Hội thảo khoa học “An toàn thực phẩm và An ninh lương thực” (lần 6 năm 2022).</p>	<p>compounds for skin care application, 2017, Inter-Regional J. Organisation &amp; Regulation of Physiological-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.19, 86-100.</p> <p>6. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, Phan Vinh Thinh, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Three-dimensional reduced graphene oxide-grafted polyaniline aerogel as an active material for high performance supercapacitors, 2017, Synthetic Metals, Volume 223, Pages 192–198.</p> <p>7. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Nghia Nguyen Huu, Nguyen Van Hieu, Jae-Jin Shim, In situ growth of flower-like V<sub>2</sub>O<sub>5</sub> arrays on graphene@nickel foam as high-performance electrode for supercapacitors, 2017, Journal of Alloys and Compounds, Volume 702, 693–699.</p> <p>8. Vinh Thinh Phan, Van Hoa Nguyen, Thi Hoang Quyen Tran, Cong Tuan Ngo, Rudakov O.B., Micro-sized carbon fiber: a new supporting material for microorganisms in the decomposition of nitrogen and phosphorus nutrients in wastewater with high salinity, 2017, Sorption and Chromatographic Processes, V.17, I.3, 513-519.</p> <p>9. Tran Thi Hoang Quyen, Luong Nguyen Cong Hao, Nguyen Thi Kim Cuc, Phan Vinh Thinh, Alexander Eprintsev, Determination of molecular weight of collagen extracted from basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>) skin by different methods, 2018, Inter-Regional J. of Organization&amp;Regulation of</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Physicologico-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.20, 114-121.</p> <p>10. Tran Thi Hoang Quyen, Preparation of nanochitosan suspension with high antibacterial activity and thin film-forming ability for lychee preservation, 2018, Inter-Regional J. of Organization &amp; Regulation of Physicologico-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.20, 223-229.</p> <p>11. Tran Thi Hoang Quyen, Hoang Thi Thuy, Nguyen Cong Minh, Phan Vinh Thinh, Nguyen Thi Nhu Tram, Nguyen Cong Thang, Simultaneous preparation of hydroxyapatite, chitosan and protein hydrolysate from blue crab (<i>Portunus pelagicus</i>) shells, 2018, Inter-Regional Journal of Organization &amp; Regulation of Physicologico-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.20, 101-109.</p> <p>12. Tran Thi Hoang Quyen, Luu Thi Bich Han, Hoang Ngoc Cuong, Ngo Cong Tuan, Phan Van Vang, Preparation of nano-sized hydroxyapatite from enzyme-treated bones of tilapia (<i>Oreochromis niloticus</i>), Inter-Regional J. of Organization &amp; Regulation of Physicologico-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.20, 131-137.</p> <p>Phan Vinh Thinh, Tran Thi Hoang Quyen, Enzyme-assisted extraction of curcuminoid from <i>Curcuma longa</i> L. grown in Vietnam, 2019, Inter-Regional J. of Organization &amp; Regulation of Physicologico-biochemical Processes, Voronezh</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									State University, Russia, V.21, 117-124. 13. Tran Thi Hoang Quyen, Bui Thu Thuong, Phan Vinh Thinh, Preparation of bromelain, fiber and compost from pineapple waste, Inter-Regional J. of Organization & Regulation of Physiologicico-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, <b>23</b> , 124-137, (2021). <b>Tran Thi Hoang Quyen</b> , Dang Trung Thanh, Phan Vinh Thinh, Hoang Thi Thu Thao, Bui Thu Thuong, Tran Quang Ngoc, Tran Van Huy (2022). Soxhlet extraction, isolation, and purification of curcuminoids from turmeric ( <i>Curcuma longa</i> L.), <i>Inter-regional journal of organization and regulation of physiological and biochemical processes</i> , Voronezh State University, Russia, 24, 136-153.	
319.	Phan Vinh Thịnh 	1982	4	GV	TS	<p>Chủ nhiệm và cộng tác viên các đề tài:</p> <p>1. Ứng dụng sợi carbon trong quá trình xử lý nước nuôi trồng thủy sản bị ô nhiễm, Đề tài cấp cơ sở tỉnh Khánh Hoà, 2014 – 2015, chủ nhiệm đề tài: Phan Vinh Thịnh, đã nghiệm thu.</p> <p>2. Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel dựa trên nền graphene có cấu trúc 3D ứng dụng cho siêu tụ hiệu năng cao, đề tài Nafosted, Mã số đề tài 103.99-2015.01, 2016-2018, chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Văn Hoà, đã nghiệm thu.</p>	<p>- Giảng dạy đại học: Hoá đại cương, Hoá phân tích, Phương pháp phân tích hiện đại, Chất chống oxy hoá tự nhiên</p> <p>- Giảng dạy cao học: Kỹ thuật hiện đại ứng dụng trong đánh giá chất lượng thực phẩm</p> <p>- Nghiên cứu: Chất chống oxy hoá tự nhiên, Hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học</p>	<p>Tham gia hội thảo, hội nghị trong nước/quốc tế:</p> <p>1. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, Phan Vinh Thinh, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Jae-Jin Shim, Three-dimensional aerogel electrodes with enhanced electrochemical performance for supercapacitors, 2017, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Nha Trang University.</p> <p>2. Phan Vinh Thinh, Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Application of carbon fiber in aquaculture wastewater treatment, 2017, Vietnam-Korea Chemical</p>	<p>Tác giả/dồng tác giả các bài báo:</p> <p>1. <u>Phan Vinh Thịnh</u>, Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Microbiological membranes on carbon fiber and application in aquaculture waste water treatment, 2015, J. Organisation &amp; Regulation of Physiologicico-biochemical Processes, 17, Voronezh State University, Russia, 107-114.</p> <p>2. Thi Hoang Quyen Tran, Nam Phuong Nguyen, <u>Vinh Thinh Phan</u>, Hong Cam Van, Biodegradable chitosan/gelatin/glycerol film incorporated with natural bioactive compounds for skin care application, 2017, Inter-Regional J. Organisation &amp; Regulation of Physiologicico-biochemical Processes, Voronezh State</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>3. Nghiên cứu các giải pháp tái sử dụng bột đá từ các nhà máy sản xuất, chế biến đá granite thành các sản phẩm cao cấp, Đề tài cấp trường Đại học Nha Trang, 2017-2018, chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thăng Xiêm, đã nghiệm thu.</p>		<p>Engineering Joint Symposium, Nha Trang University.  3. Nguyễn Thăng Xiêm, Phan Vinh Thịnh, Nghiên cứu vật liệu Geopolymer từ cao lanh ở Hải Dương - Việt Nam, 2019  4. Trần Thị Hoàng Quyên, <u>Phan Vinh Thịnh</u>, Hoạt tính chống oxy hoá của dịch chiết curcuminoid từ củ nghệ <i>Curcuma longa</i> L., Hội thảo khoa học “An toàn thực phẩm và An ninh lương thực” (lần 5 năm 2021).  5. Thi Hoang Quyen Tran, <u>Vinh Thinh Phan</u>, Recovery of hydroxyapatite, chitosan and protein hydrolysate from blue crab shells (<i>Portunus pelagicus</i>, EAFTA 2021, Online/onsite, November 26th-28th, 2021, Sanya, China.  6. Tran Thi Hoang Quyen, <u>Phan Vinh Thinh</u>, Bromelain, fiber, and compost from pineapple waste, Hội thảo khoa học “An toàn thực phẩm và An ninh lương thực” (lần 6 năm 2022)</p>	<p>University, Russia, V.19, 86-100.  3. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, <u>Phan Vinh Thinh</u>, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Three-dimensional reduced graphene oxide-grafted polyaniline aerogel as an active material for high performance supercapacitors, 2017, Synthetic Metals, Volume 223, Pages 192–198.  4. <u>Vinh Thinh Phan</u>, Van Hoa Nguyen, Thi Hoang Quyen Tran, Cong Tuan Ngo, Rudakov O.B., Micro-sized carbon fiber: a new supporting material for microorganisms in the decomposition of nitrogen and phosphorus nutrients in wastewater with high salinity, 2017, Sorption and Chromatographic Processes, V.17, I.3, 513-519.  5. Tran Thi Hoang Quyen, Luong Nguyen Cong Hao, Nguyen Thi Kim Cuc, <u>Phan Vinh Thinh</u>, Alexander Eprintsev, Determination of molecular weight of collagen extracted from basa fish (<i>Pangasius bocourti</i>) skin by different methods, 2018, Inter-Regional J. of Organization&amp;Regulation of Physiologicico-biochemical Processes, Voronezh State University , Russia, V.20, 114-121.  6. Tran Thi Hoang Quyen, Hoang Thi Thuy, Nguyen Cong Minh, <u>Phan Vinh Thinh</u>, Nguyen Thi Nhu Tram, Nguyen Cong Thang, Simultaneous preparation of hydroxyapatite, chitosan and protein hydrolysate from blue crab (<i>Portunus pelagicus</i>) shells, 2018, Inter-Regional Journal of Organization &amp; Regulation of Physiologicico-biochemical</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Processes, Voronezh State University, Russia, V.20, 101-109.</p> <p>7. Phan Vinh Thinh, Tran Thi Hoang Quyen, Enzyme-assisted extraction of curcuminoid from <i>Curcuma longa</i> L. grown in Vietnam, 2019, Inter-Regional J. of Organization &amp; Regulation of Physicologico-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, V.21, 117-124.</p> <p>8. Tran Thi Hoang Quyen, Phan Vinh Thinh, Chlorophylls and phenolic compounds in green seaweed <i>Ulva lactuca</i>, Inter-Regional J. of Organization &amp; Regulation of Physicologico-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, 22, 90-98, (2020).</p> <p>9. Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Viet Hao, Bui Thu Thuong, Phan Vinh Thinh, Determination of total phenolic content and antioxidant activity of plant extracts, Inter-Regional J. of Organization &amp; Regulation of Physicologico-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, 22, 98-108, (2020).</p> <p>10. Tran Thi Hoang Quyen, Bui Thu Thuong, Phan Vinh Thinh, Preparation of bromelain, fiber and compost from pineapple waste, Inter-Regional J. of Organization &amp; Regulation of Physicologico-biochemical Processes, Voronezh State University, Russia, 23, 124-137, (2021).</p> <p>11. Tran Thi Hoang Quyen, Dang Trung Thanh, Phan Vinh Thinh, Hoang Thi Thu Thao, Bui Thu Thuong, Tran Quang Ngoc, Tran Van Huy (2022). Soxhlet extraction, isolation, and purification of curcuminoids from turmeric (<i>Curcuma longa</i> L.), <i>Inter-regional</i></p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<i>journal of organization and regulation of physiological and biochemical processes, Voronezh State University, Russia, 24, 136-153.</i>	
320.	Trần Thị Phương Anh 	1985	09 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	- “Nghiên cứu sự biến động theo mùa vụ thu hoạch và vùng nuôi về thành phần lipid, phospholipid và một số hoạt tính sinh học của chúng trong cơ thịt hải Thái Bình Dương ( <i>Crassostrea gigas</i> ) nuôi tại vùng biển Khánh Hòa.” Đề tài Nafosted 2020-2023 -Nghiên cứu sử dụng tế bào nấm men bao gói tinh dầu Màng tang ( <i>Lisea cubeba</i> ) định hướng ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản. -Nghiên cứu chế tạo nano chitosan có cấu trúc xốp và đánh giá khả năng hấp phụ ion kim loại nặng, chất màu trong xử lý nước thải. -Hoàn thiện quy trình chiết tách và xây dựng mô hình thiết bị sản xuất thử nghiệm lutein và chế phẩm lutein từ hoa cúc vạn thọ <i>Tagetes erecta</i> L.	- Giảng dạy các môn Hoá đại cương, Hoá phân tích, Hoá dược. - Nghiên cứu: tách chiết, tinh chế và bao gói hợp chất tự nhiên có hoạt tính sinh học; tổng hợp các phân tử nhỏ, ứng dụng làm thuốc.	Tham gia các đề tài cấp cơ sở	1. Tran, T. P. A., Poulet, S., Pemak, M., Rayar, A., Azoulay, S., Di Giorgio, A., & Duca, M. (2022). Development of 2-deoxystreptamine–nucleobase conjugates for the inhibition of oncogenic miRNA production. <i>RSC Medicinal Chemistry</i> , 13(3), 311-319. 1. Staedel, C., Tran, T. P. A., Giraud, J., Darfeuille, F., Di Giorgio, A., Tourasse, N. J., ... & Duca, M. (2018). Modulation of oncogenic miRNA biogenesis using functionalized polyamines. <i>Scientific reports</i> , 8(1), 1667. 2. Vo, D. D., Becquart, C., Tran, T. P. A., Di Giorgio, A., Darfeuille, F., Staedel, C., & Duca, M. (2018). Building of neomycin–nucleobase–amino acid conjugates for the inhibition of oncogenic miRNAs biogenesis. <i>Organic &amp; biomolecular chemistry</i> , 16(34), 6262-6274. 3. Di Giorgio, A., Tran, T. P. A., & Duca, M. (2016). Small-molecule approaches toward the targeting of oncogenic miRNAs: roadmap for the discovery of RNA modulators. <i>Future medicinal chemistry</i> , 8(7), 803-816. 4. Vo, D. D., Tran, T. P. A., Staedel, C., Benhida, R., Darfeuille, F., Di Giorgio, A., & Duca, M. (2016). Oncogenic MicroRNAs Biogenesis as a Drug Target: Structure–Activity Relationship Studies on New Aminoglycoside Conjugates. <i>Chemistry–A European Journal</i> , 22(15), 5350-5362. 5. Tran, T. P. A., Vo, D. D., Di Giorgio, A., & Duca, M. (2015). Ribosome-targeting antibiotics as inhibitors of oncogenic microRNAs	1. Học viên Lê Mỹ Kim Vương, đề tài thạc sĩ « Cải biến phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao pha đảo xác định lutein, ứng dụng khảo sát quá trình xà phòng hoá lutein ester », 2020 (Đồng hướng dẫn). 2. Derrick KAKOOZA, đề tài thạc sĩ « Seasonal and locational variations in different lipid classes of pacific oyster ( <i>Crassostrea gigas</i> ) cultured in Khanh Hoa coast. » từ 2-10/2022. (Đồng hướng dẫn)

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									biogenesis: old scaffolds for new perspectives in RNA targeting, <i>Bioorganic &amp; medicinal chemistry</i> , 23(17), 5334-5344.	
321.	Hoàng Thị Trang Nguyễn 	3/8/1989	7 năm	Giảng viên	Thạc sĩ (NCS)	-Nafosted : Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel dựa trên nền graphene có cấu trúc 3D ứng dụng cho siêu tụ hiệu năng cao, 2016-2018 - Sở KHCN tỉnh Khánh hòa: Hoàn thiện quy trình tách chiết và xây dựng mô hình thiết bị sản xuất thử nghiệm lutein và chế phẩm lutein từ hoa cúc vạn thọ <i>Tagetes erecta L.</i> , 2016-2017 - Đề tài cấp trường: nghiên cứu chế tạo hạt nano chitosan có cấu trúc xốp và đánh giá khả năng hấp phụ ion kim loại nặng, chất màu trong xử lý nước thải, 2018	Giảng dạy học phần : Hóa đại cương, Hóa học và hóa lý polyme, Tái chế nhựa, Kỹ thuật sản xuất chất dẻo, Thực hành Hóa đại cương, Thực hành Hóa lý- hóa keo	Cộng tác viên đề tài : -Nafosted : Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel dựa trên nền graphene có cấu trúc 3D ứng dụng cho siêu tụ hiệu năng cao, 2016-2018 - Sở KHCN tỉnh Khánh hòa: Hoàn thiện quy trình tách chiết và xây dựng mô hình thiết bị sản xuất thử nghiệm lutein và chế phẩm lutein từ hoa cúc vạn thọ <i>Tagetes erecta L.</i> , 2016-2017 - Đề tài cấp trường: nghiên cứu chế tạo hạt nano chitosan có cấu trúc xốp và đánh giá khả năng hấp phụ ion kim loại nặng, chất màu trong xử lý nước thải, 2018 Tham gia hội thảo, hội nghị trong nước/quốc tế: 1. Nguyen Van Hoa, Tran Thi Hoang Quyen, Nguyen Van Hieu, Tran Quang Ngoc, Phan Vinh Thinh, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Jae-Jin Shim, Three-dimensional aerogel electrodes with enhanced electrochemical performance for supercapacitors, 2017, Vietnam-Korea Chemical Engineering Joint Symposium, Nha Trang University.	1. Trần Quang Ngọc, Trần Thị Phương Anh, Hoàng Thị Trang Nguyễn, Hoàng Thị Thu Thảo, Huỳnh Trần Phôn, Chế tạo và khảo sát khả năng hấp phụ ion Cr (VI) của vật liệu chitosan xốp, 2019, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, vol.4, pages 139-148 2. Trần Quang Ngọc, Hoàng Thị Trang Nguyễn, Võ Nhật Thăng, Khảo sát khả năng hấp phụ xanh methylene của vật liệu chitosan có cấu trúc xốp, 2020, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Engineering and Technology 3. Van Hoa Nguyen, Tran Quang Ngoc, Tran Thi Hoang Quyen, Phan Vinh Thinh, Pham Anh Dat, Hoang Thi Trang Nguyen, Three-dimensional reduced graphene oxide-grafted polyaniline aerogel as an active material for high performance supercapacitors, <i>Synthetic Metals</i> Volume 223, January 2017, Pages 192–198 4. Le Dinh Hung, Hoang Thi Trang Nguyen, Vo Thi Dieu Trang, Kappa carrageenan from the red alga <i>Kappaphycus striatus</i> cultivated at Vanphong Bay, Vietnam: physicochemical properties and structure, <i>Journal of Applied Phycology</i> volume 33, pages1819–1824 (2021)	
322.	Trần Thị Thảo Vy	1989	7 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Hoàn thiện quy trình tách chiết và xây dựng mô hình hệ thống thiết bị sản xuất thử nghiệm lutein và chế phẩm lutein từ hoa cúc vạn thọ <i>Tagetes</i>	Giảng dạy học phần : công nghệ hóa mỹ phẩm, đồ án quá trình thiết bị, thực hành hóa đại cương, thực hành quá trình thiết bị.		1. New C <sub>20</sub> -gibberellin diterpene from the leaves of <i>Schefflera sessiliflora</i> De P. V. Đồng tác giả Natural Product Research Vol. 29, No. 15 Publisher: Taylor & Francis 2. Hoang Thi Hue An, Ha Thi Hai Yen, Hoang Thi Thu Thao, Tran Thi	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						erecta L. Tham gia với vai trò cộng tác viên Đề tài Nafosted Nghiên cứu sự biến động theo mùa vụ thu hoạch và vùng nuôi về thành phần lipid, phospholipid và một số hoạt tính sinh học của chúng trong cơ thịt hào Thái Bình Dương ( <i>Crassostrea gigas</i> ) nuôi tại vùng biển Khánh Hòa.	Nghiên cứu : Các sản phẩm tẩy rửa và chăm sóc cá nhân		Thao Vy, Tran Thi Phuong Thuy, Oil/Water lutein microemulsion: Preparation, characterization and applicability 8/2017 Tạp chí Hóa học, 55(4E23), 341-346 3. Hoang Thi Hue An, Tran Thi Phuong Anh, Tran Thi Thao Vy, Cải tiến điều kiện xử lý viscozym nâng cao hiệu quả kinh tế của quy trình công nghệ tách chiết lutein ester từ hoa cúc vạn thọ [Tagetes erecta L]: 2/2019 Tạp chí Khoa học Công nghệ và Môi Trường Khánh Hòa	
323.	Hoàng Thị Thu Thảo 	1989	8 năm (9/2014 – Nay)	Giảng viên	Thạc sĩ	Hoàn thiện quy trình tách chiết và xây dựng mô hình hệ thống thiết bị sản xuất thử nghiệm lutein và chế phẩm lutein từ hoa cúc vạn thọ Tagetes erecta L. Tham gia với vai trò cộng tác viên 2. Tham gia viết tài liệu Thực hành: " Công nghệ hợp chất thiên nhiên 1". (đã nghiệm thu).	Tách chiết và tinh chế hợp chất tự nhiên, Công nghệ chất màu và chất mùi tự nhiên Thực hành Công nghệ hợp chất thiên nhiên 1.	1. Cộng tác viên với đề tài nghiên cứu cấp tỉnh của TS. Hoàng Thị Huệ An: "Nghiên cứu hoàn thiện quy trình tách chiết, xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm Lutein và chế phẩm Lutein từ Hoa cúc vạn thọ Tagetes erecta", báo cáo viên chuyên đề 4: "Sản xuất thử nghiệm lutein và lutein vi nhũ tương ứng dụng làm chất màu thực phẩm". 2. Cộng tác viên đề tài nghiên cứu cấp Trường do Ts. Trần Quang Ngọc làm chủ nhiệm " Nghiên cứu chế tạo hạt Chitosan có cấu trúc xốp và đánh giá khả năng hấp phụ ion kim loại nặng, chất màu trong xử lý nước thải"	1/ 1/5 bài báo đăng ở Tạp chí Hóa học của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam số 4E1 Tập 55 năm 2017. 2/ 1/4 bài báo đăng lên tạp chí khoa học và công nghệ Đà Nẵng, xuất bản tháng 9/2018: "Điều chế và tính chất hóa-lý của vi nhũ tương lutein tan trong nước được bổ sung phụ gia chống vi sinh vật nata-mu" - Hoàng Thị Huệ An, Trần Quang Ngọc, Hoàng Thị Thu Thảo, Lê Mỹ Kim Vương. 3/ 1/2 bài báo đăng trên tạp chí Phân tích hóa lý và sinh học tập 21 số 2 năm 2016: "Nghiên cứu chiết sắt từ bùn đỏ để phân hủy methylene xanh bằng hệ fenton cải tiến Fe(III)-oxalat/H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> /mặt trời". 4/ Đồng tác giả bài báo đăng trên tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy Sản : " Chế tạo và khảo sát khả năng hấp phụ của ion Cr (IV) của vật liệu Chitosan xốp, 2019, Đại học Nha Trang. 5/ Đồng tác giả bài báo cáo hội nghị khoa học cấp trường do đại học Khánh Hòa tổ chức : " Chế tạo và khảo sát khả năng hấp phụ ion Cr(VI) của vật liệu Chitosan xốp". 6/ Đồng tác giả bài báo cáo hội nghị khoa học cấp trường do đại học Khánh Hòa tổ chức : " Nghiên cứu tận	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									dụng phế phẩm từ cây hoa cúc vụn thối để sản xuất phân compost” 7/ Tác giả bài báo cáo hội thảo khoa học cấp khoa do Khoa CNTP, đại học Nha Trang tổ chức: “Nghiên cứu hấp phụ thuốc nhuộm xanh methylen từ bùn đỏ của nhà máy nhôm Tân Rai – Lâm Đồng”.	
324.	Hà Thị Hải Yến 	1986	10 năm		Tiến sĩ	“Hoàn thiện quy trình tách chiết và xây dựng mô hình thiết bị sản xuất thử nghiệm lutein và chế phẩm lutein từ hoa cúc vụn thối Tagetes erecta L”. Chủ nhiệm đề tài: TS. Hoàng Thị Huệ An.	* <b>2009-2015</b> : Giảng dạy tại bộ môn Hóa vô cơ, Đại học Sư phạm Huế * <b>2008-2009</b> : Làm đề tài thạc sĩ tại Viện Vật liệu ITIMS (Đại học Bách Khoa Hà Nội) * <b>20011-2014</b> : Nghiên cứu sinh tại Viện Hóa lý và Hóa Lý Thuyết, Đại học Kỹ thuật Graz (Graz University of Technology). * <b>2015-nay</b> : Giảng dạy tại bộ môn Kỹ thuật Hóa học, Đại học Nha Trang	* Nghiên cứu vật liệu nano dùng cho cảm biến. * Nghiên cứu phản ứng oxy hóa khử trong dung môi chất lỏng ion dùng phương pháp điện hóa. * Nghiên cứu chiết xuất các hợp chất tự nhiên và ứng dụng làm hương liệu, chất tẩy rửa.	1. Diffusion of tetrathiafulvalene and its radical cation in ionic liquids in comparison to conventional solvents; Yen Ha Thi Hai, Kenneth Rasmussen, Stephan Landgraf, Guenter Grampp <i>Electrochimica Acta</i> , 141, 2014, 72-81. 2. Recovery of protein hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp ( <i>Penaeus monodon</i> ) heads: approaching a zero waste process, <u>Phuong PTD, Minh NC, Cuong HN, Van Minh N, Han NT, Van Hoa N, Yen HTH, Trung TS.</u> , <i>J. Food Sci Technol</i> , 54(7), 1850-1856. 3. Oil/water lutein microemulsion: preparation, characterization and applicability, Hoang T. H. A., Ha T. H. Y., Hoang T. T. T., Tran T. T. V., Tran T. P. T; <i>Vietnam Journal of Chemistry</i> , 55 (4E23), 341 - 346.	Đồng hướng dẫn Thạc sĩ Hồ Thị Hồng Yến với đề tài «Phân tích một số đặc tính hóa lý của phức bọc lutein beta cyclodextrin điều chế bằng phương pháp đồng kết tủa» năm học 2018-2019
325.	Nguyễn Quốc Khánh	1979	16 năm	Giảng viên	Tiến Sĩ	- Investigating the effectiveness of glow in the dark snow crab traps. Funded by Graduate Research Accelerator Development (GRAD) fund - Field trials of glow-in-the-dark snow crab trap. Funded by ESL Marine Supplies Ltd - SnowMap - Using innovation and science to put the Norwegian snow	16 năm giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực khai thác thủy sản	Tham gia nhiều dự án quốc tế	1. <b>Nguyen, K. Q.</b> , Tran, P. D., Nguyen, L. T., To, P. V., Morris, C. J. 2020. Use of light-emitting diode (LED) lamps in combination with metal halide (MH) lamps reduce fuel consumption in the Vietnamese purse seine fishery. <i>Aquaculture and Fisheries</i> . In Press. 2. Tran, P. D., Nguyen, L. T., To, P. V., <b>Nguyen, K. Q.</b> 2020. Effects of the trap entrance designs on the catch efficiency of swimming crab <i>Charybdis feriata</i> fishery. <i>Fisheries Research</i> . 232, 105730	Hướng dẫn thành công 4 học viên cao học

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>crab on the MAP as a sustainable and high quality product. Funded by Norwegian Research Council</p> <p>- Evaluation of glow in the dark snow crab traps. Funded by National Research Council, Industrial Response Assistance Program</p>			<p>3. <b>Nguyen, K. Q.</b>, Bayse, S. M., Donovan, M., Winger, P. D., Løkkeborg, S., Humborstad, O-B. 2020. Increased catches of snow crab (<i>Chionoecetes opilio</i>) with luminescent-netting pots also at long soak times. <i>Fisheries Research</i>. 230, 105685.</p> <p>4. <b>Nguyen, K. Q.</b>, Humborstad, O-B., Løkkeborg, S., Winger, P. D, and Bayse, S. M. 2019. Effect of Light-Emitting Diodes (LEDs) on snow crab catch rates in the Barents Sea pot fishery. <i>ICES Journal of Marine Science</i>, 76(6):1893–1901.</p> <p>5. <b>Nguyen, K. Q.</b>, and Winger, P. D. 2019. A trap with low-powered light-emitting diode (LED) lights: evaluating the effect of location and orientation of lights on the catch rate of snow crab (<i>Chionoecetes opilio</i>). <i>Aquaculture and Fisheries</i>, 4(6):255-260.</p> <p>6. <b>Nguyen, K. Q.</b>, Winger, P. D., Wood, J., Donovan, M., Humborstad, O-B., Løkkeborg, S., and Bayse, S. M. 2019. Application of luminescent netting to improve the catchability of snow crab traps. <i>Marine and Coastal Fisheries</i>, 11:295–304.</p> <p>7. <b>Nguyen, K. Q.</b>, and Winger, P. D. 2019. Artificial light in commercial industrialized fishing applications: A review. <i>Reviews in Fisheries Science and Aquaculture</i>. 27(1):106-126.</p> <p>8. Tran, P. D., Pham, T.V., Nguyen, L.T., Tran, H. V., and <b>Nguyen, K. Q.</b> 2019. Artificial coral reefs restore coastal natural resources. <i>International Journal of Fisheries and Aquatic Studies</i>. 7(3):128-133.</p> <p>9. <b>Nguyen, K. Q.</b>, and Nguyen, V. Y. 2017. Changing of sea surface temperature affects catch of Spanish mackerel <i>Scomberomorus commerson</i></p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>in the set-net fishery. <i>Fisheries and Aquaculture</i>. 8(4), 7p. doi:10.4172/2150-3508.1000231</p> <p>10. <b>Nguyen, K. Q.</b>, Winger, P. D., Morris, C., and Grant, S. M. 2017. Artificial lights improve the catchability of snow crab (<i>Chionoecetes opilio</i>) traps. <i>Aquaculture and Fisheries</i>. 2(3):124-133.</p> <p>11. <b>Nguyen, K. Q.</b>, and Tran, P. D. 2015. Benefits of using LED light for purse seine fisheries: A case study in Ninh Thuan Province, Vietnam. <i>Fish for the People</i>. 13(1):30-36.</p> <p>12. Nguyen, L. T., Tran, P. D., <b>Nguyen, K. Q.</b>, and To. P. V. 2015. Applying the model of the fish aggregation device (FAD) and artificial reefs (AR) to protect coastal fisheries resources: The case study of Tam Hai, Nui Thanh, Quang Nam, Vietnam. <i>Journal of Fisheries Science and Technology</i> (In Vietnamese with English abstract). No 4/2015:46-53.</p>	
326.	<p>Nguyễn Thị Kim Anh</p> 	1962	34	PGS, GVCC	TS	<p>1. Indispensable Ocean: Aligning Ocean Health and Human Well-Being.</p> <p>2. Aquaculture Insurance in Vietnam: Experiences from the Pilot Programme</p> <p>3. Shrimp Farming Practices and Risk Management in Vietnam</p> <p>4. ClimeFish: The Case Study in Vietnam</p>	Kinh tế và Quản trị	Điều phối dự án nghiên cứu quốc tế	<p>1. “Phân phối lợi ích trong chuỗi giá trị sản phẩm: Trường hợp mặt hàng thủy sản khai thác biển ở Khánh Hòa”. Tạp chí Phát triển Kinh tế, Số 280</p> <p>2. “Quản trị quan hệ khách hàng tại An Bình Bank – Chi nhánh Khánh Hòa”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số Chuyên đề</p> <p>3. “Tạo động lực cho người lao động: Nhìn từ CTCP Điện lực Khánh Hòa”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 10</p> <p>4. “Đề xuất từ nghiên cứu chuỗi giá trị du lịch Khánh Hòa”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số Chuyên đề</p> <p>5. “Đánh giá mức độ thỏa mãn công việc của nhân viên tại ACB Khánh Hòa”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số Chuyên đề</p>	Bình quân mỗi năm hướng dẫn 7 học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ về Kinh tế/Quản trị ( lấy thông tin ở Phòng SDH) Đồng hướng dẫn bình quân mỗi năm 1 NCS về Kinh tế/ Quản trị

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>6. “Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu tại Huyện Cam Lâm, Khánh Hòa (Dự án quốc tế về Tác động của biến đổi khí hậu và giải pháp ứng phó, EEPSEA)”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 16</p> <p>7. “Dự báo ảnh hưởng xâm nhập mặn đến dân cư, diện tích đất trồng lúa và sản lượng lúa theo các kịch bản nước biển dâng của tỉnh Hậu Giang (Dự án quốc tế về Tác động của biến đổi khí hậu và giải pháp ứng phó, EEPSEA)”. Tạp chí Khoa học Đất, Số 43</p> <p>8 “Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty cổ phần Pymepharco”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 09</p> <p>9. “Nâng cao năng lực cạnh tranh của Khách sạn Novotel Nha Trang”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 22</p> <p>10. “Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm giấy White Top”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số Chuyên đề</p> <p>11. “Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu tại Bình Định”. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 215 (II)</p> <p>12. “Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sinh kế ven biển tỉnh Khánh Hòa”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số chuyên đề</p> <p>13. “Các nhân tố ảnh hưởng đến tiếp cận tín dụng chính thức của của nông hộ trồng lúa tỉnh Kiên Giang”. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 19</p> <p>14. “Xây dựng chiến lược phát triển cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, 29 – 32”. Tạp chí KT&amp;DB, Số chuyên đề</p> <p>15. “Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thỏa mãn của CB,VC đối với Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 26</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>16. “Quản trị rủi ro tín dụng khách hàng cá nhân tại NHTMCP Sài Gòn-Hà Nội, chi nhánh Nghệ An”. Tạp chí Công Thương, số 11</p> <p>17. “Chuỗi giá trị xoài Úc tại huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa”. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 13</p> <p>18. “Hoàn thiện môi trường đầu tư tại khu kinh tế Nam Phú Yên”. Tạp chí Công Thương, số 11</p> <p>19. “Đánh giá ảnh hưởng giữa sự sẵn sàng công nghệ đến giá trị cảm nhận và sự hài lòng của khách hàng tại các khách sạn cao cấp ở Khánh Hòa”. Tạp chí Kinh tế &amp; Phát triển, Số 240 (II)</p> <p>20. “Ảnh hưởng giữa sự sẵn sàng công nghệ đến sự chấp nhận công nghệ và sự hài lòng của khách hàng tại các khách sạn cao cấp ở Khánh Hòa”. Tạp chí Kinh tế và Quản lý, Số 24</p> <p>21. “Phát triển bảo hiểm nông nghiệp, kinh nghiệm từ chương trình thí điểm bảo hiểm nông nghiệp quốc gia giai đoạn 2011-2013”. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Số 21</p> <p>22. “Cải thiện các chỉ số thành phần, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Kiên Giang”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 06/2018</p> <p>23. “Cải thiện môi trường đầu tư tại Khu Kinh tế Dung Quất, Tỉnh Quảng Ngãi”. Tạp chí Công Thương, Số 07/2018</p> <p>24. “Một số kinh nghiệm từ Chương trình thí điểm Bảo hiểm nuôi trồng thủy sản”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 07/2018</p> <p>25. “Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia Chương trình thí điểm bảo hiểm nông nghiệp tại Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 15/2018</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>26. “Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh”. Tạp chí Công Thương, Số 11/2018</p> <p>27. “Đánh giá mức độ nhận thức và khả năng ứng phó của hộ gia đình với biến đổi khí hậu tại Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 24/2018</p> <p>28. “Đẩy mạnh liên kết giữa các tác nhân trong Chuỗi giá trị Cá Tầm ở Lâm Đồng”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 30/2018</p> <p>29. “Sự sẵn lòng chi trả bảo hiểm tôm thẻ chân trắng: Trường hợp các hộ nuôi tại Phường Ninh Giang, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa”. Tạp chí Công Thương, Số 13/2018</p> <p>30. “Đánh giá kết quả triển khai thí điểm bảo hiểm nuôi trồng thủy sản và mức sẵn lòng chi trả cho bảo hiểm tôm thẻ tại tỉnh Bến Tre”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 36/2018</p> <p>31. “Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm tôm nuôi và mức sẵn lòng chi trả bảo hiểm tôm nuôi của hộ nông dân ở tỉnh Bến Tre”. Tạp chí Công Thương, Số 14/2018</p> <p>32. “Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia đào tạo nghề của lao động nông thôn trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa”. Tạp chí Nông nghiệp &amp; Phát triển Nông thôn, Số 01/2019</p> <p>33. “Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An”. Tạp chí Công Thương, Số 02/2019</p> <p>34. “Chuỗi cung ứng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tại Hợp tác xã Tân Tiến, tỉnh Lâm Đồng”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 02/2019</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<ol style="list-style-type: none"> <li>1. “Climate Change Awareness, Coping Mechanisms and Adaptation in Poor Rural Coastal Communities, Ben Tre Province, Vietnam”. International Journal of Global Warming, Vol 8, No 3</li> <li>2. “Climate Change, Rural Household Food Consumption and Vulnerability: The Case of Ben Tre Province in Vietnam”. Agricultural Economics Review, Vol 16, No 2</li> <li>3. “Aquaculture Development and Poverty Alleviation: The case of Ben Tre Province, Vietnam”. Aquaculture Economics &amp; Management, Vol 20, No 1</li> <li>4. “Perception, Preparedness and Severity of Climate Change Triggered Events in Ben Tre Province, Vietnam”. International Journal of Food and Agricultural Economics, Vol 4, No 4</li> <li>5. “Aquaculture Insurance in Vietnam”. FAO</li> <li>6. “Climate Change Impact, Vulnerability Assessment, and Economic Analysis of Adaptation Strategies in Ben Tre, Vietnam”. Economy and Environment Program for Southeast Asia EEPSEA</li> <li>7. “Biodiversity, coastal protection and resource endowment: Policy options for improving ocean health”. Journal of Policy Modeling</li> <li>8. “Evaluation of factors influencing Asian continent ocean health status using a semi-parametric production function”. Ocean and Coastal Management</li> <li>9. “Balancing interests of actors in the ocean tuna value chain of Khanh Hoa province, Vietnam”. Marine Policy</li> <li>10. “Steps Toward the Establishment of a Commercial Aquaculture Insurance Program: Lessons from an Assessment of the Vietnamese Pilot</li> </ol>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Insurance Program". Reviews in Fisheries Science & Aquaculture 11. "Is Super-Intensification the Solution to Shrimp Production and Export Sustainability?". Sustainability 2019, Volume 11, Issue 19, 5277, Chỉ số Impact Factor: 2,592 (Xuất bản ngày 25/09/2019, real open access)	
327.	Nguyễn Ngọc Duy 	1979	17 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	3 đề tài (cộng tác viên)	17 năm	Đã và đang tham gia các hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	5 bài báo quốc tế ; 6 bài báo trong nước	-Đã hướng dẫn bảo vệ thành công 25 thạc sĩ trong nước. - Đã hướng dẫn bảo vệ thành công 2 thạc sĩ nước ngoài gồm: 1. Tomas Ndatitangi Nalukaku: luận văn thạc sĩ với đề tài về "Bioeconomic modelling and analysis of merluccius capensis and merluccius paradoxus (hake) fishery in namibian waters under the influence of climate variability". Hoàn thành năm 2019. 2. Gregory Robert Morris: luận văn thạc sĩ với đề tài về: "Evaluating the impacts of climate change on livelihoods of small-scale fishermen in coastal settlements in Khanh Hoa province, Vietnam". Hoàn thành năm 2018.
328.	Quách Hoài Nam 	1974	22	GVC	Tiến sĩ		1. Sức bền vật liệu 2. Cơ học vật liệu Composite 3. Phương pháp phần tử hữu hạn		1. Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, Tran Hung Tra, <b>Quach Hoai Nam</b> , Defects Morphology in the Dissimilar Friction Stir Welded T-lap Joints of AA7075 and AA5083, Springer / Advances in Engineering Research and Application, 2019. 2. Tran Hung Tra, <b>Quach Hoai Nam</b> , Phi Cong Thuyen, Duong Dinh Hao, Truong Thanh Chung, Pham Trong Hop, Ho Huu Huy, Vu Lai Hoang, and Chu Hoang Duc Anh, The Effect of Welding Speed on the Mechanical Properties of the FSW Cu/Al,	1. NCS Hồ Đức Tuấn, Nghiên cứu thiết lập mô hình chẩn đoán để đánh giá trạng thái kỹ thuật động cơ diesel máy chính tàu cá Việt Nam, 2016 - 2020.

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Springer/Advances in Engineering Research and Application, 2020.</p> <p>3. Tran Hung Tra, <b>Quach Hoai Nam</b>, and Duong Dinh Hao, Effect of Tool Offset on the Mechanical Properties of the Dissimilar Friction Stir Welding Cu/Al, Springer/Lecture Notes in Mechanical Engineering, 2020.</p> <p>4. Hao Dinh Duong, Tra Hung Tran, Masakazu Okazaki, Thuyen Van Phi, Dac Dung Truong, Vu Van Huynh, and <b>Nam Hoai Quach</b>, Effect of Friction StirWelding Speeds on Interface Formation of Dissimilar T-joint Aluminum Alloys, Springer/Lecture Notes in Mechanical Engineering, 2021.</p> <p>5. Tran Hung Tra, Duong Dinh Hao, Masakazu Okazaki, Do Quang Thang, Dang Quoc Khanh, and <b>Quach Hoai Nam</b>, Tensile Property and Failure Behavior of Copper/Aluminum Dissimilar Friction Stir Welding at Elevated Temperatures, Journal of Materials Engineering and Performance, 2022.</p> <p>6. Pham Trong Hop, Ho Huu Huy, Tran Dinh Tu, Phi Cong Thuyen, Duong Dinh Hao, <b>Quach Hoai Nam</b>, and Tran Hung Tra, Mechanical Properties of the Dissimilar Friction Stir Welding Between Pure Copper and Aluminum Alloy 6061, Springer/Lecture Notes in Mechanical Engineering, 2022.</p> <p>7. <b>Nam Hoai Quach</b>, Hao Dinh Duong &amp; Tra Hung Tran, Impact of tool offset and friction stir welding speed on interface morphology of a dissimilar Tlap joints, Welding International, 2022.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
329.	Trang Sĩ Trung 	1971	25	Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư	<p>1. Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu quy trình thu hồi protein từ dung dịch máu cá trong quá trình chế biến cá Tra phi lê (Thời gian: 2008-2010; Nghiệm thu đạt loại Khá).</p> <p>2. Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất chitin chất lượng cao, giảm ô nhiễm môi trường, đáp ứng nhu cầu của thị trường Nhật để sản xuất glucosamine (Thời gian: 2010-2012; Nghiệm thu đạt loại Khá)</p> <p>3. Chủ nhiệm Nhiệm vụ hợp tác quốc tế theo Nghị định thư: Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp (Thời gian: 2014-2017; Nghiệm thu Đạt)</p>	<p>1. Giảng dạy các môn học được phân công: Công nghệ sinh học trong xử lý chất thải, Phương pháp nghiên cứu khoa học</p> <p>2. Tham gia viết sách chuyên khảo và giáo trình:</p> <p>- Trang Sĩ Trung (chủ biên), Trần Thị Luyến, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Thị Hằng Phương, Chitin-chitosan từ phế liệu thủy sản &amp; ứng dụng. NXB Nông nghiệp, 2018 (Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa và bổ sung).</p> <p>- Trang Sĩ Trung and Willem Frans Stevens. "Extraction of nutraceuticals from shrimp by-products". In: Se-Kwon Kim (ed.), "Marine Nutraceuticals: Prospects and Perspectives". CRC Press, Taylor &amp; Francis, 2017.</p> <p>- Trang Sĩ Trung (chủ biên), Nguyễn Thị Mỹ Hương, Phạm Thị Đan Phượng, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Thị Hằng Phương. Thu nhận protein, chất màu từ phế liệu thủy sản và ứng dụng. NXB Nông nghiệp, 2016.</p> <p>- Nguyen Van Duy, Le Minh Hoang, Trang Sĩ Trung "Application of probiotics from marine microbes for sustainable marine aquaculture development". In: Se-Kwon Kim (ed.), "Marine</p>	<p>Tham gia hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học</p>	<p>1. Hoang Ngoc Cuong, Nguyen Cong Minh, Nguyen Van Hoa, Trang Si Trung. Preparation and characterization of high purity <math>\beta</math>-chitin from squid pens (<i>Loligo chensis</i>). International Journal of Biological Macromolecules 93 (2016) 442-447.</p> <p>2. Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Pham Thi Dan Phuong, Simona Schwarz, Willem F. Stevens, Nguyen Van Hoa, Trang Si Trung. Swelling-assisted reduction of chitosan molecular weight in the solid state using hydrogen peroxide. Polymer Bulletin 74 (2017) 3077-3087.</p> <p>3. Pham Thi Dan Phuong, Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Nguyen Van Minh, Nguyen The Han, Nguyen Van Hoa, Ha Thi Hai Yen, Trang Si Trung. Recovery of protein hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp (<i>Penaeus monodon</i>) heads: approaching a zero waste process. Journal of Food Science and Technology 54 (2017) 1850-1856.</p> <p>4. Nguyen Cong Minh, Nguyen Van Hoa, Simona Schwarz, Willem F. Stevens, Trang Si Trung. Preparation of water soluble hydrochloric chitosan from low molecular weight chitosan in the solid state. International Journal of Biological Macromolecules 121 (2019) 718 - 726.</p> <p>5. Korode la Caba, Pedro Guerrero, Trang Si Trung, Malco Cruz-Romero, Joseph P.Kerry, Joachim Fluhr, Marcus Maurer, Froukje Kruijssen, Amaya Albalat, Stuart Bunting, Steve Burt, Dave Little, Richard Newton. From seafood waste to active seafood packaging: An emerging opportunity of the circular economy. Journal of Cleaner Production 208 (2019) 86-98.</p>	<p>1. Hướng dẫn NCS :</p> <p>- NCS Hoàng Ngọc Cương "Nghiên cứu thu nhận và đánh giá khả năng kháng khuẩn <i>Erwinia</i> sp. gây bệnh thối nhũn trên cà chua sau thu hoạch của chitosan từ mai mực ống"</p> <p>2. Hướng dẫn học viên cao học:</p> <p>- HV Nguyễn Thị Như Xuân "Nghiên cứu quy trình sản xuất dịch lên men lactic giàu carotenoids từ đầu tôm và thử nghiệm ứng dụng dung dịch lên men làm từ thức ăn cho cá tít vân"</p> <p>- HV Nguyễn Thị Khánh Huyền "Nghiên cứu thu nhận và đánh giá khả năng chống oxy hóa của sinh khối vi tảo (<i>Thalassiosira pseudonana</i>)".</p> <p>- HV Bùi Thị Kim Thu "Nghiên cứu sản xuất chitosan hòa tan trong nước và ứng dụng để kích thích sự nảy mầm của lúa".</p> <p>- HV Huỳnh Thị Thu Nguyệt "Nghiên cứu hoạt tính chống oxy hóa của chitosan in vitro để ứng dụng trong chế biến chà cá đồ cừ"</p> <p>- HV Cao Thị Huyền Trang "Nghiên cứu sử dụng chitosan trong bảo quản hỗn hợp carotenoprotein thu được từ phế liệu tôm và ứng dụng vào phối trộn thức ăn cho cá hồi giống"</p> <p>- HV Trần Thị Lan Anh "Nghiên cứu sản xuất dịch đậm thủy phân cô đặc từ phụ phẩm cá tra phi lê bằng enzyme alcalase."</p> <p>- HV Võ Khánh Linh "Nghiên cứu sản xuất và khảo sát hoạt tính kháng khuẩn của muối chitosan chloride".</p> <p>- HV Nguyễn Thị Hồng Mai "Đánh giá hiệu quả phòng và trị bệnh của nanochitosan đối với bệnh mốc cam (<i>Neurospora</i> spp.)"</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							Microbiology: Bioactive Compounds and Biotechnological Applications". Wiley-VCH, Weinheim, Germany, 2013. - Ngô Đăng Nghĩa, Trang Sĩ Trung. Polymer sinh học biến. NXB Giáo dục, 2012. 3. Tham gia Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp, Hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp Trường, cấp Bộ và cấp Nhà nước. 4. Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và viết bài báo khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn.			trên năm bảo ngư xám (Lentinus sajor-caju)"
330.	Trần Doãn Hùng 	1976	20	GVC	TS	- Nghiên cứu khả năng ứng dụng vật liệu Polyterafluoro- ethylen (PTFE-Teflon) để chế tạo bánh răng cho các thiết bị khai thác trên tàu cá, Mã số: TR2002-33-09 - Nghiên cứu ban đầu về khả năng sản xuất vật liệu chống cháy từ nguyên liệu trấu, Mã số: TR2012-13-22.	Giảng dạy ĐH : - Máy Công nghiệp - Chi tiết máy - Họa hình - Vẽ kỹ thuật - Vật liệu xây dựng  Giảng dạy SDH : - Vật liệu mới trong kỹ thuật.  Nghiên cứu : - Thực hiện đề tài cấp cơ sở : đã nghiệm thu 02 đề tài, đang thực hiện 01 đề tài. - Cộng tác viên nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp bộ và Đề tài quốc tế.	- Thực hiện đề tài cấp cơ sở : đã nghiệm thu 02 đề tài, đang thực hiện 01 đề tài. - Cộng tác viên nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp bộ và Đề tài quốc tế.	- Affects of Mass Burning Scales on Properties of Rice Husk Ash as Raw Material to Produce Geopolymer - Fire-Resistance of Thermal Silica-Based Geopolymer – Carbon Composite - Effect of curing temperature on flexural properties of silica-based geopolymer - carbon reinforced composite - Effects of temperature and plasma treatment on mechanical properties of ceramic fibres - Composites Base on Geopolymer Matrices: Preliminary Fabrication, Mechanical Properties and Future Applications - Nghiên cứu ban đầu về khả năng tái sử dụng hạt NIX thải - Tính chịu uốn của Geopolymer composite được gia cường vải dệt sau khi tiếp xúc với các nhiệt độ khác nhau - Preliminary Study of Applying Geopolymer Composites to Composite Shipbuilding Industry	1) HV Nguyễn Đức Đông Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình nhiệt luyện của dao băm gỗ trong ngành nguyên liệu giấy 2) HV Mai Đình Nam Đề tài: Nghiên cứu khả năng ứng dụng sợi basalt trong chế tạo vỏ tàu composite

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<ul style="list-style-type: none"> <li>- Fire-Resistance of Thermal Silica-Based Geopolymer – Carbon Composite</li> <li>- Effect of curing temperature on flexural properties of silica-based geopolymer - carbon reinforced composite</li> <li>- Effects of temperature and plasma treatment on mechanical properties of ceramic fibres</li> <li>- Composites Base on Geopolymer Matrices: Preliminary Fabrication, Mechanical Properties and Future Applications</li> <li>- Nghiên cứu ban đầu về khả năng tái sử dụng hạt NIX thải</li> <li>- Tính chịu uốn của Geopolymer composite được gia cường vải dệt sau khi tiếp xúc với các nhiệt độ khác nhau</li> <li>- Preliminary Study of Applying Geopolymer Composites to Composite Shipbuilding Industry</li> </ul>	
331.	Trần Thị Mỹ Hạnh 	1978	18	GV	TS	1. Cộng tác viên đề tài cấp Nhà nước “Nghiên cứu công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm oligosaccharid (oligochitin và oligochitosan) để bảo quản sau thu hoạch nguyên liệu thủy sản đánh bắt xa bờ” (Thời gian: 2012-2015) 2. Cộng tác viên đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu chiết tách một số hợp chất có hoạt tính sinh học từ phế liệu quả cacao định hướng ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng (Thời gian thực hiện: 2019-2020) 3. Cộng tác viên dự án Dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi “Ứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích thực phẩm</li> <li>- Đánh giá cảm quan thực phẩm</li> <li>- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm</li> <li>- Công nghệ chế biến thủy sản</li> <li>- Cấp nước và xử lý nước thải</li> <li>- Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm</li> <li>- Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế biến surimi và sản phẩm mô phỏng</li> <li>- Thực phẩm chức năng</li> <li>- Tận dụng phế liệu nông nghiệp, thủy sản</li> <li>- Nông nghiệp hữu cơ, thực phẩm an toàn</li> <li>- Nghiên cứu bảo quản sấu hu hoạch</li> <li>- Ứng dụng công nghệ AIoT trong nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản</li> </ul>	1. Thi My Hanh Tran, Kaoru Kohyama, Natsuki Watanabe, Kazufumi Osako, Emiko Okazaki, Relationship between the Physical Properties and Perceived Saltiness of Various Surimi Gels Prepared by Different Setting Conditions, Journal of Experimental Food Chemistry, 3 (2), 1-7, 2017. 2. Thi My Hanh Tran, Kaoru Kohyama, Kazufumi Osako, Emiko Okazaki, The Effect of Breaking Properties and Fragmentation on the Perceived Saltiness of Surimi Gels Prepared with Various Heating Conditions, Journal of Experimental Food Chemistry, 3 (2), 1-6, 2017. 3. Tran Thi My Hanh, Nguyen Thi Van, Seaweed and human health - food for every family, food for future. Journal of Environmental Technology of Khanh Hoa, Vol 3, 2017.	1. HV- Fanifosi Abosede Funmilola, Extraction and assessment of antioxidant and antimicrobial activities of saponins from cacao pod husk ( <i>Theobroma cacao L.</i> ), bảo vệ 2020 2. HV - Uwhaye Festus, Extraction and evaluation of antioxidant and antimicrobial activities of phenolics from cacao pod husk ( <i>Theobroma cacao L.</i> ), bảo vệ 2020

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chế biến chả cá chất lượng cao từ nguồn cá tạp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” (Thời gian thực hiện : 2017-2020).</p> <p>4. Hướng dẫn sinh viên NCKH, Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm sản phẩm cá chi vàng (<i>Selaroides leptolepis</i>) tằm gia vị xông khói (Bùi Phương Dung, Nguyễn Tấn Vàng, Nguyễn Thị Thanh Thảo)</p> <p>5. Thành viên đề tài : Resilient Artificial Intelligence of Things (AIoT) Green Energy System with Real-time Solution for Effective Aquaculture (REAS-SEA) (do quỹ ASEAN-IVO của Nhật Bản tài trợ).</p> <p>6. Thành viên đề tài: <i>2.5D Technology-based Integrated Antenna Array mm-Wave System For Non-Invasive Food Safety Scanner (TIAS)</i>. (do quỹ ASEAN-IVO của Nhật Bản tài trợ).</p> <p>7. Chủ nhiệm nhiệm vụ cấp Bộ: Quản lý chung Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2022 “Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ sản xuất, chế biến và thương mại một số loài thuộc họ cá Khế (Carangidae) tại khu vực Nam Trung Bộ”, thực hiện 2022-2024.</p> <p>8. Thành viên đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu và ứng</p>			<p>4. Tran Thi My Hanh, Tran Thi Deo, Tran Hoang Cam Tu, Development of Quality Index Method (QIM) scheme for Asian seabass (<i>Lates calcarifer</i>) fillets and application in shelf life study. Industry and Trade Magazine - Results of scientific research and technological application, Vol 10, 2018.</p> <p>5. Tran Thi My Hanh, Trinh Viet An, Tran Hoang Cam Tu, Development of quality index method (QIM) scheme for whiteleg shrimp (<i>Penaeus vannamei</i>), Viet Nam Trade and Industry Review - The results of scientific research and technology application, Vol 12, 396-404, 5 (2020).</p> <p>6. Nguyễn Văn Tạng, Trần Thanh Giang, Huỳnh Quốc Trung, Phan Thi Bích Trâm, Phạm Châu An và Trần Thị Mỹ Hạnh, 56(4), 8/2020. <i>Ảnh hưởng của dung môi và phương pháp trích ly đến khả năng chiết tách các hợp chất phenolics, saponins và alkaloids từ vỏ quả ca cao (Theobroma cacao l.)</i>, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>7. Trần Thị Mỹ Hạnh, Trịnh Việt An, Nguyễn Xuân Duy, Nguyễn Anh Tuấn, Nghiên cứu biến đổi chất lượng của tôm thẻ chân trắng theo thời gian bảo quản trong nước đá. Tạp chí Công thương, Số 22 - Tháng 9/2020, Bộ Công thương.</p> <p>8. EMIKO OKAZAKI, HANH THI MY TRAN, KAORU KOHYAMA AND KAZUFUMI OSAKO, Texture properties and saltiness efficiency of surimi-based product, Nippon Suisan Gakkaishi 86(2), 95 (2020).</p> <p>9. Van Tang Nguyen<sup>1,2</sup>   Minh Duong Le<sup>3,4</sup>   Trang Thi Thuy Nguyen<sup>1</sup>   Thang Trung Khong<sup>1</sup>   Van Hoa</p>	



TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									CHÍNH - NGÂN HÀNG", Cấp Trường, ngày 08/6/2019.	
333.	Nguyễn Thị Thanh Hà 	1990	10 năm	Giảng viên	Thạc sỹ	-Thành viên tham gia đề tài: Nguyễn Thành Cường, Nguyễn Thị Thanh Hà (2023). “Nghiên cứu mối quan hệ giữa thanh khoản và lợi nhuận cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn bùng phát Covid-19”, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường tại trường Đại học Nha Trang. - Cộng tác viên đề tài: Nguyễn Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Hà (2023). “Thiết kế hệ thống kiểm soát nội bộ tại trường đại học Nha Trang theo định hướng tự chủ đại học”, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường tại trường Đại học Nha Trang	Giảng dạy : - Kiểm toán 1 - Kiểm toán 2 - Kiểm toán căn bản - Hệ thống kiểm soát nội bộ Kế toán trong kinh doanh		1. Đồng tác giả (1/2) bài báo: “Influence of Financial Ratios on Earnings Management: Evidence from Vietnam Stock Exchange Market”, Journal of Insurance and Financial Management, Vol. 4, Issue 1 (2018) 57-77. 2. Đồng tác giả (1/2) báo cáo: “Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến hoạt động kiểm toán độc lập”, Hội thảo khoa học “NGHIÊN CỨU TRONG KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG”, Cấp Trường, ngày 08/6/2019. 3. Đồng tác giả (1/5) báo cáo: “Đánh giá sự khác biệt về hiệu quả tài chính các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán việt nam”, Hội thảo khoa học “NGHIÊN CỨU TRONG KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG”, Cấp Trường, ngày 08/6/2019. 4. Đồng tác giả (1/2) báo cáo: “Ảnh hưởng của các tỷ số tài chính đến hành vi điều chỉnh lợi nhuận của các công ty niêm yết tại Việt Nam”, Hội thảo khoa học “CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ 4.0”, Cấp Khoa, ngày 25/5/2018. - Tác giả chính báo cáo: Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Hữu Phú, Nguyễn Thành Cường (2023), “Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị lợi nhuận và tác động của nó đến giá trị doanh nghiệp: Tổng quan các nghiên cứu thực nghiệm giai đoạn 2002 – 2023”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về Xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và Quản trị trong bối cảnh mới (Tại Trường Đại học Nha Trang), trang 253-263, ISBN: 978-604-79-3785-1.	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng tác giả bài báo xuất bản trên tạp chí trong nước: Nguyễn Thành Cường, Nguyễn Thị Thanh Hà (2023). “Tác động của sự bùng phát Covid-19 đến lợi nhuận và thanh khoản cổ phiếu của các công ty phi tài chính niêm yết tại Việt Nam”. Tạp chí Kế toán &amp; Kiểm toán, số tháng 4/2023, trang 32-42.</li> <li>- Đồng tác giả (1/5) báo cáo: Nguyen Tuan, Dang Thi Tam Ngoc, Nguyen Thi Thuy, Vuong Thi Khanh Chi, Nguyen Thi Thanh Ha (2022). Students Evaluate Internal Control at Nha Trang University. Conference Proceedings - The 5th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022), National Economics University Publishing House, ISBN: 978-604-330-552-4.</li> <li>- Đồng tác giả (1/3) báo cáo: Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Tuấn (2023). Đánh giá sự khác biệt của hệ thống kiểm soát nội bộ tại trường đại học Nha Trang – Kiểm định T-Test. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia - Chuyên đề số trong lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán và Tài chính - Ngân hàng tại Việt Nam, Nhà xuất bản Lao Động, ISBN: 978-604-393-725-1.</li> <li>- Đồng tác giả (1/3) báo cáo: Đinh Phi Hồ, Nguyễn Văn Bảy, Nguyễn Thị Thanh Hà (2023). Tác động hình ảnh điểm đến du lịch đối với ý định chuyển đổi, vai trò trung gian của hài lòng du khách và truyền miệng: Trường hợp nghiên cứu của biển đảo Nha Trang. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về Xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và Quản trị trong bối cảnh mới (Tại Trường Đại học Nha Trang), trang 19-34, ISBN: 978-604-79-3785-1.</li> </ul>		

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									- Đồng tác giả (1/5) báo cáo: Nguyễn Tuấn, Nguyễn Thị Cẩm Vân, Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Thủy (2023). “Phân tích ảnh hưởng của hệ thống kiểm soát nội bộ đến các mục tiêu kiểm soát tại trường đại học Nha Trang – sự khác biệt giữa người học và cán bộ viên chức”. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về Xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và Quản trị trong bối cảnh mới (Tại Trường Đại học Nha Trang), trang 416-428, ISBN: 978-604-79-3785-1.	
334.	Nguyễn Tuấn 	1977	19	Giảng viên	Thạc sĩ	- Cộng tác viên Đề tài cấp tỉnh, trưởng nhóm hợp phần đề tài cấp tỉnh - Chủ nhiệm Đề tài cấp trường			1. Nguyễn Tuấn, Đặng Thị Tâm Ngọc, 2015, Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ lập BCTC, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, số 142, tháng 07/2015. 2. Nguyễn Tuấn, 2015, Mô hình lý thuyết nghiên cứu tác động của Kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động và rủi ro các Ngân hàng thương mại Việt Nam, Kỷ yếu Hội thảo Phương pháp giảng dạy và Nghiên cứu trong Kế toán-Tài chính, Hội thảo Khoa học cấp Khoa Kế toán-Tài chính, tháng 05-2015. 3. Nguyen Tuan and Duong Nguyen Hung, 2015, Modeling the Influence of Internal Control on the Performance and Risk of Vietnamese Commercial Banks, Conference Proceedings of The International Conference of Accounting 2015 (ICOA 2015), The University of Economics-Danang University, No.15-049, ISBN: 978-604-840781-0, 05-2015. 4. Nguyễn Tuấn, Đường Nguyễn Hưng (2015), “Tổng quan lý thuyết về tác động của Kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động và rủi ro các Ngân hàng thương mại Việt Nam”, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, ISSN: 1859-3682, số 113, tháng 08/2015.	Hướng dẫn 2 đề tài Thạc sĩ ngành quản trị kinh doanh

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>5. Đường Nguyễn Hưng, Ngô Hà Tấn (2016), Đánh giá thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ các Ngân hàng thương mại Việt Nam-Phương pháp nghiên cứu định lượng, Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia "Kế toán, kiểm toán Việt Nam 20 năm cải cách và hội nhập", Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN: 978-604-946-086-9, tr. 294-301.</p> <p>6. Nguyen Tuan and Duong Nguyen Hung (2016), Studying the Impact of Internal Control on the Performance and Risk of Vietnamese Commercial Banks, Conference Proceedings of The International Conference of Accounting &amp; Finance 2016 (ICOAF 2016), The University of Economics-Danang University, No. II-9, ISBN: 978-604-84-1563-1, 05-2016.</p> <p>7. Nguyen Tuan (2016), "Studying the Impact of Internal Control on the Performance and Risk of Vietnamese Commercial Banks", International Research Journal of Finance and Economics, ISSN: 1450-2887, Issue 151, 08-2016, pp 90-101, Scopus.</p> <p>8. Nguyễn Tuấn, Đặng Hoàng Xuân Huy, 2016, Phân tích tác động của Kiểm soát nội bộ đến mục tiêu kiểm soát tại Ngân hàng thương mại Việt Nam – Mô hình cấu trúc tuyến tính SEM, Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc tế về "Những tư tưởng kinh tế, quản trị hiện đại và khả năng vận dụng khi Việt Nam tham gia AEC và TPP", Trường Đại học Ngân hàng- Trường Đại học Kinh tế luật- Trường Đại học Nha Trang, ISBN: 978-604-73-4626-4.</p> <p>9. Nguyễn Tuấn, Đường Nguyễn Hưng (2016), "Ảnh hưởng Kiểm soát nội bộ đến mục tiêu kiểm soát Ngân hàng thương mại Việt Nam", Tạp chí</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Kế toán &amp; Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 157, tháng 10/2016.</p> <p>10. Nguyễn Tuấn, Đường Nguyễn Hưng (2017), “Kiểm soát nội bộ đối với hiệu quả hoạt động và rủi ro phá sản tại các ngân hàng thương mại Việt Nam”, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, ISSN: 1859-3682, số 132, tháng 03/2017.</p> <p>11. Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Tuấn (2017), “Đo lường mức độ ảnh hưởng các nhân tố đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản tỉnh Khánh Hoà”, Tạp chí Kế toán &amp; Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 163, tháng 4/2017.</p> <p>12. Nguyễn Tuấn, Đường Nguyễn Hưng (2018), “Phân tích ảnh hưởng của Kiểm soát nội bộ đến mục tiêu kiểm soát Ngân hàng thương mại Việt Nam”, Tạp chí Kinh tế &amp; Phát triển, ISSN: 1859-0012, số 247, tháng 01/2018.</p> <p>13. Tuan Nguyen, Hoang Xuan Huy Dang (2018), STUDYING THE IMPACT OF INTERNAL CONTROL ON CONTROL OBJECTIVES OF VIETNAM COMMERCIAL BANKS - THE ROLE OF CONTROL ENVIRONMENT, THE 2018 UHD-CTU-UEL INTERNATIONAL ECONOMICS AND BUSINESS CONFERENCE PROCEEDINGS, ISSN: 2472-9329 (Print) 2472-9310 (Online).</p> <p>14. Vương Thị Khánh Chi, Nguyễn Tuấn (2018), Phân tích ảnh hưởng hệ thống kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Lâm Đồng, International Conference Proceedings “BUILDING &amp; IMPLEMENTING AN EFFECTIVE INTERNAL AUDIT FUNCTION IN VIETNAM</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									AND AROUND THE WORLD”, ISBN: 978-604-79-1889-8. 15. Nguyễn Tuấn, Đường Nguyễn Hưng (2018), “Đánh giá sự khác biệt về hệ thống kiểm soát nội bộ các ngân hàng thương mại Việt Nam- Kiểm định T-test và phân tích ANOVA”, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 181, tháng 10/2018.	
335.	Nguyễn Thành Cường 	1971	26	GVC	Tiến sỹ	1. Đề tài cấp Trường - TR2016-13-08: “Xây dựng cấu trúc vốn mục tiêu cho các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”.  2. Đề tài cấp Trường - TR2021-13-13: “Nghiên cứu mối quan hệ giữa thanh khoản và lợi nhuận cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn bùng phát Covid-19”.	Quản trị tài chính; Tài chính công; Kế toán quản trị; Kế toán trong kinh doanh; Hệ thống Kiểm soát nội bộ; Kiểm toán; Hệ thống thông tin kế toán.	Nghiên cứu trong nước ở các lĩnh vực Tài chính công ty, Quản trị lợi nhuận.	1. Nguyen Thanh Cuong (2019). “Optimal Cash Holding Ratio for Non-Financial Firms in Vietnam Stock Exchange Market”. Journal of Risk and Financial Management, 12(2), pp.1-13. (Xếp hạng ESCI). 2. Nguyen Thanh Cuong, Bui Manh Cuong & Pham Dinh Tuan. (2019). “Corporate Capital Structure Adjustments: Evidence from Vietnam Stock Exchange Market”. The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB), 6(3), pp.41-53. (Xếp hạng ESCI, SCOPUS). 3. Nguyen Thanh Cuong & Nguyen Huu Manh (2019). “Modeling Stock Price Volatility: Empirical Evidence from the Ho Chi Minh City Stock Exchange in Vietnam”. The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB), 6(3), pp.19-26. (Xếp hạng ESCI, SCOPUS). 4. Nguyen Thanh Cuong & Nguyen Thi Thanh Ha (2018). “Influence of Financial Ratios on Earnings Management: Evidence from Vietnam Stock Exchange Market”. Journal of Insurance and Financial Management, Vol. 4, Issue 1 (2018), pp.57-77. 5. Nguyen Thanh Cuong & Phan Huy Tam (2018). “Effectiveness of Investment Strategies Based on Technical Indicators: Evidence from	1. Trương Thị Mân (2019). “Hoàn thiện quản lý tài chính cho chương trình, dự án phòng chống sốt rét tỉnh Khánh Hòa”. 2. Võ Nguyên Hợp (2019). “Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên”. 3. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2019). “Nghiên cứu các nhân tố tác động đến hành vi tuân thủ thuế của các doanh nghiệp tại thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa”. 4. Phan Thị Châu Khuê (2019). “Tác động của chi tiêu công đến tăng trưởng kinh tế tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa”. 5. Phan Công Hiền (2018). “Quản trị rủi ro tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đà Lạt”. 6. Trần Đình Bảo Trung (2018). “Phát triển tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An”. 7. Phan Lữ Phụng Tiên (2018). “Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Vietnamese Stock Markets". Journal of Insurance and Financial Management, Vol. 3, Issue 5 (2018). pp.55-68.</p> <p>6. Nguyen Thanh Cuong &amp; Nguyen Thi Hong Nhung (2017). "Determinants of Working Capital Requirement: Evidence from Non-Financial Firms Listed on the Vietnam Exchange". Journal of Insurance and Financial Management, Vol. 3, Issue 1 (2017), pp.19-29.</p> <p>7. Nguyen Thanh Cuong &amp; Do Thi Ly (2017). "Measuring and Assessing the Quality of Information on the Annual Reports: The Case of Seafood's Companies Listed on the Vietnam Stock Market". International Research Journal of Finance and Economics, Issue 160 (2017), pp.26-40.</p> <p>8. Nguyen Thanh Cuong &amp; Nguyen Thi Hong Nhung (2016). "Working Capital Requirement and Profitability: Evidence from Seafood Processing Enterprises in the Khanh Hoa Province of Vietnam". International Research Journal of Finance and Economics, Issue 146 (2016), pp.92-99.</p> <p>9. Nguyen Thanh Cuong &amp; Bui Manh Cuong (2016). "The Determinants of Working Capital Requirement and Speed of Adjustment: Evidence from Vietnam's Seafood Processing Enterprises". International Research Journal of Finance and Economics, (147). pp.88-98.</p> <p>10. Nguyen Thanh Cuong &amp; Nguyen Hong Thang (2015). "Firm Characteristics and Capital Structure Decision: Evidence from Seafood Processing Enterprises in the South Central Region of Vietnam". Research Journal of Finance and Accounting, Vol.6, No.8, 2015, pp.69-84.</p>	<p>nhánh Khánh Hòa theo hiệp ước Basel 2".</p> <p>8. Nguyễn Thế Vương (2018). "Tác động của quản trị các khoản phải thu đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh".</p> <p>9. Ngô Thị Thùy Hương (2017). "Các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng cá nhân đối với sản phẩm tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á, chi nhánh Nha Trang".</p> <p>10. Hồ Đình Quân (2017). "Tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của các Ngân hàng Thương mại Cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam".</p> <p>11. Dương Quốc Huy (2017). "Tác động của phát triển tài chính đối với tăng trưởng kinh tế: Bằng chứng thực nghiệm tại các quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á".</p> <p>12. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2017). "Tác động của quản trị hàng tồn kho đến hiệu quả hoạt động của các công ty ngành sản xuất chế biến thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam".</p> <p>13. Nguyễn Sỹ Phúc (2017). "Tác động của việc nắm giữ tiền mặt đến hiệu quả hoạt động của các công ty ngành chế biến thủy sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam".</p> <p>14. Hoàng Kim Nam (2016). "Tác động của chính sách vốn lưu động đến hiệu quả hoạt động của các công ty ngành sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam".</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>11. Hai-Thanh Phan, Phu-Huu Nguyen, Cuong-Thanh Nguyen, Tien-Thuy Thi Vo and Tung-Thanh Nguyen (2021). Effect of emotional intelligence on auditors' judgment and audit sustainability: Empirical evidence from Vietnam. <i>Problems and Perspectives in Management</i>, 19(2), 333-345. (xếp hạng SCOPUS Q3)</p> <p>12. Phan Thanh Hai, Nguyen Thanh Cuong, Van Chien Nguyen and Mai Thi Thuong (2021). Sustainable business development of private hospitals in Vietnam: Determinants of patient satisfaction, patient loyalty and revisit intention. <i>Problems and Perspectives in Management</i>, 19(4), 63-76. (xếp hạng SCOPUS Q3)</p> <p>13. Raghibi, A., Thanh Cuong Nguyen, &amp; Oubdi, L. (2021). Optimal level, Partial Speed of Adjustment and Determinants of Corporate Cash Holding: Evidence from MENA Countries. Raghibi, A., Thanh, CN, &amp; Oubdi, L.(2021). Optimal level, Partial Speed of Adjustment and Determinants of Corporate Cash Holding: Evidence from MENA Countries. <i>Indonesian Capital Market Review</i> 13 (2021) 48-60 (xếp hạng ESCI).</p> <p>14. Alaoui Mdaghri, A., Raghibi, A., Thanh Cuong Nguyen and Oubdi, L. (2021), "Stock market liquidity, the great lockdown and the COVID-19 global pandemic nexus in MENA countries", <i>Review of Behavioral Finance</i>, Vol. 13 No. 1, pp. 51-68 (xếp hạng ESCI, SCOPUS Q3)</p>	<p>15. Trần Huỳnh Hạnh (2016). “Đánh giá lòng trung thành của khách hàng cá nhân đối với sản phẩm tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng tncp ngoại thương chi nhánh Khánh hòa”.</p> <p>16. Vũ Đình Thành (2015). “Hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Kiên Giang”.</p> <p>17. Nguyễn Nhật Huy (2015). “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến việc tiếp cận tín dụng chính thức và hiệu quả sử dụng vốn vay của hộ chăn nuôi bò trên địa bàn Huyện Đức Thọ Tỉnh Hà Tĩnh”.</p> <p>18. Phạm Tinh Tâm (2015). “Các yếu tố tác động đến quyết định vay trả góp tiền mặt tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, chi nhánh Nha Trang”.</p> <p>19. Lê Ngọc Hoàng (2015). “Ảnh hưởng của các yếu tố tài chính đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty cổ phần thủy sản Việt Nam”.</p> <p>20. Huỳnh Văn Lãm (2020). “Hoàn thiện công tác quản lý ngân sách tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng”.</p> <p>21. Trương Hồng Sơn (2020). “Hoàn thiện công tác chống thất thu thuế giá trị gia tăng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng”.</p> <p>22. Vũ Chí Hiếu (2021). “Quản lý chi ngân sách Nhà nước cho đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa”.</p>

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>15. Nguyen, Cuong Thanh, Hai, P. T., &amp; Nguyen, H. K. (2021). Stock market returns and liquidity during the COVID-19 outbreak: evidence from the financial services sector in Vietnam. <i>Asian Journal of Economics and Banking</i>. Vol. 5 No. 3, pp. 324-342.</p> <p>16. Hau Nguyen Van, Hai Phan Thanh, Cuong Nguyen Thanh, Diep Nguyen Ngoc, Giang Ha Hai (2022). Study on Factors Affecting Audit Fees and Audit Quality Through Auditors' Perceptions: Evidence in an Emerging Economy. <i>Problems and Perspectives in Management</i>, 20(2), 471-485. (xếp hạng SCOPUS Q2)</p> <p>17. Phạm Đình Tuấn, Nguyễn Thanh Cường &amp; Đoàn Ngọc Phi Anh (2022). The Impact of Management Accounting Practices (MAPs) on Firm Performance: A Literature Review. <i>International Journal of Auditing and Accounting Studies</i>. 4(2), 211-230.</p> <p>18. Nguyễn Thành Cường, Bùi Mạnh Cường, Phạm Đình Tuấn (2019), Cấu trúc vốn của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt nam. <i>Tạp chí công thương</i>, Số 11, tháng 6/2019, 435-440. ISSN: 0866-7756.</p> <p>19. Nguyễn Thành Cường, Trương Hồng Sơn (2020), Giải pháp chống thất thu thuế giá trị gia tăng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc. <i>Tạp chí công thương</i>, Số 23, tháng 9/2020, 427-434. ISSN: 0866-7756.</p> <p>20. Nguyễn Thành Cường, Huỳnh Văn Lâm (2020), Giải Pháp hoàn thiện công tác quản lý Ngân sách tại</p>	<p>23. Trần Vũ Trí (2022). “Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng phương thức thanh toán điện tử của người tiêu dùng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên”.</p>

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Tạp chí công thương. Số 23, tháng 9/2020, 352-360. ISSN: 0866-7756.</p> <p>21. Nguyễn Thành Cường, Nguyễn Thị Hồng Nhung (2022). “Tác động của việc nắm giữ tiền mặt đến hiệu quả hoạt động của các công ty ngành công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số Tháng 06/2022, trang 20-25.</p> <p>22. Phạm Đình Tuấn, Nguyễn Thành Cường, Đoàn Ngọc Phi Anh (2022), “Vấn đề lợi ích và thành quả trong việc vận dụng Kế toán quản trị (MAPs) tại doanh nghiệp Việt Nam”. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số Tháng 11/2022, trang 7-13.</p> <p>23. Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Thành Cường (2023), “Ảnh hưởng của các yếu tố tài chính đến hiệu quả hoạt động của các công ty phi tài chính niêm yết tại Việt Nam”. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số Tháng 03/2023, trang 42-48.</p> <p>24. Nguyễn Thành Cường, Nguyễn Thị Thanh Hà (2023), “Tác động của sự bùng phát Covid-19 đến lợi nhuận và thanh khoản cổ phiếu của các công ty phi tài chính niêm yết tại Việt Nam”. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số Tháng 04/2023, trang 32-42.</p> <p>25. Nguyễn Thành Cường, Trần Anh Tuấn (2023), “Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội công ty và hiệu quả hoạt động trên cơ sở lý thuyết các bên liên quan: Tổng quan tài liệu”. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số Tháng 09/2023, trang 77-88.</p>	
336.	Vương Thị Khánh Chi	1989	11	Giảng viên	Thạc sỹ	Không	Kiểm toán, kiểm soát nội bộ		I. Vương Thị Khánh Chi, Nguyễn Tuấn (2018), Phân tích ảnh hưởng hệ	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>thông kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Lâm Đồng, International Conference Proceedings “BUILDING &amp; IMPLEMENTING AN EFFECTIVE INTERNAL AUDIT FUNCTION IN VIETNAM AND AROUND THE WORLD”, ISBN: 978-604-79-1889-8.</p> <p>2. Vương Thị Khánh Chi (2023), “Kiểm định thang đo đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ tại các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà”, hội thảo Quốc gia 2023 “Xu hướng nghiên cứu lĩnh vực Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và Quản trị trong bối cảnh mới”.</p> <p>3. Nguyen Tuan, Dang Thi Tam Ngoc, Nguyen Thi Thuy, Vuong Thi Khanh Chi, Nguyen Thi Thanh Ha (2022). <i>Students Evaluate Internal Control at Nha Trang University. Conference Proceedings - The 5th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022)</i>, National Economics University Publishing House, ISBN: 978-604-330-552-4.</p>	
337.	Đặng Thị Tâm Ngọc 	1977	24 năm	Giảng viên	Thạc sĩ kinh tế		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kinh nghiệm hơn 20 năm giảng dạy về Kế toán quản trị, Phân tích hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Đã viết các bài báo đăng tạp chí trong nước, chuyên ngành Kế toán.</li> <li>- Đã tham gia viết bài tại các hội thảo cấp trường, cấp quốc gia, quốc tế về Kế toán – Kiểm toán.</li> <li>- Chủ biên tài liệu tham khảo "Kế toán quản trị</li> </ul>	Chủ yếu thực hiện hoạt động nghiên cứu trong nước thông qua các bài viết đăng tải tạp chí, hội thảo.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bài báo đăng tải tạp chí trong nước :</li> <li>1. Đặng Thị Tâm Ngọc (2015), "Chi phí mục tiêu – Công cụ quản lý chi phí hiện đại", Tạp chí Kế toán &amp; Kiểm toán, số 135, trang 42-43.</li> <li>2. Nguyễn Tuấn, Đặng Thị Tâm Ngọc (2015), "Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ lập BCTC", Tạp chí Kế toán &amp; Kiểm toán, 2015. số 142, trang 40-43.</li> <li>3. Đặng Thị Tâm Ngọc (2016), "Ảnh hưởng của chi phí chìm đến quyết</li> </ul>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							trong doanh nghiệp sản xuất".		định kinh doanh", Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, số 152, trang 57-59. 4. Đặng Thị Tâm Ngọc (2017), "Xây dựng văn hóa quản lý chi phí bằng Ngân sách từ số 0", Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, số 167, trang 57-59. 5. Trần Khánh Linh, Đỗ Thành Trí, Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Tuấn (2021) Các nhân tố ảnh hưởng đến sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính của công ty niêm yết tại Việt Nam - Áp dụng mô hình Beneish đối với ngành hàng tiêu dùng, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914, số 214, tháng 07/2021. - 06 bài viết hội thảo khoa học quốc gia, 04 bài viết hội thảo quốc tế tổ chức tại Việt Nam.	
338.	Đỗ Thị Ly 	1984	13	Giảng viên	Thạc sĩ	Không có	1. Giảng dạy đại học và Cao đẳng hai nhóm học phần là: Hệ thống thông tin kế toán và thực hành hệ thống thông tin kế toán; 2. Biên dịch tài liệu tham khảo môn học hệ thống thông tin kế toán;	Có 01 bài báo quốc tế năm 2017.	01 bài báo quốc tế: 1. Nguyen Thanh Cuong & Do Thi Ly (2017). "Measuring and Assessing the Quality of Information on the Annual Reports: The Case of Seafood's Companies Listed on the Vietnam Stock Market". International Research Journal of Finance and Economics, Issue 160 (2017), pp.26-40.	Không có
339.	Nguyễn Thị Thùy 	1987	13 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		Các học phần giảng dạy: - Kiểm toán 1; - Kiểm toán 2		1. Nguyễn Thị Thùy & Nguyễn Tuấn (2017), "Đo lường mức độ ảnh hưởng mức độ ảnh hưởng các nhân tố đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản tỉnh Khánh Hòa", Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, số 04/2017 (163). 2. Nguyễn Tuấn, Đặng Thị Tâm Ngọc, Nguyễn Thị Thùy, Vương Thị Khanh Chi, Nguyễn Thị Thanh Hà (2022). Students Evaluate Internal Control at Nha Trang University. Conference Proceedings - The 5th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022).	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									National Economics University Publishing House, ISBN: 978-604-330-552-4. 3. Nguyễn Thị Thùy (2023), “Cách mạng công nghiệp 4.0: Thách thức và giải pháp cho ngành kiểm toán”, Tạp chí công thương, ISSN: 0866-7756 số 6-tháng 3/2023.	
340.	Ngô Xuân Ban 	1978	14 năm	Giảng viên	Thạc sĩ Kế toán		Các học phần giảng dạy : - Kiểm toán ; - Hệ thống thông tin kế toán. - Kiểm soát nội bộ.		1. Ngô Xuân Ban (2017), "Mối liên hệ giữa một số đặc điểm doanh nghiệp với mức độ minh bạch thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết ngành hàng tiêu dùng", Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (171), tr 8-12. 2. Ngô Xuân Ban (2018), "Các nhân tố ảnh hưởng đến tính minh bạch thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp ngành hàng tiêu dùng niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam", Tạp chí Công nghệ ngân hàng (152), tr 50-66. 3. Ngô Xuân Ban, Nguyễn Tuấn (2020) “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam” Tạp chí Kinh tế & Phát triển (số 271) tr 41-49	
341.	Phạm Đình Tuấn 	1986	10 năm	Giảng viên	Thạc sỹ	Cộng tác viên Đề tài cấp Trường - TR2016-13-08: “Xây dựng cấu trúc vốn mục tiêu cho các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”.	Kinh nghiệm giảng dạy 9 năm và có 5 bài báo trong và ngoài nước		1. Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Đình Tuấn (2014), Factors Affecting the Loan Loss Provision in Vietnamese System of Commercial Banks, Journal of Economic Development, No.222, pp. 89-106. 2. Phạm Đình Tuấn (2016), Quản trị các khoản phải thu tại Công ty cổ phần điện lực Khánh Hòa, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 20, trang 39-42. 3. Phạm Đình Tuấn (2018), Ảnh hưởng từ cách mạng công nghiệp 4.0 đến thông tin kế toán trong doanh nghiệp, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, số 09/2018, trang 33-36. 4. Nguyễn Thành Cường, Phạm Đình Tuấn, Bùi Mạnh Cường (2019), Cấu	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									trúc vốn của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt nam, Tạp chí Công thương, số 11, trang 435-440. 5. Cuong Thanh Nguyen, Tuan Dinh Pham, Cuong Manh Bui (2019), Corporate Capital Structure Adjustments: Evidence from Vietnam Stock Exchange Market, Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB), Volume 6, No.3, pp. 41-53.	
342.	Bùi Mạnh Cường 	1982	13	Giảng viên	Thạc sỹ	Cộng tác viên Đề tài cấp Trường - TR2016-13-08: “Xây dựng cấu trúc vốn mục tiêu cho các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”.	Hệ thống thông tin kế toán; Kê toán hành chính sự nghiệp; Kiểm toán		1. Nguyen Thanh Cuong, Bui Manh Cuong & Pham Dinh Tuan. (2019). “Corporate Capital Structure Adjustments: Evidence from Vietnam Stock Exchange Market”. The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB), 6(3), pp.41-53. (Xếp hạng ESCI, SCOPUS). 2. Nguyen Thanh Cuong & Bui Manh Cuong (2016). “The Determinants of Working Capital Requirement and Speed of Adjustment: Evidence from Vietnam’s Seafood Processing Enterprises”. International Research Journal of Finance and Economics, (147). pp.88-98.	
343.	Nguyễn Thị Hồng Nhung 	1982	13	Giảng viên	Thạc sỹ				1. Nguyễn Thành Cường & Nguyễn Thị Hồng Nhung (2016), “Working Capital Requirement and Profitability: Evidence from Seafood Processing Enterprises in the Khanh Hoa Province of Vietnam”, International Research Journal of Finance and Economics, Issue 146 March, 2016, pp. 92-99 2. Nguyễn Thành Cường & Nguyễn Thị Hồng Nhung (2017), “Determinants of Working Capital Requirement: Evidence from Non-Financial Firms listed on the Vietnam Exchange”, Journal of Insurance and Financial Management, Vol. 3, Issue 1(2017). pp.19-29	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									3. Nguyễn Thị Hồng Nhung (2018), “Tác động của yếu tố quy mô công ty đến điều chỉnh lợi nhuận các công ty niêm yết tại Việt Nam giai đoạn 2014-2017”, Tạp chí Công Thương, số 9 – tháng 6/2018. Trang 302-306	
344.	Nguyễn Thị Như Thường	1984	8	Giảng viên	TS	<p>Chủ trì Đề tài cấp Trường năm 2021 “TR2021-13-28: Phân lập và tuyển chọn chủng xạ khuẩn từ rong biển có khả năng sinh tổng hợp enzyme Alginate lyase”</p>	<p>- 2016-2020 : làm đề tài nghiên cứu sinh tại trường ĐH Flinders, Nam Úc về ‘Screening and Evaluating enzymes produced by actinobacteria growing on seaweed and their bioproducts’</p> <p>- Giảng dạy các học phần: TH CN Protein-Enzyme, TH CNSH Thực vật, CNSH Thực phẩm, TA sinh học, Polymer sinh học biển, Công nghệ Protein-Enzyme trong thủy sản</p>	<p>Lĩnh vực nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi sinh vật biển</li> <li>- Enzyme từ vi sinh vật</li> </ul> <p>Các hợp chất polymer sinh học biển</p>	<p>1. Pham Thi Dan Phuong, Trang Si Trung and Nguyen Thi Nhu Thuong (2015), “Extraction and recovery of carotenoid-protein from shrimp waste and its application”, Journal of Fisheries and Technology, vol. 4.</p> <p>2. Thi Nhu Thuong Nguyen, Chris Franco, Stephen Barnett (2018), “Novel enzymes produced by actinobacteria growing on seaweed”, Research and Knowledge, Vol 4, No1, pp 9-15.</p> <p>3. Nguyen, T. N. T., Chataway, T., Araujo, R., Puri, M., &amp; Franco, C. M. M. (2021). Purification and characterization of a novel alginate lyase from a marine Streptomyces species isolated from seaweed. Marine Drugs, 19(11), 590.</p> <p>4. Nguyễn Thị Như Thường, Văn Hồng Cẩm, Nguyễn Thị Anh Thư, Phạm Thị Lan. (2023). Phân lập và tuyển chọn chủng xạ khuẩn từ rong biển có khả năng sinh tổng hợp enzyme alginate lyase. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, số 1/2023.</p> <p>Trung, T. S., Phuong, P. T. D., Minh, N. C., Thuong, N. T. N., Prinyawiwatkul, W., Bao, H. N. D., &amp; Van Hoa, N. (2023). Swollen-state preparation of chitosan lactate from moulted shrimp shells and its application for harvesting marine microalgae Nannochloropsis sp. International Journal of Biological Macromolecules, 125337.</p>	
345.	Trần Thùy Chi	1984	13	Giảng viên	Thạc sĩ	- Là cộng tác viên của đề tài cấp bộ Mã số	Giảng dạy các học phần :		+ Nguyễn Thị Trâm Anh, Huỳnh Thị Ngọc Diệp, Trần Thùy Chi (2016),	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>B2015-13-12, chủ nhiệm đề tài TS. Nguyễn Thị Trâm Anh, tên đề tài “Giải pháp vượt rào cản xuất khẩu cho các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là cộng tác giả Sách chuyên khảo: “Rào cản trong thương mại thủy sản toàn cầu – Lý thuyết và ứng dụng” – 2019, chủ biên Nguyễn Thị Trâm Anh, NXB Nông nghiệp, mã ISBN 978-604-60-3022-5, năm 2019;</li> <li>- Là cộng tác giả Sách tham khảo: “Thương mại và môi trường” – 2020, chủ biên Nguyễn Thị Trâm Anh, NXB Nông nghiệp, ISBN 978-604-60-3175-8, năm 2020</li> </ul>	<p>+ Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế</p> <p>+ Kinh doanh xuất nhập khẩu</p> <p>+ Quản trị chuỗi cung ứng</p> <p>+ Thương mại và môi trường</p> <p>Tập trung nghiên cứu về chuỗi cung ứng/chuỗi giá trị thủy sản</p>		<p>“Phân tích hành vi chiến lược của các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam trên thị trường quốc tế”, Tạp chí Kinh tế và phát triển ISSN 1859-0012, số đặc biệt tháng 11/2016.</p> <p>+ Nguyễn Thị Trâm Anh &amp; Trần Thùy Chi (2018), “Chiến lược thích ứng của các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam trên thị trường Mỹ”, Tạp chí Quản lý kinh tế của Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương, số 89 (tháng 7+8/2018), ISSN 1859-039X</p>	
346.	Trần Trọng Đạo 	1979	19	Giảng viên chính	TS	Đề tài cấp Trường - TR2017-13-22: Giải pháp nâng cao ý thức chính trị cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang giai đoạn hiện nay.	Giảng dạy và nghiên cứu: tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, lịch sử nhà nước và pháp luật.	Nghiên cứu trong nước về Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam.	“Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn hiện nay”, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 230/2015, trang 20 - 21, tr. 36.	
347.	Đoàn Nguyễn Khánh Trân	1988	9 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	3 đề tài NCKH (chủ nhiệm 1 đề tài NCKH cấp trường, Thư ký đề tài NCKH cấp Bộ, thành viên đề tài NCKH cấp trường)	9 năm		2 bài báo trên các tạp chí trong nước. 5 báo cáo khoa học trong các Hội thảo Khoa học cấp quốc gia, cấp trường	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
										
348.	Hồ Huy Túu 	1971	26 năm	Giảng viên cao cấp	Tiến sĩ	1. Đề tài NCKH cấp Bộ: Nghiên cứu hành vi tiêu dùng bền vững của người Việt Nam – Mã số: B2017-TSN-06 2. Đề tài NCKH NAFOSTED : Ảnh hưởng của giá trị cảm nhận và tính cách đến hành vi mua hàng trực tuyến của người tiêu dùng Việt Nam – Mã số : 502.02-2018.311	Giảng dạy: Quản trị thương hiệu, Quản trị marketing, Hành vi người tiêu dùng, Marketing địa phương. Nghiên cứu : Có trên 50 công trình xuất bản, trong đó 15 bài báo quốc tế uy tín ; thực hiện 2 đề tài cơ sở, 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài Nafosted.	Nghiên cứu tại Việt Nam, cộng tác với các chuyên gia Na Uy trong xuất bản quốc tế.	1. Tuu, Ho Huy, Olsen, Svein Ottar, Cong, Le Chi. (2017). Patterns of Vietnamese buying behaviors on luxury branded products Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics, Vol. 4, 514-522. 2. Olsen, Svein Ottar, Tuu, Ho Huy, Grunert, K.G. (2017). Attribute importance segmentation of Norwegian seafood consumers: The inclusion of salient packaging attributes. Appetite, Vol. 117, 214–623. 3. Tuu, Ho Huy & Olsen, Svein Ottar. (2017). Time perspectives and convenience food consumption among teenagers in Vietnam: The dual role of hedonic and healthy eating values. Food Research International, Vol. 99, 98–105. 4. Khoi, Nguyen Huu, Tuu, Ho Huy & Olsen, Svein Ottar.(2018). The role of perceived values in explaining Vietnamese consumers' attitude, social norm and intention to adopt mobile commerce Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics, Vol. 30, 1112–134 . 5. <u>Vo Thi Ngoc Thuy, Ho Huy Tuu, Sylvie Llosa, and Hoang Doan Phuong Thao</u> , 2019. <i>An application of Tetraclass model for evaluating ecotourism service quality in Vietnam</i> . Tourism and Hospitality Research 0(0), 1–17. 6. Lars Moksness, Svein Ottar Olsen, Ho Huy Tuu (2020). Exploring the effects of habit strength on scholarly	1. Nguyễn Sĩ Thuận. Đánh giá sự hài lòng của người dân về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải: Tiêu Dự án thành phố Nha Trang, 2020. 2. Trần Phú Hòa. Định vị thương hiệu ESO Coffee tại thành phố Tuy Hòa. 2020. 3. Trần Bình Trọng. Hoàn thiện quản lý chi bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. 2020. 4. Nguyễn Thị Xuân Hoa. Các nhân tố ảnh hưởng sự hài lòng của người lao động về chi trả chế độ ốm đau, thai sản của Bảo hiểm xã hội tỉnh phú Yên. 2020.

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									publishing. Journal of Documentation. DOI 10.1108/JD-11-2019-0220. 7. Nguyễn Thị Nga, Hồ Huy Tựu (2020). Các nhân tố ảnh hưởng đến dự định liên kết giữa hộ nuôi với các tác nhân tham gia chuỗi cung ứng cá hồng Mỹ tại Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu, Số 6 (2019), 46–65.	
349.	Nguyễn Hữu Khoi 	1984	16 năm	Giảng viên	Tiến sĩ - GVC	<p>Đề tài nghiên cứu cấp Bộ:</p> <p>1. Đề tài NAFOSTED: Ảnh hưởng của giá trị cảm nhận và tính cách đến hành vi mua hàng trực tuyến của người tiêu dùng Việt Nam – Mã số: 502.02-2018.311, thành viên chủ chốt, đã nghiệm thu năm 2022</p> <p>2. Đề tài NAFOSTED: Sự đắm chìm và sự hiện diện là trải nghiệm marketing quan trọng trong kỷ nguyên phát triển công nghệ hiện nay – Mã số: 502.02-2020.30, thành viên chủ chốt, đã nghiệm thu năm 2023.</p> <p>3. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ:</p> <p>1. Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ sản xuất, chế biến và thương mại một số loài thuộc họ cá khế (carangidae) tại khu vực Nam Trung Bộ - Mã số: CT 2022.05.TSN.01, chủ nhiệm đề tài, đang thực hiện</p> <p>Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở:</p> <p>1. Brand engagement in tourism context: direct, indirect and moderating factors, Trường Đại học</p>	<p>Giảng dạy học phần cho bậc đại học: Marketing căn bản, nghiên cứu marketing, marketing du lịch, marketing điện tử, quản trị chiến lược xúc tiến, marketing trực tiếp, hệ thống thông tin Marketing.</p> <p>Giảng dạy học phần cho bậc cao học: Marketing dịch vụ du lịch.</p> <p>Có 15 bài báo quốc tế xuất bản trên các tạp chí uy tín</p>	<p>Nghiên cứu tại Việt Nam với các cộng sự tại Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, cộng tác với các chuyên gia Nauy trong xuất bản quốc tế.</p>	<p>Công bố quốc tế</p> <p>1. Nguyen Huu Khoi, Angelina Nhat-Hanh Le, Nguyen Dong Phong (2023), "A moderating–mediating model of the urge to buy impulsively in social commerce live-streaming", Electronic Commerce Research and Applications, doi: 10.1016/j.elerap.2023.101286</p> <p>2. Nguyen Huu Khoi and Angelina Nhat-Hanh Le (2023), "Real-time interactivity and impulsive buying in livestreaming commerce: the focal intermediary role of inspiration", International Journal of Human–Computer Interaction, doi: 10.1080/10447318.2023.2176987</p> <p>3. Ho Huy Tựu, Svein Ottar Olsen, Nguyen Huu Khoi (2022), "The conflicting effects of self-construal on impulsive buying tendency toward unhealthy food: the moderating role of future time perspective", Current Psychology, doi: 10.1007/s12144-022-04054-2</p> <p>4. Nguyen Dong Phong, Nguyen Huu Khoi, Angelina Nhat-Hanh Le, Ho Xuan Huong. (2022), "Benevolent leadership and organizational citizenship behaviors in a higher education context: a moderated mediation model", Personnel Review, Vol. 52 No. 4, pp. 1209-1232</p> <p>5. Nguyen Huu Khoi and Angelina Nhat-Hanh Le (2022), "Is coolness important to luxury hotel</p>	<p>Học viên cao học:</p> <p>1. Huỳnh Thị Thu Hương, đề tài: Tác động của giá trị sang trọng đến sẵn lòng chi trả và truyền miệng trong bối cảnh khách sạn hạng sang: vai trò của hài lòng và yêu thích thương hiệu, đã bảo vệ thành công và nhận bằng tốt nghiệp</p> <p>2. Huỳnh Trần Thảo Nghi, đề tài: Tác động của trải nghiệm liên lạc đến hài lòng, mua hàng lặp lại, truyền miệng và phản hồi trong bối cảnh bán hàng omnichannel, đã bảo vệ thành công.</p> <p>3. Đinh Văn Minh, luận văn: Ảnh hưởng của các yếu tố thương hiệu đến ý định mua và truyền miệng đối với thương hiệu ô tô Peugeot thị trường Khánh Hòa, đã bảo vệ thành công.</p>

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, đã nghiệm thu năm 2020.</p> <p>2. Tính “cool” của sản phẩm thời trang: Nghiên cứu thực nghiệm về nguyên nhân và kết quả - Mã số: TR2020-13-08, chủ nhiệm đề tài, đã nghiệm thu năm 2021.</p> <p>3. Quá trình trao đổi giá trị giữa người tiêu dùng và thương hiệu trong bối cảnh bán lẻ: khám phá tác động trực tiếp và gián tiếp – Mã số: TR2022-13-15, chủ nhiệm đề tài, đã nghiệm thu năm 2023.</p> <p>4. TR2023 - 13 - 26: Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng của khách hàng trong bối cảnh bán lẻ hợp kênh, thành viên, đang thực hiện</p> <p>Sách:  Đồng chủ biên giáo trình “Giáo trình phân tích dữ liệu với phần mềm SmartPLS” dành cho nghiên cứu sinh, xuất bản năm 2022.</p>			<p>brand management? The linking and moderating mechanisms between coolness and customer brand engagement”, International Journal of Contemporary Hospitality Management, Vol. 34 No. 7, pp. 2425-2449.</p> <p>6. Svein Ottar Olsen, Nguyen Huu Khoi, Ho Huy Tuu (2021), “The “well-being” and “ill-being” of online impulsive and compulsive buying on life satisfaction: the role of self-esteem and harmony in life”, Journal of Macromarketing, Vol. 42 No. 1, pp. 128-145.</p> <p>7. Nguyen Huu Khoi, Nguyen Hoang Le &amp; Bui Hoang Ngoc (2021), “The effect of tourism development on the ecological footprint in Singapore: evidence from asymmetric ARDL method”, Current Issues in Tourism, Vol. 25 No. 15, pp. 2500-2517</p> <p>8. Angelina Nhat-Hanh Le, Nguyen Huu Khoi, Dong Phong Nguyen (2021), “Unraveling the dynamic and contingency mechanism between service experience and customer engagement with luxury hotel brands”, International Journal of Hospitality Management, Vol. 99, doi: 10.1016/j.ijhm.2021.103057</p> <p>9. Bui Hoang Ngoc &amp; Nguyen Huu Khoi, (2021), Exploring the convergence of per capita electricity consumption in ASEAN countries: a spatial econometric analysis, Applied Economics Letters, Vol. 29 No. 16, pp. 1478-1482</p> <p>10. Nguyen Huu Khoi, Angelina Nhat-Hanh Le, Mai Dong Tran, (2021), Tourist inspiration and its consequences: The moderating role of neuroticism, International Journal of Tourism Research, Vol. 23 No. 5, pp. 901-913.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>11. Ho Huy Tuu, Nguyen Huu Khoi, Svein Ottar Olsen, (2021), How consumer innovativeness, technological expertise, and consideration set size can explain mobile commerce use: An extended understanding using a moderation-mediation model, Information Systems and e-Business Management, Vol. 19, pp. 1015-1038.</p> <p>12. Nguyen Huu Khoi, Ho Huy Tuu, Svein Ottar Olsen, Angelina Nhat-Hanh Le, (2021), Patterns of Forming Entrepreneurial Intention: Evidence in Vietnam, Entrepreneurship Research Journal, Vol. 13 No. 2, pp. 281-307</p> <p>13. Nguyen Huu Khoi, Nguyen Dong Phong, Angelina Nhat-Hanh Le, (2019), Customer inspiration in a tourism context: an investigation of driving and moderating factors, Current Issues in Tourism, Vol. 23 No. 21, pp. 2699-2715.</p> <p>14. Nguyen Huu Khoi, Ho Huy Tuu &amp; Svein Ottar Olsen, (2018), The role of perceived values in explaining Vietnamese consumers' attitude, social norm and intention to adopt mobile commerce, Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics, Vol. 30 No. 4, pp.1112-1134</p> <p>15. Nguyen Dong Phong, Nguyen Huu Khoi, Angelina Nhat-Hanh Le, (2018) "Factors affecting mobile shopping: a Vietnamese perspective", Journal of Asian Business and Economic Studies, Vol. 25 No. 2, pp.186-205</p> <p>Công bố trên tạp chí quốc gia</p> <p>1. Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Văn Ngọc (2023), Phân nhóm người tiêu dùng</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>1. cá tại Việt Nam dựa trên thuộc tính sản phẩm, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế 3(538), 88-100.</p> <p>2. Nguyễn Hữu Khôi (2023), Tác động của gắn bó cảm xúc và trung thành thương hiệu đến truyền miệng và nói tiêu cực về thương hiệu cạnh tranh, Tạp chí Kinh tế &amp; Phát triển 308(2), 32-41</p> <p>3. Nguyễn Hữu Khôi (2022), Tác động của giá trị cảm nhận đến mua hàng lặp lại và sự sẵn sàng chỉ trả, Tạp chí Thương Mại, 20(170), 69-82</p> <p>4. Nguyễn Hữu Khôi (2022), Giá trị cảm nhận, chất lượng mối quan hệ và sự gắn kết của khách hàng trong bối cảnh dịch vụ nhà hàng, Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Kinh tế và Quản trị Kinh doanh), 17(1), 91-102.</p> <p>5. Nguyễn Hữu Khôi, Lê Nhật Hạnh (2022). Nhận thức đạo đức, tách rời đạo đức và ý định tiêu dùng sản phẩm vi phạm bản quyền: tác động điều tiết của khuynh hướng đạo đức, Tạp chí Kinh tế &amp; Phát triển 295(1), 73-82.</p> <p>6. Nguyễn Hữu Khôi, Phan Thị Liễu, Bùi Hoàng Ngọc. (2021). Ảnh hưởng của chỉ số phức tạp kinh tế lên dấu chân sinh thái: nghiên cứu trường hợp của Việt Nam, Tạp chí Thương Mại, 20(156), 16-25</p> <p>7. Nguyễn Hữu Khôi. (2021). Trách nhiệm xã hội đối với nhân viên và hiệu quả làm việc: Vai trò trung gian của hành vi công dân tổ chức trong bối cảnh dịch vụ khách sạn, Tạp chí Kinh tế &amp; Phát triển 288(6), 74-82.</p> <p>8. Cảnh Chí Hoàng, Nguyễn Hữu Khôi. (2021). Nghiên cứu khám phá tác động của các nhân tố lập luận đạo đức đến thái độ và hành vi của người tiêu dùng hàng nhái tại Việt</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Nam, Tạp chí Khoa học Thương mại, 20(151), 42-49.</p> <p>9. Bùi Hoàng Ngọc &amp; Nguyễn Hữu Khôi &amp; Cảnh Chí Hoàng &amp; Nguyễn Tiến Long &amp; Bùi Thành Khoa. (2020). Tăng trưởng kinh tế, tiêu thụ điện, tỉ lệ đô thị hóa và dấu chân sinh thái: Thử nghiệm ở các nước ASEAN, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, 31(8), 5-24</p> <p>10. Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Thị Nga, Cảnh Chí Hoàng. (2020). Tính “cool” của sản phẩm thời trang: nghiên cứu thực nghiệm về nguyên nhân và kết quả, Nghiên cứu Kinh tế 12(511), 68-78.</p> <p>11. Nguyễn Hữu Khôi. (2020). Trách nhiệm xã hội và ý định nghỉ việc: Kiểm định tác động trực tiếp và gián tiếp trong bối cảnh Việt Nam. Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Kinh tế và Quản trị Kinh doanh), 15(8), 155-166</p> <p>12. Nguyễn Hữu Khôi, Lê Nhật Hạnh. (2020). Hành vi mua sắm ngẫu hứng, vai trò của giá trị cảm nhận và nhận thức kết quả trong tương lai, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, 5(505), 40-48</p> <p>13. Nguyễn Hữu Khôi. (2020). Giải thích ý định giảm thiểu sử dụng túi nhựa của du khách quốc tế bằng lý thuyết hành vi dự định mở rộng. Tạp chí Kinh tế &amp; Phát triển 273 (3), 43-52.</p> <p>14. Nguyễn Hữu Khôi. (2019). Tác động của định hướng thời gian, chi phí và lợi ích cảm nhận đến ý định sử dụng thương mại di động của người tiêu dùng tại Việt Nam, Tạp chí nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, 30(4), 65-80.</p> <p>15. Nguyễn Hữu Khôi. (2019). Giá trị cảm nhận và ý định sử dụng thương mại di động: Vai trò của</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>giá trị tri thức và giá trị dựa trên điều kiện, Tạp chí nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, 30(3), 35-49.</p> <p>16. Nguyễn Hữu Khôi, Lê Nhật Hạnh. (2019). Hành vi truyền miệng của du khách: vai trò của chất lượng dịch vụ, tình cảm và hài lòng. Tạp chí Khoa học Kinh tế, 7(1), 80-91.</p> <p>17. Nguyễn Hữu Khôi, Hồ Huy Tựu, Lê Nhật Hạnh. (2019). Động cơ và kết quả của hành vi mua sắm trên mạng xã hội trực tuyến tại Việt Nam, Tạp chí Kinh tế &amp; Phát triển, 261, 40-49.</p> <p>18. Nguyễn Hữu Khôi, Lê Nhật Hạnh, Hồ Huy Tựu. (2017). Động cơ xã hội trong hoạt động mua sắm xã hội trực tuyến, Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý, tập 1, số Q5, 32-42.</p> <p>19. Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Hữu Ngọc, Lê Nhật Hạnh. (2018), Giá trị cảm nhận, chất lượng mối quan hệ và động cơ truyền miệng của du khách, Tạp chí Kinh tế &amp; Phát triển, 258, 63-73.</p> <p>20. Lê Nhật Hạnh, Nguyễn Hữu Khôi, Hồ Huy Tựu. (2018) 'Vai trò của quy chuẩn trong việc giải thích hành vi tham gia mua sắm xã hội trực tuyến', Tạp chí Kinh tế &amp; Phát triển, 252, 47-56</p> <p>21. Lê Nhật Hạnh, Nguyễn Hữu Khôi. (2018) 'Nghiên cứu về cảm xúc tiêu cực và hành vi đối phó của khách hàng: Trường hợp ngành kinh doanh dịch vụ nhà hàng, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, 29(1), 21-37.</p> <p>22. Lê Nhật Hạnh, Nguyễn Hữu Khôi. (2017) 'Mối quan hệ giữa cảm xúc điềm đến và chất lượng quan hệ trong kinh doanh du lịch: Trường hợp du khách nội địa tại TP. Hồ Chí</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									Minh, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, 28(12), 22-40. 23. Nguyễn Hữu Khôi, Lê Nhật Hạnh. (2018). Mở rộng lý thuyết hành vi dự định để giải thích ý định sử dụng M-Commerce tại Việt Nam, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, 247, 81-90	
350.	Võ Văn Diễn	1982	10 năm	Giảng viên	Tiến sỹ		Kinh tế học vi mô, Quản trị Marketing, Nghiên cứu Marketing, Phương pháp nghiên cứu Khoa học	Tham gia dự án nghiên cứu trong nước: - Cấp cơ sở - Cấp tỉnh - Dự án từ quỹ Nafosted - Dự án nghiên cứu quốc tế (PrimeFish)	Journals: Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (in progress), "Measuring the performance of corporate biodiversity management". Submitted. Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (2016), "Traceability and transaction governance: A transaction cost analysis in seafood supply chain", Supply chain forum: An international Journal, Vol. 17 (3). Presentations: Võ Văn Diễn, Võ Đình Quyết (2019), "Xanh hoá chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản xuất khẩu: Nghiên cứu trường hợp của Tập đoàn thủy sản Minh Phú." Hội thảo Khoa học Quốc gia: Xanh hoá chuỗi cung ứng hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam   Hà Nội, 11/2019. Dien V. Vo, Quyet D. Vo (2019), "Using Fuzzy TOPSIS for measures the performance of Business Biodiversity Management." Vietnam – Japan Science and Technology Symposium (VJST2019), 4th May   Hanoi, Vietnam. Võ Văn Diễn (2019), "Ngành du lịch Việt Nam trong làn sóng công nghiệp 4.0: Một vài dữ liệu từ nghiên cứu định tính." Hội thảo Khoa học Trường Đại học Nha Trang   Nha Trang, 5/2019. Võ Văn Diễn, Võ Đình Quyết (2017), "Lợi thế cạnh tranh trong kỷ nguyên xanh: bảo tồn đa dạng sinh học". Hội thảo quốc gia Khoa học Quản trị và Kinh doanh lần thứ VI (COMB 2017), ngày 16/12/2017, Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng.	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (2015). "Biodiversity performance in Green supply chain management: first-move for competitive advantage." The 22nd EurOMA Conference: Operations Management for Sustainable Competitiveness, 26th June – 1st July   Neuchâtel, Switzerland.</p> <p>Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (2015). "On the measurement of biodiversity performance in seafood supply chain." The 10th CSCMP European Research Seminar on Logistics and SCM, 23rd – 24th April   Copenhagen, Denmark.</p> <p>Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (2015). "Developing constructs measurement to evaluate biodiversity performance in seafood supply chain." The 2nd International EurOMA Forum: Sustainable Operations and Supply Chain Research – Challenges and Opportunities, 23rd – 24th March   Barcelona, Spain.</p> <p>Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (2014). "Green supply chain management, traceability and biodiversity in seafood supply chain: the Vietnamese seafood industry example." The paper had been presented at The 21th EurOMA Conference: Operations Management In An Innovation Economy, 20th – 25th June   Palermo, Italy; and The International Conference on Green Supply Chain, 25th – 27th June   Arras, France.</p> <p>Dien V. Vo, Nicolas Mainetti, Pierre Fenies (2014). "Traceability in seafood supply chain: A transaction cost analysis in Vietnamese case." The 10th International Conference on Logistics and Supply Chain Management Research, 20th – 21st May   Marseille, France.</p>	
351.	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	1992	1 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		Giảng dạy: Marketing Căn Bản.	Nghiên cứu tại Việt Nam.	1. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2020). Ảnh hưởng của khủng hoảng y tế đến	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							Nghiên cứu : có 2 bài đăng tạp chí nghiên cứu khoa học cấp trường.		ngành du lịch Nha Trang – Khánh Hòa. Kỳ yếu hội thảo Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch biển, 2020, 24-32. 2. Đặng Hoàng Xuân Huy, Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2020). Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của các nông hộ nuôi cá biển tại huyện Vạn Ninh. Hội thảo Hướng đến sản xuất và tiêu dùng bền vững phục vụ phát triển kinh tế biển, 2020, 28-34.	
352.	Lê Thị Hồng Nhung 	1988	1 năm	Giảng viên	Thạc sỹ		Giảng dạy: Quản trị marketing, Marketing căn bản			
353.	Trịnh Công Tráng 	1982	16	Giảng viên	Thạc sỹ		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Triết học, Đường lối cách mạng của ĐCSVN, Chủ nghĩa xã hội khoa học		1.Hội thảo quốc tế: Triết lý nhân sinh của người dân Nam bộ Việt Nam, Tạp chí Tôn giáo số 5(5/2018), Tạp chí Tôn giáo số 11(11/2019) 2. Trịnh Công Tráng (2023), "Philosophical thoughts in Brahmanism and its impacts on Cham people in Viet Nam", Kalagatos, V.20, N.2.e-ISSN: 1984-9206	
354.	Nguyễn Văn Hòa 	1979	17	Giảng viên	Tiến sỹ	1. Chủ nhiệm đề tài Nafosted-103.99-2015.01 "Nghiên cứu chế tạo vật liệu aerogel dựa trên nền graphene có cấu trúc 3D ứng dụng cho siêu tụ hiệu năng cao". 2. Chủ nhiệm đề tài TR2017-13-02 "Nghiên cứu thu nhận và xác định tính chất của hydroxyapatit có kích thước nano tách từ xương cá"	+ Giảng dạy các học phần : 1. Hóa đại cương 2. Công nghệ nano 3. Công nghệ vật liệu composite 4. Phương pháp nghiên cứu khoa học + Đã công bố 57 bài báo ISI và 8 bài báo trong nước	Tham gia hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học	1. P.V. Nam, N.V. Hoa, T.S. Trung. Properties of hydroxyapatites prepared from different fish bones: a comparative study. Ceramics International 2019 2. P.V.Nam, N.V.Hoa, T.T.L.Anh, T.S. Trung. Towards zero-waste recovery of bioactive compounds from catfish (pangasius hypophthalmus) by-products using an enzymatic method. Waste and Biomass Valorization 2019 3. N.C.Minh, N.V. Hoa, T.S. Trung, et al. Preparation of water soluble hydrochloric chitosan from low molecular weight chitosan in the solid	1. ThS. Cao Thị Huyền Trang (2017) : Nghiên cứu sử dụng chitosan trong bảo quản hỗn hợp caroteno-protein thu được từ phế liệu tôm và ứng dụng vào phối trộn thức ăn cho cá hồi giống. 2. ThS. Nguyễn Thị Hồng Mai (2018) : Đánh giá hiệu quả phòng và trị bệnh của nanochitosan đối với bệnh mốc cam (Neurospora spp.) trên nấm bào ngư xám (Lentinus sajor-caju). 3. ThS. Phan Thị Phương (2019) : Nghiên cứu thu nhận và đánh giá tính chất của collagen từ vảy cá chêm bằng phương pháp hóa sinh.

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>state. Inter. J. Biological Macromol. 2019</p> <p>4. N.V. Hoa; T.T.H. Quyen; N.V. Hieu, P.A.Dat, et al. Three-dimensional reduced graphene oxide-grafted polyaniline aerogel as an active material for high performance supercapacitors. Synthetic Metals 2017</p> <p>5. N.V. Hoa, C. Lamiel, N.H.Nghia, P.A. Dat, et al. Different morphologies of MnO<sub>2</sub> grown on the graphene@nickel foam electrode for supercapacitor application. Materials Letters. 2017</p> <p>6. P.T.D.Phuong, N.C. Minh, H.N. Cuong, N.V. Hoa, T.S. Trung. Recovery of protein hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp (Penaeus monodon) heads: approaching a zero waste process. Journal of Food Science and Technology 2017.</p> <p>7. V.H. Nguyen, T.T.H. Quyen, N.H. Nghia, N.V. Hieu, J.J. Shim. In situ growth of flower-like V<sub>2</sub>O<sub>5</sub> arrays on graphene@nickel foam as high-performance electrode for supercapacitors. Journal of Alloys and Compounds 2017</p>	
355.	Phạm Quang Huy 	1966	30	Giảng viên chính	Thạc sĩ		Có kinh nghiệm giảng dạy 30 trong lĩnh vực kinh tế chính trị và 2 bài báo trong nước về lĩnh vực này.	Chủ yếu tham gia hội thảo khoa học và viết bài đăng tạp chí trong nước.		
356.	Nguyễn Thành Vinh	1989	Tập sự	Giảng viên	Thạc sĩ				1. Luan Nguyen, Vinh Nguyen, Kim Phan, Thanh Vu, Sanghun Lee and Cuong Huynh, "Low-loss 6-bit Sub-7 GHz Digital Step Attenuator," 2019 International Symposium on Electrical and Electronics Engineering (ISEE), Ho Chi Minh, Vietnam, 2019, pp. 13-18.	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									2. Tran Huu Thong, Vinh Nguyen and Cuong Huynh, "Design and simulation of Bandgap Reference Circuit", 2017, 2 <sup>nd</sup> Korea – Vietnam Joint Workshop of Solid – State Circuits and Systems, Ho Chi Minh, Vietnam.	
357.	Huỳnh Thị Ái Vân 	1984	14	Giảng viên	Thạc sỹ	1. Tham gia đề tài KHCN HTQT theo Nghị định thư với Trung Quốc "Hợp tác nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống giám sát sử dụng mạng cảm biến không dây trong kiểm soát chất lượng và tiết kiệm năng lượng cho chuỗi hậu cần thủy sản lạnh" (2014-2017) 2. Cộng tác viên đề tài "Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sơ chế và bảo quản cá ngừ đại dương bằng đá lỏng", của đề tài KH-CN cấp Quốc gia mã số KC.05.10/16-20	1. Giảng dạy CĐ, ĐH các HP: CNCB rượu, bia, nước giải khát; CNCB ngũ cốc, tinh bột; Phát triển sản phẩm; Các học phần thực hành chuyên ngành CNTP 3. Tham gia nghiên cứu khoa học từ 2008 đến nay.		1. Mai Thi Tuyet Nga, Huỳnh Thị Ái Van. Study on the counts of coliforms and Escherichia coli in Tra catfish ( <i>Pangasius hypophthalmus</i> ) fillets during isothermal and non-isothermal temperature conditions, simulating downstream steps of cold supply chains. Journal of Agricultural Science and Technology- Nong Lam University - HCMC, N. 6/2016: 41-49. 2. Nga Mai, Van Huynh. Kinetics of quality changes of <i>Pangasius</i> fillets at stable and dynamic temperatures, simulating downstream cold chain conditions. Journal of Food Quality, Volume 2017, Article ID 2865185, 9 pages. <a href="https://doi.org/10.1155/2017/2865185">https://doi.org/10.1155/2017/2865185</a> 3. Mai Thị Tuyết Nga và Huỳnh Thị Ái Vân (2018). Áp dụng phương pháp phân tích mô tả định lượng (QDA) và Torry trong đánh giá chất lượng cảm quan của file cá tra ( <i>Pangasius hypophthalmus</i> ) bảo quản lạnh ở nhiệt độ 1°C và 4°C. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 2/2018: 46-53.	
358.	Nguyễn Ngọc Minh Trâm	1994		Giảng viên	Thạc sỹ				Co-author: A low-cost, portable and easy-operated salivary urea sensor for point-of-care application. Kuan-HsunWang <sup>a</sup> Ju-ChunHsieh <sup>c</sup> Chang-ChiangChen <sup>b</sup> Hsiao-WenZan <sup>b</sup> Hsin-FeiMeng <sup>d</sup> Sheng-YuKuo <sup>c</sup> Minh Trâm NgọcNguyễn <sup>d</sup>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
359.	Dương Đình Hào 	1986	11	Giảng viên	Tiến sĩ	<p>1. Chủ nhiệm đề tài cấp trường “Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm tấm panel giữa hai hợp kim nhôm 7075 và 5083 bằng công nghệ hàn ma sát khuấy”. (2020-2021)</p> <p>2. Thành viên chính đề tài Nafosted “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hàn ma sát khuấy để chế tạo bản cực lưỡng kim đồng nhôm”. (2019-2022)</p> <p>3. Chủ nhiệm đề tài VinIF: “Dự báo tuổi thọ môi và sự phát triển vết nứt của mối hàn ma sát khuấy chữ T giữa hai hợp kim nhôm 7075 và 5083”. (2021-2022)</p> <p>4. Thành viên chính đề tài cấp trường: “Nghiên cứu ứng xử của kết cấu tấm chịu lực va đập lặp lại bằng phương pháp mô phỏng số và thực nghiệm phục vụ đánh giá biên dạng cục bộ kết cấu tàu thủy. (2021-2022)</p>	<p>1. Cơ học vật rắn tuyệt đối</p> <p>2. Cơ học vật rắn biến dạng</p> <p>3. Công nghệ hàn ma sát</p> <p>4. Đánh giá và dự đoán độ bền mỏi</p>	Hiện tại đang nghiên cứu công nghệ và đặc tính mối hàn ma sát tại phòng thí nghiệm Hàn (Welding lab.) tại trường Đại học Nha Trang	<p>1) <b>Hào Đình Dương</b>, Tra Hung Tran, Masakazu Okazaki, Dac Dung Truong (2022) Pin length, pin offset, and reversed metal flow interaction in the improvement of dissimilar friction stir welded T-lap joints. The International Journal of Advanced Manufacturing Technology, Vol. 121, pp. 4677–4689 (SCIE-Q1).</p> <p>2) Tran Hung Tra, <b>Dương Đình Hào</b>, Masakazu Okazaki, Quach Hoai Nam, Do Quang Thang, Dang Quoc Khanh, (2022) Tensile property and failure behavior of copper/aluminum dissimilar friction stir welding at elevated temperatures, Journal of Materials Engineering and Performance (SCIE-Q2).</p> <p>3) Tran Hung Tra, Masakazu Okazaki, <b>Dương Đình Hào</b>, (2022) Tensile fracture behavior of the Cu/Al butt friction stir welding: role of the interface morphology, Journal of Materials Engineering and Performance, vol. 31, pp. 1039–1045 (SCIE-Q2).</p> <p>4) <b>Hào Đình Dương</b>, Tra Hung Tran, (2021) Effect of interface morphology on the mechanical properties of friction stir welded T-lap joints of 7075/5083 aluminum alloys, Metallurgical and Materials Transactions A, vol. 52, pp. 3023–3033 (SCI-Q1).</p> <p>5) <b>Hào Đình Dương</b>, Masakazu Okazaki, Tra Hung Tran, (2021) Fatigue behavior of dissimilar friction stir welded T-lap joints between AA5083 and AA7075, International Journal of Fatigue, vol. 145, 106090 (SCI-Q1).</p> <p>6) <b>Hào Đình Dương</b>, Masakazu Okazaki, Tra Hung Tran, (2020) Influence of probe length on the formation of an interface in friction</p>	Nguyễn Bích Ngọc “Khảo sát ảnh hưởng của thông số hàn ma sát khuấy đến cơ tính mối hàn chữ T hợp kim nhôm AA5083”. (2021-2022)

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>stir welded T-lap joints, Materials and Manufacturing Processes (Taylor &amp; Francis), vol. 36 (6), pp. 693 – 701 (SCIE-Q1).</p> <p>7) Nam Hoai Quach, <b>Hao Dinh Duong</b>, Tra Hung Tran, (2022) Impact of tool offset and friction stir welding speed on interface morphology of a dissimilar T-lap joints, Welding International/Taylor &amp; Francis/Volume 36, Issue 7, pp. 379-386. (Scopus)</p> <p>8) <b>Hao Dinh Duong</b>, Tra Hung Tran, Masakazu Okazaki, Thuyen Van Phi, Dung Truong Dac, Vu Van Huynh, and Nam Hoai Quach, (2022) Effect of friction stir welding speeds on interface formation of dissimilar T-joint aluminum alloys, Lecture Notes in Mechanical Engineering (Scopus)</p> <p>9) Dac Dung Truong, Sang-Rai Cho, Van Vu Huynh, <b>Hao Dinh Duong</b>, and Tra Hung Tran, (2022) A study on dynamic response of steel plates under repeated impacts, Lecture Notes in Mechanical Engineering (scopus)</p> <p>10) <b>Hao Dinh Duong</b>, Tra Hung Tran, Masakazu Okazaki, (2021) Asymmetry in material flow patterns and mechanical properties along friction stir welding interface of dissimilar metal T-lap joint, Lecture Notes in Mechanical Engineering (scopus)</p> <p>11) Masakazu Okazaki, <b>Hao Dinh Duong</b>, Satoshi Hirano, Tra Hung Tran (2021) Improved fatigue strength of a dissimilar metal T-lap joint fabricated by controlled double-pass friction stir welding, Proceedings of the 2nd Annual International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development, Lecture</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>Notes in Mechanical Engineering (scopus)</p> <p>12) Masakazu Okazaki, <b>Hao Dinh Duong</b>, Satoshi Hirano, (2021) Fracture mechanics approach to improve fatigue strength of a dissimilar metal T-lap joint by friction stir welding, Minerals, Metals &amp; Materials, (scopus)</p> <p>13) Tran Hung Tra, Quach Hoai Nam, <b>Duong Dinh Hao</b>, (2021) Effect of tool offset on the mechanical properties of the dissimilar friction stir welding Cu/Al, Lecture Notes in Mechanical Engineering (Springer International Publishing) (scopus)</p> <p>14) Tran Hung Tra, Quach Hoai Nam, Phi Cong Thuyen, <b>Duong Dinh Hao</b>, Truong Thanh Chung, Pham Trong Hop, Ho Huu Huy, Vu Lai Hoang, Chu Hoang Duc Anh, (2020) The Effect of Welding Speed on the Mechanical Properties of the FSW Cu/Al, Lecture Notes in Networks and Systems, (scopus)</p> <p>15) Duong Tu Tien, <b>Duong Dinh Hao</b>, Research and manufacture stab-resistant life jacket. TNU Journal of Science and Technology/Vol. 226(16), pp. 53 – 58.</p> <p>16) <b>Hao, D. D.</b>, Okazaki, M., Tra, H. T. Effect of tool offset and reversed metal flow on mechanical properties of dissimilar friction stir welding T-lap joints between AA7075 and AA5083. <i>JSME-Mech. Eng. J.</i> 2020, 7(1). DOI: 10.1299/mej.19-00490.</p> <p>17) <b>Hao, D. D.</b>, Okazaki, M., Tra, H. T. Effect of welding parameters on mechanical properties of friction stir welded T-lap dissimilar metal joints between 7075 and 5083</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>aluminum alloys. <i>JSME-Mech. Eng. J.</i> 2019, 6(4). DOI: 10.1299/mej.19-00091.</p> <p>18) <b>Hao D. D.</b>, Okazaki M., Tra T. H., Nam Q. H. Defects Morphology in the Dissimilar Friction Stir Welded T-lap Joints of AA7075 and AA5083. In: Fujita H., Nguyen D., Vu N., Banh T., Puta H. (eds) <i>Advances in Engineering Research and Application</i>. ICERA 2018. Lecture Notes in Networks and Systems, (2019), vol 63. Springer, Cham.</p> <p>19) <b>Hao, D. D.</b>, Tra, T. H. Effect of friction stir welding parameters on the mechanical properties of AA7075-T6. <i>Arch. Mater. Sci. Eng.</i> 2016, 77(2), 58-64. DOI: 10.5604/18972764.1225594.</p> <p>20) <b>Duong Dinh Hao</b>, Tran Hung Tra, "Investigation of effects of friction stir welding parameters on bending behavior of AA7075-T6". <i>International Journal of Engineering Research and Technology</i>, Vol. 4, Issue. 09, 9-2015.</p> <p>21) <b>Duong Dinh Hao</b>, Tran Hung Tra, Vu Cong Hoa, "Study on the effect of welding parameters on tensile properties of friction stir welding AA7075 aluminum alloys plate". <i>Journal of Fisheries science and Technology</i>, Vol. 3, 9-2015.</p> <p>22) <b>Duong Dinh Hao</b>, Tran Hung Tra, Vu Cong Hoa, "Study of effect of friction stir welding parameters on impact energy of AA7075-T6". <i>Vietnam Journal of Science and Technology</i>, 2015, 54(1), 99-108.</p> <p><b>Duong Dinh Hao</b>, Tran Hung Tra, Comparative Investigation of FSW and TIG Welded Joints of 7075-T6 Aluminum Alloy. <i>International</i></p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<i>Journal of Advanced Research in Science and Technology</i> , 2016, 5(1).	
360.	Nguyễn Thị Thanh Nga	1989	3	Giảng viên	Thạc sỹ		Giảng dạy : - Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam - Văn Hóa Việt Nam - Lịch sử Văn minh thế giới - <b>Thường Thức Mỹ Thuật</b> 02 bài nghiên cứu trong nước		Nguyễn Thị Thanh Nga (2018), “Rừng trong văn hóa mưu sinh của người Gia Rai ở Gia Lai”, Tạp chí Văn hóa Dân gian, số 6/ 2018, Trang 69-73. <b>- 01 bài báo HT quốc gia:</b> <b>“Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy trong tiết học trực tuyến đối với lớp đông” tại Hội thảo khoa học Quốc gia với chủ đề: “Đào tạo trực tuyến: Công nghệ - Học liệu - Con người”.</b>	
361.	Nguyễn Hữu Mạnh 	1982	10	Giảng viên	Ths. NCS		Tham gia giảng dạy các học phần : - Tài chính – tiền tệ - Thị trường chứng khoán, - Tài chính công - Phân tích và đầu tư chứng khoán - Thuế	Hiện đang làm nghiên cứu sinh tại Đại học Phùng Giáp, Đài Loan (Feng Chia University) chuyên ngành Tài chính 04 bài hội thảo quốc tế (1) “ <i>The Korean National Innovation System - A Lesson and the possibility applying in Vietnam</i> ”. Globalization and Sustainable Development: Social, Economic, and Cultural Perspectives from Vietnam and South Korea ". January, 2019. Nha Trang University (2) “ <i>The interrelation among Debt, Dividend and Investment of Chinese listed firms – A quantile regression approach</i> ”. International Conference on Business and Economics, Kaoshung, Taiwan, 9/2019”. (3) “ <i>Capital Structure in China: A quantile regression approach</i> ”. International Conference on Business and Economics, Kaoshung, Taiwan, 9/2019.	02 bài báo quốc tế: - “ <i>Modeling stock price volatility – Empirical Evidence from the Ho Chi Minh City Stock Exchange in Vietnam</i> ” Journal of Asian Finance, Economics and Business Vol 6 No 3 (2019) 19-26. (ESCI, SCOPUS) - “ <i>Sustainability of Both Pecking Order and Trade-off Theories in Chinese Manufacturing Firms</i> ”. Special Issue "Behavioral Business and Behavioral Financial Economics with Applications", (SSCI) 02 bài báo trong nước: - “ <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn ngân hàng – những vấn đề đặt ra</i> ”. Tạp chí Tài chính kỳ I tháng 9/2016 - “ <i>Động cơ và rào cản trong quá trình cải cách thuế: Nhìn từ Luật thuế sử dụng Đất phi nông nghiệp</i> ”. Tạp chí tài chính. Tháng 7/2017	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
								(4) “The Volatility Effect of Chinese Stock Return on Capital Structure Choices of Non-Financial Listed Firms”. The 2020 International Conference of Taiwan Finance Association. September, 2020		
362.	Nguyễn Hữu Tâm 	1978	21	TS.GVC	TS	Đề tài cấp trường: Phát huy nhân cách của sinh viên trường ĐHTT. Năm 2019 Chủ biên: Giáo trình triết học Mác – Lênin. Nxb. Lao động, 2021 Đồng Chủ biên: Giáo trình TTHCM. Nxb. Lao động, 2021 Tham gia cùng nhóm biên soạn sách tham khảo. Tên sách “Hướng dẫn học và ôn tập môn TTHCM”. Nxb. Đại học Huế. Tháng 8 năm 2020	Giảng dạy 20 năm các học phần triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh, logic, Triết học Cao học	Tác giả 1 báo cáo hội thảo khoa học cấp trường: Tên BC – Nâng cao nhận thức của Sinh viên về quan điểm “Đảng cộng sản lấy CN Mác – Lênin và TTHCM làm nền tảng tư tưởng kim chỉ nam cho hành động của mình” tên HT -100 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin (1920 - 2020).- Trường Đại học Hoa Lư. tháng 11/2020, tại Trường Đại học Hoa Lư, TP Ninh Bình. <b>Tác giả báo cáo hội thảo khoa học cấp trường: tên BC – Biện pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần triết học Mác – Lênin ở trường Đại học Nha Trang. tên HT – Nâng cao chất lượng đào tạo các học phần (khối khoa học xã hội) thuộc chương trình giáo dục tổng quát đáp ứng chuẩn đầu ra; cấp tổ chức - Trường Đại học Nha Trang; thời gian và địa điểm tổ chức: tháng 5/2023, tại Trường Đại học Nha Trang.</b>	1. Yêu cầu về phát triển dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giáo dục ở nước ta hiện nay. Tạp chí giáo dục lý luận, số 233 - 2015 2. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và quy chế dân chủ ở cơ sở ở nước ta. Tạp chí thông tin đối ngoại số 8/2015 3. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, nhằm xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Tạp chí giáo dục xã hội, số đặc biệt tháng 9/2015 4. Dân chủ hóa trong quá trình đổi mới và những vấn đề đặt ra. Tạp chí giáo dục xã hội, số đặc biệt tháng 6/2016 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong giáo dục Tạp chí thông tin đối ngoại, số 8/2015 6. Sự biến đổi trong xây dựng QHSX phù hợp với trình độ phát triển LLSX thời kỳ quá độ ở VN hiện nay”. Tên tạp chí - Giáo dục xã hội; Số đặc biệt tháng 4/2021 7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người mới và sự vận dụng của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước. Số đặc biệt tháng 9 năm 2021. 8. <b>Đồng tác giả bài báo “Phát triển phong trào thể dục thể thao theo quan điểm của Hồ Chí Minh cho sinh viên, giảng viên các trường Đại học ở Việt Nam hiện nay” Tạp chí Giáo dục lý luận, số 356 tháng 6/2023.</b>	
363.	Ngô Văn An	1980	19	Giảng viên	Thạc sĩ	Cộng tác viên đề tài cấp Trường (TR2017-13-22);	1. Triết học Mác - Lênin	Nghiên cứu trong nước về các lĩnh vực Triết học Mác -	1. Vận dụng văn kiện Đại hội XIII của Đảng vào giảng dạy học phần Chủ nghĩa	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>“Giải pháp nâng cao ý thức chính trị cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang giai đoạn hiện nay”.</p>	<p>2. Chủ nghĩa xã hội khoa học 3. Logic học đại cương.</p>	<p>Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh.</p>	<p>xã hội khoa học ở các trường đại học. Ký yếu hội thảo cấp Quốc gia (Nhà xuất bản Dân Trí, chỉ số ISBN: 978 - 604 - 344 - 272 - 4).</p> <p>2. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ giảng viên trong giai đoạn hiện nay. Ký yếu hội thảo cấp Quốc gia (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, chỉ số ISBN: 978 - 604 - 73 - 7400 - 7).</p> <p>3. Liên kết giữa trường đại học, cao đẳng và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch tại Khánh Hòa. Ký yếu hội thảo cấp Quốc gia (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, chỉ số ISBN: 978 - 604 - 315 - 567 - 9).</p> <p>4. Những điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và vận dụng vào giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học. Ký yếu hội thảo cấp vùng (Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, chỉ số ISBN: 978-604-965).</p> <p>5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa đảng với nhân dân - giá trị lý luận và thực tiễn. Ký yếu hội thảo (Nhà xuất bản Đại học Huế, chỉ số ISBN: 978-604-974-686-4).</p> <p>6. Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học góp phần xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên hiện nay - Ký yếu hội thảo (Nhà xuất bản Dân trí, chỉ số ISBN: 978 - 604 - 344 - 409 - 4).</p> <p>7. Tư tưởng nhân văn trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ giảng viên trong giai đoạn hiện nay. Ký yếu hội thảo (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, chỉ số ISBN: 978 - 604 -73 - 7302 - 4).</p> <p>8. Thân Thị Giang, Ngô Văn An, Nguyễn Đức Khiêm: Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá phục vụ yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây. Kỳ yêu hội thảo (Nhà xuất bản Đà Nẵng, chỉ số ISBN: 978 - 604 -84 - 4503 - 4). 9. Vận dụng di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ giảng viên trường Chính trị trong giai đoạn hiện nay". Kỳ yêu hội thảo (Nhà xuất bản Đà Nẵng, chỉ số ISBN: 978 - 604 - 84 - 4143 - 2).	
364.	Trần Văn Hích 	1975	20	Giảng viên	Tiến sĩ	<b>Thành viên đề tài cấp trường 2022</b> <b>Đánh giá tác động bổ trợ của chitosan trong vaccine bất hoạt phòng bệnh xuất huyết do <i>Vibrio harveyi</i> gây ra ở cá chẽm (<i>Lates calcarifer</i>).</b> <b>Chủ nhiệm đề tài cấp trường 2022</b> <b>Nghiên cứu sử dụng một số muối dinh dưỡng nitrogen trong mô hình nuôi tôm thương phẩm công nghệ cao</b> <b>Thành viên đề tài cấp cơ sở. 2022</b> <b>Thử nghiệm sản xuất giống cá mú lai giữa cá mú nghệ <i>Epinephelus lanceolatus</i> đực và cá mú đen <i>Epinephelus coioides</i> cái giai đoạn từ ấp trứng đến giai đoạn cá giống"</b>  <b>Chủ nhiệm đề tài cấp trường 2020</b> <b>:" Đánh giá tác động của chitin lên đáp ứng miễn dịch của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) "</b> <b>Chủ nhiệm đề tài cấp trường 2018</b> <b>” Đánh giá hiệu quả bảo</b>	Giảng dạy : 1. Bệnh học thủy sản 2. Miễn dịch học 3. Dịch tễ học 4. Quản lý sức khỏe động vật thủy sản Nghiên cứu : 1. Bệnh tôm 2. Bệnh cá 3. Sản xuất giống tôm he 4. Sinh sản và nuôi thương phẩm cá biển 5. Sản xuất giống hàu và nghêu 2 cồi 6. Lưu giữ và nuôi sinh khối tảo biển đơn bào	Quốc tế : Từ 2015 đến nay, hợp tác với Công ty Kyoritsu Seiyaku trong các lĩnh vực : - Nghiên cứu phân lập vi khuẩn ở cá biển -Thử nghiệm vaccine cho cá. - Tác động của Sodium percarbonat lên khả năng phòng bệnh hoại tử gan tụy cấp ở tôm he chân trắng. <b>Nghiên cứu thực phẩm bổ sung vào thức ăn phòng bệnh do sản lá đơn chủ gây ra ở cá chim vây vàng (kí với công ty Adisseo, Pháp)</b> <b>Nghiên cứu tác động của khẩu phần thức ăn đến khả năng kháng V. Parahaemolyticus gây hoại tử gan tụy cấp của tôm thẻ chân trắng (kí hợp đồng với Công ty Skretting)</b> Trong nước : Hợp tác với Trung tâm kiểm định thuốc Thú y TW 2 trong thâm định giống vi khuẩn và kiểm tra đánh giá vaccine cho cá. Hợp tác với các công ty TNHH Virbac, NAVETCO, Australis... trong nghiên cứu bệnh cá và vaccine Hợp tác với công ty TNHH Khuyến Nông nghiên cứu tác động của vi tảo biển đến lượng	Trong nước 1. Trần Văn Hích, Nguyễn Thị Tường Hạnh, Nguyễn Thị Kim Cúc, 2018. Bệnh Mù mắt do liên cầu khuẩn gây ra ở cá bớp nuôi tại Khánh Hòa. Tạp chí khoa học và công nghệ thủy sản. Số 2, trang 32-38 2. Trần Văn Hích, Nguyễn Thị Kim Cúc, 2020. Đánh giá hiệu quả của vaccine bất hoạt phòng bệnh mù mắt do liên cầu khuẩn gây ra ở cá bớp nuôi tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học và công nghệ thủy sản. Số 1 trang 54-58. 3. Trần Văn Hích, Trang Sĩ Trung, 2020. Ảnh hưởng của chitin lên đáp ứng miễn dịch của cá bớp. Bản tin Khoa học Công nghệ & đổi mới sáng tạo ISSN 2734-908X. số 2. 4. Trần Văn Hích, Mai Đức Thọ. 2022. Nghiên cứu khả năng loại bỏ muối dinh dưỡng nitơ trong nước thải ao nuôi tôm thương phẩm của một số chủng vi tảo ở qui mô phòng thí nghiệm. Tạp chí Khoa học và công nghệ thủy sản. Số 3 trang 24-34 5. Trần Văn Hích, Trang Sĩ Trung, Nguyễn Công Minh, Nguyễn Thị Hải Dương, Nguyễn Thị Kim Cúc. 2022. Biological characteristics of <i>Vibrio harveyi</i> causing hemorrhagic and ulcerative disease in barramundi cultured in Khanh Hoa. <i>Review of Science – Technology of Fisheries</i> Vol. 03/2022, Nha Trang University,	Thạc sĩ : 1. Nguyễn Thị Tường Hạnh, 2018. Xác định tác nhân cầu khuẩn gây bệnh mù mắt trên cá bớp ( <i>Rachycentron canadum</i> Linnaeus, 1766) nuôi lồng tại Khánh Hòa. 2. Vũ Đình Tý, 2019. Đánh giá khả năng kháng bệnh đốm trắng của các gia đình tôm chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> Boone, 1931) chọn giống trong điều kiện thí nghiệm

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>hộ của vaccine bất hoạt trong việc phòng bệnh mù mắt do liên cầu khuẩn gây ra ở cá bớp (<i>Rachycentron canadum</i>) nuôi tại Khánh Hòa</p> <p>Thành viên đề tài cấp bộ 2016</p> <p>“Nghiên cứu vòng đời phát triển sán lá đơn chủ thuộc họ Capsalidae ký sinh trên cá biển nuôi tại Khánh Hòa”</p> <p>Tham gia đề tài cấp bộ 2017</p> <p>Nghiên cứu bệnh do vi bào tử trùng gây ra trên tôm nuôi nước lợ</p>		<p>CO2 và O2 môi trường không khí</p> <p>Hợp tác Công ty Navetco trong nghiên cứu đánh giá hiệu quả của vaccine phòng bệnh ở cá biển</p>	<p>Vietnam, pp 62-68</p> <p>6. Phạm Thị Hanh, Nguyễn Tấn Khang, Trần Văn Hích, Lê Minh Hoàng. 2022. Ảnh hưởng của hàm lượng vitamin E bổ sung vào thức ăn đến sinh trưởng và thành phần sinh hóa của cá chim vây vàng. Tạp chí Khoa học và công nghệ thủy sản. Số 4 trang 15-23</p> <p>Quốc tế</p> <p>1. Do Huu H, Nguyen TNH and Tran VH, 2019. Effects of Dietary <math>\beta</math>-glucan Supplementation on Growth, Innate Immune, and Capacity Against Pathogen <i>Streptococcus iniae</i> of Juvenile Pompano (<i>Trachinotus ovatus</i>). The Israeli Journal of Aquaculture - Bamidgheh,</p> <p>2. Trang Sĩ Trung, Trần Văn Hích, Hoàng Lê Minh, Phạm Xuân Ky, Paul, B. Brown, Ngô Văn Mạnh, 2022. Growth performance, haematological parameters and proximate composition of rainbow trout <i>Oncorhynchus mykiss</i> fed varying dietary levels of protein hydrolysate from heads of <i>Penaeus monodon</i> shrimp processing industry. Regional Studies in Marine Science</p>	
365.	<p>Nguyễn Minh Quân</p> 	1985	10	Giảng viên	Thạc sĩ		<p>Giảng dạy các môn học Cơ sở thiết kế máy; Nguyên lý máy; Thiết kế và chế tạo khuôn cho sản phẩm nhựa.</p>		<p>5. Ngoc Le Chau, Minh-Quan Nguyen2 · Thanh-Phong Dao, Shyh-Chour Huang, Te-Ching Hsiao, Du Dinh-Cong, Van Anh Dang, An effective approach of adaptive neuro-fuzzy inference system-integrated teaching learning-based optimization for use in machining optimization of S45C CNC turning, Optimization and Engineering, Vol. 20, pages811–832(2019)</p> <p>6. Nguyễn Minh Quân, Nguyễn Quận, Tối ưu hoá chế độ cắt khi tiện thép S45C bằng phương pháp đáp ứng bề mặt, Hội nghị khoa học và</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									công nghệ toàn quốc về cơ khí – Động lực 2016 (NSCMET2016), ISBN: 978-604-95-0040-4, trang 185-191.	
366.	Nguyễn Thị Hồng Đào	1983	13	GV	Tiến sĩ	<p>1. Các nhân tố tổ ảnh hưởng đến phát triển nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp chế biến chế tạo tỉnh Khánh Hòa, Trường Đại học Nha Trang (2023-2024), Thành viên nghiên cứu chủ chốt.</p> <p>2. Innovating Vietnam's TVET system for sustainable growth, DANIDA Fellowship Centre, Denmark (2020-2023), Thành viên nghiên cứu</p> <p>3. Outward Foreign Direct Investment of Australian Companies and Domestic Employment, James Cook University, Australia (2018-2019), Trợ lý nghiên cứu</p>	Giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế và quản trị (Kinh tế quốc tế, Kinh tế và quản trị nguồn nhân lực, Quản trị rủi ro)	Tham gia các nghiên cứu trong nước và quốc tế về lĩnh vực kinh tế quốc tế và kinh tế-quản trị nhân lực.	<p>1. Nguyen, D. T. H., Kokko, A., Nguyen, T.T. (2023). Multinational enterprises and local firms' export market entry: A panel data analysis of Vietnam's food processing industry. <i>Agribusiness</i>, <a href="https://doi.org/10.1002/agr.21872">https://doi.org/10.1002/agr.21872</a></p> <p>2. Nguyen, D.T.H. (2021). Foreign entry in the services sector and gender workforce composition. <i>Oxford Development Studies</i>, 49(3), 261-275.</p> <p>3. Nguyen, D.T.H. (2021). Firm performance in the financial industry: the role of foreign entrants and their origin. <i>Multinational Business Review</i>, 29(3), 397-419.</p> <p>4. Nguyen, D.T.H. (2020). Are local workers better-off from foreign presence? A firm-level panel data analysis of a service industry. <i>Bulletin of Economic Research</i>. DOI: <a href="https://doi.org/10.1111/boer.12253">https://doi.org/10.1111/boer.12253</a></p> <p>5. Nguyen, D.T.H (2019). Inward foreign direct investment and local wages: The case of Vietnam's wholesale and retail industry. <i>Journal of Asian Economics</i>, 101134. DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.asieco.2019.101134">https://doi.org/10.1016/j.asieco.2019.101134</a></p> <p>6. Nguyen, D.T.H., Sun, S., and Beg, A. R. A. (2019). How does FDI affect domestic firms' wages? Theory and evidence from Vietnam. <i>Applied Economics</i>, 51, 1-17.</p> <p>7. Nguyen, D.T.H., Sun, S., and Anwar, S. (2017). A long-run and short-run analysis of the</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									macroeconomic interrelationships in Vietnam. <i>Economic Analysis and Policy</i> , 54, 15-25.	
367.	Phạm Thế Anh	1978	19 năm	GV	Tiến sĩ	Không	19 năm giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và quản trị		1. Phạm Thế Anh & Nguyễn Trọng Hoài (2017). Vai trò của FDI và đặc trưng doanh nghiệp đối với xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam. Tạp chí Phát triển Kinh tế 28(1), 05-23. 2. Nguyễn Trọng Hoài & Phạm Thế Anh (2016). Lan tỏa công nghệ từ FDI và các nhân tố quyết định: Trường hợp các doanh nghiệp Việt Nam. Tạp chí Phát triển Kinh tế 27(8), 02-20.	
368.	Nguyễn Thị Ý Vy	1995	1 năm	GV	Thạc sĩ		Giảng dạy môn học: + Đàm phán trong kinh doanh			
369.	Nguyễn Thị Nghiêm Thùy	1995	2 năm	Giảng viên	Thạc sỹ	Không	Giảng dạy các học phần : - Ứng phó Biến đổi khí hậu trong Quản lý thủy sản - Thích ứng với Biến đổi khí hậu trong nghề cá Hỗ trợ giảng dạy các học phần : - Quản lý cảng cá - Quản trị chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản - Quản lý tổng hợp vùng ven biển Nghiên cứu và viết bài báo khoa học tham dự Hội thảo khoa học cấp Viện liên quan đến Đánh giá hiệu quả khai thác của nghề lưới vây, Ảnh hưởng và tác động của BĐKH đến nghề cá.	Không	Không	Không
370.	Trương Thành Chung	1985	5 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		1. Cơ học kết cấu 1 2. Cơ học kết cấu 2 3. Động lực học công trình		<b>JOURNAL PUBLICATIONS</b>  1. Ayalsew DA, Trương TC, Lee JR, JB Iln, "Parametric optimization of pulse-echo laser ultrasonic system for inspection of thick polymer matrix composites", Structure Health Monitoring, Vol 19, No. 2, 2020.	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>2. Trương TC, Ayalsew DA, Lee JR, JB Ihn, "Thermo-elastic model of epicenter displacement by laser pulse irradiated on metallic surfaces", ASME Journal of Nondestructive Evaluation, Vol. 1, No. 2, pp. 021001-021006, 2018.</p> <p>3. Trương TC, Lee JR, "Thickness reconstruction of nuclear power plant pipes with flow-accelerated corrosion damage using laser ultrasonic wavenumber imaging", Structural Health Monitoring, (IF = 3.536), Vol. 17, Issue 2, pp. 255-265, 2018.</p> <p>4. Abbas SH, Trương TC, Lee JR, "FPGA-based ultrasonic energy mapping with source removal method for damage visualization in composite structures", Advanced Composite Materials, (IF = 1.407), Vol. 26, Sup. 1, pp. 3-13, 2017.</p> <p>5. Trương TC, Lee JR, "SNR enhancement for composite application using multiple Doppler vibrometers based laser ultrasonic propagation imager", Optics and Lasers in Engineering, (IF = 2.769), Vol. 84, pp. 82-88, 2016.</p> <p>6. Trương TC, Kang DH, Lee JR, Farrar CR, "Comparative study of laser Doppler vibrometer and capacitive air-coupled transducer for ultrasonic propagation imager and the new development of an efficient ultrasonic wavenumber imaging algorithm", Strain, (IF = 1.694), Vol. 51, No. 4, pp. 332-342, 2015.</p> <p>7. Lee JR, Cho CM, Park CY, Trương TC, Shin HJ, Jeong HM, Flynn EB, "Spar disbond visualization in in-service composite UAV with ultrasonic propagation imager", Aerospace Science and Technology, (IF = 2.057), Vol. 45, pp. 180-185, 2015.</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>8. Truong TC, Lee JR, "A versatile inspection system for pipe structure using ultrasonic waves propagation imager", Journal of Physics, Vol. 628, pp. 012015, 2015.</p> <p>9. Lee JR, Jeong HM, Truong TC, Shin HJ, Park JY, "Damage visualization of filament wound composite hydrogen fuel tank using ultrasonic propagation imager", Composites Research, Vol. 28, No. 4, pp. 143-147, 2015.</p> <p>10. Park B, Sohn H, Yeum CM, Truong TC, "Laser ultrasonic imaging and damage detection for a rotating structure", Structural Health Monitoring, (IF = 3.536), Vol. 12, No. 5-6, pp. 494-506, 2013.</p> <p>11. Truong TC, Cho S, Yun CB, Sohn H, "Finite element model updating of Canton Tower using regularization technique", Smart Structures and Systems, (IF = 1.382), Vol. 10, No. 4-5, pp. 459-470, 2012.</p> <p><b>CONFERENCE PROCEEDINGS</b></p> <p>1. Truong TC, Nguyen TX, Le NVA, Ho CH, "Topology optimization of plate structure using predetermined-shape holes", ICATSD2022, Ho Chi Minh City, Viet Nam, 24-26 November, 2022.</p> <p>2. Nguyen TX, Chau HM, Tran DH, Truong TC, "Optimization of aggregates in concrete brick with recycled materials from stone mining", GTSD2022, Nha Trang, Viet Nam, 29-30 July, 2022.</p> <p>3. Truong TC, Le NVA, Le CL, Nguyen TX, "SSD21, Educational Toolbox for Static, Stability, and Dynamic Analysis of Frame", GTSD2022, Nha Trang, Viet Nam, 29-30 July, 2022.</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>4. Tran HT, Quach HN, Phi CT, Duong DH, Truong TC, Pham TH, Ho HH, Vu LH, Chu HDA, "The effect of welding speed on the mechanical properties of the FSW Cu/Al", ICERA, Thai Nguyen, Viet Nam, 1-2 December, 2020.</p> <p>5. Truong TC, Le NVA, "Damage Detection Using Local Dominant Frequency of Pulse-Echo Laser Ultrasonic Waves", MMMS2020, Nha Trang, Vietnam, 13-14 November 2020.</p> <p>6. Truong TC, Admed H, Lee JR, "Cure monitoring using long pulse and high power laser", KSAS, Jeju, Korea, 15-18 November, 2017.</p> <p>7. Truong TC, Ayalsew DA, Lee JR, "Thermoelastic model of epicenter laser ultrasonic", KSNT, Daegu, Korea, 25-26 May, 2017.</p> <p>8. Abbas SH, Truong TC, Lee JR, "FPGA-based implementation of multi-time-frame laser ultrasonic energy mapping for non-destructive evaluation applications", KSNT, Daegu, Korea, 25-26 May, 2017.</p> <p>9. Truong TC, Hong SC, Ayalsew DA, Lee JR, "Structural imaging through estimation of local dominant frequency of pulse-echo laser ultrasonic wave", KSNT, Daejeon, Korea, 3-4 November, 2016.</p> <p>10. Truong TC, Lee JR, "A sensitivity analysis of ultrasonic wavenumber imaging algorithm and its application for damage visualization of nuclear power plant pipes", KSNT, Daejeon, Korea, 3-4 November, 2016.</p> <p>11. Abbas SH, Truong TC, Lee JR, "FPGA-based implementation of ultrasonic energy mapping for non-destructive evaluation applications", The 8th Kyushu University-KAIST Symposium on Aerospace</p>	

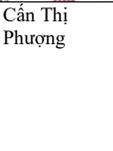
<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>Engineering, Daejeon, Korea, 13-15 October 2016.</p> <p>12. Abbas SH, Truong TC, Lee JR, "Implementation of Ultrasonic Energy Mapping on FPGA for damage detection of composite structure", ASHMCS, Jeonju, Korea, 22-25 August, 2016.</p> <p>13. Truong TC, Lee JR, "Elbow pipe nondestructive testing using ultrasonic propagation imager system", KSNT, Wonju, Korea, 19-20 May, 2016.</p> <p>14. Truong TC, Park JY, Jang JK, Lee JR, "Live Demonstration: LDV_UPI system for structural health monitoring of composite material", IEEE Sensors, Busan, Korea, 1-4 November, 2015.</p> <p>15. Truong TC, Lee JR, "Autonomous inspection of composite leading edge based on laser Doppler vibrometer Ultrasonic Propagation Imaging system", KSCM, Jeonju, Korea, 30 October, 2015.</p> <p>16. Truong TC, Lee JR, "Disassemble bonded composite structure using shock waves generated by a flashlamp-pumped pulsed laser", 10th JSCM-KSCM Joint Symposium on Composite Materials, Jeonju, Korea, 29 October, 2015.</p> <p>17. Shin HJ, Hong SC, Truong TC, Lee JR, "Advances in Smart Hangar and its real-world applications", IWSHM, Stanford University, USA, 1-3 September, 2015.</p> <p>18. Shin HJ, Lee JR, Abbas SH, Truong TC, "A proof-of-concept of Smart Hangar for composite aircraft", ICCM20, Copenhagen, Denmark, 19-24 July, 2015.</p> <p>19. Truong TC, Lee JR, "A study of laser-induced Scholte wave and damage characterization using</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>ultrasonic wavenumber imaging", KSAS, Gangwon, Korea, 22-24 April, 2015.</p> <p>20. Lee JR, Jeong HM, Choi YS, Chong SY, Abbas SH, Truong TC, "Ultrasonic propagation imaging system and its application to space launcher structures", KSPE, Changwon, Korea, December, 2014.</p> <p>21. Lee JR, Jeong HM, Choi YS, Chong SY, Abbas SH, Truong TC, "Development of laser ultrasonic advanced nondestructive evaluation technology for zero-defect space launcher structure", poster at Korean Mechanics, Guangzhou, Korea, October, 2014.</p> <p>22. Truong TC, Lee JR, Cho CM, Park CY, Shin HJ, Jeong HM, "Application of ultrasonic propagation imaging system for in-service composite wing aircraft", ASHMCS, Jeonju, Korea, 25-29 August, 2014.</p> <p>23. Truong TC, Lee JR, "Comparative study of laser Doppler vibrometer and capacitive air coupled transducer for laser ultrasonic propagation imaging applications ", ASHMCS, Jeonju, Korea, 25-29 August, 2014.</p> <p>24. Truong TC, Lee JR, "SNR enhancement technique for laser ultrasonic propagation imaging using multiple laser Doppler vibrometers and repeat scanning", KSNT, Gyeongju, Korea, 22-23 May, 2014.</p> <p>25. Sohn H, An YK, Park B, Truong TC, Yeum CM, Yang JY, Lee HS, "Laser ultrasonic techniques for structural health monitoring applications", CIMTEC, Montecatini Terme, Italy, 10-14 June, 2012.</p> <p>26. Park B, Truong TC, Yeum CM, Sohn H, "Laser ultrasonic imaging of a rotating blade", SPIE, USA, 20 April, 2012.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>27. Trương TC, Park B, Yeum CM, Sohn H, "A speckle noise reduction techniques for noncontact laser ultrasonic imaging of a rotating object", KKCNN, Awaji, Japan, 14-16 December, 2011.</p> <p>28. Trương TC, Cho S, Yun CB, "Modal identification of Guangzhou new TV tower", EESK, Jeju, Korea, 2010. Student Best Paper Award.</p> <p><b>PATENTS</b></p> <p>1. Sohn H, Park B, Trương TC, "Laser ultrasonic imaging of a rotating blade", Korean Patent, (Application number 1020120084325), 27 March, 2014. Sohn H, Park B, Trương TC, "Laser ultrasonic imaging method and laser ultrasonic imaging device for rotational structure", US Patent (Publication number WO-2014021564-A1), 06 February, 2014.</p>	
371.	Lê Thanh Trường 	1997	Tập sự	Giảng viên tập sự	Kỹ sư (đã hoàn thành chương trình cao học – chờ xét tốt nghiệp)	Thành viên chính, đề tài cấp trường "Xây dựng quy trình đo bước xoắn chân vịt tàu cá cỡ nhỏ bằng kỹ thuật tạo hình 3D từ ảnh 2D"	Trợ giảng : Công nghệ CAD/CAM		Tuong Nguyen Van, Trương Lê Thanh, Naprstkova Natasa, Measuring Propeller Pitch Based on Photogrammetry and Computer-aided Design, 2021	
372.	Vũ Ngọc Chiên 	1985	12	GV	Tiến sĩ		- Giảng dạy trong lĩnh vực Kỹ thuật cơ khí và Chế tạo máy. - Hướng nghiên cứu : Bôi trơn trong gia công cắt gọt ; Gia công vật liệu cứng ; Cơ cấu mềm.	Đã và đang tham gia các hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế.	1. Vu N-C, Dang X-P, Huang S-C. Multi-objective optimization of hard milling process of AISI H13 in terms of productivity, quality, and cutting energy under nanofluid minimum quantity lubrication condition. Measurement and Control. 2021;54(5-6):173-192. doi:10.1177/0020294020919457 2. T. -V. Do, N. -C. Vu and Q. -M. Nguyen, "Optimization of cooling conditions and cutting parameters during hard milling of AISI H13 steel	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>by using Taguchi method," 2018 IEEE International Conference on Advanced Manufacturing (ICAM), 2018, pp. 396-398, doi: 10.1109/AMCON.2018.8615057.</p> <p>3. Hsiao T-C, Vu N-C, Tsai M-C, Dang X-P, Huang S-C. Modeling and optimization of machining parameters in milling of INCONEL-800 super alloy considering energy, productivity, and quality using nanoparticle suspended lubrication. Measurement and Control. 2021;54(5-6):880-894. doi:10.1177/0020294020925842</p> <p>4. Vu, Ngoc Chien, et al. "Multi-Objective Optimization of Surface Roughness and Cutting Forces in Hard Milling Using Taguchi and Response Surface Methodology." Key Engineering Materials, vol. 773, Trans Tech Publications, Ltd., July 2018, pp. 220-224. Crossref, doi:10.4028/www.scientific.net/kem.773.220.</p> <p>5. Vu, Ngoc Chien, Ngoc Thai Huynh, and Shyh Chour Huang. "Optimization the first frequency modal shape of a tensural displacement amplifier employing flexure hinge by using Taguchi Method." Journal of Physics: Conference Series. Vol. 1303. No. 1. IOP Publishing, 2019.</p> <p>6. Vu, Ngoc Chien, Ngoc Thai Huynh, and Shyh Chour Huang. "Optimization the first frequency modal shape of a tensural displacement amplifier employing flexure hinge by using Taguchi Method." Journal of Physics: Conference Series. Vol. 1303. No. 1. IOP Publishing, 2019.</p> <p>7. Vu, Ngoc Chien, Ngoc Thai Huynh, and Shyh Chour Huang. "Optimization the first frequency</p>	

<i>TT</i>	<i>Họ và tên giảng viên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thâm niên giảng dạy</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu</i>	<i>Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế</i>	<i>Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây</i>	<i>Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện</i>
									<p>modal shape of a tensural displacement amplifier employing flexure hinge by using Taguchi Method." Journal of Physics: Conference Series. Vol. 1303. No. 1. IOP Publishing, 2019.</p> <p>8. Vu, Ngoc Chien, Ngoc Thai Huynh, and Shyh Chour Huang. "Optimization the first frequency modal shape of a tensural displacement amplifier employing flexure hinge by using Taguchi Method." Journal of Physics: Conference Series. Vol. 1303. No. 1. IOP Publishing, 2019.</p> <p>9. Nguyen, HT., Nguyen, MQ., Le, NAV., Vu, NC. (2022). Multi-objective Optimization of Cutting Parameters in CNC Turning for Surface Roughness and Productivity. In: Long, B.T., Kim, H.S., Ishizaki, K., Toan, N.D., Parinov, I.A., Kim, YH. (eds) Proceedings of the International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation, and Sustainable Development 2021 (AMAS2021). AMAS 2021. Lecture Notes in Mechanical Engineering. Springer, Cham. <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-99666-6_33">https://doi.org/10.1007/978-3-030-99666-6_33</a></p> <p>10. Nguyen, HT., Nguyen, MQ., Le, NAV., Vu, NC. (2022). Multi-objective Optimization of Cutting Parameters in CNC Turning for Surface Roughness and Productivity. In: Long, B.T., Kim, H.S., Ishizaki, K., Toan, N.D., Parinov, I.A., Kim, YH. (eds) Proceedings of the International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation, and Sustainable Development 2021 (AMAS2021). AMAS 2021. Lecture Notes in Mechanical Engineering. Springer,</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Cham. <a href="https://doi.org/10.1007/978-3-030-99666-6_33">https://doi.org/10.1007/978-3-030-99666-6_33</a>	
373.	Nguyễn Đình Khương 	1976	20 năm	Giảng viên	Thạc sỹ	- Tham gia đề tài NCKH cấp trường: Cân chỉnh ống mao cho máy lạnh nén hơi công suất nhỏ. - Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp trường : Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị chưng cất nước sử dụng năng lượng mặt trời. - Đề tài : Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình bảo quản lạnh của kết cấu hầm bảo quản sử dụng vật liệu Polystyrene foam trên tàu cá vỏ gỗ (luận văn thạc sỹ)	Giảng dạy học phần : - Vận hành, sửa chữa máy lạnh và Điều hòa không khí. - Tự động hóa máy lạnh. - Hướng dẫn thực hành, thực tập.	Tham gia nghiên cứu về thiết kế chế tạo các thiết bị nhiệt lạnh	Trần Đại Tiến, Nguyễn Đình Khương, Đặng Nhật Khánh Cân chỉnh ống mao cho máy lạnh nén hơi công suất nhỏ. (Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản)	
374.	Trần Thị Tân 	1981	15	GV	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy các học phần: - Triết học Mác - Lênin - Chủ nghĩa xã hội khoa học - Tư tưởng Hồ Chí Minh	Không	Không	Không
375.	Đỗ Văn Đạo 	1977	22	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Đề tài cấp Trường - TR2018-13-06: Giải pháp nâng cao kết quả học tập các học phần giáo dục đại cương của sinh viên Trường ĐHTT.	Giảng dạy và nghiên cứu: Kinh tế chính trị Mac-Lênin ; Triết học Mac-Lênin ; lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.		"Nghiên cứu vấn đề phát triển kinh tế thị trường từ góc nhìn Phật giáo". Tạp chí Công tác tông giáo, Số 11 – 2018.	
376.	Cần Thị Phương 	1986	11	Giảng viên	Thạc sĩ	1. Chủ nhiệm đề tài : « Biên soạn tài liệu tham khảo Thiết bị truyền thông », Trường ĐHKH, 2015 2.CTV đề tài cấp trường « Nghiên cứu xây dựng nền tảng mô phỏng tấn công mạng tùy biến không dây di động trên Omnet++ », 2021	- Mạng máy tính, Thiết bị mạng và cấu hình, Thiết kế hệ thống mạng, Hệ điều hành Linux, Linux và phần mềm nguồn mở, Quản trị Linux server, An toàn mạng - Cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu, lý thuyết truyền tin		1. Ứng dụng công cụ khảo sát trực tuyến tại trường cao đẳng sư phạm nha trang, Hội thảo "Kết quả nghiên cứu khoa học của đoàn viên, Thanh niên tại trường cdsp nha trang và các trường đại học, Cao đẳng trong khu vực" lần thứ I-năm 2015, Hội thảo khối các trường đại học và cao đẳng, 15/05/2015 2. Big data và mạng máy tính, Hội thảo "Ứng dụng công nghệ thông	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						3. Thành viên dự án « Kế hoạch xúc tiến kinh doanh của Trung tâm đào tạo an ninh mạng thành lập tại Việt Nam », 2021	- Tin học cơ sở, Tin học đại cương A, Tin học đại cương B		tin trong dạy học”, Khoa Tự nhiên, Đại học Khánh Hòa, 5/2016 3. Big data với du lịch, Hội thảo “Phát triển năng lực nghiên cứu và công bố khoa học của giảng viên”, Khoa KH Tự nhiên và công nghệ Đại học Khánh Hòa, 5/2017 4. Cơ hội và thách thức khi sử dụng Facebook trong việc dạy và học; “Nâng cao hiệu quả ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học”, Khố thi đua các trường cao đẳng và đại học, 6/2018 5. Vai trò kỹ năng mềm của giảng viên trong việc đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên tin học, Hội thảo Đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên, Đại học Khánh Hòa, 5/2018 6. Rà soát và phát triển chương trình đào tạo sư phạm Tin học, Hội thảo “Xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận chương trình phổ thông mới”, Đại học Khánh Hòa, 5/2019 7. Vai trò của yếu tố con người trong an toàn mạng, Hội thảo ICT, 12/2019 8. Tấn công Man In The Middle (MITM) trong mạng SDN và giải pháp, Hội thảo ICT, 2021 9. So sánh snort và suricata trong việc phát hiện lưu lượng tấn công từ chối dịch vụ tạo bởi scapy, Hội thảo “Kết quả, định hướng Nghiên cứu Khoa học Công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay, Đại học Khánh Hòa, 5/2022 10. Kiểm thử tập thuộc tính quan trọng theo giải thuật Xgboost trong việc phát hiện tấn công mạng SDN, Hội thảo ICT, 2023	
377.	Phạm Văn Nam	1978	21 năm	GV	Tiến sĩ		Giảng dạy các môn học : + Mạng máy tính + Lập trình Java + Hệ điều hành Linux + Thiết kế mạng	Tham gia các dự án nghiên cứu trong quá trình làm Tiến sĩ tại Hàn Quốc	1. <b>Van-Nam Pham</b> , Ga-Won Lee, VanDung Nguyen, and Eui-Nam Huh. "Efficient Solution for Large-Scale IoT Applications with Proactive Edge-Cloud	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							+ Cấu hình thiết bị mạng + Lập trình Python		<p>Publish/Subscribe Brokers Clustering." <i>Sensors</i> 21, no. 24 (2021): 8232. DOI: 10.3390/s21248232</p> <p>2. <b>Van-Nam Pham</b>, VanDung Nguyen, Tri DT Nguyen, and Eui-Nam Huh. "Efficient Edge-Cloud Publish/Subscribe Broker Overlay Networks to Support Latency-Sensitive Wide-Scale IoT Applications." <i>Symmetry</i> 12, no. 1 (2019): 3. DOI: 10.3390/sym12010003</p> <p>3. <b>Van-Nam Pham</b>, and Eui-Nam Huh. "A Low-Latency, Traffic-Aware Edge-Cloud Broker Model Underlaying IoT Applications." <i>정보과학회 컴퓨터의 실제 논문지</i> 25, no. 8 (2019): 412-417. DOI: 10.5626/KTCP.2019.25.8.412</p> <p>4. Tri DT Nguyen, VanDung Nguyen, <b>Van-Nam Pham</b>, Luan NT Huynh, Md Delowar Hossain, and Eui-Nam Huh. "Modeling data redundancy and cost-aware task allocation in mec-enabled internet-of-vehicles applications." <i>IEEE Internet of Things Journal</i> 8, no. 3 (2020): 1687-1701.</p> <p>5. <b>Pham, Van-Nam</b>, Md Delowar Hossain, Ga-Won Lee, and Eui-Nam Huh. "Efficient Data Delivery Scheme for Large-Scale Microservices in Distributed Cloud Environment." <i>Applied Sciences</i> 13, no. 2 (2023): 886.</p>	
378.	Lê Đức Tài	1996	4 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	Chủ nhiệm đề tài: “Thiết kế, chế tạo thiết bị sấy bơm nhiệt kiểu thùng quay phục vụ đào tạo”. Mã số: TR2020-13-06	- Giảng dạy HP: Kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật cấp thoát nước, khí đốt sinh hoạt; Thực hành Lạnh dân dụng; Thực hành sấy và lò hơi công nghiệp.	Không	- Tác giả chính bài báo “Thiết kế, chế tạo hệ thống sấy bơm nhiệt kết hợp thùng quay phục vụ đào tạo” được đăng trên Tạp chí Thiết bị giáo dục (thuộc danh mục HDGSNN), ISSN	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
							- Nghiên cứu: + Thiết kế, chế tạo hệ thống lạnh, hệ thống bơm nhiệt. + Nâng cao hiệu quả sử dụng các hệ thống và thiết bị nhiệt lạnh.		1859 – 0810, số đặc biệt tháng 02/2022. - Đồng tác giả bài báo “Thiết kế, chế tạo thiết bị ôn nhiệt nước biển trong nuôi trồng thủy sản phục vụ đào tạo” được đăng trên Tạp chí Thiết bị giáo dục (thuộc danh mục HĐGSNN), ISSN 1859 – 0810, số 257, kỳ 2, tháng 01/2022. - Đồng tác giả bài báo “Thiết kế, chế tạo bộ điều khiển hệ thống ôn nhiệt nước biển trong nuôi tôm hùm phục vụ đào tạo” được đăng trên Tạp chí Thiết bị giáo dục (thuộc danh mục HĐGSNN), ISSN 1859 – 0810, số đặc biệt tháng 02/2022.	
379.	Phạm Thị Đan Phượng 	1976	14 năm	GVC	Thạc sĩ	<b>Chủ trì:</b> - Chủ trì Đề tài cấp Trường: số TR2007-13-12: Nghiên cứu sử dụng hỗn hợp carotenoprotein thu được trong công nghệ sản xuất chitin từ phế liệu tôm trong chế biến thức ăn động vật thủy sản. Thời gian bắt đầu và kết thúc: 12/2007 - 06/2008. - Chủ trì đề tài nhánh cấp Nhà nước – Nghị định thư Việt Đức Số 02/2014/HĐ-ĐT-NĐT: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình tách chiết dịch caroten-protein từ phế liệu tôm”. Thời gian bắt đầu và kết thúc: 07/2014 – 06/2016, gồm các chuyên đề: + Chuyên đề số: 05/2014/HĐ-NVNN: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình tách chiết dịch caroten-protein từ đầu tôm	<b>Giảng dạy :</b> Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, độc chất học, sản phẩm giá trị gia tăng và thực phẩm chức năng, thực hành phân tích thực phẩm. <b>Viết sách :</b> Trang Sĩ Trung (chủ biên), Nguyễn Thị Mỹ Hương, Phạm Thị Đan Phượng, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Thị Hằng Phương (2016), Thu hồi protein và chất màu từ phế liệu thủy sản, NXB Nông nghiệp, tp HCM.	+ Ngo Dang Nghia, Bjorn Tore Lunestad, Trang Sĩ Trung, Dang Thuy Binh, Nguyen Thanh Son, Truong Thi Thu Thuy and Phạm Thị Đan Phượng, Food safety aspects of Green mussels ( <i>Perna viridis</i> ), Babylonian snails ( <i>Babylonia areola.ta</i> ) and Abalone snails ( <i>Haliotis asinina</i> ) from Van Phong Bay, Khanh Hoa Province, Vietnam, 2006. Proceedings 13th World Congress of Food Science and Technology, Nantes, France (Poster Presentation) + Trang Sĩ Trung, Phạm Thị Đan Phượng and Willem F. Stevens. Purification of shrimp chitosan by regeneration from various acid solutions. Proceedings 11st National Symposium on the efficient application and preservation of marine biological resources. November 1 & 2, 2007. Session 1: The efficient application of marine biological resources, 112-115.	1. Trang Sĩ Trung, <b>Phạm Thị Đan Phượng</b> , 2005. Nghiên cứu ứng dụng chitosan trong việc làm giảm độ phân rã của thức ăn tôm. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 4, 18-22. 2. Trang Sĩ Trung, Vũ Ngọc Bội, <b>Phạm Thị Đan Phượng</b> , 2007. Nghiên cứu kết hợp sử dụng protease trong sản xuất chitin từ phế liệu tôm. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 3, 11-17. 3. <b>Phạm Thị Đan Phượng</b> , Phạm Thị Minh Hải, Trang Sĩ Trung, Trình Văn Liễn, Ngô Văn Lực, 2008. Xử lý carotenoprotein thu được từ quá trình sản xuất chitin để sử dụng chế biến thức ăn nuôi. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 2, 37-43. 4. Trang Sĩ Trung, Nguyễn Thị Phương, Phạm Thị Minh Hải, <b>Phạm Thị Đan Phượng</b> , 2008. Nghiên cứu ứng dụng chitosan trong việc thu hồi protein từ nước rửa surimi. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 2, 25-30. (Trang Sĩ Trung, Nguyễn Thị Phương, 5. Trang Sĩ Trung, Ngô Thị Hoài Dương, <b>Phạm Thị Đan Phượng</b> , 2008. Kết hợp xử lý sơ bộ bằng acid formic trong quy trình chế biến phế	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>theo phương pháp ù xilô bằng acid”, thuộc nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về Khoa học Công Nghệ theo Nghị định thư “Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp”.</p> <p>+ Chuyên đề số: 07/2014/HĐ-NVNN: “Nghiên cứu điều kiện xử lý dịch tách chiết từ đầu tôm để thu nhận hỗn hợp caroten-protein”, thuộc nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về Khoa học Công Nghệ theo Nghị định thư “Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp”.</p> <p>+ Chuyên đề số: 09/2014/HĐ-NVNN: “Đánh giá chất lượng hỗn hợp caroten-protein thu được”, thuộc nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về Khoa học Công Nghệ theo Nghị định thư “Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp”.</p> <p><b>Chuyên tác viên:</b> Tham gia đề tài cấp Bộ: số B2008-13-32 - “Nghiên cứu quá trình thu hồi protein từ dung dịch máu cá trong quá trình chế biến cá tra phi lê”. Thời gian bắt đầu và kết thúc: 2008-2010.</p>		<p>+ Trang Sĩ Trung, Phạm Thị Đan Phương. Carotenoprotein recovery from chitin processing wastewater, 2011. Proceedings on the Marine Biotechnological and Environment, Nha Trang University.</p> <p>+ Proceeding 11<sup>th</sup> ASIA Pacific Chitin and Chitosan Symposium &amp; 5<sup>th</sup> Indian Chitin and Chitosan Society Symposium (Kỷ yếu Hội nghị Chitin-chitosan Châu Á lần thứ 11 (Ấn Độ lần thứ 5):</p> <p>- Nguyễn Công Minh, Hoàng Ngọc Cuong, Nguyễn Văn Hoa, Phạm Thị Đan Phương, Trang Sĩ Trung. PREPARATION OF SELF-DISSOLVING CHITOSAN USING CONCENTRATED LACTIC ACID, pp 151 (Poster Presentation).</p> <p>- Trang Sĩ Trung, Nguyễn Văn Hoa, Nguyễn Công Minh, Phạm Thị Đan Phương, Hoàng Ngọc Cuong. EXTRACTION AND CHARACTERIZATION OF CHITOSAN FROM BY-PRODUCTS OF VARIOUS SHRIMP SPECIES, pp 53.</p> <p><b>Chuyên giao công nghệ:</b></p> <p>1. Tư Vấn Và Chuyển Giao Quy Trình Công Nghệ - Kỹ Thuật, nâng cao chất lượng dịch protein thủy phân từ phế phẩm đầu vỏ tôm, số 003C/2016/HĐTV/VNF-ĐHNT/M, quy mô công nghiệp, cho công ty cổ</p>	<p>liệu tôm để nâng cao chất lượng chitin-chitosan. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 4, 11-16.</p> <p>6. Trang Sĩ Trung, <b>Phạm Thị Đan Phương</b>, Nguyễn Công Minh, Ngô Thanh Linh, 2009. Kết hợp ù xi lô bằng acid formic để nâng cao hiệu quả qui trình sản xuất chitin từ phế liệu tôm. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 4, 31-38.</p> <p>7. Nguyễn Công Minh, <b>Phạm Thị Đan Phương</b>, Hoàng Ngọc Cuong, Trang Sĩ Trung, 2011. Tinh sạch chitin thô từ phế liệu tôm để nâng cao chất lượng chitin – chitosan. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 3, 76-81.</p> <p>8. Trang Sĩ Trung, <b>Phạm Thị Đan Phương</b>, 2012. Bioactive Compounds from By-Products of Shrimp Processing Industry in Vietnam. Journal of Food and Drug Analysis, ISSN 1021 – 9498, Vol.20, Suppl. 1, pp 194-197.</p> <p>9. Nguyễn Công Minh, <b>Phạm Thị Đan Phương</b>, Trang Sĩ Trung, 2012. Bước đầu nghiên cứu bổ sung carotenoprotein thu nhận từ quá trình sản xuất chitin để tăng hàm lượng protein của bột cá. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 3, 20 – 24.</p> <p>10. <b>Phạm Thị Đan Phương</b>, Trang Sĩ Trung, 2012. Tính chất của chitin và chitosan từ vỏ tôm thẻ chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i>) khử protein bằng phương pháp hóa học và sinh học. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 3, 48 – 52.</p> <p>11. <b>Phạm Thị Đan Phương</b>, Trần Thị Luyến, 2013. Chiết rút chế phẩm đậm giàu carotenoid từ đầu tôm thẻ chân trắng. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 1, 125 – 131</p> <p>12. <b>Phạm Thị Đan Phương</b>, 2013. Chế biến bột nêm tôm từ chế phẩm đậm giàu carotenoid thu nhận từ đầu</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>Tham gia đề tài cấp Bộ: số B2010-13-58 “Nghiên cứu qui trình công nghệ sản xuất chitin chất lượng cao, giảm ô nhiễm môi trường, đáp ứng nhu cầu của thị trường Nhật để sản xuất glucosamine”. Thời gian bắt đầu và kết thúc: 2010-2012.</p> <p>Chuyên đề Đề tài cấp Tỉnh: số 03/2013/HĐ-ĐTKH: “Đánh giá mức độ an toàn của thực phẩm hải sản tươi sống trong chuỗi cung ứng: tàu cá, cảng cá, cơ sở mua bán hải sản tại Khánh Hòa”. Thời gian thực hiện và kết thúc: 10/2013 – 10/2014.</p> <p>Đề tài nhánh cấp Nhà nước số: 24/2015/HĐ-NVNN: “Khảo nghiệm quy trình thu hồi hỗn hợp caroten-protein, đánh giá độ ổn định về chất lượng của hỗn hợp caroten-protein thu được”, thuộc nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về Khoa học Công Nghệ theo Nghị định thư “Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp”.</p> <p>Đề tài nhánh cấp Nhà nước số: 29/2015/HĐ-NVNN: “Bảo cáo phân tích chất lượng của hỗn</p>		<p>phần Việt Nam Food, Cà Mau (Địa chỉ : KCN Hoà Trung, ấp Hoà Trung, xã Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau)</p> <p>2. Tham gia Tư Vấn Và Chuyên Giao Quy Trình Công Nghệ - Kỹ Thuật, sản xuất dịch thủy phân từ nội tạng mực để ứng dụng làm chất dinh dưỡng trong nuôi trồng thủy sản, số 003A/2016/HĐTV/VNF-ĐHNT/M.</p>	<p>tôm thẻ chân trắng. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 3, 39 – 46.</p> <p>13. <b>Phạm Thị Đan Phượng</b>, Trang Sĩ Trung, 2014. Tận dụng bã đầu tôm từ quá trình chế biến bột đậm giàu carotenoid bằng phương pháp kết hợp hai enzyme protease để thu hồi chitin và chitosan. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 2, 37 – 41.</p> <p>14. <b>Phạm Thị Đan Phượng</b>, Phan Thị Thanh Hiền, 2014. Thực trạng ngộ độc thực phẩm do độc tố tetrodotoxin ở Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 3, 227-230.</p> <p>15. <b>Phạm Thị Đan Phượng</b>, Trang Sĩ Trung, Nguyễn Thị Như Thường, 2015. Tách chiết và thu nhận chế phẩm caroten-protein từ phế liệu tôm và ứng dụng. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 4, 142-150.</p> <p>16. Nguyen Cong Minh, <b>Pham Thi Đan Phuong</b>, Nguyen Van Hoa, Trang Si Trung, 2016. A facile and efficient pressing method for improvement of chitin production.</p> <p>17. Nguyễn Công Minh, Nguyễn Văn Hoà, <b>Phạm Thị Đan Phượng</b>, Trang Sĩ Trung, 2016. Nghiên cứu cải tiến quy trình từ phế liệu tôm bằng kết hợp xử lý nhiệt và tẩy màu. Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam, 13(2), 27 – 33.</p> <p>18. <b>Pham Thi Đan Phuong</b>, Nguyen Cong Minh, Nguyen Thi Nhu Thuong, Nguyen Van Hoa, Anil Kumar, Trang Si Trung, 2016. Extraction of carotenoprotein from shrimp head using both inorganic and organic acids.</p> <p>19. Hoang Ngoc Cuong, Huynh Thanh Tung, Nguyen Cong Minh, Nguyen Van Hoa, <b>Pham Thi Đan Phuong</b> and Trang Si Trung, 2017. Antibacterial activity of chitosan from squid pens (<i>Loligo chensis</i>) against <i>Erwinia Carotovora</i> from soft rot postharvest</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>hợp caroten-protein.", thuộc nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về Khoa học Công Nghệ theo Nghị định thư "Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu tôm để ứng dụng trong nông nghiệp".</p>			<p>tomato fruit. Journal of Polymer Materials, Vol. 34, No. 1, pp 319-330.  20. Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, <b>Phạm Thị Đan Phượng</b>, Simona Schwarz, Willem F. Stevens, Nguyen Van Hoa, Trang Si Trung, 2017. Swelling-assisted reduction of chitosan molecular weight in the solid state using hydrogen peroxide, Polymer Bulletin, Vol. 74, Issue 8, pp 3077-3087.  21. Phạm Thị Đan Phượng, Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Nguyễn Văn Minh, Nguyen The Han, Nguyen Van Hoa, Ha Thi Hai Yen, Trang Si Trung, 2017. Recovery of protein hydrolysate and chitosan from black tiger shrimp (<i>Penaeus monodon</i>) heads: approaching a zero waste process. Journal of Food Science and Technology, Vol. 54, Issue 7, pp 1850-1856.  22. <b>Phạm Thị Đan Phượng</b>, Lê Huyền Trâm, Phạm Thị Hiền, 2018. Ảnh hưởng của bột mì, tinh bột biến tính, gluten, thời gian quết và thời gian định hình đến cường độ gel và độ dẻo của chả cá làm từ phụ phẩm thịt cá chẻm (Lates calcarifer) sau khi phi lê. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 2, 54-62.  23. Nguyễn Công Minh, Cao Thị Huyền Trang, <b>Phạm Thị Đan Phượng</b>, Phạm Thị Mai, Nguyễn Văn Hoà, Trang Sĩ Trung, 2019. Nghiên cứu bảo quản hỗn hợp caroten-protein bằng chitosanbphaan từ lượn thấp và chitosan chloride. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 3, 172-180.  24. Trang Sĩ Trung, Phan Thanh Lộc, Nguyễn Công Minh, <b>Phạm Thị Đan Phượng</b>, Nguyễn Văn Hoà, 2019. Nghiên cứu sản xuất chitosan khối lượng phân tử thấp từ xác tôm mìn trong quá trình sản xuất dịch đậm thủy</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>phân. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 3, 146 – 153.</p> <p>25. Trần Văn Hích, Nguyễn Công Minh, Nguyễn Thị Kim Cúc, <b>Phạm Thị Đan Phượng</b>, Trang Sĩ Trung, 2020. Tác động của việc bổ sung chitin vào thức ăn lên khả năng kháng lại <i>Vibrio parahaemolyticus</i> của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeid vannamei</i>). Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 4, 45 – 50.</p> <p>26. <b>Phạm Thị Đan Phượng</b>, Đỗ Quốc Dũng, Nguyễn Công Minh, Trang Sĩ Trung, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Nguyễn Văn Hoà, 2021. Sản lượng vỏ tôm lột xác trong quá trình nuôi thâm canh và thử nghiệm sản xuất chitin. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 3, 50 – 56.</p> <p>27. Nguyễn Công Minh, Đinh Gia Nghi, <b>Phạm Thị Đan Phượng</b>, Trang Sĩ Trung, Hoàng Ngọc Cương, Phạm Việt Nam, Phạm Anh Đạt, Nguyễn Văn Hoà, 2021. Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocompozit có độ xốp cao từ chitosan, hydroxyapatit và graphene ứng dụng hấp phụ phẩm nhuộm và cố định vi khuẩn. Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 4, 2 – 9.</p> <p>28. Nguyen Van Hoa, Nguyen Cong Minh, Hoang Ngoc Cuong, Pham Anh Dat, Pham Viet Nam, Pham Hau Thanh Viet, <b>Pham Thi Dan Phuong</b> and Trang Sĩ Trung, 2021. Highly porous Hydroxyapatite/Graphene oxide/Chitosan beads as an efficient adsorbent for dyes and heavy metal ions removal. Molecules, 26(20), 6127.</p> <p>29. <b>Phạm Thị Đan Phượng</b>, Trang Sĩ Trung, Willem F. Stevens, Nguyen Cong Minh, Huỳnh Nguyễn Duy Bảo, Nguyễn Văn Hoà, 2022. Valorization of heavy waste of modern intensive shrimp farming as a potential source for chitin and chitosan production.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Waste and Biomass Valorization, 13, 823 – 830. 30. Trang Sĩ Trung, Nguyen Cong Minh, Hoàng Ngọc Cuong, <b>Pham Thi Dan Phuong</b> , Pham Anh Dat, Pham Viet Nam, Nguyen Van Hoa, 2022. Valorization of fish and shrimp wastes to nano-hydroxyapatite/chitosan biocomposite for wastewater treatment. Journal of Science: Advanced Materials and Devices, 100485.	
380.	Nguyễn Thuần Anh 	1969	29 năm	GVCC	TS	<i>Sách : Mai Thị Tuyết nga, Nguyễn Thuần Anh, Trần Thị Mỹ Hạnh, 2021, Đánh giá và dự đoán chất lượng thủy sản bằng phương pháp cảm quan, NXB Nông nghiệp, 188 tr.</i> <b>Books (in Vietnamese)</b> Dang Van Hop, Do Minh Phung, Vu Ngoc Boi, <b>Nguyen Thuan Anh</b> , 2010. Analysis of aquatics products. Science and Technique publishing house. 385p. Dang Van Hop, Do Van Ninh, <b>Nguyen Thuan Anh</b> . 2006. Food Safety and Quality. Agriculture publishing house. 265p. <b>Book (in English)</b> <b>Nguyễn Thuần Anh</b> . 2005. Chemical methods used for analysis of composition of seafood products. <i>Basic fish technology and food safety</i> . SEAQIP <b>Nguyễn Thuần Anh</b> . 2005. Chemical methods used for freshness quality	Phân tích thực phẩm - Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm - Đánh giá nguy cơ		•Nguyen Thuan Anh, Do Thi Thanh Thuy, 2016. Urea contents in seafood at Khanh Hoa province. Journal of seafood science and technology, No 4/2016.11-16 •Nguyen Thi Van, Nguyễn Thuần Anh, Trần Thị Bích Thuy, 2016. Designing a feasible and suitable model of live and fresh seafood supply chain to Khanh Hoa province. Journal of seafood science and technology, No 4/2016.153-162. •Nguyễn Thuần Anh, Phan Thi Thanh Hien, 2016. Histamine concentrations in tuna at Khanh Hoa province. Science and technology Journal of Agriculture and rural development, No 5/2016.82-86 •Nguyễn Thuần Anh, Do Thi Thanh Thuy, 2016. Survey on cloramphenicol concentrations in tuna at Khanh Hoa Science and technology Journal of Agriculture and rural development, No 11/2016.91-95 •Nguyen Thuan Anh, Phan Thi Thanh Hien, 2016. Survey on the Salmonella, E.coli, Staphylococcus aureus contaminations in seafood at Khanh Hoa. Science and technology Journal of Agriculture and rural development, No 3+4(1+2) 2/2016. 194-199. •Nguyễn Thuần Anh, Phan Thi Thanh Hien, 2015. Heavy metal	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>monitoring of fish. <i>Basic fish technology and food safety</i>. SEAQIP</p> <p><b>Nguyễn Thuần Anh</b>. 2005. Methods for determination of chemical residues. <i>Basic fish technology and food safety</i>. SEAQIP</p> <p><b>Nguyễn Thuần Anh</b>. 2005. Physical methods for freshness quality monitoring of iced &amp; frozen fish. <i>Basic fish technology and food safety</i>. SEAQIP</p> <p><b>Nguyễn Thuần Anh</b>. 2005. Microbiological methods. <i>Basic fish technology and food safety</i>. SEAQIP</p> <p><b>Nguyễn Thuần Anh</b>. 2005. Rapid Methods and Automation in Food Microbiology. <i>Basic fish technology and food safety</i>. SEAQIP</p> <p><b>Nguyễn Thuần Anh</b>. 2005. Hygiene monitoring. <i>Basic fish technology and food safety</i>. SEAQIP</p> <p><b>Book (in French)</b> <b>Nguyen Thuan Anh</b>, 2014. Evaluation de l'exposition et du risque du consommateur vietnamien à des contaminants alimentaires retrouvés dans les fruits de mer. Presses Academiques Francophones. ISBN 978-3-8381-4009-4. 340p.</p>			<p>concentrations in seafood at Khanh Hoa province. Science and technology Journal of Agriculture and rural development, No 24(2) 12/2015. 59-64.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•Nguyen Thuan Anh, Tra Ngo Thuy Duong, 2015. Assessing of the establishment, implementation of GMP, SSOP at fishing vessels, purchasing establishments and fishing ports in Khanh Hoa. Journal of seafood science and technology, No 4/2015.3-10</li> <li>•Nguyễn Thuan Anh, Nguyen Thi Loc, 2016. Knowledge, attitude and practice of worker on seafood safety at seafood establishments and fish market in Khanh Hoa province. Journal of seafood science and technology, No 1/2016.3-10</li> <li>•Nguyen Thuan Anh, 2015. Risk assessment of Nha Trang population to PSP (Paralytic shellfish Poisoning) due to bivalves consumption. Journal of seafood science and technology, No 1/2015.3-7</li> <li>•Le Vinh Lien Trang, Nguyen Thuan Anh, 2015. Knowledge, attitude and practice of fisherman in Khanh Hoa province about seafood safety. Journal of seafood science and technology, No 2/2015.3-6</li> <li>•Nguyen Thuan Anh, Tra Ngo Thuy Duong, 2014. Observation of seafood safety practices at the fish port and fish markets in Khanh Hoa by using notational analysis. Journal of seafood science and technology, No 4/2014.3-8</li> <li>•Thuan Anh Nguyen, Alain-Claude Roudot, Dominique Parent Massin, 2014. Risk Assessment of Heavy Metals in Shellfish for the Population in Nha Trang City, Vietnam. Journal</li> </ul>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>of Environmental Health, Vol 76(6).56-64.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•Nguyen Thuan Anh, 2014. Cadmium concentrations in mollusk and crustacean consumption in Nha Trang. Journal of seafood science and technology, No 3/2014.3-8</li> <li>•Nguyen Thuan Anh, 2014. Food consumption of students in the food stalls around the Nha Trang University. Journal of seafood science and technology, No 1/2014.3-7</li> <li>•Nguyễn Thuận Anh, 2015. Risk assessment of Nha Trang population to Lindan due to mollusks and crustaceans consumption. Journal of seafood science and technology, No 1/2013.3-6</li> <li>•Picot, C. , Nguyen, T. A. , Roudot, A. C. and Parent-Massin, D. A Preliminary Risk Assessment of Human Exposure to Phycotoxins in Shellfish: A Review, Human and Ecological Risk Assessment: An International Journal, 17(2), 328 — 366,2011</li> <li>•Picot Cyndie, Nguyen Thuan Anh, Carpentier François-Gilles, Roudot Alain Claude, Parent-Massin Dominique. 2011. Relevant shellfish consumption data for dietary exposure assessment among high shellfish consumers, Western Brittany, France. International journal of environmental health research. 21 (2), 86-105.</li> <li>•Nguyen TA, Picot C , Tran TL, Carpentier F-G, Roudot A-C &amp; Parent-Massin D. 2012. Evaluation of Shellfish Consumption in Nha Trang City, Southern Coastal Vietnam. Mal J Nutr (1): 37 - 45</li> <li>•Nguyen Thuan Anh, 2013. Risk assessment of Nha Trang population to lead due to mollusk and crustaceans consumption. Journal of seafood</li> </ul>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>science and technology, No 3/2013.3-6</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•Nguyen Thuan Anh, 2012. PSP (Paralytic Shellfish poisoning) concentrations in bivalves. Journal of seafood science and technology, No 4/2012.3-9</li> <li>•Nguyen Thuan Anh, 2012. Lead concentrations in mollusk and crustacean consumption in Nha Trang. Journal of seafood science and technology, No 3/2012.3-8</li> <li>•Nguyen Thuan Anh, 2012. Mollusk and crustacean consumption in Nha Trang Journal of seafood science and technology, No 2/2012.20-24</li> <li>•Nguyen Thuan Anh, 2012. Lindan concentrations in shellfish in Nha Trang. Journal of seafood science and technology, No 1/2012.99-103</li> <li>•Nguyen Thuan Anh, 2012. Exposition Assessment of mercury due to seafood consumption in Nha Trang. Journal of science and Development, Vol.10, No 2, 2012. 290-294</li> <li>•Nguyen Thuan Anh, 2011. Mercury concertations in popularly consumed seafoods in Nha Trang. Journal of science and Development, Vol.9, No 6, 2011. 937-942</li> <li>•Nguyen Thuan Anh. 2006. Hygiene inspection in Fishery Processing Factory. Journal of fish science and technology, No 2-2006.p.94.</li> <li>•Nguyen Thuan Anh. 2006. The issue of Green Malachite utilization in Aquatic products of Vietnam. Journal of fish science and technology, No 3-2006.p.50.</li> <li>•Nguyen Thuan Anh. 2005. QIM-Quality Index Methode- The efficient tool for determination of fish quality. Journal of fish science and technology, No 2-2005.p.50.</li> </ul>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nguyen Thuan Anh. 2004. The comparison and the choice of method for determination of histamine. Journal of fish science and technology, No 2-2004. p.54</li> </ul>	
381.	Lưu Hồng Phúc 	1977	23 năm	GV	TS		<p>Dạy HP : Đảm bảo ĐK VSATTP -Máy và TB TP</p> <p>1- Dự án POSMA TƯ 2.1.3.1 “Xác định các ưu tiên nghiên cứu và phát triển công nghệ sau thu hoạch đối với thủy sản và sản phẩm thủy sản tại Việt Nam”.</p> <p>2- Dự án POSMA Bến Tre 1.3.5.1 “Đào tạo cho các đại lý thu mua về bảo quản sau thu hoạch và ATVS thực phẩm trong thủy sản tại Bến Tre”.</p> <p>3- Dự án POSMA TƯ 1.1.4.2B “Xây dựng các tài liệu đào tạo và tài liệu khuyến ngư trong lĩnh vực các cơ sở sản xuất sản phẩm truyền thống, nước mắm, mắm tôm chua và các sản phẩm thủy sản khô”.</p>	Research topic: seafood safety compliance, Seafood byproduct application	<p>-Phuc Hong Luu, Tran Thi Tuyet Hanh, Trương Thị Xuan (2022) Factors affecting consumers’ food safety behavior in Vietnam, Food Control 143(2023) 109294.</p> <p>-Phuc Hong Luu, Michael. D, Belinda D. Warwick, P. (2016) Seafood safety compliance with hygiene regulations within Vietnamese domestic distribution chains. British Food Journal. Volume 118, Issues 4, pp 777-794.</p> <p>3) Phuc Hong Luu (2016). Evaluation of the quantities, value and proposal of utilization of fish byproduct from fish processing industry in Vietnam. Journal of Fisheries Science and Technology No 3, 2016.</p> <p>4) Phuc Hong Luu (2016). Trafficking exploration and contamination mechanism in major domestic fish distribution chains in Vietnam. Journal of Fisheries Science and Technology No 3, 2016.</p> <p>5) Phuc Hong Luu, Belinda, D., Michael D (2015). The association between factors which affect the food safety practices of seafood distributors within the southern domestic distribution chains in Vietnam. Food Control Volume 73 pp 332-340.</p> <p>6) Phuc Hong Luu (2009). Recovery and utilization of calcium from fishbones byproducts as a rich calcium sources. Journal of Science and Technology - Vietnam – Volume 47, (6)</p> <p>7. Lưu Hồng Phúc, Trương Thị Xuân, Pha Thị Thanh Hiền. (2021) Thực trạng bảo quản nguyên liệu thủy sản</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>sau thu hoạch và vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở thu mua vận chuyển. Chuyên san Phát triển Khoa học và Công Nghệ, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Số 7(1), trang 47-55.</p>	
382.	<p>Trần Thị Bích Thủy</p> 	1981		Giảng viên	Tiến sĩ	<p><b>Luận án :</b> "Development of composite films from seaweed hydrocolloids, gac by-product, essential oils and plant extracts for preservation of fresh prawn"</p>	<p><b>*Môn học phụ trách:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích thực phẩm</li> <li>- Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm</li> <li>- Đánh giá cảm quan thực phẩm</li> <li>- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm</li> </ul> <p><b>*Hướng nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm giá trị gia tăng từ phế liệu chế biến thực phẩm</li> <li>- Quản lý chất lượng và An toàn thực phẩm trong chuỗi cung ứng</li> <li>- Bao gói và bảo quản thực phẩm</li> </ul>	<p>• <b>Project:</b>            Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh (Khánh Hòa) "Đánh giá thực trạng an toàn thực phẩm trong chuỗi cung ứng hải sản khai thác tại Khánh Hòa và các giải pháp đảm bảo chất lượng"</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>PhD thesis</b> in Food Science and Technology, Australia</li> <li>- <b>Award:</b> second place in the technology and innovation research showcase, 2018, VNSW, Sydney, New South Wales, Australia</li> </ul>	<p><b>1. Milling of rice grains. The degradation on three structural levels of starch in rice flour can be independently controlled during grinding</b>            Thuy TB Tran, KJ Shelat, D Tang, E Li, RG Gilbert, J Hasjim            Journal of agricultural and food chemistry 59 (8), 3964-3973, 2011</p> <p><b>2. Preservation of fish waste as silage products</b>            Tran Thi Bích Thuy, Do Van Ninh            Place and date published Vietnamese Journal of Fisheries Science and Technology, Special issue 96-101; 2013.</p> <p><b>3. Designing a feasible and suitable model of live and fresh seafood supply chain to Khanh Hoa province.</b> Nguyen Thi Van, Nguyễn Thuan Anh, Tran Thị Bích Thủy, 2016.. Journal of seafood science and technology, No 4/2016.153-162.</p> <p><b>4. Nghiên cứu ứng dụng enzyme Protamex để thủy phân cá trích (sardinella gibbosa) thu hồi dịch đạm.</b> Trần Thị Bích Thủy, Do thi Thanh Thủy, 2016. <i>Nghiên cứu ứng dụng enzyme Protamex để thủy phân cá trích (sardinella gibbosa) thu hồi dịch đạm.</i> Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 2, trg 93-100.</p> <p><b>5. Prevalence of food allergy in Vietnam: comparison of web-based with traditional paper-based survey.</b>            TTK Le, Thuy TB Tran, HTM Ho, ATL Vu, AL Lopata            World Allergy Organization Journal 11 (1), 16, 2018</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><b>6. Development of biodegradable films based on seaweed polysaccharides and gac pulp (<i>Momordica cochinchinensis</i>), the waste generated from gac oil production</b> Thuy TB Tran, P Roach, MH Nguyen, P Pristijono, QV Vuong Food Hydrocolloids 99, 105322, 2020</p> <p><b>7. The predominance of seafood allergy in Vietnamese adults: results from the first population-based questionnaire survey</b> TTK Le, Thuy TB Tran, HTM Ho, ATL Vu, E McBryde, AL Lopata World Allergy Organization Journal 13 (3), 100102, 2020</p> <p><b>8. Comparison of ultrasound-assisted and conventional extraction for recovery of pectin from Gac (<i>Momordica cochinchinensis</i>) pulp.</b> Thuy TB Tran, Md Saifullah, Ngan H. Nguyen, Minh H. Nguyen, and Quan V. Vuong. <i>Future Foods</i>, 4, 100074.</p> <p><b>9. Optimizing conditions for the development of a composite film from seaweed hydrocolloids and pectin derived from a fruit waste, gac pulp.</b> Thuy Thi Bich Tran, Quyen Le Vu, Penta Pristijono, Tim Kirkman, Minh Huu Nguyen, and Quan Van Vuong. <i>Journal of Food Processing and Preservation</i> 45, no. 11 (2021): e15905.</p> <p><b>10. Impact of Various Essential Oils and Plant Extracts on the Characterization of the Composite Seaweed Hydrocolloid and Gac Pulp (<i>Momordica cochinchinensis</i>) Edible Film.</b> Thuy Thi Bich Tran, Boi Ngoc Vu, Md Saifullah, Minh Huu Nguyen, Penta Pristijono, Timothy Kirkman, and Quan Van Vuong.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Processes 9, no. 11 (2021): 2038. <b>11. Incorporation of fruit by-products on edible seaweed based films: A review.</b> Thuy Thi Bich Tran, Rebecca McCullum, and Quan Vuong. <i>Food Reviews International</i> (2022): 1-20.	
383.	Nguyễn Thị Vân 	1981	18 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	<p><b>- Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ:</b> "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sấy và bảo quản một số cây dược liệu tiềm năng vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên", MSĐT: CT2022.08.TSN.07</p> <p><b>- Cộng tác viên ĐT cấp Bộ:</b> "Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ phù hợp trong chế biến một số sản phẩm mới từ cá chim vây vàng nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ". Chủ trì TS. Thái Văn Đức.</p> <p><b>- Cộng tác viên ĐT cấp Bộ:</b> "Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ phù hợp trong sơ chế và bảo quản cá chim vây vàng và cá bẹ vầu nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ". Chủ trì PGS. TS. Mai Thị Tuyết Nga.</p> <p><b>- Cộng tác viên ĐT cấp Bộ:</b> "Nghiên cứu phát triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe giàu hoạt chất sinh học từ phụ phẩm quả cacao". Chủ trì PGS. TS. Nguyễn Văn Tăng.</p>	<p>- Giảng dạy: Dinh dưỡng thực phẩm, Truy xuất nguồn gốc thực phẩm, Phân tích thực phẩm, Phòng vệ thực phẩm</p> <p>- Nghiên cứu: An toàn và an ninh thực phẩm; công nghệ chế biến thực phẩm, đặc biệt là nghiên cứu các sản phẩm có giá trị gia tăng từ phụ phẩm thực phẩm.</p>	<p>Trợ lý nghiên cứu cho GS Emiko Okazaki tại Phòng thí nghiệm chế biến thực phẩm, Đại học Khoa học và Công nghệ Hải dương Tokyo: thực hiện nghiên cứu các sản phẩm dựa trên surim</p> <p>- Cộng tác viên đề tài cấp tỉnh (Khánh Hòa) "Đánh giá thực trạng an toàn thực phẩm trong chuỗi cung ứng hải sản khai thác tại Khánh Hòa và các giải pháp đảm bảo chất lượng"</p> <p>- Cộng tác viên Đề tài cấp Nhà nước: "Nghiên cứu công nghệ và thiết bị bảo quản chế biến rong nho (<i>Caulerpa lentillifera</i>) quy mô công nghiệp" mã số KC07.08/11-15.</p>	<p>1) Nguyễn Thị Vân, Đỗ Thị Thanh Thủy, 2013. Thủy phân cá tạp (cá trích - <i>Sardinella gibbosa</i>) bằng enzyme Flavourzyme. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 2, trang 73-78.</p> <p>2) Nguyễn Thị Vân, Bùi Trần Nữ Thanh Việt, 2015. Ảnh hưởng của giai đoạn thu hoạch và nhiệt độ bảo quản đến các đặc tính lý hóa và hoạt tính chống oxy hóa của cà chua. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số 1/2015, trang 61-68</p> <p>3) Trần Văn Vương, Nguyễn Thị Vân, Vũ Ngọc Bội, 2016. Sự thay đổi thành phần hóa học của cá ngừ diềm (<i>Auxis thazard</i>) trong quá trình bảo quản bằng nước đá và chitin trọng lượng phân tử thấp. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 15 / 8-2016</p> <p>4) Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thuần Anh, Trần Thị Bích Thủy, 2016, Đề xuất mô hình chuỗi cung ứng thủy sản tươi sống phù hợp với điều kiện của tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4 năm 2016 trang 56-63.</p> <p>5) Van-T Nguyen, N. Liqiong, N. Nakazawa, K. Osako, and E. Okazaki, 2020. Textural Properties of Heat-induced Gels Prepared Using Different Grades of Alaska Pollock Surimi under Ohmic Heating. <i>Journal of Food Science and Technology Research</i>, 26(2), 202-214.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>6) Nguyen Thi Van, Nguyen Hong Ngan, and Emiko Okazaki, 2021. The effect of heating factors on the properties of heat-induced surimi gel under ohmic heating, Can Tho University Journal of Science, 13(2), 32-42.</p> <p>7) <b>Nguyễn Thị Vân, Trần Thị Mỹ Hạnh</b>, “Gia nhiệt ohmic và ứng dụng của gia nhiệt ohmic trong sản xuất sản phẩm từ surimi”, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản, số 1/2023, trang 88-97.</p> <p>1) <b>Van Tang Nguyen, Thanh Giang Tran, Van-Thi Nguyen, Ngoc Le Tran, Van Hoa Nguyen. 2023. Influence of drying conditions on physicochemical, phytochemical and antioxidant properties of medicinal plant stem Xao tam phan (Paramignya trimera) grown in Vietnam. Current Nutrition and Food Science. DOI: 10.2174/1573401319666230901111520. (ESCI, Q3).</b></p>	
384.	Đỗ Thị Thanh Thủy 	1982	14	GV	ThS		Giảng dạy HP Dinh dưỡng học, Phân tích thực phẩm, Kiểm tra nhanh trong giám sát thực phẩm. Nghiên cứu về màng thủy phân protein thực phẩm thủy sản	Viết bài báo KH, cộng tác viên các đề tài cấp Bộ, Tỉnh	<p>- Đỗ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Anh Tuấn, 2013. <i>Nghiên cứu chế độ thủy phân thu dịch đậm thủy phân từ protein cá tạp</i>. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 2, trg 138-143.</p> <p>- Nguyen T Van, Do thi Thanh Thuy, 2014. <i>Nghiên cứu ứng dụng enzyme Flavourzyme thủy phân cá trích (sardinella gibbosa) để thu hồi dịch đậm</i>. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 2, trg 73-78.</p> <p>- Nguyễn Thị Bích Thủy, Do thi Thanh Thuy, 2016. <i>Nghiên cứu ứng dụng enzyme Protamex để thủy phân cá trích (sardinella gibbosa) thu hồi dịch đậm</i>. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 2, trg 93-100.</p> <p>- Nguyễn Thuần Anh, Đỗ Thị Thanh Thủy, 2016. <i>Hàm lượng uree trong hải sản ở Khánh Hòa</i>. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, số 4, trg 11-16.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>- Đỗ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Anh Tuấn, 2017. <i>Nghiên cứu ứng dụng hỗn hợp Alcalase và Flavourzyme để thủy phân cá mực gai (Decapter Russellii) thu hồi dịch đậm thủy phân.</i></p> <p>- Phuong Le Thi Nguyen, Pho Thi Le, Hoai Ngoc Thi Nguyen, Thuy Thanh Thi Do, 2022. <i>Effect of Some Food Structural Improvement Additives on Surimi Quality From Decapterus Fish.</i> Journal of Advanced Research in Food Science and Nutrition Volume 5, Issue 1 - 2022, Pg. No. 1-5</p>	
385.	Trần Văn Vương 	1978	18 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	<p>1. Cộng tác viên đề tài cấp Bộ TS: Nghiên cứu môi trường, điều kiện nuôi và sản lượng rong sụn tại Bình Định (2006).</p> <p>2. Cộng tác viên dự án cấp Nhà nước (KC.06.DA09/06-10): Hoàn thiện công nghệ sản xuất surimi xuất khẩu và các sản phẩm mô phỏng từ surimi (2008)</p> <p>3. Cộng tác viên dự án cấp Nhà nước (KC.07.02/11-14): Nghiên cứu công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm oligosaccharid (oligochitin và oligochitosan) để bảo quản sau thu hoạch nguyên liệu thủy sản đánh bắt xa bờ (2014)</p> <p>4. Cộng tác viên dự án cấp Nhà nước (KC.07.08/11-15): Nghiên cứu công nghệ và thiết bị bảo quản, chế biến rong nho (<i>Caulerpa lentilifera</i>) quy mô công nghiệp (2015).</p> <p>5. Cộng tác viên đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ phù</p>	<p><b>Tham gia giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, công nghệ thực phẩm và công nghệ chế biến thủy sản. Cụ thể:</b></p> <p>- Về giảng dạy</p> <p>1. Phân tích và đánh giá chất lượng thực phẩm.</p> <p>2. An toàn thực phẩm.</p> <p>3. Vệ sinh và An toàn thực phẩm</p> <p>4. Cấp nước và xử lý nước thải.</p> <p>5. Quản lý chất lượng nội bộ phòng kiểm nghiệm.</p> <p>- Về hướng nghiên cứu khoa học:</p> <p>1. Bảo quản thực phẩm thủy sản.</p> <p>2. An toàn thực phẩm.</p>		<p>1. Trần Văn Vương, Nguyễn Thị Vân, Vũ Ngọc Bội (2016). Sự thay đổi thành phần hóa học của cá ngừ diêm (<i>Auxis thazard</i>) trong quá trình bảo quản bằng nước đá và chitin trong lượng phân tử thấp. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 15/08.</p> <p>2. Trần Văn Vương, Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Ngọc Bội (2018). Depolymer chitin thu nhận phân đoạn oligochitin bằng axit clohydric, chiếu xạ gamma và chitinase. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 03, Tr.75-81.</p> <p>3. Trần Văn Vương, Vũ Ngọc Bội (2019). Nghiên cứu tối ưu hóa công đoạn sản xuất oligochitin bằng chiếu xạ gamma. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 02, Tr.75-81.</p> <p>4. Thái Văn Đức, Trần Văn Vương (2019). Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ thủy phân đến chất lượng tinh bột bắp biến tính (maltodextrin) và ứng dụng trong sản xuất surimi cá hổ. Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, 02, Trường Đại học Nha Trang, Tr.70-75.</p> <p>5. Trần Văn Vương, Vũ Ngọc Bội (2020). Đánh giá chất lượng cảm quan và một số chủng vi khuẩn gây thối cá ngừ chủ nguyên liệu bảo quản bằng oligochitin kết hợp với nước đá. Tạp</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						hợp trong chế biến một số sản phẩm mới từ cá bẹ vầu nuôi tại khu vực Nam Trung Bộ (2022).			chí Khoa học Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang, số 01, Tr.46÷53. 6. Trần Văn Vương, Thái Văn Đức (2023). Nghiên cứu một số chủng vi khuẩn tác động tới chất lượng cảm quan cá ngừ sọc dưa bảo quản bằng oligochitin kết hợp với nước đá. Tạp chí NN&PTNT, T1, tháng 06, Tr 82-88.	
386.	Phan Thị Thanh Hiền 	1981	18 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	+Đề tài cấp Trường : « Nghiên cứu thử nghiệm sản xuất xúc xích hun khói – Năm 2002 + Đề tài cấp Trường : « Nghiên cứu sử dụng Agar trong sản xuất giò chả » - Năm 2005 +Đề tài Thạc sĩ : « Nghiên cứu sự biến đổi chất lượng của Artemia trong quá trình bảo quản » năm 2011 ...	+Tham gia giảng dạy đại học/Tại chức/Liên thông/Bằng 2 tại cơ sở Đại học Nha Trang và cơ sở liên kết học phần Quản lý chất lượng thực phẩm, An toàn thực phẩm, Truy xuất nguồn gốc thực phẩm, Đánh giá cảm quan thực phẩm +Tham gia tập huấn cho cán bộ quản lý/ngư dân/... liên quan đến quản lý chất lượng và vệ sinh An toàn thực phẩm trong chương trình của dự án POSMA	+ Nghiên cứu liên quan đến An toàn thực phẩm	+ Bài báo: « Sử dụng Agar làm phụ gia trong sản xuất giò chả » - đăng tạp chí Khoa học Thủy sản +Bài báo : « Sự biến đổi chất lượng của Artemia trong quá trình bảo quản » đăng trên tạp chí Khoa học thủy sản + Bài báo: « Sự biến đổi của NH3 của Atermia trong bảo quản » Đăng trên tạp chí Trường đại học Phạm Văn Đồng +....	
387.	Đặng Thị Tô Uyên 	1973	26	GV	Thạc sỹ		Công nghệ chế biến các sản phẩm từ thịt và cá, phân tích thực phẩm	Viết bài báo KH, cộng tác viên các đề tài cấp Bộ, nhà nước, Tỉnh, chủ trì đề tài khoa học cấp trường	Đánh giá khả năng hấp thụ canxi từ bánh mì có bổ sung bột xương cá và bột vỏ nghêu. Nghiên cứu những biến đổi về độ dẫn điện và tính chất vật lý của gel croaker surimi được bổ sung dầu cá và gia nhiệt bằng phương pháp gia nhiệt ohmic Ảnh hưởng của điều kiện tiệt xà đến chất lượng sản phẩm phi lê cá lóc. Phát triển các thuộc tính cảm quan trong đánh giá độ tươi sản phẩm phi lê cá lóc bằng phương pháp QIM và TORRY. Tối ưu hóa quá trình thủy phân thịt heo Thái Bình Dương bằng Enzyme Flavourzyme. Consumers food safety literacy and its components : A study in Vietnam.	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									Nghiên cứu ảnh hưởng của bao bì đến tính chất hóa lý của cây được liệu sáo tam phân trong quá trình bảo quản.	
388.	Nguyễn Thị Thùy Giang 	1981	19	GV	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy : Bệnh học thủy sản Bệnh vi khuẩn ở ĐVTS	2018-2020 : làm NCS tại ĐH Iceland	Nguyen Thi Thuy Giang, Nguyen Thi Chinh, Montira Leelakriangsak, Pham Thu Thuy, Pham Quoc Hung, Chokchai Lueangthuwapranit, Nguyen Van Duy (2018): Promotion of Lactobacillus plantarum on growth and resistance against acute hepatopancreatic necrosis disease pathogens in white-leg shrimp (Litopenaeus vannamei). Thai Journal of Veterinary Medicine, 48 (1): 19-28.	Không
389.	Đỗ Huỳnh Như	1997	Tập sự	Giảng viên tập sự	Thạc sĩ	Không	Giảng dạy môn học : Họa hình – Vẽ Kỹ thuật	Không	D. H. Nhu, Vu Cong Hoa, “Analysis the Influence of Threaded Pin Profiles in Friction Stir Welding by Numerical Simulation”, Science & Technology Development Journal, vol 24, SI45-SI52, Dec, 2021.	Không
390.	Huỳnh Cát Duyên 	1989	12	Giảng viên	Thạc sĩ	- Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp trường mã số TR2021-13-09 « Ảnh hưởng của việc thực thi trách nhiệm xã hội đến việc nâng cao hình ảnh thương hiệu của các đơn vị kinh doanh lưu trú tại tỉnh Khánh Hòa » nghiệm thu tháng 8/2023. - Cộng tác viên đề tài NCKH cấp trường « Đánh giá những ảnh hưởng tiêu cực của phát triển du lịch đến chất lượng cuộc sống của dân cư ven biển tại Nha Trang ».	Giảng dạy các học phần : - Các tuyến điểm du lịch; - Thiết kế và điều hành Tour du lịch; - Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch; - Luật Du lịch Việt Nam và quốc tế; - Lập kế hoạch kinh doanh du lịch; - Gestion d’hôtellerie; - Planification du commerce.	2020 – đến nay : làm NCS ngành Du lịch tại Trường Du lịch – Đại học Huế	- Lê Chí Công, Huỳnh Cát Duyên (2018), <i>Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố niềm tin của cộng đồng địa phương lên thái độ và ý định tham gia chương trình phát triển du lịch biển tại duyên hải Nam Trung Bộ</i> , Tạp chí Quản lý kinh tế, số 91. - Huỳnh Cát Duyên (2022), <i>Vai trò của thực thi trách nhiệm xã hội đối với khách hàng trong việc nâng cao hình ảnh thương hiệu – Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh lưu trú tại Khánh Hòa</i> , Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế, số 148.	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
391.	Nguyễn Thị Hiền 	1970	29	Giảng viên chính	Tiến sĩ				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Thị Hiền, Trần Việt Dũng (2021), “Nhân tố tác động đến chính sách cổ tức của các doanh nghiệp chế biến thủy sản được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số 3.2021</li> <li>- Trần Đức Phú, Nguyễn Thị Hiền (2023), “Đánh giá hiệu quả sản xuất của nghề lưới vây xa bờ tại Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam”, Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản số 2.2023</li> </ul>	
392.	Nguyễn Thị Nga 	1980	19	GVC	TS	1_Thành viên đề tài cấp trường : Quá trình trao đổi giá trị giữa người tiêu dùng và thương hiệu trong bối cảnh bán lẻ: khám phá tác động trực tiếp và gián tiếp – Mã số: TR2022-13-15, đã nghiệm thu năm 2023	Giảng dạy học phần : Quản trị thương hiệu, Quản trị kinh doanh quốc tế		<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyễn Thị Nga (2022), vai trò của quy chuẩn trong việc giải thích hành vi tiết kiệm điện năng của cá nhân tại môi trường làm việc, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 300, 54-63, ISSN 1859-0012, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.</li> <li>2. Mai Văn Luông, Nguyễn Thị Nga &amp; Lê Thị Thanh Hà (2022), Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu doanh nghiệp bán lẻ: Trường hợp siêu thị Lotte Mart Nha Trang , Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, Số 610, 133-135, ISSN 0868-3808, NXB Học Viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.</li> <li>3. Nguyễn Thị Nga (2022), Vai trò của rủi ro và niềm tin trong việc giải thích ý định sử dụng ngân hàng trực tuyến của khách hàng cá nhân tại khu vực Miền Trung, Tạp chí Khoa học Thương mại, Số 161, 66-77, ISSN 1859-3666, NXB Đại học Thương mại.</li> <li>4. Mai Văn Luông, Nguyễn Thị Nga, Lê Thị Trúc Huỳnh &amp; Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2022), Vận dụng các lý thuyết hành động hợp lý mở rộng để giải thích ý định học trực tuyến của sinh viên trường Đại học Nha Trang, Tạp chí Khoa học Thương mại, Số 165, 108-116, ISSN 1859-3666, NXB Đại học Thương mại.</li> </ol>	Nguyễn Anh, Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiêu dùng thực phẩm chức năng của người cao tuổi tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Luận văn thạc sĩ. Bảo vệ thành công. Quý 3/2023.

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>5. Đoàn Xuân Nhân, Nguyễn Thị Nga &amp; Nguyễn Thị Kim Đào (2022), Giải thích ý định tiết kiệm điện năng của người tiêu dùng tại Nha Trang bằng việc vận dụng lý thuyết hành vi dự định, Tạp chí công thương, Số 17, 178-183, ISN 0866-7756.</p> <p>6. Nguyễn Hữu Khôi và Nguyễn Thị Nga (2023), Giá trị cảm nhận, mua hàng lặp lại và truyền miệng trong bối cảnh bán lẻ: vai trò trung gian của hài lòng và gắn bó cảm xúc, Tạp chí khoa học thương mại, Số 174, 76-88, ISSN 1859-3666, NXB Đại học Thương mại.</p> <p>7. Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Thị Nga &amp; Nguyễn Văn Ngọc (2023), Phân nhóm người tiêu dùng cá tại Việt Nam dựa trên thuộc tính sản phẩm, Tạp chí nghiên cứu kinh tế, Số 3 (538), 88-101, ISSN 0866 – 7489</p>	
393.	<p>Nguyễn Thị Bảo Ngọc</p> 	1988	12 năm	GV	Tiến sĩ	Không	<p>Giảng dạy : Nguyên lý kế toán, Kế toán ngân hàng, Kế toán quốc tế</p> <p>Nghiên cứu : Kế toán, Quản trị doanh nghiệp, Tài chính</p>	Viết bài báo khoa học tham gia Hội thảo quốc tế và các tạp chí quốc tế	<p>Nguyen, T. B. N., Lin, L. F., Su, X. Q., &amp; Yu, J. H. (2021). Does Managerial Education Matter for Credit Risk? Evidence from Taiwan. Finance Research Letters, 41, 101812.</p> <p>Lin, C. H., Wang, T. L., Ke, D. Y., &amp; Nguyen, T. B. N. (2023). Do Foreign Investors Curb Stock Price Crash Risk? Evidence from Ownership Concentration in Taiwan. Modern Economy, 14(4), 481-509.</p> <p>Nguyen et al. (2023). Media Coverage and the Incidence of Financial restatement in Taiwan. Advances in Management &amp; Applied Economics Journal</p>	
394.	<p>Nguyễn Văn Hạnh</p> 	1983	16	Giảng viên chính	Thạc sĩ	1 đề tài KH cấp trường	Giảng dạy các học phần lý luận chính trị	1 đề tài cấp trường	không	không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
395.	Nguyễn Thị Hạnh	1996	3 năm	Giảng viên	Cử nhân	Không	Giảng dạy bộ môn Giáo dục QP&AN	Không	Tác giả của bài báo khoa học: "Nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn giáo dục quốc phòng và an ninh ở Trường Đại học Nha Trang" Được đăng trên tạp chí Giáo chức Việt Nam ISSN 1859 – 2902.	Không
396.	Cao Mạnh Đức	1996	3 năm	Giảng viên	Cử nhân	Không	Giảng dạy học phần GDQP&AN : 3/ Quân sự chung 4/ Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đồng tác giả bài báo : <i>Nâng cao chất lượng chương trình hoạt động ngoại khóa cho sinh viên học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học Nha Trang</i>	Không	Không
397.	Đoàn Quách Tinh	1975	2 năm	Giảng viên (Sĩ quan biệt phái)	Cử nhân ĐH Quân sự	Không	Giảng dạy Bộ môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Không	Tác giả chính của 01 bài báo khoa học trong nước; thể loại tham khảo, vấn đề trao đổi, nghiên cứu: "Giáo dục nâng cao nhận thức cho Sinh viên về danh dự, nhân phẩm của con người và trách nhiệm trong phòng, chống tội phạm danh dự, nhân phẩm của người khác". Được đăng trên tạp chí Công dân và Khuyến học ISSN 2851 - 5769	Không
398.	Nguyễn Anh Tú 	1988	10 năm	Giảng viên	Thạc sĩ		Giảng dạy bộ môn Giáo dục QP&AN		Đồng tác giả tạp chí quốc tế: "Sử dụng phần mềm chuyên dùng để phân tích , đánh giá câu hỏi trắc nghiệm môn học giáo dục quốc phòng an ninh trường đại học Nha Trang" Đồng tác giả bài báo hội thảo khoa học quốc tế: "Nâng cao chất lượng chương trình hoạt động ngoại khóa cho sinh viên Giáo dục quốc phòng an ninh tại trường Đại học Nha Trang" Đồng tác giả bài báo hội thảo khoa học quốc tế: " Tác động của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đến sinh viên trường Đại học Nha Trang"	
399.	Nguyễn Trọng Tiến	1970	4 năm	Giảng viên Sĩ quan biệt phái	Cử nhân		Giảng dạy bộ môn Giáo dục QP&AN		Đồng tác giả bài báo hội thảo khoa học quốc tế: " Tác động của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đến sinh viên trường Đại học Nha Trang"	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
400.	Nguyễn Anh Dương 	1974	3 năm	Giảng viên – Phó Giám đốc TTGDQP & AN	Cử nhân		Giảng dạy bộ môn Giáo dục QP&AN		Tác giả bài báo tạp chí khoa học Công dân và Khuyến học: “Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá, rèn luyện sinh viên học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại trường Đại học Nha Trang”	
401.	Nguyễn Tiến Quang	1984	1 năm	Giảng viên	Kỹ sư	Tham gia Công trình khoa học cấp tỉnh: “Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 1975-2015”.	Giảng dạy môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh			
402.	Nguyễn Văn Thăng 	1976	7 năm	Sỹ quan biệt phái	Cử nhân		Giảng dạy: - Đường lối quốc phòng và an ninh của ĐCS Việt Nam - Công tác quốc phòng và an ninh - Quân sự chung - Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật		- Tác giả 2 bài báo khoa học đăng trên tạp chí Dạy và học ngày nay: (1) Giáo dục truyền thống yêu nước cho sinh viên thông qua môn học GDQP&AN; (2) Một số giải pháp nâng cao sự tập trung tiếp thu kiến thức cho sinh viên khi tham gia học môn GDQP&AN	
403.	Trần Văn Mạnh	1986	01 năm	Giảng viên – Trưởng Bộ môn GDQP&AN	Thạc sỹ chuyên ngành Nghệ thuật quân sự		Giảng dạy các học phần môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh			
404.	Vũ Thị Bích Hạnh 	1984	14	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồng Chủ biên: Giáo trình Kinh tế chính trị. Nxb. Lao động, 2021	Giảng dạy và nghiên cứu: Kinh tế chính trị Mac-Lênin ; lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Không	Một số giải pháp đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo pháp luật ở Việt Nam, Tạp chí Công tác tôn giáo, 2020 Đào tạo nhân lực cho phát triển bền vững kinh tế biển ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, 2023 Giải pháp về nhân lực cho phát triển bền vững kinh tế biển ở tỉnh Khánh Hòa hiện nay, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, 2023	
405.	Lưu Mai Hoa	1978	23	GV	Tiến sĩ	Không	Giảng dạy môn học : Lịch sử Đảng CSVN Tư tưởng Hồ Chí Minh	Không	<b>1. Tạp chí trong nước:</b> 1.1. Lưu Mai Hoa (2019), Chính sách đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ trí thức của Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>đổi mới, TC Giáo dục Xã hội, ISSN: 1859-3917, Số 102(163).</p> <p>1.2. Lưu Mai Hoa (2020), Đẩy mạnh phát triển kinh tế Khánh Hòa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, TC Khoa học Đại học Khánh Hòa,</p> <p>1.3. Lưu Mai Hoa, Võ Văn Dũng (2021), Quan điểm, vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng hình mẫu thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay, TC Giáo dục,</p> <p>1.4. Lưu Mai Hoa (2022), Tinh thần tự cường dân tộc của trí thức yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, TC Khoa học Xã hội TP.HCM, ISSN: 1859-0136, Số 1(281).</p> <p>1.5. Lưu Mai Hoa (2022), Vai trò của trí thức Việt Nam trong giai đoạn chuyển đổi số quốc gia, TC Khoa học Xã hội Việt Nam, ISSN: 1605-2811, Số 12-2022.</p> <p>1.6. Lưu Mai Hoa, Trần Yên Ninh (2022), Nghiên cứu ứng dụng giảng đường thông minh trong giảng dạy Lý luận chính trị tại trường Đại học Khánh Hòa, TC Giáo dục và Xã hội, ISSN: 1859-3917, Số 139(200).</p> <p><b>2. Tạp chí quốc tế:</b></p> <p>2.1. Lưu Mai Hoa, Võ Văn Dũng (2021), Phan Boi Chau's thought on National Liberation, Elementary Education Online (Scopus – Q4), ISSN: 1305-3515, Vol.20, Issue 5.</p> <p>2.2. Lưu Mai Hoa (2021), A Transition in the Awareness of Democracy in Vietnam in the Late Twentieth Century, Review of International Geographical Education Online (Scopus – Q4), ISSN: 2146—0353, Vol.11, No.7.</p> <p>2.3. Lưu Mai Hoa, Do Thi Hien (2021), Ho Chi Minh's thought on education and its meaning for human resources training to meet the</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>requirement of the forth industrial revolution, European Journal of Social Sciences Studies, ISSN 2501-8590, Vol.7, No.12.</p> <p>2.4. Luu Mai Hoa (2021), Building Smart City in Ho Chi Minh city, Viet Nam, Turkisk Online Journal of Qualitative Inquiry (Scopus - Q4), ISSN: 1309-6591, Vol.12, No.10.</p> <p>2.5. Luu Mai Hoa, Vo Van Dung (2022), Confucius's Educational Ideas and Its Meaning, Turkish Journal of Physiotherapy and Rehabilitation (ESCI, Scopus – Q4), ISSN: 2651-4451, Vol.32, No.3.</p> <p>2.6. Luu Mai Hoa (2022), The Relationship Between Industrialization, Modemization and Knowledge Economic Development in Vietnam, International Journal of Special Education (ESCI, Q4), ISSN: 0827-3383, Vol.37, No.3.</p> <p>2.7. Luu Mai Hoa (2022), The Role of the Family for Building New People in Vietnam Today, Journal of Positive School Psychology (Scopus - Q2), ISSN: 2717-7564, Vol.6, No.2.</p> <p>2.8. Luu Mai Hoa (2023), Nguyen An Ninh's Thoughts about Humans and Meanings for the Time, Synesis (Scopus – Q4), ISSN: 1984-6754, Vol.14, No.2.</p> <p>2.9. Luu Mai Hoa, Vo Van Dung, Luu Van Quyet (2023), The Contribution of Ho Chi Minh in Building the Ideas of Vietnamese Today Studens, Journal of Educational and Social research (Scopus – Q4), ISSN: 2239-978X, Vol.13, No.1.</p> <p>2.10. Luu Mai Hoa, Vo Van Dung (2023), Theoretical Perspectives of the View of Human in the Confucian Philosophy in Pre Qin Dynasty, European Journal for Philosophy of Religion</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									(AHCI, Scopus - Q1), ISSN: 1689-8311, Vol.15, No.2.	
406.	Trần Nguyễn Văn Nhi	1980	14	Giảng viên	Tiến sĩ		<p>Giảng dạy các học phần:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phương pháp nghiên cứu khoa học</li> <li>2. Tư duy phân biện</li> <li>3. Kỹ thuật xử lý chất thải rắn</li> <li>4. Tiếng Anh chuyên ngành môi trường</li> <li>5. Biện đổi khí hậu</li> <li>6. Hóa kỹ thuật môi trường</li> <li>7. Phân tích môi trường</li> <li>8. Kỹ thuật xử lý ô nhiễm đất</li> <li>9. Độc học môi trường</li> </ol>		<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyen, T.P.; Vo, T.K.Q. ; Tran, N.V.N. , Tran, N.V.N. <a href="#">Biofilm reactors filled with Stick-bed Biofix and Swim-bed Biofringe biomass carriers in treating chitin production wastewater containing high salinity.</a> Environmental Technology 2023, 1-10.</li> <li>2. Tran, N.V.N; Yu, Q.J.; Nguyen, T.P.; Wang, S.L. Coagulation of chitin production wastewater from shrimp scraps with by-product chitosan and chemical coagulants. Polymers 2020, 12 (3), 607.</li> <li>3. Phan, M.N.; Tran, N.V.N; Yu, Q.J.; Nguyen, T.P. Treatment of ammonium in slaughterhouse wastewater by UASB technology combined with EGSB using anammox and PVA gel. Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering 2020, 62 (1), 85-89.</li> </ol>	
407.	Đàm Bá Long 	1976	24 năm	GV	ThS		Sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt	Công tác viên 2 đề tài cấp Bộ.		
								<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cộng tác viên Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ “Nghiên cứu thâm dò sinh sản nhân tạo cá đù vàng - <i>Larimichthys crocea</i>”. (Số: 221/HĐNVTN-VTS.II ngày 18/12/2020). Viện nghiên cứu NTTS 2, TP. Hồ Chí Minh.</li> <li>2. Cộng tác viên đề tài cấp Bộ “Transgenerational effects of extreme temperature and predators on tropical copepods”. Mã số: Đề tài IFS (I-2-A-6347-1).</li> </ol>		
408.	Trần Thị Lê Trang	1984	15 năm	Giảng viên	Thạc sĩ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ giai đoạn 2014-2016 (Mã số B2014-13-13) : Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất tảo xoắn <i>Spirulina platensis</i> bằng nước biển</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng dạy môn học Thực vật ở nước</li> <li>- Nghiên cứu vi tảo và cá cảnh biển</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã chủ trì 03 đề tài cấp Trường 2011, 2013</li> <li>- Đã chủ trì 01 đề tài cấp Bộ 2014</li> <li>- Đã tham gia CTV 02 đề tài cấp Bộ 2014.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trần Thị Lê Trang &amp; Đặng Thị Men, 2014. Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường dinh dưỡng lên tốc độ sinh trưởng và thành phần sinh hóa của tảo <i>Spirulina platensis</i> (Geitler, 1925) nuôi trong nước biển. Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm</li> </ol>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
						<p>2. CTV đề tài cấp Bộ 2014-2016 : Nghiên cứu quy trình sản xuất giống cá khoang cô cam (<i>Amphiprion percular</i>).</p> <p>3. CTV đề tài cấp Bộ 2015-2017 : Nguyên cứu quy trình sản xuất giống tôm cảnh Harlequin.</p> <p>4. Chủ nhiệm đề tài cấp Trường : TR2021-13-22 Nghiên cứu sử dụng nguồn chất màu tự nhiên chiết xuất từ củ dền (<i>Beta vulgaris</i>) cải thiện màu sắc của cá khoang cô nemo (<i>Amphiprion ocellaris</i> Cuvier 1830)</p>			<p>1. Nguyễn Thị Lê Trang, 2014. Nghiên cứu ảnh hưởng của độ mặn đến sinh trưởng &amp; thành phần sinh hóa của tảo <i>Thalassiosira pseudonana</i> (Hasle &amp; Heimdal, 1970). Tạp chí Sinh học. Viện Hàn lâm Khoa học &amp; Công nghệ Việt Nam.</p> <p>2. Trần Thị Lê Trang, 2014. Acclimation, preservation and mass culture of <i>Spirulina platensis</i> (Geitler, 1925) in seawater. International Conference on Aquaculture and Environment: A focus in the Mekong Delta, Viet Nam. Can Tho University. Can Tho city. Viet Nam.</p> <p>3. Trần Thị Lê Trang, 2016. Các pha sinh trưởng và thành phần sinh hóa của tảo <i>Spirulina platensis</i> (Geitler, 1925) nuôi sinh khối trong nước ngọt và nước mặn. Tạp chí Khoa học &amp; Công nghệ. Đại học Thái Nguyên.</p> <p>4. Trần Thị Lê Trang &amp; Trần Văn Dũng, 2016. Ảnh hưởng của cường độ ánh sáng đến tốc độ sinh trưởng, hàm lượng protein và lipid của tảo <i>Spirulina platensis</i> (Geitler, 1925) nuôi trong nước mặn. Tạp chí Khoa học &amp; Công nghệ Thủy sản. Đại học Nha Trang.</p> <p>5. Ảnh hưởng của độ mặn và pH đến sinh trưởng, hàm lượng protein, lipid và carbohydrate của tảo <i>Thalassiosira pseudonana</i> (Hasle &amp; Heimdal, 1970). 2016. Tạp chí Nông nghiệp &amp; Phát triển Nông thôn Việt Nam.</p> <p>6. Trần Thị Lê Trang, 2016. Chu kì sinh trưởng và thành phần sinh hóa của tảo <i>Spirulina platensis</i> (Geitler, 1925) nuôi trong nước mặn ở điều kiện thí nghiệm. Tạp chí Khoa học &amp; Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp. Đại học Nông Lâm Thành phố HCM.</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>8. Trần Văn Dũng &amp; Trần Thị Lê Trang, 2017. ảnh hưởng của thời điểm chuyển đổi thức ăn đối với kết quả ương ấu trùng cá khoang cổ cam (<i>Amphiprion percula</i> lacepede, 1802). Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Học viện Nông nghiệp.</p> <p>9. Trang Si Trung, Nguyen Thi Khanh Huyen, Nguyen Cong Minh, Tran Thi Le Trang &amp; Nguyen The Han, 2017. Optimization and Harvesting of Microalgal <i>Thalassiosira pseudonana</i> Biomass Using Chitosan Prepared from Shrimp Shell Waste. Asian Journal of Agricultural Research</p> <p>10. Trần Thị Lê Trang, Trần Văn Dũng, Đoàn Xuân Nam và Lương Thị Hậu. Ảnh hưởng của việc làm giàu thức ăn sống lên kết quả ương ấu trùng tôm hẹ (<i>Hymenocera picta</i> Dana, 1852)". Tạp chí Đại học Thái Nguyên, T. 226. S. 05. Tr. 36-43.</p> <p>11. Nguyễn Hữu Khang, Trần Thị Lê Trang, Nguyễn Thị Nhật Anh và Đoàn Xuân Nam. Thử nghiệm sản xuất giống nhân tạo cá khoang cổ nemo <i>Amphiprion ocellaris</i> (Cuvier, 1830)", tại Hội nghị Khoa học Trẻ Toàn quốc Ngành Thủy sản lần thứ 11 diễn ra tại Đại học Nông Lâm Huế từ ngày 24 và 25/6/2022.</p> <p>12. Dương Nguyễn Hoàng, Nguyễn Thị Nhật Anh, Trần Thị Lê Trang và Trần Văn Dũng. Ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên kết quả ương cá khoang cổ đỏ <i>Amphiprion frenatus</i> (Brevoort, 1856)", tại Hội nghị Khoa học Trẻ Toàn quốc Ngành Thủy sản lần thứ 11 diễn ra tại Đại học Nông Lâm Huế từ ngày 24 và 25/6/2022.</p> <p>13. Trần Văn Dũng, Nguyễn Hữu Khang, Trần Thị Lê Trang, Hứa Thái Nhân, Phạm Quốc Hùng, 2023. Ảnh hưởng của màu sắc bể nuôi lên tăng trưởng, tỷ lệ sống và hiệu quả sử dụng</p>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>thức ăn của cá khoang cổ nemo (<i>Amphiprion ocellaris</i> Cuvier, 1830). Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Thái Nguyên, số 228(13): 95-103.</p> <p>14. Trần Thị Lê Trang, Đặng Trung Thành, Đoàn Xuân Nam, Trần Văn Dũng, 2022. Ảnh hưởng của hàm lượng chất màu chiết xuất từ củ dền (<i>Beta vulgaris</i>) bổ sung vào thức ăn lên sinh trưởng và màu sắc của cá khoang cổ nemo (<i>Amphiprion ocellaris</i> Cuvier, 1830). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, số 4/2022: 71 - 82.</p> <p>15. Nguyễn Thị Lê Nghi, Nguyễn Tân Sỹ, Nguyễn Thị Hà Trang, Trần Thị Lê Trang, Trần Văn Dũng, 2022. Ảnh hưởng của việc trì hoãn cho ăn lần đầu lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng cá khoang cổ cam (<i>Amphiprion percula</i> Lacepède, 1802). Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, Số 3/2022, trang 43 – 52.</p> <p>16. Nguyễn Thị Lê Nghi, Nguyễn Tân Sỹ, Trần Thị Lê Trang, Trần Văn Dũng, 2022. Ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống, và hiệu quả sử dụng thức ăn của cá khoang cổ cam (<i>Amphiprion percula</i> Lacepède, 1802). Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Thái Nguyên, số 228(01): 254 – 262.</p> <p>17. Trần Thị Lê Trang, Dương Nguyễn Hoàng, Trần Văn Dũng, 2022. Ảnh hưởng của thời điểm cho ăn lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá khoang cổ đỏ (<i>Amphiprion frenatus</i> Brevoort, 1856). Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Thái Nguyên, số 227(05): 154 – 162.</p>	
409.	Nguyễn Huy Vũ	1996	Hợp đồng thử việc	Thử việc giảng viên	Thạc sĩ	Không		Không	1. Huy Vu Nguyen, Quang Thang Do "Ultimate strength assessment of collision damage caused by dropped objects on container ship"MSDI 2023	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p>2. Đỗ Quang Thắng, Nguyễn Huy Vũ, Vũ Văn Tuyên: “Đánh giá độ bền dọc của tàu container khi bị tàu đâm va”, Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (KHCVXD)-ĐHXDHN 16 (5V), 181-205, 2022.</p> <p>3. Nguyễn Huy Vũ, Nguyễn Văn Cảnh, Phạm Văn Thủy, Đỗ Quang Thắng, “Đánh giá độ bền dọc của tàu container khi bị va đập bởi kiện hàng rời tự do” Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, 74(8), 850-865, 2023.</p>	
410.	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	1991	3	GV	Thạc sĩ	- Thành viên đề tài cấp trường “Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ tham gia học trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Nha Trang” năm 2022	<p>Giảng dạy :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh xuất nhập khẩu</li> <li>- Thương mại và môi trường</li> </ul>	Không	<p>(1) Tram Anh Thi Nguyen, Quynh Trang Thi Nguyen, Thuy Chi Tran, Kim Anh Thi Nguyen, Curtis M. Jolly (2022), Balancing the aquatic export supply chain strategy- A case study of the Vietnam pangasius industry, <i>Aquaculture</i>, Vol 566, <a href="https://doi.org/10.1016/j.aquaculture.2022.739139">https://doi.org/10.1016/j.aquaculture.2022.739139</a></p> <p>(2) Nguyễn Thị Trâm Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Trần Thùy Chi (2021), Cân bằng chuỗi cung ứng xuất khẩu thủy sản: Nghiên cứu trường hợp ngành cá tra Việt Nam, <i>Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế</i>, số 142, tr.44-63.</p> <p>(3) Nguyễn Thị Trâm Anh, Lưu Trần Thanh Thanh, Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2021), Những khó khăn trong phát triển điện mặt trời - Trường hợp tại tỉnh Ninh Thuận", <i>Tạp chí Kinh tế và dự báo</i>, số 21, tr.116-120.</p> <p>(4) Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Mai Văn Luông (2021), Giải thích mức độ tham gia học trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Nha Trang bằng việc vận dụng mô hình chấp nhận công nghệ mở rộng, <i>Tạp chí Giáo dục</i>, số 506, tr.53-58.</p> <p>(5) Mai Văn Luông, Nguyễn Thị Nga, Lê Thị Trúc Huỳnh, Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2022), Vận dụng các lý thuyết hành động hợp lý mở rộng để giải thích ý định học trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Nha Trang,</p>	Không

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<i>Tap chí Khoa học thương mại</i> , số 165, tr.108-116. (6) Nguyễn Thị Trâm Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2022), Nâng cao năng lực tiếp cận thị trường cho ngành cá tra thông qua EVFTA, <i>Tap chí Kinh tế và dự báo</i> , số 07, tr.22-25.	
411.	Phạm Thị Hoa	1971	15 năm	Giảng viên	Tiến sĩ	Không	Giảng dạy môn Phương pháp học đại học và tiếng Anh trình độ B1 cho SV không chuyên		HTKHBM đề tài : Nâng cao động lực học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên tại ĐHNT tháng 7/2023 HT cấp trường về Nâng cao chất lượng dạy và học : Khảo sát đánh giá chất lượng giảng dạy tại ĐHNT » tháng 9/2023	Không
412.	Nguyễn Đoàn Quyết 	1985	9	Giảng viên	Tiến sĩ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đề tài cấp Trường Đại học Nha Trang, Ứng dụng mạng thế giới vạn vật (IoT) vào giám sát và điều khiển thông số nguồn nước nuôi trồng thủy sản, 2023-2024.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giảng dạy các học Phần: Quá điện áp trong Hệ thống điện; Giải tích hệ thống điện; Bảo vệ và tự động hóa hệ thống điện; Về kỹ thuật điện; Kỹ thuật điện (cơ sở) Nghiên cứu: mô phỏng Quá trình quá độ trong hệ thống điện; Vật liệu polymer ứng dụng (vật liệu cách điện, cảm biến, cơ cấu chấp hành, chuyển đổi tín hiệu và năng lượng); Nuôi trồng thủy sản thông minh; Mạng IoT; Knowledge Graph và ứng dụng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>J. Wang, D. Rychkov, <b>Q. D. Nguyen</b>, and R. Gerhard, “The influence of orthophosphoric-acid surface modification on charge-storage enhancement in polypropylene electrets.” <i>Journal of Applied Physics</i>, vol. 128, no. 3, p. 034102, Jul. <b>2020</b>, DOI: 10.1063/5.0013805</li> <li>J. Wang, D. Rychkov, <b>Q. D. Nguyen</b>, and R. Gerhard, “Unexpected bipolar space-charge polarization across transcrystalline interfaces in polypropylene electret films,” <i>Journal of Applied Physics</i>, vol. 128, no. 13, p. 134103, Oct. <b>2020</b>, DOI: <a href="https://doi.org/10.1063/5.0022071">10.1063/5.0022071</a></li> <li>T. Hoang, <b>Q. D. Nguyen</b>, W. Wirges, R. Gerhard, Y. V. Serdyuk, and S. M. Gubanski, “Open-circuit thermally stimulated currents in LDPE/Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> nanocomposite,” in <i>2016 IEEE Conference on Electrical Insulation and Dielectric Phenomena (CEIDP)</i>, <b>2016</b>, pp. 611–614, DOI: 10.1109/CEIDP.2016.7785595</li> <li><b>Q. D. Nguyen</b> and R. Gerhard, “LDPE/MgO nanocomposite dielectrics for electrical-insulation and ferroelectret-transducer applications,” in <i>2018 IEEE 2nd</i></li> </ul>		

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (để tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><i>International Conference on Dielectrics (ICD)</i>. IEEE, <b>2018</b>, 4 pages, DOI: 10.1109/ICD.2018.8514713</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Q. D. Nguyen, J. Wang, D. Rychkov, and R. Gerhard</b>, "Depth profile and transport of positive and negative charge in surface (2-d) and bulk (3-d) nanocomposite films," in <i>2019 IEEE 2nd International Conference on Electrical Materials and Power Equipment (ICEMPE)</i>. IEEE, <b>2019</b>, pp. 300–302, DOI:10.1109/ICEMPE.2019.8727256</li> <li>• <b>Q. D. Nguyen, T. R. Venkatesan, W. Wirges, and R. Gerhard</b>, "Non-uniform polarization profiles in P(VDF-TrFE) copolymer films after cyclical poling," in <i>2019 IEEE International Symposium on Applications of Ferroelectrics (ISAF)</i>, Jul. <b>2019</b>, 4 pages. DOI: 10.1109/ISAF43169.2019.9034937</li> <li>• <b>Duy Q. Do, Anh T. Nguyen, Quyet D. Nguyen, Van N. Pham</b>, "Assessing the impact of distributed generation on power loss of power distribution networks using sensitivity approach", in <i>Proceedings of Student Forum 2021 on Sustainable Energy</i>, pp. 268-273, Đại Học Bách Khoa Hà Nội (HUST), Hà Nội, 2021.</li> <li>• <b>V. N. Pham, D. Q. Do, Q. D. Nguyen, and T. T. H. Nguyen</b>, "Optimal DG Placement for Power Loss Minimization in Radial Power Distribution Networks using Mixed-Integer Quadratic Programming Method based on Modified DistFlow," in <i>2022 6th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)</i>, Jul. 2022, pp. 166–171. doi:</li> </ul>	

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Thâm niên giảng dạy	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Công trình khoa học (đề tài, dự án) trong vòng 5 năm gần đây	Kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu	Hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế	Các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế trong vòng 5 năm gần đây	Thông tin về họ tên học viên, NCS mà GV đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện
									<p><a href="#">10.1109/GTSD54989.2022.9989014</a></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• V. N. Pham, G. D. Ha, <b>Q. D. Nguyen</b>, and T. T. H. Nguyen, "Reassessment of Economic Current Density based on Life Cycle Cost under Market Economy Condition: a Case Study in Vietnam," in <i>2022 6th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)</i>, Jul. 2022, pp. 172–177. doi: <a href="#">10.1109/GTSD54989.2022.9989182</a></li> <li>C. T. Pham, T. H. Pham, <b>Q. D. Nguyen</b> and T. V. Tran, "Harmonic resonance overvoltage analysis in a mixed overhead line and underground cable in transmission systems," 2023 IEEE Electrical Insulation Conference (EIC), Quebec City, QC, Canada, 2023, pp. 1-4, doi: <a href="#">10.1109/EIC55835.2023.10177315</a>.</li> </ul>	
413.	Nguyễn Mạnh Cường	1969	14	GV	Tiến sỹ		Giảng dạy các môn học: + Phân Tích Thiết Kế Hệ Thống Thông Tin + Cấu Trúc Dữ Liệu + Nhập Môn Tin Học A	Tham gia các dự án nghiên cứu trong quá trình làm Tiến sĩ tại Hoa Kỳ	<p>1. Nguyen, Cuong, and Philip J. Rhodes. "Accelerating range queries for large-scale unstructured meshes." <i>2016 IEEE International Conference on Big Data (Big Data)</i>. IEEE, 2016.</p> <p>2. NGUYEN, Cuong; RHODES, Philip J. TIPP: parallel Delaunay triangulation for large-scale datasets. In: <i>Proceedings of the 30th International Conference on Scientific and Statistical Database Management</i>. 2018. p. 1-12.</p> <p>3. NGUYEN, Cuong M.; RHODES, Philip J. Delaunay triangulation of large-scale datasets using two-level parallelism. <i>Parallel Computing</i>, 2020, 98: 102672.</p>	